



Ký bởi: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN
HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thời gian ký: 26/05/2026 14:24:39

DANH SÁCH KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Ban hành kèm theo Quyết định số 1772 /QĐ-ĐHNH ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1	030238220007	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	HTTTQL	DH38CDS01	70	Khá
2	030238220032	Phạm Hồng	Dương	HTTTQL	DH38CDS01	57	Trung bình
3	030238220062	Tạ Lê Ngọc	Hiệp	HTTTQL	DH38CDS01	65	Khá
4	030238220065	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	HTTTQL	DH38CDS01	60	Trung bình
5	030238220090	Lê Quang	Khánh	HTTTQL	DH38CDS01	60	Trung bình
6	030238220094	Ngô Đăng	Khoa	HTTTQL	DH38CDS01	60	Trung bình
7	030238220096	Đậu Đức Trung	Kiên	HTTTQL	DH38CDS01	74	Khá
8	030238220099	Đỗ Thị Hương	Lan	HTTTQL	DH38CDS01	73	Khá
9	030238220111	Võ Duy	Linh	HTTTQL	DH38CDS01	58	Trung bình
10	030238220124	Phạm Thị Trúc	Mai	HTTTQL	DH38CDS01	50	Trung bình
11	030238220156	Nguyễn Thanh	Nguyên	HTTTQL	DH38CDS01	79	Khá
12	030238220170	Võ Hoàng Uyên	Nhi	HTTTQL	DH38CDS01	72	Khá
13	030238220180	Cao Vũ Hằng	Ny	HTTTQL	DH38CDS01	65	Khá
14	030238220181	Phạm Tổ	Ny	HTTTQL	DH38CDS01	64	Trung bình
15	030238220183	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	HTTTQL	DH38CDS01	64	Trung bình
16	030238220193	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	HTTTQL	DH38CDS01	70	Khá
17	030238220194	Nguyễn Thị Mỹ	Phụng	HTTTQL	DH38CDS01	50	Trung bình
18	030238220204	Đinh Thị Ngọc	Quyên	HTTTQL	DH38CDS01	66	Khá
19	030238220205	Huỳnh Kim	Quyên	HTTTQL	DH38CDS01	64	Trung bình
20	030238220211	Nguyễn Như	Quỳnh	HTTTQL	DH38CDS01	73	Khá
21	030238220219	Đỗ Thị Bích Sang	Sang	HTTTQL	DH38CDS01	89	Tốt
22	030238220236	Phạm Thị	Thảo	HTTTQL	DH38CDS01	64	Trung bình
23	030238220233	Nguyễn Thị Bích	Thảo	HTTTQL	DH38CDS01	63	Trung bình
24	030238220244	Hoàng Ngọc	Thoa	HTTTQL	DH38CDS01	73	Khá
25	030238220254	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	HTTTQL	DH38CDS01	60	Trung bình
26	030238220257	Phạm Nguyễn Anh	Thư	HTTTQL	DH38CDS01	55	Trung bình
27	030238220279	Nguyễn Nhã	Trân	HTTTQL	DH38CDS01	59	Trung bình
28	030238220270	Võ Huyền	Trang	HTTTQL	DH38CDS01	72	Khá
29	030238220268	Cao Thị Thùy	Trang	HTTTQL	DH38CDS01	65	Khá
30	030238220283	Lê Thị Phương	Trinh	HTTTQL	DH38CDS01	58	Trung bình
31	030238220287	Nguyễn Tạ Thiên	Trúc	HTTTQL	DH38CDS01	63	Trung bình
32	030238220288	Trần Sỹ	Trung	HTTTQL	DH38CDS01	94	Xuất sắc
33	030238220310	Trần Hải	Yến	HTTTQL	DH38CDS01	70	Khá
34	030238220002	Huỳnh Thị Thu	An	HTTTQL	DH38CDS02	53	Trung bình
35	030238220012	Thái Gia	Bảo	HTTTQL	DH38CDS02	50	Trung bình
36	030238220014	Lương Thị Quỳnh	Chi	HTTTQL	DH38CDS02	69	Khá
37	030238220017	Lê Tuấn	Cường	HTTTQL	DH38CDS02	74	Khá
38	030238220015	Đoàn Minh	Cường	HTTTQL	DH38CDS02	54	Trung bình
39	030238220035	Ngô Gia	Định	HTTTQL	DH38CDS02	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
40	030238220036	Hoàng Duy	Đoàn	HTTTQL	DH38CDS02	52	Trung bình
41	030238220026	Huỳnh Tấn	Dũng	HTTTQL	DH38CDS02	50	Trung bình
42	030238220045	Lương Giao	Hạ	HTTTQL	DH38CDS02	58	Trung bình
43	030238220050	Văn Viết Nhật	Hào	HTTTQL	DH38CDS02	90	Xuất sắc
44	030238220057	Thới Hồ Thanh	Hậu	HTTTQL	DH38CDS02	59	Trung bình
45	030238220060	Nguyễn Tấn	Hiên	HTTTQL	DH38CDS02	50	Trung bình
46	030238220081	Nguyễn Quốc	Hung	HTTTQL	DH38CDS02	53	Trung bình
47	030238220078	Phan Thanh	Huyền	HTTTQL	DH38CDS02	48	Yếu
48	030238220095	Nguyễn Trần Anh	Khoa	HTTTQL	DH38CDS02	50	Trung bình
49	030238220102	Nguyễn Thị Ba	Lê	HTTTQL	DH38CDS02	55	Trung bình
50	030238220121	Bạch Trọng	Luân	HTTTQL	DH38CDS02	55	Trung bình
51	030238220123	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	HTTTQL	DH38CDS02	40	Yếu
52	030238220125	Phan Văn	Mạnh	HTTTQL	DH38CDS02	48	Yếu
53	030238220135	Nguyễn Thị Phương	Nga	HTTTQL	DH38CDS02	48	Yếu
54	030238220145	Nguyễn Thị Thủy	Ngân	HTTTQL	DH38CDS02	56	Trung bình
55	030238220140	Huỳnh Thị Bảo	Ngân	HTTTQL	DH38CDS02	55	Trung bình
56	030238220139	Huỳnh Kim	Ngân	HTTTQL	DH38CDS02	52	Trung bình
57	030238220149	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	HTTTQL	DH38CDS02	57	Trung bình
58	030238220161	Cao Thiện	Nhân	HTTTQL	DH38CDS02	71	Khá
59	030238220167	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	HTTTQL	DH38CDS02	85	Tốt
60	030238220191	Trần Kiến	Phú	HTTTQL	DH38CDS02	48	Yếu
61	030238220206	Lâm Tú	Quyên	HTTTQL	DH38CDS02	88	Tốt
62	030238220215	Trần Thị Ngọc	Quỳnh	HTTTQL	DH38CDS02	70	Khá
63	030238220213	Nguyễn Thị	Quỳnh	HTTTQL	DH38CDS02	54	Trung bình
64	030238220214	Trần Như	Quỳnh	HTTTQL	DH38CDS02	48	Yếu
65	030238220220	Nguyễn Phú	Sang	HTTTQL	DH38CDS02	64	Trung bình
66	030238220228	Nguyễn Đăng	Tấn	HTTTQL	DH38CDS02	50	Trung bình
67	030238220237	Trần Thị Thu	Thảo	HTTTQL	DH38CDS02	55	Trung bình
68	030238220242	Ngô Trương	Thiên	HTTTQL	DH38CDS02	62	Trung bình
69	030238220262	Nguyễn Thiên	Tỉ	HTTTQL	DH38CDS02	49	Yếu
70	030238220263	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	HTTTQL	DH38CDS02	69	Khá
71	030238220266	Bùi Trọng	Tín	HTTTQL	DH38CDS02	55	Trung bình
72	030238220003	Nguyễn Thúc	An	HTTTQL	DH38TM01	70	Khá
73	030238220009	Bùi Nguyên	Ảnh	HTTTQL	DH38TM01	65	Khá
74	030238220034	Nguyễn Tuấn	Đạt	HTTTQL	DH38TM01	80	Tốt
75	030238220022	Nguyễn Thị Thu	Diễm	HTTTQL	DH38TM01	63	Trung bình
76	030238220027	Nguyễn Trần Thanh	Duy	HTTTQL	DH38TM01	55	Trung bình
77	030238220061	Lê Thị Thu	Hiệp	HTTTQL	DH38TM01	60	Trung bình
78	030238220070	Võ Thị	Hoài	HTTTQL	DH38TM01	80	Tốt
79	030238220091	Phạm Bùi Quốc	Khánh	HTTTQL	DH38TM01	65	Khá
80	030238220098	Huỳnh Mạnh	Kỳ	HTTTQL	DH38TM01	78	Khá
81	030238220109	Nguyễn Ngọc Hiền	Linh	HTTTQL	DH38TM01	83	Tốt
82	030238220129	Bùi Thị Diễm	My	HTTTQL	DH38TM01	64	Trung bình
83	030238220132	Kiều Như	Na	HTTTQL	DH38TM01	93	Xuất sắc
84	030238220142	Ngô Bảo	Ngân	HTTTQL	DH38TM01	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
85	030238220165	Nguyễn Hoàng Khả	Nhi	HTTTQL	DH38TM01	73	Khá
86	030238220174	Phan Thị Tuyết	Nhung	HTTTQL	DH38TM01	65	Khá
87	030238220186	Trương Công	Phát	HTTTQL	DH38TM01	79	Khá
88	030238220190	Hồ Hưng	Phú	HTTTQL	DH38TM01	85	Tốt
89	030238220218	Võ Như	Quỳnh	HTTTQL	DH38TM01	70	Khá
90	030238220209	Hồ Thị Trúc	Quỳnh	HTTTQL	DH38TM01	60	Trung bình
91	030238220222	Giang Ngọc	Son	HTTTQL	DH38TM01	90	Xuất sắc
92	030238220267	Hồ Lê	Tín	HTTTQL	DH38TM01	83	Tốt
93	030238220274	Hồ Ngọc Quế	Trâm	HTTTQL	DH38TM01	80	Tốt
94	030238220278	Nguyễn Mai Ngọc	Trân	HTTTQL	DH38TM01	65	Khá
95	030238220277	Hoàng Ngọc Bảo	Trân	HTTTQL	DH38TM01	63	Trung bình
96	030238220269	Nguyễn Hà Phương	Trang	HTTTQL	DH38TM01	68	Khá
97	030238220305	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	HTTTQL	DH38TM01	81	Tốt
98	030238220008	Nguyễn Quỳnh	Anh	HTTTQL	DH38TM02	40	Yếu
99	030238220312	Trịnh Hoài	Đức	HTTTQL	DH38TM02	40	Yếu
100	030238220313	Huỳnh Thị Hà	Giang	HTTTQL	DH38TM02	60	Trung bình
101	030238220048	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	HTTTQL	DH38TM02	60	Trung bình
102	030238220051	Đỗ Nguyễn Như	Hào	HTTTQL	DH38TM02	55	Trung bình
103	030238220072	Nguyễn Thị Thiên	Hoàng	HTTTQL	DH38TM02	55	Trung bình
104	030238220076	Mai Thị Thu	Huyền	HTTTQL	DH38TM02	50	Trung bình
105	030238220115	Trịnh Thị Kim	Loan	HTTTQL	DH38TM02	51	Trung bình
106	030238220138	Đinh Nguyễn Ngọc	Ngân	HTTTQL	DH38TM02	50	Trung bình
107	030238220143	Nguyễn Khánh	Ngân	HTTTQL	DH38TM02	50	Trung bình
108	030238220152	Trương Mỹ	Ngọc	HTTTQL	DH38TM02	53	Trung bình
109	030238220150	Nguyễn Thị Vân	Ngọc	HTTTQL	DH38TM02	40	Yếu
110	030238220153	Huỳnh Thị Anh	Nguyên	HTTTQL	DH38TM02	60	Trung bình
111	030238220157	Phan Minh	Nguyên	HTTTQL	DH38TM02	50	Trung bình
112	030238220169	Phạm Huỳnh Ánh	Nhi	HTTTQL	DH38TM02	74	Khá
113	030238220182	Hồ Lê Kiều	Oanh	HTTTQL	DH38TM02	50	Trung bình
114	030238220199	Huỳnh Ngô Bích	Phương	HTTTQL	DH38TM02	83	Tốt
115	030238220208	Bùi Thị Như	Quỳnh	HTTTQL	DH38TM02	63	Trung bình
116	030238220216	Trương Ngọc Trúc	Quỳnh	HTTTQL	DH38TM02	55	Trung bình
117	030238220226	Phạm Tô Mỹ	Tâm	HTTTQL	DH38TM02	67	Khá
118	030238220238	Phạm Thị Hồng	Thắm	HTTTQL	DH38TM02	60	Trung bình
119	030238220243	Trần Khắc	Thiện	HTTTQL	DH38TM02	68	Khá
120	030238220245	Lương Thị	Thu	HTTTQL	DH38TM02	60	Trung bình
121	030238220252	Đặng Thị Kim	Thư	HTTTQL	DH38TM02	70	Khá
122	030238220251	Dương Minh	Thư	HTTTQL	DH38TM02	48	Yếu
123	030238220261	Nguyễn Thị	Thương	HTTTQL	DH38TM02	60	Trung bình
124	030238220286	Đỗ Quốc	Trọng	HTTTQL	DH38TM02	73	Khá
125	030238220307	Nguyễn Phạm Thúy	Vy	HTTTQL	DH38TM02	84	Tốt
126	030238220005	Lê Đức	Anh	HTTTQL	DH38TM03	48	Yếu
127	030238220011	Nguyễn Gia	Bảo	HTTTQL	DH38TM03	50	Trung bình
128	030238220013	Phạm Phương	Bình	HTTTQL	DH38TM03	85	Tốt
129	030238220018	Lê Viết	Cường	HTTTQL	DH38TM03	48	Yếu

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
130	030238220040	Võ Đoàn Mỹ	Đức	HTTTQL	DH38TM03	51	Trung bình
131	030238220038	Nguyễn Hữu	Đức	HTTTQL	DH38TM03	48	Yếu
132	030238220043	Vũ Trường	Giang	HTTTQL	DH38TM03	48	Yếu
133	030238220047	Nguyễn Khương Thúy	Hạnh	HTTTQL	DH38TM03	48	Yếu
134	030238220049	Nguyễn Thị	Hạnh	HTTTQL	DH38TM03	40	Yếu
135	030238220055	K'	Hậu	HTTTQL	DH38TM03	71	Khá
136	030238220082	Nguyễn Văn	Hung	HTTTQL	DH38TM03	55	Trung bình
137	030238220113	Lê Thị Hồng	Lĩnh	HTTTQL	DH38TM03	65	Khá
138	030238220114	Lê Thanh Nhật	Loan	HTTTQL	DH38TM03	50	Trung bình
139	030238220160	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	HTTTQL	DH38TM03	59	Trung bình
140	030238220168	Nguyễn Thị Yển	Nhi	HTTTQL	DH38TM03	73	Khá
141	030238220163	Hoàng Yển	Nhi	HTTTQL	DH38TM03	66	Khá
142	030238220172	Nguyễn Thị Kỳ	Nhiều	HTTTQL	DH38TM03	48	Yếu
143	030238220175	Triệu Thị Hồng	Nhung	HTTTQL	DH38TM03	70	Khá
144	030238220185	Nguyễn Văn Tiến	Phát	HTTTQL	DH38TM03	48	Yếu
145	030238220201	Phạm Minh	Quang	HTTTQL	DH38TM03	59	Trung bình
146	030238220210	Lê Ngọc Xuân	Quỳnh	HTTTQL	DH38TM03	88	Tốt
147	030238220221	Trần Xuân	Sang	HTTTQL	DH38TM03	55	Trung bình
148	030238220224	Đặng Thị	Tâm	HTTTQL	DH38TM03	55	Trung bình
149	030238220232	Lê Đậu Phương	Thảo	HTTTQL	DH38TM03	70	Khá
150	030238220231	Đoàn Thị Thanh	Thảo	HTTTQL	DH38TM03	48	Yếu
151	030238220241	Phạm Nguyễn Lâm	Thi	HTTTQL	DH38TM03	97	Xuất sắc
152	030238220240	Đoàn Lê Văn	Thi	HTTTQL	DH38TM03	50	Trung bình
153	030238220256	Nguyễn Thị Minh	Thư	HTTTQL	DH38TM03	48	Yếu
154	030238220275	Phan Thị Mỹ	Trâm	HTTTQL	DH38TM03	48	Yếu
155	030238220271	Võ Ngọc Thùy	Trang	HTTTQL	DH38TM03	48	Yếu
156	030238220298	Ngô Nguyễn Đình	Uyên	HTTTQL	DH38TM03	50	Trung bình
157	030238220299	Nguyễn Thị Hồng	Vân	HTTTQL	DH38TM03	70	Khá
158	030239230002	Lê Hoàng	An	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc
159	030239230004	Trần Thị Ngọc	An	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc
160	030239230013	Trần Lê Đông	Anh	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc
161	030239230010	Nguyễn Phương	Anh	HTTTQL	DH39CDS01	98	Xuất sắc
162	030239230011	Nguyễn Trần Văn	Anh	HTTTQL	DH39CDS01	94	Xuất sắc
163	030239230007	Lê Thị Phương	Anh	HTTTQL	DH39CDS01	83	Tốt
164	030239230012	Nguyễn Xuân Quỳnh	Anh	HTTTQL	DH39CDS01	82	Tốt
165	030239230014	Võ Thị Lan	Anh	HTTTQL	DH39CDS01	80	Tốt
166	030239230022	Nguyễn Ngọc Trân	Châu	HTTTQL	DH39CDS01	90	Xuất sắc
167	030239230027	Trần Đình	Cương	HTTTQL	DH39CDS01	73	Khá
168	030239230035	Nguyễn Tuấn	Dũng	HTTTQL	DH39CDS01	78	Khá
169	030239230038	Trần Anh	Duy	HTTTQL	DH39CDS01	88	Tốt
170	030239230040	Nguyễn Lê Kiều	Duyên	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc
171	030239230042	Lê Châu Cẩm	Hà	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc
172	030239230051	Ngô Hải Gia	Hân	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc
173	030239230065	Trần Võ Thu	Hung	HTTTQL	DH39CDS01	94	Xuất sắc
174	030239230066	Bùi Thị Thu	Hương	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
175	030239230068	Lò Thị Thanh	Hương	HTTTQL	DH39CDS01	88	Tốt
176	030239230069	Bùi Thanh	Huy	HTTTQL	DH39CDS01	91	Xuất sắc
177	030239230076	Bùi Mai	Huyền	HTTTQL	DH39CDS01	90	Xuất sắc
178	030239230088	Đoàn Phúc Gia	Khánh	HTTTQL	DH39CDS01	69	Khá
179	030239230110	Nguyễn Lê Thảo	Linh	HTTTQL	DH39CDS01	87	Tốt
180	030239230113	Trương Hồ Mai	Linh	HTTTQL	DH39CDS01	68	Khá
181	030239230111	Nguyễn Thị Thùy	Linh	HTTTQL	DH39CDS01	63	Trung bình
182	030239230106	Lê Thị Hồng	Linh	HTTTQL	DH39CDS01	58	Trung bình
183	030239230115	Lê Gia	Lộc	HTTTQL	DH39CDS01	75	Khá
184	030239230118	Đoàn Lê Duy	Long	HTTTQL	DH39CDS01	93	Xuất sắc
185	030239230120	Nguyễn Huỳnh Sa	Ly	HTTTQL	DH39CDS01	83	Tốt
186	030239230126	Nguyễn Trọng	Minh	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc
187	030239230132	Đặng Phương	Nam	HTTTQL	DH39CDS01	72	Khá
188	030239230137	Nguyễn Đoàn Kim	Ngân	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc
189	030239230135	Hứa Kim	Ngân	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc
190	030239230145	Nguyễn Trung	Nghĩa	HTTTQL	DH39CDS01	95	Xuất sắc
191	030239230149	Phan Thị	Ngọc	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc
192	030239230153	Phan Nguyễn Khôi	Nguyên	HTTTQL	DH39CDS01	65	Khá
193	030239230156	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc
194	030239230162	Nguyễn Ngọc Ý	Nhi	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc
195	030239230163	Nguyễn Thị Yến	Nhi	HTTTQL	DH39CDS01	90	Xuất sắc
196	030239230161	Nguyễn Lê Yến	Nhi	HTTTQL	DH39CDS01	83	Tốt
197	030239230174	Nguyễn Võ Quỳnh	Như	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc
198	030239230196	Võ Văn	Quang	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc
199	030239230205	Nguyễn Xuân	Quỳnh	HTTTQL	DH39CDS01	99	Xuất sắc
200	030239230202	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	HTTTQL	DH39CDS01	72	Khá
201	030239230213	Hứa Văn	Thanh	HTTTQL	DH39CDS01	70	Khá
202	030239230219	Nguyễn Thị Thu	Thảo	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc
203	030239230224	Đào Quỳnh	Thi	HTTTQL	DH39CDS01	78	Khá
204	030239230229	Văn Công	Thiện	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc
205	030239230230	Huỳnh Minh	Thư	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc
206	030239230245	Trần Thị Thanh	Tiền	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc
207	030239230258	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	HTTTQL	DH39CDS01	96	Xuất sắc
208	030239230270	Nguyễn Ngọc Bảo	Trúc	HTTTQL	DH39CDS01	98	Xuất sắc
209	030239230282	Đào Đặng Thùy	Vân	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc
210	030239230001	Huỳnh Văn Chí	An	HTTTQL	DH39CDS02	62	Trung bình
211	030239230006	Hồ Ngọc Quỳnh	Anh	HTTTQL	DH39CDS02	75	Khá
212	030239230019	Phù Chi	Bằng	HTTTQL	DH39CDS02	48	Yếu
213	030239230030	Lương My	Đào	HTTTQL	DH39CDS02	90	Xuất sắc
214	030239230037	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	HTTTQL	DH39CDS02	97	Xuất sắc
215	030239230052	Nguyễn Bích	Hằng	HTTTQL	DH39CDS02	93	Xuất sắc
216	030239230057	Nguyễn Thị Thu	Hoài	HTTTQL	DH39CDS02	81	Tốt
217	030239230060	Trương Thị Cẩm	Hồng	HTTTQL	DH39CDS02	79	Khá
218	030239230062	Phạm Lê Bích	Hợp	HTTTQL	DH39CDS02	86	Tốt
219	030239230061	Lê Thị Bách	Hợp	HTTTQL	DH39CDS02	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
220	030239230070	Đoàn Quốc	Huy	HTTTQL	DH39CDS02	93	Xuất sắc
221	030239230073	Phạm Bùi Gia	Huy	HTTTQL	DH39CDS02	72	Khá
222	030239230091	Hồ Huỳnh Đăng	Khoa	HTTTQL	DH39CDS02	43	Yếu
223	030239230109	Nguyễn Huỳnh Thùy	Linh	HTTTQL	DH39CDS02	68	Khá
224	030239230114	Lâm Thị Kim	Loan	HTTTQL	DH39CDS02	78	Khá
225	030239230117	Huỳnh Tiến	Lợi	HTTTQL	DH39CDS02	100	Xuất sắc
226	030239230119	Lê Trần Trọng	Luật	HTTTQL	DH39CDS02	84	Tốt
227	030239230127	Tổng Bình	Minh	HTTTQL	DH39CDS02	69	Khá
228	030239230139	Nguyễn Thị Hiếu	Ngân	HTTTQL	DH39CDS02	84	Tốt
229	030239230138	Nguyễn Thị Bích	Ngân	HTTTQL	DH39CDS02	74	Khá
230	030239230142	Đặng Phương	Nghi	HTTTQL	DH39CDS02	85	Tốt
231	030239230148	Huỳnh Thị Thanh	Ngọc	HTTTQL	DH39CDS02	90	Xuất sắc
232	030239230150	Trần Bảo	Ngọc	HTTTQL	DH39CDS02	53	Trung bình
233	030239230158	Diệp Đặng Yến	Nhi	HTTTQL	DH39CDS02	100	Xuất sắc
234	030239230159	Đinh Ngọc Yến	Nhi	HTTTQL	DH39CDS02	81	Tốt
235	030239230168	Trần Hiền	Nhiên	HTTTQL	DH39CDS02	83	Tốt
236	030239230169	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	HTTTQL	DH39CDS02	80	Tốt
237	030239230170	Nguyễn Lê Minh	Như	HTTTQL	DH39CDS02	77	Khá
238	030239230172	Nguyễn Thị	Như	HTTTQL	DH39CDS02	71	Khá
239	030239230181	Lâm Hoàng	Oanh	HTTTQL	DH39CDS02	95	Xuất sắc
240	030239230180	Hoàng Phan Kim	Oanh	HTTTQL	DH39CDS02	95	Xuất sắc
241	030239230186	Phạm Văn Gia	Phú	HTTTQL	DH39CDS02	100	Xuất sắc
242	030239230189	Phan Đình	Phúc	HTTTQL	DH39CDS02	58	Trung bình
243	030239230192	Đặng Thị Kim	Phương	HTTTQL	DH39CDS02	96	Xuất sắc
244	030239230198	Trần Thị Tường	Qui	HTTTQL	DH39CDS02	95	Xuất sắc
245	030239230199	Lê Bảo	Quốc	HTTTQL	DH39CDS02	70	Khá
246	030239230207	Nguyễn Minh	Sang	HTTTQL	DH39CDS02	72	Khá
247	030239230218	Nguyễn Thị Thu	Thảo	HTTTQL	DH39CDS02	90	Xuất sắc
248	030239230215	Bùi Thị Thạch	Thảo	HTTTQL	DH39CDS02	81	Tốt
249	030239230220	Nguyễn Trần Như	Thảo	HTTTQL	DH39CDS02	70	Khá
250	030239230227	Đỗ Duy	Thiên	HTTTQL	DH39CDS02	95	Xuất sắc
251	030239230244	Hồ Ngọc	Tiên	HTTTQL	DH39CDS02	93	Xuất sắc
252	030239230247	Nguyễn Huy Gia	Toàn	HTTTQL	DH39CDS02	86	Tốt
253	030239230254	Nguyễn Thị Bích	Trâm	HTTTQL	DH39CDS02	90	Xuất sắc
254	030239230259	Cao Thị Hà	Trang	HTTTQL	DH39CDS02	95	Xuất sắc
255	030239230265	Phạm Minh	Trí	HTTTQL	DH39CDS02	48	Yếu
256	030239230267	Lê Kiều	Trinh	HTTTQL	DH39CDS02	76	Khá
257	030239230273	Nguyễn Bùi Minh	Tú	HTTTQL	DH39CDS02	83	Tốt
258	030239230281	Phạm Thị Tú	Uyên	HTTTQL	DH39CDS02	85	Tốt
259	030239230301	Lưu Trịnh Gia	Yên	HTTTQL	DH39CDS02	90	Xuất sắc
260	030239230302	Mai Thị Bảo	Yến	HTTTQL	DH39CDS02	80	Tốt
261	030239230305	Trần Bảo	Yến	HTTTQL	DH39CDS02	75	Khá
262	030239230015	Võ Thị Vân	Anh	HTTTQL	DH39TM01	67	Khá
263	030239230018	Trần Thị Ngọc	Ánh	HTTTQL	DH39TM01	95	Xuất sắc
264	030239230021	Đông Quảng	Bình	HTTTQL	DH39TM01	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
265	030239230023	Nguyễn Ngọc Kim	Chi	HTTTQL	DH39TM01	83	Tốt
266	030239230024	Trần Văn	Chiến	HTTTQL	DH39TM01	78	Khá
267	030239230034	Phạm Thị Thùy	Dung	HTTTQL	DH39TM01	100	Xuất sắc
268	030239230041	Nguyễn Quỳnh	Giang	HTTTQL	DH39TM01	91	Xuất sắc
269	030239230047	Trần Ngọc Như	Hải	HTTTQL	DH39TM01	100	Xuất sắc
270	030239230048	Trần Thanh	Hải	HTTTQL	DH39TM01	95	Xuất sắc
271	030239230055	Trần Thị Thanh	Hiền	HTTTQL	DH39TM01	100	Xuất sắc
272	030239230056	Nguyễn Gia	Hoài	HTTTQL	DH39TM01	85	Tốt
273	030239230059	Nguyễn Văn	Hoàng	HTTTQL	DH39TM01	90	Xuất sắc
274	030239230064	Lê Đình Tuấn	Hung	HTTTQL	DH39TM01	95	Xuất sắc
275	030239230083	Cao Như	Huỳnh	HTTTQL	DH39TM01	93	Xuất sắc
276	030239230085	Huỳnh Gia	Khang	HTTTQL	DH39TM01	80	Tốt
277	030239230094	Phạm Hà Nhân	Kiệt	HTTTQL	DH39TM01	88	Tốt
278	030239230097	Nguyễn Thị Hồng	Kim	HTTTQL	DH39TM01	100	Xuất sắc
279	030239230098	Nguyễn Thị Thiên	Kim	HTTTQL	DH39TM01	90	Xuất sắc
280	030239230104	Tô Thanh	Lịch	HTTTQL	DH39TM01	96	Xuất sắc
281	030239230107	Lê Thị Thùy	Linh	HTTTQL	DH39TM01	100	Xuất sắc
282	030239230105	Hồ Tổng Khánh	Linh	HTTTQL	DH39TM01	98	Xuất sắc
283	030239230121	Lê Thị Xuân	Mai	HTTTQL	DH39TM01	84	Tốt
284	030239230140	Nguyễn Thu	Ngân	HTTTQL	DH39TM01	100	Xuất sắc
285	030239230147	Dương Yến	Ngọc	HTTTQL	DH39TM01	89	Tốt
286	030239230152	Đoàn Thân Hoàng	Nguyên	HTTTQL	DH39TM01	93	Xuất sắc
287	030239230164	Nguyễn Võ Yến	Nhi	HTTTQL	DH39TM01	91	Xuất sắc
288	030239230175	Trình Nguyễn Quỳnh	Như	HTTTQL	DH39TM01	100	Xuất sắc
289	030239230178	Nguyễn Đào Ánh	Ni	HTTTQL	DH39TM01	100	Xuất sắc
290	030239230187	Nguyễn Hồng	Phúc	HTTTQL	DH39TM01	78	Khá
291	030239230206	Trịnh Diễm	Quỳnh	HTTTQL	DH39TM01	83	Tốt
292	030239230211	Trần Quốc	Thái	HTTTQL	DH39TM01	98	Xuất sắc
293	030239230216	Dương Thị Thu	Thảo	HTTTQL	DH39TM01	93	Xuất sắc
294	030239230222	Trần Thị Thu	Thảo	HTTTQL	DH39TM01	87	Tốt
295	030239230225	Nguyễn Ngọc Phương	Thi	HTTTQL	DH39TM01	80	Tốt
296	030239230226	Đặng Lộc	Thiên	HTTTQL	DH39TM01	100	Xuất sắc
297	030239230232	Phạm Đình Anh	Thư	HTTTQL	DH39TM01	100	Xuất sắc
298	030239230237	Vương Minh	Thuận	HTTTQL	DH39TM01	89	Tốt
299	030239230239	Vũ Thị Hoài	Thương	HTTTQL	DH39TM01	96	Xuất sắc
300	030239230242	Phan Thị Kiều	Thy	HTTTQL	DH39TM01	100	Xuất sắc
301	030239230246	Đỗ Đoàn Quốc	Tín	HTTTQL	DH39TM01	100	Xuất sắc
302	030239230251	Lê Huỳnh Mai	Trâm	HTTTQL	DH39TM01	100	Xuất sắc
303	030239230252	Lê Thị Bích	Trâm	HTTTQL	DH39TM01	76	Khá
304	030239230256	Lê Hoàng	Trâm	HTTTQL	DH39TM01	68	Khá
305	030239230260	Ngô Thảo	Trang	HTTTQL	DH39TM01	100	Xuất sắc
306	030239230263	Phạm Thị Thùy	Trang	HTTTQL	DH39TM01	83	Tốt
307	030239230269	Võ Hoàng Phương	Trình	HTTTQL	DH39TM01	81	Tốt
308	030239230272	Võ Thanh	Trúc	HTTTQL	DH39TM01	100	Xuất sắc
309	030239230286	Nguyễn Thùy	Vân	HTTTQL	DH39TM01	95	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
310	030239230283	Lê Thị Hồng	Vân	HTTTQL	DH39TM01	84	Tốt
311	030239230295	Nguyễn Thị Thúy	Vy	HTTTQL	DH39TM01	96	Xuất sắc
312	030239230303	Nguyễn Hoàng	Yến	HTTTQL	DH39TM01	100	Xuất sắc
313	030239230016	Vũ Trúc Lan	Anh	HTTTQL	DH39TM02	90	Xuất sắc
314	030239230017	Lý Tổ	Ánh	HTTTQL	DH39TM02	90	Xuất sắc
315	030239230025	Tô Nhật	Chương	HTTTQL	DH39TM02	81	Tốt
316	030239230029	Đoàn Quốc	Đại	HTTTQL	DH39TM02	62	Trung bình
317	030239230033	Dương Thị Phương	Dung	HTTTQL	DH39TM02	88	Tốt
318	030239230045	Trần Thị	Hà	HTTTQL	DH39TM02	100	Xuất sắc
319	030239230044	Phan Hữu	Hà	HTTTQL	DH39TM02	81	Tốt
320	030239230046	Trần Thị Thu	Hà	HTTTQL	DH39TM02	73	Khá
321	030239230050	Lê Gia	Hân	HTTTQL	DH39TM02	81	Tốt
322	030239230054	Nguyễn Trung	Hiền	HTTTQL	DH39TM02	93	Xuất sắc
323	030239230058	Lê Việt	Hoàng	HTTTQL	DH39TM02	68	Khá
324	030239230067	Hoàng Xuân	Hương	HTTTQL	DH39TM02	90	Xuất sắc
325	030239230072	Huỳnh Đức	Huy	HTTTQL	DH39TM02	90	Xuất sắc
326	030239230074	Tôn Thất Gia	Huy	HTTTQL	DH39TM02	88	Tốt
327	030239230071	Đoàn Trung Nhật	Huy	HTTTQL	DH39TM02	55	Trung bình
328	030239230078	Nguyễn Thị	Huyền	HTTTQL	DH39TM02	82	Tốt
329	030239230081	Vũ Trần Khánh	Huyền	HTTTQL	DH39TM02	69	Khá
330	030239230089	Nguyễn Thị	Khánh	HTTTQL	DH39TM02	90	Xuất sắc
331	030239230099	Nguyễn Thị Diệu	Lam	HTTTQL	DH39TM02	77	Khá
332	030239230108	Nguyễn Hiện Hiền	Linh	HTTTQL	DH39TM02	77	Khá
333	030239230123	Nguyễn Thị Xuân	Mai	HTTTQL	DH39TM02	90	Xuất sắc
334	030239230124	Nguyễn Văn	Mẫn	HTTTQL	DH39TM02	90	Xuất sắc
335	030239230136	Huỳnh Hiếu	Ngân	HTTTQL	DH39TM02	98	Xuất sắc
336	030239230141	Thiều Thị Thúy	Ngân	HTTTQL	DH39TM02	95	Xuất sắc
337	030239230143	Đoàn Yến	Nghi	HTTTQL	DH39TM02	88	Tốt
338	030239230154	Trịnh Thái Minh	Nguyên	HTTTQL	DH39TM02	90	Xuất sắc
339	030239230157	Nguyễn Đức	Nhật	HTTTQL	DH39TM02	74	Khá
340	030239230177	Võ Tuyết	Nhung	HTTTQL	DH39TM02	88	Tốt
341	030239230182	Trần Thị Mai	Oanh	HTTTQL	DH39TM02	90	Xuất sắc
342	030239230193	Đoàn Nữ Anh	Phương	HTTTQL	DH39TM02	96	Xuất sắc
343	030239230195	Phạm Thị Thanh	Phương	HTTTQL	DH39TM02	90	Xuất sắc
344	030239230197	Nguyễn Thị Ngọc	Quế	HTTTQL	DH39TM02	90	Xuất sắc
345	030239230200	Lê Nguyễn Tú	Quyên	HTTTQL	DH39TM02	86	Tốt
346	030239230203	Nguyễn Đặng Như	Quỳnh	HTTTQL	DH39TM02	90	Xuất sắc
347	030239230209	Phan Thị	Sáng	HTTTQL	DH39TM02	90	Xuất sắc
348	030239230214	Biện Hà	Thành	HTTTQL	DH39TM02	87	Tốt
349	030239230217	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	HTTTQL	DH39TM02	87	Tốt
350	030239230233	Phan Thị Anh	Thư	HTTTQL	DH39TM02	80	Tốt
351	030239230234	Trần Thị Minh	Thư	HTTTQL	DH39TM02	70	Khá
352	030239230238	Đỗ Hiền	Thục	HTTTQL	DH39TM02	78	Khá
353	030239230255	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	HTTTQL	DH39TM02	84	Tốt
354	030239230253	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	HTTTQL	DH39TM02	67	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
355	030239230262	Nguyễn Thùy	Trang	HTTTQL	DH39TM02	50	Trung bình
356	030239230268	Nguyễn Vũ Thùy	Trinh	HTTTQL	DH39TM02	83	Tốt
357	030239230274	Phạm Văn	Tú	HTTTQL	DH39TM02	55	Trung bình
358	030239230280	Phạm Thị Thục	Uyên	HTTTQL	DH39TM02	73	Khá
359	030239230277	Hoàng Nguyễn Trúc	Uyên	HTTTQL	DH39TM02	68	Khá
360	030239230285	Nguyễn Thị Tường	Vân	HTTTQL	DH39TM02	95	Xuất sắc
361	030239230289	Nguyễn Phạm Thảo	Vi	HTTTQL	DH39TM02	73	Khá
362	030239230299	Trần Lê Như	Ý	HTTTQL	DH39TM02	74	Khá
363	030239230300	Đặng Phi	Yên	HTTTQL	DH39TM02	77	Khá
364	030239230304	Nguyễn Vân Bảo	Yến	HTTTQL	DH39TM02	90	Xuất sắc
365	030240240001	Đỗ Ngọc	Anh	HTTTQL	DH40CDS01	94	Xuất sắc
366	030240240008	Phạm Văn Gia	Bảo	HTTTQL	DH40CDS01	86	Tốt
367	030240240012	Bùi Nguyễn Thuý	Diễm	HTTTQL	DH40CDS01	95	Xuất sắc
368	030240240019	Hồ Thanh	Dương	HTTTQL	DH40CDS01	90	Xuất sắc
369	030240240028	Trần Thị Phương	Giang	HTTTQL	DH40CDS01	100	Xuất sắc
370	030240240029	Lê Thị Ngọc	Giàu	HTTTQL	DH40CDS01	98	Xuất sắc
371	030240240038	Trần Gia	Hân	HTTTQL	DH40CDS01	100	Xuất sắc
372	030240240036	Châu Khã	Hân	HTTTQL	DH40CDS01	100	Xuất sắc
373	030240240199	Trương Thị Minh	Hằng	HTTTQL	DH40CDS01	93	Xuất sắc
374	030240240042	Trần Hoàng	Hậu	HTTTQL	DH40CDS01	90	Xuất sắc
375	030240240048	Đỗ Thị Thanh	Hòa	HTTTQL	DH40CDS01	100	Xuất sắc
376	030240240056	Nguyễn Thị Thanh	Hường	HTTTQL	DH40CDS01	98	Xuất sắc
377	030240240053	Nguyễn Đào Minh	Huy	HTTTQL	DH40CDS01	75	Khá
378	030240240058	Nguyễn Nguyên	Khang	HTTTQL	DH40CDS01	100	Xuất sắc
379	030240240059	Võ Duy	Khang	HTTTQL	DH40CDS01	100	Xuất sắc
380	030240240061	Bạch Thị Hải	Khánh	HTTTQL	DH40CDS01	100	Xuất sắc
381	030240240071	Trần Thị Thanh	Lam	HTTTQL	DH40CDS01	100	Xuất sắc
382	030240240072	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	HTTTQL	DH40CDS01	94	Xuất sắc
383	030240240082	Trần Thị Hoài	My	HTTTQL	DH40CDS01	90	Xuất sắc
384	030240240081	Đỗ Huỳnh Phương	My	HTTTQL	DH40CDS01	75	Khá
385	030240240084	Đinh Hoàn	Mỹ	HTTTQL	DH40CDS01	95	Xuất sắc
386	030240240085	Nguyễn Thị Hoàng	Mỹ	HTTTQL	DH40CDS01	90	Xuất sắc
387	030240240088	Phạm Trần Kim	Ngân	HTTTQL	DH40CDS01	100	Xuất sắc
388	030240240089	Lê Nguyễn Phương	Nghi	HTTTQL	DH40CDS01	90	Xuất sắc
389	030240240094	Lê Phan Khánh	Ngọc	HTTTQL	DH40CDS01	70	Khá
390	030240240097	Lê Bá Bảo	Nguyên	HTTTQL	DH40CDS01	100	Xuất sắc
391	030240240099	Hồ Thị Thanh	Nhàn	HTTTQL	DH40CDS01	100	Xuất sắc
392	030240240102	Hà Thị	Nhi	HTTTQL	DH40CDS01	90	Xuất sắc
393	030240240107	Chung Thục	Như	HTTTQL	DH40CDS01	75	Khá
394	030240240106	Lê Thị Hồng	Nhung	HTTTQL	DH40CDS01	100	Xuất sắc
395	030240240112	Huỳnh Thị Công	Nương	HTTTQL	DH40CDS01	90	Xuất sắc
396	030240240209	Huỳnh Ngọc Như	Phúc	HTTTQL	DH40CDS01	83	Tốt
397	030240240114	Phạm Nguyễn Thu	Quế	HTTTQL	DH40CDS01	95	Xuất sắc
398	030240240118	Nguyễn Văn	Quyết	HTTTQL	DH40CDS01	90	Xuất sắc
399	030240240123	Trần Thị Thanh	Quỳnh	HTTTQL	DH40CDS01	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
400	030240240127	Nguyễn Hữu	Thành	HTTTQL	DH40CDS01	88	Tốt
401	030240240130	Lư Thanh	Thảo	HTTTQL	DH40CDS01	94	Xuất sắc
402	030240240129	Hoàng Thị Phương	Thảo	HTTTQL	DH40CDS01	90	Xuất sắc
403	030240240215	Bùi Quốc	Thiện	HTTTQL	DH40CDS01	98	Xuất sắc
404	030240240145	Lê Anh	Thư	HTTTQL	DH40CDS01	100	Xuất sắc
405	030240240149	Nguyễn Thị Minh	Thư	HTTTQL	DH40CDS01	100	Xuất sắc
406	030240240218	Nguyễn Thị Hoài	Thương	HTTTQL	DH40CDS01	100	Xuất sắc
407	030240240155	Huỳnh Thị Bích	Thương	HTTTQL	DH40CDS01	98	Xuất sắc
408	030240240156	Nguyễn Hoài	Thương	HTTTQL	DH40CDS01	90	Xuất sắc
409	030240240143	Vũ Phương	Thúy	HTTTQL	DH40CDS01	85	Tốt
410	030240240140	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	HTTTQL	DH40CDS01	83	Tốt
411	030240240139	Nguyễn Phương	Thùy	HTTTQL	DH40CDS01	68	Khá
412	030240240159	Đặng Thị Thu	Tình	HTTTQL	DH40CDS01	98	Xuất sắc
413	030240240166	Lê Huyền	Trân	HTTTQL	DH40CDS01	91	Xuất sắc
414	030240240167	Nguyễn Lê Huyền	Trân	HTTTQL	DH40CDS01	90	Xuất sắc
415	030240240169	Nguyễn Thị Phương	Trình	HTTTQL	DH40CDS01	86	Tốt
416	030240240170	Ngô Thành	Trung	HTTTQL	DH40CDS01	90	Xuất sắc
417	030240240176	Lê	Vân	HTTTQL	DH40CDS01	98	Xuất sắc
418	030240240177	Huỳnh Thị Hạ	Vi	HTTTQL	DH40CDS01	80	Tốt
419	030240240183	Nguyễn Thị Thanh	Vy	HTTTQL	DH40CDS01	100	Xuất sắc
420	030240240182	Nguyễn Nhật	Vy	HTTTQL	DH40CDS01	85	Tốt
421	030240240185	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	HTTTQL	DH40CDS01	96	Xuất sắc
422	030240240187	Phạm Thị Kim	Ý	HTTTQL	DH40CDS01	100	Xuất sắc
423	030240240190	Ngô Thị Hải	Yến	HTTTQL	DH40CDS01	95	Xuất sắc
424	030240240006	Hoàng Hải	Âu	HTTTQL	DH40CDS02	94	Xuất sắc
425	030240240020	Nguyễn Đức	Đạt	HTTTQL	DH40CDS02	84	Tốt
426	030240240021	Phạm Thành	Đạt	HTTTQL	DH40CDS02	81	Tốt
427	030240240014	Trần Đặng Ngọc	Diễm	HTTTQL	DH40CDS02	85	Tốt
428	030240240023	Lâm Thái	Định	HTTTQL	DH40CDS02	92	Xuất sắc
429	030240240025	Lê Minh	Đức	HTTTQL	DH40CDS02	100	Xuất sắc
430	030240240026	Nguyễn Vũ Anh	Đức	HTTTQL	DH40CDS02	100	Xuất sắc
431	030240240015	Nguyễn Hoàng Kim	Duyên	HTTTQL	DH40CDS02	90	Xuất sắc
432	030240240016	Trà Thái Huỳnh	Duyên	HTTTQL	DH40CDS02	69	Khá
433	030240240030	Đỗ Thị Thu	Hạ	HTTTQL	DH40CDS02	70	Khá
434	030240240200	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	HTTTQL	DH40CDS02	100	Xuất sắc
435	030240240037	Lê Vũ Gia	Hân	HTTTQL	DH40CDS02	82	Tốt
436	030240240034	Hồ Thị Thanh	Hằng	HTTTQL	DH40CDS02	89	Tốt
437	030240240044	Nguyễn Thị Thu	Hiền	HTTTQL	DH40CDS02	73	Khá
438	030240240047	Lê Thị Kim	Hoa	HTTTQL	DH40CDS02	79	Khá
439	030240240049	Huỳnh Thị Kim	Hoàng	HTTTQL	DH40CDS02	73	Khá
440	030240240201	Võ Phi	Hùng	HTTTQL	DH40CDS02	100	Xuất sắc
441	030240240055	Thạch Thị Mỹ	Hương	HTTTQL	DH40CDS02	94	Xuất sắc
442	030240240057	Phan Thị Bích	Kha	HTTTQL	DH40CDS02	70	Khá
443	030240240060	Võ Vĩnh	Khang	HTTTQL	DH40CDS02	80	Tốt
444	030240240065	Diệp Minh	Khôi	HTTTQL	DH40CDS02	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
445	030240240067	Lê Trung	Kiên	HTTTQL	DH40CDS02	78	Khá
446	030240240070	Huỳnh Đăng Trúc	Lam	HTTTQL	DH40CDS02	100	Xuất sắc
447	030240240075	Đỗ Hiếu	Lộc	HTTTQL	DH40CDS02	71	Khá
448	030240240077	Nguyễn Thị Trúc	Ly	HTTTQL	DH40CDS02	93	Xuất sắc
449	030240240087	Nguyễn Kiều	Nga	HTTTQL	DH40CDS02	90	Xuất sắc
450	030240240091	Dương Thảo	Ngọc	HTTTQL	DH40CDS02	87	Tốt
451	030240240093	Lê Khánh	Ngọc	HTTTQL	DH40CDS02	83	Tốt
452	030240240090	Cao Yến	Ngọc	HTTTQL	DH40CDS02	77	Khá
453	030240240098	Ngô Huỳnh Thảo	Nguyên	HTTTQL	DH40CDS02	100	Xuất sắc
454	030240240103	Lê Thị	Nhi	HTTTQL	DH40CDS02	100	Xuất sắc
455	030240240204	Hoàng Thị Yến	Nhi	HTTTQL	DH40CDS02	91	Xuất sắc
456	030240240205	Nguyễn Thị Bảo	Nhi	HTTTQL	DH40CDS02	90	Xuất sắc
457	030240240105	Trần Uyên	Nhi	HTTTQL	DH40CDS02	86	Tốt
458	030240240109	Nguyễn Thị Khánh	Như	HTTTQL	DH40CDS02	85	Tốt
459	030240240111	Nguyễn Thị	Ninh	HTTTQL	DH40CDS02	80	Tốt
460	030240240211	Nguyễn Thị Thanh	Phương	HTTTQL	DH40CDS02	68	Khá
461	030240240116	Nguyễn Huỳnh	Quyên	HTTTQL	DH40CDS02	100	Xuất sắc
462	030240240117	Phạm Thảo	Quyên	HTTTQL	DH40CDS02	95	Xuất sắc
463	030240240124	Võ Thị Ngọc	Quỳnh	HTTTQL	DH40CDS02	98	Xuất sắc
464	030240240121	Nguyễn Phan Như	Quỳnh	HTTTQL	DH40CDS02	87	Tốt
465	030240240125	Phạm Minh	Tài	HTTTQL	DH40CDS02	80	Tốt
466	030240240126	Nguyễn Thị Minh	Tâm	HTTTQL	DH40CDS02	87	Tốt
467	030240240128	Nguyễn Tấn	Thành	HTTTQL	DH40CDS02	78	Khá
468	030240240132	Thái Thanh	Thảo	HTTTQL	DH40CDS02	100	Xuất sắc
469	030240240133	Võ Thị Thanh	Thảo	HTTTQL	DH40CDS02	96	Xuất sắc
470	030240240150	Phạm Anh	Thư	HTTTQL	DH40CDS02	96	Xuất sắc
471	030240240216	Hoàng Lê Anh	Thư	HTTTQL	DH40CDS02	94	Xuất sắc
472	030240240154	Trần Thị Minh	Thư	HTTTQL	DH40CDS02	90	Xuất sắc
473	030240240144	Diệp Hải Minh	Thư	HTTTQL	DH40CDS02	90	Xuất sắc
474	030240240146	Lê Nguyễn Văn	Thư	HTTTQL	DH40CDS02	80	Tốt
475	030240240152	Trần Anh	Thư	HTTTQL	DH40CDS02	53	Trung bình
476	030240240141	Trần Phương	Thùy	HTTTQL	DH40CDS02	86	Tốt
477	030240240165	Trần Thị Bích	Trâm	HTTTQL	DH40CDS02	100	Xuất sắc
478	030240240168	Trương Ngọc	Trân	HTTTQL	DH40CDS02	80	Tốt
479	030240240173	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	HTTTQL	DH40CDS02	80	Tốt
480	030240240172	Võ Thị Thanh	Tuyền	HTTTQL	DH40CDS02	90	Xuất sắc
481	030240240180	Hoàng Ngọc Minh	Vũ	HTTTQL	DH40CDS02	84	Tốt
482	030240240184	Võ Trần Yên	Vy	HTTTQL	DH40CDS02	99	Xuất sắc
483	030240240005	Trần Quốc	Anh	HTTTQL	DH40TM01	85	Tốt
484	030240240011	Phạm Thị Kim	Chi	HTTTQL	DH40TM01	100	Xuất sắc
485	030240240013	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	HTTTQL	DH40TM01	91	Xuất sắc
486	030240240017	Đoàn Thùy	Dương	HTTTQL	DH40TM01	90	Xuất sắc
487	030240240197	Nguyễn Thị Hương	Giang	HTTTQL	DH40TM01	98	Xuất sắc
488	030240240027	Nguyễn Hà	Giang	HTTTQL	DH40TM01	86	Tốt
489	030240240039	Trịnh Ngọc Liên	Hân	HTTTQL	DH40TM01	98	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
490	030240240033	Vương Thị	Hạnh	HTTTQL	DH40TM01	100	Xuất sắc
491	030240240031	Phạm Thị Hồng	Hạnh	HTTTQL	DH40TM01	95	Xuất sắc
492	030240240045	Tạ Thị Thu	Hiền	HTTTQL	DH40TM01	100	Xuất sắc
493	030240240043	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	HTTTQL	DH40TM01	73	Khá
494	030240240046	Trương Thanh	Hiếu	HTTTQL	DH40TM01	100	Xuất sắc
495	030240240050	Võ Thị Kim	Huệ	HTTTQL	DH40TM01	100	Xuất sắc
496	030240240054	Huỳnh Thị Mỹ	Huyền	HTTTQL	DH40TM01	88	Tốt
497	030240240066	Đoàn Xuân	Khôi	HTTTQL	DH40TM01	89	Tốt
498	030240240068	Huỳnh Anh	Kiệt	HTTTQL	DH40TM01	77	Khá
499	030240240073	Nguyễn Thị Ánh	Linh	HTTTQL	DH40TM01	88	Tốt
500	030240240076	Nguyễn Thùy	Luyến	HTTTQL	DH40TM01	98	Xuất sắc
501	030240240079	Lý Chi	Mai	HTTTQL	DH40TM01	90	Xuất sắc
502	030240240083	Võ Thị Trà	My	HTTTQL	DH40TM01	95	Xuất sắc
503	030240240086	Hồng Thị Kim	Nga	HTTTQL	DH40TM01	100	Xuất sắc
504	030240240096	Đặng Thái	Nguyên	HTTTQL	DH40TM01	80	Tốt
505	030240240101	Nguyễn Văn	Nhật	HTTTQL	DH40TM01	75	Khá
506	030240240104	Nguyễn Thị Yến	Nhi	HTTTQL	DH40TM01	62	Trung bình
507	030240240108	Hoàng Thị Quỳnh	Như	HTTTQL	DH40TM01	100	Xuất sắc
508	030240240110	Nguyễn Thị Thảo	Như	HTTTQL	DH40TM01	68	Khá
509	030240240210	Lê Đức	Phước	HTTTQL	DH40TM01	76	Khá
510	030240240115	Lê Thị Mỹ	Quyên	HTTTQL	DH40TM01	66	Khá
511	030240240134	Trần Thị Thanh	Thắm	HTTTQL	DH40TM01	93	Xuất sắc
512	030240240131	Nguyễn Thị Phương	Thảo	HTTTQL	DH40TM01	80	Tốt
513	030240240137	Nguyễn Thị	Thịnh	HTTTQL	DH40TM01	84	Tốt
514	030240240138	Nguyễn Thị Anh	Thơ	HTTTQL	DH40TM01	74	Khá
515	030240240153	Trần Ngọc Anh	Thư	HTTTQL	DH40TM01	100	Xuất sắc
516	030240240147	Lê Thị Minh	Thư	HTTTQL	DH40TM01	100	Xuất sắc
517	030240240148	Nguyễn Thị Anh	Thư	HTTTQL	DH40TM01	100	Xuất sắc
518	030240240151	Thông Thị Anh	Thư	HTTTQL	DH40TM01	78	Khá
519	030240240142	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	HTTTQL	DH40TM01	90	Xuất sắc
520	030240240157	Trần Dũng	Tiến	HTTTQL	DH40TM01	78	Khá
521	030240240163	Phạm Đỗ Ngọc	Trâm	HTTTQL	DH40TM01	90	Xuất sắc
522	030240240161	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	HTTTQL	DH40TM01	85	Tốt
523	030240240162	Phạm Thị Huyền	Trang	HTTTQL	DH40TM01	80	Tốt
524	030240240171	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	HTTTQL	DH40TM01	90	Xuất sắc
525	030240240174	Lê Mỹ	Uyên	HTTTQL	DH40TM01	94	Xuất sắc
526	030240240175	Trương Phạm Tú	Uyên	HTTTQL	DH40TM01	93	Xuất sắc
527	030240240178	Nguyễn Thị Tường	Vi	HTTTQL	DH40TM01	98	Xuất sắc
528	030240240186	Phan Thị Mỹ	Ý	HTTTQL	DH40TM01	100	Xuất sắc
529	030240240189	Hoàng Hải	Yến	HTTTQL	DH40TM01	100	Xuất sắc
530	030240240191	Đỗ Bảo	An	HTTTQL	DH40TM02	59	Trung bình
531	030240240002	Đặng Mai	Anh	HTTTQL	DH40TM02	100	Xuất sắc
532	030240240004	Phan Thị Tuyết	Anh	HTTTQL	DH40TM02	98	Xuất sắc
533	030240240192	Nguyễn Ngọc	Anh	HTTTQL	DH40TM02	65	Khá
534	030240240003	Nguyễn Việt	Anh	HTTTQL	DH40TM02	63	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
535	030240240010	Trương Ngọc	Bảo	HTTTQL	DH40TM02	71	Khá
536	030240240007	Hồ Văn	Bảo	HTTTQL	DH40TM02	63	Trung bình
537	030240240009	Trương Hồ Thái	Bảo	HTTTQL	DH40TM02	50	Trung bình
538	030240240194	Nguyễn Hoàn	Châu	HTTTQL	DH40TM02	91	Xuất sắc
539	030240240022	Nguyễn Huỳnh Hải	Đăng	HTTTQL	DH40TM02	100	Xuất sắc
540	030240240195	Bùi Công	Danh	HTTTQL	DH40TM02	58	Trung bình
541	030240240024	Nguyễn Mai	Đoan	HTTTQL	DH40TM02	70	Khá
542	030240240018	Lê Công	Dương	HTTTQL	DH40TM02	60	Trung bình
543	030240240196	Nguyễn Đức	Duy	HTTTQL	DH40TM02	64	Trung bình
544	030240240035	Nguyễn Thúy	Hằng	HTTTQL	DH40TM02	87	Tốt
545	030240240198	Trần Mỹ Khánh	Hằng	HTTTQL	DH40TM02	72	Khá
546	030240240032	Trần Thị Mỹ	Hạnh	HTTTQL	DH40TM02	94	Xuất sắc
547	030240240040	Chu Thị	Hậu	HTTTQL	DH40TM02	59	Trung bình
548	030240240041	Đậu Đức	Hậu	HTTTQL	DH40TM02	54	Trung bình
549	030240240051	Nguyễn Mạnh	Hùng	HTTTQL	DH40TM02	71	Khá
550	030240240052	Hồ Lê Hoàng Nhật	Huy	HTTTQL	DH40TM02	68	Khá
551	030240240063	Trần Đình	Khánh	HTTTQL	DH40TM02	95	Xuất sắc
552	030240240062	Hồ Ngọc Bảo	Khánh	HTTTQL	DH40TM02	93	Xuất sắc
553	030240240064	Huỳnh Phạm Đăng	Khoa	HTTTQL	DH40TM02	53	Trung bình
554	030240240069	Nguyễn Lam	Kiều	HTTTQL	DH40TM02	95	Xuất sắc
555	030240240202	Nguyễn Hương	Linh	HTTTQL	DH40TM02	88	Tốt
556	030240240203	Phạm Bình	Minh	HTTTQL	DH40TM02	53	Trung bình
557	030240240080	Nguyễn Hoàng	Minh	HTTTQL	DH40TM02	53	Trung bình
558	030240240095	Trần Lê Hồng	Ngọc	HTTTQL	DH40TM02	53	Trung bình
559	030240240100	Nguyễn Văn	Nhật	HTTTQL	DH40TM02	72	Khá
560	030240240206	Nguyễn Thiên	Nhi	HTTTQL	DH40TM02	75	Khá
561	030240240207	Dương Thanh	Như	HTTTQL	DH40TM02	72	Khá
562	030240240208	Hồ Nguyễn Quỳnh	Như	HTTTQL	DH40TM02	72	Khá
563	030240240113	Trần Vũ Duy	Quang	HTTTQL	DH40TM02	88	Tốt
564	030240240119	Đỗ Như	Quỳnh	HTTTQL	DH40TM02	90	Xuất sắc
565	030240240122	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	HTTTQL	DH40TM02	82	Tốt
566	030240240212	Ma Thị	Quỳnh	HTTTQL	DH40TM02	80	Tốt
567	030240240120	Nguyễn Như	Quỳnh	HTTTQL	DH40TM02	75	Khá
568	030240240213	Phan Diệp Đức	Tài	HTTTQL	DH40TM02	53	Trung bình
569	030240240214	Nguyễn Thanh	Thảo	HTTTQL	DH40TM02	93	Xuất sắc
570	030240240135	Nguyễn Cao Ngân	Thệ	HTTTQL	DH40TM02	58	Trung bình
571	030240240217	Nguyễn Thị Minh	Thư	HTTTQL	DH40TM02	99	Xuất sắc
572	030240240158	Nguyễn Trung	Tín	HTTTQL	DH40TM02	75	Khá
573	030240240164	Phạm Như	Trâm	HTTTQL	DH40TM02	90	Xuất sắc
574	030240240219	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	HTTTQL	DH40TM02	80	Tốt
575	030240240181	Nguyễn Viết Anh	Vũ	HTTTQL	DH40TM02	55	Trung bình
576	030240240220	Nguyễn Thị Ánh	Vy	HTTTQL	DH40TM02	100	Xuất sắc
577	030240240188	Tạ Như	Ý	HTTTQL	DH40TM02	85	Tốt
578	030241250010	Mai Ngọc Bảo	Ân	HTTTQL	DH41HT01	77	Khá
579	030241250002	Hồ Quỳnh	Anh	HTTTQL	DH41HT01	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
580	030241250004	Nguyễn Thị Hoài	Anh	HTTTQL	DH41HT01	73	Khá
581	030241250012	Dương Đăng Tiểu	Bảo	HTTTQL	DH41HT01	65	Khá
582	030241250020	Nguyễn Quốc	Cường	HTTTQL	DH41HT01	85	Tốt
583	030241250027	Nguyễn Phi	Dương	HTTTQL	DH41HT01	81	Tốt
584	030241250024	Nguyễn Công	Duy	HTTTQL	DH41HT01	88	Tốt
585	030241250033	Nguyễn Xuân	Giàu	HTTTQL	DH41HT01	74	Khá
586	030241250036	Lương Ngọc Thu	Hằng	HTTTQL	DH41HT01	90	Xuất sắc
587	030241250045	Lưu Nguyễn Diễm	Hiền	HTTTQL	DH41HT01	84	Tốt
588	030241250047	Đậu Thị	Hoa	HTTTQL	DH41HT01	91	Xuất sắc
589	030241250049	Võ Thị Mỹ	Hoan	HTTTQL	DH41HT01	82	Tốt
590	030241250051	Nguyễn Cao	Hùng	HTTTQL	DH41HT01	65	Khá
591	030241250055	Lâm Huỳnh	Hương	HTTTQL	DH41HT01	81	Tốt
592	030241250056	Dương Chí	Khang	HTTTQL	DH41HT01	79	Khá
593	030241250060	Bùi Đức	Khiêm	HTTTQL	DH41HT01	86	Tốt
594	030241250061	Trần Kim	Khoa	HTTTQL	DH41HT01	78	Khá
595	030241250067	Nguyễn Thị Phong	Lan	HTTTQL	DH41HT01	90	Xuất sắc
596	030241250068	Phạm Thị Ngọc	Lan	HTTTQL	DH41HT01	86	Tốt
597	030241250071	Nguyễn Thị Hoài	Linh	HTTTQL	DH41HT01	86	Tốt
598	030241250072	Trần Bùi Thùy	Linh	HTTTQL	DH41HT01	74	Khá
599	030241250079	Nguyễn Nhật	Long	HTTTQL	DH41HT01	58	Trung bình
600	030241250081	Phạm Khánh	Ly	HTTTQL	DH41HT01	89	Tốt
601	030241250090	Huỳnh Thu	Ngân	HTTTQL	DH41HT01	90	Xuất sắc
602	030241250093	Vũ Kim	Ngân	HTTTQL	DH41HT01	87	Tốt
603	030241250098	Trương Thị Như	Ngọc	HTTTQL	DH41HT01	65	Khá
604	030241250107	Nguyễn Hoàng Ý	Nhi	HTTTQL	DH41HT01	80	Tốt
605	030241250105	Đoàn Thị Thảo	Nhi	HTTTQL	DH41HT01	71	Khá
606	030241250114	Nguyễn Đình	Nhật	HTTTQL	DH41HT01	53	Trung bình
607	030241250115	Phạm Nguyên Đức	Phát	HTTTQL	DH41HT01	70	Khá
608	030241250120	Đặng Võ Thảo	Phương	HTTTQL	DH41HT01	71	Khá
609	030241250133	Trần Thị Thanh	Tâm	HTTTQL	DH41HT01	77	Khá
610	030241250142	Lục Thị	Thắm	HTTTQL	DH41HT01	90	Xuất sắc
611	030241250139	Võ Chí	Thành	HTTTQL	DH41HT01	81	Tốt
612	030241250136	Nguyễn Xuân	Thành	HTTTQL	DH41HT01	73	Khá
613	030241250148	Vương Mỹ Minh	Thiện	HTTTQL	DH41HT01	87	Tốt
614	030241250150	Lê Mỹ	Thu	HTTTQL	DH41HT01	81	Tốt
615	030241250165	Trần Thị Bích	Thư	HTTTQL	DH41HT01	77	Khá
616	030241250155	Đinh Đăng Minh	Thư	HTTTQL	DH41HT01	74	Khá
617	030241250157	Nguyễn Anh	Thư	HTTTQL	DH41HT01	68	Khá
618	030241250162	Nguyễn Thị Anh	Thư	HTTTQL	DH41HT01	58	Trung bình
619	030241250167	Vũ Thị Minh	Thư	HTTTQL	DH41HT01	58	Trung bình
620	030241250151	Nguyễn Thị Thu	Thuận	HTTTQL	DH41HT01	72	Khá
621	030241250168	Trần Thị Ngọc	Thương	HTTTQL	DH41HT01	78	Khá
622	030241250184	Trần Thị Thùy	Trâm	HTTTQL	DH41HT01	90	Xuất sắc
623	030241250183	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trâm	HTTTQL	DH41HT01	83	Tốt
624	030241250186	Hồ Thị Bảo	Trân	HTTTQL	DH41HT01	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
625	030241250178	Phạm Thị Thu	Trang	HTTTQL	DH41HT01	72	Khá
626	030241250194	Nguyễn Hoàng Cẩm	Tú	HTTTQL	DH41HT01	79	Khá
627	030241250212	Phạm Bích	Vy	HTTTQL	DH41HT01	90	Xuất sắc
628	030241250213	Phạm Phương	Vy	HTTTQL	DH41HT01	89	Tốt
629	030241250207	Bạch Tường	Vy	HTTTQL	DH41HT01	71	Khá
630	030241250217	Tăng Hồng	Yến	HTTTQL	DH41HT01	86	Tốt
631	030241250215	Huỳnh Thị Kim	Yến	HTTTQL	DH41HT01	78	Khá
632	030241250219	Võ Khánh	An	HTTTQL	DH41HT02	91	Xuất sắc
633	030241250016	Nguyễn Trường	Bình	HTTTQL	DH41HT02	77	Khá
634	030241250018	Ngô Ngọc Minh	Châu	HTTTQL	DH41HT02	78	Khá
635	030241250031	Phan Quốc	Đạt	HTTTQL	DH41HT02	81	Tốt
636	030241250021	Trần Đoàn Phương	Dung	HTTTQL	DH41HT02	86	Tốt
637	030241250026	Huỳnh Phan Công	Dương	HTTTQL	DH41HT02	68	Khá
638	030241250028	Nguyễn Xuân	Dương	HTTTQL	DH41HT02	58	Trung bình
639	030241250023	Nguyễn Bảo	Duy	HTTTQL	DH41HT02	90	Xuất sắc
640	030241250041	Nguyễn Phúc Ngọc	Hân	HTTTQL	DH41HT02	86	Tốt
641	030241250040	Lê Ngọc	Hân	HTTTQL	DH41HT02	86	Tốt
642	030241250035	Lê Thị Thu	Hằng	HTTTQL	DH41HT02	67	Khá
643	030241250048	Hà Gia	Hoà	HTTTQL	DH41HT02	76	Khá
644	030241250050	Nguyễn Thị Bích	Hợp	HTTTQL	DH41HT02	73	Khá
645	030241250053	Nguyễn Lập	Huy	HTTTQL	DH41HT02	87	Tốt
646	030241250062	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	HTTTQL	DH41HT02	78	Khá
647	030241250078	Huỳnh Thị Kim	Loan	HTTTQL	DH41HT02	81	Tốt
648	030241250082	Trần Ngọc Thiên	Lý	HTTTQL	DH41HT02	66	Khá
649	030241250083	Lê Trần Khánh	My	HTTTQL	DH41HT02	81	Tốt
650	030241250085	Nguyễn Thị Trà	My	HTTTQL	DH41HT02	65	Khá
651	030241250092	Nguyễn Phan Kim	Ngân	HTTTQL	DH41HT02	92	Xuất sắc
652	030241250097	Nguyễn Hồ Ánh	Ngọc	HTTTQL	DH41HT02	86	Tốt
653	030241250104	Võ Trịnh Quang	Nhật	HTTTQL	DH41HT02	48	Yếu
654	030241250111	Hà Tâm	Như	HTTTQL	DH41HT02	90	Xuất sắc
655	030241250112	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	HTTTQL	DH41HT02	78	Khá
656	030241250121	Phạm Mỹ	Phương	HTTTQL	DH41HT02	84	Tốt
657	030241250122	Trần Thanh Trọng	Quang	HTTTQL	DH41HT02	58	Trung bình
658	030241250124	Ngô Ngọc	Quyên	HTTTQL	DH41HT02	90	Xuất sắc
659	030241250125	Nguyễn Hoàng Tú	Quyên	HTTTQL	DH41HT02	81	Tốt
660	030241250130	Phùng Như	Quỳnh	HTTTQL	DH41HT02	78	Khá
661	030241250138	Thái Nhựt	Thành	HTTTQL	DH41HT02	91	Xuất sắc
662	030241250141	Võ Thị Phương	Thảo	HTTTQL	DH41HT02	68	Khá
663	030241250145	Nguyễn Hoàn	Thiện	HTTTQL	DH41HT02	68	Khá
664	030241250149	Cầm Bá	Thiệp	HTTTQL	DH41HT02	54	Trung bình
665	030241250153	Nguyễn Anh	Thùy	HTTTQL	DH41HT02	81	Tốt
666	030241250171	Nguyễn Thị Thuỷ	Tiên	HTTTQL	DH41HT02	87	Tốt
667	030241250173	Phạm Thanh	Trà	HTTTQL	DH41HT02	96	Xuất sắc
668	030241250172	Nguyễn Xuân	Trà	HTTTQL	DH41HT02	86	Tốt
669	030241250189	Thái Huyền	Trân	HTTTQL	DH41HT02	87	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
670	030241250188	Huỳnh Huyền	Trân	HTTTQL	DH41HT02	76	Khá
671	030241250176	Nguyễn Huyền	Trang	HTTTQL	DH41HT02	98	Xuất sắc
672	030241250179	Trần Huyền	Trang	HTTTQL	DH41HT02	94	Xuất sắc
673	030241250177	Phạm Thị Hà	Trang	HTTTQL	DH41HT02	87	Tốt
674	030241250182	Vũ Thị Kiều	Trang	HTTTQL	DH41HT02	83	Tốt
675	030241250181	Văn Dương Huyền	Trang	HTTTQL	DH41HT02	76	Khá
676	030241250191	Võ Ngọc Lan	Trình	HTTTQL	DH41HT02	81	Tốt
677	030241250192	Trần Ngọc Minh	Trung	HTTTQL	DH41HT02	66	Khá
678	030241250193	Nguyễn Cao Cẩm	Tú	HTTTQL	DH41HT02	93	Xuất sắc
679	030241250197	Trần Văn Thanh	Tùng	HTTTQL	DH41HT02	54	Trung bình
680	030241250199	Nguyễn Tường	Vân	HTTTQL	DH41HT02	82	Tốt
681	030241250205	Phạm Hoàng Anh	Vũ	HTTTQL	DH41HT02	78	Khá
682	030241250209	Nguyễn Cao Hà	Vy	HTTTQL	DH41HT02	84	Tốt
683	030241250211	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	HTTTQL	DH41HT02	78	Khá
684	030241250210	Nguyễn Đào Thúy	Vy	HTTTQL	DH41HT02	63	Trung bình
685	030241250011	Nguyễn Thị Hồng	Ân	HTTTQL	DH41HT03	69	Khá
686	030241250003	Nguyễn Quỳnh	Anh	HTTTQL	DH41HT03	91	Xuất sắc
687	030241250007	Trần Ngọc Phương	Anh	HTTTQL	DH41HT03	83	Tốt
688	030241250005	Phan Nguyễn Quỳnh	Anh	HTTTQL	DH41HT03	69	Khá
689	030241250009	Nguyễn Ngọc	Ánh	HTTTQL	DH41HT03	62	Trung bình
690	030241250014	Huỳnh Ngọc Vỹ	Bảo	HTTTQL	DH41HT03	80	Tốt
691	030241250017	Lê Nguyễn Bội	Bội	HTTTQL	DH41HT03	75	Khá
692	030241250022	Trần Ngô Mỹ	Dung	HTTTQL	DH41HT03	88	Tốt
693	030241250032	Lương Ngọc	Giàu	HTTTQL	DH41HT03	66	Khá
694	030241250034	Lê Trang	Hạ	HTTTQL	DH41HT03	80	Tốt
695	030241250039	Đặng Bảo Gia	Hân	HTTTQL	DH41HT03	70	Khá
696	030241250044	Nguyễn Hoài	Hận	HTTTQL	DH41HT03	48	Yếu
697	030241250046	Đỗ Văn	Hiếu	HTTTQL	DH41HT03	75	Khá
698	030241250052	Nguyễn Gia	Huy	HTTTQL	DH41HT03	83	Tốt
699	030241250057	Dương Thái	Khang	HTTTQL	DH41HT03	86	Tốt
700	030241250058	Lê Phúc	Khang	HTTTQL	DH41HT03	71	Khá
701	030241250064	Nguyễn Phan Anh	Kiệt	HTTTQL	DH41HT03	70	Khá
702	030241250065	Bùi Tuấn	Kỳ	HTTTQL	DH41HT03	86	Tốt
703	030241250070	Đỗ Lê Nhật	Linh	HTTTQL	DH41HT03	90	Xuất sắc
704	030241250074	Trần Mỹ	Linh	HTTTQL	DH41HT03	79	Khá
705	030241250075	Trần Mỹ	Linh	HTTTQL	DH41HT03	52	Trung bình
706	030241250086	Nguyễn Thị Trà	My	HTTTQL	DH41HT03	72	Khá
707	030241250100	Nguyễn Hoàng	Nguyên	HTTTQL	DH41HT03	90	Xuất sắc
708	030241250101	Nguyễn Thị Khôi	Nguyên	HTTTQL	DH41HT03	78	Khá
709	030241250099	Hồ Sĩ	Nguyên	HTTTQL	DH41HT03	48	Yếu
710	030241250102	Nguyễn Thành Gia	Nhân	HTTTQL	DH41HT03	75	Khá
711	030241250103	Huỳnh Long	Nhật	HTTTQL	DH41HT03	57	Trung bình
712	030241250106	Lê Thị Yến	Nhi	HTTTQL	DH41HT03	94	Xuất sắc
713	030241250109	Nguyễn Yến	Nhi	HTTTQL	DH41HT03	89	Tốt
714	030241250108	Nguyễn Thị Yến	Nhi	HTTTQL	DH41HT03	83	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
715	030241250110	Hồ Quỳnh	Như	HTTTQL	DH41HT03	88	Tốt
716	030241250116	Lữ Thị Thanh	Phong	HTTTQL	DH41HT03	81	Tốt
717	030241250119	Nguyễn Quang	Phước	HTTTQL	DH41HT03	65	Khá
718	030241250129	Nguyễn Thị	Quỳnh	HTTTQL	DH41HT03	87	Tốt
719	030241250128	Nguyễn Thị	Quỳnh	HTTTQL	DH41HT03	82	Tốt
720	030241250127	Nguyễn Đăng Như	Quỳnh	HTTTQL	DH41HT03	75	Khá
721	030241250131	M.Amine Abdu	Salam	HTTTQL	DH41HT03	65	Khá
722	030241250143	Võ Thị Hồng	Thắm	HTTTQL	DH41HT03	90	Xuất sắc
723	030241250144	Phạm Hoàng	Thắng	HTTTQL	DH41HT03	77	Khá
724	030241250135	Lê Tuấn	Thành	HTTTQL	DH41HT03	67	Khá
725	030241250146	Nguyễn Huy	Thiện	HTTTQL	DH41HT03	88	Tốt
726	030241250156	Lê Anh	Thư	HTTTQL	DH41HT03	90	Xuất sắc
727	030241250161	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	HTTTQL	DH41HT03	74	Khá
728	030241250160	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	HTTTQL	DH41HT03	72	Khá
729	030241250163	Nguyễn Thị Hồng	Thư	HTTTQL	DH41HT03	59	Trung bình
730	030241250154	Lương Thanh	Thúy	HTTTQL	DH41HT03	80	Tốt
731	030241250170	Bùi Mỹ	Tiên	HTTTQL	DH41HT03	81	Tốt
732	030241250187	Hà Kim Ngọc	Trân	HTTTQL	DH41HT03	84	Tốt
733	030241250185	Đào Thị Hiền	Trân	HTTTQL	DH41HT03	82	Tốt
734	030241250190	Nguyễn Thị Thúy	Trình	HTTTQL	DH41HT03	73	Khá
735	030241250196	Trần Hữu Thanh	Tùng	HTTTQL	DH41HT03	63	Trung bình
736	030241250204	Hoàng Quang	Vũ	HTTTQL	DH41HT03	90	Xuất sắc
737	030241250208	Lê Hà	Vy	HTTTQL	DH41HT03	68	Khá
738	030241250001	Bạch Quỳnh	Anh	HTTTQL	DH41HT04	93	Xuất sắc
739	030241250006	Trần Hồ Xuân	Anh	HTTTQL	DH41HT04	63	Trung bình
740	030241250008	Hà Ngọc	Ánh	HTTTQL	DH41HT04	79	Khá
741	030241250013	Dương Thiên	Bảo	HTTTQL	DH41HT04	75	Khá
742	030241250015	Tạ Quốc	Bảo	HTTTQL	DH41HT04	71	Khá
743	030241250019	Nguyễn Hoàng Ngọc	Châu	HTTTQL	DH41HT04	65	Khá
744	030241250029	Hoàng Tiến	Đạt	HTTTQL	DH41HT04	83	Tốt
745	030241250030	Nguyễn Quốc	Đạt	HTTTQL	DH41HT04	58	Trung bình
746	030241250025	Nguyễn Như Mỹ	Duyên	HTTTQL	DH41HT04	73	Khá
747	030241250042	Từ Gia	Hân	HTTTQL	DH41HT04	90	Xuất sắc
748	030241250043	Văn Gia	Hân	HTTTQL	DH41HT04	73	Khá
749	030241250038	Vũ Thị	Hằng	HTTTQL	DH41HT04	95	Xuất sắc
750	030241250037	Nguyễn Thị Diễm	Hằng	HTTTQL	DH41HT04	74	Khá
751	030241250054	Phan Thị Thanh	Huyền	HTTTQL	DH41HT04	88	Tốt
752	030241250063	Võ Trung	Kiên	HTTTQL	DH41HT04	83	Tốt
753	030241250066	Đào Thị Thu	Lan	HTTTQL	DH41HT04	90	Xuất sắc
754	030241250069	Bùi Thị Thuý	Linh	HTTTQL	DH41HT04	87	Tốt
755	030241250073	Trần Khánh	Linh	HTTTQL	DH41HT04	82	Tốt
756	030241250077	Võ Bảo Ngọc	Linh	HTTTQL	DH41HT04	78	Khá
757	030241250080	Phan Nguyễn Đức	Lộc	HTTTQL	DH41HT04	72	Khá
758	030241250084	Nguyễn Ngọc Trà	My	HTTTQL	DH41HT04	60	Trung bình
759	030241250087	Huỳnh Ngô Bích	Nga	HTTTQL	DH41HT04	82	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
760	030241250088	Đỗ Thị Hồng	Ngân	HTTTQL	DH41HT04	89	Tốt
761	030241250089	Đặng Nguyễn Kim	Ngân	HTTTQL	DH41HT04	78	Khá
762	030241250091	Nguyễn Huỳnh Trúc	Ngân	HTTTQL	DH41HT04	64	Trung bình
763	030241250218	Võ Khánh	Ngọc	HTTTQL	DH41HT04	90	Xuất sắc
764	030241250095	Nguyễn Bích	Ngọc	HTTTQL	DH41HT04	83	Tốt
765	030241250094	Nguyễn Bích	Ngọc	HTTTQL	DH41HT04	71	Khá
766	030241250113	Trương Thị Quỳnh	Như	HTTTQL	DH41HT04	80	Tốt
767	030241250117	Tăng Thanh	Phong	HTTTQL	DH41HT04	53	Trung bình
768	030241250123	Đặng Lệ	Quyên	HTTTQL	DH41HT04	70	Khá
769	030241250126	Lương Ngọc Phương	Quỳnh	HTTTQL	DH41HT04	84	Tốt
770	030241250132	Nguyễn Ngọc Như	Sang	HTTTQL	DH41HT04	70	Khá
771	030241250134	Võ Tường Ngọc	Tâm	HTTTQL	DH41HT04	58	Trung bình
772	030241250137	Phạm Công	Thành	HTTTQL	DH41HT04	90	Xuất sắc
773	030241250140	Trần Thị Minh	Thảo	HTTTQL	DH41HT04	79	Khá
774	030241250147	Trần Đình	Thiện	HTTTQL	DH41HT04	64	Trung bình
775	030241250164	Nguyễn Võ Anh	Thư	HTTTQL	DH41HT04	79	Khá
776	030241250166	Trần Thái Huyền	Thư	HTTTQL	DH41HT04	71	Khá
777	030241250158	Nguyễn Anh	Thư	HTTTQL	DH41HT04	62	Trung bình
778	030241250159	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	HTTTQL	DH41HT04	62	Trung bình
779	030241250152	Nguyễn Trần Quốc	Thuận	HTTTQL	DH41HT04	77	Khá
780	030241250174	Trần Thị Thanh	Trà	HTTTQL	DH41HT04	83	Tốt
781	030241250180	Trần Thị Kiều	Trang	HTTTQL	DH41HT04	78	Khá
782	030241250175	Bùi Huyền	Trang	HTTTQL	DH41HT04	56	Trung bình
783	030241250195	Tô Trọng	Tuân	HTTTQL	DH41HT04	67	Khá
784	030241250198	Vũ Nguyễn Hoàng	Uyên	HTTTQL	DH41HT04	60	Trung bình
785	030241250200	Trần Ngô Thanh	Vân	HTTTQL	DH41HT04	80	Tốt
786	030241250201	Đặng Thị Linh	Vi	HTTTQL	DH41HT04	90	Xuất sắc
787	030241250202	Nguyễn Thị Quỳnh	Viên	HTTTQL	DH41HT04	82	Tốt
788	030241250203	Đàm Minh	Vũ	HTTTQL	DH41HT04	61	Trung bình
789	030241250214	Trịnh Thị Quỳnh	Vy	HTTTQL	DH41HT04	81	Tốt
790	030241250216	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	HTTTQL	DH41HT04	69	Khá
791	031541250001	Nguyễn Thị Vân	Anh	HTTTQL	DH41TM01	75	Khá
792	031541250003	Phan Công	Bằng	HTTTQL	DH41TM01	70	Khá
793	031541250002	Hà Gia	Bảo	HTTTQL	DH41TM01	56	Trung bình
794	031541250004	Phạm Lê Minh	Châu	HTTTQL	DH41TM01	76	Khá
795	031541250009	Nguyễn Huỳnh Hải	Đặng	HTTTQL	DH41TM01	80	Tốt
796	031541250008	Nguyễn Tiến	Đạt	HTTTQL	DH41TM01	74	Khá
797	031541250005	Huỳnh Thùy	Dung	HTTTQL	DH41TM01	82	Tốt
798	031541250006	Lê Hoàng	Duy	HTTTQL	DH41TM01	59	Trung bình
799	031541250007	Võ Thị Thùy	Duyên	HTTTQL	DH41TM01	77	Khá
800	031541250010	Vũ Thị Trà	Giang	HTTTQL	DH41TM01	80	Tốt
801	031541250011	Nghiêm Xuân	Hải	HTTTQL	DH41TM01	86	Tốt
802	031541250014	Lâm Gia	Hân	HTTTQL	DH41TM01	86	Tốt
803	031541250016	Nguyễn Lê Bảo	Hân	HTTTQL	DH41TM01	75	Khá
804	031541250015	Lê Bảo	Hân	HTTTQL	DH41TM01	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
805	031541250017	Trần Khánh	Hân	HTTTQL	DH41TM01	64	Trung bình
806	031541250012	Nguyễn Minh	Hạnh	HTTTQL	DH41TM01	76	Khá
807	031541250013	Trần Anh	Hào	HTTTQL	DH41TM01	56	Trung bình
808	031541250018	Lê Võ Thái	Hòa	HTTTQL	DH41TM01	73	Khá
809	031541250020	Đỗ Thị Ánh	Hồng	HTTTQL	DH41TM01	88	Tốt
810	031541250021	Bùi Thị Mỹ	Huệ	HTTTQL	DH41TM01	75	Khá
811	031541250022	Nguyễn Huỳnh Gia	Huy	HTTTQL	DH41TM01	86	Tốt
812	031541250023	Cao Xuân	Khải	HTTTQL	DH41TM01	45	Yếu
813	031541250024	Phạm Chu Tuấn	Khanh	HTTTQL	DH41TM01	48	Yếu
814	031541250025	Nhan Gia	Kỳ	HTTTQL	DH41TM01	56	Trung bình
815	031541250026	Đỗ Vũ Thanh	Lan	HTTTQL	DH41TM01	70	Khá
816	031541250027	Nguyễn Thanh	Long	HTTTQL	DH41TM01	84	Tốt
817	031541250028	Võ Đình Châu	Long	HTTTQL	DH41TM01	50	Trung bình
818	031541250029	Võ Thị Chúc	Ly	HTTTQL	DH41TM01	77	Khá
819	031541250030	Tổng Thị Tuyết	Mai	HTTTQL	DH41TM01	84	Tốt
820	031541250031	Phạm Thị Trà	Mi	HTTTQL	DH41TM01	84	Tốt
821	031541250032	Ngô Thanh	Ngân	HTTTQL	DH41TM01	90	Xuất sắc
822	031541250034	Trần Thị	Ngân	HTTTQL	DH41TM01	80	Tốt
823	031541250033	Phạm Khánh	Ngân	HTTTQL	DH41TM01	62	Trung bình
824	031541250035	Vũ Hoàng Đông	Nghi	HTTTQL	DH41TM01	77	Khá
825	031541250037	Phan Vũ Hoàng	Nguyên	HTTTQL	DH41TM01	68	Khá
826	031541250036	Lương Kim	Nguyên	HTTTQL	DH41TM01	53	Trung bình
827	031541250038	Lương Thị Yến	Nhi	HTTTQL	DH41TM01	88	Tốt
828	031541250040	Phạm Lê Yến	Nhi	HTTTQL	DH41TM01	73	Khá
829	031541250039	Nguyễn Uyên	Nhi	HTTTQL	DH41TM01	72	Khá
830	031541250043	Huỳnh Đỗ Khánh	Như	HTTTQL	DH41TM01	94	Xuất sắc
831	031541250044	Trần Hồ Thảo	Như	HTTTQL	DH41TM01	88	Tốt
832	031541250042	Đinh Tâm	Như	HTTTQL	DH41TM01	75	Khá
833	031541250041	La Cẩm	Nhung	HTTTQL	DH41TM01	79	Khá
834	031541250045	Nguyễn Thị Hoài	Ny	HTTTQL	DH41TM01	65	Khá
835	031541250046	Đặng Trần Gia	Phú	HTTTQL	DH41TM01	90	Xuất sắc
836	031541250047	Nguyễn Trọng	Phú	HTTTQL	DH41TM01	72	Khá
837	031541250048	Phạm Thị Bích	Phương	HTTTQL	DH41TM01	89	Tốt
838	031541250050	Phạm Trúc	Quỳnh	HTTTQL	DH41TM01	88	Tốt
839	031541250049	Phan Thị Như	Quỳnh	HTTTQL	DH41TM01	78	Khá
840	031541250051	Trương Thế Minh	Tâm	HTTTQL	DH41TM01	60	Trung bình
841	031541250052	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	HTTTQL	DH41TM01	82	Tốt
842	031541250053	Ngô Mỹ	Trà	HTTTQL	DH41TM01	84	Tốt
843	031541250056	Trần Ngọc Bảo	Trân	HTTTQL	DH41TM01	76	Khá
844	031541250054	Bùi Thị Thu	Trang	HTTTQL	DH41TM01	78	Khá
845	031541250055	Võ Hoàng Phương	Trang	HTTTQL	DH41TM01	75	Khá
846	031541250057	Lưu Cẩm	Tú	HTTTQL	DH41TM01	83	Tốt
847	031541250058	Võ Anh	Tú	HTTTQL	DH41TM01	74	Khá
848	031541250059	Phan Nguyễn Anh	Tuấn	HTTTQL	DH41TM01	79	Khá
849	031541250060	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	HTTTQL	DH41TM01	98	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
850	031541250061	Võ Bích	Tuyền	HTTTQL	DH41TM01	80	Tốt
851	031541250062	Văn Lê Thảo	Vy	HTTTQL	DH41TM01	81	Tốt
852	031541250063	Phạm Hải	Yến	HTTTQL	DH41TM01	53	Trung bình
853	050212240039	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	HTTTQL	HQ12-MIS01	95	Xuất sắc
854	050212240040	Nguyễn Văn	Anh	HTTTQL	HQ12-MIS01	76	Khá
855	050212240001	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	HTTTQL	HQ12-MIS01	74	Khá
856	050212240042	Trương Thị Ngọc	Ánh	HTTTQL	HQ12-MIS01	84	Tốt
857	050212240041	Nguyễn Ngọc	Ánh	HTTTQL	HQ12-MIS01	81	Tốt
858	050212240045	Phạm Duy	Đức	HTTTQL	HQ12-MIS01	93	Xuất sắc
859	050212240043	Nguyễn Huy	Dũng	HTTTQL	HQ12-MIS01	83	Tốt
860	050212240044	Trương Quốc	Duy	HTTTQL	HQ12-MIS01	95	Xuất sắc
861	050212240002	Nguyễn Trần Linh	Giang	HTTTQL	HQ12-MIS01	90	Xuất sắc
862	050212240046	Cao Hoàng Ngân	Giang	HTTTQL	HQ12-MIS01	79	Khá
863	050212240047	Lâm Gia	Hân	HTTTQL	HQ12-MIS01	95	Xuất sắc
864	050212240048	Trịnh Thủy Gia	Hân	HTTTQL	HQ12-MIS01	90	Xuất sắc
865	050212240004	Lâm Mỹ	Hân	HTTTQL	HQ12-MIS01	71	Khá
866	050212240003	Dương Lê Ngọc	Hạnh	HTTTQL	HQ12-MIS01	90	Xuất sắc
867	050212240006	Lâm Tuấn	Hung	HTTTQL	HQ12-MIS01	81	Tốt
868	050212240050	Nguyễn Trần Thùy	Hương	HTTTQL	HQ12-MIS01	81	Tốt
869	050212240049	Trương Đăng	Huy	HTTTQL	HQ12-MIS01	81	Tốt
870	050212240005	Phạm Thị Thanh	Huyền	HTTTQL	HQ12-MIS01	84	Tốt
871	050212240051	Nguyễn Duy	Khang	HTTTQL	HQ12-MIS01	68	Khá
872	050212240052	Trần Mai	Khanh	HTTTQL	HQ12-MIS01	83	Tốt
873	050212240053	Cao Nguyên	Khôi	HTTTQL	HQ12-MIS01	76	Khá
874	050212240054	Trần Minh	Khôi	HTTTQL	HQ12-MIS01	57	Trung bình
875	050212240010	Quách Hồng	Linh	HTTTQL	HQ12-MIS01	90	Xuất sắc
876	050212240008	Chu Thị Khánh	Linh	HTTTQL	HQ12-MIS01	90	Xuất sắc
877	050212240011	Tao Trúc	Linh	HTTTQL	HQ12-MIS01	89	Tốt
878	050212240012	Trần Diệu	Linh	HTTTQL	HQ12-MIS01	87	Tốt
879	050212240009	Nguyễn Lê Diệu	Linh	HTTTQL	HQ12-MIS01	80	Tốt
880	050212240013	Hồ Anh	Minh	HTTTQL	HQ12-MIS01	40	Yếu
881	050212240055	Đặng Thị Trà	My	HTTTQL	HQ12-MIS01	97	Xuất sắc
882	050212240056	Trần Hà Trà	My	HTTTQL	HQ12-MIS01	95	Xuất sắc
883	050212240058	Nguyễn Nữ Khánh	Na	HTTTQL	HQ12-MIS01	83	Tốt
884	050212240014	Nguyễn Hồng Thu	Ngân	HTTTQL	HQ12-MIS01	90	Xuất sắc
885	050212240023	Phan Hồ Anh	Phương	HTTTQL	HQ12-MIS01	68	Khá
886	050212240065	Phan Hồng	Quân	HTTTQL	HQ12-MIS01	58	Trung bình
887	050212240025	Mai Đức	Thịnh	HTTTQL	HQ12-MIS01	53	Trung bình
888	050212240066	Ngô Phan Minh	Thư	HTTTQL	HQ12-MIS01	82	Tốt
889	050212240074	Trịnh Thị	Tuyền	HTTTQL	HQ12-MIS01	76	Khá
890	050212240034	Văn Lê Hoàng	Yến	HTTTQL	HQ12-MIS01	66	Khá
891	050212240057	Phạm Đoàn Hòa	Mỹ	HTTTQL	HQ12-MIS02	78	Khá
892	050212240016	Vũ Thị Thùy	Ngân	HTTTQL	HQ12-MIS02	90	Xuất sắc
893	050212240015	Phan Thị Kim	Ngân	HTTTQL	HQ12-MIS02	68	Khá
894	050212240060	Nguyễn Thanh Bảo	Ngọc	HTTTQL	HQ12-MIS02	76	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
895	050212240018	Nguyễn Phạm Phương	Nguyên	HTTTQL	HQ12-MIS02	93	Xuất sắc
896	050212240017	Đinh Phương	Nguyên	HTTTQL	HQ12-MIS02	78	Khá
897	050212240019	Phạm Thanh	Nha	HTTTQL	HQ12-MIS02	53	Trung bình
898	050212240020	Nguyễn Thị Cẩm	Nhi	HTTTQL	HQ12-MIS02	90	Xuất sắc
899	050212240021	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	HTTTQL	HQ12-MIS02	90	Xuất sắc
900	050212240062	Lương Thị Yên	Nhi	HTTTQL	HQ12-MIS02	80	Tốt
901	050212240022	Trần Huy	Nhiên	HTTTQL	HQ12-MIS02	82	Tốt
902	050212240064	Tạ Nguyễn Quỳnh	Như	HTTTQL	HQ12-MIS02	90	Xuất sắc
903	050212240063	Nguyễn Thị Diệu	Nhung	HTTTQL	HQ12-MIS02	75	Khá
904	050212240024	Phan Thanh	Thảo	HTTTQL	HQ12-MIS02	64	Trung bình
905	050212240026	Đỗ Hữu	Thọ	HTTTQL	HQ12-MIS02	88	Tốt
906	050212240036	Đào Trang Anh	Thư	HTTTQL	HQ12-MIS02	73	Khá
907	050212240029	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	HTTTQL	HQ12-MIS02	62	Trung bình
908	050212240030	Cao Đình Ngọc	Thương	HTTTQL	HQ12-MIS02	95	Xuất sắc
909	050212240028	Nguyễn Thanh	Thúy	HTTTQL	HQ12-MIS02	90	Xuất sắc
910	050212240027	Trần Thị Thanh	Thủy	HTTTQL	HQ12-MIS02	100	Xuất sắc
911	050212240067	Lê Trung	Tín	HTTTQL	HQ12-MIS02	64	Trung bình
912	050212240068	Bùi Nhã	Tịnh	HTTTQL	HQ12-MIS02	61	Trung bình
913	050212240071	Nguyễn Phạm Quỳnh	Trâm	HTTTQL	HQ12-MIS02	66	Khá
914	050212240072	Trần Thị Huyền	Trân	HTTTQL	HQ12-MIS02	88	Tốt
915	050212240031	Trần Thị Yên	Trang	HTTTQL	HQ12-MIS02	78	Khá
916	050212240069	Lê Ngọc Phương	Trang	HTTTQL	HQ12-MIS02	63	Trung bình
917	050212240073	Phạm Trần Tuyết	Trinh	HTTTQL	HQ12-MIS02	77	Khá
918	050212240037	Trần Anh	Tuấn	HTTTQL	HQ12-MIS02	78	Khá
919	050212240075	Trần Ý	Tường	HTTTQL	HQ12-MIS02	91	Xuất sắc
920	050212240032	Nguyễn Xuân Cát	Tường	HTTTQL	HQ12-MIS02	85	Tốt
921	050212240033	Trần Thảo	Vân	HTTTQL	HQ12-MIS02	85	Tốt
922	050212240076	Nguyễn Trịnh Tường	Vân	HTTTQL	HQ12-MIS02	76	Khá
923	050212240038	Nguyễn Quốc	Việt	HTTTQL	HQ12-MIS02	79	Khá
924	050212240078	Nguyễn Phương	Vy	HTTTQL	HQ12-MIS02	84	Tốt
925	050213250002	Vũ Bá Thiên	Ân	HTTTQL	HQ13-MIS01	63	Trung bình
926	050213250001	Hồ Phương	Anh	HTTTQL	HQ13-MIS01	90	Xuất sắc
927	050213250003	Đoàn Gia	Bảo	HTTTQL	HQ13-MIS01	86	Tốt
928	050213250006	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	HTTTQL	HQ13-MIS01	80	Tốt
929	050213250008	Lê Trần Yên	Chi	HTTTQL	HQ13-MIS01	93	Xuất sắc
930	050213250009	Dương Trí	Dũng	HTTTQL	HQ13-MIS01	77	Khá
931	050213250010	Nguyễn Huy	Dũng	HTTTQL	HQ13-MIS01	71	Khá
932	050213250012	Nguyễn Trần Trúc	Giang	HTTTQL	HQ13-MIS01	71	Khá
933	050213250014	Biện Thị Ngọc	Hân	HTTTQL	HQ13-MIS01	95	Xuất sắc
934	050213250015	Dương Gia	Hân	HTTTQL	HQ13-MIS01	86	Tốt
935	050213250016	Phan Gia	Hân	HTTTQL	HQ13-MIS01	84	Tốt
936	050213250013	Nguyễn Thị Thu	Hằng	HTTTQL	HQ13-MIS01	90	Xuất sắc
937	050213250017	Võ Thị Diệu	Hoa	HTTTQL	HQ13-MIS01	71	Khá
938	050213250018	Hà Huy	Hoàng	HTTTQL	HQ13-MIS01	100	Xuất sắc
939	050213250020	Trần	Hoàng	HTTTQL	HQ13-MIS01	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
940	050213250021	Nguyễn Đoàn Thu	Hương	HTTTQL	HQ13-MIS01	90	Xuất sắc
941	050213250024	Nguyễn Trọng	Khôi	HTTTQL	HQ13-MIS01	93	Xuất sắc
942	050213250025	Trần Hoàng Nguyên	Khôi	HTTTQL	HQ13-MIS01	91	Xuất sắc
943	050213250026	Ngô An	Khương	HTTTQL	HQ13-MIS01	77	Khá
944	050213250027	Bành Đức Trung	Kiên	HTTTQL	HQ13-MIS01	87	Tốt
945	050213250028	Nguyễn Thị Thủy	Linh	HTTTQL	HQ13-MIS01	84	Tốt
946	050213250030	Trương Thị Ngọc	Linh	HTTTQL	HQ13-MIS01	84	Tốt
947	050213250029	Trần Mỹ	Linh	HTTTQL	HQ13-MIS01	82	Tốt
948	050213250036	Vũ Ngọc Thy	Ngân	HTTTQL	HQ13-MIS01	68	Khá
949	050213250039	Nguyễn Lê Ánh	Ngọc	HTTTQL	HQ13-MIS01	88	Tốt
950	050213250041	Nguyễn Ngọc Tú	Nguyên	HTTTQL	HQ13-MIS01	63	Trung bình
951	050213250046	Trần Ngọc Thường	Nhiên	HTTTQL	HQ13-MIS01	84	Tốt
952	050213250049	Phạm Thiên	Phú	HTTTQL	HQ13-MIS01	76	Khá
953	050213250054	Nguyễn Hoàng Nam	Phương	HTTTQL	HQ13-MIS01	78	Khá
954	050213250065	Bùi Hữu	Tiến	HTTTQL	HQ13-MIS01	70	Khá
955	050213250067	Bùi Thanh	Toàn	HTTTQL	HQ13-MIS01	78	Khá
956	050213250070	Nguyễn Đình Khánh	Trâm	HTTTQL	HQ13-MIS01	53	Trung bình
957	050213250074	Phạm Thị Phương	Trình	HTTTQL	HQ13-MIS01	83	Tốt
958	050213250080	Nguyễn Hoài Hà	Vy	HTTTQL	HQ13-MIS01	95	Xuất sắc
959	050213250079	Nguyễn Dung Linh	Vy	HTTTQL	HQ13-MIS01	82	Tốt
960	050213250077	Đỗ Khánh	Vy	HTTTQL	HQ13-MIS01	79	Khá
961	050213250011	Nguyễn Khánh	Dương	HTTTQL	HQ13-MIS02	95	Xuất sắc
962	050213250019	Trần Bảo	Hoàng	HTTTQL	HQ13-MIS02	73	Khá
963	050213250031	Nguyễn Hoàng	Long	HTTTQL	HQ13-MIS02	70	Khá
964	050213250032	Đặng Nguyễn Đức	Minh	HTTTQL	HQ13-MIS02	69	Khá
965	050213250033	Nguyễn Ngọc Diễm	My	HTTTQL	HQ13-MIS02	72	Khá
966	050213250035	Trịnh Tiến	Nam	HTTTQL	HQ13-MIS02	58	Trung bình
967	050213250037	Lưu Anh	Nghĩa	HTTTQL	HQ13-MIS02	90	Xuất sắc
968	050213250038	Đinh Gia Bảo	Ngọc	HTTTQL	HQ13-MIS02	90	Xuất sắc
969	050213250040	Võ Thị Minh	Ngọc	HTTTQL	HQ13-MIS02	70	Khá
970	050213250042	Phạm Hoàng Phương	Nguyên	HTTTQL	HQ13-MIS02	94	Xuất sắc
971	050213250044	Đặng Ngọc Thanh	Nhi	HTTTQL	HQ13-MIS02	95	Xuất sắc
972	050213250045	Hoàng Nguyễn Yến	Nhi	HTTTQL	HQ13-MIS02	89	Tốt
973	050213250047	Trương Quỳnh	Như	HTTTQL	HQ13-MIS02	95	Xuất sắc
974	050213250048	Hồ Tấn	Phát	HTTTQL	HQ13-MIS02	75	Khá
975	050213250050	Lê Hoàng Minh	Phúc	HTTTQL	HQ13-MIS02	73	Khá
976	050213250051	Phan Hoàng	Phúc	HTTTQL	HQ13-MIS02	60	Trung bình
977	050213250053	Bùi Bảo	Phương	HTTTQL	HQ13-MIS02	95	Xuất sắc
978	050213250052	Âu Thị Hồng	Phương	HTTTQL	HQ13-MIS02	81	Tốt
979	050213250057	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	HTTTQL	HQ13-MIS02	83	Tốt
980	050213250058	Nguyễn Quốc	Thái	HTTTQL	HQ13-MIS02	98	Xuất sắc
981	050213250061	Trần Quốc	Thắng	HTTTQL	HQ13-MIS02	58	Trung bình
982	050213250059	Lê Phương	Thảo	HTTTQL	HQ13-MIS02	88	Tốt
983	050213250060	Nguyễn Đặng Thanh	Thảo	HTTTQL	HQ13-MIS02	85	Tốt
984	050213250063	Lê Anh	Thư	HTTTQL	HQ13-MIS02	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
985	050213250062	Nguyễn Ngọc Bảo	Thuận	HTTTQL	HQ13-MIS02	87	Tốt
986	050213250064	Hồ Khánh	Thy	HTTTQL	HQ13-MIS02	72	Khá
987	050213250066	Nguyễn Thị Thu	Tính	HTTTQL	HQ13-MIS02	89	Tốt
988	050213250071	Dương Huỳnh Bảo	Trân	HTTTQL	HQ13-MIS02	95	Xuất sắc
989	050213250072	Trần Thị Bảo	Trân	HTTTQL	HQ13-MIS02	93	Xuất sắc
990	050213250073	Nguyễn Vũ Phương	Trinh	HTTTQL	HQ13-MIS02	90	Xuất sắc
991	050213250075	Nguyễn Thanh	Tùng	HTTTQL	HQ13-MIS02	85	Tốt
992	050213250081	Trần Thị Tường	Vy	HTTTQL	HQ13-MIS02	90	Xuất sắc
993	050213250078	Huỳnh Hoa Thảo	Vy	HTTTQL	HQ13-MIS02	90	Xuất sắc
994	050213250082	Trần Nguyễn Như	Ý	HTTTQL	HQ13-MIS02	90	Xuất sắc
995	050213250083	Giang Hoàng Mai	Yên	HTTTQL	HQ13-MIS02	90	Xuất sắc
996	030538220002	Phạm Thị Hồng	An	KT-KT	DH38KT01	76	Khá
997	030538220006	Huỳnh Thị Kim	Anh	KT-KT	DH38KT01	80	Tốt
998	030538220026	Nhữ Trần Phương	Dung	KT-KT	DH38KT01	85	Tốt
999	030538220029	Phạm Trần Thái	Duyên	KT-KT	DH38KT01	78	Khá
1000	030538220039	Trần Hoàng Hương	Giang	KT-KT	DH38KT01	68	Khá
1001	030538220042	Nguyễn Thị Thu	Hà	KT-KT	DH38KT01	100	Xuất sắc
1002	030538220049	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	KT-KT	DH38KT01	70	Khá
1003	030538220052	Lê Thị	Hòa	KT-KT	DH38KT01	55	Trung bình
1004	030538220054	Nguyễn	Hùng	KT-KT	DH38KT01	75	Khá
1005	030538220057	Phan Phạm Huyền	Khanh	KT-KT	DH38KT01	70	Khá
1006	030538220058	Hồ Thị Thiên	Kim	KT-KT	DH38KT01	70	Khá
1007	030538220061	Doãn Thùy	Linh	KT-KT	DH38KT01	85	Tốt
1008	030538220079	Lưu Thị Như	Ngọc	KT-KT	DH38KT01	67	Khá
1009	030538220076	Đỗ Hoài	Ngọc	KT-KT	DH38KT01	65	Khá
1010	030538220088	Nguyễn Thị Trâm	Oanh	KT-KT	DH38KT01	78	Khá
1011	030538220094	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	KT-KT	DH38KT01	55	Trung bình
1012	030538220112	Nguyễn Ngọc Huyền	Thảo	KT-KT	DH38KT01	73	Khá
1013	030538220108	Đỗ Ngọc Phương	Thảo	KT-KT	DH38KT01	70	Khá
1014	030538220113	Nguyễn Thanh	Thảo	KT-KT	DH38KT01	55	Trung bình
1015	030538220120	Lê Thị Minh	Thư	KT-KT	DH38KT01	85	Tốt
1016	030538220134	Hồ Thị Ngọc	Trâm	KT-KT	DH38KT01	80	Tốt
1017	030538220133	Võ Thị Thuỳ	Trang	KT-KT	DH38KT01	55	Trung bình
1018	030538220143	Nguyễn Thị Tuyết	Vân	KT-KT	DH38KT01	79	Khá
1019	030538220146	Hồ Phương	Vy	KT-KT	DH38KT01	71	Khá
1020	030538220014	Dương Tôn	Bảo	KT-KT	DH38KT02	58	Trung bình
1021	030538220021	Võ Tá	Chung	KT-KT	DH38KT02	50	Trung bình
1022	030538220035	Phan Nguyễn Khánh	Đoan	KT-KT	DH38KT02	69	Khá
1023	030538220031	Lê Thị Thùy	Dương	KT-KT	DH38KT02	84	Tốt
1024	030538220028	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	KT-KT	DH38KT02	61	Trung bình
1025	030538220044	Phạm Thúy	Hằng	KT-KT	DH38KT02	95	Xuất sắc
1026	030538220048	Lê Đặng Minh	Hiền	KT-KT	DH38KT02	70	Khá
1027	030538220047	Phan Thanh	Hiền	KT-KT	DH38KT02	66	Khá
1028	030538220059	Phạm Ngọc	Lan	KT-KT	DH38KT02	70	Khá
1029	030538220069	Trần Bình	Nam	KT-KT	DH38KT02	58	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1030	030538220070	Phạm Thị Thúy	Nga	KT-KT	DH38KT02	80	Tốt
1031	030538220072	Nguyễn Thị Kim	Ngân	KT-KT	DH38KT02	58	Trung bình
1032	030538220085	Cao Thị	Nhớ	KT-KT	DH38KT02	78	Khá
1033	030538220087	Nguyễn Thị Tố	Nữ	KT-KT	DH38KT02	50	Trung bình
1034	030538220095	Đỗ Phương	Quyên	KT-KT	DH38KT02	59	Trung bình
1035	030538220098	Nguyễn Thụy Như	Quỳnh	KT-KT	DH38KT02	50	Trung bình
1036	030538220114	Trương Thị	Thảo	KT-KT	DH38KT02	87	Tốt
1037	030538220111	Hoàng Lê Như	Thảo	KT-KT	DH38KT02	85	Tốt
1038	030538220123	Võ Thị Anh	Thư	KT-KT	DH38KT02	65	Khá
1039	030538220118	Huỳnh Thị Thu	Thùy	KT-KT	DH38KT02	65	Khá
1040	030538220126	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	KT-KT	DH38KT02	50	Trung bình
1041	030538220137	Phạm Bích	Trân	KT-KT	DH38KT02	63	Trung bình
1042	030538220142	Đinh Thị Mỹ	Uyên	KT-KT	DH38KT02	70	Khá
1043	030538220150	Văn Ngọc Tường	Vy	KT-KT	DH38KT02	80	Tốt
1044	030538220147	Hồ Thị Ái	Vy	KT-KT	DH38KT02	61	Trung bình
1045	030538220148	Ngô Thị Yến	Vy	KT-KT	DH38KT02	60	Trung bình
1046	030538220155	Nguyễn Hồng Như	Ý	KT-KT	DH38KT02	69	Khá
1047	030538220009	Nguyễn Thị Lan	Anh	KT-KT	DH38KT03	69	Khá
1048	030538220004	Chung Thị Vân	Anh	KT-KT	DH38KT03	60	Trung bình
1049	030538220019	Lê Hà Kim	Chi	KT-KT	DH38KT03	75	Khá
1050	030538220020	Phan Khánh	Chi	KT-KT	DH38KT03	40	Yếu
1051	030538220022	Nguyễn Thị Kim	Cương	KT-KT	DH38KT03	55	Trung bình
1052	030538220024	Lê Thị Ngọc	Diễm	KT-KT	DH38KT03	80	Tốt
1053	030538220036	Bùi Anh	Đức	KT-KT	DH38KT03	48	Yếu
1054	030538220043	Dương Trung	Hải	KT-KT	DH38KT03	48	Yếu
1055	030538220045	Đặng Ngọc Bảo	Hân	KT-KT	DH38KT03	65	Khá
1056	030538220046	Nguyễn Thị Kim	Hân	KT-KT	DH38KT03	55	Trung bình
1057	030538220051	Bùi Thị Mỹ	Hoa	KT-KT	DH38KT03	48	Yếu
1058	030538220060	Ngô Thị	Lanh	KT-KT	DH38KT03	40	Yếu
1059	030538220062	Nguyễn Thị Thảo	Linh	KT-KT	DH38KT03	48	Yếu
1060	030538220066	Vũ Thanh	Mai	KT-KT	DH38KT03	45	Yếu
1061	030538220067	Võ Tấn	Minh	KT-KT	DH38KT03	40	Yếu
1062	030538220071	Đỗ Thị Kim	Ngân	KT-KT	DH38KT03	85	Tốt
1063	030538220073	Nguyễn Võ Thu	Ngân	KT-KT	DH38KT03	70	Khá
1064	030538220074	Trương Thanh	Ngân	KT-KT	DH38KT03	55	Trung bình
1065	030538220075	Huỳnh Bảo	Nghi	KT-KT	DH38KT03	84	Tốt
1066	030538220077	Đoàn Thị Bích	Ngọc	KT-KT	DH38KT03	59	Trung bình
1067	030538220080	Nguyễn Thanh	Nhàn	KT-KT	DH38KT03	80	Tốt
1068	030538220084	Trần Thị Yến	Nhi	KT-KT	DH38KT03	65	Khá
1069	030538220086	Nguyễn Thị Tin	Niêm	KT-KT	DH38KT03	70	Khá
1070	030538220089	Nguyễn Hoàng	Phi	KT-KT	DH38KT03	55	Trung bình
1071	030538220090	Trần Nguyễn Kim	Phụng	KT-KT	DH38KT03	64	Trung bình
1072	030538220092	Trần Thị	Phương	KT-KT	DH38KT03	66	Khá
1073	030538220100	Nguyễn Minh	Tài	KT-KT	DH38KT03	40	Yếu
1074	030538220103	Phạm Hồng	Thắm	KT-KT	DH38KT03	58	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1075	030538220104	Dương Thị	Thanh	KT-KT	DH38KT03	50	Trung bình
1076	030538220106	Nguyễn Thị Hoàng	Thanh	KT-KT	DH38KT03	40	Yếu
1077	030538220135	Nguyễn Thị	Trâm	KT-KT	DH38KT03	75	Khá
1078	030538220139	Trần Phạm Thiên	Trân	KT-KT	DH38KT03	53	Trung bình
1079	030538220131	Phùng Hương	Trang	KT-KT	DH38KT03	55	Trung bình
1080	030538220141	Huỳnh Thị Xuân	Tuyền	KT-KT	DH38KT03	55	Trung bình
1081	030538220149	Nguyễn Yên	Vy	KT-KT	DH38KT03	48	Yếu
1082	030538220152	Nguyễn Vũ Hoàn	Xuân	KT-KT	DH38KT03	55	Trung bình
1083	030539230002	Đặng Ngọc Hoàng	Anh	KT-KT	DH39KT01	96	Xuất sắc
1084	030539230007	Ngô Thị Nguyệt	Ánh	KT-KT	DH39KT01	83	Tốt
1085	030539230009	Hong Chôi	Cắm	KT-KT	DH39KT01	98	Xuất sắc
1086	030539230011	Nguyễn Ngọc Phương	Chi	KT-KT	DH39KT01	88	Tốt
1087	030539230012	Phạm Văn	Cường	KT-KT	DH39KT01	58	Trung bình
1088	030539230014	Trần Phạm Khánh	Đạt	KT-KT	DH39KT01	100	Xuất sắc
1089	030539230020	Nguyễn Hoàng Hữu	Duy	KT-KT	DH39KT01	100	Xuất sắc
1090	030539230019	Lục Đình	Duy	KT-KT	DH39KT01	100	Xuất sắc
1091	030539230021	Nguyễn Thị Kỳ	Duyên	KT-KT	DH39KT01	100	Xuất sắc
1092	030539230023	Nguyễn Thị Trung	Giang	KT-KT	DH39KT01	100	Xuất sắc
1093	030539230024	Đỗ Nguyễn Thu	Hà	KT-KT	DH39KT01	83	Tốt
1094	030539230029	Nguyễn Duy	Hào	KT-KT	DH39KT01	75	Khá
1095	030539230037	Hà Thị Thu	Hương	KT-KT	DH39KT01	100	Xuất sắc
1096	030539230041	Trần Nhật	Huy	KT-KT	DH39KT01	85	Tốt
1097	030539230045	Hồ Thị Như	Huỳnh	KT-KT	DH39KT01	100	Xuất sắc
1098	030539230048	Trần Tuấn	Khanh	KT-KT	DH39KT01	82	Tốt
1099	030539230051	Đặng Thị Ngọc	Lan	KT-KT	DH39KT01	100	Xuất sắc
1100	030539230054	Nguyễn Thị Hồng	Liên	KT-KT	DH39KT01	88	Tốt
1101	030539230059	Trương Ngụy Khánh	Linh	KT-KT	DH39KT01	100	Xuất sắc
1102	030539230056	Lê Thị Thùy	Linh	KT-KT	DH39KT01	77	Khá
1103	030539230061	Hồ Cao Tấn	Lộc	KT-KT	DH39KT01	100	Xuất sắc
1104	030539230062	Nguyễn Gia	Long	KT-KT	DH39KT01	100	Xuất sắc
1105	030539230064	Kiều Vân	Ly	KT-KT	DH39KT01	100	Xuất sắc
1106	030539230066	Trần Phương	Ly	KT-KT	DH39KT01	78	Khá
1107	030539230067	Cao Thị Trúc	Mai	KT-KT	DH39KT01	90	Xuất sắc
1108	030539230076	Võ Thị Kim	Ngân	KT-KT	DH39KT01	95	Xuất sắc
1109	030539230083	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	KT-KT	DH39KT01	97	Xuất sắc
1110	030539230081	Nguyễn Hữu	Ngọc	KT-KT	DH39KT01	88	Tốt
1111	030539230085	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	KT-KT	DH39KT01	81	Tốt
1112	030539230099	Trần Thiện Ái	Như	KT-KT	DH39KT01	100	Xuất sắc
1113	030539230102	Huỳnh Thị Phi	Nhung	KT-KT	DH39KT01	97	Xuất sắc
1114	030539230104	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	KT-KT	DH39KT01	100	Xuất sắc
1115	030539230105	Phạm Thị Chúc	Phương	KT-KT	DH39KT01	98	Xuất sắc
1116	030539230108	Bùi Huỳnh Như	Quyên	KT-KT	DH39KT01	88	Tốt
1117	030539230109	Đặng Võ Ngọc	Quyên	KT-KT	DH39KT01	94	Xuất sắc
1118	030539230113	Nguyễn Phương	Quỳnh	KT-KT	DH39KT01	100	Xuất sắc
1119	030539230112	Ngô Hoàng Như	Quỳnh	KT-KT	DH39KT01	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1120	030539230114	Trương Nguyễn Như	Quỳnh	KT-KT	DH39KT01	96	Xuất sắc
1121	030539230116	Trần Ngọc	Tâm	KT-KT	DH39KT01	100	Xuất sắc
1122	030539230117	Lê Thị Phương	Thanh	KT-KT	DH39KT01	100	Xuất sắc
1123	030539230124	Trần Thị Anh	Thơ	KT-KT	DH39KT01	98	Xuất sắc
1124	030539230129	Trần Nhật Anh	Thư	KT-KT	DH39KT01	77	Khá
1125	030539230130	Nguyễn Thị Kim	Thương	KT-KT	DH39KT01	100	Xuất sắc
1126	030539230134	Trần Ngọc	Thùy	KT-KT	DH39KT01	100	Xuất sắc
1127	030539230136	Đỗ Thị Mỹ	Tiên	KT-KT	DH39KT01	100	Xuất sắc
1128	030539230138	Ngô Thị Kim	Tiền	KT-KT	DH39KT01	83	Tốt
1129	030539230139	Phạm Đức	Toàn	KT-KT	DH39KT01	70	Khá
1130	030539230143	Nguyễn Hà Quỳnh	Trâm	KT-KT	DH39KT01	100	Xuất sắc
1131	030539230148	Trần Thị Thanh	Tuyền	KT-KT	DH39KT01	98	Xuất sắc
1132	030539230151	Đỗ Thị Kiều	Vy	KT-KT	DH39KT01	99	Xuất sắc
1133	030539230006	Lê Thị Vân	Anh	KT-KT	DH39KT02	100	Xuất sắc
1134	030539230004	Khổng Hoàng Phương	Anh	KT-KT	DH39KT02	90	Xuất sắc
1135	030539230005	Lê Thị Lan	Anh	KT-KT	DH39KT02	75	Khá
1136	030539230008	Huỳnh Khánh	Băng	KT-KT	DH39KT02	98	Xuất sắc
1137	030539230010	Dương Hoàng	Châu	KT-KT	DH39KT02	67	Khá
1138	030539230013	Nguyễn Bá	Đạt	KT-KT	DH39KT02	90	Xuất sắc
1139	030539230015	Lê Ngọc Phương	Diễm	KT-KT	DH39KT02	100	Xuất sắc
1140	030539230017	Nguyễn Thị Xuân	Diệu	KT-KT	DH39KT02	98	Xuất sắc
1141	030539230022	Quách Mỹ	Duyên	KT-KT	DH39KT02	100	Xuất sắc
1142	030539230025	Đỗ Thị Hồng	Hà	KT-KT	DH39KT02	100	Xuất sắc
1143	030539230030	Đỗ Thị	Hảo	KT-KT	DH39KT02	93	Xuất sắc
1144	030539230031	Lê Trương Kim	Hậu	KT-KT	DH39KT02	100	Xuất sắc
1145	030539230034	Neáng Thị Kim	Hoa	KT-KT	DH39KT02	91	Xuất sắc
1146	030539230036	Tăng Trường	Hùng	KT-KT	DH39KT02	98	Xuất sắc
1147	030539230039	Nguyễn Thị Thanh	Hương	KT-KT	DH39KT02	100	Xuất sắc
1148	030539230042	Trần Quang	Huy	KT-KT	DH39KT02	98	Xuất sắc
1149	030539230049	Nguyễn Bảo	Khánh	KT-KT	DH39KT02	85	Tốt
1150	030539230058	Phùng Cao Xuân	Linh	KT-KT	DH39KT02	98	Xuất sắc
1151	030539230065	Nguyễn Cẩm	Ly	KT-KT	DH39KT02	83	Tốt
1152	030539230069	La Thị	Miền	KT-KT	DH39KT02	82	Tốt
1153	030539230070	Nguyễn Nhật	Minh	KT-KT	DH39KT02	89	Tốt
1154	030539230071	Trương Gia	Mỹ	KT-KT	DH39KT02	100	Xuất sắc
1155	030539230073	Đặng Thùy	Ngân	KT-KT	DH39KT02	97	Xuất sắc
1156	030539230074	Đinh Kim	Ngân	KT-KT	DH39KT02	90	Xuất sắc
1157	030539230084	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	KT-KT	DH39KT02	91	Xuất sắc
1158	030539230080	Dương Thị Khánh	Ngọc	KT-KT	DH39KT02	88	Tốt
1159	030539230082	Nguyễn Như	Ngọc	KT-KT	DH39KT02	79	Khá
1160	030539230087	Hồ Di	Nguyên	KT-KT	DH39KT02	100	Xuất sắc
1161	030539230089	Tô Thái	Nguyệt	KT-KT	DH39KT02	90	Xuất sắc
1162	030539230090	Nguyễn Thành	Nhân	KT-KT	DH39KT02	76	Khá
1163	030539230094	Trần Thị Mỹ	Nhi	KT-KT	DH39KT02	100	Xuất sắc
1164	030539230093	Nguyễn Thùy Thảo	Nhi	KT-KT	DH39KT02	81	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1165	030539230092	Lê Uyên	Nhi	KT-KT	DH39KT02	72	Khá
1166	030539230097	Nguyễn Thị Vân	Như	KT-KT	DH39KT02	94	Xuất sắc
1167	030539230107	Trần Thị Minh	Phuong	KT-KT	DH39KT02	100	Xuất sắc
1168	030539230106	Phan Thu	Phuong	KT-KT	DH39KT02	90	Xuất sắc
1169	030539230110	Đoàn Thị	Quyển	KT-KT	DH39KT02	90	Xuất sắc
1170	030539230115	Đàng Thị	Sang	KT-KT	DH39KT02	98	Xuất sắc
1171	030539230120	Võ Thị Minh	Thảo	KT-KT	DH39KT02	100	Xuất sắc
1172	030539230118	Phạm Thanh	Thảo	KT-KT	DH39KT02	100	Xuất sắc
1173	030539230119	Phan Thị Thu	Thảo	KT-KT	DH39KT02	98	Xuất sắc
1174	030539230122	Trần Ngọc Minh	Thi	KT-KT	DH39KT02	50	Trung bình
1175	030539230125	Phạm Thị Ngọc	Thoại	KT-KT	DH39KT02	98	Xuất sắc
1176	030539230128	Phan Võ Minh	Thư	KT-KT	DH39KT02	81	Tốt
1177	030539230131	Huỳnh Thị Diễm	Thúy	KT-KT	DH39KT02	100	Xuất sắc
1178	030539230141	Đỗ Mai Huyền	Trâm	KT-KT	DH39KT02	98	Xuất sắc
1179	030539230145	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	KT-KT	DH39KT02	90	Xuất sắc
1180	030539230147	Nguyễn Hoàng Nhật	Tú	KT-KT	DH39KT02	71	Khá
1181	030539230150	Trần Thị Hồng	Vân	KT-KT	DH39KT02	90	Xuất sắc
1182	030539230152	Đồng Hạ	Vy	KT-KT	DH39KT02	100	Xuất sắc
1183	030539230153	Nguyễn Hà	Vy	KT-KT	DH39KT02	64	Trung bình
1184	030539230003	Huỳnh Hoàng	Anh	KT-KT	DH39KT03	88	Tốt
1185	030539230016	Nguyễn Thị	Diệu	KT-KT	DH39KT03	76	Khá
1186	030539230018	Lê Đăng	Dương	KT-KT	DH39KT03	65	Khá
1187	030539230026	Nguyễn Thị	Hà	KT-KT	DH39KT03	89	Tốt
1188	030539230027	Chung Ngọc	Hân	KT-KT	DH39KT03	73	Khá
1189	030539230028	Nguyễn Thị	Hạnh	KT-KT	DH39KT03	61	Trung bình
1190	030539230032	Nguyễn Cẩm Ngọc	Hậu	KT-KT	DH39KT03	95	Xuất sắc
1191	030539230033	Phạm Thu	Hiền	KT-KT	DH39KT03	86	Tốt
1192	030539230035	Nguyễn Thị Khánh	Hòa	KT-KT	DH39KT03	93	Xuất sắc
1193	030539230038	Lê Thị Thảo	Hương	KT-KT	DH39KT03	100	Xuất sắc
1194	030539230040	Bùi Thị	Hường	KT-KT	DH39KT03	58	Trung bình
1195	030539230043	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	KT-KT	DH39KT03	81	Tốt
1196	030539230044	Võ Thanh	Huyền	KT-KT	DH39KT03	78	Khá
1197	030539230046	Nguyễn Thái Bảo	Khang	KT-KT	DH39KT03	63	Trung bình
1198	030539230047	Nguyễn Tuấn	Khanh	KT-KT	DH39KT03	100	Xuất sắc
1199	030539230050	Nguyễn Duy	Khánh	KT-KT	DH39KT03	58	Trung bình
1200	030539230052	Lê Quang	Lân	KT-KT	DH39KT03	63	Trung bình
1201	030539230053	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	KT-KT	DH39KT03	91	Xuất sắc
1202	030539230057	Nguyễn Thị Phương	Linh	KT-KT	DH39KT03	92	Xuất sắc
1203	030539230060	Nguyễn Thị	Lĩnh	KT-KT	DH39KT03	94	Xuất sắc
1204	030539230063	Lê Hữu	Lương	KT-KT	DH39KT03	73	Khá
1205	030539230068	Nguyễn Thị Như	Mai	KT-KT	DH39KT03	99	Xuất sắc
1206	030539230075	Võ Ngọc Kim	Ngân	KT-KT	DH39KT03	86	Tốt
1207	030539230077	Cao Đức	Nghĩa	KT-KT	DH39KT03	58	Trung bình
1208	030539230078	Bùi Hồng Bảo	Ngọc	KT-KT	DH39KT03	90	Xuất sắc
1209	030539230079	Đỗ Hồng	Ngọc	KT-KT	DH39KT03	86	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1210	030539230086	Trương Kim	Ngọc	KT-KT	DH39KT03	80	Tốt
1211	030539230088	Nguyễn Ngọc Châu	Nguyên	KT-KT	DH39KT03	98	Xuất sắc
1212	030539230091	Bạch Thị Kim	Nhi	KT-KT	DH39KT03	99	Xuất sắc
1213	030539230096	Hồ Trần Quỳnh	Như	KT-KT	DH39KT03	100	Xuất sắc
1214	030539230098	Tiêu Thảo	Như	KT-KT	DH39KT03	100	Xuất sắc
1215	030539230101	Ung Thị Khoa	Như	KT-KT	DH39KT03	100	Xuất sắc
1216	030539230095	Đỗ Thị Quỳnh	Như	KT-KT	DH39KT03	98	Xuất sắc
1217	030539230103	Nguyễn Thứ	Nữ	KT-KT	DH39KT03	100	Xuất sắc
1218	030539230121	Lê Thị Nhật	Thi	KT-KT	DH39KT03	100	Xuất sắc
1219	030539230123	Phương Vĩnh	Thịnh	KT-KT	DH39KT03	100	Xuất sắc
1220	030539230127	Lê Vũ Oanh	Thư	KT-KT	DH39KT03	100	Xuất sắc
1221	030539230133	Lê Thị Thanh	Thùy	KT-KT	DH39KT03	92	Xuất sắc
1222	030539230135	Dương Hồ Thy	Thy	KT-KT	DH39KT03	100	Xuất sắc
1223	030539230137	Võ Nhật	Tiến	KT-KT	DH39KT03	100	Xuất sắc
1224	030539230144	Võ Thị Thu	Trâm	KT-KT	DH39KT03	100	Xuất sắc
1225	030539230140	Bùi Thị	Trâm	KT-KT	DH39KT03	98	Xuất sắc
1226	030539230142	Mai Lý Thái	Trâm	KT-KT	DH39KT03	83	Tốt
1227	030539230149	Đoàn Ngọc Phương	Uyên	KT-KT	DH39KT03	100	Xuất sắc
1228	030539230154	Nguyễn Thúy	Vy	KT-KT	DH39KT03	100	Xuất sắc
1229	030539230155	Phan Lê Quỳnh	Vy	KT-KT	DH39KT03	95	Xuất sắc
1230	030539230157	Thái Kim Bảo	Xuyến	KT-KT	DH39KT03	88	Tốt
1231	030539230156	Bùi Thị Kim	Xuyến	KT-KT	DH39KT03	60	Trung bình
1232	030539230158	Phan Thị Như	Ý	KT-KT	DH39KT03	87	Tốt
1233	030540240162	Hoàng Quỳnh	Anh	KT-KT	DH40KR01	90	Xuất sắc
1234	030540240008	Trương Hoàng	Anh	KT-KT	DH40KR01	81	Tốt
1235	030540240165	Trần Văn	Cường	KT-KT	DH40KR01	60	Trung bình
1236	030540240014	Vũ Thị Ngọc	Diễm	KT-KT	DH40KR01	81	Tốt
1237	030540240020	Lê Thùy	Dương	KT-KT	DH40KR01	89	Tốt
1238	030540240021	Văn Xuân	Dương	KT-KT	DH40KR01	83	Tốt
1239	030540240017	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	KT-KT	DH40KR01	62	Trung bình
1240	030540240024	Lê Thị Triết	Giang	KT-KT	DH40KR01	89	Tốt
1241	030540240029	Đinh Trần Đạt	Hải	KT-KT	DH40KR01	90	Xuất sắc
1242	030540240035	Trần Ngọc	Hân	KT-KT	DH40KR01	96	Xuất sắc
1243	030540240034	Nguyễn Minh Bảo	Hân	KT-KT	DH40KR01	93	Xuất sắc
1244	030540240032	Nguyễn Trần Mai	Hạnh	KT-KT	DH40KR01	100	Xuất sắc
1245	030540240031	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	KT-KT	DH40KR01	98	Xuất sắc
1246	030540240168	Hồ Nhật	Hào	KT-KT	DH40KR01	90	Xuất sắc
1247	030540240037	Hán Thị Su	Hiêu	KT-KT	DH40KR01	87	Tốt
1248	030540240042	Nguyễn Vũ Bích	Hợp	KT-KT	DH40KR01	88	Tốt
1249	030540240043	Bùi Mạnh	Hùng	KT-KT	DH40KR01	88	Tốt
1250	030540240172	Ngô Quốc	Khang	KT-KT	DH40KR01	100	Xuất sắc
1251	030540240046	Trần Ngọc	Khang	KT-KT	DH40KR01	88	Tốt
1252	030540240047	Trần Anh	Khoa	KT-KT	DH40KR01	79	Khá
1253	030540240048	Lê Thị Ngọc	Lâm	KT-KT	DH40KR01	85	Tốt
1254	030540240049	Lâm Gia	Linh	KT-KT	DH40KR01	98	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1255	030540240175	Lê Thị Thùy	Linh	KT-KT	DH40KR01	48	Yếu
1256	030540240178	Lê Thị Trà	My	KT-KT	DH40KR01	96	Xuất sắc
1257	030540240062	Hà Tiểu	My	KT-KT	DH40KR01	78	Khá
1258	030540240061	Chiêm Ngọc Diễm	My	KT-KT	DH40KR01	76	Khá
1259	030540240064	Lê Thị Tuyết	Ngân	KT-KT	DH40KR01	94	Xuất sắc
1260	030540240181	Nguyễn Trần Thiên	Ngân	KT-KT	DH40KR01	77	Khá
1261	030540240182	Phạm Thị Kiều	Ngân	KT-KT	DH40KR01	75	Khá
1262	030540240065	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	KT-KT	DH40KR01	73	Khá
1263	030540240185	Đỗ Duy	Nguyên	KT-KT	DH40KR01	90	Xuất sắc
1264	030540240073	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	KT-KT	DH40KR01	88	Tốt
1265	030540240186	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	KT-KT	DH40KR01	89	Tốt
1266	030540240076	Nguyễn Ngọc Minh	Nhật	KT-KT	DH40KR01	64	Trung bình
1267	030540240081	Nguyễn Thị Yên	Nhi	KT-KT	DH40KR01	89	Tốt
1268	030540240082	Nguyễn Thị Yên	Nhi	KT-KT	DH40KR01	51	Trung bình
1269	030540240086	Hồ Quỳnh	Như	KT-KT	DH40KR01	90	Xuất sắc
1270	030540240090	Trần Lê	Phương	KT-KT	DH40KR01	98	Xuất sắc
1271	030540240091	Trương Vũ	Quang	KT-KT	DH40KR01	99	Xuất sắc
1272	030540240003	Huỳnh Hồng	Quy	KT-KT	DH40KR01	79	Khá
1273	030540240097	Võ Lê Như	Quỳnh	KT-KT	DH40KR01	100	Xuất sắc
1274	030540240098	Ong Huỳnh Lưu	Sách	KT-KT	DH40KR01	74	Khá
1275	030540240099	Nguyễn Thanh	Sang	KT-KT	DH40KR01	100	Xuất sắc
1276	030540240116	Đặng Hồng	Thắm	KT-KT	DH40KR01	99	Xuất sắc
1277	030540240106	Bùi Thị Thu	Thảo	KT-KT	DH40KR01	97	Xuất sắc
1278	030540240114	Võ Thanh	Thảo	KT-KT	DH40KR01	84	Tốt
1279	030540240112	Trịnh Thị Mai	Thảo	KT-KT	DH40KR01	65	Khá
1280	030540240118	Từ Thái Quốc	Thiện	KT-KT	DH40KR01	100	Xuất sắc
1281	030540240121	Trần Quốc	Thịnh	KT-KT	DH40KR01	90	Xuất sắc
1282	030540240119	Huỳnh Phúc	Thịnh	KT-KT	DH40KR01	71	Khá
1283	030540240136	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	KT-KT	DH40KR01	100	Xuất sắc
1284	030540240135	Vũ Phạm Thùy	Trang	KT-KT	DH40KR01	100	Xuất sắc
1285	030540240132	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	KT-KT	DH40KR01	100	Xuất sắc
1286	030540240131	Lý Quỳnh	Trang	KT-KT	DH40KR01	85	Tốt
1287	030540240142	Trần Thị Ngọc	Trinh	KT-KT	DH40KR01	84	Tốt
1288	030540240143	Nguyễn Anh	Trúc	KT-KT	DH40KR01	100	Xuất sắc
1289	030540240144	Phạm Thanh	Trúc	KT-KT	DH40KR01	80	Tốt
1290	030540240200	Lê Phương	Trúc	KT-KT	DH40KR01	68	Khá
1291	030540240201	Phan Thị Cẩm	Tú	KT-KT	DH40KR01	100	Xuất sắc
1292	030540240202	Trương Gia	Tuệ	KT-KT	DH40KR01	100	Xuất sắc
1293	030540240151	Trần Phan Thanh	Vân	KT-KT	DH40KR01	88	Tốt
1294	030540240148	Nguyễn Đức	Văn	KT-KT	DH40KR01	98	Xuất sắc
1295	030540240152	Lê Nguyễn Hà	Vi	KT-KT	DH40KR01	86	Tốt
1296	030540240203	Ngô Phạm Hoàng	Việt	KT-KT	DH40KR01	94	Xuất sắc
1297	030540240153	Trần Anh	Vũ	KT-KT	DH40KR01	100	Xuất sắc
1298	030540240155	Nguyễn Bùi Diệu	Vy	KT-KT	DH40KR01	90	Xuất sắc
1299	030540240160	Nguyễn Thị Như	Ý	KT-KT	DH40KR01	86	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1300	030540240009	Nguyễn Võ Thiên	Ân	KT-KT	DH40KT01	90	Xuất sắc
1301	030540240007	Trần Hải Ngọc	Anh	KT-KT	DH40KT01	91	Xuất sắc
1302	030540240004	Đặng Thị Minh	Anh	KT-KT	DH40KT01	80	Tốt
1303	030540240163	Nguyễn Thị Mai	Anh	KT-KT	DH40KT01	76	Khá
1304	030540240006	Nguyễn Thị Mai	Anh	KT-KT	DH40KT01	66	Khá
1305	030540240011	Phạm Mai Hoàng	Bảo	KT-KT	DH40KT01	76	Khá
1306	030540240010	Hồng Gia	Bảo	KT-KT	DH40KT01	66	Khá
1307	030540240012	Lê Mộng	Cầm	KT-KT	DH40KT01	80	Tốt
1308	030540240013	Nguyễn Thị Bảo	Châu	KT-KT	DH40KT01	64	Trung bình
1309	030540240022	Nguyễn Hoàng Kim	Đan	KT-KT	DH40KT01	88	Tốt
1310	030540240167	Nguyễn Ngọc Thùy	Dung	KT-KT	DH40KT01	100	Xuất sắc
1311	030540240015	Lương Ngọc	Dung	KT-KT	DH40KT01	100	Xuất sắc
1312	030540240019	Đoàn Thị Thùy	Dương	KT-KT	DH40KT01	84	Tốt
1313	030540240018	Nguyễn Thị Bích	Duyên	KT-KT	DH40KT01	88	Tốt
1314	030540240025	Nguyễn Quỳnh Hương	Giang	KT-KT	DH40KT01	93	Xuất sắc
1315	030540240026	Cao Thị Quỳnh	Giao	KT-KT	DH40KT01	95	Xuất sắc
1316	030540240028	Trần Thu	Hà	KT-KT	DH40KT01	100	Xuất sắc
1317	030540240027	Lê Thị	Hà	KT-KT	DH40KT01	98	Xuất sắc
1318	030540240169	Trần Thị Minh	Hân	KT-KT	DH40KT01	100	Xuất sắc
1319	030540240038	Nguyễn Thị Minh	Hiếu	KT-KT	DH40KT01	100	Xuất sắc
1320	030540240041	Nguyễn Thị Minh	Hoài	KT-KT	DH40KT01	79	Khá
1321	030540240040	Đàm Ngọc Trúc	Hoài	KT-KT	DH40KT01	53	Trung bình
1322	030540240171	Lê Thúy	Hường	KT-KT	DH40KT01	78	Khá
1323	030540240045	Lương Phúc Vĩnh	Khang	KT-KT	DH40KT01	79	Khá
1324	030540240173	Nguyễn Thị Kim	Khánh	KT-KT	DH40KT01	74	Khá
1325	030540240176	Nguyễn Thị Hằng	Linh	KT-KT	DH40KT01	100	Xuất sắc
1326	030540240177	Võ Thị Thùy	Linh	KT-KT	DH40KT01	100	Xuất sắc
1327	030540240053	Trần Ngọc Gia	Linh	KT-KT	DH40KT01	78	Khá
1328	030540240051	Tạ Diệu	Linh	KT-KT	DH40KT01	77	Khá
1329	030540240055	Võ Thị Thùy	Linh	KT-KT	DH40KT01	70	Khá
1330	030540240056	Trần Thị Mỹ	Loan	KT-KT	DH40KT01	76	Khá
1331	030540240057	Võ Thị Như	Luận	KT-KT	DH40KT01	78	Khá
1332	030540240063	Phạm Hồ Khánh	My	KT-KT	DH40KT01	95	Xuất sắc
1333	030540240179	Lương Nguyễn Trà	My	KT-KT	DH40KT01	94	Xuất sắc
1334	030540240066	Phạm Thị Mỹ	Ngân	KT-KT	DH40KT01	92	Xuất sắc
1335	030540240067	Nguyễn Bảo	Nghi	KT-KT	DH40KT01	80	Tốt
1336	030540240069	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	KT-KT	DH40KT01	93	Xuất sắc
1337	030540240183	Huỳnh Thủy Mỹ	Ngọc	KT-KT	DH40KT01	87	Tốt
1338	030540240072	Nguyễn Khánh	Nguyên	KT-KT	DH40KT01	88	Tốt
1339	030540240074	Nguyễn Thảo	Nguyên	KT-KT	DH40KT01	83	Tốt
1340	030540240071	Đào Lưu Thảo	Nguyên	KT-KT	DH40KT01	75	Khá
1341	030540240075	Đào Thị Thu	Nguyệt	KT-KT	DH40KT01	74	Khá
1342	030540240085	Trần Ngọc	Nhi	KT-KT	DH40KT01	90	Xuất sắc
1343	030540240080	Nguyễn Lê Yến	Nhi	KT-KT	DH40KT01	90	Xuất sắc
1344	030540240083	Phùng Yến	Nhi	KT-KT	DH40KT01	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1345	030540240079	Lê Nguyễn Yến	Nhi	KT-KT	DH40KT01	71	Khá
1346	030540240189	Nguyễn Kiều	Oanh	KT-KT	DH40KT01	86	Tốt
1347	030540240190	Huỳnh Châu Nhật	Phuong	KT-KT	DH40KT01	100	Xuất sắc
1348	030540240094	Nguyễn Thị Phú	Quyên	KT-KT	DH40KT01	100	Xuất sắc
1349	030540240101	Trần Nguyễn Đức	Tài	KT-KT	DH40KT01	84	Tốt
1350	030540240108	Hoàng Thị Phương	Thảo	KT-KT	DH40KT01	87	Tốt
1351	030540240107	Bùi Thanh	Thảo	KT-KT	DH40KT01	82	Tốt
1352	030540240122	Ngô Thị Thanh	Thoa	KT-KT	DH40KT01	88	Tốt
1353	030540240128	Phan Ngọc Anh	Thư	KT-KT	DH40KT01	98	Xuất sắc
1354	030540240129	Trần Thị Thanh	Thương	KT-KT	DH40KT01	100	Xuất sắc
1355	030540240124	Ngô Thị Thanh	Thủy	KT-KT	DH40KT01	98	Xuất sắc
1356	030540240199	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	KT-KT	DH40KT01	100	Xuất sắc
1357	030540240130	Nguyễn Thị Hương	Trà	KT-KT	DH40KT01	40	Yếu
1358	030540240137	Võ Đào Ái	Trâm	KT-KT	DH40KT01	100	Xuất sắc
1359	030540240141	Nguyễn Thị Bảo	Trân	KT-KT	DH40KT01	100	Xuất sắc
1360	030540240139	Đặng Thị Bích	Trân	KT-KT	DH40KT01	81	Tốt
1361	030540240133	Trần Nguyễn Thùy	Trang	KT-KT	DH40KT01	90	Xuất sắc
1362	030540240147	Trần Thị Ánh	Tuyết	KT-KT	DH40KT01	66	Khá
1363	030540240204	Dương Thị Minh	Vũ	KT-KT	DH40KT01	90	Xuất sắc
1364	030540240156	Nguyễn Lê Thanh	Vy	KT-KT	DH40KT01	94	Xuất sắc
1365	030540240164	Vũ Kim	Anh	KT-KT	DH40KT02	93	Xuất sắc
1366	030540240005	Lương Thị Việt	Anh	KT-KT	DH40KT02	70	Khá
1367	030540240023	Hà Tuyết	Đào	KT-KT	DH40KT02	100	Xuất sắc
1368	030540240166	Nguyễn Thị Mỹ	Diệu	KT-KT	DH40KT02	65	Khá
1369	030540240001	Hán Thị Bích	Du	KT-KT	DH40KT02	75	Khá
1370	030540240016	Quách Hoàng Khánh	Duy	KT-KT	DH40KT02	68	Khá
1371	030540240033	Hoàng Gia	Hân	KT-KT	DH40KT02	92	Xuất sắc
1372	030540240170	Nguyễn Thị Thanh	Hậu	KT-KT	DH40KT02	59	Trung bình
1373	030540240036	Trần Khánh	Hiền	KT-KT	DH40KT02	78	Khá
1374	030540240039	Nguyễn Thị Huỳnh	Hoa	KT-KT	DH40KT02	81	Tốt
1375	030540240044	Lã Trọng	Huy	KT-KT	DH40KT02	73	Khá
1376	030540240174	Phạm Minh	Khôi	KT-KT	DH40KT02	75	Khá
1377	030540240052	Trần Khánh	Linh	KT-KT	DH40KT02	83	Tốt
1378	030540240050	Ngô Yến	Linh	KT-KT	DH40KT02	82	Tốt
1379	030540240054	Trương Bảo	Linh	KT-KT	DH40KT02	78	Khá
1380	030540240058	Dương Nguyễn Ngọc	Mai	KT-KT	DH40KT02	85	Tốt
1381	030540240059	Trần Hoàng	Mai	KT-KT	DH40KT02	83	Tốt
1382	030540240180	Nguyễn Thị Uyên	My	KT-KT	DH40KT02	100	Xuất sắc
1383	030540240184	Lê Minh	Ngọc	KT-KT	DH40KT02	83	Tốt
1384	030540240070	Nguyễn Thụy Hồng	Ngọc	KT-KT	DH40KT02	69	Khá
1385	030540240068	Lê Như	Ngọc	KT-KT	DH40KT02	64	Trung bình
1386	030540240002	Trần Thị Thanh	Nhàn	KT-KT	DH40KT02	79	Khá
1387	030540240187	Lê Thị Yến	Nhi	KT-KT	DH40KT02	89	Tốt
1388	030540240077	Bùi Thảo	Nhi	KT-KT	DH40KT02	50	Trung bình
1389	030540240087	Tô Ngọc	Như	KT-KT	DH40KT02	94	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1390	030540240188	Võ Ngọc Tuyết	Như	KT-KT	DH40KT02	80	Tốt
1391	030540240088	Đinh Thị Thu	Nữ	KT-KT	DH40KT02	48	Yếu
1392	030540240089	Nguyễn Thị Thu	Phần	KT-KT	DH40KT02	80	Tốt
1393	030540240191	Thái Nguyễn Hà	Phuong	KT-KT	DH40KT02	85	Tốt
1394	030540240092	Néang Đa	Qui	KT-KT	DH40KT02	55	Trung bình
1395	030540240093	Nguyễn Ngọc	Quyên	KT-KT	DH40KT02	79	Khá
1396	030540240192	Phan Tú	Quyên	KT-KT	DH40KT02	76	Khá
1397	030540240095	Trương Thị Dịu	Quyên	KT-KT	DH40KT02	51	Trung bình
1398	030540240096	Phạm Như	Quỳnh	KT-KT	DH40KT02	73	Khá
1399	030540240100	Phan Thanh	Son	KT-KT	DH40KT02	58	Trung bình
1400	030540240193	Đinh Lê Ngọc	Sương	KT-KT	DH40KT02	50	Trung bình
1401	030540240102	Hà Mỹ	Tâm	KT-KT	DH40KT02	69	Khá
1402	030540240195	Võ Thị Ngọc	Thắm	KT-KT	DH40KT02	86	Tốt
1403	030540240117	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	KT-KT	DH40KT02	73	Khá
1404	030540240104	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	KT-KT	DH40KT02	85	Tốt
1405	030540240103	Nguyễn Kiều	Thanh	KT-KT	DH40KT02	71	Khá
1406	030540240105	Doãn Văn Tiến	Thành	KT-KT	DH40KT02	72	Khá
1407	030540240110	Lê Phương	Thảo	KT-KT	DH40KT02	90	Xuất sắc
1408	030540240109	Hoàng Thị	Thảo	KT-KT	DH40KT02	90	Xuất sắc
1409	030540240194	Nguyễn Xuân Uyên	Thảo	KT-KT	DH40KT02	84	Tốt
1410	030540240113	Trịnh Thanh	Thảo	KT-KT	DH40KT02	82	Tốt
1411	030540240123	Mai Thị Hà	Thu	KT-KT	DH40KT02	97	Xuất sắc
1412	030540240196	Nguyễn Diệu	Thu	KT-KT	DH40KT02	68	Khá
1413	030540240126	Dương Nhật Anh	Thư	KT-KT	DH40KT02	100	Xuất sắc
1414	030540240197	Đỗ Anh	Thư	KT-KT	DH40KT02	62	Trung bình
1415	030540240127	Nguyễn Thị Anh	Thư	KT-KT	DH40KT02	58	Trung bình
1416	030540240125	Vũ Thuyền	Thụy	KT-KT	DH40KT02	90	Xuất sắc
1417	030540240198	Ngô Bảo	Thy	KT-KT	DH40KT02	100	Xuất sắc
1418	030540240138	Vũ Thị Thùy	Trâm	KT-KT	DH40KT02	80	Tốt
1419	030540240140	Huỳnh Ngọc Bảo	Trân	KT-KT	DH40KT02	88	Tốt
1420	030540240134	Trần Thị Huyền	Trang	KT-KT	DH40KT02	82	Tốt
1421	030540240145	Trịnh Ngọc Mỹ	Trúc	KT-KT	DH40KT02	100	Xuất sắc
1422	030540240146	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	KT-KT	DH40KT02	80	Tốt
1423	030540240149	Danh Hà	Vân	KT-KT	DH40KT02	64	Trung bình
1424	030540240154	Đỗ Tường	Vy	KT-KT	DH40KT02	91	Xuất sắc
1425	030540240158	Nguyễn Thị Yến	Vy	KT-KT	DH40KT02	80	Tốt
1426	030540240157	Nguyễn Phạm Khánh	Vy	KT-KT	DH40KT02	79	Khá
1427	030540240159	Hoàng Thị	Xuân	KT-KT	DH40KT02	95	Xuất sắc
1428	030540240205	Giang Khánh	Xương	KT-KT	DH40KT02	63	Trung bình
1429	030540240161	Võ Thị Như	Ý	KT-KT	DH40KT02	87	Tốt
1430	030541250001	Ngô Thúy	An	KT-KT	DH41ACC01	67	Khá
1431	030541250002	Nguyễn Thị Phúc	An	KT-KT	DH41ACC01	67	Khá
1432	030541250006	Nguyễn Thị Hoài	Anh	KT-KT	DH41ACC01	77	Khá
1433	030541250008	Phan Thị Quỳnh	Anh	KT-KT	DH41ACC01	74	Khá
1434	030541250016	Nguyễn Thị Thanh	Bình	KT-KT	DH41ACC01	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1435	030541250018	Trần Xuân Cường	KT-KT	DH41ACC01	72	Khá
1436	030541250020	Đặng Thị Thùy Dung	KT-KT	DH41ACC01	72	Khá
1437	030541250025	Trần Hương Giang	KT-KT	DH41ACC01	81	Tốt
1438	030541250023	Phạm Thị Hà Giang	KT-KT	DH41ACC01	81	Tốt
1439	030541250028	Nguyễn Thu Hà	KT-KT	DH41ACC01	89	Tốt
1440	030541250034	Đỗ Lê Ngọc Hân	KT-KT	DH41ACC01	92	Xuất sắc
1441	030541250035	Phan Trần Bảo Hân	KT-KT	DH41ACC01	81	Tốt
1442	030541250030	Đỗ Thị Tú Hào	KT-KT	DH41ACC01	84	Tốt
1443	030541250039	Hà Minh Hiếu	KT-KT	DH41ACC01	85	Tốt
1444	030541250045	Nguyễn Việt Anh Khôi	KT-KT	DH41ACC01	80	Tốt
1445	030541250046	Phạm Thị Lan	KT-KT	DH41ACC01	76	Khá
1446	030541250049	Lê Thị Thảo Linh	KT-KT	DH41ACC01	85	Tốt
1447	030541250054	Vũ Thị Ngọc Linh	KT-KT	DH41ACC01	81	Tốt
1448	030541250060	Hoàng Thị Phương Mai	KT-KT	DH41ACC01	88	Tốt
1449	030541250062	Nguyễn Thị Ngọc Mai	KT-KT	DH41ACC01	59	Trung bình
1450	030541250068	Lê Xuân Ngân	KT-KT	DH41ACC01	98	Xuất sắc
1451	030541250072	Đinh Thị Bích Ngọc	KT-KT	DH41ACC01	81	Tốt
1452	030541250073	Nguyễn Ánh Ngọc	KT-KT	DH41ACC01	80	Tốt
1453	030541250074	Lê Danh Nguyên	KT-KT	DH41ACC01	59	Trung bình
1454	030541250082	Đỗ Thị Yến Như	KT-KT	DH41ACC01	90	Xuất sắc
1455	030541250083	Đặng Thị Quỳnh Như	KT-KT	DH41ACC01	67	Khá
1456	030541250087	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	KT-KT	DH41ACC01	63	Trung bình
1457	030541250093	Nguyễn Thanh Phú	KT-KT	DH41ACC01	81	Tốt
1458	030541250094	Đặng Thiên Phúc	KT-KT	DH41ACC01	70	Khá
1459	030541250096	Châu Nguyễn Nhã Phương	KT-KT	DH41ACC01	77	Khá
1460	030541250100	Nguyễn Hoàng Quân	KT-KT	DH41ACC01	68	Khá
1461	030541250099	Lê Minh Quang	KT-KT	DH41ACC01	72	Khá
1462	030541250101	Đường Nguyễn Phú Quý	KT-KT	DH41ACC01	72	Khá
1463	030541250102	Nguyễn Thị Trúc Quyên	KT-KT	DH41ACC01	73	Khá
1464	030541250106	Phạm Ngọc Hoài Sơn	KT-KT	DH41ACC01	81	Tốt
1465	030541250108	Đỗ Huỳnh Khả Tâm	KT-KT	DH41ACC01	78	Khá
1466	030541250114	Lưu Phương Thảo	KT-KT	DH41ACC01	84	Tốt
1467	030541250115	Trần Ngọc Thanh Thảo	KT-KT	DH41ACC01	78	Khá
1468	030541250158	Phạm Phương Thảo	KT-KT	DH41ACC01	75	Khá
1469	030541250116	Tăng Hoa Thiên	KT-KT	DH41ACC01	72	Khá
1470	030541250120	Thạch Thị Thu Thủy	KT-KT	DH41ACC01	75	Khá
1471	030541250119	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	KT-KT	DH41ACC01	72	Khá
1472	030541250127	Đoàn Thủy Tiên	KT-KT	DH41ACC01	98	Xuất sắc
1473	030541250131	Đoàn Trần Bích Trâm	KT-KT	DH41ACC01	48	Yếu
1474	030541250130	Phạm Thị Thùy Trang	KT-KT	DH41ACC01	84	Tốt
1475	030541250135	Trà Minh Trí	KT-KT	DH41ACC01	73	Khá
1476	030541250139	Nguyễn Ngọc Mai Trinh	KT-KT	DH41ACC01	68	Khá
1477	030541250138	Hoàng Tú Trinh	KT-KT	DH41ACC01	68	Khá
1478	030541250153	Trần Thị Thảo Vy	KT-KT	DH41ACC01	86	Tốt
1479	030541250150	Trần Lê Bích Vy	KT-KT	DH41ACC01	81	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1480	030541250155	Nguyễn Ngọc Như Ý	KT-KT	DH41ACC01	80	Tốt
1481	030541250009	Phạm Ngọc Anh	KT-KT	DH41ACC02	95	Xuất sắc
1482	030541250011	Trịnh Đức Anh	KT-KT	DH41ACC02	91	Xuất sắc
1483	030541250007	Nguyễn Thị Như Anh	KT-KT	DH41ACC02	77	Khá
1484	030541250021	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	KT-KT	DH41ACC02	67	Khá
1485	030541250022	Lê Thị Trà Giang	KT-KT	DH41ACC02	95	Xuất sắc
1486	030541250026	Trần Thị Hải Giang	KT-KT	DH41ACC02	71	Khá
1487	030541250029	Võ Thanh Hải	KT-KT	DH41ACC02	69	Khá
1488	030541250031	Phạm Diễm Hằng	KT-KT	DH41ACC02	83	Tốt
1489	030541250040	Đỗ Huỳnh Hồng	KT-KT	DH41ACC02	67	Khá
1490	030541250041	Đặng Thị Diệu Huyền	KT-KT	DH41ACC02	87	Tốt
1491	030541250044	Trần Duy Khang	KT-KT	DH41ACC02	84	Tốt
1492	030541250053	Trần Khánh Linh	KT-KT	DH41ACC02	87	Tốt
1493	030541250047	Hồ Thị Tuyết Linh	KT-KT	DH41ACC02	86	Tốt
1494	030541250048	Huỳnh Ngọc Khánh Linh	KT-KT	DH41ACC02	83	Tốt
1495	030541250052	Trần Bảo Khánh Linh	KT-KT	DH41ACC02	74	Khá
1496	030541250050	Nguyễn Huỳnh Yên Linh	KT-KT	DH41ACC02	72	Khá
1497	030541250056	Hồ Ngọc Bảo Lộc	KT-KT	DH41ACC02	88	Tốt
1498	030541250057	Ngô Lê Ngọc Lợi	KT-KT	DH41ACC02	88	Tốt
1499	030541250055	Nguyễn Ngọc Băng Long	KT-KT	DH41ACC02	91	Xuất sắc
1500	030541250058	Nguyễn Vũ Yên Ly	KT-KT	DH41ACC02	78	Khá
1501	030541250061	Nguyễn Huỳnh Thanh Mai	KT-KT	DH41ACC02	77	Khá
1502	030541250059	Hoàng Thị Ngọc Mai	KT-KT	DH41ACC02	59	Trung bình
1503	030541250065	Lê Võ Gia Nam	KT-KT	DH41ACC02	63	Trung bình
1504	030541250066	Hoàng Thị Thanh Nga	KT-KT	DH41ACC02	93	Xuất sắc
1505	030541250067	Hoàng Ngọc Bảo Ngân	KT-KT	DH41ACC02	86	Tốt
1506	030541250069	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	KT-KT	DH41ACC02	83	Tốt
1507	030541250075	Lê Thị Trúc Nguyên	KT-KT	DH41ACC02	81	Tốt
1508	030541250077	Lê Cao Thanh Nhân	KT-KT	DH41ACC02	65	Khá
1509	030541250081	Nguyễn Hoàng Yên Nhi	KT-KT	DH41ACC02	87	Tốt
1510	030541250090	Nguyễn Tùng Như	KT-KT	DH41ACC02	77	Khá
1511	030541250086	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	KT-KT	DH41ACC02	73	Khá
1512	030541250085	Ngô Thị Huỳnh Như	KT-KT	DH41ACC02	63	Trung bình
1513	030541250091	Hà Thị Oanh	KT-KT	DH41ACC02	68	Khá
1514	030541250092	Nguyễn Thanh Phong	KT-KT	DH41ACC02	68	Khá
1515	030541250095	Liêu Phạm Kim Phụng	KT-KT	DH41ACC02	76	Khá
1516	030541250097	Lê Trần Anh Phương	KT-KT	DH41ACC02	68	Khá
1517	030541250103	Lý Thị Như Quỳnh	KT-KT	DH41ACC02	79	Khá
1518	030541250110	Trần Thụy Thanh Tâm	KT-KT	DH41ACC02	85	Tốt
1519	030541250112	Phạm Đăng Thanh	KT-KT	DH41ACC02	76	Khá
1520	030541250124	Trần Anh Thư	KT-KT	DH41ACC02	75	Khá
1521	030541250122	Hồ Ngọc Anh Thư	KT-KT	DH41ACC02	72	Khá
1522	030541250126	Nguyễn Hoàng Bảo Thy	KT-KT	DH41ACC02	100	Xuất sắc
1523	030541250128	Nguyễn Thị Kim Tiên	KT-KT	DH41ACC02	71	Khá
1524	030541250134	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	KT-KT	DH41ACC02	72	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1525	030541250132	Nguyễn Bảo	Trân	KT-KT	DH41ACC02	48	Yếu
1526	030541250136	Hoàng Minh	Triết	KT-KT	DH41ACC02	73	Khá
1527	030541250137	Đàm Phương	Trình	KT-KT	DH41ACC02	78	Khá
1528	030541250142	Phạm Thanh	Trúc	KT-KT	DH41ACC02	95	Xuất sắc
1529	030541250152	Trần Thị Thanh	Vy	KT-KT	DH41ACC02	87	Tốt
1530	030541250146	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	KT-KT	DH41ACC02	78	Khá
1531	030541250148	Nguyễn Võ Tường	Vy	KT-KT	DH41ACC02	72	Khá
1532	030541250003	Đào Thị Ngọc	Anh	KT-KT	DH41ACC03	95	Xuất sắc
1533	030541250004	Lê Thị Lan	Anh	KT-KT	DH41ACC03	75	Khá
1534	030541250010	Trần Kiều Minh	Anh	KT-KT	DH41ACC03	69	Khá
1535	030541250005	Nguyễn Quỳnh	Anh	KT-KT	DH41ACC03	57	Trung bình
1536	030541250013	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	KT-KT	DH41ACC03	84	Tốt
1537	030541250014	Lưu Gia	Bảo	KT-KT	DH41ACC03	52	Trung bình
1538	030541250015	Đặng Thị	Bích	KT-KT	DH41ACC03	88	Tốt
1539	030541250017	Nguyễn Thị Minh	Châu	KT-KT	DH41ACC03	75	Khá
1540	030541250019	Đỗ Ngọc Phương	Dung	KT-KT	DH41ACC03	79	Khá
1541	030541250024	Quách Hương	Giang	KT-KT	DH41ACC03	77	Khá
1542	030541250027	Nguyễn Khánh	Hà	KT-KT	DH41ACC03	90	Xuất sắc
1543	030541250033	Trần Thị Xuân	Hằng	KT-KT	DH41ACC03	78	Khá
1544	030541250032	Phạm Thị	Hằng	KT-KT	DH41ACC03	64	Trung bình
1545	030541250036	Nguyễn Thị Su	Hiên	KT-KT	DH41ACC03	84	Tốt
1546	030541250037	Lý Ngọc	Hiên	KT-KT	DH41ACC03	88	Tốt
1547	030541250038	Ngô Thúy	Hiên	KT-KT	DH41ACC03	81	Tốt
1548	030541250042	Nguyễn Thu	Hương	KT-KT	DH41ACC03	78	Khá
1549	030541250043	Đặng Minh	Khang	KT-KT	DH41ACC03	57	Trung bình
1550	030541250051	Phan Thị Tú	Linh	KT-KT	DH41ACC03	100	Xuất sắc
1551	030541250064	Nguyễn Trần Trà	My	KT-KT	DH41ACC03	87	Tốt
1552	030541250063	Nguyễn Ngọc Trà	My	KT-KT	DH41ACC03	82	Tốt
1553	030541250070	Trần Lê Bích	Ngân	KT-KT	DH41ACC03	100	Xuất sắc
1554	030541250071	Bùi Bảo	Ngọc	KT-KT	DH41ACC03	71	Khá
1555	030541250076	Nguyễn Ánh	Nguyệt	KT-KT	DH41ACC03	90	Xuất sắc
1556	030541250079	Hà Thị Yến	Nhi	KT-KT	DH41ACC03	81	Tốt
1557	030541250080	Lý Phụng	Nhi	KT-KT	DH41ACC03	74	Khá
1558	030541250078	Bùi Thị Yến	Nhi	KT-KT	DH41ACC03	72	Khá
1559	030541250088	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	KT-KT	DH41ACC03	98	Xuất sắc
1560	030541250089	Nguyễn Trần Quỳnh	Như	KT-KT	DH41ACC03	72	Khá
1561	030541250084	Lê Quỳnh	Như	KT-KT	DH41ACC03	58	Trung bình
1562	030541250098	Nguyễn Thị Mai	Phương	KT-KT	DH41ACC03	81	Tốt
1563	030541250105	Võ Thị Như	Quỳnh	KT-KT	DH41ACC03	100	Xuất sắc
1564	030541250104	Trần Ngô Như	Quỳnh	KT-KT	DH41ACC03	73	Khá
1565	030541250107	Ngô Thu	Sương	KT-KT	DH41ACC03	80	Tốt
1566	030541250109	Nguyễn Khả	Tâm	KT-KT	DH41ACC03	94	Xuất sắc
1567	030541250111	Lê Minh	Thanh	KT-KT	DH41ACC03	48	Yếu
1568	030541250113	Nguyễn Tiến	Thành	KT-KT	DH41ACC03	75	Khá
1569	030541250117	Nguyễn Thị Bích	Thoa	KT-KT	DH41ACC03	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1570	030541250121	Đinh Nguyễn Anh	Thư	KT-KT	DH41ACC03	78	Khá
1571	030541250125	Nguyễn Thị Hoài	Thương	KT-KT	DH41ACC03	78	Khá
1572	030541250118	Kiều Thị Thu	Thủy	KT-KT	DH41ACC03	80	Tốt
1573	030541250133	Nguyễn Kiều Bảo	Trân	KT-KT	DH41ACC03	64	Trung bình
1574	030541250129	Nguyễn Thị Huyền	Trang	KT-KT	DH41ACC03	87	Tốt
1575	030541250140	Thái Hoàng Khánh	Trinh	KT-KT	DH41ACC03	68	Khá
1576	030541250141	Bùi Thị Thanh	Trúc	KT-KT	DH41ACC03	75	Khá
1577	030541250157	Trần Thị Thanh	Tuyền	KT-KT	DH41ACC03	90	Xuất sắc
1578	030541250143	Nguyễn Dung Phương	Uyên	KT-KT	DH41ACC03	58	Trung bình
1579	030541250144	Ngô Huỳnh	Vũ	KT-KT	DH41ACC03	58	Trung bình
1580	030541250151	Trần Lê Hạo	Vy	KT-KT	DH41ACC03	90	Xuất sắc
1581	030541250147	Nguyễn Trần Tuyết	Vy	KT-KT	DH41ACC03	84	Tốt
1582	030541250149	Phan Thị Thảo	Vy	KT-KT	DH41ACC03	72	Khá
1583	030541250145	Ngô Thị Truyền	Vy	KT-KT	DH41ACC03	71	Khá
1584	030541250154	Đặng Như	Ý	KT-KT	DH41ACC03	81	Tốt
1585	030541250156	Trịnh Thị Phi	Yến	KT-KT	DH41ACC03	63	Trung bình
1586	031641250001	Dương Thị Kiều	An	KT-KT	DH41AUD01	80	Tốt
1587	031641250003	Nguyễn Việt	Anh	KT-KT	DH41AUD01	95	Xuất sắc
1588	031641250002	Nguyễn Phương	Anh	KT-KT	DH41AUD01	89	Tốt
1589	031641250062	Đặng Giang Tú	Anh	KT-KT	DH41AUD01	86	Tốt
1590	031641250004	Hồng Ngọc	Ánh	KT-KT	DH41AUD01	90	Xuất sắc
1591	031641250005	Trần Gia	Bảo	KT-KT	DH41AUD01	100	Xuất sắc
1592	031641250006	Nguyễn Linh	Chi	KT-KT	DH41AUD01	74	Khá
1593	031641250008	Nguyễn Thành	Đạt	KT-KT	DH41AUD01	74	Khá
1594	031641250007	Trần Bảo	Duy	KT-KT	DH41AUD01	74	Khá
1595	031641250009	Phan Huỳnh Đình	Giao	KT-KT	DH41AUD01	80	Tốt
1596	031641250010	Văn Minh Khánh	Hà	KT-KT	DH41AUD01	80	Tốt
1597	031641250011	Dương Ngọc	Hân	KT-KT	DH41AUD01	83	Tốt
1598	031641250012	Lê Minh	Huy	KT-KT	DH41AUD01	63	Trung bình
1599	031641250013	Danh Thị Minh	Khuê	KT-KT	DH41AUD01	81	Tốt
1600	031641250014	Nguyễn Tuấn	Khương	KT-KT	DH41AUD01	76	Khá
1601	031641250015	Tổng Ngọc Trường	Lâm	KT-KT	DH41AUD01	88	Tốt
1602	031641250017	Lại Thị Diệu	Linh	KT-KT	DH41AUD01	90	Xuất sắc
1603	031641250018	Trần Thị Thủy	Linh	KT-KT	DH41AUD01	89	Tốt
1604	031641250016	Đỗ Hải	Linh	KT-KT	DH41AUD01	88	Tốt
1605	031641250019	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	KT-KT	DH41AUD01	92	Xuất sắc
1606	031641250020	Huỳnh Thị Ngọc	Mai	KT-KT	DH41AUD01	84	Tốt
1607	031641250021	Trần Anh	Minh	KT-KT	DH41AUD01	89	Tốt
1608	031641250023	Huỳnh Hà	My	KT-KT	DH41AUD01	95	Xuất sắc
1609	031641250024	Nguyễn Thị Diễm	My	KT-KT	DH41AUD01	90	Xuất sắc
1610	031641250022	Hồng Tuyết	My	KT-KT	DH41AUD01	89	Tốt
1611	031641250025	Nguyễn Ngọc Gia	Mỹ	KT-KT	DH41AUD01	94	Xuất sắc
1612	031641250027	Lưu Kim	Ngân	KT-KT	DH41AUD01	90	Xuất sắc
1613	031641250026	Đào Ngọc Hồng	Ngân	KT-KT	DH41AUD01	79	Khá
1614	031641250028	Nguyễn Bảo	Ngân	KT-KT	DH41AUD01	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1615	031641250029	Đỗ Kim Ngọc	KT-KT	DH41AUD01	70	Khá
1616	031641250030	Lê Trần Như	KT-KT	DH41AUD01	66	Khá
1617	031641250031	Nguyễn Phước	KT-KT	DH41AUD01	72	Khá
1618	031641250033	Nguyễn Cao Thảo	KT-KT	DH41AUD01	87	Tốt
1619	031641250032	Bùi Ngọc Phương	KT-KT	DH41AUD01	73	Khá
1620	031641250035	Nguyễn Ngọc Huyền	KT-KT	DH41AUD01	90	Xuất sắc
1621	031641250034	Lê Phạm Quỳnh	KT-KT	DH41AUD01	90	Xuất sắc
1622	031641250036	Nguyễn Trường	KT-KT	DH41AUD01	78	Khá
1623	031641250037	Tiêu Thiên	KT-KT	DH41AUD01	78	Khá
1624	031641250038	Nguyễn Sỹ	KT-KT	DH41AUD01	90	Xuất sắc
1625	031641250039	Thiều Minh	KT-KT	DH41AUD01	74	Khá
1626	031641250040	Nguyễn Tuấn	KT-KT	DH41AUD01	81	Tốt
1627	031641250041	Nguyễn Yên	KT-KT	DH41AUD01	81	Tốt
1628	031641250042	Phan Ngọc	KT-KT	DH41AUD01	68	Khá
1629	031641250046	Nguyễn Ngọc Đan	KT-KT	DH41AUD01	87	Tốt
1630	031641250045	Đoàn Thị Anh	KT-KT	DH41AUD01	85	Tốt
1631	031641250047	Võ Thị Anh	KT-KT	DH41AUD01	83	Tốt
1632	031641250043	Đoàn Thị Minh	KT-KT	DH41AUD01	90	Xuất sắc
1633	031641250044	Trần Văn	KT-KT	DH41AUD01	88	Tốt
1634	031641250049	Vũ Thủy	KT-KT	DH41AUD01	84	Tốt
1635	031641250048	Nguyễn Thị Kiều	KT-KT	DH41AUD01	77	Khá
1636	031641250050	Tổng Hữu	KT-KT	DH41AUD01	100	Xuất sắc
1637	031641250052	Lê Ngọc Bảo	KT-KT	DH41AUD01	86	Tốt
1638	031641250051	Vũ Thị Yên	KT-KT	DH41AUD01	90	Xuất sắc
1639	031641250053	Lê Thị Tú	KT-KT	DH41AUD01	89	Tốt
1640	031641250054	Nguyễn Minh	KT-KT	DH41AUD01	90	Xuất sắc
1641	031641250055	Nguyễn Nhật Thiên	Tú	DH41AUD01	90	Xuất sắc
1642	031641250057	Trần Thanh	Vân	DH41AUD01	90	Xuất sắc
1643	031641250056	Nguyễn Thị Thu	Vân	DH41AUD01	85	Tốt
1644	031641250058	Nguyễn Thế	Việt	DH41AUD01	77	Khá
1645	031641250059	Phan Hoàng Long	Vũ	DH41AUD01	96	Xuất sắc
1646	031641250061	Trần Nguyên	Vy	DH41AUD01	80	Tốt
1647	031641250060	Mã Phương	Vy	DH41AUD01	73	Khá
1648	050610220041	Phan Nguyễn Văn	Anh	HQ10-GE01	74	Khá
1649	050610220797	Nguyễn Phan Tú	Anh	HQ10-GE01	70	Khá
1650	050610220075	Võ Nguyễn Thanh	Bình	HQ10-GE01	95	Xuất sắc
1651	050610220152	Phạm Gia	Hào	HQ10-GE01	55	Trung bình
1652	050610220927	Ngô Thị Thanh	Hậu	HQ10-GE01	58	Trung bình
1653	050610220174	Nguyễn Thị Kim	Hiền	HQ10-GE01	65	Khá
1654	050610220966	Ngô Thanh	Hương	HQ10-GE01	92	Xuất sắc
1655	050610220992	Vũ Thị Ngọc	Khánh	HQ10-GE01	95	Xuất sắc
1656	050610220242	Phạm Thanh	Khoa	HQ10-GE01	88	Tốt
1657	050610220256	Lê Hoàng	Lam	HQ10-GE01	63	Trung bình
1658	050610220271	Lưu Huệ	Linh	HQ10-GE01	69	Khá
1659	050610221039	Phạm Nguyễn Thùy	Linh	HQ10-GE01	69	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1660	050610221027	Đặng Phương	Linh	KT-KT	HQ10-GE01	65	Khá
1661	050610220288	Hoàng Thảo	Ly	KT-KT	HQ10-GE01	69	Khá
1662	050610220321	Lê Hoàng	Nam	KT-KT	HQ10-GE01	65	Khá
1663	050610220325	Trần Ngọc	Nga	KT-KT	HQ10-GE01	60	Trung bình
1664	050610221112	Lê Kim	Ngân	KT-KT	HQ10-GE01	80	Tốt
1665	050610220400	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	KT-KT	HQ10-GE01	70	Khá
1666	050610220414	Trần Bội	Nhung	KT-KT	HQ10-GE01	65	Khá
1667	050610221260	Trần Thị Yến	Phương	KT-KT	HQ10-GE01	85	Tốt
1668	050610221291	Trần Hoàng	Son	KT-KT	HQ10-GE01	64	Trung bình
1669	050610220557	Nguyễn Thị	Thân	KT-KT	HQ10-GE01	53	Trung bình
1670	050610221327	Phạm Thanh	Thảo	KT-KT	HQ10-GE01	75	Khá
1671	050610221372	Nguyễn Mai Anh	Thư	KT-KT	HQ10-GE01	76	Khá
1672	050610220599	Quản Thị Minh	Thư	KT-KT	HQ10-GE01	68	Khá
1673	050610221495	Trần Trương Khả	Tú	KT-KT	HQ10-GE01	60	Trung bình
1674	050610220688	Lê Trung	Tuấn	KT-KT	HQ10-GE01	60	Trung bình
1675	050610220695	Võ Ngọc Kim	Tuyền	KT-KT	HQ10-GE01	70	Khá
1676	050610220712	Bùi Thị Khánh	Văn	KT-KT	HQ10-GE01	73	Khá
1677	050610221558	Nguyễn Thanh Thảo	Vy	KT-KT	HQ10-GE01	65	Khá
1678	050610220771	Phạm Thị Hoàng	Yến	KT-KT	HQ10-GE01	79	Khá
1679	050610220824	Phan Nguyễn Thiên	Ân	KT-KT	HQ10-GE02	70	Khá
1680	050610220028	Lê Trần Bảo	Anh	KT-KT	HQ10-GE02	73	Khá
1681	050610220839	Nguyễn Đoàn Minh	Châu	KT-KT	HQ10-GE02	85	Tốt
1682	050610220859	Nguyễn Ngọc	Dung	KT-KT	HQ10-GE02	84	Tốt
1683	050610220170	Tổng Gia	Hân	KT-KT	HQ10-GE02	65	Khá
1684	050610220933	Trần Ngọc	Hiền	KT-KT	HQ10-GE02	65	Khá
1685	050610220934	Trần Trọng	Hiệp	KT-KT	HQ10-GE02	75	Khá
1686	050610220196	Lê Gia Ngọc	Hùng	KT-KT	HQ10-GE02	75	Khá
1687	050610220980	Nguyễn Hoàng	Khang	KT-KT	HQ10-GE02	82	Tốt
1688	050610220232	Nguyễn Huỳnh Phương	Khanh	KT-KT	HQ10-GE02	78	Khá
1689	050610220997	Nguyễn Ngọc Minh	Khoa	KT-KT	HQ10-GE02	65	Khá
1690	050610221082	Phạm Phương Bình	Minh	KT-KT	HQ10-GE02	75	Khá
1691	050610221088	Nguyễn Ngọc Trà	My	KT-KT	HQ10-GE02	80	Tốt
1692	050610220316	Phạm Thị Trà	My	KT-KT	HQ10-GE02	65	Khá
1693	050610221086	Đặng Phương Tiểu	My	KT-KT	HQ10-GE02	65	Khá
1694	050610221099	Đào Thị Hằng	Nga	KT-KT	HQ10-GE02	76	Khá
1695	050610220336	Nguyễn Phạm Thanh	Ngân	KT-KT	HQ10-GE02	80	Tốt
1696	050610221165	Đoàn Phạm Uyên	Nhi	KT-KT	HQ10-GE02	70	Khá
1697	050610221273	Nguyễn Thị Kim	Quyển	KT-KT	HQ10-GE02	80	Tốt
1698	050610220507	Trà Ngọc Diễm	Quỳnh	KT-KT	HQ10-GE02	79	Khá
1699	050610220513	Huỳnh Thanh	Son	KT-KT	HQ10-GE02	65	Khá
1700	050610221328	Trần Phạm Thu	Thảo	KT-KT	HQ10-GE02	85	Tốt
1701	050610220552	Nguyễn Thanh	Thảo	KT-KT	HQ10-GE02	70	Khá
1702	050610221334	Lê Thị Anh	Thi	KT-KT	HQ10-GE02	69	Khá
1703	050610221359	Đỗ Minh	Thư	KT-KT	HQ10-GE02	93	Xuất sắc
1704	050610221396	Võ Thị Trang	Thư	KT-KT	HQ10-GE02	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1705	050610220597	Nguyễn Trương Minh	Thư	KT-KT	HQ10-GE02	63	Trung bình
1706	050610221438	Đỗ Thị Ngọc	Trâm	KT-KT	HQ10-GE02	70	Khá
1707	050610220642	Nguyễn Yên	Trang	KT-KT	HQ10-GE02	63	Trung bình
1708	050610220683	Lê Huỳnh Tú	Tú	KT-KT	HQ10-GE02	99	Xuất sắc
1709	050610221491	Bùi Anh	Tú	KT-KT	HQ10-GE02	82	Tốt
1710	050610221561	Ông Minh	Vy	KT-KT	HQ10-GE02	80	Tốt
1711	050610220775	Trương Thị Hồng	Ái	KT-KT	HQ10-GE11	70	Khá
1712	050610220051	Vũ Vân	Anh	KT-KT	HQ10-GE11	65	Khá
1713	050610220818	Vũ Phạm Quỳnh	Anh	KT-KT	HQ10-GE11	60	Trung bình
1714	050610220834	Nguyễn Thị Yên	Bình	KT-KT	HQ10-GE11	73	Khá
1715	050610220833	Nguyễn Thị	Bình	KT-KT	HQ10-GE11	54	Trung bình
1716	050610220077	Dương Minh	Châu	KT-KT	HQ10-GE11	100	Xuất sắc
1717	050610220090	Nguyễn Trần Huyền	Diệu	KT-KT	HQ10-GE11	58	Trung bình
1718	050610220115	Lê Thị Thuỳ	Dương	KT-KT	HQ10-GE11	75	Khá
1719	050610220864	Dương Quốc	Duy	KT-KT	HQ10-GE11	65	Khá
1720	050610220896	Nguyễn Thị Trà	Giang	KT-KT	HQ10-GE11	91	Xuất sắc
1721	050610220136	Phan Lê Trà	Giang	KT-KT	HQ10-GE11	90	Xuất sắc
1722	050610220899	Phạm Quỳnh	Giao	KT-KT	HQ10-GE11	60	Trung bình
1723	050610220156	Trương Thị Thu	Hằng	KT-KT	HQ10-GE11	70	Khá
1724	050610220939	Nguyễn Thị Mai	Hoa	KT-KT	HQ10-GE11	80	Tốt
1725	050610220205	Nguyễn Hoàng	Huy	KT-KT	HQ10-GE11	93	Xuất sắc
1726	050610220961	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	KT-KT	HQ10-GE11	84	Tốt
1727	050610220976	Huỳnh Nguyễn Trọng	Kha	KT-KT	HQ10-GE11	93	Xuất sắc
1728	050610221020	Ngô Xuân	Lâm	KT-KT	HQ10-GE11	60	Trung bình
1729	050610220257	Đặng Võ Ngọc	Lan	KT-KT	HQ10-GE11	75	Khá
1730	050610221048	Nguyễn Kim	Long	KT-KT	HQ10-GE11	55	Trung bình
1731	050610220289	Lê Trúc	Ly	KT-KT	HQ10-GE11	80	Tốt
1732	050610221093	Trương Thiện	Mỹ	KT-KT	HQ10-GE11	69	Khá
1733	050610220344	Đào Nguyễn Phương	Nghi	KT-KT	HQ10-GE11	65	Khá
1734	050610221155	Thái Thị Thanh	Nhàn	KT-KT	HQ10-GE11	75	Khá
1735	050610221170	Lê Phụng	Nhi	KT-KT	HQ10-GE11	89	Tốt
1736	050610220388	Cao Ngọc Yên	Nhi	KT-KT	HQ10-GE11	50	Trung bình
1737	050610220422	Ngô Trịnh Quỳnh	Như	KT-KT	HQ10-GE11	54	Trung bình
1738	050610221220	Phan Trần Kiều	Như	KT-KT	HQ10-GE11	50	Trung bình
1739	050610220462	Nguyễn Ngọc Hồng	Phúc	KT-KT	HQ10-GE11	50	Trung bình
1740	050610220481	Nguyễn Thị	Phượng	KT-KT	HQ10-GE11	90	Xuất sắc
1741	050610221304	Đặng Lê Đan	Thanh	KT-KT	HQ10-GE11	89	Tốt
1742	050610221311	Đỗ Thị Bích	Thảo	KT-KT	HQ10-GE11	85	Tốt
1743	050610220571	Nguyễn Anh	Thu	KT-KT	HQ10-GE11	90	Xuất sắc
1744	050610220596	Nguyễn Ngô Minh	Thư	KT-KT	HQ10-GE11	75	Khá
1745	050610221393	Trần Ngọc Anh	Thư	KT-KT	HQ10-GE11	70	Khá
1746	050610220636	Nguyễn Thị Huyền	Trang	KT-KT	HQ10-GE11	100	Xuất sắc
1747	050610221434	Phạm Hải Huyền	Trang	KT-KT	HQ10-GE11	95	Xuất sắc
1748	050610220646	Vũ Đỗ Thảo	Trang	KT-KT	HQ10-GE11	85	Tốt
1749	050610221519	Trần Phạm Bảo	Uyên	KT-KT	HQ10-GE11	84	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1750	050610220715	Nguyễn Thị Mỹ Vân	KT-KT	HQ10-GE11	75	Khá
1751	050610220750	Phan Trần Phương Vy	KT-KT	HQ10-GE11	60	Trung bình
1752	050610220040	Nguyễn Trần Phúc Anh	KT-KT	HQ10-GE12	70	Khá
1753	050610220018	Đặng Hồng Trâm	KT-KT	HQ10-GE12	55	Trung bình
1754	050610220064	Trần Gia Bảo	KT-KT	HQ10-GE12	78	Khá
1755	050610220086	Cao Quốc Cường	KT-KT	HQ10-GE12	50	Trung bình
1756	050610220862	Đào Ngọc Dũng	KT-KT	HQ10-GE12	50	Trung bình
1757	050610220173	Nguyễn Ngọc Thanh Hiền	KT-KT	HQ10-GE12	71	Khá
1758	050610220946	Nguyễn Thị Hoa Hồng	KT-KT	HQ10-GE12	50	Trung bình
1759	050610220970	Phạm Quỳnh Hương	KT-KT	HQ10-GE12	40	Yếu
1760	050610221032	Ngũ Khánh Linh	KT-KT	HQ10-GE12	64	Trung bình
1761	050610220281	Trương Phan Thúy Loan	KT-KT	HQ10-GE12	55	Trung bình
1762	050610221054	Trần Tấn Lợi	KT-KT	HQ10-GE12	45	Yếu
1763	050610221145	Phan Hoàng Thảo Nguyên	KT-KT	HQ10-GE12	75	Khá
1764	050610221168	Huỳnh Thị Ngọc Nhi	KT-KT	HQ10-GE12	75	Khá
1765	050610221187	Tô Yến Nhi	KT-KT	HQ10-GE12	73	Khá
1766	050610221189	Trần Thị Ngọc Nhi	KT-KT	HQ10-GE12	65	Khá
1767	050610221180	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	KT-KT	HQ10-GE12	55	Trung bình
1768	050610220440	Nguyễn Thị Sơ Ny	KT-KT	HQ10-GE12	45	Yếu
1769	050610221249	Lưu Thanh Phương	KT-KT	HQ10-GE12	60	Trung bình
1770	050610221256	Nguyễn Võ Lan Phương	KT-KT	HQ10-GE12	52	Trung bình
1771	050610221268	Nguyễn Kim Ngọc Quý	KT-KT	HQ10-GE12	80	Tốt
1772	050610220503	Nguyễn Thị Như Quỳnh	KT-KT	HQ10-GE12	62	Trung bình
1773	050610220494	Đinh Thị Cẩm Quỳnh	KT-KT	HQ10-GE12	50	Trung bình
1774	050610220511	Lê Nguyễn Bích Sang	KT-KT	HQ10-GE12	50	Trung bình
1775	050610220540	Huỳnh Thị Ngọc Thanh	KT-KT	HQ10-GE12	89	Tốt
1776	050610221335	Nguyễn Thị Mộng Thi	KT-KT	HQ10-GE12	94	Xuất sắc
1777	050610220568	Nguyễn Thị Kim Thoa	KT-KT	HQ10-GE12	59	Trung bình
1778	050610220569	Cao Thị Xuân Thu	KT-KT	HQ10-GE12	51	Trung bình
1779	050610221392	Trần Ngọc Anh Thư	KT-KT	HQ10-GE12	93	Xuất sắc
1780	050610221351	Nguyễn Thị Minh Thuỳ	KT-KT	HQ10-GE12	55	Trung bình
1781	050610220577	Lê Nguyễn Thanh Thúy	KT-KT	HQ10-GE12	63	Trung bình
1782	050610220576	Nguyễn Thị Đan Thùy	KT-KT	HQ10-GE12	58	Trung bình
1783	050610221440	Hồ Thị Ngọc Trâm	KT-KT	HQ10-GE12	68	Khá
1784	050610221504	Nguyễn Ngọc Bích Tuyền	KT-KT	HQ10-GE12	69	Khá
1785	050610220708	Tạ Mai Uyên	KT-KT	HQ10-GE12	73	Khá
1786	050610221526	Nguyễn Thị Mỹ Vân	KT-KT	HQ10-GE12	40	Yếu
1787	050610221534	Nguyễn Thị Tường Vi	KT-KT	HQ10-GE12	88	Tốt
1788	050610220749	Phan Hà Thảo Vy	KT-KT	HQ10-GE12	80	Tốt
1789	050610220738	Nguyễn Hứa Hồng Vy	KT-KT	HQ10-GE12	79	Khá
1790	050610220729	Bùi Ái Vy	KT-KT	HQ10-GE12	70	Khá
1791	050610220757	Võ Thị Tường Vy	KT-KT	HQ10-GE12	48	Yếu
1792	050610220768	Hoàng Hải Yến	KT-KT	HQ10-GE12	75	Khá
1793	050610220004	Đoàn Ngọc Thiên An	KT-KT	HQ10-GE13	72	Khá
1794	050610220060	Đỗ Thiên Ân	KT-KT	HQ10-GE13	65	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1795	050610220812	Trịnh Thị Lan	Anh	KT-KT	HQ10-GE13	65	Khá
1796	050610220032	Nguyễn Ngọc	Anh	KT-KT	HQ10-GE13	65	Khá
1797	050610220791	Lê Hoàng Kim	Anh	KT-KT	HQ10-GE13	60	Trung bình
1798	050610220121	Huỳnh Nguyễn Linh	Đan	KT-KT	HQ10-GE13	60	Trung bình
1799	050610220087	Nguyễn Lê Ngọc	Diệp	KT-KT	HQ10-GE13	65	Khá
1800	050610220093	Lê Bá	Duẩn	KT-KT	HQ10-GE13	79	Khá
1801	050610220111	Trần Khánh	Duyên	KT-KT	HQ10-GE13	85	Tốt
1802	050610220925	Nguyễn Trương Khả	Hân	KT-KT	HQ10-GE13	88	Tốt
1803	050610220169	Phạm Ngọc	Hân	KT-KT	HQ10-GE13	65	Khá
1804	050610220218	Hà Thị	Hương	KT-KT	HQ10-GE13	65	Khá
1805	050610220954	Nguyễn Hoàng	Huy	KT-KT	HQ10-GE13	70	Khá
1806	050610220270	Lương Thị Phương	Linh	KT-KT	HQ10-GE13	94	Xuất sắc
1807	050610221072	Nguyễn Thị Xuân	Mai	KT-KT	HQ10-GE13	96	Xuất sắc
1808	050610221073	Nông Thị Xuân	Mai	KT-KT	HQ10-GE13	65	Khá
1809	050610220292	Nguyễn Ngọc Xuân	Mai	KT-KT	HQ10-GE13	64	Trung bình
1810	050610221089	Nguyễn Thị Diễm	My	KT-KT	HQ10-GE13	67	Khá
1811	050610220326	Âu Kim	Ngân	KT-KT	HQ10-GE13	65	Khá
1812	050610220380	Nguyễn Thanh	Nhàn	KT-KT	HQ10-GE13	75	Khá
1813	050610221186	Phạm Uyển	Nhi	KT-KT	HQ10-GE13	65	Khá
1814	050610220397	Nguyễn Bích	Nhi	KT-KT	HQ10-GE13	64	Trung bình
1815	050610220442	Dương Thị Kim	Oanh	KT-KT	HQ10-GE13	68	Khá
1816	050610221242	Nguyễn Ngọc	Phụng	KT-KT	HQ10-GE13	78	Khá
1817	050610220473	Sín Ngọc	Phương	KT-KT	HQ10-GE13	65	Khá
1818	050610221287	Võ Ngọc Diễm	Quỳnh	KT-KT	HQ10-GE13	95	Xuất sắc
1819	050610221294	Đặng Nguyễn Thái	Tài	KT-KT	HQ10-GE13	85	Tốt
1820	050610220553	Phan Thị Thanh	Thảo	KT-KT	HQ10-GE13	88	Tốt
1821	050610221331	Trương Thị Thanh	Thảo	KT-KT	HQ10-GE13	60	Trung bình
1822	050610221387	Quản Nguyễn Anh	Thư	KT-KT	HQ10-GE13	58	Trung bình
1823	050610220608	Phạm Thị Hoài	Thương	KT-KT	HQ10-GE13	75	Khá
1824	050610220615	Tô Thị Cẩm	Tiên	KT-KT	HQ10-GE13	74	Khá
1825	050610220621	Nguyễn Đình	Toàn	KT-KT	HQ10-GE13	80	Tốt
1826	050610220626	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	KT-KT	HQ10-GE13	79	Khá
1827	050610221431	Nguyễn Thị Thu	Trang	KT-KT	HQ10-GE13	68	Khá
1828	050610220633	Lương Thị Thu	Trang	KT-KT	HQ10-GE13	50	Trung bình
1829	050610220684	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	KT-KT	HQ10-GE13	65	Khá
1830	050610220697	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	KT-KT	HQ10-GE13	55	Trung bình
1831	050610220732	Đặng Nhật	Vy	KT-KT	HQ10-GE13	79	Khá
1832	050611230085	Trần Vũ Tú	Anh	KT-KT	HQ11-ACC01	93	Xuất sắc
1833	050611230144	Dương Ngọc Minh	Châu	KT-KT	HQ11-ACC01	78	Khá
1834	050611230231	Nguyễn Thọ Hoàng	Duy	KT-KT	HQ11-ACC01	100	Xuất sắc
1835	050611230254	Lê Quỳnh	Giang	KT-KT	HQ11-ACC01	63	Trung bình
1836	050611230301	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	KT-KT	HQ11-ACC01	98	Xuất sắc
1837	050611230325	Đoàn Thanh	Hằng	KT-KT	HQ11-ACC01	94	Xuất sắc
1838	050611230370	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	KT-KT	HQ11-ACC01	89	Tốt
1839	050611230377	Nguyễn La Bảo	Hoàng	KT-KT	HQ11-ACC01	77	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1840	050611230436	Phan Gia	Huy	KT-KT	HQ11-ACC01	84	Tốt
1841	050611230476	Nguyễn Minh	Khang	KT-KT	HQ11-ACC01	63	Trung bình
1842	050611230505	Phạm Đăng	Khoa	KT-KT	HQ11-ACC01	75	Khá
1843	050611230659	Phan Lưu Công	Minh	KT-KT	HQ11-ACC01	100	Xuất sắc
1844	050611230651	Lê Nữ Châu	Minh	KT-KT	HQ11-ACC01	68	Khá
1845	050611230816	Võ Lê Khánh	Ngọc	KT-KT	HQ11-ACC01	97	Xuất sắc
1846	050611230808	Phan Bảo	Ngọc	KT-KT	HQ11-ACC01	89	Tốt
1847	050611230789	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngọc	KT-KT	HQ11-ACC01	58	Trung bình
1848	050611230917	Huỳnh Lý Uyên	Như	KT-KT	HQ11-ACC01	100	Xuất sắc
1849	050611231021	Trần Huyền	Phương	KT-KT	HQ11-ACC01	88	Tốt
1850	050611231011	Lê Thị Trúc	Phương	KT-KT	HQ11-ACC01	80	Tốt
1851	050611231220	Nguyễn Minh	Thư	KT-KT	HQ11-ACC01	100	Xuất sắc
1852	050611231263	Huỳnh Thị Cẩm	Thúy	KT-KT	HQ11-ACC01	58	Trung bình
1853	050611231298	Ngô Chân	Tín	KT-KT	HQ11-ACC01	65	Khá
1854	050611231303	Đặng Phúc	Toàn	KT-KT	HQ11-ACC01	93	Xuất sắc
1855	050611231305	Bùi Thuỳ	Trâm	KT-KT	HQ11-ACC01	94	Xuất sắc
1856	050611231373	Võ Huyền	Trân	KT-KT	HQ11-ACC01	95	Xuất sắc
1857	050611231377	Đặng Thanh	Trang	KT-KT	HQ11-ACC01	100	Xuất sắc
1858	050611231531	Trần Nguyễn Thuỳ	Vân	KT-KT	HQ11-ACC01	91	Xuất sắc
1859	050611231571	Lê Nguyễn Hoàng	Vy	KT-KT	HQ11-ACC01	91	Xuất sắc
1860	050611230017	Phan Xuân Thanh	An	KT-KT	HQ11-ACC02	77	Khá
1861	050611230082	Trần Nguyễn Nam	Anh	KT-KT	HQ11-ACC02	96	Xuất sắc
1862	050611230051	Ngô Ngọc	Anh	KT-KT	HQ11-ACC02	90	Xuất sắc
1863	050611230098	Nguyễn Thị Kim	Ánh	KT-KT	HQ11-ACC02	86	Tốt
1864	050611230161	Trần Thị Hồng	Chi	KT-KT	HQ11-ACC02	84	Tốt
1865	050611230183	Thái Trúc	Đào	KT-KT	HQ11-ACC02	84	Tốt
1866	050611230207	Đinh Tiến	Đức	KT-KT	HQ11-ACC02	35	Yếu
1867	050611230267	Nguyễn Thị Huỳnh	Giao	KT-KT	HQ11-ACC02	85	Tốt
1868	050611230360	Phạm Thanh	Hiền	KT-KT	HQ11-ACC02	70	Khá
1869	050611230401	Đào Thị Diễm	Hương	KT-KT	HQ11-ACC02	88	Tốt
1870	050611230495	Tăng Minh	Khánh	KT-KT	HQ11-ACC02	85	Tốt
1871	050611230648	Hồ Tuấn	Minh	KT-KT	HQ11-ACC02	94	Xuất sắc
1872	050611230665	Châu Hải	My	KT-KT	HQ11-ACC02	81	Tốt
1873	050611230686	Trần Thị Kiều	My	KT-KT	HQ11-ACC02	53	Trung bình
1874	050611230748	Phạm Thị Hiếu	Ngân	KT-KT	HQ11-ACC02	95	Xuất sắc
1875	050611230720	Lê Kim	Ngân	KT-KT	HQ11-ACC02	95	Xuất sắc
1876	050611230744	Phạm Châu	Ngân	KT-KT	HQ11-ACC02	74	Khá
1877	050611230722	Lê Thị Kim	Ngân	KT-KT	HQ11-ACC02	66	Khá
1878	050611230828	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	KT-KT	HQ11-ACC02	100	Xuất sắc
1879	050611230925	Lư Tâm	Như	KT-KT	HQ11-ACC02	90	Xuất sắc
1880	050611230945	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	KT-KT	HQ11-ACC02	72	Khá
1881	050611230982	Huỳnh Đặng Thanh	Phong	KT-KT	HQ11-ACC02	63	Trung bình
1882	050611230989	Nguyễn Đoàn Thiên	Phú	KT-KT	HQ11-ACC02	76	Khá
1883	050611231027	Nguyễn Lê Trúc	Phượng	KT-KT	HQ11-ACC02	88	Tốt
1884	050611231045	Mai Xuân	Quyên	KT-KT	HQ11-ACC02	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1885	050611231083	Vũ Thị Như	Quỳnh	KT-KT	HQ11-ACC02	90	Xuất sắc
1886	050611231119	Nguyễn Đỗ Hữu	Thắng	KT-KT	HQ11-ACC02	58	Trung bình
1887	050611231281	Lý Bảo	Tiên	KT-KT	HQ11-ACC02	66	Khá
1888	050611231301	Phạm Gia	Tina	KT-KT	HQ11-ACC02	73	Khá
1889	050611231309	Lê Huỳnh Bảo	Trâm	KT-KT	HQ11-ACC02	87	Tốt
1890	050611231330	Võ Thị Thảo	Trâm	KT-KT	HQ11-ACC02	76	Khá
1891	050611231334	Đoàn Tuệ	Trân	KT-KT	HQ11-ACC02	90	Xuất sắc
1892	050611231400	Nguyễn Thu	Trang	KT-KT	HQ11-ACC02	100	Xuất sắc
1893	050611231381	Đoàn Trần Hồng	Trang	KT-KT	HQ11-ACC02	90	Xuất sắc
1894	050611231376	Đàm Ngọc	Trang	KT-KT	HQ11-ACC02	75	Khá
1895	050611231417	Nguyễn Lam	Triều	KT-KT	HQ11-ACC02	88	Tốt
1896	050611231507	Nguyễn Lê Phương	Uyên	KT-KT	HQ11-ACC02	80	Tốt
1897	050611231610	Trần Thị Thảo	Vy	KT-KT	HQ11-ACC02	100	Xuất sắc
1898	050611231591	Nguyễn Thị Thúy	Vy	KT-KT	HQ11-ACC02	95	Xuất sắc
1899	050611231560	Cao Thị Hoàng	Vy	KT-KT	HQ11-ACC02	93	Xuất sắc
1900	050611231609	Trần Thị Hà	Vy	KT-KT	HQ11-ACC02	78	Khá
1901	050611230047	Lê Phạm Xuân	Anh	KT-KT	HQ11-ACC03	65	Khá
1902	050611230093	Đinh Đào Ngọc	Ánh	KT-KT	HQ11-ACC03	96	Xuất sắc
1903	050611230104	Huỳnh Tiểu	Băng	KT-KT	HQ11-ACC03	95	Xuất sắc
1904	050611230162	Lý Thị Mộng	Chúc	KT-KT	HQ11-ACC03	87	Tốt
1905	050611230174	Nguyễn Vũ Hoài	Đăng	KT-KT	HQ11-ACC03	98	Xuất sắc
1906	050611230193	Nguyễn Ngọc	Diễm	KT-KT	HQ11-ACC03	73	Khá
1907	050611230201	Lưu Kiến	Doanh	KT-KT	HQ11-ACC03	74	Khá
1908	050611230317	Võ Tổ	Hân	KT-KT	HQ11-ACC03	93	Xuất sắc
1909	050611230369	Nguyễn Nhật	Hoa	KT-KT	HQ11-ACC03	100	Xuất sắc
1910	050611230389	Đỗ Trần Hoàng	Hung	KT-KT	HQ11-ACC03	100	Xuất sắc
1911	050611230440	Từ Quốc	Huy	KT-KT	HQ11-ACC03	100	Xuất sắc
1912	050611230454	Nguyễn Trương Thu	Huyền	KT-KT	HQ11-ACC03	93	Xuất sắc
1913	050611230449	Nguyễn Ngọc	Huyền	KT-KT	HQ11-ACC03	81	Tốt
1914	050611230593	Trần Thị Khánh	Linh	KT-KT	HQ11-ACC03	94	Xuất sắc
1915	050611230549	Đặng Vũ Khánh	Linh	KT-KT	HQ11-ACC03	60	Trung bình
1916	050611230664	Trịnh Thị Lá	Mơ	KT-KT	HQ11-ACC03	63	Trung bình
1917	050611230689	Võ Lê Hà	My	KT-KT	HQ11-ACC03	100	Xuất sắc
1918	050611230735	Nguyễn Thị Hiếu	Ngân	KT-KT	HQ11-ACC03	88	Tốt
1919	050611230756	Trần Thị Tuyết	Ngân	KT-KT	HQ11-ACC03	83	Tốt
1920	050611230713	Đường Kim	Ngân	KT-KT	HQ11-ACC03	63	Trung bình
1921	050611230815	Trương Võ Minh	Ngọc	KT-KT	HQ11-ACC03	100	Xuất sắc
1922	050611230818	Vương Kim	Ngọc	KT-KT	HQ11-ACC03	99	Xuất sắc
1923	050611230807	Phạm Thị Bích	Ngọc	KT-KT	HQ11-ACC03	93	Xuất sắc
1924	050611230876	Nguyễn Bảo	Nhi	KT-KT	HQ11-ACC03	98	Xuất sắc
1925	050611230934	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	KT-KT	HQ11-ACC03	66	Khá
1926	050611231002	Nguyễn Phạm Kim	Phụng	KT-KT	HQ11-ACC03	89	Tốt
1927	050611231025	Vũ Minh	Phượng	KT-KT	HQ11-ACC03	91	Xuất sắc
1928	050611231028	Trần Thị Bích	Phượng	KT-KT	HQ11-ACC03	83	Tốt
1929	050611231093	Nguyễn Thị Mai	Sương	KT-KT	HQ11-ACC03	93	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1930	050611231233	Phùng Minh	Thư	KT-KT	HQ11-ACC03	98	Xuất sắc
1931	050611231279	Trần Ngọc Mai	Thy	KT-KT	HQ11-ACC03	58	Trung bình
1932	050611231339	Huỳnh Huyền	Trần	KT-KT	HQ11-ACC03	94	Xuất sắc
1933	050611231408	Võ Thị Thu	Trang	KT-KT	HQ11-ACC03	82	Tốt
1934	050611231405	Trần Phương	Trang	KT-KT	HQ11-ACC03	74	Khá
1935	050611231450	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	KT-KT	HQ11-ACC03	100	Xuất sắc
1936	050611231465	Phan Cẩm	Tú	KT-KT	HQ11-ACC03	90	Xuất sắc
1937	050611231508	Nguyễn Lê Ý	Uyên	KT-KT	HQ11-ACC03	100	Xuất sắc
1938	050611231552	Nguyễn Công	Vinh	KT-KT	HQ11-ACC03	100	Xuất sắc
1939	050611231575	Ngô Nguyễn Tường	Vy	KT-KT	HQ11-ACC03	98	Xuất sắc
1940	050611231597	Nguyễn Trương Thị Phương Vy		KT-KT	HQ11-ACC03	84	Tốt
1941	050611231621	Huỳnh Thanh	Xuân	KT-KT	HQ11-ACC03	58	Trung bình
1942	050611230001	Huỳnh Ngọc	Ái	KT-KT	HQ11-ACC04	90	Xuất sắc
1943	050611230006	Lê Vũ Như	An	KT-KT	HQ11-ACC04	86	Tốt
1944	050611230068	Nguyễn Thị Vân	Anh	KT-KT	HQ11-ACC04	86	Tốt
1945	050611230046	Lê Nguyễn Trâm	Anh	KT-KT	HQ11-ACC04	57	Trung bình
1946	050611230118	Đoàn Duy	Bạo	KT-KT	HQ11-ACC04	80	Tốt
1947	050611230139	Võ Hương	Bình	KT-KT	HQ11-ACC04	90	Xuất sắc
1948	050611230142	Trịnh Hoàng Phương	Châm	KT-KT	HQ11-ACC04	68	Khá
1949	050611230154	Trần Đỗ Hà	Châu	KT-KT	HQ11-ACC04	59	Trung bình
1950	050611230192	Nguyễn Ngọc	Diễm	KT-KT	HQ11-ACC04	83	Tốt
1951	050611230295	Lưu Trang Ngọc	Hân	KT-KT	HQ11-ACC04	85	Tốt
1952	050611230328	Mê Hiếu	Hằng	KT-KT	HQ11-ACC04	82	Tốt
1953	050611230339	Phạm Thị Hồng	Hạnh	KT-KT	HQ11-ACC04	98	Xuất sắc
1954	050611230347	Nguyễn Hoàn	Hào	KT-KT	HQ11-ACC04	80	Tốt
1955	050611230383	Võ Thị	Hồng	KT-KT	HQ11-ACC04	100	Xuất sắc
1956	050611230455	Tô Tuyết	Huyền	KT-KT	HQ11-ACC04	74	Khá
1957	050611230468	Huỳnh Quốc	Khải	KT-KT	HQ11-ACC04	76	Khá
1958	050611230483	Nguyễn Phước Minh	Khanh	KT-KT	HQ11-ACC04	71	Khá
1959	050611230504	Nguyễn Trần Anh	Khoa	KT-KT	HQ11-ACC04	62	Trung bình
1960	050611230540	Vũ Huỳnh Pha	Lê	KT-KT	HQ11-ACC04	90	Xuất sắc
1961	050611230586	Thòng Ngọc	Linh	KT-KT	HQ11-ACC04	82	Tốt
1962	050611230629	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	KT-KT	HQ11-ACC04	76	Khá
1963	050611230639	Phan Đức	Mạnh	KT-KT	HQ11-ACC04	100	Xuất sắc
1964	050611230729	Nguyễn Ngọc	Ngân	KT-KT	HQ11-ACC04	90	Xuất sắc
1965	050611230795	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	KT-KT	HQ11-ACC04	100	Xuất sắc
1966	050611230823	Lê Thị Khôi	Nguyên	KT-KT	HQ11-ACC04	57	Trung bình
1967	050611230852	Trần Thị Mỹ	Nhân	KT-KT	HQ11-ACC04	77	Khá
1968	050611230877	Nguyễn Đăng Yển	Nhi	KT-KT	HQ11-ACC04	80	Tốt
1969	050611230939	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	KT-KT	HQ11-ACC04	89	Tốt
1970	050611230958	Trần Nguyễn Phương	Nhung	KT-KT	HQ11-ACC04	48	Yếu
1971	050611231003	Phan Thị Ngọc	Phụng	KT-KT	HQ11-ACC04	84	Tốt
1972	050611231004	Bùi Hữu	Phước	KT-KT	HQ11-ACC04	66	Khá
1973	050611231081	Trịnh Xuân Như	Quỳnh	KT-KT	HQ11-ACC04	95	Xuất sắc
1974	050611231162	Trần Đoàn Phương	Thảo	KT-KT	HQ11-ACC04	89	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1975	050611231188	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	KT-KT	HQ11-ACC04	70	Khá
1976	050611231244	Trương Thị Minh	Thư	KT-KT	HQ11-ACC04	83	Tốt
1977	050611231268	Nguyễn Ngọc Đan	Thùy	KT-KT	HQ11-ACC04	51	Trung bình
1978	050611231399	Nguyễn Thu	Trang	KT-KT	HQ11-ACC04	80	Tốt
1979	050611231445	Mai Thị Thanh	Trúc	KT-KT	HQ11-ACC04	78	Khá
1980	050611231437	Đỗ Đoàn Thanh	Trúc	KT-KT	HQ11-ACC04	68	Khá
1981	050611231467	Trương Cẩm	Tú	KT-KT	HQ11-ACC04	57	Trung bình
1982	050611231480	Phạm Di Cát	Tường	KT-KT	HQ11-ACC04	85	Tốt
1983	050611231486	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	KT-KT	HQ11-ACC04	61	Trung bình
1984	050611231526	Nguyễn Hải	Vân	KT-KT	HQ11-ACC04	73	Khá
1985	050611230030	Bùi Phạm Tuyết	Anh	KT-KT	HQ11-ACC05	90	Xuất sắc
1986	050611230083	Trần Phương	Anh	KT-KT	HQ11-ACC05	73	Khá
1987	050611230124	Hoàng An	Bình	KT-KT	HQ11-ACC05	77	Khá
1988	050611230152	Phạm Thị Hoài	Châu	KT-KT	HQ11-ACC05	95	Xuất sắc
1989	050611230156	Võ Ngọc Thảo	Châu	KT-KT	HQ11-ACC05	85	Tốt
1990	050611230200	Trương Nguyễn Khánh	Đoan	KT-KT	HQ11-ACC05	71	Khá
1991	050611230234	Trần Nguyễn Tư	Duy	KT-KT	HQ11-ACC05	80	Tốt
1992	050611230342	Phan Minh	Hạnh	KT-KT	HQ11-ACC05	100	Xuất sắc
1993	050611230362	Trần Thị Thu	Hiền	KT-KT	HQ11-ACC05	75	Khá
1994	050611230374	Huỳnh Huy	Hoàng	KT-KT	HQ11-ACC05	74	Khá
1995	050611230452	Nguyễn Thúy	Huyền	KT-KT	HQ11-ACC05	68	Khá
1996	050611230472	Phan Quang	Khải	KT-KT	HQ11-ACC05	40	Yếu
1997	050611230496	Trần Lê Nam	Khánh	KT-KT	HQ11-ACC05	75	Khá
1998	050611230579	Nguyễn Thùy	Linh	KT-KT	HQ11-ACC05	80	Tốt
1999	050611230563	Lê Uyên	Linh	KT-KT	HQ11-ACC05	70	Khá
2000	050611230555	Hồ Nguyễn Ái	Linh	KT-KT	HQ11-ACC05	61	Trung bình
2001	050611230608	Nguyễn Hoàng Phi	Long	KT-KT	HQ11-ACC05	67	Khá
2002	050611230625	Huỳnh Ngọc Tuyết	Mai	KT-KT	HQ11-ACC05	48	Yếu
2003	050611230696	Cù Hoài	Nam	KT-KT	HQ11-ACC05	60	Trung bình
2004	050611230781	Đồng Thuý	Ngọc	KT-KT	HQ11-ACC05	53	Trung bình
2005	050611230901	Trần Yến	Nhi	KT-KT	HQ11-ACC05	88	Tốt
2006	050611230897	Trần Duy Yến	Nhi	KT-KT	HQ11-ACC05	86	Tốt
2007	050611230884	Nguyễn Thảo Uyên	Nhi	KT-KT	HQ11-ACC05	85	Tốt
2008	050611230907	Võ Nguyễn Mẫn	Nhi	KT-KT	HQ11-ACC05	68	Khá
2009	050611230918	Huỳnh Thanh	Như	KT-KT	HQ11-ACC05	68	Khá
2010	050611230956	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	KT-KT	HQ11-ACC05	64	Trung bình
2011	050611231010	Lê Thị Hoàng	Phương	KT-KT	HQ11-ACC05	78	Khá
2012	050611231023	Võ Thị Duy	Phương	KT-KT	HQ11-ACC05	77	Khá
2013	050611231074	Nguyễn Yên	Quỳnh	KT-KT	HQ11-ACC05	95	Xuất sắc
2014	050611231082	Vi Thúy	Quỳnh	KT-KT	HQ11-ACC05	90	Xuất sắc
2015	050611231064	Nguyễn Diễm	Quỳnh	KT-KT	HQ11-ACC05	88	Tốt
2016	050611231157	Phạm Thanh	Thảo	KT-KT	HQ11-ACC05	76	Khá
2017	050611231199	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	KT-KT	HQ11-ACC05	83	Tốt
2018	050611231323	Trần Ngọc Bảo	Trâm	KT-KT	HQ11-ACC05	90	Xuất sắc
2019	050611231332	Đinh Ngọc Bảo	Trân	KT-KT	HQ11-ACC05	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2020	050611231358	Nguyễn Thanh	Trân	KT-KT	HQ11-ACC05	88	Tốt
2021	050611231336	Hồ Bảo	Trân	KT-KT	HQ11-ACC05	86	Tốt
2022	050611231398	Nguyễn Thị Thuý	Trang	KT-KT	HQ11-ACC05	79	Khá
2023	050611231498	Đỗ Thanh	Uyên	KT-KT	HQ11-ACC05	81	Tốt
2024	050611231570	Lâm Thị Khánh	Vy	KT-KT	HQ11-ACC05	62	Trung bình
2025	050611231580	Nguyễn Hồ Thúy	Vy	KT-KT	HQ11-ACC05	57	Trung bình
2026	050611231618	Vũ Nguyễn Phương	Vy	KT-KT	HQ11-ACC05	53	Trung bình
2027	050512240008	Nguyễn Tú	Anh	KT-KT	HQ12-ACC01	68	Khá
2028	050512240002	Ngô Thùy	Anh	KT-KT	HQ12-ACC01	54	Trung bình
2029	050512240141	Lê Thị Kim	Diệu	KT-KT	HQ12-ACC01	64	Trung bình
2030	050512240020	Đoàn Hương	Giang	KT-KT	HQ12-ACC01	80	Tốt
2031	050512240147	Hồ Ngọc	Giàu	KT-KT	HQ12-ACC01	68	Khá
2032	050512240026	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	KT-KT	HQ12-ACC01	90	Xuất sắc
2033	050512240159	Vũ Lê Thuý	Hiền	KT-KT	HQ12-ACC01	45	Yếu
2034	050512240125	Phạm Quang	Hiếu	KT-KT	HQ12-ACC01	74	Khá
2035	050512240165	Phan Gia	Huệ	KT-KT	HQ12-ACC01	74	Khá
2036	050512240169	Dương Thu	Hương	KT-KT	HQ12-ACC01	68	Khá
2037	050512240039	Lương Tuấn	Khải	KT-KT	HQ12-ACC01	86	Tốt
2038	050512240177	Nguyễn Thùy Thảo	Linh	KT-KT	HQ12-ACC01	65	Khá
2039	050512240045	Lê Phương	Linh	KT-KT	HQ12-ACC01	61	Trung bình
2040	050512240051	Trần Thiên	Long	KT-KT	HQ12-ACC01	90	Xuất sắc
2041	050512240053	Nguyễn Nguyên Tuyết	Mai	KT-KT	HQ12-ACC01	68	Khá
2042	050512240183	Đặng Thị Trà	My	KT-KT	HQ12-ACC01	72	Khá
2043	050512240197	Hoàng Khánh	Ngọc	KT-KT	HQ12-ACC01	87	Tốt
2044	050512240200	Nguyễn Thị Thanh	Nguyên	KT-KT	HQ12-ACC01	90	Xuất sắc
2045	050512240069	Phan Nữ Khôi	Nguyên	KT-KT	HQ12-ACC01	77	Khá
2046	050512240203	Đặng Thị Xuân	Nhi	KT-KT	HQ12-ACC01	86	Tốt
2047	050512240074	Nguyễn Phi	Nhung	KT-KT	HQ12-ACC01	77	Khá
2048	050512240215	Lê Thị Minh	Phương	KT-KT	HQ12-ACC01	88	Tốt
2049	050512240218	Nguyễn Thanh Ngọc	Quý	KT-KT	HQ12-ACC01	84	Tốt
2050	050512240084	Võ Diễm	Quỳnh	KT-KT	HQ12-ACC01	67	Khá
2051	050512240222	Trương Thanh	Son	KT-KT	HQ12-ACC01	73	Khá
2052	050512240227	Nguyễn Yến Thanh	Thảo	KT-KT	HQ12-ACC01	72	Khá
2053	050512240230	Trần Duy	Thiện	KT-KT	HQ12-ACC01	53	Trung bình
2054	050512240091	Tăng Hiếu	Thịnh	KT-KT	HQ12-ACC01	73	Khá
2055	050512240231	Trần Thị Kim	Thỏa	KT-KT	HQ12-ACC01	88	Tốt
2056	050512240235	Dương Minh	Thư	KT-KT	HQ12-ACC01	66	Khá
2057	050512240105	Bùi Nguyễn Thủy	Tiên	KT-KT	HQ12-ACC01	68	Khá
2058	050512240111	Nguyễn Ngọc Quế	Trân	KT-KT	HQ12-ACC01	68	Khá
2059	050512240106	Đào Quỳnh Thu	Trang	KT-KT	HQ12-ACC01	61	Trung bình
2060	050512240253	Lê Thị Mỹ	Trinh	KT-KT	HQ12-ACC01	80	Tốt
2061	050512240114	Võ Thị Kim	Tuyến	KT-KT	HQ12-ACC01	71	Khá
2062	050512240261	Hồ Phúc	Vương	KT-KT	HQ12-ACC01	83	Tốt
2063	050512240130	Huỳnh Ngọc Lan	Anh	KT-KT	HQ12-ACC02	81	Tốt
2064	050512240003	Nguyễn Hồng Trâm	Anh	KT-KT	HQ12-ACC02	53	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2065	050512240017	Nguyễn Phương Thùy	Dung	KT-KT	HQ12-ACC02	68	Khá
2066	050512240143	Đinh Thị Thùy	Duyên	KT-KT	HQ12-ACC02	93	Xuất sắc
2067	050512240150	Trịnh Khánh	Hà	KT-KT	HQ12-ACC02	78	Khá
2068	050512240162	Trần Thị	Hoa	KT-KT	HQ12-ACC02	85	Tốt
2069	050512240031	Đỗ Thị	Huệ	KT-KT	HQ12-ACC02	58	Trung bình
2070	050512240033	Nguyễn Vũ Khánh	Huy	KT-KT	HQ12-ACC02	80	Tốt
2071	050512240037	Dương Gia	Hy	KT-KT	HQ12-ACC02	90	Xuất sắc
2072	050512240171	Lê Phúc	Khang	KT-KT	HQ12-ACC02	56	Trung bình
2073	050512240173	Bùi Trần Anh	Khoa	KT-KT	HQ12-ACC02	84	Tốt
2074	050512240052	Ngô Trần Hương	Mai	KT-KT	HQ12-ACC02	72	Khá
2075	050512240062	Trần Vũ Kim	Ngân	KT-KT	HQ12-ACC02	90	Xuất sắc
2076	050512240061	Trần Ngọc Phương	Ngân	KT-KT	HQ12-ACC02	71	Khá
2077	050512240071	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	KT-KT	HQ12-ACC02	80	Tốt
2078	050512240127	Nguyễn Mai Uyên	Nhi	KT-KT	HQ12-ACC02	76	Khá
2079	050512240207	Phan Ngọc Uyên	Nhi	KT-KT	HQ12-ACC02	73	Khá
2080	050512240075	Cao Lê Khánh	Như	KT-KT	HQ12-ACC02	75	Khá
2081	050512240210	Đinh Bảo	Như	KT-KT	HQ12-ACC02	71	Khá
2082	050512240078	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	KT-KT	HQ12-ACC02	68	Khá
2083	050512240213	Nguyễn Võ Kim	Oanh	KT-KT	HQ12-ACC02	79	Khá
2084	050512240079	Trương	Phúc	KT-KT	HQ12-ACC02	100	Xuất sắc
2085	050512240128	Phan Hoàng	Phúc	KT-KT	HQ12-ACC02	90	Xuất sắc
2086	050512240081	Lương Minh	Quân	KT-KT	HQ12-ACC02	85	Tốt
2087	050512240086	Nguyễn Đỗ Ngọc	Thảo	KT-KT	HQ12-ACC02	71	Khá
2088	050512240225	An Thị	Thảo	KT-KT	HQ12-ACC02	69	Khá
2089	050512240101	Lê Hoàng Anh	Thư	KT-KT	HQ12-ACC02	63	Trung bình
2090	050512240240	Phạm Thanh	Thư	KT-KT	HQ12-ACC02	61	Trung bình
2091	050512240237	Nguyễn Minh	Thư	KT-KT	HQ12-ACC02	61	Trung bình
2092	050512240100	Huỳnh Thị Kim	Thư	KT-KT	HQ12-ACC02	61	Trung bình
2093	050512240097	Đỗ Anh	Thư	KT-KT	HQ12-ACC02	58	Trung bình
2094	050512240238	Nguyễn Minh	Thư	KT-KT	HQ12-ACC02	58	Trung bình
2095	050512240233	Lưu Thị Thanh	Thủy	KT-KT	HQ12-ACC02	68	Khá
2096	050512240245	Dương Thị Thùy	Trang	KT-KT	HQ12-ACC02	100	Xuất sắc
2097	050512240248	Nguyễn Thụy Ánh	Trang	KT-KT	HQ12-ACC02	73	Khá
2098	050512240259	Nguyễn Thu	Uyên	KT-KT	HQ12-ACC02	83	Tốt
2099	050512240260	Lê Huỳnh Thanh	Vân	KT-KT	HQ12-ACC02	76	Khá
2100	050512240117	Đường Như	Vân	KT-KT	HQ12-ACC02	69	Khá
2101	050512240118	Lê Mai Thảo	Vi	KT-KT	HQ12-ACC02	63	Trung bình
2102	050512240133	Lê Thị Hoài	Anh	KT-KT	HQ12-ACC03	78	Khá
2103	050512240123	Nguyễn Lan	Anh	KT-KT	HQ12-ACC03	76	Khá
2104	050512240009	Phạm Minh	Anh	KT-KT	HQ12-ACC03	76	Khá
2105	050512240010	Tạ Phương	Anh	KT-KT	HQ12-ACC03	63	Trung bình
2106	050512240138	Võ Ngọc Lan	Anh	KT-KT	HQ12-ACC03	45	Yếu
2107	050512240140	Nguyễn Gia	Bảo	KT-KT	HQ12-ACC03	90	Xuất sắc
2108	050512240019	Nguyễn Duy	Đức	KT-KT	HQ12-ACC03	100	Xuất sắc
2109	050512240157	Vương Gia	Hân	KT-KT	HQ12-ACC03	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2110	050512240158	Nguyễn Thúy	Hiền	KT-KT	HQ12-ACC03	73	Khá
2111	050512240029	Nguyễn Thị Kim	Hoài	KT-KT	HQ12-ACC03	68	Khá
2112	050512240040	Hoàng Châu	Khanh	KT-KT	HQ12-ACC03	70	Khá
2113	050512240049	Nguyễn Thùy	Linh	KT-KT	HQ12-ACC03	89	Tốt
2114	050512240176	Nguyễn Thanh Thụy	Linh	KT-KT	HQ12-ACC03	72	Khá
2115	050512240178	Trần Nguyễn Hà	Linh	KT-KT	HQ12-ACC03	68	Khá
2116	050512240046	Nguyễn Diệu	Linh	KT-KT	HQ12-ACC03	59	Trung bình
2117	050512240180	Hồ Tuệ	Mẫn	KT-KT	HQ12-ACC03	80	Tốt
2118	050512240056	Trương Hoàng	Mỹ	KT-KT	HQ12-ACC03	58	Trung bình
2119	050512240186	Nguyễn Thị Hồng	Nga	KT-KT	HQ12-ACC03	90	Xuất sắc
2120	050512240060	Lê Thanh	Ngân	KT-KT	HQ12-ACC03	93	Xuất sắc
2121	050512240188	Lê Thị Kim	Ngân	KT-KT	HQ12-ACC03	65	Khá
2122	050512240063	Trần Đông	Nghi	KT-KT	HQ12-ACC03	68	Khá
2123	050512240198	Nguyễn Hồng	Ngọc	KT-KT	HQ12-ACC03	100	Xuất sắc
2124	050512240065	Phạm Nguyễn Đoàn	Ngọc	KT-KT	HQ12-ACC03	84	Tốt
2125	050512240067	Nguyễn Thế Gia	Nguyên	KT-KT	HQ12-ACC03	71	Khá
2126	050512240070	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	KT-KT	HQ12-ACC03	100	Xuất sắc
2127	050512240216	Nguyễn Thị Mai	Phương	KT-KT	HQ12-ACC03	73	Khá
2128	050512240085	Nguyễn Nhật Thiên	Tân	KT-KT	HQ12-ACC03	82	Tốt
2129	050512240087	Nguyễn Như	Thảo	KT-KT	HQ12-ACC03	93	Xuất sắc
2130	050512240226	Nguyễn Thị Thu	Thảo	KT-KT	HQ12-ACC03	89	Tốt
2131	050512240228	Trần Nguyễn Phương	Thảo	KT-KT	HQ12-ACC03	88	Tốt
2132	050512240090	Vũ Phương	Thảo	KT-KT	HQ12-ACC03	72	Khá
2133	050512240092	Vũ Hưng	Thịnh	KT-KT	HQ12-ACC03	56	Trung bình
2134	050512240093	Vũ Thị Diệu	Thoa	KT-KT	HQ12-ACC03	95	Xuất sắc
2135	050512240102	Lê Thị Minh	Thư	KT-KT	HQ12-ACC03	95	Xuất sắc
2136	050512240236	Lê Thị Anh	Thư	KT-KT	HQ12-ACC03	81	Tốt
2137	050512240232	Trần Thị Thu	Thủy	KT-KT	HQ12-ACC03	73	Khá
2138	050512240096	Nguyễn Thái	Thủy	KT-KT	HQ12-ACC03	94	Xuất sắc
2139	050512240243	Phan Nguyễn Quỳnh	Thy	KT-KT	HQ12-ACC03	53	Trung bình
2140	050512240250	Lý Bảo	Trâm	KT-KT	HQ12-ACC03	84	Tốt
2141	050512240110	Ngô Bảo	Trân	KT-KT	HQ12-ACC03	88	Tốt
2142	050512240251	Ngô Lê Quỳnh	Trân	KT-KT	HQ12-ACC03	81	Tốt
2143	050512240255	Đỗ Trần Thanh	Trúc	KT-KT	HQ12-ACC03	81	Tốt
2144	050512240119	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Vy	KT-KT	HQ12-ACC03	90	Xuất sắc
2145	050512240264	Trần Yến	Vy	KT-KT	HQ12-ACC03	73	Khá
2146	050512240001	Mai Hoài	An	KT-KT	HQ12-ACC04	56	Trung bình
2147	050512240134	Nguyễn Đức	Anh	KT-KT	HQ12-ACC04	78	Khá
2148	050512240145	Phan Thị Thùy	Dương	KT-KT	HQ12-ACC04	81	Tốt
2149	050512240124	Hồ Huỳnh Đức	Duy	KT-KT	HQ12-ACC04	66	Khá
2150	050512240151	Nguyễn Đại	Hải	KT-KT	HQ12-ACC04	67	Khá
2151	050512240155	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	KT-KT	HQ12-ACC04	81	Tốt
2152	050512240152	Nguyễn Mai	Hạnh	KT-KT	HQ12-ACC04	79	Khá
2153	050512240028	Lê Thị Thanh	Hoa	KT-KT	HQ12-ACC04	71	Khá
2154	050512240163	Nguyễn Lê Huy	Hoàng	KT-KT	HQ12-ACC04	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2155	050512240030	Nguyễn Đức	Hoàng	KT-KT	HQ12-ACC04	38	Yếu
2156	050512240164	Đoàn Võ Tuyết	Huệ	KT-KT	HQ12-ACC04	88	Tốt
2157	050512240035	Vũ Thị Thu	Huyền	KT-KT	HQ12-ACC04	77	Khá
2158	050512240034	Lê Nguyễn Diệu	Huyền	KT-KT	HQ12-ACC04	48	Yếu
2159	050512240038	Lâm Uyên	Kha	KT-KT	HQ12-ACC04	96	Xuất sắc
2160	050512240043	Nguyễn Hoàng Trúc	Lam	KT-KT	HQ12-ACC04	78	Khá
2161	050512240175	Nguyễn Ngọc	Linh	KT-KT	HQ12-ACC04	73	Khá
2162	050512240054	Đào Duy	Mạnh	KT-KT	HQ12-ACC04	53	Trung bình
2163	050512240055	Nguyễn Huỳnh Trúc	My	KT-KT	HQ12-ACC04	85	Tốt
2164	050512240057	Trần Thị Na	Na	KT-KT	HQ12-ACC04	94	Xuất sắc
2165	050512240058	Văn Đình Nhật	Nam	KT-KT	HQ12-ACC04	85	Tốt
2166	050512240187	Phạm Quỳnh	Nga	KT-KT	HQ12-ACC04	83	Tốt
2167	050512240189	Lý Trần Kim	Ngân	KT-KT	HQ12-ACC04	48	Yếu
2168	050512240196	Hồ Bảo	Ngọc	KT-KT	HQ12-ACC04	70	Khá
2169	050512240066	Trần Khánh	Ngọc	KT-KT	HQ12-ACC04	56	Trung bình
2170	050512240201	Nguyễn Thành	Nguyên	KT-KT	HQ12-ACC04	86	Tốt
2171	050512240206	Nguyễn Phạm Quỳnh	Nhi	KT-KT	HQ12-ACC04	90	Xuất sắc
2172	050512240209	Vũ Ngọc Yên	Nhi	KT-KT	HQ12-ACC04	84	Tốt
2173	050512240204	Lê Hà Lâm	Nhi	KT-KT	HQ12-ACC04	68	Khá
2174	050512240211	Huỳnh	Như	KT-KT	HQ12-ACC04	100	Xuất sắc
2175	050512240083	Phạm Cẩm	Quỳnh	KT-KT	HQ12-ACC04	90	Xuất sắc
2176	050512240220	Đặng Lê Hải	Quỳnh	KT-KT	HQ12-ACC04	55	Trung bình
2177	050512240224	Ngô Lê Mỹ	Tâm	KT-KT	HQ12-ACC04	56	Trung bình
2178	050512240088	Thiều Trần Thanh	Thảo	KT-KT	HQ12-ACC04	84	Tốt
2179	050512240103	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	KT-KT	HQ12-ACC04	90	Xuất sắc
2180	050512240104	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	KT-KT	HQ12-ACC04	77	Khá
2181	050512240239	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	KT-KT	HQ12-ACC04	72	Khá
2182	050512240095	Văn Hoa Anh	Thùy	KT-KT	HQ12-ACC04	52	Trung bình
2183	050512240244	Trần Thị Kiều	Tiên	KT-KT	HQ12-ACC04	90	Xuất sắc
2184	050512240249	Lê Nguyễn Quỳnh	Trâm	KT-KT	HQ12-ACC04	40	Yếu
2185	050512240252	Trần Bảo	Trân	KT-KT	HQ12-ACC04	92	Xuất sắc
2186	050512240112	Nguyễn Lê Phương	Trinh	KT-KT	HQ12-ACC04	91	Xuất sắc
2187	050512240254	Bùi Nguyễn	Trọng	KT-KT	HQ12-ACC04	90	Xuất sắc
2188	050512240122	Nguyễn Ngọc Như	Ý	KT-KT	HQ12-ACC04	68	Khá
2189	050512240265	Trần Thị Như	Ý	KT-KT	HQ12-ACC04	68	Khá
2190	050512240136	Nguyễn Thị Minh	Anh	KT-KT	HQ12-ACC05	96	Xuất sắc
2191	050512240011	Trương Ngọc	Anh	KT-KT	HQ12-ACC05	95	Xuất sắc
2192	050512240137	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	KT-KT	HQ12-ACC05	94	Xuất sắc
2193	050512240005	Nguyễn Minh Đức	Anh	KT-KT	HQ12-ACC05	88	Tốt
2194	050512240012	Võ Quang Nhật	Anh	KT-KT	HQ12-ACC05	84	Tốt
2195	050512240015	Trần Hưng	Bảo	KT-KT	HQ12-ACC05	56	Trung bình
2196	050512240144	Nguyễn Thị Thùy	Dương	KT-KT	HQ12-ACC05	73	Khá
2197	050512240018	Huỳnh Mỹ	Duyên	KT-KT	HQ12-ACC05	84	Tốt
2198	050512240148	Nguyễn Thị	Giỏi	KT-KT	HQ12-ACC05	80	Tốt
2199	050512240021	Nguyễn Phạm Thu	Hà	KT-KT	HQ12-ACC05	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2200	050512240024	Huỳnh Linh	Hân	KT-KT	HQ12-ACC05	90	Xuất sắc
2201	050512240154	Võ Nguyễn Minh	Hằng	KT-KT	HQ12-ACC05	68	Khá
2202	050512240160	Bùi Song	Hiệp	KT-KT	HQ12-ACC05	73	Khá
2203	050512240166	Bùi Song	Hùng	KT-KT	HQ12-ACC05	68	Khá
2204	050512240174	Nguyễn Ngọc Phương	Khôi	KT-KT	HQ12-ACC05	83	Tốt
2205	050512240050	Nguyễn Hồng Cẩm	Loan	KT-KT	HQ12-ACC05	53	Trung bình
2206	050512240185	Phạm Lê Thảo	My	KT-KT	HQ12-ACC05	83	Tốt
2207	050512240184	Nguyễn Trà	My	KT-KT	HQ12-ACC05	80	Tốt
2208	050512240059	Chiêm Bảo	Ngân	KT-KT	HQ12-ACC05	90	Xuất sắc
2209	050512240194	Mai Xuân	Nghi	KT-KT	HQ12-ACC05	95	Xuất sắc
2210	050512240199	Trần Thị Bảo	Ngọc	KT-KT	HQ12-ACC05	84	Tốt
2211	050512240068	Nguyễn Thảo	Nguyên	KT-KT	HQ12-ACC05	83	Tốt
2212	050512240073	Trần Ái	Nhi	KT-KT	HQ12-ACC05	76	Khá
2213	050512240072	Nguyễn Yến	Nhi	KT-KT	HQ12-ACC05	53	Trung bình
2214	050512240076	Cao Nguyễn Ái	Như	KT-KT	HQ12-ACC05	87	Tốt
2215	050512240212	Nguyễn Thị Khánh	Như	KT-KT	HQ12-ACC05	52	Trung bình
2216	050512240217	Nguyễn Ngọc	Phượng	KT-KT	HQ12-ACC05	89	Tốt
2217	050512240219	Hoàng Kim	Quyên	KT-KT	HQ12-ACC05	83	Tốt
2218	050512240082	Đinh Thị Xuân	Quỳnh	KT-KT	HQ12-ACC05	79	Khá
2219	050512240229	Đặng Thị Hồng	Thắm	KT-KT	HQ12-ACC05	76	Khá
2220	050512240098	Hồ Anh	Thư	KT-KT	HQ12-ACC05	85	Tốt
2221	050512240094	Nguyễn Anh	Thuy	KT-KT	HQ12-ACC05	93	Xuất sắc
2222	050512240234	Vũ Thị Bích	Thủy	KT-KT	HQ12-ACC05	74	Khá
2223	050512240242	Đỗ Minh	Thy	KT-KT	HQ12-ACC05	85	Tốt
2224	050512240109	Trần Xuân Bảo	Trâm	KT-KT	HQ12-ACC05	79	Khá
2225	050512240246	Huỳnh Phạm Mai	Trang	KT-KT	HQ12-ACC05	84	Tốt
2226	050512240107	Nguyễn Thị Thu	Trang	KT-KT	HQ12-ACC05	81	Tốt
2227	050512240108	Trần Nguyễn Hiền	Trang	KT-KT	HQ12-ACC05	74	Khá
2228	050512240256	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	KT-KT	HQ12-ACC05	90	Xuất sắc
2229	050512240257	Trần Quốc	Tuấn	KT-KT	HQ12-ACC05	68	Khá
2230	050512240116	Trần Ngọc Bảo	Uyên	KT-KT	HQ12-ACC05	90	Xuất sắc
2231	050512240115	Nguyễn Thị Tú	Uyên	KT-KT	HQ12-ACC05	84	Tốt
2232	050512240258	Dương Thu	Uyên	KT-KT	HQ12-ACC05	76	Khá
2233	050512240120	Lê Thị Thúy	Vy	KT-KT	HQ12-ACC05	90	Xuất sắc
2234	050512240139	Hà Gia	Ân	KT-KT	HQ12-ACC06	78	Khá
2235	050512240013	Vũ Phương	Anh	KT-KT	HQ12-ACC06	91	Xuất sắc
2236	050512240131	Lê Phạm Quỳnh	Anh	KT-KT	HQ12-ACC06	90	Xuất sắc
2237	050512240129	Đào Trần Quỳnh	Anh	KT-KT	HQ12-ACC06	86	Tốt
2238	050512240004	Nguyễn Huỳnh Quế	Anh	KT-KT	HQ12-ACC06	73	Khá
2239	050512240006	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	KT-KT	HQ12-ACC06	65	Khá
2240	050512240132	Lê Tâm	Anh	KT-KT	HQ12-ACC06	59	Trung bình
2241	050512240014	Nguyễn Xuân	Bách	KT-KT	HQ12-ACC06	89	Tốt
2242	050512240016	Đặng Phạm Quỳnh	Châu	KT-KT	HQ12-ACC06	90	Xuất sắc
2243	050512240142	Đặng Trung	Dung	KT-KT	HQ12-ACC06	90	Xuất sắc
2244	050512240025	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	KT-KT	HQ12-ACC06	95	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2245	050512240027	Trương Đỗ Hồng	Hân	KT-KT	HQ12-ACC06	56	Trung bình
2246	050512240023	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	KT-KT	HQ12-ACC06	90	Xuất sắc
2247	050512240153	Trần Thúy	Hằng	KT-KT	HQ12-ACC06	83	Tốt
2248	050512240161	Phan Nguyễn Trọng	Hiếu	KT-KT	HQ12-ACC06	73	Khá
2249	050512240170	Lê Thị Quỳnh	Hương	KT-KT	HQ12-ACC06	84	Tốt
2250	050512240032	Lương Đình	Huy	KT-KT	HQ12-ACC06	88	Tốt
2251	050512240167	Liu Nhật	Huyền	KT-KT	HQ12-ACC06	90	Xuất sắc
2252	050512240168	Trần Thị Thanh	Huyền	KT-KT	HQ12-ACC06	80	Tốt
2253	050512240041	Đỗ Như	Khánh	KT-KT	HQ12-ACC06	71	Khá
2254	050512240172	Nguyễn Hoàng	Khiêm	KT-KT	HQ12-ACC06	100	Xuất sắc
2255	050512240042	Trương Chí	Kiên	KT-KT	HQ12-ACC06	48	Yếu
2256	050512240047	Nguyễn Hoàng Ngọc	Linh	KT-KT	HQ12-ACC06	84	Tốt
2257	050512240179	Nguyễn Bùi Bảo	Ly	KT-KT	HQ12-ACC06	68	Khá
2258	050512240181	Ngô Gia	Mẫn	KT-KT	HQ12-ACC06	68	Khá
2259	050512240193	Vũ Huyền	Ngân	KT-KT	HQ12-ACC06	90	Xuất sắc
2260	050512240192	Trần Thị Thảo	Ngân	KT-KT	HQ12-ACC06	90	Xuất sắc
2261	050512240190	Nguyễn Ngọc Bích	Ngân	KT-KT	HQ12-ACC06	84	Tốt
2262	050512240191	Trần Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	KT-KT	HQ12-ACC06	80	Tốt
2263	050512240195	Dương Hồ Khánh	Ngọc	KT-KT	HQ12-ACC06	85	Tốt
2264	050512240064	Đinh Mạn	Ngọc	KT-KT	HQ12-ACC06	71	Khá
2265	050512240205	Lê Kiều	Nhi	KT-KT	HQ12-ACC06	100	Xuất sắc
2266	050512240208	Phạm Thanh	Nhi	KT-KT	HQ12-ACC06	83	Tốt
2267	050512240214	Phan Thị Thu	Phước	KT-KT	HQ12-ACC06	100	Xuất sắc
2268	050512240080	Đoàn Lê Trúc	Phương	KT-KT	HQ12-ACC06	93	Xuất sắc
2269	050512240221	Nguyễn Ngọc Nhã	Quỳnh	KT-KT	HQ12-ACC06	90	Xuất sắc
2270	050512240223	Lê Minh	Tâm	KT-KT	HQ12-ACC06	50	Trung bình
2271	050512240089	Trương Đỗ Việt	Thảo	KT-KT	HQ12-ACC06	90	Xuất sắc
2272	050512240241	Phạm Nguyễn Quỳnh	Thương	KT-KT	HQ12-ACC06	70	Khá
2273	050512240247	Nguyễn Thùy	Trang	KT-KT	HQ12-ACC06	62	Trung bình
2274	050512240113	Trang Anh	Tú	KT-KT	HQ12-ACC06	45	Yếu
2275	050512240262	Đặng Ngọc Bảo	Vy	KT-KT	HQ12-ACC06	90	Xuất sắc
2276	050512240263	Phạm Thúy	Vy	KT-KT	HQ12-ACC06	71	Khá
2277	050512240121	Mai Ngọc Anh	Xuân	KT-KT	HQ12-ACC06	83	Tốt
2278	050513250011	Nguyễn Thị Minh	Anh	KT-KT	HQ13-ACC01	78	Khá
2279	050513250021	Hoàng Trần Quốc	Bảo	KT-KT	HQ13-ACC01	83	Tốt
2280	050513250026	Nguyễn Vũ Minh	Châu	KT-KT	HQ13-ACC01	76	Khá
2281	050513250025	Nguyễn Đức Minh	Châu	KT-KT	HQ13-ACC01	70	Khá
2282	050513250032	Trần Quang	Cường	KT-KT	HQ13-ACC01	89	Tốt
2283	050513250033	Hoàng Trung	Dân	KT-KT	HQ13-ACC01	90	Xuất sắc
2284	050513250020	Nguyễn Ánh	Đào	KT-KT	HQ13-ACC01	72	Khá
2285	050513250045	Trần Nhật	Đoan	KT-KT	HQ13-ACC01	74	Khá
2286	050513250036	Nguyễn Ngô Kim	Dung	KT-KT	HQ13-ACC01	84	Tốt
2287	050513250039	Nguyễn Thùy	Dương	KT-KT	HQ13-ACC01	72	Khá
2288	050513250038	Nguyễn Trương Hoàng	Duy	KT-KT	HQ13-ACC01	90	Xuất sắc
2289	050513250049	Nguyễn Ngọc	Hà	KT-KT	HQ13-ACC01	82	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2290	050513250051	Vũ Việt	Hà	KT-KT	HQ13-ACC01	68	Khá
2291	050513250064	Lê Trúc Gia	Hân	KT-KT	HQ13-ACC01	83	Tốt
2292	050513250061	Huỳnh Lê Bảo	Hân	KT-KT	HQ13-ACC01	81	Tốt
2293	050513250066	Nguyễn Ngọc	Hân	KT-KT	HQ13-ACC01	76	Khá
2294	050513250069	Nguyễn Trang Bảo	Hân	KT-KT	HQ13-ACC01	72	Khá
2295	050513250059	Nguyễn Thúy	Hăng	KT-KT	HQ13-ACC01	70	Khá
2296	050513250057	Nguyễn Thị	Hào	KT-KT	HQ13-ACC01	71	Khá
2297	050513250086	Hà Tuấn	Hung	KT-KT	HQ13-ACC01	73	Khá
2298	050513250085	Trần Thị Kim	Huyền	KT-KT	HQ13-ACC01	84	Tốt
2299	050513250094	Nguyễn Đăng	Khôi	KT-KT	HQ13-ACC01	67	Khá
2300	050513250116	Nguyễn Thị Thanh	Mai	KT-KT	HQ13-ACC01	85	Tốt
2301	050513250119	Lý Kim	Mẫn	KT-KT	HQ13-ACC01	75	Khá
2302	050513250120	Đặng Thảo	Mi	KT-KT	HQ13-ACC01	88	Tốt
2303	050513250123	Trần Thị Nguyệt	Minh	KT-KT	HQ13-ACC01	68	Khá
2304	050513250153	Hoàng Yên	Nhi	KT-KT	HQ13-ACC01	72	Khá
2305	050513250155	Ngô Trần Yên	Nhi	KT-KT	HQ13-ACC01	68	Khá
2306	050513250162	Chung Ngọc	Như	KT-KT	HQ13-ACC01	65	Khá
2307	050513250168	Nguyễn Tâm	Như	KT-KT	HQ13-ACC01	58	Trung bình
2308	050513250161	Trần Thị Tuyết	Nhung	KT-KT	HQ13-ACC01	100	Xuất sắc
2309	050513250172	Nguyễn Thị Phương	Oanh	KT-KT	HQ13-ACC01	79	Khá
2310	050513250176	Soi Tuấn	Phong	KT-KT	HQ13-ACC01	58	Trung bình
2311	050513250177	Huỳnh Nguyên	Phúc	KT-KT	HQ13-ACC01	57	Trung bình
2312	050513250179	Phạm Thị Kim	Phụng	KT-KT	HQ13-ACC01	78	Khá
2313	050513250186	Phạm Nguyễn Mai	Phương	KT-KT	HQ13-ACC01	70	Khá
2314	050513250183	Nguyễn Hoàng Ngân	Phương	KT-KT	HQ13-ACC01	67	Khá
2315	050513250194	Trần Phạm Hải	Quỳnh	KT-KT	HQ13-ACC01	89	Tốt
2316	050513250192	Nguyễn Như	Quỳnh	KT-KT	HQ13-ACC01	87	Tốt
2317	050513250193	Phạm Nhật	Quỳnh	KT-KT	HQ13-ACC01	81	Tốt
2318	050513250188	Đỗ Ngọc Phương	Quỳnh	KT-KT	HQ13-ACC01	80	Tốt
2319	050513250205	Nguyễn Thị Diệu	Thảo	KT-KT	HQ13-ACC01	87	Tốt
2320	050513250270	Trần Ngọc Phương	Uyên	KT-KT	HQ13-ACC01	72	Khá
2321	050513250269	Trang Thanh Nhã	Uyên	KT-KT	HQ13-ACC01	60	Trung bình
2322	050513250292	Nguyễn Quỳnh Như	Ý	KT-KT	HQ13-ACC01	100	Xuất sắc
2323	050513250001	Hoàng Nguyễn Hoài	An	KT-KT	HQ13-ACC02	86	Tốt
2324	050513250002	Phạm Thái Duyên	An	KT-KT	HQ13-ACC02	67	Khá
2325	050513250016	Võ Ngọc Minh	Anh	KT-KT	HQ13-ACC02	97	Xuất sắc
2326	050513250014	Trần Thị Kim	Anh	KT-KT	HQ13-ACC02	95	Xuất sắc
2327	050513250006	Hồ Minh	Anh	KT-KT	HQ13-ACC02	87	Tốt
2328	050513250015	Trần Thị Lan	Anh	KT-KT	HQ13-ACC02	84	Tốt
2329	050513250012	Phạm Quỳnh	Anh	KT-KT	HQ13-ACC02	83	Tốt
2330	050513250010	Nguyễn Thị Lan	Anh	KT-KT	HQ13-ACC02	78	Khá
2331	050513250005	Đoàn Thị Lan	Anh	KT-KT	HQ13-ACC02	73	Khá
2332	050513250007	Mai Huỳnh Trúc	Anh	KT-KT	HQ13-ACC02	72	Khá
2333	050513250008	Mai Kiều	Anh	KT-KT	HQ13-ACC02	72	Khá
2334	050513250013	Phạm Trần Phương	Anh	KT-KT	HQ13-ACC02	72	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2335	050513250009	Mai Phương	Anh	KT-KT	HQ13-ACC02	72	Khá
2336	050513250004	Đỗ Nhật Mai	Anh	KT-KT	HQ13-ACC02	68	Khá
2337	050513250018	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	KT-KT	HQ13-ACC02	85	Tốt
2338	050513250019	Vũ Nguyệt	Ánh	KT-KT	HQ13-ACC02	84	Tốt
2339	050513250082	Phạm Quang	Huy	KT-KT	HQ13-ACC02	76	Khá
2340	050513250095	Phùng Tuấn	Khôi	KT-KT	HQ13-ACC02	75	Khá
2341	050513250097	Trương Công	Kiên	KT-KT	HQ13-ACC02	72	Khá
2342	050513250118	Phạm Đức	Mạnh	KT-KT	HQ13-ACC02	69	Khá
2343	050513250199	Vũ Phan Minh	Tâm	KT-KT	HQ13-ACC02	88	Tốt
2344	050513250209	Hồ Minh	Thắng	KT-KT	HQ13-ACC02	80	Tốt
2345	050513250204	Nguyễn Ngọc	Thảo	KT-KT	HQ13-ACC02	75	Khá
2346	050513250206	Nguyễn Thị Phương	Thảo	KT-KT	HQ13-ACC02	68	Khá
2347	050513250210	Lê Ngọc	Thiện	KT-KT	HQ13-ACC02	71	Khá
2348	050513250222	Lê Minh	Thư	KT-KT	HQ13-ACC02	90	Xuất sắc
2349	050513250214	Phạm Thị Ngọc	Thuy	KT-KT	HQ13-ACC02	73	Khá
2350	050513250230	Phạm Trần Mai	Thy	KT-KT	HQ13-ACC02	79	Khá
2351	050513250247	Huỳnh Ngọc	Trân	KT-KT	HQ13-ACC02	82	Tốt
2352	050513250250	Phan Ngô Ngọc Bảo	Trân	KT-KT	HQ13-ACC02	62	Trung bình
2353	050513250235	Bùi Thị Minh	Trang	KT-KT	HQ13-ACC02	100	Xuất sắc
2354	050513250254	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	KT-KT	HQ13-ACC02	68	Khá
2355	050513250256	Trịnh Thanh	Trúc	KT-KT	HQ13-ACC02	52	Trung bình
2356	050513250259	Nguyễn	Tú	KT-KT	HQ13-ACC02	58	Trung bình
2357	050513250266	Nguyễn Ngọc Trúc	Uyên	KT-KT	HQ13-ACC02	90	Xuất sắc
2358	050513250268	Thân Ngọc Phương	Uyên	KT-KT	HQ13-ACC02	75	Khá
2359	050513250275	Nguyễn Thảo	Vi	KT-KT	HQ13-ACC02	94	Xuất sắc
2360	050513250276	Lê Đại	Việt	KT-KT	HQ13-ACC02	79	Khá
2361	050513250277	Tô Huỳnh Thế	Vinh	KT-KT	HQ13-ACC02	63	Trung bình
2362	050513250288	Nguyễn Thị Kim	Xuân	KT-KT	HQ13-ACC02	59	Trung bình
2363	050513250291	Nguyễn Ngọc Như	Ý	KT-KT	HQ13-ACC02	72	Khá
2364	050513250297	Trần Mỹ	Yến	KT-KT	HQ13-ACC02	94	Xuất sắc
2365	050513250295	Nguyễn Thị Kim	Yến	KT-KT	HQ13-ACC02	81	Tốt
2366	050513250003	Châu Quốc	Anh	KT-KT	HQ13-ACC03	80	Tốt
2367	050513250024	Nguyễn Tú	Băng	KT-KT	HQ13-ACC03	73	Khá
2368	050513250023	Trịnh Tấn Nguyên	Bảo	KT-KT	HQ13-ACC03	84	Tốt
2369	050513250029	Nguyễn Trần Khánh	Chi	KT-KT	HQ13-ACC03	87	Tốt
2370	050513250065	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	KT-KT	HQ13-ACC03	81	Tốt
2371	050513250067	Nguyễn Ngọc	Hân	KT-KT	HQ13-ACC03	81	Tốt
2372	050513250055	Trần Minh	Hạnh	KT-KT	HQ13-ACC03	84	Tốt
2373	050513250076	Nguyễn Thị Thu	Hiền	KT-KT	HQ13-ACC03	68	Khá
2374	050513250080	Đoàn Thanh	Hoa	KT-KT	HQ13-ACC03	89	Tốt
2375	050513250084	Lưu Khánh	Huyền	KT-KT	HQ13-ACC03	76	Khá
2376	050513250100	Phan Thị Quỳnh	Liên	KT-KT	HQ13-ACC03	78	Khá
2377	050513250102	Lê Thùy	Linh	KT-KT	HQ13-ACC03	88	Tốt
2378	050513250107	Phạm Khánh	Linh	KT-KT	HQ13-ACC03	83	Tốt
2379	050513250114	Nguyễn Phương	Mai	KT-KT	HQ13-ACC03	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2380	050513250122	Nguyễn Trương Khánh Minh	KT-KT	HQ13-ACC03	100	Xuất sắc
2381	050513250126	Trương Thị Hà My	KT-KT	HQ13-ACC03	72	Khá
2382	050513250124	Nguyễn Thị Diễm My	KT-KT	HQ13-ACC03	68	Khá
2383	050513250130	Trần Vũ Khoa Nam	KT-KT	HQ13-ACC03	71	Khá
2384	050513250134	Nguyễn Huỳnh Minh Ngân	KT-KT	HQ13-ACC03	82	Tốt
2385	050513250142	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	KT-KT	HQ13-ACC03	79	Khá
2386	050513250137	Đỗ Thị Hồng Ngọc	KT-KT	HQ13-ACC03	73	Khá
2387	050513250143	Nguyễn Thị Yến Ngọc	KT-KT	HQ13-ACC03	68	Khá
2388	050513250146	Hồ Thảo Nguyên	KT-KT	HQ13-ACC03	74	Khá
2389	050513250148	Phan Hạnh Nguyên	KT-KT	HQ13-ACC03	72	Khá
2390	050513250150	Trương Thiện Nhân	KT-KT	HQ13-ACC03	80	Tốt
2391	050513250164	Đinh Nguyễn Quỳnh Như	KT-KT	HQ13-ACC03	89	Tốt
2392	050513250171	Trần Ngọc Quỳnh Như	KT-KT	HQ13-ACC03	83	Tốt
2393	050513250170	Phan Kim Như	KT-KT	HQ13-ACC03	61	Trung bình
2394	050513250197	Phạm Hồng Sơn	KT-KT	HQ13-ACC03	77	Khá
2395	050513250201	Đỗ Trần Phương Thanh	KT-KT	HQ13-ACC03	81	Tốt
2396	050513250226	Trần Lê Anh Thư	KT-KT	HQ13-ACC03	91	Xuất sắc
2397	050513250220	Hồ Nguyễn Anh Thư	KT-KT	HQ13-ACC03	81	Tốt
2398	050513250216	Phạm Minh Thủy	KT-KT	HQ13-ACC03	74	Khá
2399	050513250217	Nguyễn Quang Thụy	KT-KT	HQ13-ACC03	86	Tốt
2400	050513250246	Nguyễn Thái Bảo Trâm	KT-KT	HQ13-ACC03	63	Trung bình
2401	050513250252	Trần Ngọc Trâm	KT-KT	HQ13-ACC03	78	Khá
2402	050513250249	Nguyễn La Ngọc Trâm	KT-KT	HQ13-ACC03	74	Khá
2403	050513250248	Nguyễn Bảo Trâm	KT-KT	HQ13-ACC03	67	Khá
2404	050513250257	Trương Trần Ngọc Trúc	KT-KT	HQ13-ACC03	86	Tốt
2405	050513250255	Nguyễn Thủy Trúc	KT-KT	HQ13-ACC03	78	Khá
2406	050513250258	Nguyễn Ngọc Minh Tú	KT-KT	HQ13-ACC03	72	Khá
2407	050513250262	Nguyễn Phùng Ánh Tuyết	KT-KT	HQ13-ACC03	64	Trung bình
2408	050513250274	Vũ Thị Thùy Vân	KT-KT	HQ13-ACC03	89	Tốt
2409	050513250287	Trần Triệu Vy	KT-KT	HQ13-ACC03	83	Tốt
2410	050513250280	Nguyễn Hoàng Thảo Vy	KT-KT	HQ13-ACC03	75	Khá
2411	050513250028	Nguyễn Thị Kim Chi	KT-KT	HQ13-ACC04	68	Khá
2412	050513250041	Lê Nguyễn Quốc Đại	KT-KT	HQ13-ACC04	81	Tốt
2413	050513250048	Hoàng Thị Thu Hà	KT-KT	HQ13-ACC04	70	Khá
2414	050513250052	Nguyễn Thị Nhật Hạ	KT-KT	HQ13-ACC04	72	Khá
2415	050513250073	Trần Huỳnh Ngọc Hân	KT-KT	HQ13-ACC04	88	Tốt
2416	050513250071	Trần Gia Hân	KT-KT	HQ13-ACC04	72	Khá
2417	050513250053	La Thị Mỹ Hạnh	KT-KT	HQ13-ACC04	80	Tốt
2418	050513250056	Cam Phúc Hảo	KT-KT	HQ13-ACC04	62	Trung bình
2419	050513250087	Hồ Lan Hương	KT-KT	HQ13-ACC04	87	Tốt
2420	050513250083	Lê Ngọc Kim Huyền	KT-KT	HQ13-ACC04	71	Khá
2421	050513250092	Nguyễn Mai Khanh	KT-KT	HQ13-ACC04	91	Xuất sắc
2422	050513250096	Võ Duy Khôi	KT-KT	HQ13-ACC04	90	Xuất sắc
2423	050513250098	Phạm Phương Lan	KT-KT	HQ13-ACC04	95	Xuất sắc
2424	050513250104	Nguyễn Ngô Thùy Linh	KT-KT	HQ13-ACC04	87	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2425	050513250109	Trần Đỗ Ngọc	Linh	KT-KT	HQ13-ACC04	78	Khá
2426	050513250101	Lê Hà	Linh	KT-KT	HQ13-ACC04	59	Trung bình
2427	050513250110	Trịnh Triệu Kim	Loan	KT-KT	HQ13-ACC04	90	Xuất sắc
2428	050513250121	Lê	Minh	KT-KT	HQ13-ACC04	93	Xuất sắc
2429	050513250125	Trương Dương Ngọc	My	KT-KT	HQ13-ACC04	76	Khá
2430	050513250127	Hồ Tiểu	Mỹ	KT-KT	HQ13-ACC04	76	Khá
2431	050513250131	Nguyễn Thị Bích	Nga	KT-KT	HQ13-ACC04	68	Khá
2432	050513250135	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	KT-KT	HQ13-ACC04	66	Khá
2433	050513250144	Phan Minh	Ngọc	KT-KT	HQ13-ACC04	61	Trung bình
2434	050513250147	Nguyễn Hồng	Nguyên	KT-KT	HQ13-ACC04	95	Xuất sắc
2435	050513250159	Trương Vũ Thanh	Nhi	KT-KT	HQ13-ACC04	95	Xuất sắc
2436	050513250156	Phan Văn	Nhi	KT-KT	HQ13-ACC04	89	Tốt
2437	050513250166	Lại Thị Quỳnh	Như	KT-KT	HQ13-ACC04	72	Khá
2438	050513250160	Bùi Thị Tuyết	Nhung	KT-KT	HQ13-ACC04	74	Khá
2439	050513250184	Nguyễn Thùy Tuyết	Phương	KT-KT	HQ13-ACC04	81	Tốt
2440	050513250180	Nguyễn Đặng Nam	Phương	KT-KT	HQ13-ACC04	74	Khá
2441	050513250187	Trần Thanh	Quý	KT-KT	HQ13-ACC04	72	Khá
2442	050513250191	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	KT-KT	HQ13-ACC04	68	Khá
2443	050513250196	Nguyễn Phước	Sang	KT-KT	HQ13-ACC04	83	Tốt
2444	050513250198	Nguyễn Lê Phương	Tâm	KT-KT	HQ13-ACC04	95	Xuất sắc
2445	050513250208	Trần Phương	Thảo	KT-KT	HQ13-ACC04	74	Khá
2446	050513250225	Phạm Anh	Thư	KT-KT	HQ13-ACC04	71	Khá
2447	050513250231	Trần Ngọc	Tiền	KT-KT	HQ13-ACC04	68	Khá
2448	050513250245	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	KT-KT	HQ13-ACC04	58	Trung bình
2449	050513250236	Hoàng Huyền	Trang	KT-KT	HQ13-ACC04	68	Khá
2450	050513250237	Lê Thu	Trang	KT-KT	HQ13-ACC04	68	Khá
2451	050513250238	Nguyễn Thị Minh	Trang	KT-KT	HQ13-ACC04	65	Khá
2452	050513250260	Trần Anh	Tuân	KT-KT	HQ13-ACC04	72	Khá
2453	050513250265	Đặng Bùi Cẩm	Uyên	KT-KT	HQ13-ACC04	68	Khá
2454	050513250273	Trần Bích	Vân	KT-KT	HQ13-ACC04	78	Khá
2455	050513250281	Nguyễn Huỳnh Yên	Vy	KT-KT	HQ13-ACC04	81	Tốt
2456	050513250279	Lê Thanh	Vy	KT-KT	HQ13-ACC04	53	Trung bình
2457	050513250031	Trần Thị Linh	Chi	KT-KT	HQ13-ACC05	90	Xuất sắc
2458	050513250042	Nguyễn Huỳnh	Đăng	KT-KT	HQ13-ACC05	88	Tốt
2459	050513250043	Nguyễn Trần Hải	Đăng	KT-KT	HQ13-ACC05	73	Khá
2460	050513250035	Phan Thị	Dịu	KT-KT	HQ13-ACC05	76	Khá
2461	050513250046	Lê Văn Minh	Đông	KT-KT	HQ13-ACC05	81	Tốt
2462	050513250037	Phạm Đoàn Nhật	Dung	KT-KT	HQ13-ACC05	83	Tốt
2463	050513250050	Phạm Ngọc	Hà	KT-KT	HQ13-ACC05	86	Tốt
2464	050513250074	Trần Ngọc	Hân	KT-KT	HQ13-ACC05	95	Xuất sắc
2465	050513250072	Trần Gia	Hân	KT-KT	HQ13-ACC05	90	Xuất sắc
2466	050513250070	Trần Đặng Gia	Hân	KT-KT	HQ13-ACC05	86	Tốt
2467	050513250062	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	KT-KT	HQ13-ACC05	86	Tốt
2468	050513250058	Bùi Lê Tuyết	Hằng	KT-KT	HQ13-ACC05	84	Tốt
2469	050513250075	Lưu Hoàng Minh	Hiền	KT-KT	HQ13-ACC05	97	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2470	050513250089	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	KT-KT	HQ13-ACC05	87	Tốt
2471	050513250111	Hồ Lê Hoàng	Long	KT-KT	HQ13-ACC05	93	Xuất sắc
2472	050513250112	Đinh Thục Trúc	Ly	KT-KT	HQ13-ACC05	86	Tốt
2473	050513250128	Lư Thị Hoàn	Mỹ	KT-KT	HQ13-ACC05	63	Trung bình
2474	050513250132	Trần Quỳnh	Nga	KT-KT	HQ13-ACC05	79	Khá
2475	050513250138	Hồ Như	Ngọc	KT-KT	HQ13-ACC05	68	Khá
2476	050513250158	Trần Yến	Nhi	KT-KT	HQ13-ACC05	90	Xuất sắc
2477	050513250152	Đồng Vũ Thảo	Nhi	KT-KT	HQ13-ACC05	79	Khá
2478	050513250157	Trần Thị Trúc	Nhi	KT-KT	HQ13-ACC05	78	Khá
2479	050513250163	Dương Thị Quỳnh	Như	KT-KT	HQ13-ACC05	91	Xuất sắc
2480	050513250165	Hà Nguyễn Quỳnh	Như	KT-KT	HQ13-ACC05	80	Tốt
2481	050513250173	Lê Nguyễn Hữu	Phát	KT-KT	HQ13-ACC05	53	Trung bình
2482	050513250175	Phạm Nguyễn Hoàng	Phong	KT-KT	HQ13-ACC05	68	Khá
2483	050513250178	Nguyễn Sinh	Phúc	KT-KT	HQ13-ACC05	77	Khá
2484	050513250181	Nguyễn Hà	Phương	KT-KT	HQ13-ACC05	68	Khá
2485	050513250190	Lê Ngọc	Quỳnh	KT-KT	HQ13-ACC05	89	Tốt
2486	050513250189	Hoàng Như	Quỳnh	KT-KT	HQ13-ACC05	86	Tốt
2487	050513250195	Quách Tỷ	San	KT-KT	HQ13-ACC05	81	Tốt
2488	050513250218	Bành Ngọc Anh	Thư	KT-KT	HQ13-ACC05	86	Tốt
2489	050513250224	Nguyễn Lê Huyền	Thư	KT-KT	HQ13-ACC05	84	Tốt
2490	050513250215	Đỗ Thị Phương	Thùy	KT-KT	HQ13-ACC05	83	Tốt
2491	050513250233	Lê Trọng	Tín	KT-KT	HQ13-ACC05	84	Tốt
2492	050513250234	Nguyễn Hữu	Tín	KT-KT	HQ13-ACC05	77	Khá
2493	050513250242	Đoàn Vương Bảo	Trâm	KT-KT	HQ13-ACC05	80	Tốt
2494	050513250241	Trịnh Kiều	Trang	KT-KT	HQ13-ACC05	84	Tốt
2495	050513250239	Phạm Kiều	Trang	KT-KT	HQ13-ACC05	61	Trung bình
2496	050513250264	Lê Văn	Tự	KT-KT	HQ13-ACC05	62	Trung bình
2497	050513250272	Đỗ Thị Cẩm	Vân	KT-KT	HQ13-ACC05	68	Khá
2498	050513250283	Nguyễn Thảo	Vy	KT-KT	HQ13-ACC05	77	Khá
2499	050513250284	Phan Ngọc Tường	Vy	KT-KT	HQ13-ACC05	76	Khá
2500	050513250282	Nguyễn Phạm Hồng	Vy	KT-KT	HQ13-ACC05	71	Khá
2501	050513250293	Trần Thị Như	Ý	KT-KT	HQ13-ACC05	81	Tốt
2502	050513250034	Nguyễn Trần Hiền	Diệu	KT-KT	HQ13-ACC06	81	Tốt
2503	050513250040	Phạm Thái	Dương	KT-KT	HQ13-ACC06	68	Khá
2504	050513250047	Mai Lê Quỳnh	Giang	KT-KT	HQ13-ACC06	72	Khá
2505	050513250068	Nguyễn Phạm Gia	Hân	KT-KT	HQ13-ACC06	76	Khá
2506	050513250054	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	KT-KT	HQ13-ACC06	87	Tốt
2507	050513250078	Trần Minh	Hiếu	KT-KT	HQ13-ACC06	100	Xuất sắc
2508	050513250091	Trần Quỳnh	Hương	KT-KT	HQ13-ACC06	84	Tốt
2509	050513250090	Phạm Mai	Hương	KT-KT	HQ13-ACC06	83	Tốt
2510	050513250088	Lâm Ngọc Quỳnh	Hương	KT-KT	HQ13-ACC06	76	Khá
2511	050513250103	Nguyễn Ngọc Tú	Linh	KT-KT	HQ13-ACC06	100	Xuất sắc
2512	050513250106	Nguyễn Thị Khánh	Linh	KT-KT	HQ13-ACC06	82	Tốt
2513	050513250105	Nguyễn Phan Ngọc	Linh	KT-KT	HQ13-ACC06	75	Khá
2514	050513250113	Võ Nguyễn Trúc	Ly	KT-KT	HQ13-ACC06	85	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2515	050513250115	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	KT-KT	HQ13-ACC06	95	Xuất sắc
2516	050513250117	Nguyễn Thị Thùy	Mai	KT-KT	HQ13-ACC06	78	Khá
2517	050513250136	Võ Hoàng Thu	Ngân	KT-KT	HQ13-ACC06	88	Tốt
2518	050513250133	Lê Thanh	Ngân	KT-KT	HQ13-ACC06	50	Trung bình
2519	050513250145	Võ Hồng	Ngọc	KT-KT	HQ13-ACC06	90	Xuất sắc
2520	050513250139	Huỳnh Hồng Bảo	Ngọc	KT-KT	HQ13-ACC06	89	Tốt
2521	050513250141	Lưu Khánh	Ngọc	KT-KT	HQ13-ACC06	68	Khá
2522	050513250149	Nguyễn Thắng	Nhanh	KT-KT	HQ13-ACC06	58	Trung bình
2523	050513250151	Võ Văn	Nhật	KT-KT	HQ13-ACC06	95	Xuất sắc
2524	050513250154	Lê Ngọc Yến	Nhi	KT-KT	HQ13-ACC06	84	Tốt
2525	050513250185	Phan Thị Hiền	Phương	KT-KT	HQ13-ACC06	73	Khá
2526	050513250200	Đinh Phạm Minh	Tân	KT-KT	HQ13-ACC06	76	Khá
2527	050513250207	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	KT-KT	HQ13-ACC06	90	Xuất sắc
2528	050513250203	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	KT-KT	HQ13-ACC06	78	Khá
2529	050513250202	Nguyễn Lê Phương	Thảo	KT-KT	HQ13-ACC06	75	Khá
2530	050513250212	Thái Lưu Phúc	Thịnh	KT-KT	HQ13-ACC06	48	Yếu
2531	050513250213	Huỳnh Hoàng	Thơ	KT-KT	HQ13-ACC06	57	Trung bình
2532	050513250221	Lê Anh	Thư	KT-KT	HQ13-ACC06	89	Tốt
2533	050513250227	Võ Nguyễn Anh	Thư	KT-KT	HQ13-ACC06	81	Tốt
2534	050513250219	Đặng Ngọc Anh	Thư	KT-KT	HQ13-ACC06	76	Khá
2535	050513250228	Nguyễn Thị Quỳnh	Thương	KT-KT	HQ13-ACC06	82	Tốt
2536	050513250232	Võ Anh	Tiến	KT-KT	HQ13-ACC06	95	Xuất sắc
2537	050513250243	Lê Ninh Thái	Trâm	KT-KT	HQ13-ACC06	95	Xuất sắc
2538	050513250244	Nguyễn Ngọc	Trâm	KT-KT	HQ13-ACC06	78	Khá
2539	050513250251	Trần Hoài Bảo	Trân	KT-KT	HQ13-ACC06	68	Khá
2540	050513250240	Trần Thị Thùy	Trang	KT-KT	HQ13-ACC06	76	Khá
2541	050513250253	Hà Thị Nhã	Trúc	KT-KT	HQ13-ACC06	88	Tốt
2542	050513250267	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	KT-KT	HQ13-ACC06	68	Khá
2543	050513250271	Trịnh Nguyễn Thảo	Uyên	KT-KT	HQ13-ACC06	63	Trung bình
2544	050513250278	Huỳnh Ngọc Phương	Vy	KT-KT	HQ13-ACC06	78	Khá
2545	050513250285	Phan Nhật Tường	Vy	KT-KT	HQ13-ACC06	65	Khá
2546	050513250290	Ngô Dương Như	Ý	KT-KT	HQ13-ACC06	68	Khá
2547	050513250294	Bùi Thị Kim	Yến	KT-KT	HQ13-ACC06	90	Xuất sắc
2548	050513250296	Trang Ngọc	Yến	KT-KT	HQ13-ACC06	84	Tốt
2549	030238220001	Trần Khả	Ái	KHDLT KD	DH38KH01	94	Xuất sắc
2550	030238220006	Lê Nhật	Anh	KHDLT KD	DH38KH01	78	Khá
2551	030238220019	Quách Quốc	Cường	KHDLT KD	DH38KH01	67	Khá
2552	030238220016	Lê Tấn	Cường	KHDLT KD	DH38KH01	50	Trung bình
2553	030238220033	Phạm Nguyễn Hoàng	Đạo	KHDLT KD	DH38KH01	70	Khá
2554	030238220037	Ngô Vũ Tiến	Đức	KHDLT KD	DH38KH01	50	Trung bình
2555	030238220028	Nguyễn Trương Hữu	Duy	KHDLT KD	DH38KH01	65	Khá
2556	030238220046	Nguyễn Đỗ Trung	Hải	KHDLT KD	DH38KH01	78	Khá
2557	030238220056	Nguyễn Phúc	Hậu	KHDLT KD	DH38KH01	60	Trung bình
2558	030238220064	Lưu Hoàng	Hiếu	KHDLT KD	DH38KH01	69	Khá
2559	030238220069	Trần Thị Thúy	Hoài	KHDLT KD	DH38KH01	65	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2560	030238220068	Nguyễn Như	Hoài	KHDLTKD	DH38KH01	55	Trung bình
2561	030238220071	Hòa Minh	Hoàng	KHDLTKD	DH38KH01	58	Trung bình
2562	030238220075	Vũ Gia	Huy	KHDLTKD	DH38KH01	77	Khá
2563	030238220077	Nguyễn Thu	Huyền	KHDLTKD	DH38KH01	73	Khá
2564	030238220093	Vũ Linh	Khánh	KHDLTKD	DH38KH01	58	Trung bình
2565	030238220101	Nguyễn Nhật Quỳnh	Lan	KHDLTKD	DH38KH01	56	Trung bình
2566	030238220106	Đoàn Thị Diệu	Linh	KHDLTKD	DH38KH01	50	Trung bình
2567	030238220116	Cao Thanh	Long	KHDLTKD	DH38KH01	50	Trung bình
2568	030238220134	Phan Văn	Nam	KHDLTKD	DH38KH01	74	Khá
2569	030238220137	Cù Trương Quỳnh	Ngân	KHDLTKD	DH38KH01	65	Khá
2570	030238220176	Bùi Thị Huỳnh	Như	KHDLTKD	DH38KH01	65	Khá
2571	030238220173	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	KHDLTKD	DH38KH01	63	Trung bình
2572	030238220187	Đỗ Nguyễn Kỳ	Phong	KHDLTKD	DH38KH01	70	Khá
2573	030238220203	Lê Hồng Phương	Quý	KHDLTKD	DH38KH01	70	Khá
2574	030238220227	Ngô Minh	Tân	KHDLTKD	DH38KH01	59	Trung bình
2575	030238220230	Đặng Vy	Thảo	KHDLTKD	DH38KH01	75	Khá
2576	030238220260	Nguyễn Thị Hoài	Thương	KHDLTKD	DH38KH01	77	Khá
2577	030238220250	Trần Trịnh Gia	Thủy	KHDLTKD	DH38KH01	53	Trung bình
2578	030238220272	Vũ Thủy	Trang	KHDLTKD	DH38KH01	67	Khá
2579	030238220282	Nguyễn Khắc	Triệu	KHDLTKD	DH38KH01	58	Trung bình
2580	030238220291	Trần Hoàng	Tuấn	KHDLTKD	DH38KH01	80	Tốt
2581	030238220315	Lư Thị Ánh	Tuyết	KHDLTKD	DH38KH01	55	Trung bình
2582	030238220295	Trần	Ty	KHDLTKD	DH38KH01	95	Xuất sắc
2583	030238220296	Kỳ Ngọc Mỹ	Uyên	KHDLTKD	DH38KH01	78	Khá
2584	030238220301	Nguyễn Văn	Vũ	KHDLTKD	DH38KH01	50	Trung bình
2585	030238220308	Nguyễn Trần Ái	Vy	KHDLTKD	DH38KH01	50	Trung bình
2586	030238220314	Hồ Thị Ngọc	Ý	KHDLTKD	DH38KH01	78	Khá
2587	030238220311	Trần Thị Kim	Yến	KHDLTKD	DH38KH01	89	Tốt
2588	030239230003	Nguyễn Thị Thùy	An	KHDLTKD	DH39KH01	72	Khá
2589	030239230005	Đào Việt	Anh	KHDLTKD	DH39KH01	88	Tốt
2590	030239230020	Tôn Thất Gia	Bảo	KHDLTKD	DH39KH01	83	Tốt
2591	030239230028	Nguyễn Hữu	Cường	KHDLTKD	DH39KH01	48	Yếu
2592	030239230031	Nguyễn Ngọc Hồng	Đào	KHDLTKD	DH39KH01	71	Khá
2593	030239230032	Nguyễn Thành	Đạt	KHDLTKD	DH39KH01	48	Yếu
2594	030239230036	Nguyễn Khánh	Dương	KHDLTKD	DH39KH01	100	Xuất sắc
2595	030239230053	Nguyễn Bùi Minh	Hằng	KHDLTKD	DH39KH01	53	Trung bình
2596	030239230075	Võ Quang	Huy	KHDLTKD	DH39KH01	80	Tốt
2597	030239230082	Linh Thị	Huyền	KHDLTKD	DH39KH01	91	Xuất sắc
2598	030239230084	Huỳnh Hoàng	Khải	KHDLTKD	DH39KH01	78	Khá
2599	030239230090	Đỗ Gia	Khiêm	KHDLTKD	DH39KH01	100	Xuất sắc
2600	030239230093	Lê Nguyên	Khôi	KHDLTKD	DH39KH01	88	Tốt
2601	030239230102	Hoàng Nhật	Lệ	KHDLTKD	DH39KH01	100	Xuất sắc
2602	030239230103	Nguyễn Phan Thanh	Lịch	KHDLTKD	DH39KH01	74	Khá
2603	030239230112	Nguyễn Võ Duy	Linh	KHDLTKD	DH39KH01	51	Trung bình
2604	030239230116	Nguyễn Vũ Văn	Lộc	KHDLTKD	DH39KH01	77	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2605	030239230125	Huỳnh Khả	Mi	KHDLTKD	DH39KH01	65	Khá
2606	030239230130	Nguyễn Thị Ngọc	My	KHDLTKD	DH39KH01	75	Khá
2607	030239230133	Văn Thị Tuyết	Nga	KHDLTKD	DH39KH01	90	Xuất sắc
2608	030239230146	Võ Hiếu	Nghĩa	KHDLTKD	DH39KH01	79	Khá
2609	030239230165	Nguyễn Yên	Nhi	KHDLTKD	DH39KH01	70	Khá
2610	030239230173	Nguyễn Thị Yên	Như	KHDLTKD	DH39KH01	71	Khá
2611	030239230184	Vũ Thanh	Phong	KHDLTKD	DH39KH01	66	Khá
2612	030239230183	Phan Ngô	Phong	KHDLTKD	DH39KH01	64	Trung bình
2613	030239230194	Nguyễn Thị Nhã	Phương	KHDLTKD	DH39KH01	84	Tốt
2614	030239230204	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	KHDLTKD	DH39KH01	89	Tốt
2615	030239230212	Nguyễn Vũ	Thắng	KHDLTKD	DH39KH01	100	Xuất sắc
2616	030239230223	Võ Thị Thu	Thảo	KHDLTKD	DH39KH01	73	Khá
2617	030239230235	Võ Thị Vân	Thư	KHDLTKD	DH39KH01	90	Xuất sắc
2618	030239230236	Trần Đặng Anh	Thuận	KHDLTKD	DH39KH01	66	Khá
2619	030239230257	Nguyễn Duy Bảo	Trân	KHDLTKD	DH39KH01	56	Trung bình
2620	030239230261	Nguyễn Thị Hồng	Trang	KHDLTKD	DH39KH01	88	Tốt
2621	030239230266	Trần Quang	Triều	KHDLTKD	DH39KH01	73	Khá
2622	030239230275	Phạm Minh	Tuấn	KHDLTKD	DH39KH01	58	Trung bình
2623	030239230276	Phạm Thanh	Tuyền	KHDLTKD	DH39KH01	53	Trung bình
2624	030239230279	Nguyễn Thị Phương	Uyên	KHDLTKD	DH39KH01	87	Tốt
2625	030239230284	Nguyễn Thái Thanh	Vân	KHDLTKD	DH39KH01	84	Tốt
2626	030239230291	Nguyễn Thị Mỹ	Viên	KHDLTKD	DH39KH01	95	Xuất sắc
2627	030239230292	Lâm Tuấn	Vũ	KHDLTKD	DH39KH01	98	Xuất sắc
2628	030239230297	Trần Thúy	Vy	KHDLTKD	DH39KH01	71	Khá
2629	030239230298	Trần Thị Trúc	Xinh	KHDLTKD	DH39KH01	98	Xuất sắc
2630	030239230009	Nguyễn Hồng	Anh	KHDLTKD	DH39KH02	87	Tốt
2631	030239230026	Nguyễn Ngọc Kim	Cương	KHDLTKD	DH39KH02	67	Khá
2632	030239230043	Nguyễn Đoàn Nguyệt	Hà	KHDLTKD	DH39KH02	97	Xuất sắc
2633	030239230063	Bùi Xuân Đức	Hung	KHDLTKD	DH39KH02	77	Khá
2634	030239230077	Nguyễn Thanh	Huyền	KHDLTKD	DH39KH02	78	Khá
2635	030239230080	Vũ Thị Ngọc	Huyền	KHDLTKD	DH39KH02	68	Khá
2636	030239230086	Nguyễn Song	Khang	KHDLTKD	DH39KH02	94	Xuất sắc
2637	030239230087	Đỗ Tuấn	Khanh	KHDLTKD	DH39KH02	58	Trung bình
2638	030239230092	Nguyễn Ngọc Đăng	Khoa	KHDLTKD	DH39KH02	97	Xuất sắc
2639	030239230095	Trần Anh	Kiệt	KHDLTKD	DH39KH02	58	Trung bình
2640	030239230096	Huỳnh Thị Thúy	Kiều	KHDLTKD	DH39KH02	90	Xuất sắc
2641	030239230100	Nguyễn Văn	Lam	KHDLTKD	DH39KH02	90	Xuất sắc
2642	030239230101	Bùi Vũ Hiếu	Lan	KHDLTKD	DH39KH02	73	Khá
2643	030239230122	Nguyễn Thị	Mai	KHDLTKD	DH39KH02	85	Tốt
2644	030239230128	Trần Nhật	Minh	KHDLTKD	DH39KH02	94	Xuất sắc
2645	030239230129	Nguyễn Ngọc Thanh	My	KHDLTKD	DH39KH02	81	Tốt
2646	030239230131	Trần Phan Ly	Na	KHDLTKD	DH39KH02	72	Khá
2647	030239230134	Hoàng Thị Kim	Ngân	KHDLTKD	DH39KH02	80	Tốt
2648	030239230144	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	KHDLTKD	DH39KH02	70	Khá
2649	030239230155	Đặng Hồng	Nguyệt	KHDLTKD	DH39KH02	71	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2650	030239230167	Tăng Khánh	Nhi	KHDLTKD	DH39KH02	87	Tốt
2651	030239230166	Nguyễn Yên	Nhi	KHDLTKD	DH39KH02	58	Trung bình
2652	030239230171	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	KHDLTKD	DH39KH02	90	Xuất sắc
2653	030239230179	H' Hồng	Niê	KHDLTKD	DH39KH02	86	Tốt
2654	030239230185	Lê	Phú	KHDLTKD	DH39KH02	100	Xuất sắc
2655	030239230188	Nguyễn Hữu	Phúc	KHDLTKD	DH39KH02	70	Khá
2656	030239230190	Phan Hoàng	Phúc	KHDLTKD	DH39KH02	68	Khá
2657	030239230201	Võ Hồng	Quyên	KHDLTKD	DH39KH02	73	Khá
2658	030239230208	Nguyễn Thị	Sang	KHDLTKD	DH39KH02	90	Xuất sắc
2659	030239230221	Trần Đặng Minh	Thảo	KHDLTKD	DH39KH02	87	Tốt
2660	030239230228	Đỗ Nguyễn Ngọc	Thiện	KHDLTKD	DH39KH02	100	Xuất sắc
2661	030239230240	Tạ Ngọc Diệu	Thúy	KHDLTKD	DH39KH02	88	Tốt
2662	030239230241	Nguyễn Phan Quỳnh	Thy	KHDLTKD	DH39KH02	94	Xuất sắc
2663	030239230243	Lê Đức	Tiến	KHDLTKD	DH39KH02	60	Trung bình
2664	030239230248	Trương Văn	Toàn	KHDLTKD	DH39KH02	76	Khá
2665	030239230249	Lê Thị Bích	Trà	KHDLTKD	DH39KH02	98	Xuất sắc
2666	030239230287	Võ Thanh	Vân	KHDLTKD	DH39KH02	81	Tốt
2667	030239230288	Lê Thị Thanh	Vạn	KHDLTKD	DH39KH02	93	Xuất sắc
2668	030239230290	Đinh Kỳ	Vĩ	KHDLTKD	DH39KH02	68	Khá
2669	030239230293	Tào Quang	Vũ	KHDLTKD	DH39KH02	100	Xuất sắc
2670	030239230296	Trần Thị Ngọc	Vy	KHDLTKD	DH39KH02	82	Tốt
2671	031340240040	Đinh Trường	An	KHDLTKD	DH40KH01	100	Xuất sắc
2672	031340240001	Nguyễn Công	Bình	KHDLTKD	DH40KH01	100	Xuất sắc
2673	031340240003	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	KHDLTKD	DH40KH01	100	Xuất sắc
2674	031340240002	Bùi Thị Kim	Chi	KHDLTKD	DH40KH01	100	Xuất sắc
2675	031340240004	Nguyễn Đình Tiến	Đạt	KHDLTKD	DH40KH01	91	Xuất sắc
2676	031340240006	Trương	Hân	KHDLTKD	DH40KH01	61	Trung bình
2677	031340240005	Võ Anh	Hào	KHDLTKD	DH40KH01	96	Xuất sắc
2678	031340240007	Trần Thị Thanh	Hoàng	KHDLTKD	DH40KH01	100	Xuất sắc
2679	031340240009	Lê Trần Vĩnh	Hung	KHDLTKD	DH40KH01	87	Tốt
2680	031340240008	Thiều Thị Thu	Huyền	KHDLTKD	DH40KH01	100	Xuất sắc
2681	031340240010	Ngô Bùi Anh	Khải	KHDLTKD	DH40KH01	100	Xuất sắc
2682	031340240041	Nguyễn Thiên Gia	Khánh	KHDLTKD	DH40KH01	83	Tốt
2683	031340240011	Trần Đăng	Khoa	KHDLTKD	DH40KH01	94	Xuất sắc
2684	031340240012	Trần Đình	Kiệt	KHDLTKD	DH40KH01	81	Tốt
2685	031340240013	Huỳnh Bảo	Lâm	KHDLTKD	DH40KH01	94	Xuất sắc
2686	031340240014	Nguyễn Nam	Lập	KHDLTKD	DH40KH01	84	Tốt
2687	031340240015	Nguyễn Lê Phạm	Lộc	KHDLTKD	DH40KH01	73	Khá
2688	031340240016	Huỳnh Thị Tuyết	Mai	KHDLTKD	DH40KH01	84	Tốt
2689	031340240017	Hoàng Nhật	Minh	KHDLTKD	DH40KH01	80	Tốt
2690	031340240042	Huỳnh Nguyễn Trà	My	KHDLTKD	DH40KH01	98	Xuất sắc
2691	031340240018	Trần Thị Tuyết	Nga	KHDLTKD	DH40KH01	100	Xuất sắc
2692	031340240019	Cai Thị Thảo	Nguyên	KHDLTKD	DH40KH01	58	Trung bình
2693	031340240020	Kiều Thị Yên	Nhi	KHDLTKD	DH40KH01	83	Tốt
2694	031340240021	Đoàn Nguyễn Quỳnh	Như	KHDLTKD	DH40KH01	93	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2695	031340240022	Lê Thị Kim	Oanh	KHDLTKD	DH40KH01	100	Xuất sắc
2696	031340240023	Huỳnh Thanh	Phong	KHDLTKD	DH40KH01	83	Tốt
2697	031340240043	Đinh Đại	Phú	KHDLTKD	DH40KH01	83	Tốt
2698	031340240044	Phạm Nguyễn Gia	Phúc	KHDLTKD	DH40KH01	68	Khá
2699	031340240027	Phạm Thị Hồng	Thắm	KHDLTKD	DH40KH01	100	Xuất sắc
2700	031340240024	Huỳnh Ngọc Minh	Thảo	KHDLTKD	DH40KH01	100	Xuất sắc
2701	031340240025	Nguyễn Thu	Thảo	KHDLTKD	DH40KH01	100	Xuất sắc
2702	031340240026	Trần Quỳnh Ngọc	Thảo	KHDLTKD	DH40KH01	78	Khá
2703	031340240030	Lê Minh	Thư	KHDLTKD	DH40KH01	100	Xuất sắc
2704	031340240045	Trịnh Đình Minh	Thư	KHDLTKD	DH40KH01	90	Xuất sắc
2705	031340240031	Trần Thị Anh	Thư	KHDLTKD	DH40KH01	58	Trung bình
2706	031340240029	Nguyễn Thị Minh	Thúy	KHDLTKD	DH40KH01	100	Xuất sắc
2707	031340240028	Nguyễn Thị Kim	Thùy	KHDLTKD	DH40KH01	98	Xuất sắc
2708	031340240032	Phan Lê Triệu	Tiên	KHDLTKD	DH40KH01	97	Xuất sắc
2709	031340240033	Trương Mỹ Thùy	Trân	KHDLTKD	DH40KH01	100	Xuất sắc
2710	031340240034	Hoàng Minh	Trung	KHDLTKD	DH40KH01	100	Xuất sắc
2711	031340240036	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	KHDLTKD	DH40KH01	100	Xuất sắc
2712	031340240035	Lê Nguyễn Cẩm	Tú	KHDLTKD	DH40KH01	85	Tốt
2713	031340240037	Nguyễn Thanh	Tùng	KHDLTKD	DH40KH01	68	Khá
2714	031340240038	Đoàn Tú	Uyên	KHDLTKD	DH40KH01	85	Tốt
2715	031340240039	Nguyễn Quang	Vinh	KHDLTKD	DH40KH01	93	Xuất sắc
2716	031841250001	Phan Phương	An	KHDLTKD	DH41AI01	60	Trung bình
2717	031841250005	Nguyễn Võ Lan	Anh	KHDLTKD	DH41AI01	92	Xuất sắc
2718	031841250004	Nguyễn Phương	Anh	KHDLTKD	DH41AI01	79	Khá
2719	031841250002	Đoàn Vũ Việt	Anh	KHDLTKD	DH41AI01	77	Khá
2720	031841250003	Hoàng Lê Tuấn	Anh	KHDLTKD	DH41AI01	71	Khá
2721	031841250008	Ninh Văn	Bảo	KHDLTKD	DH41AI01	80	Tốt
2722	031841250007	Lê Văn Gia	Bảo	KHDLTKD	DH41AI01	73	Khá
2723	031841250006	Đỗ Hoàng Gia	Bảo	KHDLTKD	DH41AI01	70	Khá
2724	031841250009	Nguyễn Xuân	Bình	KHDLTKD	DH41AI01	81	Tốt
2725	031841250013	Nguyễn Việt	Đức	KHDLTKD	DH41AI01	70	Khá
2726	031841250010	Phạm Thị Thùy	Dung	KHDLTKD	DH41AI01	88	Tốt
2727	031841250011	Đào Việt	Dũng	KHDLTKD	DH41AI01	76	Khá
2728	031841250012	Tạ Việt	Dũng	KHDLTKD	DH41AI01	59	Trung bình
2729	031841250014	Phạm Đỗ Gia	Hân	KHDLTKD	DH41AI01	93	Xuất sắc
2730	031841250015	Lê	Hoàng	KHDLTKD	DH41AI01	76	Khá
2731	031841250019	Lý Nhật Trường	Hung	KHDLTKD	DH41AI01	63	Trung bình
2732	031841250016	Huỳnh Bùi Gia	Huy	KHDLTKD	DH41AI01	75	Khá
2733	031841250017	Phạm Minh	Huy	KHDLTKD	DH41AI01	70	Khá
2734	031841250020	Mạc Chánh	Khang	KHDLTKD	DH41AI01	62	Trung bình
2735	031841250022	Nguyễn Minh	Khôi	KHDLTKD	DH41AI01	68	Khá
2736	031841250023	Nguyễn Hồ Anh	Kiệt	KHDLTKD	DH41AI01	70	Khá
2737	031841250024	Trần Lê Hào	Kiệt	KHDLTKD	DH41AI01	60	Trung bình
2738	031841250025	Nguyễn Phi	Lâm	KHDLTKD	DH41AI01	86	Tốt
2739	031841250026	Nguyễn	Linda	KHDLTKD	DH41AI01	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2740	031841250028	Nguyễn Dương Mỹ	Linh	KHDLTKD	DH41AI01	88	Tốt
2741	031841250029	Lý Hoài	Minh	KHDLTKD	DH41AI01	71	Khá
2742	031841250031	Võ Ngọc	Nam	KHDLTKD	DH41AI01	59	Trung bình
2743	031841250033	Phan Nguyễn Khánh	Ngân	KHDLTKD	DH41AI01	88	Tốt
2744	031841250032	Nguyễn Thị Kim	Ngân	KHDLTKD	DH41AI01	87	Tốt
2745	031841250034	Lê Thị Kim Nhật	Nguyên	KHDLTKD	DH41AI01	90	Xuất sắc
2746	031841250035	Lê Huỳnh Phương	Nhi	KHDLTKD	DH41AI01	89	Tốt
2747	031841250036	Lương Thị Tuyết	Nhi	KHDLTKD	DH41AI01	78	Khá
2748	031841250037	Trần Đình Uyên	Nhi	KHDLTKD	DH41AI01	74	Khá
2749	031841250038	Trần Quỳnh	Như	KHDLTKD	DH41AI01	76	Khá
2750	031841250039	Nguyễn Lâm Hoàng	Phúc	KHDLTKD	DH41AI01	60	Trung bình
2751	031841250040	Đỗ Phương	Quyên	KHDLTKD	DH41AI01	68	Khá
2752	031841250042	Phạm Đình Phú	Sang	KHDLTKD	DH41AI01	58	Trung bình
2753	031841250043	Trương Phát	Tài	KHDLTKD	DH41AI01	74	Khá
2754	031841250044	Hồ Quốc	Thái	KHDLTKD	DH41AI01	93	Xuất sắc
2755	031841250045	Thị Thanh	Thảo	KHDLTKD	DH41AI01	87	Tốt
2756	031841250046	Trần An	Thiên	KHDLTKD	DH41AI01	55	Trung bình
2757	031841250047	Văn Lê Anh	Thiện	KHDLTKD	DH41AI01	89	Tốt
2758	031841250048	Trần Nguyễn Phúc	Thịnh	KHDLTKD	DH41AI01	84	Tốt
2759	031841250049	Huỳnh Phạm Minh	Thư	KHDLTKD	DH41AI01	93	Xuất sắc
2760	031841250050	Nguyễn Thị Anh	Thư	KHDLTKD	DH41AI01	90	Xuất sắc
2761	031841250051	Hồ Lê Anh	Thy	KHDLTKD	DH41AI01	93	Xuất sắc
2762	031841250052	Trần Ngọc Ánh	Thy	KHDLTKD	DH41AI01	88	Tốt
2763	031841250053	Nguyễn Duy	Tiến	KHDLTKD	DH41AI01	68	Khá
2764	031841250055	Đặng Mai	Trang	KHDLTKD	DH41AI01	78	Khá
2765	031841250054	Đinh Huyền	Trang	KHDLTKD	DH41AI01	66	Khá
2766	031841250056	Lê Đức	Trọng	KHDLTKD	DH41AI01	76	Khá
2767	031841250057	Lương Gia	Trọng	KHDLTKD	DH41AI01	48	Yếu
2768	031841250059	Nguyễn Ngọc Ánh	Tú	KHDLTKD	DH41AI01	91	Xuất sắc
2769	031841250058	Nguyễn Hoàng	Tú	KHDLTKD	DH41AI01	83	Tốt
2770	031841250062	Phan Huỳnh Nhật	Vinh	KHDLTKD	DH41AI01	63	Trung bình
2771	031341250003	Phạm Tâm	Anh	KHDLTKD	DH41KH01	89	Tốt
2772	031341250002	Nguyễn Hải	Anh	KHDLTKD	DH41KH01	82	Tốt
2773	031341250007	Trần Nguyễn Gia	Bảo	KHDLTKD	DH41KH01	80	Tốt
2774	031341250009	Trịnh Thị	Bình	KHDLTKD	DH41KH01	83	Tốt
2775	031341250008	Nguyễn Đào Thanh	Bình	KHDLTKD	DH41KH01	61	Trung bình
2776	031341250010	Hoàng Minh	Chương	KHDLTKD	DH41KH01	80	Tốt
2777	031341250011	Nguyễn Quốc	Cường	KHDLTKD	DH41KH01	80	Tốt
2778	031341250019	Lê Quang	Đại	KHDLTKD	DH41KH01	90	Xuất sắc
2779	031341250020	Ngô Thành	Đạt	KHDLTKD	DH41KH01	67	Khá
2780	031341250022	Phạm Tấn	Đạt	KHDLTKD	DH41KH01	53	Trung bình
2781	031341250014	Phan Thị Thu	Diễm	KHDLTKD	DH41KH01	84	Tốt
2782	031341250023	Nguyễn Trương Phương	Diệp	KHDLTKD	DH41KH01	74	Khá
2783	031341250024	Nguyễn Ngọc Nhã	Đoan	KHDLTKD	DH41KH01	59	Trung bình
2784	031341250017	Nguyễn Trần Tấn	Duy	KHDLTKD	DH41KH01	87	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2785	031341250025	Huỳnh Thị Lan	Em	KHDLTKD	DH41KH01	78	Khá
2786	031341250033	Phạm Lê Bảo	Hân	KHDLTKD	DH41KH01	73	Khá
2787	031341250031	Dương Thị Kim	Hân	KHDLTKD	DH41KH01	63	Trung bình
2788	031341250029	Nguyễn Thị Diệu	Hằng	KHDLTKD	DH41KH01	88	Tốt
2789	031341250036	Nguyễn Xuân	Hiền	KHDLTKD	DH41KH01	73	Khá
2790	031341250038	Vũ Ngọc Mỹ	Hoàn	KHDLTKD	DH41KH01	88	Tốt
2791	031341250042	Võ Tứ	Hùng	KHDLTKD	DH41KH01	80	Tốt
2792	031341250043	Lê Phước	Huy	KHDLTKD	DH41KH01	65	Khá
2793	031341250045	Võ Minh	Khang	KHDLTKD	DH41KH01	50	Trung bình
2794	031341250051	Trần Trịnh Anh	Kiệt	KHDLTKD	DH41KH01	83	Tốt
2795	031341250052	Võ Tuấn	Kiệt	KHDLTKD	DH41KH01	56	Trung bình
2796	031341250053	Phạm Kiều Vân	Lam	KHDLTKD	DH41KH01	85	Tốt
2797	031341250058	Nguyễn Thị Thùy	Linh	KHDLTKD	DH41KH01	70	Khá
2798	031341250057	Nguyễn Khánh	Linh	KHDLTKD	DH41KH01	68	Khá
2799	031341250061	Trần Hoàng	Long	KHDLTKD	DH41KH01	64	Trung bình
2800	031341250062	Nguyễn Đặng Cẩm	Ly	KHDLTKD	DH41KH01	66	Khá
2801	031341250063	Dương Văn	Minh	KHDLTKD	DH41KH01	84	Tốt
2802	031341250065	Nguyễn Khánh	Ngân	KHDLTKD	DH41KH01	78	Khá
2803	031341250064	Nguyễn Khánh	Ngân	KHDLTKD	DH41KH01	76	Khá
2804	031341250067	Nguyễn Thị Hoàng	Nghĩa	KHDLTKD	DH41KH01	50	Trung bình
2805	031341250069	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	KHDLTKD	DH41KH01	80	Tốt
2806	031341250072	Vũ Bảo	Nguyên	KHDLTKD	DH41KH01	71	Khá
2807	031341250076	Lý Mẫn	Nhi	KHDLTKD	DH41KH01	74	Khá
2808	031341250078	Hồ Hoàng An	Nhiên	KHDLTKD	DH41KH01	76	Khá
2809	031341250081	Hồ Nguyễn Gia	Phúc	KHDLTKD	DH41KH01	75	Khá
2810	031341250083	Nguyễn Phạm Ngọc	Quỳnh	KHDLTKD	DH41KH01	85	Tốt
2811	031341250084	Nguyễn Thị Xuân	Quỳnh	KHDLTKD	DH41KH01	72	Khá
2812	031341250085	Nguyễn Trường	Son	KHDLTKD	DH41KH01	90	Xuất sắc
2813	031341250086	Nguyễn Triệu	Sương	KHDLTKD	DH41KH01	90	Xuất sắc
2814	031341250088	Trần Văn	Tài	KHDLTKD	DH41KH01	90	Xuất sắc
2815	031341250093	Cao Ngọc	Thắng	KHDLTKD	DH41KH01	90	Xuất sắc
2816	031341250092	Nguyễn Phan Thanh	Thảo	KHDLTKD	DH41KH01	80	Tốt
2817	031341250097	Nguyễn Thị Anh	Thư	KHDLTKD	DH41KH01	95	Xuất sắc
2818	031341250095	Đào Hiếu	Thuận	KHDLTKD	DH41KH01	66	Khá
2819	031341250100	Nguyễn Thị Kim	Thy	KHDLTKD	DH41KH01	84	Tốt
2820	031341250101	Phan Phạm Bảo	Thy	KHDLTKD	DH41KH01	80	Tốt
2821	031341250106	Nguyễn Thanh	Tiến	KHDLTKD	DH41KH01	88	Tốt
2822	031341250107	Đặng Thị Huyền	Trang	KHDLTKD	DH41KH01	91	Xuất sắc
2823	031341250109	Trần Thị Uyên	Trang	KHDLTKD	DH41KH01	83	Tốt
2824	031341250108	Ngô Lê Phương	Trang	KHDLTKD	DH41KH01	77	Khá
2825	031341250112	Huỳnh Thanh	Trúc	KHDLTKD	DH41KH01	80	Tốt
2826	031341250114	Nguyễn Hoàng Quốc	Trung	KHDLTKD	DH41KH01	84	Tốt
2827	031341250115	Huỳnh Ngọc Minh	Trường	KHDLTKD	DH41KH01	55	Trung bình
2828	031341250116	Bùi Ngọc Trường	Tuyền	KHDLTKD	DH41KH01	95	Xuất sắc
2829	031341250117	Dương Thị Kim	Uyên	KHDLTKD	DH41KH01	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2830	031341250123	Đặng Thị Kim	Xuyến	KHDLTKD	DH41KH01	81	Tốt
2831	031341250004	Ngô Thiên	Ân	KHDLTKD	DH41KH02	69	Khá
2832	031341250005	Vũ Thiên	Ân	KHDLTKD	DH41KH02	66	Khá
2833	031341250001	Huỳnh Nhựt	Anh	KHDLTKD	DH41KH02	56	Trung bình
2834	031341250006	Đinh Gia	Bảo	KHDLTKD	DH41KH02	63	Trung bình
2835	031341250012	Tô Hải	Cường	KHDLTKD	DH41KH02	84	Tốt
2836	031341250013	Bùi Thanh	Danh	KHDLTKD	DH41KH02	80	Tốt
2837	031341250021	Nguyễn Tấn	Đạt	KHDLTKD	DH41KH02	81	Tốt
2838	031341250015	Phạm Nguyễn Hoàng	Dũng	KHDLTKD	DH41KH02	80	Tốt
2839	031341250018	Đặng Thùy	Dương	KHDLTKD	DH41KH02	84	Tốt
2840	031341250016	Huỳnh Phan Anh	Duy	KHDLTKD	DH41KH02	55	Trung bình
2841	031341250032	Nguyễn Bảo	Hân	KHDLTKD	DH41KH02	90	Xuất sắc
2842	031341250034	Trần Ngọc	Hân	KHDLTKD	DH41KH02	63	Trung bình
2843	031341250030	Phan Thanh	Hằng	KHDLTKD	DH41KH02	65	Khá
2844	031341250027	Trần Thị Diễm	Hạnh	KHDLTKD	DH41KH02	91	Xuất sắc
2845	031341250026	Ma Thị Quỳnh	Hạnh	KHDLTKD	DH41KH02	75	Khá
2846	031341250028	Phan Văn	Hảo	KHDLTKD	DH41KH02	58	Trung bình
2847	031341250035	Lê Thị Mỹ	Hậu	KHDLTKD	DH41KH02	70	Khá
2848	031341250037	Phạm Linh	Hoà	KHDLTKD	DH41KH02	54	Trung bình
2849	031341250040	Mai Đức	Hoàng	KHDLTKD	DH41KH02	80	Tốt
2850	031341250041	Lê Thị Cẩm	Hồng	KHDLTKD	DH41KH02	78	Khá
2851	031341250044	Lâm Lý Nguyên	Khang	KHDLTKD	DH41KH02	63	Trung bình
2852	031341250046	Nguyễn Tô Hồng	Khánh	KHDLTKD	DH41KH02	68	Khá
2853	031341250047	Nguyễn Tấn Anh	Khoa	KHDLTKD	DH41KH02	68	Khá
2854	031341250048	Văn Trần Đăng	Khoa	KHDLTKD	DH41KH02	59	Trung bình
2855	031341250049	Nguyễn Đăng	Khôi	KHDLTKD	DH41KH02	59	Trung bình
2856	031341250050	Nguyễn Từ Minh	Khuê	KHDLTKD	DH41KH02	66	Khá
2857	031341250054	Trần Ngọc	Lê	KHDLTKD	DH41KH02	82	Tốt
2858	031341250055	Hồ Phương	Linh	KHDLTKD	DH41KH02	84	Tốt
2859	031341250056	Nguyễn Khánh	Linh	KHDLTKD	DH41KH02	73	Khá
2860	031341250060	Nguyễn Hoàng Bảo	Long	KHDLTKD	DH41KH02	57	Trung bình
2861	031341250066	Đoàn Trọng	Nghĩa	KHDLTKD	DH41KH02	98	Xuất sắc
2862	031341250070	Trịnh Phương Mỹ	Ngọc	KHDLTKD	DH41KH02	81	Tốt
2863	031341250068	Dương Bảo	Ngọc	KHDLTKD	DH41KH02	74	Khá
2864	031341250071	Đỗ Võ Thảo	Nguyên	KHDLTKD	DH41KH02	90	Xuất sắc
2865	031341250073	Nguyễn Trọng	Nguyễn	KHDLTKD	DH41KH02	72	Khá
2866	031341250074	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	KHDLTKD	DH41KH02	82	Tốt
2867	031341250077	Mai Tuyết	Nhi	KHDLTKD	DH41KH02	80	Tốt
2868	031341250079	Lê Ngọc Quỳnh	Như	KHDLTKD	DH41KH02	88	Tốt
2869	031341250080	Trần Lương Quế	Như	KHDLTKD	DH41KH02	58	Trung bình
2870	031341250082	Trương Khang	Quy	KHDLTKD	DH41KH02	76	Khá
2871	031341250089	Trương Đức	Tài	KHDLTKD	DH41KH02	83	Tốt
2872	031341250087	Nguyễn Đắc	Tài	KHDLTKD	DH41KH02	67	Khá
2873	031341250094	Tô Hữu	Thắng	KHDLTKD	DH41KH02	88	Tốt
2874	031341250090	Võ Chí	Thanh	KHDLTKD	DH41KH02	66	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2875	031341250091	Trương Gia	Thành	KHDLTKD	DH41KH02	48	Yếu
2876	031341250099	Nguyễn Thái Anh	Thư	KHDLTKD	DH41KH02	66	Khá
2877	031341250098	Nguyễn Thị Minh	Thư	KHDLTKD	DH41KH02	56	Trung bình
2878	031341250096	Nguyễn Lê Anh	Thúy	KHDLTKD	DH41KH02	78	Khá
2879	031341250102	Phùng Hiếu	Thy	KHDLTKD	DH41KH02	89	Tốt
2880	031341250104	Trịnh Thảo	Tiên	KHDLTKD	DH41KH02	89	Tốt
2881	031341250103	Huỳnh Thị Thủy	Tiên	KHDLTKD	DH41KH02	88	Tốt
2882	031341250105	Bùi Chí	Tiến	KHDLTKD	DH41KH02	79	Khá
2883	031341250110	Nguyễn Thị Thanh	Trâm	KHDLTKD	DH41KH02	95	Xuất sắc
2884	031341250111	Trần Thị Ngọc	Trâm	KHDLTKD	DH41KH02	84	Tốt
2885	031341250113	Lê Minh	Trúc	KHDLTKD	DH41KH02	61	Trung bình
2886	031341250119	Trần Thị Hồng	Vân	KHDLTKD	DH41KH02	90	Xuất sắc
2887	031341250118	Lưu Thị Hải	Vân	KHDLTKD	DH41KH02	82	Tốt
2888	031341250120	Ngô Đức	Việt	KHDLTKD	DH41KH02	98	Xuất sắc
2889	031341250121	Nguyễn Thị Yến	Vy	KHDLTKD	DH41KH02	90	Xuất sắc
2890	031341250122	Nguyễn Trần Hoàng	Vỹ	KHDLTKD	DH41KH02	59	Trung bình
2891	031341250124	Lê Đỗ Bình	Yên	KHDLTKD	DH41KH02	90	Xuất sắc
2892	030837210254	Trần Thị Ngọc	Trình	KTQT	DH37DQ02	90	Xuất sắc
2893	030838220004	Hoàng Việt	Anh	KTQT	DH38DQ01	68	Khá
2894	030838220020	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	KTQT	DH38DQ01	70	Khá
2895	030838220041	Hồng Ngọc Á	Đông	KTQT	DH38DQ01	80	Tốt
2896	030838220039	Võ Thị Kim	Duyên	KTQT	DH38DQ01	76	Khá
2897	030838220034	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	KTQT	DH38DQ01	74	Khá
2898	030838220046	Nguyễn Thị Hương	Giang	KTQT	DH38DQ01	60	Trung bình
2899	030838220072	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	KTQT	DH38DQ01	89	Tốt
2900	030838220073	Phan Thị	Hoa	KTQT	DH38DQ01	65	Khá
2901	030838220078	Võ Minh	Hùng	KTQT	DH38DQ01	58	Trung bình
2902	030838220125	Đỗ Thị Kiều	Mi	KTQT	DH38DQ01	65	Khá
2903	030838220151	Đoàn Lê Bảo	Ngọc	KTQT	DH38DQ01	64	Trung bình
2904	030838220155	Dương Thị Tuyết	Nguyên	KTQT	DH38DQ01	65	Khá
2905	030838220175	Trần Thị Linh	Nhi	KTQT	DH38DQ01	84	Tốt
2906	030838220205	Trần Thị Anh	Phương	KTQT	DH38DQ01	69	Khá
2907	030838220230	Đinh Hoàng Diệu	Thảo	KTQT	DH38DQ01	68	Khá
2908	030838220272	Trần Thị Như	Trâm	KTQT	DH38DQ01	94	Xuất sắc
2909	030838220275	Nguyễn Thị Huyền	Trân	KTQT	DH38DQ01	75	Khá
2910	030838220297	Phạm Nguyễn Tú	Uyên	KTQT	DH38DQ01	100	Xuất sắc
2911	030838220316	Bùi Thị Hồng	Yên	KTQT	DH38DQ01	71	Khá
2912	030838220008	Châu Thị Ngọc	Ánh	KTQT	DH38DQ02	65	Khá
2913	030838220022	Vương Trần Hoài	Diễm	KTQT	DH38DQ02	65	Khá
2914	030838220028	Nguyễn Thị Thanh	Dung	KTQT	DH38DQ02	65	Khá
2915	030838220032	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	KTQT	DH38DQ02	76	Khá
2916	030838220035	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	KTQT	DH38DQ02	65	Khá
2917	030838220054	Trần Thu	Hà	KTQT	DH38DQ02	65	Khá
2918	030838220051	Đinh Thị Thu	Hà	KTQT	DH38DQ02	60	Trung bình
2919	030838220058	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	KTQT	DH38DQ02	65	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2920	030838220069	Bùi Trung	Hiếu	KTQT	DH38DQ02	67	Khá
2921	030838220086	Chế Thị Hoài	Hương	KTQT	DH38DQ02	65	Khá
2922	030838220080	Lê Thế Hoàng	Huy	KTQT	DH38DQ02	70	Khá
2923	030838220083	Ngô Khánh	Huyền	KTQT	DH38DQ02	65	Khá
2924	030838220137	Nguyễn Thị Phương	Nam	KTQT	DH38DQ02	65	Khá
2925	030838220171	Nguyễn Huỳnh	Nhi	KTQT	DH38DQ02	70	Khá
2926	030838220177	Huỳnh Thị Ngọc	Nhu	KTQT	DH38DQ02	73	Khá
2927	030838220186	Phạm Thị	Ni	KTQT	DH38DQ02	65	Khá
2928	030838220196	Đỗ Nữ Thanh	Phúc	KTQT	DH38DQ02	65	Khá
2929	030838220199	Ngô Thúy	Phương	KTQT	DH38DQ02	50	Trung bình
2930	030838220206	Nguyễn Việt	Quang	KTQT	DH38DQ02	100	Xuất sắc
2931	030838220222	Nguyễn Thành	Son	KTQT	DH38DQ02	58	Trung bình
2932	030838220226	Lê Thị Hồng	Thái	KTQT	DH38DQ02	65	Khá
2933	030838220242	Đoàn Thanh	Thùy	KTQT	DH38DQ02	90	Xuất sắc
2934	030838220267	Hà Thị Mỹ	Trâm	KTQT	DH38DQ02	89	Tốt
2935	030838220291	Ngô Thị Cẩm	Tú	KTQT	DH38DQ02	60	Trung bình
2936	030838220293	Đậu Hoàng Thanh	Tuyền	KTQT	DH38DQ02	60	Trung bình
2937	030838220011	Trần Thị Ngọc	Ánh	KTQT	DH38DQ03	45	Yếu
2938	030838220042	Hồ Việt	Đức	KTQT	DH38DQ03	53	Trung bình
2939	030838220024	Hồ Thị Mỹ	Dung	KTQT	DH38DQ03	63	Trung bình
2940	030838220026	Lê Thị Thùy	Dung	KTQT	DH38DQ03	61	Trung bình
2941	030838220030	Nguyễn Quan	Dũng	KTQT	DH38DQ03	89	Tốt
2942	030838220059	Huỳnh Ngọc Thanh	Hào	KTQT	DH38DQ03	73	Khá
2943	030838220095	Võ Ánh	Kiều	KTQT	DH38DQ03	95	Xuất sắc
2944	030838220107	Nguyễn Thị Thùy	Linh	KTQT	DH38DQ03	93	Xuất sắc
2945	030838220103	Nguyễn Khánh	Linh	KTQT	DH38DQ03	65	Khá
2946	030838220172	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	KTQT	DH38DQ03	64	Trung bình
2947	030838220182	Nguyễn Thị Tố	Như	KTQT	DH38DQ03	55	Trung bình
2948	030838220189	Phạm Thị Kiều	Oanh	KTQT	DH38DQ03	65	Khá
2949	030838220214	Lê Thị Diễm	Quỳnh	KTQT	DH38DQ03	60	Trung bình
2950	030838220224	Nguyễn Thị Minh	Tâm	KTQT	DH38DQ03	74	Khá
2951	030838220247	Phan Hoàng Anh	Thư	KTQT	DH38DQ03	100	Xuất sắc
2952	030838220241	Nguyễn Thị Thu	Thủy	KTQT	DH38DQ03	68	Khá
2953	030838220266	Nguyễn Thùy	Trang	KTQT	DH38DQ03	66	Khá
2954	030838220260	Châu Thị Mỹ	Trang	KTQT	DH38DQ03	64	Trung bình
2955	030838220302	Huỳnh Triệu	Vi	KTQT	DH38DQ03	59	Trung bình
2956	030838220010	Phạm Thị Ngọc	Ánh	KTQT	DH38DQ04	50	Trung bình
2957	030838220036	Phạm Thị Mỹ	Duyên	KTQT	DH38DQ04	55	Trung bình
2958	030838220056	Bùi Minh	Hạnh	KTQT	DH38DQ04	75	Khá
2959	030838220066	Lê Minh	Hiền	KTQT	DH38DQ04	55	Trung bình
2960	030838220070	Hà Thị Kim	Hoa	KTQT	DH38DQ04	55	Trung bình
2961	030838220114	Võ Diệu	Linh	KTQT	DH38DQ04	90	Xuất sắc
2962	030838220101	Lưu Khánh	Linh	KTQT	DH38DQ04	68	Khá
2963	030838220102	Nguyễn Huỳnh Mây	Linh	KTQT	DH38DQ04	66	Khá
2964	030838220108	Nguyễn Thị Thùy	Linh	KTQT	DH38DQ04	53	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2965	030838220117	Phan Phát	Lộc	KTQT	DH38DQ04	55	Trung bình
2966	030838220119	Nguyễn Hoàng Phương	Ly	KTQT	DH38DQ04	61	Trung bình
2967	030838220142	Lê Thị Trúc	Ngân	KTQT	DH38DQ04	53	Trung bình
2968	030838220144	Nguyễn Ngọc Yến	Ngân	KTQT	DH38DQ04	49	Yếu
2969	030838220141	Hoàng Thoại	Ngân	KTQT	DH38DQ04	40	Yếu
2970	030838220154	Võ Thị Bích	Ngọc	KTQT	DH38DQ04	55	Trung bình
2971	030838220156	Hồ Nguyễn Đăng	Nguyên	KTQT	DH38DQ04	40	Yếu
2972	030838220195	Nguyễn Thanh	Phong	KTQT	DH38DQ04	40	Yếu
2973	030838220203	Nguyễn Vy	Phương	KTQT	DH38DQ04	50	Trung bình
2974	030838220219	Trần Thị Diễm	Quỳnh	KTQT	DH38DQ04	55	Trung bình
2975	030838220217	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	KTQT	DH38DQ04	55	Trung bình
2976	030838220225	Thái Thành	Tâm	KTQT	DH38DQ04	59	Trung bình
2977	030838220231	Trịnh Phương	Thảo	KTQT	DH38DQ04	60	Trung bình
2978	030838220240	Hạ Hiền	Thục	KTQT	DH38DQ04	50	Trung bình
2979	030838220251	Huỳnh Thị Thu	Thương	KTQT	DH38DQ04	55	Trung bình
2980	030838220269	Lý Huyền	Trâm	KTQT	DH38DQ04	55	Trung bình
2981	030838220279	Nguyễn Lê Minh	Triết	KTQT	DH38DQ04	55	Trung bình
2982	030838220282	Phan Thảo	Trình	KTQT	DH38DQ04	74	Khá
2983	030838220299	Lê Li	Va	KTQT	DH38DQ04	72	Khá
2984	030838220309	Trần Nguyễn Khánh	Vy	KTQT	DH38DQ04	55	Trung bình
2985	030838220307	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	KTQT	DH38DQ04	40	Yếu
2986	030838220012	Trương Ngọc	Ánh	KTQT	DH38KQ01	57	Trung bình
2987	030838220007	Bùi Ngọc	Ánh	KTQT	DH38KQ01	55	Trung bình
2988	030838220055	Hà Thị	Hành	KTQT	DH38KQ01	60	Trung bình
2989	030838220082	Đoàn Thị Lệ	Huyền	KTQT	DH38KQ01	48	Yếu
2990	030838220100	Lê Thị Ngọc	Lễ	KTQT	DH38KQ01	65	Khá
2991	030838220134	Trần Thị Trà	My	KTQT	DH38KQ01	72	Khá
2992	030838220135	Hồ Viết	Mỹ	KTQT	DH38KQ01	40	Yếu
2993	030838220139	Phan Thanh Thúy	Nga	KTQT	DH38KQ01	48	Yếu
2994	030838220162	Nguyễn Võ Sơn	Nguyên	KTQT	DH38KQ01	53	Trung bình
2995	030838220166	Trần Quang	Nhất	KTQT	DH38KQ01	53	Trung bình
2996	030838220167	Nguyễn Thị Anh	Nhật	KTQT	DH38KQ01	68	Khá
2997	030838220194	Lưu Hoàng	Phong	KTQT	DH38KQ01	53	Trung bình
2998	030838220233	Nguyễn Bá	Thắng	KTQT	DH38KQ01	48	Yếu
2999	030838220232	Vũ Phạm Minh	Thảo	KTQT	DH38KQ01	45	Yếu
3000	030838220255	Nguyễn Thị Diệu	Tiên	KTQT	DH38KQ01	75	Khá
3001	030838220256	Nguyễn Trang Tú	Tiên	KTQT	DH38KQ01	45	Yếu
3002	030838220281	Bùi Lâm	Trình	KTQT	DH38KQ01	45	Yếu
3003	030838220298	Trần Phương	Uyên	KTQT	DH38KQ01	55	Trung bình
3004	030838220300	Nguyễn Trần Thúy	Vân	KTQT	DH38KQ01	45	Yếu
3005	030838220308	Phạm Trần Kiều	Vy	KTQT	DH38KQ01	48	Yếu
3006	030838220001	Nguyễn Bình	An	KTQT	DH38KS01	40	Yếu
3007	030838220044	Nguyễn Thế	Đức	KTQT	DH38KS01	83	Tốt
3008	030838220064	Võ Thị Bảo	Hân	KTQT	DH38KS01	80	Tốt
3009	030838220081	Nguyễn Thanh	Huy	KTQT	DH38KS01	40	Yếu

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3010	030838220085	Trà Thị Như	Huỳnh	KTQT	DH38KS01	44	Yếu
3011	030838220093	Nguyễn Duy Tuấn	Kiệt	KTQT	DH38KS01	40	Yếu
3012	030838220106	Nguyễn Thị Ánh	Linh	KTQT	DH38KS01	59	Trung bình
3013	030838220118	Lộc Thị	Lực	KTQT	DH38KS01	65	Khá
3014	030838220122	Lê Thị	Mai	KTQT	DH38KS01	50	Trung bình
3015	030838220128	Nguyễn Thị Thúy	Mùi	KTQT	DH38KS01	54	Trung bình
3016	030838220138	Nguyễn Thành	Nam	KTQT	DH38KS01	60	Trung bình
3017	030838220157	Kiều Huỳnh Khôi	Nguyên	KTQT	DH38KS01	50	Trung bình
3018	030838220174	Phạm Thị Thiện	Nhi	KTQT	DH38KS01	75	Khá
3019	030838220179	Đặng Trần Quỳnh	Như	KTQT	DH38KS01	90	Xuất sắc
3020	030838220197	Vũ Hồng	Phúc	KTQT	DH38KS01	55	Trung bình
3021	030838220228	Trần Quế	Thanh	KTQT	DH38KS01	84	Tốt
3022	030838220252	Lê Thị Thanh	Thương	KTQT	DH38KS01	49	Yếu
3023	030838220268	Lê Bảo Phương	Trâm	KTQT	DH38KS01	55	Trung bình
3024	030838220273	Đinh Lê Thục	Trân	KTQT	DH38KS01	55	Trung bình
3025	030838220276	Phạm Kim Bảo	Trân	KTQT	DH38KS01	49	Yếu
3026	030838220264	Nguyễn Thị Hiền	Trang	KTQT	DH38KS01	78	Khá
3027	030838220306	Bùi Thị Ái	Vy	KTQT	DH38KS01	55	Trung bình
3028	030838220313	Trần Thị Như	Ý	KTQT	DH38KS01	70	Khá
3029	030839230006	Chu Thị Kim	Anh	KTQT	DH39DQ01	68	Khá
3030	030839230007	Đỗ Nguyễn Nhật	Anh	KTQT	DH39DQ01	64	Trung bình
3031	030839230024	Phạm Kim	Chi	KTQT	DH39DQ01	98	Xuất sắc
3032	030839230026	Nguyễn Thị Hồng	Đào	KTQT	DH39DQ01	100	Xuất sắc
3033	030839230027	Lê Chí	Đạt	KTQT	DH39DQ01	70	Khá
3034	030839230030	Nguyễn Lê Kiều	Diễm	KTQT	DH39DQ01	90	Xuất sắc
3035	030839230032	Hồ Thị Ngọc	Diệp	KTQT	DH39DQ01	86	Tốt
3036	030839230037	Nguyễn Thị Khánh	Đoan	KTQT	DH39DQ01	68	Khá
3037	030839230043	Trần Thị Thùy	Dương	KTQT	DH39DQ01	85	Tốt
3038	030839230046	Trần Thị Mỹ	Duyên	KTQT	DH39DQ01	90	Xuất sắc
3039	030839230048	Ngô Nguyễn Quỳnh	Giang	KTQT	DH39DQ01	90	Xuất sắc
3040	030839230052	Cao Thị Xuân	Hân	KTQT	DH39DQ01	59	Trung bình
3041	030839230065	Đặng Đình	Hiếu	KTQT	DH39DQ01	60	Trung bình
3042	030839230075	Phạm Thị	Huệ	KTQT	DH39DQ01	75	Khá
3043	030839230081	Phạm Gia	Huy	KTQT	DH39DQ01	66	Khá
3044	030839230087	Lương	Khải	KTQT	DH39DQ01	90	Xuất sắc
3045	030839230100	Nguyễn Ngọc Hoài	Lam	KTQT	DH39DQ01	95	Xuất sắc
3046	030839230103	Nguyễn Minh	Lành	KTQT	DH39DQ01	98	Xuất sắc
3047	030839230109	Mai Phương	Linh	KTQT	DH39DQ01	80	Tốt
3048	030839230115	Tô Thị Mỹ	Linh	KTQT	DH39DQ01	70	Khá
3049	030839230117	Phạm Thị	Loan	KTQT	DH39DQ01	55	Trung bình
3050	030839230121	Lương Ngọc Khánh	Ly	KTQT	DH39DQ01	95	Xuất sắc
3051	030839230122	Nguyễn Ngọc Thảo	Ly	KTQT	DH39DQ01	88	Tốt
3052	030839230136	Trần Ngọc	Mỹ	KTQT	DH39DQ01	100	Xuất sắc
3053	030839230137	Huỳnh Thị Mỹ	Na	KTQT	DH39DQ01	100	Xuất sắc
3054	030839230141	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	KTQT	DH39DQ01	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3055	030839230149	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	KTQT	DH39DQ01	90	Xuất sắc
3056	030839230143	Đào Kiêm	Ngân	KTQT	DH39DQ01	90	Xuất sắc
3057	030839230153	Đỗ Thị Như	Nghĩa	KTQT	DH39DQ01	61	Trung bình
3058	030839230177	Phan Mai Thị Yến	Nhi	KTQT	DH39DQ01	94	Xuất sắc
3059	030839230173	Ngô Thị Hồng	Nhi	KTQT	DH39DQ01	90	Xuất sắc
3060	030839230183	Phạm Quỳnh	Như	KTQT	DH39DQ01	90	Xuất sắc
3061	030839230182	Phạm Huỳnh	Như	KTQT	DH39DQ01	70	Khá
3062	030839230184	Phạm Quỳnh	Như	KTQT	DH39DQ01	68	Khá
3063	030839230188	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	KTQT	DH39DQ01	100	Xuất sắc
3064	030839230189	Bùi Thịnh	Phát	KTQT	DH39DQ01	48	Yếu
3065	030839230200	Nguyễn Thị	Phượng	KTQT	DH39DQ01	85	Tốt
3066	030839230217	Lê Cẩm	Thao	KTQT	DH39DQ01	80	Tốt
3067	030839230220	Nguyễn Thanh	Thảo	KTQT	DH39DQ01	100	Xuất sắc
3068	030839230222	Trần Thị Thu	Thảo	KTQT	DH39DQ01	90	Xuất sắc
3069	030839230226	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	KTQT	DH39DQ01	84	Tốt
3070	030839230233	Nguyễn Ngọc Thanh	Thư	KTQT	DH39DQ01	90	Xuất sắc
3071	030839230229	Châu Thị Anh	Thư	KTQT	DH39DQ01	87	Tốt
3072	030839230242	Đặng Ngọc	Thương	KTQT	DH39DQ01	98	Xuất sắc
3073	030839230249	Đỗ Thị Phương	Thùy	KTQT	DH39DQ01	90	Xuất sắc
3074	030839230262	Hồ Phương	Trang	KTQT	DH39DQ01	86	Tốt
3075	030839230261	Đào Thị Kim	Trang	KTQT	DH39DQ01	83	Tốt
3076	030839230263	Lê Đặng Thùy	Trang	KTQT	DH39DQ01	83	Tốt
3077	030839230002	Đặng Thùy	An	KTQT	DH39DQ02	83	Tốt
3078	030839230003	Nguyễn Ngọc Hoài	An	KTQT	DH39DQ02	70	Khá
3079	030839230025	Nguyễn Hải	Cơ	KTQT	DH39DQ02	90	Xuất sắc
3080	030839230036	Trần Hữu	Độ	KTQT	DH39DQ02	75	Khá
3081	030839230041	Lê Thị Thùy	Dung	KTQT	DH39DQ02	100	Xuất sắc
3082	030839230045	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	KTQT	DH39DQ02	90	Xuất sắc
3083	030839230049	Nguyễn Hương	Giang	KTQT	DH39DQ02	88	Tốt
3084	030839230064	Lê Trần Minh	Hiền	KTQT	DH39DQ02	50	Trung bình
3085	030839230067	Trần Thị Thanh	Hoa	KTQT	DH39DQ02	100	Xuất sắc
3086	030839230071	Phạm Ngọc	Hoài	KTQT	DH39DQ02	70	Khá
3087	030839230074	Trần Quốc	Hoàng	KTQT	DH39DQ02	100	Xuất sắc
3088	030839230078	Võ Trần Sông	Hương	KTQT	DH39DQ02	80	Tốt
3089	030839230082	Trương Gia	Huy	KTQT	DH39DQ02	92	Xuất sắc
3090	030839230085	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	KTQT	DH39DQ02	90	Xuất sắc
3091	030839230086	Nguyễn Hoàng	Huỳnh	KTQT	DH39DQ02	100	Xuất sắc
3092	030839230089	Nguyễn Duy	Khánh	KTQT	DH39DQ02	90	Xuất sắc
3093	030839230092	Phạm Vân	Khánh	KTQT	DH39DQ02	70	Khá
3094	030839230106	Lê Nguyễn Thục	Linh	KTQT	DH39DQ02	70	Khá
3095	030839230124	Nguyễn Thị Kim	Ly	KTQT	DH39DQ02	100	Xuất sắc
3096	030839230119	Bùi Thị Cẩm	Ly	KTQT	DH39DQ02	84	Tốt
3097	030839230145	Nguyễn Hữu	Ngân	KTQT	DH39DQ02	98	Xuất sắc
3098	030839230166	Bùi Nữ	Nhất	KTQT	DH39DQ02	100	Xuất sắc
3099	030839230167	Cù Thị Yến	Nhi	KTQT	DH39DQ02	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3100	030839230172	Lê Thị Yến	Nhi	KTQT	DH39DQ02	68	Khá
3101	030839230186	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	KTQT	DH39DQ02	98	Xuất sắc
3102	030839230199	Tổng Ngọc Minh	Phuong	KTQT	DH39DQ02	100	Xuất sắc
3103	030839230198	Nguyễn Thị Mai	Phuong	KTQT	DH39DQ02	88	Tốt
3104	030839230211	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	KTQT	DH39DQ02	89	Tốt
3105	030839230223	Võ Thanh	Thảo	KTQT	DH39DQ02	90	Xuất sắc
3106	030839230231	Lê Thị Minh	Thư	KTQT	DH39DQ02	100	Xuất sắc
3107	030839230235	Nguyễn Quỳnh	Thư	KTQT	DH39DQ02	90	Xuất sắc
3108	030839230250	Huỳnh Thị Ngọc	Thy	KTQT	DH39DQ02	78	Khá
3109	030839230252	Đào Duy	Toàn	KTQT	DH39DQ02	53	Trung bình
3110	030839230254	Đoàn Hương	Trà	KTQT	DH39DQ02	100	Xuất sắc
3111	030839230255	Nguyễn Thị Thanh	Trà	KTQT	DH39DQ02	81	Tốt
3112	030839230257	Trần Bảo	Trâm	KTQT	DH39DQ02	100	Xuất sắc
3113	030839230259	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	KTQT	DH39DQ02	85	Tốt
3114	030839230269	Trần Thị Đoàn	Trang	KTQT	DH39DQ02	95	Xuất sắc
3115	030839230271	Trương Thị Khánh	Trang	KTQT	DH39DQ02	78	Khá
3116	030839230264	Lý Gia Bảo	Trang	KTQT	DH39DQ02	72	Khá
3117	030839230273	Cao Tuyết	Trình	KTQT	DH39DQ02	87	Tốt
3118	030839230274	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	KTQT	DH39DQ02	100	Xuất sắc
3119	030839230278	Thạch Ngọc	Tú	KTQT	DH39DQ02	78	Khá
3120	030839230279	Hoàng Thị Kim	Tuyến	KTQT	DH39DQ02	90	Xuất sắc
3121	030839230281	Võ Thị Ngọc	Tuyền	KTQT	DH39DQ02	90	Xuất sắc
3122	030839230283	Lê Hồ Tú	Uyên	KTQT	DH39DQ02	55	Trung bình
3123	030839230288	Lê Trần Thùy	Viên	KTQT	DH39DQ02	90	Xuất sắc
3124	030839230289	Nguyễn Quang	Vinh	KTQT	DH39DQ02	93	Xuất sắc
3125	030839230294	Lê Cẩm	Vy	KTQT	DH39DQ02	90	Xuất sắc
3126	030839230012	Nguyễn Hồng Triệu	Anh	KTQT	DH39DQ03	95	Xuất sắc
3127	030839230005	Cao Thị Quỳnh	Anh	KTQT	DH39DQ03	90	Xuất sắc
3128	030839230015	Nguyễn Thị Lan	Anh	KTQT	DH39DQ03	89	Tốt
3129	030839230010	Lưu Thị Lan	Anh	KTQT	DH39DQ03	70	Khá
3130	030839230018	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3131	030839230017	Chế Đặng Minh	Ánh	KTQT	DH39DQ03	80	Tốt
3132	030839230028	Nguyễn Thành	Đạt	KTQT	DH39DQ03	82	Tốt
3133	030839230033	Trần Hồng	Diệp	KTQT	DH39DQ03	82	Tốt
3134	030839230040	Huỳnh Minh	Đức	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3135	030839230042	Nguyễn Thùy	Dương	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3136	030839230051	Đỗ Thị Thanh	Hà	KTQT	DH39DQ03	65	Khá
3137	030839230057	Dương Thị Minh	Hạnh	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3138	030839230058	Nguyễn Nhật	Hào	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3139	030839230059	Đặng Hoàng	Hảo	KTQT	DH39DQ03	88	Tốt
3140	030839230061	Nguyễn Thị Duy	Hậu	KTQT	DH39DQ03	90	Xuất sắc
3141	030839230060	Lê Duy	Hậu	KTQT	DH39DQ03	64	Trung bình
3142	030839230068	Nguyễn Phúc	Hòa	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3143	030839230069	Dương Thị	Hoài	KTQT	DH39DQ03	90	Xuất sắc
3144	030839230073	Nguyễn Việt	Hoàng	KTQT	DH39DQ03	93	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3145	030839230072	Đào Trương Việt	Hoàng	KTQT	DH39DQ03	60	Trung bình
3146	030839230080	Hoàng Đức	Huy	KTQT	DH39DQ03	90	Xuất sắc
3147	030839230084	Nguyễn Thị Bích	Huyền	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3148	030839230088	Lê Trương Đan	Khang	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3149	030839230107	Lê Thị Nhật	Linh	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3150	030839230111	Nguyễn Khánh	Linh	KTQT	DH39DQ03	84	Tốt
3151	030839230110	Ngô Khánh	Linh	KTQT	DH39DQ03	79	Khá
3152	030839230118	Hoàng Thị Thanh	Luyến	KTQT	DH39DQ03	88	Tốt
3153	030839230126	Bạch Thị Phương	Mai	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3154	030839230130	Nguyễn Quang	Minh	KTQT	DH39DQ03	60	Trung bình
3155	030839230131	Trương Hoàng Ái	Mơ	KTQT	DH39DQ03	93	Xuất sắc
3156	030839230132	Bùi Thái	My	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3157	030839230147	Nguyễn Phan Yến	Ngân	KTQT	DH39DQ03	88	Tốt
3158	030839230150	Trần Thị Hoàng	Ngân	KTQT	DH39DQ03	84	Tốt
3159	030839230158	Đỗ Thị Thu	Nguyên	KTQT	DH39DQ03	94	Xuất sắc
3160	030839230161	Lê Thị Ánh	Nguyệt	KTQT	DH39DQ03	99	Xuất sắc
3161	030839230171	Lê Nguyễn Hồng	Nhi	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3162	030839230170	Huỳnh Thị Mỹ	Nhi	KTQT	DH39DQ03	98	Xuất sắc
3163	030839230174	Ngô Thị Yến	Nhi	KTQT	DH39DQ03	78	Khá
3164	030839230185	Vì Thị Quỳnh	Như	KTQT	DH39DQ03	80	Tốt
3165	030839230201	Phùng Yến	Phượng	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3166	030839230212	Trần Phan Như	Quỳnh	KTQT	DH39DQ03	99	Xuất sắc
3167	030839230224	Đặng Hồng	Thi	KTQT	DH39DQ03	98	Xuất sắc
3168	030839230230	Đoàn Thị Minh	Thư	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3169	030839230236	Nguyễn Thị Anh	Thư	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3170	030839230243	Lâm Hoài	Thương	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3171	030839230244	Lý Hoài	Thương	KTQT	DH39DQ03	98	Xuất sắc
3172	030839230256	Lê Quỳnh	Trâm	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3173	030839230275	Nguyễn Vũ Minh	Trúc	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3174	030839230297	Nguyễn Tường	Vy	KTQT	DH39DQ03	80	Tốt
3175	030839230034	Nguyễn Thế	Dinh	KTQT	DH39DQ04	79	Khá
3176	030839230038	Tô Phương	Doanh	KTQT	DH39DQ04	98	Xuất sắc
3177	030839230063	Trần Nguyễn Thu	Hiền	KTQT	DH39DQ04	92	Xuất sắc
3178	030839230076	Đỗ Thế	Hung	KTQT	DH39DQ04	98	Xuất sắc
3179	030839230077	Lê Thị Thanh	Hương	KTQT	DH39DQ04	74	Khá
3180	030839230099	Dương Ngọc	Kim	KTQT	DH39DQ04	80	Tốt
3181	030839230104	Huỳnh Kim	Lâu	KTQT	DH39DQ04	100	Xuất sắc
3182	030839230114	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	KTQT	DH39DQ04	100	Xuất sắc
3183	030839230116	Trần Tuệ	Linh	KTQT	DH39DQ04	84	Tốt
3184	030839230125	Trần Trịnh Khánh	Ly	KTQT	DH39DQ04	100	Xuất sắc
3185	030839230127	Lê Hoàng Tiểu	Mẫn	KTQT	DH39DQ04	100	Xuất sắc
3186	030839230128	Nguyễn Hoàng	Mi	KTQT	DH39DQ04	97	Xuất sắc
3187	030839230129	Nguyễn Kiều	Minh	KTQT	DH39DQ04	85	Tốt
3188	030839230135	Phan Nguyễn Thùy	My	KTQT	DH39DQ04	100	Xuất sắc
3189	030839230148	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	KTQT	DH39DQ04	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3190	030839230142	Bùi Nguyễn Khánh	Ngân	KTQT	DH39DQ04	99	Xuất sắc
3191	030839230157	Văn Thị Ánh	Ngọc	KTQT	DH39DQ04	87	Tốt
3192	030839230160	Nguyễn Trần Bảo	Nguyên	KTQT	DH39DQ04	94	Xuất sắc
3193	030839230163	Trần Thị Minh	Nguyệt	KTQT	DH39DQ04	100	Xuất sắc
3194	030839230169	Hoàng Thị Quỳnh	Nhi	KTQT	DH39DQ04	100	Xuất sắc
3195	030839230179	Tiền Nữ Xuân	Nhi	KTQT	DH39DQ04	100	Xuất sắc
3196	030839230181	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	KTQT	DH39DQ04	100	Xuất sắc
3197	030839230194	Nguyễn Vạn	Phúc	KTQT	DH39DQ04	100	Xuất sắc
3198	030839230214	Trịnh Minh	Tâm	KTQT	DH39DQ04	98	Xuất sắc
3199	030839230234	Nguyễn Phạm Anh	Thư	KTQT	DH39DQ04	100	Xuất sắc
3200	030839230232	Lê Thị Minh	Thư	KTQT	DH39DQ04	100	Xuất sắc
3201	030839230238	Phan Trần Anh	Thư	KTQT	DH39DQ04	100	Xuất sắc
3202	030839230241	Từ Nguyễn Kim	Thư	KTQT	DH39DQ04	90	Xuất sắc
3203	030839230246	Từ Thị Hoài	Thương	KTQT	DH39DQ04	89	Tốt
3204	030839230245	Phan Diệu	Thương	KTQT	DH39DQ04	60	Trung bình
3205	030839230247	Phạm Lê Diệu	Thúy	KTQT	DH39DQ04	97	Xuất sắc
3206	030839230251	Nguyễn Thanh Hồng	Thy	KTQT	DH39DQ04	78	Khá
3207	030839230265	Ngô Thùy	Trang	KTQT	DH39DQ04	100	Xuất sắc
3208	030839230266	Nguyễn Thị Minh	Trang	KTQT	DH39DQ04	98	Xuất sắc
3209	030839230270	Trịnh Thu	Trang	KTQT	DH39DQ04	85	Tốt
3210	030839230280	Lương Thị Kim	Tuyền	KTQT	DH39DQ04	98	Xuất sắc
3211	030839230284	Nguyễn Hoàng Thảo	Uyên	KTQT	DH39DQ04	100	Xuất sắc
3212	030839230285	Nguyễn Thị Phương	Uyên	KTQT	DH39DQ04	97	Xuất sắc
3213	030839230286	Phạm Thị Nhật	Uyên	KTQT	DH39DQ04	90	Xuất sắc
3214	030839230291	Lê Anh	Vũ	KTQT	DH39DQ04	90	Xuất sắc
3215	030839230293	Ninh Gia	Vũ	KTQT	DH39DQ04	89	Tốt
3216	030839230290	Đinh Lê Anh	Vũ	KTQT	DH39DQ04	81	Tốt
3217	030839230299	Võ Thị Nhật	Vy	KTQT	DH39DQ04	99	Xuất sắc
3218	030839230296	Nguyễn Thị Trà	Vy	KTQT	DH39DQ04	96	Xuất sắc
3219	030839230298	Trần Nguyễn Thảo	Vy	KTQT	DH39DQ04	84	Tốt
3220	030839230302	Trương Thị Kim	Xuyến	KTQT	DH39DQ04	99	Xuất sắc
3221	030839230303	Lê Thị Như	Ý	KTQT	DH39DQ04	75	Khá
3222	030839230304	Nguyễn Thị Hải	Yến	KTQT	DH39DQ04	74	Khá
3223	030839230001	Bùi Nguyễn Thanh	An	KTQT	DH39KQ01	75	Khá
3224	030839230014	Nguyễn Phương	Anh	KTQT	DH39KQ01	90	Xuất sắc
3225	030839230021	Huỳnh Thị Vi	Cầm	KTQT	DH39KQ01	81	Tốt
3226	030839230023	Nguyễn Thái Minh	Chi	KTQT	DH39KQ01	68	Khá
3227	030839230039	Nguyễn Văn	Duẩn	KTQT	DH39KQ01	56	Trung bình
3228	030839230047	Lâm Trà	Giang	KTQT	DH39KQ01	93	Xuất sắc
3229	030839230054	Lưu Gia	Hân	KTQT	DH39KQ01	70	Khá
3230	030839230055	Phạm Nguyễn Gia	Hân	KTQT	DH39KQ01	70	Khá
3231	030839230062	Nguyễn Thị Bích	Hiền	KTQT	DH39KQ01	68	Khá
3232	030839230066	Đinh Thị Ngọc	Hiếu	KTQT	DH39KQ01	53	Trung bình
3233	030839230091	Nguyễn Vân	Khánh	KTQT	DH39KQ01	80	Tốt
3234	030839230094	Đỗ Văn	Khoa	KTQT	DH39KQ01	86	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3235	030839230097	Bùi Thị Diễm	Kiều	KTQT	DH39KQ01	90	Xuất sắc
3236	030839230098	Lương Bùi Khánh	Kiều	KTQT	DH39KQ01	53	Trung bình
3237	030839230101	Ngô Nguyễn Trường	Lâm	KTQT	DH39KQ01	80	Tốt
3238	030839230102	Trần Nguyễn Huệ	Lan	KTQT	DH39KQ01	68	Khá
3239	030839230108	Lý Ngọc	Linh	KTQT	DH39KQ01	95	Xuất sắc
3240	030839230105	Lê Hoài	Linh	KTQT	DH39KQ01	72	Khá
3241	030839230123	Nguyễn Thị	Ly	KTQT	DH39KQ01	48	Yếu
3242	030839230140	Nguyễn Trung	Nam	KTQT	DH39KQ01	59	Trung bình
3243	030839230159	Hồ Hoàng	Nguyên	KTQT	DH39KQ01	48	Yếu
3244	030839230162	Lê Thị Thu	Nguyệt	KTQT	DH39KQ01	85	Tốt
3245	030839230168	Dương Thị Dung	Nhi	KTQT	DH39KQ01	68	Khá
3246	030839230180	Nguyễn Thùy	Nhiên	KTQT	DH39KQ01	67	Khá
3247	030839230191	Liu Phối	Phối	KTQT	DH39KQ01	84	Tốt
3248	030839230192	Lý Sau	Phón	KTQT	DH39KQ01	72	Khá
3249	030839230193	Trần Huyền	Phong	KTQT	DH39KQ01	60	Trung bình
3250	030839230195	Vũ Hoàng	Phúc	KTQT	DH39KQ01	60	Trung bình
3251	030839230196	Hồ Thị Mai	Phuong	KTQT	DH39KQ01	56	Trung bình
3252	030839230204	Lê Mỹ	Quyên	KTQT	DH39KQ01	70	Khá
3253	030839230205	Nguyễn Thị Kim	Quyên	KTQT	DH39KQ01	68	Khá
3254	030839230210	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	KTQT	DH39KQ01	100	Xuất sắc
3255	030839230208	Đỗ Như	Quỳnh	KTQT	DH39KQ01	69	Khá
3256	030839230216	Nguyễn Thị Kim	Thanh	KTQT	DH39KQ01	99	Xuất sắc
3257	030839230218	Bùi Phương	Thảo	KTQT	DH39KQ01	73	Khá
3258	030839230221	Phạm Phương	Thảo	KTQT	DH39KQ01	45	Yếu
3259	030839230225	Lê Thị Xuân	Thi	KTQT	DH39KQ01	61	Trung bình
3260	030839230228	Nguyễn Đan	Thu	KTQT	DH39KQ01	58	Trung bình
3261	030839230248	Bùi Thanh	Thúy	KTQT	DH39KQ01	90	Xuất sắc
3262	030839230253	Lê Huỳnh Quốc	Toàn	KTQT	DH39KQ01	96	Xuất sắc
3263	030839230258	Trương Thanh Quỳnh	Trâm	KTQT	DH39KQ01	84	Tốt
3264	030839230272	Nguyễn Công	Trí	KTQT	DH39KQ01	78	Khá
3265	030839230276	Lê Kiên	Trung	KTQT	DH39KQ01	90	Xuất sắc
3266	030839230287	Tô Nguyễn Ý	Vân	KTQT	DH39KQ01	72	Khá
3267	030839230004	Lạc Dương Gia	Ân	KTQT	DH39KS01	90	Xuất sắc
3268	030839230013	Nguyễn Mai	Anh	KTQT	DH39KS01	68	Khá
3269	030839230009	Lưu Minh	Anh	KTQT	DH39KS01	53	Trung bình
3270	030839230016	Sầm Trinh	Anh	KTQT	DH39KS01	48	Yếu
3271	030839230020	Trần Hữu	Bình	KTQT	DH39KS01	53	Trung bình
3272	030839230022	Lê Hoàng Bảo	Châu	KTQT	DH39KS01	80	Tốt
3273	030839230029	Phạm Nguyễn Thành	Đạt	KTQT	DH39KS01	67	Khá
3274	030839230031	Phạm Thị Ngọc	Diễm	KTQT	DH39KS01	56	Trung bình
3275	030839230035	Thượng Đình	Đình	KTQT	DH39KS01	93	Xuất sắc
3276	030839230044	Đỗ Trần Mỹ	Duyên	KTQT	DH39KS01	100	Xuất sắc
3277	030839230056	Võ Thị Ngọc	Hân	KTQT	DH39KS01	61	Trung bình
3278	030839230053	Lê Nữ Gia	Hân	KTQT	DH39KS01	56	Trung bình
3279	030839230070	Lê Hồng	Hoài	KTQT	DH39KS01	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3280	030839230079	Nguyễn Thị Kim	Hường	KTQT	DH39KS01	100	Xuất sắc
3281	030839230093	Trần Diệu	Khánh	KTQT	DH39KS01	63	Trung bình
3282	030839230090	Nguyễn Quốc	Khánh	KTQT	DH39KS01	48	Yếu
3283	030839230095	Huỳnh Minh	Khoa	KTQT	DH39KS01	48	Yếu
3284	030839230112	Nguyễn Thị	Linh	KTQT	DH39KS01	78	Khá
3285	030839230113	Nguyễn Thị Khánh	Linh	KTQT	DH39KS01	78	Khá
3286	030839230120	Đặng Huỳnh Trúc	Ly	KTQT	DH39KS01	90	Xuất sắc
3287	030839230133	Lê Nguyễn Hải	My	KTQT	DH39KS01	100	Xuất sắc
3288	030839230134	Nguyễn Thị Kiều	My	KTQT	DH39KS01	90	Xuất sắc
3289	030839230138	Ngô Châu Quỳnh	Na	KTQT	DH39KS01	98	Xuất sắc
3290	030839230139	Nguyễn Hoàng	Nam	KTQT	DH39KS01	63	Trung bình
3291	030839230151	Trần Thiên	Ngân	KTQT	DH39KS01	98	Xuất sắc
3292	030839230144	Lê Thị Tuyết	Ngân	KTQT	DH39KS01	90	Xuất sắc
3293	030839230146	Nguyễn Ngọc Như	Ngân	KTQT	DH39KS01	90	Xuất sắc
3294	030839230156	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	KTQT	DH39KS01	91	Xuất sắc
3295	030839230155	Hoàng Thị Bích	Ngọc	KTQT	DH39KS01	79	Khá
3296	030839230178	Phan Thị Yên	Nhi	KTQT	DH39KS01	78	Khá
3297	030839230176	Phạm Thị Yên	Nhi	KTQT	DH39KS01	69	Khá
3298	030839230175	Nguyễn Bảo Thiên	Nhi	KTQT	DH39KS01	56	Trung bình
3299	030839230187	Phan Thị Thanh	Nhật	KTQT	DH39KS01	75	Khá
3300	030839230190	Nguyễn Hoàng	Phi	KTQT	DH39KS01	48	Yếu
3301	030839230197	Nguyễn Hà	Phuong	KTQT	DH39KS01	68	Khá
3302	030839230202	Cao Lê Minh	Quân	KTQT	DH39KS01	57	Trung bình
3303	030839230206	Nguyễn Thị Thảo	Quỳnh	KTQT	DH39KS01	86	Tốt
3304	030839230209	La Thị Như	Quỳnh	KTQT	DH39KS01	83	Tốt
3305	030839230213	Bùi Thị Mỹ	Tâm	KTQT	DH39KS01	74	Khá
3306	030839230215	Lê Thị Ngọc	Thắm	KTQT	DH39KS01	78	Khá
3307	030839230227	Mai Thị Kim	Thơ	KTQT	DH39KS01	76	Khá
3308	030839230239	Trần Tâm	Thư	KTQT	DH39KS01	57	Trung bình
3309	030839230260	Nguyễn Thị Bảo	Trân	KTQT	DH39KS01	55	Trung bình
3310	030839230267	Nguyễn Thị Vân	Trang	KTQT	DH39KS01	48	Yếu
3311	030839230292	Lê Thanh	Vũ	KTQT	DH39KS01	56	Trung bình
3312	030839230300	Vũ Nguyễn Trúc	Vy	KTQT	DH39KS01	63	Trung bình
3313	030839230301	Lê Thị	Xuân	KTQT	DH39KS01	69	Khá
3314	030839230305	Phạm Thị Xuân	Yến	KTQT	DH39KS01	80	Tốt
3315	031440240022	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	KTQT	DH40KD01	100	Xuất sắc
3316	031440240023	Phạm Phương	Anh	KTQT	DH40KD01	90	Xuất sắc
3317	031440240003	Lai Quế	Anh	KTQT	DH40KD01	88	Tốt
3318	031440240004	Phạm Thị Lan	Anh	KTQT	DH40KD01	84	Tốt
3319	031440240024	Tổng Thiện	Chân	KTQT	DH40KD01	48	Yếu
3320	031440240005	Huỳnh Hoàng	Châu	KTQT	DH40KD01	90	Xuất sắc
3321	031440240025	Nguyễn Thành	Công	KTQT	DH40KD01	90	Xuất sắc
3322	031440240006	Dương Thành	Đồng	KTQT	DH40KD01	76	Khá
3323	031440240007	Nguyễn Thị Lệ	Hải	KTQT	DH40KD01	100	Xuất sắc
3324	031440240026	Phạm Ngọc Gia	Hân	KTQT	DH40KD01	83	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3325	031440240009	Ngô Thị Thu	Hiền	KTQT	DH40KD01	86	Tốt
3326	031440240027	Bùi Phúc Diệu	Huyền	KTQT	DH40KD01	84	Tốt
3327	031440240010	Lê Khánh	Huyền	KTQT	DH40KD01	80	Tốt
3328	031440240028	Nguyễn Đức Bảo	Khánh	KTQT	DH40KD01	58	Trung bình
3329	031440240029	Võ Ngọc	Khiêm	KTQT	DH40KD01	68	Khá
3330	031440240001	Hà Thị Kim	Loan	KTQT	DH40KD01	84	Tốt
3331	031440240030	Phạm Thị Phương	Mai	KTQT	DH40KD01	88	Tốt
3332	031440240002	Tsần Đường	Ngân	KTQT	DH40KD01	76	Khá
3333	031440240031	Trần Đại	Nghĩa	KTQT	DH40KD01	62	Trung bình
3334	031440240011	Quang Thị Mỹ	Ngọc	KTQT	DH40KD01	95	Xuất sắc
3335	031440240032	Trịnh Thị Kim	Ngọc	KTQT	DH40KD01	86	Tốt
3336	031440240012	Võ Thị Thanh	Nhàn	KTQT	DH40KD01	88	Tốt
3337	031440240013	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	KTQT	DH40KD01	90	Xuất sắc
3338	031440240014	Nguyễn Uyên	Nhi	KTQT	DH40KD01	88	Tốt
3339	031440240033	Đặng Yên	Nhi	KTQT	DH40KD01	82	Tốt
3340	031440240034	Lưu Yên	Nhi	KTQT	DH40KD01	76	Khá
3341	031440240035	Nguyễn Hà Minh	Phước	KTQT	DH40KD01	53	Trung bình
3342	031440240037	Vũ Nam	Phuong	KTQT	DH40KD01	88	Tốt
3343	031440240036	Lê Uyên	Phuong	KTQT	DH40KD01	86	Tốt
3344	031440240038	Võ Hoàng Di	Quỳnh	KTQT	DH40KD01	83	Tốt
3345	031440240039	Nguyễn Như	Quỳnh	KTQT	DH40KD01	95	Xuất sắc
3346	031440240040	Nguyễn Ngọc Huyền	Sương	KTQT	DH40KD01	83	Tốt
3347	031440240041	Nguyễn Văn	Thành	KTQT	DH40KD01	69	Khá
3348	031440240042	Nguyễn Thị	Thảo	KTQT	DH40KD01	94	Xuất sắc
3349	031440240015	Nguyễn Phạm Nhã	Thi	KTQT	DH40KD01	95	Xuất sắc
3350	031440240043	Trần Thanh	Thoại	KTQT	DH40KD01	95	Xuất sắc
3351	031440240044	Nguyễn Hoàng Trang	Thư	KTQT	DH40KD01	90	Xuất sắc
3352	031440240016	Nguyễn Anh	Thư	KTQT	DH40KD01	90	Xuất sắc
3353	031440240045	Phan Ngọc Bảo	Trâm	KTQT	DH40KD01	68	Khá
3354	031440240017	Ngô Thùy	Trang	KTQT	DH40KD01	80	Tốt
3355	031440240018	Huỳnh Tú	Trinh	KTQT	DH40KD01	100	Xuất sắc
3356	031440240046	Nguyễn Kim	Vẹn	KTQT	DH40KD01	84	Tốt
3357	031440240019	Nguyễn Hà	Vy	KTQT	DH40KD01	92	Xuất sắc
3358	031440240047	Hồ Thanh	Xuân	KTQT	DH40KD01	80	Tốt
3359	031440240021	Nguyễn Ngọc Như	Ý	KTQT	DH40KD01	95	Xuất sắc
3360	030840240150	Phạm Thị Kim	Anh	KTQT	DH40KQ01	95	Xuất sắc
3361	030840240002	Cao Vân	Anh	KTQT	DH40KQ01	84	Tốt
3362	030840240004	Mai Trần Đan	Anh	KTQT	DH40KQ01	73	Khá
3363	030840240148	Nguyễn Quỳnh	Anh	KTQT	DH40KQ01	68	Khá
3364	030840240003	Hoàng Thị Bảo	Anh	KTQT	DH40KQ01	58	Trung bình
3365	030840240007	Võ Thị Ngọc	Ánh	KTQT	DH40KQ01	90	Xuất sắc
3366	030840240008	Phạm Ngọc	Bảo	KTQT	DH40KQ01	96	Xuất sắc
3367	030840240009	Nguyễn Hoàng	Châu	KTQT	DH40KQ01	83	Tốt
3368	030840240010	Văn Hồng Kiều	Châu	KTQT	DH40KQ01	76	Khá
3369	030840240016	Huỳnh Nguyễn Thành	Đạt	KTQT	DH40KQ01	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3370	030840240012	Đặng Vũ Thùy	Dung	KTQT	DH40KQ01	80	Tốt
3371	030840240013	Hồ Cẩm	Duyên	KTQT	DH40KQ01	100	Xuất sắc
3372	030840240014	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	KTQT	DH40KQ01	71	Khá
3373	030840240019	Phạm Thị Hương	Giang	KTQT	DH40KQ01	89	Tốt
3374	030840240018	Cao Ngọc Yến	Giang	KTQT	DH40KQ01	85	Tốt
3375	030840240020	Nguyễn Thị Hải	Hà	KTQT	DH40KQ01	86	Tốt
3376	030840240162	Nguyễn Phan Ngọc	Hân	KTQT	DH40KQ01	90	Xuất sắc
3377	030840240026	Trương Thị Mỹ	Hằng	KTQT	DH40KQ01	90	Xuất sắc
3378	030840240160	Phan Thị Thúy	Hằng	KTQT	DH40KQ01	90	Xuất sắc
3379	030840240025	Trương Nguyễn Thúy	Hằng	KTQT	DH40KQ01	84	Tốt
3380	030840240023	Lê Thị	Hằng	KTQT	DH40KQ01	75	Khá
3381	030840240021	Phan Thị Tuyết	Hạnh	KTQT	DH40KQ01	85	Tốt
3382	030840240022	Nguyễn Lê Phúc	Hảo	KTQT	DH40KQ01	90	Xuất sắc
3383	030840240031	Nguyễn Thị Thu	Hiền	KTQT	DH40KQ01	95	Xuất sắc
3384	030840240029	Nguyễn Thị	Hiền	KTQT	DH40KQ01	94	Xuất sắc
3385	030840240032	Phạm Thị Thu	Hiền	KTQT	DH40KQ01	90	Xuất sắc
3386	030840240030	Nguyễn Thị Thu	Hiền	KTQT	DH40KQ01	85	Tốt
3387	030840240028	Bùi Thị Như	Hiền	KTQT	DH40KQ01	75	Khá
3388	030840240034	Lê Công	Hoàng	KTQT	DH40KQ01	80	Tốt
3389	030840240043	Thông Thị Thiên	Hương	KTQT	DH40KQ01	83	Tốt
3390	030840240042	Nguyễn Lê Quỳnh	Hương	KTQT	DH40KQ01	80	Tốt
3391	030840240044	Trần Nguyễn Thu	Hương	KTQT	DH40KQ01	78	Khá
3392	030840240039	Đặng Vương	Huyền	KTQT	DH40KQ01	71	Khá
3393	030840240040	Nguyễn Thị	Huyền	KTQT	DH40KQ01	94	Xuất sắc
3394	030840240046	Huỳnh Quốc	Kha	KTQT	DH40KQ01	99	Xuất sắc
3395	030840240047	Nguyễn Thị Vân	Khánh	KTQT	DH40KQ01	81	Tốt
3396	030840240111	H' Thu	Kpă	KTQT	DH40KQ01	82	Tốt
3397	030840240170	Ngô Vũ Ngọc	Lan	KTQT	DH40KQ01	76	Khá
3398	030840240054	Vũ Thị Thùy	Linh	KTQT	DH40KQ01	100	Xuất sắc
3399	030840240053	Võ Ngọc	Linh	KTQT	DH40KQ01	89	Tốt
3400	030840240061	Nguyễn Thị Thuyền	My	KTQT	DH40KQ01	95	Xuất sắc
3401	030840240062	Nguyễn Thị Trà	My	KTQT	DH40KQ01	90	Xuất sắc
3402	030840240064	Trần Đỗ Thanh	Nga	KTQT	DH40KQ01	100	Xuất sắc
3403	030840240067	Huỳnh Thị Tuyết	Ngân	KTQT	DH40KQ01	94	Xuất sắc
3404	030840240066	Huỳnh Thị Kim	Ngân	KTQT	DH40KQ01	90	Xuất sắc
3405	030840240070	Trần Thị Kim	Ngân	KTQT	DH40KQ01	85	Tốt
3406	030840240071	Võ Thị Thanh	Ngân	KTQT	DH40KQ01	83	Tốt
3407	030840240177	Trần Nguyễn Thùy	Ngân	KTQT	DH40KQ01	64	Trung bình
3408	030840240179	Phạm Trần Mỹ	Ngọc	KTQT	DH40KQ01	79	Khá
3409	030840240079	Lê Thị Yến	Nhi	KTQT	DH40KQ01	100	Xuất sắc
3410	030840240077	Đỗ Thị Phương	Nhi	KTQT	DH40KQ01	100	Xuất sắc
3411	030840240182	Nguyễn Ngô Ngọc	Nhi	KTQT	DH40KQ01	90	Xuất sắc
3412	030840240082	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	KTQT	DH40KQ01	85	Tốt
3413	030840240092	Trần Võ Quỳnh	Như	KTQT	DH40KQ01	84	Tốt
3414	030840240089	Lê Tâm	Như	KTQT	DH40KQ01	66	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3415	030840240088	Nguyễn Thị Trang	Nhung	KTQT	DH40KQ01	90	Xuất sắc
3416	030840240093	Nguyễn Nữ Trúc	Ni	KTQT	DH40KQ01	100	Xuất sắc
3417	030840240096	Nguyễn Thị Thu	Phuong	KTQT	DH40KQ01	100	Xuất sắc
3418	030840240097	Lê Thị	Quy	KTQT	DH40KQ01	85	Tốt
3419	030840240098	Nguyễn Thị Lê	Quyên	KTQT	DH40KQ01	95	Xuất sắc
3420	030840240099	Nguyễn Thị Tuệ	Quyên	KTQT	DH40KQ01	83	Tốt
3421	030840240103	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	KTQT	DH40KQ01	92	Xuất sắc
3422	030840240106	Trần Tấn	Thành	KTQT	DH40KQ01	100	Xuất sắc
3423	030840240110	Phạm Thị Phương	Thảo	KTQT	DH40KQ01	89	Tốt
3424	030840240107	Nguyễn Thị Kim	Thảo	KTQT	DH40KQ01	88	Tốt
3425	030840240115	Huỳnh Đăng Anh	Thư	KTQT	DH40KQ01	95	Xuất sắc
3426	030840240112	Nguyễn Thị Thu	Thùy	KTQT	DH40KQ01	95	Xuất sắc
3427	030840240124	Đăng Anh	Tiến	KTQT	DH40KQ01	89	Tốt
3428	030840240127	Ngô Thị Yến	Trâm	KTQT	DH40KQ01	83	Tốt
3429	030840240126	Nguyễn Ngọc Thiên	Trang	KTQT	DH40KQ01	84	Tốt
3430	030840240130	Huỳnh Thị Tuyết	Trình	KTQT	DH40KQ01	95	Xuất sắc
3431	030840240143	Nguyễn Thị Như	Ý	KTQT	DH40KQ01	90	Xuất sắc
3432	030840240145	Hứa Hoàng	Yến	KTQT	DH40KQ01	85	Tốt
3433	030840240147	Trần Thị Thúy	An	KTQT	DH40KQ02	72	Khá
3434	030840240149	Nguyễn Trần Lan	Anh	KTQT	DH40KQ02	77	Khá
3435	030840240153	Phạm Thị Minh	Ánh	KTQT	DH40KQ02	72	Khá
3436	030840240011	Đào Trần	Chương	KTQT	DH40KQ02	60	Trung bình
3437	030840240157	Nguyễn Huỳnh Kim	Đoan	KTQT	DH40KQ02	84	Tốt
3438	030840240158	Phí Thị Thanh	Giang	KTQT	DH40KQ02	84	Tốt
3439	030840240027	Hồ Nguyễn Ngọc	Hân	KTQT	DH40KQ02	93	Xuất sắc
3440	030840240161	Dương Gia	Hân	KTQT	DH40KQ02	68	Khá
3441	030840240035	Nguyễn Thị Cẩm	Hồng	KTQT	DH40KQ02	90	Xuất sắc
3442	030840240038	Trần Quang	Huy	KTQT	DH40KQ02	63	Trung bình
3443	030840240164	Dương Thanh	Huyền	KTQT	DH40KQ02	59	Trung bình
3444	030840240167	Võ Nguyên	Khải	KTQT	DH40KQ02	74	Khá
3445	030840240048	Hồ Đăng	Khoa	KTQT	DH40KQ02	90	Xuất sắc
3446	030840240049	Nguyễn Lê Minh	Khôi	KTQT	DH40KQ02	68	Khá
3447	030840240051	Nguyễn Thị Thùy	Linh	KTQT	DH40KQ02	84	Tốt
3448	030840240055	Huỳnh Thị Xuân	Lợi	KTQT	DH40KQ02	90	Xuất sắc
3449	030840240173	Nguyễn Khánh	Ly	KTQT	DH40KQ02	71	Khá
3450	030840240057	Nguyễn Trần Thuý	Mai	KTQT	DH40KQ02	93	Xuất sắc
3451	030840240060	Nguyễn Ngọc Thanh	My	KTQT	DH40KQ02	90	Xuất sắc
3452	030840240174	Bùi Ngọc Thảo	My	KTQT	DH40KQ02	82	Tốt
3453	030840240175	Phạm Thị Hằng	Nga	KTQT	DH40KQ02	94	Xuất sắc
3454	030840240069	Thái Thị Thanh	Ngân	KTQT	DH40KQ02	76	Khá
3455	030840240068	Lưu Thị Thúy	Ngân	KTQT	DH40KQ02	76	Khá
3456	030840240065	Bùi Bích	Ngân	KTQT	DH40KQ02	63	Trung bình
3457	030840240072	Phù Nhất Bảo	Nghi	KTQT	DH40KQ02	81	Tốt
3458	030840240178	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	KTQT	DH40KQ02	61	Trung bình
3459	030840240180	Võ Như	Ngọc	KTQT	DH40KQ02	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3460	030840240073	Lê Hương Khánh	Ngọc	KTQT	DH40KQ02	73	Khá
3461	030840240074	Nguyễn Khánh Bảo	Ngọc	KTQT	DH40KQ02	57	Trung bình
3462	030840240076	Nguyễn Minh	Nhật	KTQT	DH40KQ02	68	Khá
3463	030840240083	Nguyễn Ngọc Đan	Nhi	KTQT	DH40KQ02	90	Xuất sắc
3464	030840240085	Võ Thị Thu	Nhi	KTQT	DH40KQ02	88	Tốt
3465	030840240081	Ngô Triệu	Nhi	KTQT	DH40KQ02	86	Tốt
3466	030840240084	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	KTQT	DH40KQ02	80	Tốt
3467	030840240080	Lưu Phương	Nhi	KTQT	DH40KQ02	71	Khá
3468	030840240091	Thân Thị Trúc	Như	KTQT	DH40KQ02	90	Xuất sắc
3469	030840240090	Phạm Thị Quỳnh	Như	KTQT	DH40KQ02	64	Trung bình
3470	030840240086	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	KTQT	DH40KQ02	75	Khá
3471	030840240087	Nguyễn Thị Phi	Nhung	KTQT	DH40KQ02	55	Trung bình
3472	030840240095	Nguyễn Thị Thiện	Phúc	KTQT	DH40KQ02	68	Khá
3473	030840240100	Phạm Thị Mỹ	Quyên	KTQT	DH40KQ02	73	Khá
3474	030840240101	Lê Thị Như	Quỳnh	KTQT	DH40KQ02	46	Yếu
3475	030840240187	Nguyễn Thị Tư	Siêu	KTQT	DH40KQ02	74	Khá
3476	030840240188	Nguyễn Thị Minh	Tâm	KTQT	DH40KQ02	90	Xuất sắc
3477	030840240104	Lê Thị Thanh	Tâm	KTQT	DH40KQ02	72	Khá
3478	030840240105	Phạm Quang	Thái	KTQT	DH40KQ02	81	Tốt
3479	030840240108	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	KTQT	DH40KQ02	68	Khá
3480	030840240118	Trương Minh	Thư	KTQT	DH40KQ02	95	Xuất sắc
3481	030840240117	Phạm Thị Huỳnh	Thư	KTQT	DH40KQ02	66	Khá
3482	030840240193	Nguyễn Khánh	Thư	KTQT	DH40KQ02	58	Trung bình
3483	030840240195	Trương Minh	Thư	KTQT	DH40KQ02	48	Yếu
3484	030840240122	Võ Nguyễn Minh	Thương	KTQT	DH40KQ02	86	Tốt
3485	030840240121	Nguyễn Thị Hoài	Thương	KTQT	DH40KQ02	83	Tốt
3486	030840240120	Nguyễn Thị Hoài	Thương	KTQT	DH40KQ02	82	Tốt
3487	030840240113	Nguyễn Thị Thu	Thủy	KTQT	DH40KQ02	97	Xuất sắc
3488	030840240125	Nguyễn Hữu Nhật	Tiến	KTQT	DH40KQ02	81	Tốt
3489	030840240199	Bùi Thị Quế	Trâm	KTQT	DH40KQ02	84	Tốt
3490	030840240201	Trần Thảo	Trâm	KTQT	DH40KQ02	78	Khá
3491	030840240128	Nguyễn Thị Mỹ	Trâm	KTQT	DH40KQ02	77	Khá
3492	030840240200	Hồ Thị Ngọc	Trâm	KTQT	DH40KQ02	76	Khá
3493	030840240129	Nguyễn Ngọc Khánh	Trân	KTQT	DH40KQ02	89	Tốt
3494	030840240131	Lê Đặng Phương	Trình	KTQT	DH40KQ02	92	Xuất sắc
3495	030840240132	Bùi Thị Cẩm	Tú	KTQT	DH40KQ02	81	Tốt
3496	030840240134	Trần Văn	Tuấn	KTQT	DH40KQ02	100	Xuất sắc
3497	030840240135	Nguyễn Trần Thu	Tuyết	KTQT	DH40KQ02	81	Tốt
3498	030840240136	Hoàng Mỹ Kim	Uyên	KTQT	DH40KQ02	79	Khá
3499	030840240206	Đinh Thị Thảo	Uyên	KTQT	DH40KQ02	53	Trung bình
3500	030840240207	Lưu Thị Cẩm	Vân	KTQT	DH40KQ02	85	Tốt
3501	030840240208	Nguyễn Phương	Vy	KTQT	DH40KQ02	90	Xuất sắc
3502	030840240141	Lê Thị Kiều	Vy	KTQT	DH40KQ02	80	Tốt
3503	030840240142	Phan Thị Kiều	Vy	KTQT	DH40KQ02	78	Khá
3504	030840240139	Đặng Lê Tường	Vy	KTQT	DH40KQ02	76	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3505	030840240144	Trần Nguyễn Như Ý	KTQT	DH40KQ02	90	Xuất sắc
3506	030840240146	Nguyễn Thị Mai Yên	KTQT	DH40KQ02	84	Tốt
3507	030840240001	Nguyễn Thị Tường An	KTQT	DH40KS01	88	Tốt
3508	030840240152	Văn Phạm Quỳnh Anh	KTQT	DH40KS01	78	Khá
3509	030840240005	Võ Thị Trâm Anh	KTQT	DH40KS01	77	Khá
3510	030840240151	Phạm Trịnh Minh Anh	KTQT	DH40KS01	68	Khá
3511	030840240006	Lê Nguyệt Ánh	KTQT	DH40KS01	75	Khá
3512	030840240154	Trần Mạnh Cường	KTQT	DH40KS01	53	Trung bình
3513	030840240017	Nguyễn Thanh Đạt	KTQT	DH40KS01	69	Khá
3514	030840240155	Nguyễn Văn Đạt	KTQT	DH40KS01	63	Trung bình
3515	030840240015	Dương Tiến Đạt	KTQT	DH40KS01	60	Trung bình
3516	030840240156	Nguyễn Mỹ Đình	KTQT	DH40KS01	72	Khá
3517	030840240159	Trần Ngọc Bích Hà	KTQT	DH40KS01	68	Khá
3518	030840240163	Nguyễn Thị Gia Hân	KTQT	DH40KS01	67	Khá
3519	030840240024	Trần Thị Thu Hằng	KTQT	DH40KS01	90	Xuất sắc
3520	030840240033	Võ Song Hiệp	KTQT	DH40KS01	83	Tốt
3521	030840240036	Nguyễn Thị Minh Huệ	KTQT	DH40KS01	90	Xuất sắc
3522	030840240041	Bùi Thị Thu Hương	KTQT	DH40KS01	90	Xuất sắc
3523	030840240037	Lê Kim Gia Huy	KTQT	DH40KS01	78	Khá
3524	030840240165	Lê Cẩm Huyền	KTQT	DH40KS01	75	Khá
3525	030840240166	Nguyễn Thị Khánh Huyền	KTQT	DH40KS01	71	Khá
3526	030840240168	Nguyễn Gia Khang	KTQT	DH40KS01	81	Tốt
3527	030840240169	Trần Nguyễn Bảo Khanh	KTQT	DH40KS01	92	Xuất sắc
3528	030840240171	Bùi Giao Linh	KTQT	DH40KS01	85	Tốt
3529	030840240172	Đào Ngọc Thùy Linh	KTQT	DH40KS01	62	Trung bình
3530	030840240050	Cao Ngọc Phương Linh	KTQT	DH40KS01	53	Trung bình
3531	030840240052	Trương Hương Linh	KTQT	DH40KS01	45	Yếu
3532	030840240063	Trần Tiểu My	KTQT	DH40KS01	90	Xuất sắc
3533	030840240176	Trần Kim Ngân	KTQT	DH40KS01	98	Xuất sắc
3534	030840240181	Võ Trịnh Hồng Ngọc	KTQT	DH40KS01	77	Khá
3535	030840240075	Huỳnh Lưu Thiện Nhân	KTQT	DH40KS01	65	Khá
3536	030840240078	Lê Hoàng Uyển Nhi	KTQT	DH40KS01	86	Tốt
3537	030840240183	Thái Nguyễn Ngọc Như	KTQT	DH40KS01	84	Tốt
3538	030840240184	Huỳnh Thiên Phú	KTQT	DH40KS01	78	Khá
3539	030840240094	Bùi Hoàng Phú	KTQT	DH40KS01	66	Khá
3540	030840240185	Hà Thị Hoài Phương	KTQT	DH40KS01	85	Tốt
3541	030840240186	Nguyễn Huỳnh Ngọc Phương	KTQT	DH40KS01	80	Tốt
3542	030840240102	Lê Thị Quỳnh	KTQT	DH40KS01	48	Yếu
3543	030840240189	Đỗ Thị Hồng Thắm	KTQT	DH40KS01	76	Khá
3544	030840240190	Lê Quốc Thắng	KTQT	DH40KS01	75	Khá
3545	030840240109	Nguyễn Thị Thanh Thảo	KTQT	DH40KS01	72	Khá
3546	030840240191	Ngô Cường Thịnh	KTQT	DH40KS01	73	Khá
3547	030840240196	Võ Lê Anh Thư	KTQT	DH40KS01	91	Xuất sắc
3548	030840240119	Võ Bảo Minh Thư	KTQT	DH40KS01	90	Xuất sắc
3549	030840240116	Lâm Thị Minh Thư	KTQT	DH40KS01	72	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3550	030840240192	Lê Trần Anh	Thư	KTQT	DH40KS01	55	Trung bình
3551	030840240194	Nguyễn Minh	Thư	KTQT	DH40KS01	46	Yếu
3552	030840240114	Lã Minh	Thúy	KTQT	DH40KS01	94	Xuất sắc
3553	030840240123	Vũ Thủy	Tiên	KTQT	DH40KS01	82	Tốt
3554	030840240202	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	KTQT	DH40KS01	92	Xuất sắc
3555	030840240197	Nguyễn Vũ Thu	Trang	KTQT	DH40KS01	75	Khá
3556	030840240198	Phan Thị Thùy	Trang	KTQT	DH40KS01	75	Khá
3557	030840240203	Nguyễn Đình	Trí	KTQT	DH40KS01	89	Tốt
3558	030840240205	Thái Cẩm	Tú	KTQT	DH40KS01	86	Tốt
3559	030840240204	Lê Thanh	Tú	KTQT	DH40KS01	59	Trung bình
3560	030840240138	Trần Thị Thu	Vân	KTQT	DH40KS01	61	Trung bình
3561	030840240140	Huỳnh Hoàng Yến	Vy	KTQT	DH40KS01	100	Xuất sắc
3562	030840240209	Phạm Trịnh Như	Ý	KTQT	DH40KS01	59	Trung bình
3563	031441250004	Võ Thị Phúc	An	KTQT	DH41KD01	82	Tốt
3564	031441250001	Hồ Thị Trúc	An	KTQT	DH41KD01	77	Khá
3565	031441250010	Lê Đức Thiên	Ân	KTQT	DH41KD01	70	Khá
3566	031441250006	Nguyễn Hoài	Anh	KTQT	DH41KD01	77	Khá
3567	031441250008	Trần Huỳnh Nhật	Anh	KTQT	DH41KD01	75	Khá
3568	031441250009	Lê Nguyễn Mỹ	Ánh	KTQT	DH41KD01	68	Khá
3569	031441250011	Nguyễn Huỳnh Khánh	Băng	KTQT	DH41KD01	83	Tốt
3570	031441250014	Nguyễn Thị Bảo	Châu	KTQT	DH41KD01	84	Tốt
3571	031441250015	Nguyễn Thị Trúc	Chi	KTQT	DH41KD01	90	Xuất sắc
3572	031441250016	Đồng Thị Phương	Chúc	KTQT	DH41KD01	75	Khá
3573	031441250026	Lâm Đức	Đạt	KTQT	DH41KD01	72	Khá
3574	031441250027	Võ Kim Thiên	Đạt	KTQT	DH41KD01	48	Yếu
3575	031441250019	Nguyễn Thị Hoàng	Diệp	KTQT	DH41KD01	88	Tốt
3576	031441250025	Phạm Thanh	Dương	KTQT	DH41KD01	77	Khá
3577	031441250023	Huỳnh Kim	Duyên	KTQT	DH41KD01	90	Xuất sắc
3578	031441250024	Tô Thị Mỹ	Duyên	KTQT	DH41KD01	70	Khá
3579	031441250030	Mai Thanh	Hải	KTQT	DH41KD01	75	Khá
3580	031441250038	Trần Hà Vi	Hân	KTQT	DH41KD01	86	Tốt
3581	031441250037	Sử Gia	Hân	KTQT	DH41KD01	81	Tốt
3582	031441250036	Bùi Trần Gia	Hân	KTQT	DH41KD01	68	Khá
3583	031441250034	Phạm Minh	Hào	KTQT	DH41KD01	74	Khá
3584	031441250033	Lê Nguyễn Nhật	Hào	KTQT	DH41KD01	68	Khá
3585	031441250032	Huỳnh Nhật	Hào	KTQT	DH41KD01	45	Yếu
3586	031441250040	Phạm Thị Thảo	Hiền	KTQT	DH41KD01	88	Tốt
3587	031441250042	Nguyễn Huy	Hoàng	KTQT	DH41KD01	78	Khá
3588	031441250043	Phạm Thị Tuyết	Hồng	KTQT	DH41KD01	90	Xuất sắc
3589	031441250046	Nguyễn Phúc	Hung	KTQT	DH41KD01	70	Khá
3590	031441250048	Ngô Thị Ngọc	Hương	KTQT	DH41KD01	74	Khá
3591	031441250055	Trần Thị Bích	Liễu	KTQT	DH41KD01	70	Khá
3592	031441250056	Nguyễn Thùy	Linh	KTQT	DH41KD01	65	Khá
3593	031441250059	Phạm Thị Thanh	Mai	KTQT	DH41KD01	78	Khá
3594	031441250060	Đỗ Hoàng Tuấn	Minh	KTQT	DH41KD01	74	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3595	031441250062	Hồ Ngọc Giác	Mỹ	KTQT	DH41KD01	83	Tốt
3596	031441250066	Phạm Thị Thảo	Ngân	KTQT	DH41KD01	79	Khá
3597	031441250067	Lâm Thị Yên	Nghi	KTQT	DH41KD01	78	Khá
3598	031441250069	Nguyễn Vũ Hoàng	Nguyên	KTQT	DH41KD01	68	Khá
3599	031441250070	Nguyễn Phan Long	Nhật	KTQT	DH41KD01	86	Tốt
3600	031441250074	Trang Uyên	Nhi	KTQT	DH41KD01	80	Tốt
3601	031441250072	Nguyễn Thị Yên	Nhi	KTQT	DH41KD01	77	Khá
3602	031441250073	Nguyễn Thúy	Nhi	KTQT	DH41KD01	74	Khá
3603	031441250077	Hồ Khoa Thái	Như	KTQT	DH41KD01	76	Khá
3604	031441250080	Nguyễn Phạm Yên	Như	KTQT	DH41KD01	72	Khá
3605	031441250088	Tôn Trần Hải	Phương	KTQT	DH41KD01	68	Khá
3606	031441250089	Nguyễn Minh	Quân	KTQT	DH41KD01	57	Trung bình
3607	031441250091	Tổng Thị Ngọc	Thanh	KTQT	DH41KD01	85	Tốt
3608	031441250092	Nguyễn Ngọc	Thiện	KTQT	DH41KD01	90	Xuất sắc
3609	031441250094	Nguyễn Thị Bích	Thủy	KTQT	DH41KD01	86	Tốt
3610	031441250102	Lê Nguyễn Ngọc	Trâm	KTQT	DH41KD01	88	Tốt
3611	031441250100	Hoàng Quỳnh	Trâm	KTQT	DH41KD01	81	Tốt
3612	031441250104	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	KTQT	DH41KD01	88	Tốt
3613	031441250106	Lê Quan	Triệu	KTQT	DH41KD01	68	Khá
3614	031441250108	Trần Thị Tuyết	Trình	KTQT	DH41KD01	91	Xuất sắc
3615	031441250107	Phạm Thùy	Trình	KTQT	DH41KD01	76	Khá
3616	031441250111	Đặng Xuân	Trường	KTQT	DH41KD01	83	Tốt
3617	031441250114	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	KTQT	DH41KD01	79	Khá
3618	031441250115	Trần Cẩm	Tú	KTQT	DH41KD01	70	Khá
3619	031441250117	Lê Nguyễn Thanh	Tuyền	KTQT	DH41KD01	88	Tốt
3620	031441250120	Võ Thị Tường	Vy	KTQT	DH41KD01	90	Xuất sắc
3621	031441250119	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	KTQT	DH41KD01	63	Trung bình
3622	031441250002	Ngô Thụy An	An	KTQT	DH41KD02	79	Khá
3623	031441250122	Nguyễn Thúy	An	KTQT	DH41KD02	72	Khá
3624	031441250003	Phạm Công Minh	An	KTQT	DH41KD02	68	Khá
3625	031441250007	Nguyễn Minh	Anh	KTQT	DH41KD02	94	Xuất sắc
3626	031441250005	Hán Ngọc Quỳnh	Anh	KTQT	DH41KD02	80	Tốt
3627	031441250012	Nguyễn Thái	Bình	KTQT	DH41KD02	64	Trung bình
3628	031441250013	Trương Chí	Cao	KTQT	DH41KD02	67	Khá
3629	031441250017	Tạ Hữu	Cường	KTQT	DH41KD02	79	Khá
3630	031441250028	Phan Thanh Hải	Đặng	KTQT	DH41KD02	85	Tốt
3631	031441250018	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	KTQT	DH41KD02	92	Xuất sắc
3632	031441250020	Hồ Trung	Dũng	KTQT	DH41KD02	68	Khá
3633	031441250021	Lê Viết	Dũng	KTQT	DH41KD02	48	Yếu
3634	031441250022	Man Khánh	Duy	KTQT	DH41KD02	77	Khá
3635	031441250029	Vũ Thị Hương	Giang	KTQT	DH41KD02	84	Tốt
3636	031441250031	Phan Thị Thanh	Hải	KTQT	DH41KD02	90	Xuất sắc
3637	031441250035	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	KTQT	DH41KD02	90	Xuất sắc
3638	031441250039	Mai Thu	Hiền	KTQT	DH41KD02	83	Tốt
3639	031441250047	Nguyễn Quốc	Hung	KTQT	DH41KD02	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3640	031441250044	Ngô Đức	Huỳnh	KTQT	DH41KD02	56	Trung bình
3641	031441250049	Nguyễn Phạm Gia	Khánh	KTQT	DH41KD02	73	Khá
3642	031441250050	Lê Đăng	Khoa	KTQT	DH41KD02	98	Xuất sắc
3643	031441250051	Trương Bảo	Khoa	KTQT	DH41KD02	81	Tốt
3644	031441250052	Nguyễn Tuấn	Kiệt	KTQT	DH41KD02	61	Trung bình
3645	031441250053	Lý Phạm Hương	Lan	KTQT	DH41KD02	73	Khá
3646	031441250054	Đinh Thị Kim	Lên	KTQT	DH41KD02	89	Tốt
3647	031441250057	Nguyễn Văn	Lợi	KTQT	DH41KD02	82	Tốt
3648	031441250058	Đặng Ngọc Lưu	Ly	KTQT	DH41KD02	72	Khá
3649	031441250061	Nguyễn Thị Trà	My	KTQT	DH41KD02	75	Khá
3650	031441250063	Trần Phú	Mỹ	KTQT	DH41KD02	90	Xuất sắc
3651	031441250064	Phan Thị Thúy	Nga	KTQT	DH41KD02	90	Xuất sắc
3652	031441250065	Đàng Ngọc Khánh	Ngân	KTQT	DH41KD02	67	Khá
3653	031441250068	Trương Vũ Hoài	Ngọc	KTQT	DH41KD02	80	Tốt
3654	031441250075	Trần Ngọc	Nhi	KTQT	DH41KD02	79	Khá
3655	031441250071	Nguyễn Ngọc Xuân	Nhi	KTQT	DH41KD02	79	Khá
3656	031441250076	Trần Nguyễn Xuân	Nhi	KTQT	DH41KD02	65	Khá
3657	031441250078	Hồ Tâm	Như	KTQT	DH41KD02	78	Khá
3658	031441250079	Nguyễn Đào Khánh	Như	KTQT	DH41KD02	72	Khá
3659	031441250081	Nguyễn Lê Hồng	Phân	KTQT	DH41KD02	89	Tốt
3660	031441250083	Phạm Phi	Phi	KTQT	DH41KD02	80	Tốt
3661	031441250082	Nguyễn Dương Nhật	Phi	KTQT	DH41KD02	70	Khá
3662	031441250084	Phạm Văn	Phú	KTQT	DH41KD02	82	Tốt
3663	031441250085	Nguyễn Trường	Phúc	KTQT	DH41KD02	80	Tốt
3664	031441250087	Võ Hoàng	Phúc	KTQT	DH41KD02	79	Khá
3665	031441250090	Lê Khắc	Quốc	KTQT	DH41KD02	71	Khá
3666	031441250093	Ngô Đức	Thịnh	KTQT	DH41KD02	76	Khá
3667	031441250096	Nguyễn Vũ Uyên	Thư	KTQT	DH41KD02	95	Xuất sắc
3668	031441250095	Lê Thị Anh	Thư	KTQT	DH41KD02	77	Khá
3669	031441250097	Võ Nữ Minh	Thư	KTQT	DH41KD02	73	Khá
3670	031441250098	Phạm Khánh	Toàn	KTQT	DH41KD02	75	Khá
3671	031441250101	Huỳnh Ngọc	Trâm	KTQT	DH41KD02	90	Xuất sắc
3672	031441250103	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Trâm	KTQT	DH41KD02	77	Khá
3673	031441250105	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	KTQT	DH41KD02	74	Khá
3674	031441250099	Mai Thị Thùy	Trang	KTQT	DH41KD02	78	Khá
3675	031441250109	Huỳnh Thanh	Trúc	KTQT	DH41KD02	90	Xuất sắc
3676	031441250112	Trần Đăng Thiên	Trường	KTQT	DH41KD02	83	Tốt
3677	031441250113	Nguyễn Mạnh	Tú	KTQT	DH41KD02	80	Tốt
3678	031441250118	Lê Thị Trúc	Uyên	KTQT	DH41KD02	70	Khá
3679	031441250121	Trần Phi	Yến	KTQT	DH41KD02	95	Xuất sắc
3680	030841250001	Đặng Võ Khả	Ái	KTQT	DH41KQ01	64	Trung bình
3681	030841250003	Lâm Thái	An	KTQT	DH41KQ01	73	Khá
3682	030841250002	Hồ Sĩ	An	KTQT	DH41KQ01	63	Trung bình
3683	030841250006	Phạm Thị Thúy	An	KTQT	DH41KQ01	48	Yếu
3684	030841250007	Lê Châu Tuấn	Anh	KTQT	DH41KQ01	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3685	030841250013	Phạm Quỳnh	Anh	KTQT	DH41KQ01	71	Khá
3686	030841250008	Lê Quỳnh	Anh	KTQT	DH41KQ01	62	Trung bình
3687	030841250020	Phạm Thị Thanh	Duẩn	KTQT	DH41KQ01	61	Trung bình
3688	030841250028	Võ Đình	Giang	KTQT	DH41KQ01	72	Khá
3689	030841250031	Nguyễn Minh	Hạnh	KTQT	DH41KQ01	70	Khá
3690	030841250158	Tăng Thị	Hạnh	KTQT	DH41KQ01	67	Khá
3691	030841250039	Lâm Xuân	Hiếu	KTQT	DH41KQ01	86	Tốt
3692	030841250040	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	KTQT	DH41KQ01	72	Khá
3693	030841250044	Phan Hồ Việt	Hoàng	KTQT	DH41KQ01	72	Khá
3694	030841250045	Trương Khánh	Hoàng	KTQT	DH41KQ01	62	Trung bình
3695	030841250047	Nguyễn Quốc	Hùng	KTQT	DH41KQ01	76	Khá
3696	030841250052	Hồ Quỳnh	Hương	KTQT	DH41KQ01	48	Yếu
3697	030841250055	Trương Tấn	Khang	KTQT	DH41KQ01	79	Khá
3698	030841250057	Nguyễn Thị Mỹ	Khánh	KTQT	DH41KQ01	91	Xuất sắc
3699	030841250061	Đoàn Ngọc Thùy	Lâm	KTQT	DH41KQ01	72	Khá
3700	030841250062	Dương Khánh	Lê	KTQT	DH41KQ01	78	Khá
3701	030841250067	Nguyễn Thành	Luân	KTQT	DH41KQ01	90	Xuất sắc
3702	030841250070	Lê Thị Minh	Lý	KTQT	DH41KQ01	76	Khá
3703	030841250072	Đặng Trà	My	KTQT	DH41KQ01	85	Tốt
3704	030841250074	Nguyễn Hoàng Trà	My	KTQT	DH41KQ01	63	Trung bình
3705	030841250076	Nguyễn Thị Ny	Na	KTQT	DH41KQ01	68	Khá
3706	030841250077	Ngô Thị Thanh	Nga	KTQT	DH41KQ01	94	Xuất sắc
3707	030841250082	Huỳnh Thị Hồng	Ngọc	KTQT	DH41KQ01	80	Tốt
3708	030841250086	Vũ Thị Hồng	Ngọc	KTQT	DH41KQ01	72	Khá
3709	030841250084	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	KTQT	DH41KQ01	51	Trung bình
3710	030841250087	Lê Nguyễn Diệu	Nhân	KTQT	DH41KQ01	72	Khá
3711	030841250092	Nguyễn Thị Yến	Nhi	KTQT	DH41KQ01	84	Tốt
3712	030841250091	Lê Thị Yến	Nhi	KTQT	DH41KQ01	77	Khá
3713	030841250100	Bùi Nguyễn Thanh	Phúc	KTQT	DH41KQ01	84	Tốt
3714	030841250105	Ngô Thị Minh	Phương	KTQT	DH41KQ01	67	Khá
3715	030841250107	Huỳnh Thị	Phượng	KTQT	DH41KQ01	78	Khá
3716	030841250108	Nguyễn Hữu	Quốc	KTQT	DH41KQ01	86	Tốt
3717	030841250116	Nguyễn Duy	Tân	KTQT	DH41KQ01	80	Tốt
3718	030841250119	Ngô Lê	Thịnh	KTQT	DH41KQ01	78	Khá
3719	030841250122	Trần Lê Cẩm	Thụy	KTQT	DH41KQ01	48	Yếu
3720	030841250127	Nguyễn Văn	Toàn	KTQT	DH41KQ01	75	Khá
3721	030841250131	Lưu Thị Thùy	Trâm	KTQT	DH41KQ01	83	Tốt
3722	030841250134	Lâm Như	Trân	KTQT	DH41KQ01	89	Tốt
3723	030841250129	Huỳnh Ngọc Thu	Trang	KTQT	DH41KQ01	83	Tốt
3724	030841250135	Hoàng Ngọc Kiều	Trinh	KTQT	DH41KQ01	94	Xuất sắc
3725	030841250139	Nguyễn Quang	Tuấn	KTQT	DH41KQ01	69	Khá
3726	030841250138	Bùi Anh	Tuấn	KTQT	DH41KQ01	68	Khá
3727	030841250143	Đinh Ngọc Phương	Uyên	KTQT	DH41KQ01	76	Khá
3728	030841250145	Nguyễn Lê Phương	Uyên	KTQT	DH41KQ01	71	Khá
3729	030841250153	Phan Thị Hiếu	Vy	KTQT	DH41KQ01	83	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3730	030841250150	Lâm Phương Vy	KTQT	DH41KQ01	79	Khá
3731	030841250152	Nguyễn Võ Kiều Vy	KTQT	DH41KQ01	76	Khá
3732	030841250157	Đinh Hải Yến	KTQT	DH41KQ01	85	Tốt
3733	030841250004	Lê Thị Mỹ An	KTQT	DH41KQ02	84	Tốt
3734	030841250009	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	KTQT	DH41KQ02	90	Xuất sắc
3735	030841250011	Nguyễn Thị Lan Anh	KTQT	DH41KQ02	84	Tốt
3736	030841250014	Trần Quỳnh Anh	KTQT	DH41KQ02	72	Khá
3737	030841250015	Ngô Thị Ngọc Ánh	KTQT	DH41KQ02	82	Tốt
3738	030841250016	Trần Hứa An Bình	KTQT	DH41KQ02	88	Tốt
3739	030841250025	Trần Đặng Tâm Đoan	KTQT	DH41KQ02	81	Tốt
3740	030841250023	Bùi Huy Dương	KTQT	DH41KQ02	53	Trung bình
3741	030841250022	Phạm Trọng Bảo Duy	KTQT	DH41KQ02	80	Tốt
3742	030841250021	Lê Lương Khương Duy	KTQT	DH41KQ02	76	Khá
3743	030841250035	Ngô Nguyễn Gia Hân	KTQT	DH41KQ02	78	Khá
3744	030841250034	Trần Xuân Hằng	KTQT	DH41KQ02	79	Khá
3745	030841250038	Nguyễn Thị Hiền	KTQT	DH41KQ02	84	Tốt
3746	030841250042	Nguyễn Thị Hòa	KTQT	DH41KQ02	83	Tốt
3747	030841250043	Đặng Sơn Hoàng	KTQT	DH41KQ02	81	Tốt
3748	030841250046	Lê Châu Hồng	KTQT	DH41KQ02	94	Xuất sắc
3749	030841250049	Phạm Nhật Huy	KTQT	DH41KQ02	84	Tốt
3750	030841250048	Nguyễn Quốc Huy	KTQT	DH41KQ02	83	Tốt
3751	030841250050	Hồng Thụy Bích Huyền	KTQT	DH41KQ02	90	Xuất sắc
3752	030841250051	Nguyễn Thanh Huyền	KTQT	DH41KQ02	76	Khá
3753	030841250054	Trần Minh Khang	KTQT	DH41KQ02	58	Trung bình
3754	030841250059	Nguyễn Anh Kiệt	KTQT	DH41KQ02	58	Trung bình
3755	030841250063	Nguyễn Đăng Lễ	KTQT	DH41KQ02	56	Trung bình
3756	030841250066	Nguyễn Hoàng Long	KTQT	DH41KQ02	67	Khá
3757	030841250071	Đinh Hoàng Minh	KTQT	DH41KQ02	82	Tốt
3758	030841250078	Hà Bảo Ngân	KTQT	DH41KQ02	78	Khá
3759	030841250081	Trần Lý Phương Nghi	KTQT	DH41KQ02	68	Khá
3760	030841250085	Võ Thị Bích Ngọc	KTQT	DH41KQ02	82	Tốt
3761	030841250088	Nguyễn Đức Duy Nhất	KTQT	DH41KQ02	75	Khá
3762	030841250090	Ca Nguyễn Yến Nhi	KTQT	DH41KQ02	48	Yếu
3763	030841250098	Trương Thị Quỳnh Như	KTQT	DH41KQ02	88	Tốt
3764	030841250097	Nguyễn Lê Quỳnh Như	KTQT	DH41KQ02	75	Khá
3765	030841250096	Ngô Thị Thanh Như	KTQT	DH41KQ02	67	Khá
3766	030841250094	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	KTQT	DH41KQ02	80	Tốt
3767	030841250101	Huỳnh Thị Như Phúc	KTQT	DH41KQ02	74	Khá
3768	030841250103	Đặng Phước	KTQT	DH41KQ02	77	Khá
3769	030841250104	Đinh Thị Lan Phương	KTQT	DH41KQ02	74	Khá
3770	030841250112	Phan Trần Minh Quyên	KTQT	DH41KQ02	91	Xuất sắc
3771	030841250110	Hồ Thị Thục Quyên	KTQT	DH41KQ02	89	Tốt
3772	030841250114	Trương Tú Quyên	KTQT	DH41KQ02	81	Tốt
3773	030841250111	Nguyễn Trần Nhật Quyên	KTQT	DH41KQ02	80	Tốt
3774	030841250113	Trần Thị Bảo Quyên	KTQT	DH41KQ02	48	Yếu

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3775	030841250117	Nguyễn Nguyên	Thảo	KTQT	DH41KQ02	82	Tốt
3776	030841250118	Nguyễn Thị	Thiện	KTQT	DH41KQ02	72	Khá
3777	030841250125	Trần Mai	Thư	KTQT	DH41KQ02	89	Tốt
3778	030841250124	Phạm Minh	Thư	KTQT	DH41KQ02	80	Tốt
3779	030841250121	Đoàn Thị Thanh	Thúy	KTQT	DH41KQ02	70	Khá
3780	030841250120	Huỳnh Ngọc Phương	Thùy	KTQT	DH41KQ02	87	Tốt
3781	030841250126	Lý Bảo	Thy	KTQT	DH41KQ02	66	Khá
3782	030841250132	Lý Thị Ngọc	Trâm	KTQT	DH41KQ02	68	Khá
3783	030841250128	Bùi Thị Anh	Trang	KTQT	DH41KQ02	71	Khá
3784	030841250144	Nguyễn Diễm Phúc	Uyên	KTQT	DH41KQ02	86	Tốt
3785	030841250146	Bùi Mỹ Thảo	Vân	KTQT	DH41KQ02	89	Tốt
3786	030841250005	Nguyễn Quốc	An	KTQT	DH41KQ03	40	Yếu
3787	030841250010	Nguyễn Quỳnh	Anh	KTQT	DH41KQ03	78	Khá
3788	030841250017	Nguyễn Hà	Chi	KTQT	DH41KQ03	64	Trung bình
3789	030841250024	Phao Tiên	Đạt	KTQT	DH41KQ03	82	Tốt
3790	030841250018	Mùa A	Dia	KTQT	DH41KQ03	72	Khá
3791	030841250019	Mai Bùi Hiền	Diệu	KTQT	DH41KQ03	80	Tốt
3792	030841250027	Nguyễn Hương	Giang	KTQT	DH41KQ03	92	Xuất sắc
3793	030841250026	Lê Thị Hà	Giang	KTQT	DH41KQ03	86	Tốt
3794	030841250029	Võ Quỳnh Hương	Giang	KTQT	DH41KQ03	71	Khá
3795	030841250030	Bùi Thị Thu	Hà	KTQT	DH41KQ03	76	Khá
3796	030841250036	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	KTQT	DH41KQ03	72	Khá
3797	030841250033	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	KTQT	DH41KQ03	57	Trung bình
3798	030841250032	Nguyễn Hữu	Hào	KTQT	DH41KQ03	78	Khá
3799	030841250041	Phạm Hồ Mai	Hoa	KTQT	DH41KQ03	53	Trung bình
3800	030841250053	Nguyễn Trường	Khang	KTQT	DH41KQ03	93	Xuất sắc
3801	030841250056	Đỗ Tuấn	Khanh	KTQT	DH41KQ03	66	Khá
3802	030841250058	Nguyễn Anh	Khoa	KTQT	DH41KQ03	62	Trung bình
3803	030841250060	Nguyễn Thị Mỹ	Lan	KTQT	DH41KQ03	69	Khá
3804	030841250064	Võ Thị	Liều	KTQT	DH41KQ03	82	Tốt
3805	030841250065	Hồ Hoàng	Long	KTQT	DH41KQ03	84	Tốt
3806	030841250069	Vương Ngọc	Ly	KTQT	DH41KQ03	77	Khá
3807	030841250068	Bùi Nguyễn Cẩm	Ly	KTQT	DH41KQ03	74	Khá
3808	030841250075	Nguyễn Thị Giáng	My	KTQT	DH41KQ03	78	Khá
3809	030841250079	Lê Thanh	Ngân	KTQT	DH41KQ03	70	Khá
3810	030841250080	Phạm Quan Ngọc	Ngân	KTQT	DH41KQ03	62	Trung bình
3811	030841250083	Lê Nguyễn Bảo	Ngọc	KTQT	DH41KQ03	72	Khá
3812	030841250089	Nguyễn Minh	Nhật	KTQT	DH41KQ03	71	Khá
3813	030841250095	Phạm Thị Hồng	Nhung	KTQT	DH41KQ03	90	Xuất sắc
3814	030841250093	Lê Hồng	Nhung	KTQT	DH41KQ03	63	Trung bình
3815	030841250099	Phạm Thị Hồng	Phấn	KTQT	DH41KQ03	69	Khá
3816	030841250102	Nguyễn Hoàng	Phúc	KTQT	DH41KQ03	66	Khá
3817	030841250106	Trần Thị	Phương	KTQT	DH41KQ03	78	Khá
3818	030841250109	Lê Thị Ngọc	Quý	KTQT	DH41KQ03	79	Khá
3819	030841250115	Bùi Huỳnh Nhật	Quỳnh	KTQT	DH41KQ03	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3820	030841250123	Cao Trần Anh	Thư	KTQT	DH41KQ03	76	Khá
3821	030841250133	Nguyễn Thị Hương	Trâm	KTQT	DH41KQ03	74	Khá
3822	030841250130	Nguyễn Thị Thu	Trang	KTQT	DH41KQ03	78	Khá
3823	030841250136	Huỳnh Gia	Trinh	KTQT	DH41KQ03	70	Khá
3824	030841250142	Trương Văn Long	Tứ	KTQT	DH41KQ03	76	Khá
3825	030841250140	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	KTQT	DH41KQ03	83	Tốt
3826	030841250147	Huỳnh Hoàng Yên	Vi	KTQT	DH41KQ03	81	Tốt
3827	030841250148	Đinh Quốc	Việt	KTQT	DH41KQ03	53	Trung bình
3828	030841250149	Trần Phạm Hữu	Vinh	KTQT	DH41KQ03	90	Xuất sắc
3829	030841250151	Nguyễn Ái	Vy	KTQT	DH41KQ03	95	Xuất sắc
3830	030841250154	Phạm Lê Phương	Vy	KTQT	DH41KQ03	72	Khá
3831	030841250155	Huỳnh Lê Như	Ý	KTQT	DH41KQ03	80	Tốt
3832	030841250156	Nguyễn Thanh Thiên	Ý	KTQT	DH41KQ03	68	Khá
3833	050812240068	Trần Thị Thúy	An	KTQT	HQ12-INE01	100	Xuất sắc
3834	050812240009	Ngô Trương Linh	Ân	KTQT	HQ12-INE01	88	Tốt
3835	050812240004	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	KTQT	HQ12-INE01	100	Xuất sắc
3836	050812240003	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	KTQT	HQ12-INE01	100	Xuất sắc
3837	050812240002	Nguyễn Dương Huệ	Anh	KTQT	HQ12-INE01	100	Xuất sắc
3838	050812240005	Trần Như	Anh	KTQT	HQ12-INE01	80	Tốt
3839	050812240047	Nguyễn Phương	Anh	KTQT	HQ12-INE01	78	Khá
3840	050812240008	Nguyễn Ngọc	Ánh	KTQT	HQ12-INE01	78	Khá
3841	050812240070	Nguyễn Trúc	Đào	KTQT	HQ12-INE01	78	Khá
3842	050812240016	Nguyễn Minh	Đức	KTQT	HQ12-INE01	66	Khá
3843	050812240014	Hà Ngọc Kỳ	Duyên	KTQT	HQ12-INE01	93	Xuất sắc
3844	050812240072	Nguyễn Yên	Giang	KTQT	HQ12-INE01	94	Xuất sắc
3845	050812240051	Nguyễn Lê Ngọc	Hà	KTQT	HQ12-INE01	85	Tốt
3846	050812240020	Trần Lê Ngọc	Hân	KTQT	HQ12-INE01	70	Khá
3847	050812240052	Trần Lê Tú	Hân	KTQT	HQ12-INE01	58	Trung bình
3848	050812240073	Nguyễn Gia	Huy	KTQT	HQ12-INE01	58	Trung bình
3849	050812240025	Trần Nguyễn Phương	Minh	KTQT	HQ12-INE01	95	Xuất sắc
3850	050812240026	Lý Kim	Ngọc	KTQT	HQ12-INE01	80	Tốt
3851	050812240027	Đặng Lê Thảo	Nguyên	KTQT	HQ12-INE01	100	Xuất sắc
3852	050812240078	Nguyễn Thanh	Nhã	KTQT	HQ12-INE01	100	Xuất sắc
3853	050812240029	Nguyễn Duy	Nhất	KTQT	HQ12-INE01	98	Xuất sắc
3854	050812240031	Phạm Thị Thanh	Nhật	KTQT	HQ12-INE01	100	Xuất sắc
3855	050812240032	Nguyễn Hoàng	Oanh	KTQT	HQ12-INE01	62	Trung bình
3856	050812240080	Phan Châu Nhật	Quỳnh	KTQT	HQ12-INE01	80	Tốt
3857	050812240060	Nguyễn Thanh	Sang	KTQT	HQ12-INE01	55	Trung bình
3858	050812240081	Trần Thanh	Thủy	KTQT	HQ12-INE01	100	Xuất sắc
3859	050812240063	Nguyễn Triều	Thy	KTQT	HQ12-INE01	55	Trung bình
3860	050812240042	Trịnh Thị Lệ	Trúc	KTQT	HQ12-INE01	66	Khá
3861	050812240065	Vô Bùi Cẩm	Tuyền	KTQT	HQ12-INE01	75	Khá
3862	050812240067	Trần Nguyễn Hải	Yên	KTQT	HQ12-INE01	100	Xuất sắc
3863	050812240010	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ân	KTQT	HQ12-INE02	96	Xuất sắc
3864	050812240048	Nguyễn Trần Minh	Anh	KTQT	HQ12-INE02	96	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3865	050812240001	Lê Phạm Hồng	Anh	KTQT	HQ12-INE02	85	Tốt
3866	050812240049	Phạm Quỳnh	Anh	KTQT	HQ12-INE02	78	Khá
3867	050812240006	Hà Ngọc	Ánh	KTQT	HQ12-INE02	100	Xuất sắc
3868	050812240007	Nguyễn Ngọc	Ánh	KTQT	HQ12-INE02	92	Xuất sắc
3869	050812240011	Hoàng Phúc An	Bình	KTQT	HQ12-INE02	100	Xuất sắc
3870	050812240012	Trần Phương Khánh	Châu	KTQT	HQ12-INE02	100	Xuất sắc
3871	050812240050	Nguyễn Thị Hoàng	Châu	KTQT	HQ12-INE02	61	Trung bình
3872	050812240069	Nguyễn Thị Thanh	Diệu	KTQT	HQ12-INE02	92	Xuất sắc
3873	050812240071	Lê Nguyễn Thục	Đoan	KTQT	HQ12-INE02	93	Xuất sắc
3874	050812240015	Lê Huy	Đức	KTQT	HQ12-INE02	58	Trung bình
3875	050812240013	Võ Hoàng Ngọc	Dung	KTQT	HQ12-INE02	100	Xuất sắc
3876	050812240017	Nguyễn Việt	Hà	KTQT	HQ12-INE02	100	Xuất sắc
3877	050812240018	Lê Ngọc Gia	Hân	KTQT	HQ12-INE02	98	Xuất sắc
3878	050812240019	Nguyễn Bảo	Hân	KTQT	HQ12-INE02	98	Xuất sắc
3879	050812240022	Nguyễn Hải	Hung	KTQT	HQ12-INE02	83	Tốt
3880	050812240053	Lê Nguyễn Hoài	Hương	KTQT	HQ12-INE02	94	Xuất sắc
3881	050812240021	Trịnh Đặng Khánh	Huyền	KTQT	HQ12-INE02	100	Xuất sắc
3882	050812240023	Nguyễn Đăng	Khoa	KTQT	HQ12-INE02	73	Khá
3883	050812240024	Võ Tuấn	Kiệt	KTQT	HQ12-INE02	60	Trung bình
3884	050812240074	Võ Huỳnh	Lê	KTQT	HQ12-INE02	91	Xuất sắc
3885	050812240054	Nguyễn Thùy	Linh	KTQT	HQ12-INE02	100	Xuất sắc
3886	050812240055	Trịnh Thị Khánh	Linh	KTQT	HQ12-INE02	85	Tốt
3887	050812240056	Lại Trung Thành	Long	KTQT	HQ12-INE02	58	Trung bình
3888	050812240057	Nguyễn Ngọc	Mai	KTQT	HQ12-INE02	88	Tốt
3889	050812240075	Nguyễn Lê My	Na	KTQT	HQ12-INE02	90	Xuất sắc
3890	050812240076	Trần Bảo	Ngân	KTQT	HQ12-INE02	100	Xuất sắc
3891	050812240058	Lê Nguyễn Bảo	Ngọc	KTQT	HQ12-INE02	90	Xuất sắc
3892	050812240077	Nguyễn Đình Thanh	Nguyên	KTQT	HQ12-INE02	100	Xuất sắc
3893	050812240028	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	KTQT	HQ12-INE02	82	Tốt
3894	050812240030	Nguyễn Lê	Nhật	KTQT	HQ12-INE02	69	Khá
3895	050812240059	Phan Thị Quỳnh	Như	KTQT	HQ12-INE02	63	Trung bình
3896	050812240079	Dương Thị Lan	Phương	KTQT	HQ12-INE02	95	Xuất sắc
3897	050812240033	Hồ Lê Uyên	Phương	KTQT	HQ12-INE02	92	Xuất sắc
3898	050812240034	Nguyễn Nghi	Phương	KTQT	HQ12-INE02	78	Khá
3899	050812240036	Nguyễn Thị Kim	Quỳnh	KTQT	HQ12-INE02	100	Xuất sắc
3900	050812240035	Đinh Lê Như	Quỳnh	KTQT	HQ12-INE02	82	Tốt
3901	050812240037	Mai Hồ Minh	Tâm	KTQT	HQ12-INE02	82	Tốt
3902	050812240061	Trần Vũ Ngọc	Thanh	KTQT	HQ12-INE02	98	Xuất sắc
3903	050812240062	Huỳnh Dương Kim	Thảo	KTQT	HQ12-INE02	97	Xuất sắc
3904	050812240039	Trương Minh	Thư	KTQT	HQ12-INE02	90	Xuất sắc
3905	050812240038	Trịnh Ngọc Anh	Thư	KTQT	HQ12-INE02	75	Khá
3906	050812240040	Lê Thanh Anh	Thy	KTQT	HQ12-INE02	91	Xuất sắc
3907	050812240082	Nguyễn Võ Quỳnh	Trang	KTQT	HQ12-INE02	100	Xuất sắc
3908	050812240064	Phạm Khánh	Trang	KTQT	HQ12-INE02	70	Khá
3909	050812240043	Lê Thảo	Vi	KTQT	HQ12-INE02	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3910	050812240044	Nguyễn Huy	Vũ	KTQT	HQ12-INE02	68	Khá
3911	050812240066	Huỳnh Ngọc Tường	Vy	KTQT	HQ12-INE02	100	Xuất sắc
3912	050812240045	Trần Hạ Trúc	Vy	KTQT	HQ12-INE02	96	Xuất sắc
3913	050812240083	Nguyễn Vũ Như	Ý	KTQT	HQ12-INE02	100	Xuất sắc
3914	050813250001	Hoàng Phương	Anh	KTQT	HQ13-INE01	95	Xuất sắc
3915	050813250002	Cao Nguyễn Thái	Duyên	KTQT	HQ13-INE01	91	Xuất sắc
3916	050813250003	Võ Hương	Giang	KTQT	HQ13-INE01	86	Tốt
3917	050813250005	Huỳnh Khả	Hân	KTQT	HQ13-INE01	75	Khá
3918	050813250006	Nguyễn Ngọc	Hân	KTQT	HQ13-INE01	75	Khá
3919	050813250007	Phạm Nguyễn Ngọc	Hân	KTQT	HQ13-INE01	53	Trung bình
3920	050813250009	Phan Thị Thu	Hiền	KTQT	HQ13-INE01	79	Khá
3921	050813250010	Lương Minh	Hoàng	KTQT	HQ13-INE01	84	Tốt
3922	050813250012	Hoàng Thị Quỳnh	Hương	KTQT	HQ13-INE01	83	Tốt
3923	050813250013	Nguyễn Quốc	Khang	KTQT	HQ13-INE01	77	Khá
3924	050813250014	Nguyễn Gia	Khánh	KTQT	HQ13-INE01	82	Tốt
3925	050813250015	Vương Đình Đăng	Khôi	KTQT	HQ13-INE01	71	Khá
3926	050813250016	Lê Trung	Kiên	KTQT	HQ13-INE01	84	Tốt
3927	050813250017	Đinh Gia	Lâm	KTQT	HQ13-INE01	65	Khá
3928	050813250011	Nguyễn Huy Hoàng	Lân	KTQT	HQ13-INE01	56	Trung bình
3929	050813250018	Đỗ Nguyễn Diệu	Linh	KTQT	HQ13-INE01	77	Khá
3930	050813250021	Nguyễn Lê Khánh	Ly	KTQT	HQ13-INE01	90	Xuất sắc
3931	050813250020	Hà Cẩm	Ly	KTQT	HQ13-INE01	89	Tốt
3932	050813250022	Nguyễn Thảo	Ly	KTQT	HQ13-INE01	80	Tốt
3933	050813250023	Phạm Hà	Ly	KTQT	HQ13-INE01	77	Khá
3934	050813250019	Đinh Thảo	Ly	KTQT	HQ13-INE01	71	Khá
3935	050813250025	Huỳnh Thị Xuân	Mai	KTQT	HQ13-INE01	88	Tốt
3936	050813250026	Nguyễn Quỳnh	Mai	KTQT	HQ13-INE01	75	Khá
3937	050813250027	Đỗ Kim	Mi	KTQT	HQ13-INE01	58	Trung bình
3938	050813250028	Nguyễn Nhật	Minh	KTQT	HQ13-INE01	87	Tốt
3939	050813250031	Lê Thảo	My	KTQT	HQ13-INE01	100	Xuất sắc
3940	050813250029	Hà Nguyễn Trà	My	KTQT	HQ13-INE01	93	Xuất sắc
3941	050813250030	Lê Thị Diễm	My	KTQT	HQ13-INE01	86	Tốt
3942	050813250033	Trịnh Nguyễn Hải	My	KTQT	HQ13-INE01	78	Khá
3943	050813250032	Nguyễn Hồng Diễm	My	KTQT	HQ13-INE01	53	Trung bình
3944	050813250037	Ngô Kim	Ngọc	KTQT	HQ13-INE01	80	Tốt
3945	050813250039	Trương Bích	Ngọc	KTQT	HQ13-INE01	72	Khá
3946	050813250046	Phạm Minh	Nhật	KTQT	HQ13-INE01	51	Trung bình
3947	050813250047	Huỳnh Nguyễn Gia	Phúc	KTQT	HQ13-INE01	90	Xuất sắc
3948	050813250050	Trần Quốc Nam	Phương	KTQT	HQ13-INE01	100	Xuất sắc
3949	050813250059	Đào Trần Anh	Thư	KTQT	HQ13-INE01	95	Xuất sắc
3950	050813250076	Võ Thanh	Vy	KTQT	HQ13-INE01	84	Tốt
3951	050813250034	Nguyễn Huỳnh Ly	Na	KTQT	HQ13-INE02	81	Tốt
3952	050813250035	Trương Ngọc	Ngân	KTQT	HQ13-INE02	96	Xuất sắc
3953	050813250038	Nguyễn Tuấn Hồng	Ngọc	KTQT	HQ13-INE02	71	Khá
3954	050813250036	Lê Minh Bảo	Ngọc	KTQT	HQ13-INE02	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3955	050813250040	Huỳnh Thị Thảo	Nguyên	KTQT	HQ13-INE02	78	Khá
3956	050813250041	Huỳnh Xuân	Nguyên	KTQT	HQ13-INE02	48	Yếu
3957	050813250042	Nguyễn Thị Yên	Nhi	KTQT	HQ13-INE02	83	Tốt
3958	050813250045	Trần Mỹ Tố	Như	KTQT	HQ13-INE02	84	Tốt
3959	050813250044	Nguyễn Minh Thục	Như	KTQT	HQ13-INE02	81	Tốt
3960	050813250043	Lưu Nguyễn Tâm	Như	KTQT	HQ13-INE02	57	Trung bình
3961	050813250048	Trần Lê Xuân	Phúc	KTQT	HQ13-INE02	79	Khá
3962	050813250051	Võ Nguyễn Linh	Phương	KTQT	HQ13-INE02	81	Tốt
3963	050813250049	Phan Thu	Phương	KTQT	HQ13-INE02	68	Khá
3964	050813250052	Trương Thiện	Quân	KTQT	HQ13-INE02	74	Khá
3965	050813250053	Hoàng Thị Ngọc	Quyên	KTQT	HQ13-INE02	72	Khá
3966	050813250055	Trần Thị Phương	Quỳnh	KTQT	HQ13-INE02	85	Tốt
3967	050813250054	Trần Ngọc Như	Quỳnh	KTQT	HQ13-INE02	78	Khá
3968	050813250056	Lương Bảo	Thi	KTQT	HQ13-INE02	89	Tốt
3969	050813250060	Nguyễn Anh	Thư	KTQT	HQ13-INE02	83	Tốt
3970	050813250061	Nguyễn Anh	Thư	KTQT	HQ13-INE02	76	Khá
3971	050813250064	Nguyễn Thành Trọng	Thức	KTQT	HQ13-INE02	79	Khá
3972	050813250057	Phan Thị Xuân	Thùy	KTQT	HQ13-INE02	75	Khá
3973	050813250058	Lê Đoàn Phượng	Thủy	KTQT	HQ13-INE02	90	Xuất sắc
3974	050813250065	Đặng Thị Trúc	Tiên	KTQT	HQ13-INE02	58	Trung bình
3975	050813250066	Mai Ngọc	Trâm	KTQT	HQ13-INE02	84	Tốt
3976	050813250067	Huỳnh Bạch Thái Trân	Trân	KTQT	HQ13-INE02	95	Xuất sắc
3977	050813250068	Nguyễn Phạm Khánh	Trân	KTQT	HQ13-INE02	90	Xuất sắc
3978	050813250069	Võ Chí	Trung	KTQT	HQ13-INE02	85	Tốt
3979	050813250079	Nguyễn Vương	Trường	KTQT	HQ13-INE02	79	Khá
3980	050813250070	Phan Trần Cẩm	Tú	KTQT	HQ13-INE02	86	Tốt
3981	050813250071	Nguyễn Quốc	Tuấn	KTQT	HQ13-INE02	83	Tốt
3982	050813250072	Lê Cao	Tuệ	KTQT	HQ13-INE02	73	Khá
3983	050813250073	Huỳnh Cát	Tường	KTQT	HQ13-INE02	76	Khá
3984	050813250074	Nguyễn Thị Tố	Viên	KTQT	HQ13-INE02	92	Xuất sắc
3985	050813250075	Châu Hải	Vy	KTQT	HQ13-INE02	76	Khá
3986	050813250077	Phạm Thị Kim	Xuân	KTQT	HQ13-INE02	81	Tốt
3987	030738220013	Trương Lan	Anh	LKT	DH38LK01	58	Trung bình
3988	030738220019	Trần Đức Công	Bằng	LKT	DH38LK01	84	Tốt
3989	030738220017	Trần Thiên	Bảo	LKT	DH38LK01	85	Tốt
3990	030738220025	Võ Đỗ Kim	Chi	LKT	DH38LK01	58	Trung bình
3991	030738220026	Phan Mạnh	Cường	LKT	DH38LK01	62	Trung bình
3992	030738220044	Trần Hữu	Đầy	LKT	DH38LK01	72	Khá
3993	030738220257	Nguyễn Ngọc Mỹ	Duyên	LKT	DH38LK01	99	Xuất sắc
3994	030738220039	Trần Thị Mỹ	Duyên	LKT	DH38LK01	50	Trung bình
3995	030738220058	Nguyễn Thị Thu	Hằng	LKT	DH38LK01	80	Tốt
3996	030738220072	Bùi Võ Trường	Hung	LKT	DH38LK01	75	Khá
3997	030738220073	Lê Thị Quỳnh	Hương	LKT	DH38LK01	58	Trung bình
3998	030738220069	Phùng Thị	Huyền	LKT	DH38LK01	73	Khá
3999	030738220070	Trịnh Phương	Huyền	LKT	DH38LK01	58	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4000	030738220084	Ngô Thị Diễm	Kiều	LKT	DH38LK01	58	Trung bình
4001	030738220093	Nguyễn Phương	Liên	LKT	DH38LK01	58	Trung bình
4002	030738220100	Lưu Tuệ	Linh	LKT	DH38LK01	83	Tốt
4003	030738220102	Nguyễn Thị Trúc	Linh	LKT	DH38LK01	69	Khá
4004	030738220105	Nguyễn Trường	Long	LKT	DH38LK01	94	Xuất sắc
4005	030738220112	Vũ Thị Ngọc	Mai	LKT	DH38LK01	83	Tốt
4006	030738220123	Thân Thị Thảo	Ngân	LKT	DH38LK01	90	Xuất sắc
4007	030738220137	Đặng Thị Uyển	Nhi	LKT	DH38LK01	77	Khá
4008	030738220138	Hoàng Lê Yến	Nhi	LKT	DH38LK01	69	Khá
4009	030738220146	Nguyễn Thị	Nữ	LKT	DH38LK01	58	Trung bình
4010	030738220152	Trịnh Thị Hồng	Phúc	LKT	DH38LK01	75	Khá
4011	030738220159	Phạm Lê	Quyên	LKT	DH38LK01	58	Trung bình
4012	030738220169	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	LKT	DH38LK01	66	Khá
4013	030738220179	Trịnh Minh	Tây	LKT	DH38LK01	99	Xuất sắc
4014	030738220215	Nguyễn Thị	Trinh	LKT	DH38LK01	80	Tốt
4015	030738220214	Nguyễn Lê Việt	Trinh	LKT	DH38LK01	67	Khá
4016	030738220251	Lee	Yeeun	LKT	DH38LK01	67	Khá
4017	030738220009	Nguyễn Lê Hồng	Anh	LKT	DH38LK02	85	Tốt
4018	030738220007	Lê Hữu Đức	Anh	LKT	DH38LK02	50	Trung bình
4019	030738220043	Nguyễn Bá	Đạt	LKT	DH38LK02	80	Tốt
4020	030738220040	Võ Phan Ngọc	Duyên	LKT	DH38LK02	77	Khá
4021	030738220049	Phan Nguyễn Quỳnh	Giang	LKT	DH38LK02	66	Khá
4022	030738220057	Lê Thị	Hằng	LKT	DH38LK02	70	Khá
4023	030738220055	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	LKT	DH38LK02	82	Tốt
4024	030738220063	Nguyễn Thị	Hoài	LKT	DH38LK02	60	Trung bình
4025	030738220067	Huỳnh Thị Hồng	Huông	LKT	DH38LK02	71	Khá
4026	030738220221	Y Trung Adrông Niê	Kdăm	LKT	DH38LK02	74	Khá
4027	030738220078	Nguyễn Trọng	Khang	LKT	DH38LK02	75	Khá
4028	030738220104	Tô Hồng Tuyết	Linh	LKT	DH38LK02	88	Tốt
4029	030738220101	Nguyễn Thị	Linh	LKT	DH38LK02	64	Trung bình
4030	030738220117	Bành Hoàng	Nam	LKT	DH38LK02	65	Khá
4031	030738220118	Phạm Thị Quỳnh	Nga	LKT	DH38LK02	74	Khá
4032	030738220136	Trần Thị Bích	Nhạn	LKT	DH38LK02	58	Trung bình
4033	030738220140	Phan Thị Yến	Nhi	LKT	DH38LK02	75	Khá
4034	030738220148	Lê Tấn	Phát	LKT	DH38LK02	83	Tốt
4035	030738220156	Nguyễn Minh	Quang	LKT	DH38LK02	73	Khá
4036	030738220163	Phạm Văn	Quyết	LKT	DH38LK02	60	Trung bình
4037	030738220167	Huỳnh Như	Quỳnh	LKT	DH38LK02	67	Khá
4038	030738220190	Nguyễn Thành	Thi	LKT	DH38LK02	66	Khá
4039	030738220211	Nguyễn Thị Mỹ	Trân	LKT	DH38LK02	75	Khá
4040	030738220233	Huỳnh Gia	Uyên	LKT	DH38LK02	64	Trung bình
4041	030738220236	Bùi Trần Thảo	Vân	LKT	DH38LK02	61	Trung bình
4042	030738220242	Nguyễn Bùi Thị Kiều	Vi	LKT	DH38LK02	61	Trung bình
4043	030738220245	Lê Yến	Vy	LKT	DH38LK02	72	Khá
4044	030738220254	Võ Lê Thu	Yến	LKT	DH38LK02	58	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4045	030738220010	Nguyễn Thị Anh	LKT	DH38LK03	53	Trung bình
4046	030738220004	Đỗ Huyền Anh	LKT	DH38LK03	48	Yếu
4047	030738220018	Trần Thiên Bảo	LKT	DH38LK03	48	Yếu
4048	030738220020	Dương Trần Thanh Bình	LKT	DH38LK03	59	Trung bình
4049	030738220046	Nguyễn Thanh Đức	LKT	DH38LK03	48	Yếu
4050	030738220059	Sử Thị Thúy Hân	LKT	DH38LK03	68	Khá
4051	030738220061	Trần Xuân Hiệu	LKT	DH38LK03	48	Yếu
4052	030738220065	Lưu Huy Hoàng	LKT	DH38LK03	48	Yếu
4053	030738220066	Nguyễn Thị Huế	LKT	DH38LK03	75	Khá
4054	030738220090	Lương Thị Lệ	LKT	DH38LK03	40	Yếu
4055	030738220108	Phan Bùi Xuân Ly	LKT	DH38LK03	40	Yếu
4056	030738220142	Phạm Thị Tuyết Nhi	LKT	DH38LK03	48	Yếu
4057	030738220150	Nguyễn Tấn Phú	LKT	DH38LK03	48	Yếu
4058	030738220165	Bùi Phạm Trúc Quỳnh	LKT	DH38LK03	58	Trung bình
4059	030738220168	Lê Thị Như Quỳnh	LKT	DH38LK03	52	Trung bình
4060	030738220174	Phạm Thái Sơn	LKT	DH38LK03	74	Khá
4061	030738220188	Trần Phạm Bảo Thắng	LKT	DH38LK03	40	Yếu
4062	030738220197	Nguyễn Hoàng Anh Thư	LKT	DH38LK03	57	Trung bình
4063	030738220194	Nguyễn Nam Thuận	LKT	DH38LK03	53	Trung bình
4064	030738220208	Huỳnh Thị Quyền Trâm	LKT	DH38LK03	84	Tốt
4065	030738220210	Đặng Thị Ngọc Trân	LKT	DH38LK03	62	Trung bình
4066	030738220229	Trương Thị Tuyết	LKT	DH38LK03	55	Trung bình
4067	030738220232	Đỗ Thị Bảo Uyên	LKT	DH38LK03	54	Trung bình
4068	030738220238	Phan Ngô Như Vân	LKT	DH38LK03	60	Trung bình
4069	030738220241	Hấp Nữ Yên Vi	LKT	DH38LK03	48	Yếu
4070	030738220246	Nguyễn Phạm Tú Vy	LKT	DH38LK03	58	Trung bình
4071	030738220253	Mã Tiểu Yên	LKT	DH38LK03	55	Trung bình
4072	030738220252	Nguyễn Thị Hải Yên	LKT	DH38LK03	48	Yếu
4073	030738220016	Nguyễn Phương Gia Bảo	LKT	DH38LK04	60	Trung bình
4074	030738220023	Lương Thị Chang	LKT	DH38LK04	63	Trung bình
4075	030738220027	Zul Ni Dah	LKT	DH38LK04	50	Trung bình
4076	030738220041	Trần Bình Đại	LKT	DH38LK04	70	Khá
4077	030738220042	Bùi Xuân Đạt	LKT	DH38LK04	80	Tốt
4078	030738220031	Nguyễn Thị Kim Dung	LKT	DH38LK04	70	Khá
4079	030738220034	Dương Lê Hoàng Duyên	LKT	DH38LK04	74	Khá
4080	030738220050	Nguyễn Thị Huỳnh Giao	LKT	DH38LK04	58	Trung bình
4081	030738220051	Hồ Thị Khánh Hà	LKT	DH38LK04	61	Trung bình
4082	030738220259	Thanh Nữ Tài Hoa	LKT	DH38LK04	58	Trung bình
4083	030738220076	Cao Hoàng Khang	LKT	DH38LK04	55	Trung bình
4084	030738220077	Hà Huỳnh Minh Khang	LKT	DH38LK04	50	Trung bình
4085	030738220082	Bùi Hữu Kiên	LKT	DH38LK04	69	Khá
4086	030738220083	Vũ Tuấn Kiệt	LKT	DH38LK04	70	Khá
4087	030738220085	Trần Hà Thiên Kim	LKT	DH38LK04	82	Tốt
4088	030738220088	Dư Ngọc Lâm	LKT	DH38LK04	71	Khá
4089	030738220089	Nguyễn Thị Lê	LKT	DH38LK04	58	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4090	030738220109	Đỗ Hà Hiền	Mai	LKT	DH38LK04	66	Khá
4091	030738220113	Lương Thị	Mến	LKT	DH38LK04	64	Trung bình
4092	030738220119	Trần Thị Ánh	Nga	LKT	DH38LK04	58	Trung bình
4093	030738220122	Nguyễn Thị Kim	Ngân	LKT	DH38LK04	58	Trung bình
4094	030738220126	Lương Ánh	Ngọc	LKT	DH38LK04	79	Khá
4095	030738220141	Phạm Thị	Nhi	LKT	DH38LK04	58	Trung bình
4096	030738220143	Nguyễn Thành	Nhiên	LKT	DH38LK04	58	Trung bình
4097	030738220144	Lương Quỳnh	Như	LKT	DH38LK04	76	Khá
4098	030738220162	Trương Thị Đỗ	Quyên	LKT	DH38LK04	90	Xuất sắc
4099	030738220158	Lại Nguyễn Thảo	Quyên	LKT	DH38LK04	68	Khá
4100	030738220170	Trần Thị Như	Quỳnh	LKT	DH38LK04	65	Khá
4101	030738220172	Nguyễn Văn	Sang	LKT	DH38LK04	55	Trung bình
4102	030738220178	Võ Bảo Minh	Tâm	LKT	DH38LK04	68	Khá
4103	030738220187	Hàn Đức	Thắng	LKT	DH38LK04	69	Khá
4104	030738220181	Đinh Công	Thành	LKT	DH38LK04	65	Khá
4105	030738220189	Nguyễn Phạm Minh	Thi	LKT	DH38LK04	63	Trung bình
4106	030738220201	Lê Phạm Thuý	Tiên	LKT	DH38LK04	100	Xuất sắc
4107	030738220206	Nguyễn Thị Thảo	Trang	LKT	DH38LK04	70	Khá
4108	030738220225	Trịnh Nguyễn Ngọc	Tú	LKT	DH38LK04	80	Tốt
4109	030738220224	Trần Lê Cẩm	Tú	LKT	DH38LK04	64	Trung bình
4110	030738220227	Sơn Minh	Tùng	LKT	DH38LK04	88	Tốt
4111	030738220231	Hoàng Thị Hồng	Tươi	LKT	DH38LK04	62	Trung bình
4112	030738220234	Lê Thị Tú	Uyên	LKT	DH38LK04	86	Tốt
4113	030738220239	Vũ Thị Hồng	Vân	LKT	DH38LK04	55	Trung bình
4114	030738220249	Trần Thị Yến	Vy	LKT	DH38LK04	58	Trung bình
4115	030739230006	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	LKT	DH39LK01	84	Tốt
4116	030739230010	Trần Thị Kim	Anh	LKT	DH39LK01	82	Tốt
4117	030739230003	Bùi Văn	Anh	LKT	DH39LK01	75	Khá
4118	030739230004	Hà Thị Vân	Anh	LKT	DH39LK01	68	Khá
4119	030739230012	Bùi Ngọc	Ánh	LKT	DH39LK01	100	Xuất sắc
4120	030739230018	Nguyễn Thị Minh	Chung	LKT	DH39LK01	68	Khá
4121	030739230024	Lê Thị Kim	Dung	LKT	DH39LK01	75	Khá
4122	030739230029	Lê Thị Hồng	Gấm	LKT	DH39LK01	75	Khá
4123	030739230038	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	LKT	DH39LK01	66	Khá
4124	030739230046	Ngô Thị	Hiếu	LKT	DH39LK01	78	Khá
4125	030739230047	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	LKT	DH39LK01	75	Khá
4126	030739230050	Nguyễn Thị Thu	Hòa	LKT	DH39LK01	100	Xuất sắc
4127	030739230057	Phạm Ngọc Mai	Hương	LKT	DH39LK01	95	Xuất sắc
4128	030739230061	Tổng Thị Thu	Huyền	LKT	DH39LK01	83	Tốt
4129	030739230063	Lê Anh	Khoa	LKT	DH39LK01	69	Khá
4130	030739230065	Phạm Nguyễn Trung	Kiên	LKT	DH39LK01	48	Yếu
4131	030739230071	Tạ Thị	Lan	LKT	DH39LK01	68	Khá
4132	030739230079	Nguyễn Phan Thùy	Linh	LKT	DH39LK01	77	Khá
4133	030739230086	Trương Văn	Lực	LKT	DH39LK01	68	Khá
4134	030739230091	Vũ Đoàn Thảo	Ly	LKT	DH39LK01	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4135	030739230095	Võ Thị Thảo	Mai	LKT	DH39LK01	90	Xuất sắc
4136	030739230096	Võ Thị	Mến	LKT	DH39LK01	62	Trung bình
4137	030739230099	Nguyễn Ngọc	Nam	LKT	DH39LK01	55	Trung bình
4138	030739230101	Tôn Nguyễn Khánh	Ngân	LKT	DH39LK01	70	Khá
4139	030739230107	Nguyễn Dương Yến	Ngọc	LKT	DH39LK01	53	Trung bình
4140	030739230112	Trương Thảo	Nguyên	LKT	DH39LK01	88	Tốt
4141	030739230110	Nguyễn Hồng	Nguyên	LKT	DH39LK01	82	Tốt
4142	030739230111	Nguyễn Thảo	Nguyên	LKT	DH39LK01	78	Khá
4143	030739230115	Trương Lập	Nhân	LKT	DH39LK01	84	Tốt
4144	030739230118	Nguyễn Tuyết	Nhi	LKT	DH39LK01	75	Khá
4145	030739230117	Hoàng Lan	Nhi	LKT	DH39LK01	60	Trung bình
4146	030739230124	Phan Nguyễn Quỳnh	Như	LKT	DH39LK01	90	Xuất sắc
4147	030739230125	Trần Thị Huỳnh	Như	LKT	DH39LK01	89	Tốt
4148	030739230127	Phạm Thị Hồng	Nhung	LKT	DH39LK01	80	Tốt
4149	030739230129	Kiều Thị Phương	Oanh	LKT	DH39LK01	77	Khá
4150	030739230130	Vì Thị Kim	Oanh	LKT	DH39LK01	74	Khá
4151	030739230132	Lê Hoàng	Phi	LKT	DH39LK01	53	Trung bình
4152	030739230136	Dương Quý	Phương	LKT	DH39LK01	90	Xuất sắc
4153	030739230143	Nguyễn Hoàng	Quân	LKT	DH39LK01	68	Khá
4154	030739230145	Đỗ Vũ Mỹ	Quý	LKT	DH39LK01	90	Xuất sắc
4155	030739230151	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	LKT	DH39LK01	78	Khá
4156	030739230150	Lê Thị Như	Quỳnh	LKT	DH39LK01	60	Trung bình
4157	030739230156	Nguyễn Phúc	Thái	LKT	DH39LK01	68	Khá
4158	030739230158	Đỗ Tiến	Thành	LKT	DH39LK01	88	Tốt
4159	030739230159	Nguyễn Phạm Thu	Thảo	LKT	DH39LK01	79	Khá
4160	030739230161	Nguyễn Trọng	Thảo	LKT	DH39LK01	66	Khá
4161	030739230164	Trần Trung	Thật	LKT	DH39LK01	84	Tốt
4162	030739230172	Nguyễn Thị Kim	Thoa	LKT	DH39LK01	95	Xuất sắc
4163	030739230173	Trần Ngọc Bảo	Thu	LKT	DH39LK01	68	Khá
4164	030739230174	Đoàn Lê Minh	Thư	LKT	DH39LK01	93	Xuất sắc
4165	030739230185	Phạm Thanh	Thuyền	LKT	DH39LK01	79	Khá
4166	030739230186	Nguyễn Trần Ngọc	Tiên	LKT	DH39LK01	79	Khá
4167	030739230189	Phạm Thị	Tinh	LKT	DH39LK01	95	Xuất sắc
4168	030739230192	Võ Quỳnh Bảo	Trâm	LKT	DH39LK01	85	Tốt
4169	030739230194	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	LKT	DH39LK01	72	Khá
4170	030739230002	Nguyễn Thị Hoài	An	LKT	DH39LK02	80	Tốt
4171	030739230001	Nguyễn Thị Hạnh	An	LKT	DH39LK02	48	Yếu
4172	030739230011	Trần Thị Kim	Anh	LKT	DH39LK02	59	Trung bình
4173	030739230017	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	LKT	DH39LK02	88	Tốt
4174	030739230019	Nguyễn Thị Trà	Cúc	LKT	DH39LK02	73	Khá
4175	030739230021	Hoàng Thị Ái	Diệu	LKT	DH39LK02	80	Tốt
4176	030739230025	Phạm Thị Thùy	Dương	LKT	DH39LK02	78	Khá
4177	030739230027	Lê Trần Vũ	Duy	LKT	DH39LK02	68	Khá
4178	030739230028	Đinh Thảo	Duyên	LKT	DH39LK02	48	Yếu
4179	030739230030	Nguyễn Thị Thu	Hà	LKT	DH39LK02	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4180	030739230032	Trịnh Thị Thanh	Hải	LKT	DH39LK02	73	Khá
4181	030739230033	Đỗ Ngô Gia	Hân	LKT	DH39LK02	74	Khá
4182	030739230037	Nguyễn Nhật	Hằng	LKT	DH39LK02	77	Khá
4183	030739230040	Lê Thị Mỹ	Hạnh	LKT	DH39LK02	70	Khá
4184	030739230039	Đặng Mai Ngọc	Hạnh	LKT	DH39LK02	55	Trung bình
4185	030739230041	Nguyễn Anh	Hào	LKT	DH39LK02	80	Tốt
4186	030739230042	Trần Minh	Hậu	LKT	DH39LK02	95	Xuất sắc
4187	030739230048	Phạm Thị Tuyết	Hoa	LKT	DH39LK02	94	Xuất sắc
4188	030739230054	Trần Huy	Hùng	LKT	DH39LK02	64	Trung bình
4189	030739230068	Điều Lê Thị Kha	La	LKT	DH39LK02	91	Xuất sắc
4190	030739230069	Lê Nguyễn Trúc	Lam	LKT	DH39LK02	70	Khá
4191	030739230072	Phan Trường	Lân	LKT	DH39LK02	60	Trung bình
4192	030739230077	Đoàn Thùy Khánh	Linh	LKT	DH39LK02	79	Khá
4193	030739230080	Phạm Huỳnh Ngọc	Linh	LKT	DH39LK02	74	Khá
4194	030739230087	Lê Thị	Luyện	LKT	DH39LK02	90	Xuất sắc
4195	030739230097	Lê Kiều	My	LKT	DH39LK02	82	Tốt
4196	030739230100	Nguyễn Thị Kim	Ngân	LKT	DH39LK02	88	Tốt
4197	030739230103	Lê Thị Minh	Nghĩa	LKT	DH39LK02	90	Xuất sắc
4198	030739230105	Nguyễn Bảo	Ngọc	LKT	DH39LK02	95	Xuất sắc
4199	030739230108	Võ Thị Hồng	Ngọc	LKT	DH39LK02	83	Tốt
4200	030739230106	Nguyễn Cao Bích	Ngọc	LKT	DH39LK02	78	Khá
4201	030739230113	Trần Tiểu	Nguyễn	LKT	DH39LK02	90	Xuất sắc
4202	030739230114	Nguyễn Hữu	Nhã	LKT	DH39LK02	94	Xuất sắc
4203	030739230126	Nguyễn Thị Bích	Nhung	LKT	DH39LK02	100	Xuất sắc
4204	030739230131	Bùi Triệu Tấn	Phát	LKT	DH39LK02	84	Tốt
4205	030739230133	Trần Thanh	Phong	LKT	DH39LK02	64	Trung bình
4206	030739230134	Trương Gia	Phúc	LKT	DH39LK02	75	Khá
4207	030739230135	Bùi Ngọc	Phương	LKT	DH39LK02	89	Tốt
4208	030739230138	Vũ Thị Khánh	Phương	LKT	DH39LK02	83	Tốt
4209	030739230144	Nguyễn Lê Bá	Quang	LKT	DH39LK02	80	Tốt
4210	030739230149	Lê Diễm	Quỳnh	LKT	DH39LK02	95	Xuất sắc
4211	030739230152	Nguyễn Quang	Sang	LKT	DH39LK02	81	Tốt
4212	030739230154	Võ Nguyễn Minh	Tân	LKT	DH39LK02	56	Trung bình
4213	030739230157	Lương Thị	Thắm	LKT	DH39LK02	62	Trung bình
4214	030739230162	Trần Bích	Thảo	LKT	DH39LK02	51	Trung bình
4215	030739230168	Nguyễn Gia	Thiện	LKT	DH39LK02	53	Trung bình
4216	030739230182	Nông Thị Ngọc	Thúy	LKT	DH39LK02	80	Tốt
4217	030739230188	Huỳnh Việt	Tiến	LKT	DH39LK02	68	Khá
4218	030739230197	Hồ Lê Huyền	Trang	LKT	DH39LK02	90	Xuất sắc
4219	030739230196	Hà Quỳnh	Trang	LKT	DH39LK02	57	Trung bình
4220	030739230207	Võ Thuý	Trinh	LKT	DH39LK02	87	Tốt
4221	030739230209	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	LKT	DH39LK02	75	Khá
4222	030739230211	Nguyễn Quang	Trường	LKT	DH39LK02	85	Tốt
4223	030739230217	Nguyễn Lê Nhật	Tuyền	LKT	DH39LK02	46	Yếu
4224	030739230221	Lê Nhã	Uyên	LKT	DH39LK02	81	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4225	030739230009	Thiết Thị Tú	Anh	LKT	DH39LK03	77	Khá
4226	030739230014	Vũ Xuân	Bằng	LKT	DH39LK03	87	Tốt
4227	030739230020	Trần Thị Ngọc	Diễm	LKT	DH39LK03	53	Trung bình
4228	030739230026	Trần Nữ Ánh	Dương	LKT	DH39LK03	94	Xuất sắc
4229	030739230031	Trần Thị Thu	Hà	LKT	DH39LK03	84	Tốt
4230	030739230049	Cửu Mai Thanh	Hòa	LKT	DH39LK03	48	Yếu
4231	030739230052	Thị	Huệ	LKT	DH39LK03	71	Khá
4232	030739230053	Đặng Mạnh	Hùng	LKT	DH39LK03	90	Xuất sắc
4233	030739230055	Ngư Thị Mỹ	Hưng	LKT	DH39LK03	93	Xuất sắc
4234	030739230059	Dương Thị Mỹ	Huyền	LKT	DH39LK03	86	Tốt
4235	030739230064	Nguyễn Thị Minh	Khuê	LKT	DH39LK03	77	Khá
4236	030739230066	Võ Hoàng	Kiệt	LKT	DH39LK03	53	Trung bình
4237	030739230070	Đào Thị Ngọc	Lan	LKT	DH39LK03	84	Tốt
4238	030739230073	Phan Thị	Lành	LKT	DH39LK03	93	Xuất sắc
4239	030739230076	Võ Thị Kim	Liên	LKT	DH39LK03	85	Tốt
4240	030739230082	Vũ Hoàng Diệu	Linh	LKT	DH39LK03	95	Xuất sắc
4241	030739230078	Hà Thị Thùy	Linh	LKT	DH39LK03	84	Tốt
4242	030739230083	Vương Thị	Linh	LKT	DH39LK03	73	Khá
4243	030739230081	Trần Thị Trúc	Linh	LKT	DH39LK03	70	Khá
4244	030739230085	Đào Kim	Long	LKT	DH39LK03	64	Trung bình
4245	030739230094	Hồ Thị	Mai	LKT	DH39LK03	77	Khá
4246	030739230102	Lê Đông	Nghi	LKT	DH39LK03	53	Trung bình
4247	030739230104	Nguyễn Minh	Nghĩa	LKT	DH39LK03	40	Yếu
4248	030739230116	Bùi Thảo	Nhi	LKT	DH39LK03	75	Khá
4249	030739230122	Nguyễn Ksor Quỳnh	Như	LKT	DH39LK03	100	Xuất sắc
4250	030739230128	Nguyễn Thị	Nhuồng	LKT	DH39LK03	64	Trung bình
4251	030739230148	Lư Nữ Lệ	Quyên	LKT	DH39LK03	73	Khá
4252	030739230160	Nguyễn Thanh	Thảo	LKT	DH39LK03	88	Tốt
4253	030739230163	Vũ Phạm Dạ	Thảo	LKT	DH39LK03	84	Tốt
4254	030739230167	Đỗ Nguyễn Hoàn	Thiện	LKT	DH39LK03	74	Khá
4255	030739230169	Lê Ninh Tấn	Thịnh	LKT	DH39LK03	60	Trung bình
4256	030739230171	Cửu Giáng	Thoa	LKT	DH39LK03	48	Yếu
4257	030739230175	Nguyễn Thị Anh	Thư	LKT	DH39LK03	74	Khá
4258	030739230176	Nguyễn Thị Minh	Thư	LKT	DH39LK03	68	Khá
4259	030739230179	Nguyễn Thị	Thương	LKT	DH39LK03	88	Tốt
4260	030739230181	Đỗ Thanh	Thúy	LKT	DH39LK03	88	Tốt
4261	030739230183	Đỗ Nguyễn Xuân	Thùy	LKT	DH39LK03	90	Xuất sắc
4262	030739230184	Trần Lê Bích	Thủy	LKT	DH39LK03	67	Khá
4263	030739230187	Phạm Thị Cẩm	Tiên	LKT	DH39LK03	76	Khá
4264	030739230191	Nguyễn Linh	Trâm	LKT	DH39LK03	60	Trung bình
4265	030739230190	Huỳnh Nhật Phương	Trâm	LKT	DH39LK03	56	Trung bình
4266	030739230195	Dương Quỳnh	Trang	LKT	DH39LK03	82	Tốt
4267	030739230201	Trần Lê Thùy	Trang	LKT	DH39LK03	80	Tốt
4268	030739230200	Phạm Ngọc Thảo	Trang	LKT	DH39LK03	74	Khá
4269	030739230205	Trần Ngô Phương	Trinh	LKT	DH39LK03	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4270	030739230206	Trần Thị Mỹ	Trinh	LKT	DH39LK03	78	Khá
4271	030739230204	Nguyễn Hoàng Mai	Trinh	LKT	DH39LK03	72	Khá
4272	030739230216	Đinh Mỹ Gia	Tuyền	LKT	DH39LK03	73	Khá
4273	030739230219	Lê Ngọc Kim	Uyên	LKT	DH39LK03	86	Tốt
4274	030739230220	Lê Ngọc Phương	Uyên	LKT	DH39LK03	46	Yếu
4275	030739230233	Trần Ái	Vy	LKT	DH39LK03	94	Xuất sắc
4276	030739230234	Trịnh Thị Tường	Vy	LKT	DH39LK03	60	Trung bình
4277	030739230230	Đỗ Thị Thảo	Vy	LKT	DH39LK03	59	Trung bình
4278	030739230231	Lâm Diệu	Vy	LKT	DH39LK03	48	Yếu
4279	030739230228	Đinh Khánh Tường	Vy	LKT	DH39LK03	48	Yếu
4280	030739230235	Trần Cao	Xanh	LKT	DH39LK03	88	Tốt
4281	030739230236	Nguyễn Thị Lệ	Xuân	LKT	DH39LK03	84	Tốt
4282	030739230007	Phạm Thị Kiều	Anh	LKT	DH39LK04	75	Khá
4283	030739230005	Mã Lan	Anh	LKT	DH39LK04	72	Khá
4284	030739230013	Thái Thị Ngọc	Ánh	LKT	DH39LK04	95	Xuất sắc
4285	030739230016	Nguyễn Duy	Bảo	LKT	DH39LK04	53	Trung bình
4286	030739230015	Cao Minh	Bảo	LKT	DH39LK04	40	Yếu
4287	030739230034	Nguyễn Ngọc	Hân	LKT	DH39LK04	73	Khá
4288	030739230036	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	LKT	DH39LK04	66	Khá
4289	030739230045	Lê Đăng	Hiếu	LKT	DH39LK04	82	Tốt
4290	030739230051	Bùi Thị	Hợp	LKT	DH39LK04	80	Tốt
4291	030739230058	Nguyễn Thanh	Huy	LKT	DH39LK04	88	Tốt
4292	030739230062	Lê Anh Nhật	Khanh	LKT	DH39LK04	53	Trung bình
4293	030739230074	Phạm Thị	Lệ	LKT	DH39LK04	59	Trung bình
4294	030739230084	Bùi Nhật	Long	LKT	DH39LK04	87	Tốt
4295	030739230088	Đặng Thảo Trúc	Ly	LKT	DH39LK04	72	Khá
4296	030739230092	Phan Hải	Lý	LKT	DH39LK04	69	Khá
4297	030739230093	Đỗ Xuân	Mai	LKT	DH39LK04	68	Khá
4298	030739230098	Nguyễn Ngọc	My	LKT	DH39LK04	60	Trung bình
4299	030739230109	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	LKT	DH39LK04	85	Tốt
4300	030739230123	Phạm Thị Yến	Như	LKT	DH39LK04	78	Khá
4301	030739230121	Ngô Quỳnh	Như	LKT	DH39LK04	67	Khá
4302	030739230137	Hoàng Nhã	Phương	LKT	DH39LK04	100	Xuất sắc
4303	030739230141	Nguyễn Mai	Phương	LKT	DH39LK04	95	Xuất sắc
4304	030739230139	Hoàng Thị Bích	Phượng	LKT	DH39LK04	78	Khá
4305	030739230142	Nguyễn Hoàng	Quân	LKT	DH39LK04	55	Trung bình
4306	030739230146	Thái Nguyễn Ngọc	Quý	LKT	DH39LK04	100	Xuất sắc
4307	030739230147	Đinh Mỹ	Quyên	LKT	DH39LK04	82	Tốt
4308	030739230153	Nguyễn Bá Lương	Tài	LKT	DH39LK04	73	Khá
4309	030739230166	Cao Xuân	Thiện	LKT	DH39LK04	97	Xuất sắc
4310	030739230177	Phạm Anh	Thư	LKT	DH39LK04	58	Trung bình
4311	030739230198	Hồ Thị Thùy	Trang	LKT	DH39LK04	73	Khá
4312	030739230199	Mai Thùy	Trang	LKT	DH39LK04	68	Khá
4313	030739230210	Dương Xuân	Trưởng	LKT	DH39LK04	81	Tốt
4314	030739230212	Phạm Minh	Tú	LKT	DH39LK04	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4315	030739230213	Lê Văn Anh	Tuấn	LKT	DH39LK04	92	Xuất sắc
4316	030739230214	Lê Sơn	Tùng	LKT	DH39LK04	87	Tốt
4317	030739230215	Phan Trọng	Tường	LKT	DH39LK04	52	Trung bình
4318	030739230222	Lê Thị Phương	Uyên	LKT	DH39LK04	85	Tốt
4319	030739230218	Đào Thảo	Uyên	LKT	DH39LK04	75	Khá
4320	030739230223	Nguyễn Thị Thúy	Uyên	LKT	DH39LK04	54	Trung bình
4321	030739230226	Nguyễn Thị Tường	Vi	LKT	DH39LK04	62	Trung bình
4322	030739230225	Nguyễn Lê	Vi	LKT	DH39LK04	58	Trung bình
4323	030739230224	Huỳnh Thị Yến	Vi	LKT	DH39LK04	48	Yếu
4324	030739230229	Đỗ Thị Khánh	Vy	LKT	DH39LK04	79	Khá
4325	030739230232	Lê Nguyễn Yến	Vy	LKT	DH39LK04	51	Trung bình
4326	030739230237	Lê Thị Kim	Xuyến	LKT	DH39LK04	67	Khá
4327	030739230240	Trần Như	Ý	LKT	DH39LK04	95	Xuất sắc
4328	030739230241	Trần Thị	Ý	LKT	DH39LK04	87	Tốt
4329	030739230239	Huỳnh Như	Ý	LKT	DH39LK04	72	Khá
4330	030739230238	Đặng Thùy Như	Ý	LKT	DH39LK04	48	Yếu
4331	030739230242	Trần Bình	Yên	LKT	DH39LK04	90	Xuất sắc
4332	030739230244	Hồ Thị Hoàng	Yến	LKT	DH39LK04	84	Tốt
4333	030739230243	Hồ Thị	Yến	LKT	DH39LK04	78	Khá
4334	030739230246	Nguyễn Việt	Yến	LKT	DH39LK04	76	Khá
4335	030739230245	Lê Nguyễn Kim	Yến	LKT	DH39LK04	56	Trung bình
4336	030740240004	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	LKT	DH40LK01	96	Xuất sắc
4337	030740240009	Phạm Quỳnh	Anh	LKT	DH40LK01	82	Tốt
4338	030740240014	Lê Thị Minh	Ánh	LKT	DH40LK01	86	Tốt
4339	030740240015	Nguyễn Thị Xuân	Ánh	LKT	DH40LK01	83	Tốt
4340	030740240234	Thạch Thị Cẩm	Đào	LKT	DH40LK01	98	Xuất sắc
4341	030740240026	Trịnh Bội	Di	LKT	DH40LK01	69	Khá
4342	030740240045	Thạch Thị Hương	Giang	LKT	DH40LK01	80	Tốt
4343	030740240042	Hoàng Thị Thùy	Giang	LKT	DH40LK01	75	Khá
4344	030740240051	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	LKT	DH40LK01	78	Khá
4345	030740240047	Nguyễn Minh	Hào	LKT	DH40LK01	100	Xuất sắc
4346	030740240048	Nguyễn Đức Gia	Hảo	LKT	DH40LK01	88	Tốt
4347	030740240057	Nguyễn Cao Trung	Hậu	LKT	DH40LK01	100	Xuất sắc
4348	030740240067	Phạm Nguyễn Ngọc	Huyền	LKT	DH40LK01	100	Xuất sắc
4349	030740240072	Phan Nguyễn Thành	Kha	LKT	DH40LK01	83	Tốt
4350	030740240075	Nguyễn Duy	Khoa	LKT	DH40LK01	89	Tốt
4351	030740240077	Nguyễn Thanh	Kiều	LKT	DH40LK01	100	Xuất sắc
4352	030740240081	Lưu Ngọc	Linh	LKT	DH40LK01	94	Xuất sắc
4353	030740240092	Trần Thị Ngọc	Loan	LKT	DH40LK01	100	Xuất sắc
4354	030740240093	Phạm Duy	Long	LKT	DH40LK01	85	Tốt
4355	030740240097	Đào Xuân	Mai	LKT	DH40LK01	98	Xuất sắc
4356	030740240101	Doãn Nguyễn Gia	Minh	LKT	DH40LK01	82	Tốt
4357	030740240102	Tài Kiều Phương	Minh	LKT	DH40LK01	76	Khá
4358	030740240103	Đỗ Kim Phương	My	LKT	DH40LK01	94	Xuất sắc
4359	030740240107	Nguyễn Hữu Bảo	Ngân	LKT	DH40LK01	94	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4360	030740240243	Phan Nguyễn Bảo	Ngọc	LKT	DH40LK01	100	Xuất sắc
4361	030740240120	Hoàng Yên	Nhi	LKT	DH40LK01	100	Xuất sắc
4362	030740240123	Trần Nguyễn Ý	Nhi	LKT	DH40LK01	99	Xuất sắc
4363	030740240126	Lê Thị	Nhị	LKT	DH40LK01	100	Xuất sắc
4364	030740240127	Nguyễn Vũ	Nhiên	LKT	DH40LK01	98	Xuất sắc
4365	030740240128	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	LKT	DH40LK01	98	Xuất sắc
4366	030740240151	Mai Mỹ	Tâm	LKT	DH40LK01	98	Xuất sắc
4367	030740240244	Phan Ngọc Thanh	Thanh	LKT	DH40LK01	100	Xuất sắc
4368	030740240159	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	LKT	DH40LK01	100	Xuất sắc
4369	030740240161	Phạm Huỳnh Thanh	Thảo	LKT	DH40LK01	100	Xuất sắc
4370	030740240165	Dương Đức	Thịnh	LKT	DH40LK01	98	Xuất sắc
4371	030740240171	Cao Phạm Thanh	Thư	LKT	DH40LK01	100	Xuất sắc
4372	030740240173	Nguyễn Thị Minh	Thư	LKT	DH40LK01	90	Xuất sắc
4373	030740240176	Trần Thị Anh	Thư	LKT	DH40LK01	71	Khá
4374	030740240170	Ngô Thị Hồng	Thúy	LKT	DH40LK01	100	Xuất sắc
4375	030740240178	Nguyễn Lê Ngọc	Tiên	LKT	DH40LK01	100	Xuất sắc
4376	030740240191	Trần Trọng Thùy	Trâm	LKT	DH40LK01	100	Xuất sắc
4377	030740240184	Lương Thị Thùy	Trang	LKT	DH40LK01	100	Xuất sắc
4378	030740240186	Nguyễn Thùy	Trang	LKT	DH40LK01	99	Xuất sắc
4379	030740240249	Vô Văn	Trình	LKT	DH40LK01	100	Xuất sắc
4380	030740240196	Huỳnh Thiên	Trúc	LKT	DH40LK01	64	Trung bình
4381	030740240200	Lê Hoàng	Tú	LKT	DH40LK01	100	Xuất sắc
4382	030740240210	Hoàng Minh	Vương	LKT	DH40LK01	89	Tốt
4383	030740240211	Huỳnh Thị Tường	Vy	LKT	DH40LK01	99	Xuất sắc
4384	030740240217	Dương Thị Như	Ý	LKT	DH40LK01	90	Xuất sắc
4385	030740240220	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	LKT	DH40LK01	100	Xuất sắc
4386	030740240001	Nguyễn Trần Nhật	An	LKT	DH40LK02	86	Tốt
4387	030740240008	Phan Thị Vân	Anh	LKT	DH40LK02	90	Xuất sắc
4388	030740240226	Phạm Hoàng Minh	Anh	LKT	DH40LK02	90	Xuất sắc
4389	030740240005	Nguyễn Thị Phương	Anh	LKT	DH40LK02	80	Tốt
4390	030740240019	Lâm Nguyễn Gia	Bảo	LKT	DH40LK02	68	Khá
4391	030740240021	Vũ Lê Thanh	Bình	LKT	DH40LK02	58	Trung bình
4392	030740240028	Ngô Cao Kỳ	Doanh	LKT	DH40LK02	84	Tốt
4393	030740240030	Nguyễn Thị Thùy	Dung	LKT	DH40LK02	91	Xuất sắc
4394	030740240232	Lang Đại	Dương	LKT	DH40LK02	100	Xuất sắc
4395	030740240039	Văn Thị Ánh	Dương	LKT	DH40LK02	72	Khá
4396	030740240034	Đinh Thị Mỹ	Duyên	LKT	DH40LK02	90	Xuất sắc
4397	030740240035	Nguyễn Thị	Duyên	LKT	DH40LK02	85	Tốt
4398	030740240231	Nguyễn Thanh	Duyên	LKT	DH40LK02	80	Tốt
4399	030740240053	Nguyễn Ngọc	Hân	LKT	DH40LK02	90	Xuất sắc
4400	030740240052	Đặng Kim	Hân	LKT	DH40LK02	76	Khá
4401	030740240069	Trần Ngọc	Hung	LKT	DH40LK02	68	Khá
4402	030740240071	Nguyễn Thị Lan	Hương	LKT	DH40LK02	78	Khá
4403	030740240089	Phạm Thùy	Linh	LKT	DH40LK02	86	Tốt
4404	030740240087	Phan Ngọc Thùy	Linh	LKT	DH40LK02	66	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4405	030740240239	Phan Nguyễn Khánh	Linh	LKT	DH40LK02	60	Trung bình
4406	030740240100	Trần Thị Ngọc	Mai	LKT	DH40LK02	88	Tốt
4407	030740240240	Lê Văn Hoàng	Minh	LKT	DH40LK02	93	Xuất sắc
4408	030740240241	Hồ Lê Hải	My	LKT	DH40LK02	82	Tốt
4409	030740240109	Lê Khánh	Nghi	LKT	DH40LK02	83	Tốt
4410	030740240112	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	LKT	DH40LK02	76	Khá
4411	030740240111	Nguyễn Thị Như	Ngọc	LKT	DH40LK02	56	Trung bình
4412	030740240113	Nguyễn Nhật Mai	Nguyên	LKT	DH40LK02	68	Khá
4413	030740240116	Trương Hồng	Nhật	LKT	DH40LK02	74	Khá
4414	030740240124	Trần Thùy	Nhi	LKT	DH40LK02	90	Xuất sắc
4415	030740240118	Dương Khả	Nhi	LKT	DH40LK02	84	Tốt
4416	030740240122	Tổng Thị Yến	Nhi	LKT	DH40LK02	78	Khá
4417	030740240129	Đặng Thị Quỳnh	Như	LKT	DH40LK02	85	Tốt
4418	030740240131	Lê Thị Huỳnh	Như	LKT	DH40LK02	58	Trung bình
4419	030740240138	Đặng Thị Thùy	Phương	LKT	DH40LK02	80	Tốt
4420	030740240144	Nguyễn Thị Bích	Phượng	LKT	DH40LK02	95	Xuất sắc
4421	030740240163	Lê Thị Hồng	Thắm	LKT	DH40LK02	59	Trung bình
4422	030740240153	Bùi Xuân	Thành	LKT	DH40LK02	84	Tốt
4423	030740240155	Phạm Trần Quang	Thành	LKT	DH40LK02	45	Yếu
4424	030740240156	Lê Thị Phương	Thảo	LKT	DH40LK02	83	Tốt
4425	030740240157	Nguyễn Cao Thanh	Thảo	LKT	DH40LK02	80	Tốt
4426	030740240177	Huỳnh Ngọc Thủy	Tiên	LKT	DH40LK02	86	Tốt
4427	030740240182	Trần Minh	Tiên	LKT	DH40LK02	54	Trung bình
4428	030740240202	Nguyễn Khoa Như	Tuyết	LKT	DH40LK02	86	Tốt
4429	030740240203	Đỗ Thị Mỹ	Uyên	LKT	DH40LK02	90	Xuất sắc
4430	030740240251	Vũ Phương Diệp	Uyên	LKT	DH40LK02	78	Khá
4431	030740240208	Nguyễn Thị Thúy	Vân	LKT	DH40LK02	89	Tốt
4432	030740240209	Phạm Ái	Vi	LKT	DH40LK02	45	Yếu
4433	030740240252	Nguyễn Âu Khả	Vy	LKT	DH40LK02	78	Khá
4434	030740240222	Trần Hải	Yến	LKT	DH40LK02	86	Tốt
4435	030740240253	Lưu Nguyễn Phi	Yến	LKT	DH40LK02	67	Khá
4436	030740240223	Nguyễn Thị Hoài	An	LKT	DH40LK03	93	Xuất sắc
4437	030740240018	Võ Hoài Thiên	Ân	LKT	DH40LK03	100	Xuất sắc
4438	030740240016	Nguyễn Gia	Ân	LKT	DH40LK03	78	Khá
4439	030740240003	Nguyễn Huỳnh Phương	Anh	LKT	DH40LK03	98	Xuất sắc
4440	030740240225	Nguyễn Duy	Anh	LKT	DH40LK03	96	Xuất sắc
4441	030740240010	Trần Nguyễn Lam	Anh	LKT	DH40LK03	94	Xuất sắc
4442	030740240011	Trần Nhật	Anh	LKT	DH40LK03	73	Khá
4443	030740240025	Trần Quang	Danh	LKT	DH40LK03	76	Khá
4444	030740240040	Nguyễn Đỗ Vân	Đoan	LKT	DH40LK03	100	Xuất sắc
4445	030740240029	Ngô Thị Kim	Dung	LKT	DH40LK03	91	Xuất sắc
4446	030740240031	Nguyễn Thùy	Dung	LKT	DH40LK03	85	Tốt
4447	030740240228	Bùi Hồ	Dũng	LKT	DH40LK03	60	Trung bình
4448	030740240036	Võ Hạnh	Duyên	LKT	DH40LK03	100	Xuất sắc
4449	030740240054	Nguyễn Trần Bảo	Hân	LKT	DH40LK03	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4450	030740240056	Trương Ngọc	Hân	LKT	DH40LK03	95	Xuất sắc
4451	030740240049	Trần Thanh	Hảo	LKT	DH40LK03	68	Khá
4452	030740240059	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	LKT	DH40LK03	97	Xuất sắc
4453	030740240058	Lê Thị Thanh	Hiền	LKT	DH40LK03	77	Khá
4454	030740240070	Trần Quốc	Hung	LKT	DH40LK03	78	Khá
4455	030740240064	Vương Quốc	Huy	LKT	DH40LK03	79	Khá
4456	030740240066	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	LKT	DH40LK03	100	Xuất sắc
4457	030740240074	Đoàn Duy	Khánh	LKT	DH40LK03	79	Khá
4458	030740240076	Nguyễn Vũ Anh	Khoa	LKT	DH40LK03	100	Xuất sắc
4459	030740240082	Nguyễn Diệu	Linh	LKT	DH40LK03	91	Xuất sắc
4460	030740240086	Nguyễn Tú	Linh	LKT	DH40LK03	62	Trung bình
4461	030740240114	Thạch Lê Bình	Nguyên	LKT	DH40LK03	99	Xuất sắc
4462	030740240121	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	LKT	DH40LK03	86	Tốt
4463	030740240119	Hoàng Đặng Uyên	Nhi	LKT	DH40LK03	85	Tốt
4464	030740240117	Bùi Nguyễn Quỳnh	Nhi	LKT	DH40LK03	78	Khá
4465	030740240139	Hà Mai	Phương	LKT	DH40LK03	73	Khá
4466	030740240143	Lê Thị Hồng	Phượng	LKT	DH40LK03	84	Tốt
4467	030740240147	Đinh Hoàng Ngọc	Quỳnh	LKT	DH40LK03	100	Xuất sắc
4468	030740240149	Hà Thị Như	Quỳnh	LKT	DH40LK03	96	Xuất sắc
4469	030740240152	Nguyễn Trần Đức	Thái	LKT	DH40LK03	88	Tốt
4470	030740240164	Lê Ngọc	Thiện	LKT	DH40LK03	100	Xuất sắc
4471	030740240245	Trần Thị Minh	Thư	LKT	DH40LK03	91	Xuất sắc
4472	030740240168	Nguyễn Thị Phương	Thủy	LKT	DH40LK03	100	Xuất sắc
4473	030740240169	Phạm Thị Thanh	Thủy	LKT	DH40LK03	80	Tốt
4474	030740240180	Nguyễn Xuân	Tiến	LKT	DH40LK03	98	Xuất sắc
4475	030740240187	Huỳnh Thị Ngọc	Trâm	LKT	DH40LK03	100	Xuất sắc
4476	030740240188	Nguyễn Bảo	Trâm	LKT	DH40LK03	83	Tốt
4477	030740240247	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trân	LKT	DH40LK03	83	Tốt
4478	030740240185	Nguyễn Lê Huyền	Trang	LKT	DH40LK03	97	Xuất sắc
4479	030740240194	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	LKT	DH40LK03	93	Xuất sắc
4480	030740240250	Lê Thanh	Tuyền	LKT	DH40LK03	94	Xuất sắc
4481	030740240205	Vi Thị Phương	Uyên	LKT	DH40LK03	100	Xuất sắc
4482	030740240204	Trần Phương	Uyên	LKT	DH40LK03	96	Xuất sắc
4483	030740240213	Trần Thị Yến	Vy	LKT	DH40LK03	94	Xuất sắc
4484	030740240216	Mai Ý Vĩ	Xuân	LKT	DH40LK03	100	Xuất sắc
4485	030740240224	Đặng Quỳnh	Anh	LKT	DH40LK04	88	Tốt
4486	030740240227	Phạm Mai Quỳnh	Anh	LKT	DH40LK04	68	Khá
4487	030740240012	Trịnh Quỳnh	Anh	LKT	DH40LK04	61	Trung bình
4488	030740240007	Nguyễn Tuấn	Anh	LKT	DH40LK04	54	Trung bình
4489	030740240020	Bùi Nhật Yên	Bình	LKT	DH40LK04	72	Khá
4490	030740240023	Phạm Kiều	Cơ	LKT	DH40LK04	82	Tốt
4491	030740240233	Trần Sỹ	Đại	LKT	DH40LK04	59	Trung bình
4492	030740240027	Phạm Thị Kỳ	Diệu	LKT	DH40LK04	76	Khá
4493	030740240032	Bùi Đức	Dũng	LKT	DH40LK04	95	Xuất sắc
4494	030740240038	Phạm Thị Thuỳ	Dương	LKT	DH40LK04	86	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4495	030740240037	Hoàng Xuân Thùy	Dương	LKT	DH40LK04	83	Tốt
4496	030740240230	Ngô Phạm Mỹ	Duyên	LKT	DH40LK04	85	Tốt
4497	030740240043	Nguyễn Trường	Giang	LKT	DH40LK04	88	Tốt
4498	030740240041	Bá Bình Châu	Giang	LKT	DH40LK04	84	Tốt
4499	030740240044	Phạm Thanh Tuyền	Giang	LKT	DH40LK04	71	Khá
4500	030740240046	Phạm Lê Khánh	Hà	LKT	DH40LK04	89	Tốt
4501	030740240061	Nguyễn Thị Bảo	Hòa	LKT	DH40LK04	65	Khá
4502	030740240062	Lê Văn Thanh	Hùng	LKT	DH40LK04	73	Khá
4503	030740240235	Lê	Hùng	LKT	DH40LK04	57	Trung bình
4504	030740240065	Hoàng Thị	Huyền	LKT	DH40LK04	90	Xuất sắc
4505	030740240068	Lê Thị Như	Huỳnh	LKT	DH40LK04	66	Khá
4506	030740240073	Lê Thị	Khanh	LKT	DH40LK04	59	Trung bình
4507	030740240078	Tô Thị Thúy	Kiều	LKT	DH40LK04	79	Khá
4508	030740240236	Võ Thị Hoa	Lan	LKT	DH40LK04	67	Khá
4509	030740240088	Phan Thùy Trúc	Linh	LKT	DH40LK04	66	Khá
4510	030740240091	Dương Bích	Loan	LKT	DH40LK04	77	Khá
4511	030740240095	Lê Hải	Lý	LKT	DH40LK04	76	Khá
4512	030740240096	Bùi Phạm Quỳnh	Mai	LKT	DH40LK04	75	Khá
4513	030740240242	Phạm Phương	Nam	LKT	DH40LK04	64	Trung bình
4514	030740240108	Võ Thu	Ngân	LKT	DH40LK04	80	Tốt
4515	030740240110	Đàm Khánh	Ngọc	LKT	DH40LK04	69	Khá
4516	030740240115	Phạm Đoàn Hồng	Nhật	LKT	DH40LK04	90	Xuất sắc
4517	030740240125	Trần Thụy Yến	Nhi	LKT	DH40LK04	71	Khá
4518	030740240133	Nguyễn Hàn	Ny	LKT	DH40LK04	90	Xuất sắc
4519	030740240135	Trần Thị Diễm	Phúc	LKT	DH40LK04	87	Tốt
4520	030740240141	Lê Thị Hoài	Phương	LKT	DH40LK04	72	Khá
4521	030740240142	Nguyễn Công Hoài	Phương	LKT	DH40LK04	62	Trung bình
4522	030740240146	Đào Lưu Tổ	Quyên	LKT	DH40LK04	90	Xuất sắc
4523	030740240158	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	LKT	DH40LK04	76	Khá
4524	030740240166	Nguyễn Thị Minh	Thu	LKT	DH40LK04	69	Khá
4525	030740240172	Nguyễn Lê Anh	Thư	LKT	DH40LK04	88	Tốt
4526	030740240174	Thái Dương Anh	Thư	LKT	DH40LK04	71	Khá
4527	030740240175	Trần Huỳnh Anh	Thư	LKT	DH40LK04	69	Khá
4528	030740240181	Phan Thanh	Tiến	LKT	DH40LK04	52	Trung bình
4529	030740240192	Trương Huyền	Trâm	LKT	DH40LK04	84	Tốt
4530	030740240183	Huỳnh Thị Hồng	Trang	LKT	DH40LK04	62	Trung bình
4531	030740240207	Nguyễn Khánh	Vân	LKT	DH40LK04	90	Xuất sắc
4532	030740240214	Võ Ngọc Thảo	Vy	LKT	DH40LK04	95	Xuất sắc
4533	030740240218	Lê Ngọc Như	Ý	LKT	DH40LK04	79	Khá
4534	030740240219	Lê Như	Ý	LKT	DH40LK04	64	Trung bình
4535	030740240017	Trần Bảo	Ân	LKT	DH40LK05	62	Trung bình
4536	030740240006	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	LKT	DH40LK05	66	Khá
4537	030740240002	Lê Hồng Ngọc	Anh	LKT	DH40LK05	58	Trung bình
4538	030740240013	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	LKT	DH40LK05	83	Tốt
4539	030740240022	Trần Mai	Chi	LKT	DH40LK05	89	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4540	030740240033	Trần Công Duy	LKT	DH40LK05	95	Xuất sắc
4541	030740240229	Nguyễn Tiến Duy	LKT	DH40LK05	73	Khá
4542	030740240055	Trương Gia Hân	LKT	DH40LK05	80	Tốt
4543	030740240050	Trương Nhật Hảo	LKT	DH40LK05	93	Xuất sắc
4544	030740240060	Nguyễn Song Hiền	LKT	DH40LK05	85	Tốt
4545	030740240063	Trần Văn Hùng	LKT	DH40LK05	48	Yếu
4546	030740240237	Phạm Bá Lâm	LKT	DH40LK05	84	Tốt
4547	030740240079	Bùi Ngọc Phương Linh	LKT	DH40LK05	95	Xuất sắc
4548	030740240084	Nguyễn Thị Ngọc Linh	LKT	DH40LK05	70	Khá
4549	030740240080	Hoàng Thị Ngọc Linh	LKT	DH40LK05	68	Khá
4550	030740240083	Nguyễn Thị Hoài Linh	LKT	DH40LK05	55	Trung bình
4551	030740240094	Lê Thị Cẩm Ly	LKT	DH40LK05	67	Khá
4552	030740240098	Lê Thị Tuyết Mai	LKT	DH40LK05	53	Trung bình
4553	030740240104	Lê Trương Hải My	LKT	DH40LK05	69	Khá
4554	030740240105	Phạm Thúy Nga	LKT	DH40LK05	74	Khá
4555	030740240106	Lê Thị Kim Ngân	LKT	DH40LK05	80	Tốt
4556	030740240132	Phạm Quỳnh Như	LKT	DH40LK05	90	Xuất sắc
4557	030740240134	Nguyễn Đình Thiên Phú	LKT	DH40LK05	58	Trung bình
4558	030740240136	Trần Trọng Phúc	LKT	DH40LK05	68	Khá
4559	030740240140	Lê Minh Phương	LKT	DH40LK05	79	Khá
4560	030740240137	Đinh Tuyết Phương	LKT	DH40LK05	72	Khá
4561	030740240145	Nguyễn Minh Quân	LKT	DH40LK05	78	Khá
4562	030740240148	Trần Thị Thảo Uyên	LKT	DH40LK05	88	Tốt
4563	030740240150	Phan Bá Sơn	LKT	DH40LK05	100	Xuất sắc
4564	030740240154	Mai Thị Kim Thành	LKT	DH40LK05	95	Xuất sắc
4565	030740240162	Trần Thị Thanh Thảo	LKT	DH40LK05	74	Khá
4566	030740240160	Nguyễn Thanh Thảo	LKT	DH40LK05	72	Khá
4567	030740240167	Phan Thị Mỹ Thùy	LKT	DH40LK05	90	Xuất sắc
4568	030740240179	Trần Thị Thùy Tiên	LKT	DH40LK05	86	Tốt
4569	030740240190	Trần Nguyễn Hoàng Trâm	LKT	DH40LK05	90	Xuất sắc
4570	030740240189	Nguyễn Mỹ Xuân Trâm	LKT	DH40LK05	65	Khá
4571	030740240246	Đoàn Thu Trang	LKT	DH40LK05	90	Xuất sắc
4572	030740240193	Huỳnh Thị Tuyết Trinh	LKT	DH40LK05	88	Tốt
4573	030740240248	Phan Trần Mỹ Trinh	LKT	DH40LK05	70	Khá
4574	030740240195	Nguyễn Văn Trọng	LKT	DH40LK05	83	Tốt
4575	030740240198	Trần Thanh Trúc	LKT	DH40LK05	81	Tốt
4576	030740240199	Nguyễn Thị Thanh Truyền	LKT	DH40LK05	82	Tốt
4577	030740240201	Nguyễn Vũ Tuyền	LKT	DH40LK05	53	Trung bình
4578	030740240215	Võ Thị Thúy Vy	LKT	DH40LK05	81	Tốt
4579	030740240212	Nguyễn Tường Vy	LKT	DH40LK05	68	Khá
4580	030740240221	Nguyễn Thị Kim Yến	LKT	DH40LK05	62	Trung bình
4581	031741250001	Nguyễn Quỳnh Anh	LKT	DH41L01	91	Xuất sắc
4582	031741250002	Vũ Mai Anh	LKT	DH41L01	90	Xuất sắc
4583	031741250004	Võ Quốc Bảo	LKT	DH41L01	60	Trung bình
4584	031741250006	Nguyễn Lý Minh Châu	LKT	DH41L01	83	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4585	031741250005	Đỗ Bảo	Châu	LKT	DH41L01	74	Khá
4586	031741250007	Hoàng Văn	Danh	LKT	DH41L01	62	Trung bình
4587	031741250009	Phạm Thị Thùy	Dương	LKT	DH41L01	82	Tốt
4588	031741250010	Phạm Thùy	Dương	LKT	DH41L01	63	Trung bình
4589	031741250008	Trần Thị Thùy	Duyên	LKT	DH41L01	93	Xuất sắc
4590	031741250012	Nguyễn Hồng	Hạnh	LKT	DH41L01	93	Xuất sắc
4591	031741250013	Hà Gia	Hào	LKT	DH41L01	74	Khá
4592	031741250014	Võ Nhật	Hào	LKT	DH41L01	49	Yếu
4593	031741250016	Nguyễn Trung	Hiếu	LKT	DH41L01	72	Khá
4594	031741250019	Nguyễn Thị Thu	Hương	LKT	DH41L01	79	Khá
4595	031741250017	Phan Trần Khánh	Huy	LKT	DH41L01	62	Trung bình
4596	031741250018	Lâm Nhật	Huyền	LKT	DH41L01	95	Xuất sắc
4597	031741250020	Lê Duy	Khang	LKT	DH41L01	59	Trung bình
4598	031741250021	Đậu Thị Vân	Khánh	LKT	DH41L01	78	Khá
4599	031741250022	Bùi Thị Bích	Khoa	LKT	DH41L01	88	Tốt
4600	031741250023	Nguyễn Lý Đăng	Khoa	LKT	DH41L01	57	Trung bình
4601	031741250025	Đặng Hoàng	Lâm	LKT	DH41L01	79	Khá
4602	031741250024	Bùi Thanh	Lan	LKT	DH41L01	80	Tốt
4603	031741250027	Lê Trịnh Gia	Linh	LKT	DH41L01	86	Tốt
4604	031741250028	Trần Hoài Nguyên	Linh	LKT	DH41L01	74	Khá
4605	031741250026	Lăng Phương	Linh	LKT	DH41L01	66	Khá
4606	031741250029	Quách Lê Kha	Ly	LKT	DH41L01	72	Khá
4607	031741250030	Võ Thị Ngọc	Mai	LKT	DH41L01	69	Khá
4608	031741250031	Đỗ Ngọc	Mẫn	LKT	DH41L01	80	Tốt
4609	031741250033	Nguyễn Minh	Mẫn	LKT	DH41L01	77	Khá
4610	031741250032	Lê Nguyễn Gia	Mẫn	LKT	DH41L01	64	Trung bình
4611	031741250036	Võ Nguyễn Hoàng Trà	My	LKT	DH41L01	69	Khá
4612	031741250034	Nguyễn Kiều Diễm	My	LKT	DH41L01	68	Khá
4613	031741250035	Nguyễn Lê Kiều	My	LKT	DH41L01	63	Trung bình
4614	031741250037	Huỳnh Thanh Thành	Mỹ	LKT	DH41L01	80	Tốt
4615	031741250040	Vũ Thị Thanh	Ngân	LKT	DH41L01	90	Xuất sắc
4616	031741250039	Trần Thùy	Ngân	LKT	DH41L01	80	Tốt
4617	031741250038	Nguyễn Thị Kim	Ngân	LKT	DH41L01	58	Trung bình
4618	031741250042	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	LKT	DH41L01	79	Khá
4619	031741250041	Lê Nguyễn Như	Ngọc	LKT	DH41L01	66	Khá
4620	031741250044	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	LKT	DH41L01	91	Xuất sắc
4621	031741250043	Lê Thảo	Nguyên	LKT	DH41L01	90	Xuất sắc
4622	031741250045	Trần Hà Thảo	Nguyên	LKT	DH41L01	86	Tốt
4623	031741250046	Nguyễn Thị Phương	Nhi	LKT	DH41L01	88	Tốt
4624	031741250093	Lưu Trần Vĩnh	Ái	LKT	DH41L02	74	Khá
4625	031741250068	Nguyễn Thị Bình	An	LKT	DH41L02	90	Xuất sắc
4626	031741250062	Phùng Minh	Châu	LKT	DH41L02	83	Tốt
4627	031741250075	Trần Trúc	Diễm	LKT	DH41L02	86	Tốt
4628	031741250073	Lương Vũ	Duy	LKT	DH41L02	100	Xuất sắc
4629	031741250076	Phan Đoàn Ngọc	Hiếu	LKT	DH41L02	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4630	031741250097	Đoàn Thị Thanh	Huyền	LKT	DH41L02	72	Khá
4631	031741250072	Đỗ Thị Ngọc	Liều	LKT	DH41L02	76	Khá
4632	031741250085	Phùng Huỳnh Nhật	Minh	LKT	DH41L02	86	Tốt
4633	031741250080	Võ Thị Trương	Nguyên	LKT	DH41L02	77	Khá
4634	031741250090	Trần Vũ Thảo	Nguyên	LKT	DH41L02	52	Trung bình
4635	031741250088	Lê Nguyễn Linh	Nhi	LKT	DH41L02	81	Tốt
4636	031741250047	Phan Ngọc Xuân	Nhi	LKT	DH41L02	63	Trung bình
4637	031741250079	Nguyễn Hồng	Nhung	LKT	DH41L02	62	Trung bình
4638	031741250048	Trần Hữu	Phát	LKT	DH41L02	78	Khá
4639	031741250100	Nguyễn Trịnh Hoàng	Phú	LKT	DH41L02	53	Trung bình
4640	031741250086	Vũ Phạm Hoàng	Phước	LKT	DH41L02	57	Trung bình
4641	031741250069	Phạm Minh	Phước	LKT	DH41L02	53	Trung bình
4642	031741250064	Cát Thị Diễm	Quỳnh	LKT	DH41L02	83	Tốt
4643	031741250078	Trương Khánh	Quỳnh	LKT	DH41L02	81	Tốt
4644	031741250049	Lê Gia Phương	Quỳnh	LKT	DH41L02	80	Tốt
4645	031741250084	Đào Võ Trường	Son	LKT	DH41L02	80	Tốt
4646	031741250051	Lê Duy	Tân	LKT	DH41L02	57	Trung bình
4647	031741250053	Nguyễn Ngọc Hoàng	Thắng	LKT	DH41L02	85	Tốt
4648	031741250052	Nguyễn Huỳnh Nhật	Thảo	LKT	DH41L02	80	Tốt
4649	031741250095	Đoàn Ngọc	Thiện	LKT	DH41L02	68	Khá
4650	031741250054	Đoàn Thị	Thu	LKT	DH41L02	84	Tốt
4651	031741250056	Nguyễn Anh	Thư	LKT	DH41L02	63	Trung bình
4652	031741250074	Tô Hiếu	Thuận	LKT	DH41L02	79	Khá
4653	031741250092	Phan Thị Hiền	Thương	LKT	DH41L02	70	Khá
4654	031741250077	Dương Thị Thanh	Thúy	LKT	DH41L02	74	Khá
4655	031741250071	Võ Văn	Tiến	LKT	DH41L02	61	Trung bình
4656	031741250057	Phan Thị Thanh	Tuyền	LKT	DH41L02	74	Khá
4657	031741250058	Nguyễn Hoài Mai	Uyên	LKT	DH41L02	81	Tốt
4658	031741250059	Nguyễn Thị Hồng	Vân	LKT	DH41L02	77	Khá
4659	031741250089	Nguyễn Thị Minh	Vương	LKT	DH41L02	77	Khá
4660	031741250060	Nguyễn Thị Ngọc	Vy	LKT	DH41L02	80	Tốt
4661	031741250061	Võ Ngọc Kiều	Vy	LKT	DH41L02	74	Khá
4662	031741250134	Dương Lữ Tường	Vy	LKT	DH41L02	68	Khá
4663	031741250091	Huỳnh Vũ Mỹ	Ý	LKT	DH41L02	76	Khá
4664	031741250070	Lê Hải	Yến	LKT	DH41L02	93	Xuất sắc
4665	031741250067	Hà Thị Hoàng	Yến	LKT	DH41L02	71	Khá
4666	031741250113	Lê Hoàng Phương	Anh	LKT	DH41L03	90	Xuất sắc
4667	031741250128	Nguyễn Thùy Vân	Anh	LKT	DH41L03	86	Tốt
4668	031741250118	Trần Quang	Bảo	LKT	DH41L03	78	Khá
4669	031741250138	Huỳnh Gia	Bảo	LKT	DH41L03	62	Trung bình
4670	031741250063	Lê	Bình	LKT	DH41L03	84	Tốt
4671	031741250119	Hoàng Tiến	Đạt	LKT	DH41L03	57	Trung bình
4672	031741250129	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	LKT	DH41L03	69	Khá
4673	031741250143	Quách Thị Thùy	Dương	LKT	DH41L03	53	Trung bình
4674	031741250107	Nguyễn Văn	Duy	LKT	DH41L03	82	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4675	031741250135	Nguyễn Ngọc	Hân	LKT	DH41L03	57	Trung bình
4676	031741250066	Lê Thanh	Hưng	LKT	DH41L03	72	Khá
4677	031741250110	Nguyễn Thanh	Huyền	LKT	DH41L03	83	Tốt
4678	031741250133	Nguyễn Thành	Khang	LKT	DH41L03	70	Khá
4679	031741250131	Trần Vũ Lam	Khê	LKT	DH41L03	68	Khá
4680	031741250117	Nguyễn Đăng	Khoa	LKT	DH41L03	44	Yếu
4681	031741250140	Thái Thiên	Kim	LKT	DH41L03	83	Tốt
4682	031741250130	Tất Nguyễn Hồng	Loan	LKT	DH41L03	58	Trung bình
4683	031741250122	Lê Hữu	Lộc	LKT	DH41L03	57	Trung bình
4684	031741250065	Đỗ Hà	My	LKT	DH41L03	57	Trung bình
4685	031741250103	Lại Huỳnh Phương	Nghi	LKT	DH41L03	81	Tốt
4686	031741250114	Đỗ Lương Khánh	Ngọc	LKT	DH41L03	78	Khá
4687	031741250120	Nguyễn Hoàng Tấn	Phát	LKT	DH41L03	69	Khá
4688	031741250101	Phạm Thanh	Quan	LKT	DH41L03	79	Khá
4689	031741250123	Nguyễn Thị Kim	Quyên	LKT	DH41L03	95	Xuất sắc
4690	031741250096	Nguyễn Thạch Bảo	Quyên	LKT	DH41L03	68	Khá
4691	031741250112	Lê Phương	Thảo	LKT	DH41L03	61	Trung bình
4692	031741250083	Nguyễn Đặng Ngọc	Thảo	LKT	DH41L03	48	Yếu
4693	031741250081	Nguyễn Nhật	Thiện	LKT	DH41L03	71	Khá
4694	031741250127	Võ Tổng Thương	Thư	LKT	DH41L03	80	Tốt
4695	031741250121	Trần Huỳnh Thanh	Thương	LKT	DH41L03	78	Khá
4696	031741250111	Lê Quỳnh	Thy	LKT	DH41L03	75	Khá
4697	031741250105	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	LKT	DH41L03	85	Tốt
4698	031741250132	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	LKT	DH41L03	84	Tốt
4699	031741250126	Nguyễn Ngọc Kim	Tuyến	LKT	DH41L03	64	Trung bình
4700	031741250082	Nguyễn Huỳnh Bảo	Uyên	LKT	DH41L03	77	Khá
4701	031741250102	Lê Ngọc Tường	Vy	LKT	DH41L03	69	Khá
4702	031741250141	Lê Ngọc Lan	Vy	LKT	DH41L03	67	Khá
4703	031741250104	Nguyễn Ngọc Như	Ý	LKT	DH41L03	86	Tốt
4704	031741250144	Trần Ngọc Như	Ý	LKT	DH41L03	78	Khá
4705	031741250106	Nguyễn Hoàng Phi	Yến	LKT	DH41L03	76	Khá
4706	030741250003	Trần Thanh	An	LKT	DH41LK01	93	Xuất sắc
4707	030741250005	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	LKT	DH41LK01	82	Tốt
4708	030741250006	Hồ Nguyễn Hoài	Bảo	LKT	DH41LK01	70	Khá
4709	030741250010	Lương Văn	Đạt	LKT	DH41LK01	72	Khá
4710	030741250009	Võ Ngọc Thùy	Dương	LKT	DH41LK01	68	Khá
4711	030741250015	Phạm Nguyên Giang	Hà	LKT	DH41LK01	86	Tốt
4712	030741250014	Bùi Thị Kim	Hà	LKT	DH41LK01	80	Tốt
4713	030741250020	Trần Cao Bảo	Hân	LKT	DH41LK01	83	Tốt
4714	030741250016	Bùi Huỳnh Ngọc	Hân	LKT	DH41LK01	78	Khá
4715	030741250024	Phạm Nguyễn Ánh	Hồng	LKT	DH41LK01	100	Xuất sắc
4716	030741250023	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	LKT	DH41LK01	85	Tốt
4717	030741250029	Phùng Duy	Hưng	LKT	DH41LK01	93	Xuất sắc
4718	030741250030	Nguyễn Thị Thu	Hương	LKT	DH41LK01	90	Xuất sắc
4719	030741250026	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	LKT	DH41LK01	74	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4720	030741250034	Nguyễn Quốc	Khánh	LKT	DH41LK01	81	Tốt
4721	030741250035	Đậu Duy	Khoa	LKT	DH41LK01	79	Khá
4722	030741250036	Vương Vĩ	Kiên	LKT	DH41LK01	75	Khá
4723	030741250043	Nguyễn Duy	Lợi	LKT	DH41LK01	90	Xuất sắc
4724	030741250041	Trương Kỳ	Long	LKT	DH41LK01	86	Tốt
4725	030741250048	Lê Thị Trà	My	LKT	DH41LK01	78	Khá
4726	030741250049	Nguyễn Thị Trà	My	LKT	DH41LK01	75	Khá
4727	030741250050	Huỳnh Thị Thu	Nga	LKT	DH41LK01	67	Khá
4728	030741250054	Trần Thị Kim	Ngân	LKT	DH41LK01	91	Xuất sắc
4729	030741250052	Nguyễn Khánh	Ngân	LKT	DH41LK01	84	Tốt
4730	030741250053	Phan Thanh	Ngân	LKT	DH41LK01	84	Tốt
4731	030741250051	Bùi Thị Thùy	Ngân	LKT	DH41LK01	71	Khá
4732	030741250056	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	LKT	DH41LK01	80	Tốt
4733	030741250058	Võ Trần Thảo	Nguyên	LKT	DH41LK01	83	Tốt
4734	030741250061	Nguyễn Thị Yến	Nhi	LKT	DH41LK01	73	Khá
4735	030741250064	Nguyễn Quỳnh	Như	LKT	DH41LK01	80	Tốt
4736	030741250063	Nguyễn Hoàng Bảo	Như	LKT	DH41LK01	74	Khá
4737	030741250070	Lê Ngọc Mỹ	Phương	LKT	DH41LK01	80	Tốt
4738	030741250072	Nguyễn Hoàng Anh	Quân	LKT	DH41LK01	61	Trung bình
4739	030741250074	Lê Thị Diễm	Quỳnh	LKT	DH41LK01	82	Tốt
4740	030741250073	Bùi Võ Như	Quỳnh	LKT	DH41LK01	78	Khá
4741	030741250081	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	LKT	DH41LK01	87	Tốt
4742	030741250080	Nguyễn Đoàn Ngọc	Thảo	LKT	DH41LK01	81	Tốt
4743	030741250082	Nguyễn Phương	Thảo	LKT	DH41LK01	60	Trung bình
4744	030741250084	Nguyễn Kim	Thiên	LKT	DH41LK01	73	Khá
4745	030741250088	Nguyễn Trần Minh	Thư	LKT	DH41LK01	90	Xuất sắc
4746	030741250089	Phan Nguyễn Anh	Thư	LKT	DH41LK01	87	Tốt
4747	030741250086	Nguyễn Đỗ An	Thư	LKT	DH41LK01	79	Khá
4748	030741250090	Võ Trường	Tiến	LKT	DH41LK01	77	Khá
4749	030741250091	Nguyễn Phước	Toàn	LKT	DH41LK01	83	Tốt
4750	030741250093	Đoàn	Trâm	LKT	DH41LK01	100	Xuất sắc
4751	030741250097	Đinh Thị Hoàng	Trinh	LKT	DH41LK01	78	Khá
4752	030741250100	Võ Thị Thanh	Trúc	LKT	DH41LK01	90	Xuất sắc
4753	030741250099	Phan Nguyễn Thủy	Trúc	LKT	DH41LK01	74	Khá
4754	030741250001	Phạm Thuý	Ái	LKT	DH41LK02	56	Trung bình
4755	030741250002	Dương Hải	An	LKT	DH41LK02	63	Trung bình
4756	030741250004	Nguyễn Lan	Anh	LKT	DH41LK02	84	Tốt
4757	030741250007	Trần Kim	Châu	LKT	DH41LK02	81	Tốt
4758	030741250012	Đinh Văn	Đức	LKT	DH41LK02	90	Xuất sắc
4759	030741250008	Huỳnh Trần Mỹ	Duyên	LKT	DH41LK02	84	Tốt
4760	030741250019	Ngô Gia	Hân	LKT	DH41LK02	81	Tốt
4761	030741250018	Lê Phúc Khả	Hân	LKT	DH41LK02	61	Trung bình
4762	030741250017	Lê Ngọc Bảo	Hân	LKT	DH41LK02	53	Trung bình
4763	030741250021	Nguyễn Đình Tiên	Hoàng	LKT	DH41LK02	85	Tốt
4764	030741250022	Võ Ngọc	Hoàng	LKT	DH41LK02	60	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4765	030741250025	Lê Phan Quốc	Hùng	LKT	DH41LK02	53	Trung bình
4766	030741250031	Nguyễn Kim	Hường	LKT	DH41LK02	77	Khá
4767	030741250027	Nguyễn Thị Thu	Huyền	LKT	DH41LK02	87	Tốt
4768	030741250028	Trần Thị Thanh	Huyền	LKT	DH41LK02	80	Tốt
4769	030741250032	Nguyễn Đình	Khải	LKT	DH41LK02	91	Xuất sắc
4770	030741250033	Vũ Tuấn	Khang	LKT	DH41LK02	53	Trung bình
4771	030741250037	Phạm Thị	Lanh	LKT	DH41LK02	56	Trung bình
4772	030741250040	Phạm Nguyễn Giáng	Linh	LKT	DH41LK02	81	Tốt
4773	030741250039	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	LKT	DH41LK02	65	Khá
4774	030741250044	Phan Thị Mỹ	Ly	LKT	DH41LK02	82	Tốt
4775	030741250047	Nguyễn Thị	Minh	LKT	DH41LK02	70	Khá
4776	030741250046	Mai Hoàng	Minh	LKT	DH41LK02	55	Trung bình
4777	030741250055	Nguyễn Minh	Ngọc	LKT	DH41LK02	88	Tốt
4778	030741250059	Đỗ Bích	Nguyệt	LKT	DH41LK02	59	Trung bình
4779	030741250060	Chu Võ Tú	Nhi	LKT	DH41LK02	68	Khá
4780	030741250062	Đoàn Thị Hồng	Nhung	LKT	DH41LK02	64	Trung bình
4781	030741250066	Lý Thị Kim	Oanh	LKT	DH41LK02	83	Tốt
4782	030741250065	Bùi Kim	Oanh	LKT	DH41LK02	56	Trung bình
4783	030741250067	Hồ Tấn	Phát	LKT	DH41LK02	89	Tốt
4784	030741250068	Phạm Hưng	Phát	LKT	DH41LK02	61	Trung bình
4785	030741250069	Lê Quốc	Phi	LKT	DH41LK02	53	Trung bình
4786	030741250071	Lư Thị Hoài	Phương	LKT	DH41LK02	70	Khá
4787	030741250075	Châu Sang	Sang	LKT	DH41LK02	89	Tốt
4788	030741250076	Nguyễn Ngọc	Sương	LKT	DH41LK02	73	Khá
4789	030741250077	Đặng Hoàng	Thái	LKT	DH41LK02	85	Tốt
4790	030741250078	Lý Thiên	Thanh	LKT	DH41LK02	53	Trung bình
4791	030741250079	Hoàng Phương	Thảo	LKT	DH41LK02	72	Khá
4792	030741250083	Nguyễn Phạm Quỳnh	Thi	LKT	DH41LK02	68	Khá
4793	030741250087	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	LKT	DH41LK02	82	Tốt
4794	030741250085	Lê Anh	Thư	LKT	DH41LK02	78	Khá
4795	030741250092	Hồ Thị Ngọc	Trang	LKT	DH41LK02	75	Khá
4796	030741250101	Nguyễn Hoàng Gia	Tuệ	LKT	DH41LK02	84	Tốt
4797	030741250102	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	LKT	DH41LK02	70	Khá
4798	030741250106	Lê Thanh	Vân	LKT	DH41LK02	70	Khá
4799	030741250115	Trần Thị Nhật	Vy	LKT	DH41LK02	99	Xuất sắc
4800	030741250114	Nguyễn Vũ Tường	Vy	LKT	DH41LK02	88	Tốt
4801	030741250110	Dương Thị Thảo	Vy	LKT	DH41LK02	82	Tốt
4802	030741250142	Nguyễn Tuấn	Anh	LKT	DH41LK03	80	Tốt
4803	030741250148	Đặng Châu	Anh	LKT	DH41LK03	78	Khá
4804	030741250147	Lê Thị Minh	Châu	LKT	DH41LK03	73	Khá
4805	030741250191	Trình Thái Bảo	Châu	LKT	DH41LK03	53	Trung bình
4806	030741250126	Nguyễn Công	Đức	LKT	DH41LK03	55	Trung bình
4807	030741250294	Lê Trần Gia	Hân	LKT	DH41LK03	58	Trung bình
4808	030741250202	Huỳnh Thùy	Hương	LKT	DH41LK03	60	Trung bình
4809	030741250141	Lưu Hữu	Huy	LKT	DH41LK03	56	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4810	030741250038	Vũ Thảo	Lâm	LKT	DH41LK03	75	Khá
4811	030741250297	Lê Võ Khánh	Linh	LKT	DH41LK03	76	Khá
4812	030741250129	Nguyễn Thị Mai	Linh	LKT	DH41LK03	56	Trung bình
4813	030741250261	Chăng Mỹ	Linh	LKT	DH41LK03	53	Trung bình
4814	030741250042	Huỳnh Châu Thiên	Lộc	LKT	DH41LK03	63	Trung bình
4815	030741250283	Đoàn Thế	Mạnh	LKT	DH41LK03	40	Yếu
4816	030741250388	Nguyễn Thị Lê	Na	LKT	DH41LK03	50	Trung bình
4817	030741250276	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	LKT	DH41LK03	95	Xuất sắc
4818	030741250207	Trương Phan Thiên	Ngọc	LKT	DH41LK03	58	Trung bình
4819	030741250215	Trương Yến	Nhi	LKT	DH41LK03	84	Tốt
4820	030741250127	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	LKT	DH41LK03	62	Trung bình
4821	030741250136	Phan Bảo	Ny	LKT	DH41LK03	64	Trung bình
4822	030741250180	Lê Trần Hồng	Phúc	LKT	DH41LK03	67	Khá
4823	030741250285	Nguyễn Hoàng	Phúc	LKT	DH41LK03	65	Khá
4824	030741250237	Nguyễn Huy	Thành	LKT	DH41LK03	77	Khá
4825	030741250268	Trần Thị Thanh	Thảo	LKT	DH41LK03	100	Xuất sắc
4826	030741250158	Nguyễn Thị Việt	Thảo	LKT	DH41LK03	81	Tốt
4827	030741250198	Lê Thị Trương	Thi	LKT	DH41LK03	82	Tốt
4828	030741250256	Lê Thị Trúc	Thi	LKT	DH41LK03	72	Khá
4829	030741250117	Nguyễn Phước	Thọ	LKT	DH41LK03	77	Khá
4830	030741250277	Trần Ngọc Kim	Thư	LKT	DH41LK03	76	Khá
4831	030741250240	Phạm Thị Thanh	Thúy	LKT	DH41LK03	88	Tốt
4832	030741250275	Lê Thanh	Thy	LKT	DH41LK03	79	Khá
4833	030741250172	Nguyễn Đức Hồng	Tiến	LKT	DH41LK03	98	Xuất sắc
4834	030741250094	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	LKT	DH41LK03	96	Xuất sắc
4835	030741250124	Hoàng Thùy	Trâm	LKT	DH41LK03	57	Trung bình
4836	030741250095	Trần Bảo	Trâm	LKT	DH41LK03	56	Trung bình
4837	030741250096	Nguyễn Trần Bảo	Trân	LKT	DH41LK03	81	Tốt
4838	030741250262	Trần Thị Nhật	Trang	LKT	DH41LK03	74	Khá
4839	030741250098	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	LKT	DH41LK03	83	Tốt
4840	030741250103	Trương Thanh	Tuyền	LKT	DH41LK03	64	Trung bình
4841	030741250104	Mai Phương	Uyên	LKT	DH41LK03	79	Khá
4842	030741250149	Bùi Thị Phương	Uyên	LKT	DH41LK03	74	Khá
4843	030741250107	Nguyễn Bảo	Vân	LKT	DH41LK03	68	Khá
4844	030741250108	Trần Thị Kiều	Vi	LKT	DH41LK03	80	Tốt
4845	030741250164	Trần Bùi Phương	Vi	LKT	DH41LK03	79	Khá
4846	030741250109	Đỗ Quang	Vinh	LKT	DH41LK03	53	Trung bình
4847	030741250111	Lê Thị Tường	Vy	LKT	DH41LK03	78	Khá
4848	030741250113	Nguyễn Hiền Khánh	Vy	LKT	DH41LK03	53	Trung bình
4849	030741250116	Trương Thị Thúy	Vy	LKT	DH41LK03	50	Trung bình
4850	030741250157	Lê Quỳnh	An	LKT	DH41LK04	93	Xuất sắc
4851	030741250154	Phan Hữu Tuấn	Anh	LKT	DH41LK04	62	Trung bình
4852	030741250358	Nguyễn Thế	Bảo	LKT	DH41LK04	52	Trung bình
4853	030741250167	Nguyễn Ngọc	Bích	LKT	DH41LK04	75	Khá
4854	030741250342	Nguyễn Công	Danh	LKT	DH41LK04	72	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4855	030741250213	Mai Phong	Đạt	LKT	DH41LK04	83	Tốt
4856	030741250173	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	LKT	DH41LK04	56	Trung bình
4857	030741250332	Trần Hương	Giang	LKT	DH41LK04	64	Trung bình
4858	030741250161	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	LKT	DH41LK04	70	Khá
4859	030741250134	Đỗ Việt	Hiệp	LKT	DH41LK04	64	Trung bình
4860	030741250383	Phan Gia	Huy	LKT	DH41LK04	63	Trung bình
4861	030741250361	Nguyễn Tuấn	Khang	LKT	DH41LK04	95	Xuất sắc
4862	030741250305	Trần Phú	Khang	LKT	DH41LK04	48	Yếu
4863	030741250160	Phạm Quốc	Khánh	LKT	DH41LK04	100	Xuất sắc
4864	030741250343	Đặng Hoàng	Kiên	LKT	DH41LK04	62	Trung bình
4865	030741250208	Lê Gia	Kỳ	LKT	DH41LK04	78	Khá
4866	030741250123	Hoàng Gia	Linh	LKT	DH41LK04	76	Khá
4867	030741250179	Phan Nguyễn Trúc	Ly	LKT	DH41LK04	73	Khá
4868	030741250218	Trần Thị	Mừng	LKT	DH41LK04	70	Khá
4869	030741250359	Trần Ngọc Gia	Ngân	LKT	DH41LK04	83	Tốt
4870	030741250328	Lê Khánh	Ngân	LKT	DH41LK04	55	Trung bình
4871	030741250226	Phạm Phương	Nghi	LKT	DH41LK04	60	Trung bình
4872	030741250314	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	LKT	DH41LK04	61	Trung bình
4873	030741250356	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	LKT	DH41LK04	60	Trung bình
4874	030741250220	Lê Yến	Ngọc	LKT	DH41LK04	59	Trung bình
4875	030741250298	Diệp Thảo	Nguyên	LKT	DH41LK04	58	Trung bình
4876	030741250385	Lâm Quốc	Nguyên	LKT	DH41LK04	53	Trung bình
4877	030741250386	Trần Uyển	Nhi	LKT	DH41LK04	89	Tốt
4878	030741250196	Hà Thị Yến	Nhi	LKT	DH41LK04	60	Trung bình
4879	030741250223	Phùng Trần Quý	Như	LKT	DH41LK04	89	Tốt
4880	030741250183	Nguyễn Thành	Phát	LKT	DH41LK04	70	Khá
4881	030741250341	Đào Thanh	Phương	LKT	DH41LK04	65	Khá
4882	030741250384	Võ Thành	Quý	LKT	DH41LK04	85	Tốt
4883	030741250187	Nguyễn Thị Hồng	Quyên	LKT	DH41LK04	58	Trung bình
4884	030741250188	Nguyễn Thanh	Thảo	LKT	DH41LK04	73	Khá
4885	030741250133	Vũ Thị Phương	Thảo	LKT	DH41LK04	57	Trung bình
4886	030741250334	Đặng Thị Anh	Thư	LKT	DH41LK04	61	Trung bình
4887	030741250174	Nguyễn Thị Anh	Thư	LKT	DH41LK04	59	Trung bình
4888	030741250130	Trần Trọng	Thứ	LKT	DH41LK04	80	Tốt
4889	030741250135	Đinh Thị Thanh	Thương	LKT	DH41LK04	60	Trung bình
4890	030741250254	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	LKT	DH41LK04	57	Trung bình
4891	030741250151	Lê Thị Thanh	Thủy	LKT	DH41LK04	90	Xuất sắc
4892	030741250377	Võ Thị Phương	Trang	LKT	DH41LK04	68	Khá
4893	030741250156	Võ Thị Quỳnh	Trang	LKT	DH41LK04	55	Trung bình
4894	030741250311	Phạm Minh	Trí	LKT	DH41LK04	68	Khá
4895	030741250309	Cao Minh	Trung	LKT	DH41LK04	53	Trung bình
4896	030741250152	Nguyễn Thạc	Tuấn	LKT	DH41LK04	53	Trung bình
4897	030741250292	Nguyễn Huỳnh Phương	Anh	LKT	DH41LK05	66	Khá
4898	030741250330	Nguyễn Huỳnh Kim	Anh	LKT	DH41LK05	40	Yếu
4899	030741250159	Nguyễn Đình Gia	Bảo	LKT	DH41LK05	58	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4900	030741250269	Trần Mộng	Cầm	LKT	DH41LK05	67	Khá
4901	030741250257	Bùi Ngọc Bảo	Châu	LKT	DH41LK05	78	Khá
4902	030741250137	Bùi Quang	Dũng	LKT	DH41LK05	81	Tốt
4903	030741250270	Bùi Tiến	Dũng	LKT	DH41LK05	76	Khá
4904	030741250189	Nguyễn Hương	Giang	LKT	DH41LK05	68	Khá
4905	030741250258	Hồ Thị Ngọc	Hà	LKT	DH41LK05	74	Khá
4906	030741250302	Trần Thái	Hà	LKT	DH41LK05	68	Khá
4907	030741250382	Đặng Gia	Hân	LKT	DH41LK05	81	Tốt
4908	030741250155	Trịnh Thị Phúc	Hậu	LKT	DH41LK05	70	Khá
4909	030741250122	Nguyễn Thu Minh	Hoài	LKT	DH41LK05	81	Tốt
4910	030741250313	Phạm Khánh	Hưng	LKT	DH41LK05	85	Tốt
4911	030741250323	Nguyễn Lê Thanh	Hương	LKT	DH41LK05	57	Trung bình
4912	030741250264	Ngô Thanh	Huyền	LKT	DH41LK05	75	Khá
4913	030741250372	Bùi Duy	Khang	LKT	DH41LK05	56	Trung bình
4914	030741250255	Phạm Thị	Liễu	LKT	DH41LK05	78	Khá
4915	030741250131	Phạm Khánh	Linh	LKT	DH41LK05	86	Tốt
4916	030741250168	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	LKT	DH41LK05	85	Tốt
4917	030741250306	Trương Nguyễn	Lộc	LKT	DH41LK05	45	Yếu
4918	030741250312	Lê Nguyễn Hữu	Luân	LKT	DH41LK05	53	Trung bình
4919	030741250387	Nguyễn Kim	Nghi	LKT	DH41LK05	96	Xuất sắc
4920	030741250166	Lê Quang Bảo	Nguyên	LKT	DH41LK05	60	Trung bình
4921	030741250362	Lâm Đông	Như	LKT	DH41LK05	70	Khá
4922	030741250266	Vương Minh	Nhật	LKT	DH41LK05	61	Trung bình
4923	030741250170	Nguyễn Xuân	Nhật	LKT	DH41LK05	53	Trung bình
4924	030741250300	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	LKT	DH41LK05	59	Trung bình
4925	030741250195	Võ Hoài	Phúc	LKT	DH41LK05	74	Khá
4926	030741250203	Phan Lê Anh	Quân	LKT	DH41LK05	71	Khá
4927	030741250194	Võ Lê	Quyên	LKT	DH41LK05	68	Khá
4928	030741250279	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	LKT	DH41LK05	61	Trung bình
4929	030741250351	Phan Thị Như	Quỳnh	LKT	DH41LK05	60	Trung bình
4930	030741250291	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	LKT	DH41LK05	53	Trung bình
4931	030741250182	Nguyễn Quang	Sang	LKT	DH41LK05	53	Trung bình
4932	030741250346	Phạm Nhật	Tân	LKT	DH41LK05	77	Khá
4933	030741250193	Phạm Tây	Thi	LKT	DH41LK05	65	Khá
4934	030741250296	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	LKT	DH41LK05	80	Tốt
4935	030741250293	Trương Thị Minh	Thư	LKT	DH41LK05	56	Trung bình
4936	030741250192	Nguyễn Ngọc Hoài	Thương	LKT	DH41LK05	92	Xuất sắc
4937	030741250206	Đạt Nữ Phương	Thủy	LKT	DH41LK05	62	Trung bình
4938	030741250145	Lê Phạm Thanh	Thúy	LKT	DH41LK05	100	Xuất sắc
4939	030741250209	Nguyễn Thị Bích	Thùy	LKT	DH41LK05	58	Trung bình
4940	030741250345	Châu Thanh	Toàn	LKT	DH41LK05	85	Tốt
4941	030741250360	Trần Thị Huyền	Trân	LKT	DH41LK05	46	Yếu
4942	030741250171	Nguyễn Vạn	Triết	LKT	DH41LK05	55	Trung bình
4943	030741250163	Dương Thị Cẩm	Yến	LKT	DH41LK05	65	Khá
4944	030741250320	Huỳnh Lê Duy	Anh	LKT	DH41LK06	60	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4945	030741250325	Phạm Minh	Anh	LKT	DH41LK06	57	Trung bình
4946	030741250212	Lê Thị Quế	Anh	LKT	DH41LK06	53	Trung bình
4947	030741250365	Đặng Thị Thuý	Anh	LKT	DH41LK06	53	Trung bình
4948	030741250225	Trương Gia	Bảo	LKT	DH41LK06	90	Xuất sắc
4949	030741250281	Trịnh Nguyễn Quốc	Bảo	LKT	DH41LK06	53	Trung bình
4950	030741250316	Lê Bá Thanh	Bình	LKT	DH41LK06	64	Trung bình
4951	030741250184	Phạm Văn Công	Chức	LKT	DH41LK06	100	Xuất sắc
4952	030741250337	Trần Ngọc Trang	Đài	LKT	DH41LK06	84	Tốt
4953	030741250236	Phan Thanh	Đạt	LKT	DH41LK06	54	Trung bình
4954	030741250344	Phan Bá	Đình	LKT	DH41LK06	56	Trung bình
4955	030741250210	Nguyễn Thanh Ngọc Bảo	Duyên	LKT	DH41LK06	86	Tốt
4956	030741250339	Trần Thị Khải	Hoàn	LKT	DH41LK06	76	Khá
4957	030741250287	Thái Quốc	Hùng	LKT	DH41LK06	82	Tốt
4958	030741250368	Nguyễn Thị Xuân	Hương	LKT	DH41LK06	68	Khá
4959	030741250280	Võ Trường	Huy	LKT	DH41LK06	75	Khá
4960	030741250355	Bùi Quốc	Huy	LKT	DH41LK06	70	Khá
4961	030741250301	Trần Thị Kim	Khang	LKT	DH41LK06	75	Khá
4962	030741250354	Huỳnh Quốc	Khánh	LKT	DH41LK06	73	Khá
4963	030741250338	Nguyễn Lệ Nhật	Kim	LKT	DH41LK06	58	Trung bình
4964	030741250324	Nguyễn Lệ Hoàng	Kim	LKT	DH41LK06	58	Trung bình
4965	030741250178	Đặng Thị Út	Ly	LKT	DH41LK06	55	Trung bình
4966	030741250272	Nguyễn Thị Xuân	Mai	LKT	DH41LK06	78	Khá
4967	030741250318	Nguyễn Đỗ Bảo	Minh	LKT	DH41LK06	63	Trung bình
4968	030741250144	Nguyễn Thị Diễm	My	LKT	DH41LK06	58	Trung bình
4969	030741250181	Văn Trọng	Nghĩa	LKT	DH41LK06	95	Xuất sắc
4970	030741250248	Võ Trần Bảo	Ngọc	LKT	DH41LK06	65	Khá
4971	030741250169	Nguyễn Phan Uyển	Nhi	LKT	DH41LK06	68	Khá
4972	030741250219	Đinh Tú	Nhi	LKT	DH41LK06	56	Trung bình
4973	030741250185	Hà Tuyết	Nhung	LKT	DH41LK06	73	Khá
4974	030741250326	Trần Ngọc Trang	Nhung	LKT	DH41LK06	59	Trung bình
4975	030741250190	Lê Thị Mỹ	Oanh	LKT	DH41LK06	70	Khá
4976	030741250118	Nguyễn Minh	Phương	LKT	DH41LK06	53	Trung bình
4977	030741250369	Nguyễn Thị Tứ	Qui	LKT	DH41LK06	62	Trung bình
4978	030741250143	Nguyễn Văn	Quyền	LKT	DH41LK06	53	Trung bình
4979	030741250239	Trần Thị Như	Quỳnh	LKT	DH41LK06	61	Trung bình
4980	030741250211	Cao Ngọc Thúy	Sương	LKT	DH41LK06	100	Xuất sắc
4981	030741250340	Nguyễn Quốc	Thái	LKT	DH41LK06	87	Tốt
4982	030741250289	Lê Ngọc Phương	Thảo	LKT	DH41LK06	92	Xuất sắc
4983	030741250286	Nguyễn Minh	Tiến	LKT	DH41LK06	68	Khá
4984	030741250348	Trần Quỳnh	Trâm	LKT	DH41LK06	77	Khá
4985	030741250350	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	LKT	DH41LK06	82	Tốt
4986	030741250153	Văn Đình	Trường	LKT	DH41LK06	85	Tốt
4987	030741250274	Lương Thị Ánh	Tuyết	LKT	DH41LK06	71	Khá
4988	030741250244	Đỗ Bạch Thành	Vân	LKT	DH41LK06	95	Xuất sắc
4989	030741250374	Phan Hoàng	Yến	LKT	DH41LK06	82	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4990	030741250138	Nguyễn Thị Hải	Yến	LKT	DH41LK06	71	Khá
4991	030741250299	Nguyễn Hải	Yến	LKT	DH41LK06	53	Trung bình
4992	030741250327	Trần Trâm	Anh	LKT	DH41LK07	71	Khá
4993	030741250295	Nguyễn Trần Quỳnh	Anh	LKT	DH41LK07	71	Khá
4994	030741250329	Trần Vương Trâm	Anh	LKT	DH41LK07	55	Trung bình
4995	030741250333	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	LKT	DH41LK07	55	Trung bình
4996	030741250227	Nguyễn Phùng Thị	Diệu	LKT	DH41LK07	83	Tốt
4997	030741250288	Khâu Tuấn	Dũng	LKT	DH41LK07	64	Trung bình
4998	030741250245	Tạ Mai Thanh	Dương	LKT	DH41LK07	58	Trung bình
4999	030741250251	Phạm Mai Hương	Giang	LKT	DH41LK07	53	Trung bình
5000	030741250352	Lê Nguyễn Ngọc	Hân	LKT	DH41LK07	53	Trung bình
5001	030741250263	Phạm Gia	Hân	LKT	DH41LK07	53	Trung bình
5002	030741250222	Nguyễn Ngọc Thúy	Hạnh	LKT	DH41LK07	81	Tốt
5003	030741250271	Nguyễn Trung	Hậu	LKT	DH41LK07	66	Khá
5004	030741250197	Lê Tấn	Hiệp	LKT	DH41LK07	51	Trung bình
5005	030741250267	Võ Minh	Hiếu	LKT	DH41LK07	58	Trung bình
5006	030741250265	Nguyễn Đăng	Khang	LKT	DH41LK07	53	Trung bình
5007	030741250335	Giảng Hoàng Hà	Khanh	LKT	DH41LK07	53	Trung bình
5008	030741250380	Võ Đăng	Khoa	LKT	DH41LK07	56	Trung bình
5009	030741250317	Diệp Minh	Khôi	LKT	DH41LK07	56	Trung bình
5010	030741250150	Trịnh Thị Hoa	Lan	LKT	DH41LK07	67	Khá
5011	030741250310	Mai Nguyễn Thanh	Luân	LKT	DH41LK07	50	Trung bình
5012	030741250304	Lê Phương Trà	My	LKT	DH41LK07	51	Trung bình
5013	030741250278	Võ Như	Ngọc	LKT	DH41LK07	88	Tốt
5014	030741250241	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	LKT	DH41LK07	78	Khá
5015	030741250375	Dương Diễm	Ngọc	LKT	DH41LK07	71	Khá
5016	030741250243	Trần Thị Minh	Nguyệt	LKT	DH41LK07	55	Trung bình
5017	030741250252	Nguyễn Hữu	Nhàn	LKT	DH41LK07	48	Yếu
5018	030741250307	Lê Đặng Hà	Nhi	LKT	DH41LK07	53	Trung bình
5019	030741250231	Huỳnh Trần Kim	Nhung	LKT	DH41LK07	69	Khá
5020	030741250367	Lê Minh	Nhật	LKT	DH41LK07	48	Yếu
5021	030741250238	Cao Văn	Phong	LKT	DH41LK07	79	Khá
5022	030741250282	Vũ Anh	Phú	LKT	DH41LK07	63	Trung bình
5023	030741250232	Bùi Thị Thanh	Phương	LKT	DH41LK07	64	Trung bình
5024	030741250140	Nguyễn Minh	Phương	LKT	DH41LK07	53	Trung bình
5025	030741250273	Đoàn Trần Phi	Quỳnh	LKT	DH41LK07	53	Trung bình
5026	030741250230	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	LKT	DH41LK07	87	Tốt
5027	030741250363	Đồng Thị Hồng	Thắm	LKT	DH41LK07	81	Tốt
5028	030741250319	Phạm Minh	Thông	LKT	DH41LK07	48	Yếu
5029	030741250373	Phan Huỳnh Anh	Thư	LKT	DH41LK07	53	Trung bình
5030	030741250234	Phạm Phương	Thúy	LKT	DH41LK07	76	Khá
5031	030741250336	Phan Nguyễn Mai	Thy	LKT	DH41LK07	65	Khá
5032	030741250229	Lưu Võ Kiều	Tiên	LKT	DH41LK07	48	Yếu
5033	030741250371	Nguyễn Thanh	Toàn	LKT	DH41LK07	68	Khá
5034	030741250308	Bạch Thị Mỹ	Trâm	LKT	DH41LK07	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5035	030741250253	Phan Thị	Trang	LKT	DH41LK07	73	Khá
5036	030741250176	Nguyễn Thị Mỹ	Trúc	LKT	DH41LK07	78	Khá
5037	030741250303	Nguyễn Thị Kim	Uyên	LKT	DH41LK07	91	Xuất sắc
5038	030741250224	Nguyễn Thị Thu	Uyên	LKT	DH41LK07	81	Tốt
5039	030741250315	Ngô Hoàng Triệu	Vỹ	LKT	DH41LK07	49	Yếu
5040	030741250233	Trần Ngừ	Yến	LKT	DH41LK07	56	Trung bình
5041	050713250002	Phạm Vĩnh Khang	An	LKT	HQ13-EL01	77	Khá
5042	050713250001	Phạm Như	An	LKT	HQ13-EL01	67	Khá
5043	050713250005	Nguyễn Lê Tú	Anh	LKT	HQ13-EL01	85	Tốt
5044	050713250006	Nguyễn Tuấn	Anh	LKT	HQ13-EL01	85	Tốt
5045	050713250004	Lê Thị Quỳnh	Anh	LKT	HQ13-EL01	83	Tốt
5046	050713250099	Huỳnh Ngọc Tuyết	Anh	LKT	HQ13-EL01	80	Tốt
5047	050713250003	Lê Ngô Phương	Anh	LKT	HQ13-EL01	71	Khá
5048	050713250007	Nguyễn Đỗ Minh	Ánh	LKT	HQ13-EL01	80	Tốt
5049	050713250008	Trần Minh	Châu	LKT	HQ13-EL01	88	Tốt
5050	050713250085	Nguyễn Bảo	Châu	LKT	HQ13-EL01	72	Khá
5051	050713250010	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	LKT	HQ13-EL01	100	Xuất sắc
5052	050713250102	Danh Huỳnh Quốc	Đạt	LKT	HQ13-EL01	90	Xuất sắc
5053	050713250011	Nguyễn Xuân	Đức	LKT	HQ13-EL01	81	Tốt
5054	050713250009	Nguyễn Đức	Dũng	LKT	HQ13-EL01	84	Tốt
5055	050713250096	Nguyễn Trần Minh	Dương	LKT	HQ13-EL01	83	Tốt
5056	050713250014	Vũ Minh	Hà	LKT	HQ13-EL01	81	Tốt
5057	050713250012	Đỗ Ngân	Hà	LKT	HQ13-EL01	78	Khá
5058	050713250016	Nguyễn Trường	Hải	LKT	HQ13-EL01	100	Xuất sắc
5059	050713250015	Lưu Hoàng	Hải	LKT	HQ13-EL01	78	Khá
5060	050713250020	Trần Ngọc Mỹ	Hân	LKT	HQ13-EL01	84	Tốt
5061	050713250017	Nguyễn Gia	Hân	LKT	HQ13-EL01	80	Tốt
5062	050713250018	Nguyễn Phát Chi	Hân	LKT	HQ13-EL01	76	Khá
5063	050713250019	Tô Ngọc Bảo	Hân	LKT	HQ13-EL01	72	Khá
5064	050713250090	Nguyễn Thị	Hạnh	LKT	HQ13-EL01	72	Khá
5065	050713250093	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	LKT	HQ13-EL01	53	Trung bình
5066	050713250097	Đặng Thanh	Hoài	LKT	HQ13-EL01	81	Tốt
5067	050713250021	Trương Sĩ	Hưng	LKT	HQ13-EL01	100	Xuất sắc
5068	050713250105	Đỗ Đăng	Khoa	LKT	HQ13-EL01	88	Tốt
5069	050713250022	Nguyễn Lê Anh	Khoa	LKT	HQ13-EL01	78	Khá
5070	050713250084	Ngô Trần Minh	Khuê	LKT	HQ13-EL01	88	Tốt
5071	050713250092	Nguyễn Trung	Kiên	LKT	HQ13-EL01	89	Tốt
5072	050713250023	Nguyễn Đức Anh	Kiệt	LKT	HQ13-EL01	60	Trung bình
5073	050713250024	Võ Hoàng Thiên	Kim	LKT	HQ13-EL01	86	Tốt
5074	050713250025	Nguyễn Thị Hồng	Liên	LKT	HQ13-EL01	95	Xuất sắc
5075	050713250026	Lê Trần Trúc	Linh	LKT	HQ13-EL01	80	Tốt
5076	050713250088	Nguyễn Thùy	Linh	LKT	HQ13-EL01	79	Khá
5077	050713250027	Lê Bảo Kiều	Loan	LKT	HQ13-EL01	88	Tốt
5078	050713250033	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	LKT	HQ13-EL01	86	Tốt
5079	050713250042	Nguyễn Thị Khánh	Nhi	LKT	HQ13-EL01	59	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5080	050713250098	Trần Ngọc Xuân	Thảo	LKT	HQ13-EL01	75	Khá
5081	050713250055	Trần Ngọc Anh	Thư	LKT	HQ13-EL01	82	Tốt
5082	050713250095	Nguyễn Phan Huyền	Trần	LKT	HQ13-EL01	77	Khá
5083	050713250068	Huỳnh An	Tường	LKT	HQ13-EL01	86	Tốt
5084	050713250069	Nguyễn Thanh Ngọc	Vi	LKT	HQ13-EL01	72	Khá
5085	050713250083	Trần Xuân	Vy	LKT	HQ13-EL01	98	Xuất sắc
5086	050713250071	Dương Tường	Vy	LKT	HQ13-EL01	73	Khá
5087	050713250072	Huỳnh Phương	Vy	LKT	HQ13-EL01	68	Khá
5088	050713250081	Trần Nguyễn Như	Ý	LKT	HQ13-EL01	86	Tốt
5089	050713250100	Lê Kim	Loan	LKT	HQ13-EL02	100	Xuất sắc
5090	050713250091	Lê Trần Xuân	Mạnh	LKT	HQ13-EL02	81	Tốt
5091	050713250029	Nguyễn Đại	Minh	LKT	HQ13-EL02	86	Tốt
5092	050713250030	Nguyễn Trương Nhật	Minh	LKT	HQ13-EL02	78	Khá
5093	050713250028	Đỗ Lê Nhật	Minh	LKT	HQ13-EL02	61	Trung bình
5094	050713250031	Huỳnh Thị Thảo	My	LKT	HQ13-EL02	90	Xuất sắc
5095	050713250032	Nguyễn Hà Vinh	Ngân	LKT	HQ13-EL02	83	Tốt
5096	050713250034	Nguyễn Thị Kim	Ngân	LKT	HQ13-EL02	80	Tốt
5097	050713250035	Phan Nguyễn Kim	Ngân	LKT	HQ13-EL02	80	Tốt
5098	050713250037	Lê Kim	Ngọc	LKT	HQ13-EL02	87	Tốt
5099	050713250038	Cao Song	Nguyên	LKT	HQ13-EL02	90	Xuất sắc
5100	050713250039	Phạm Trần Thảo	Nguyên	LKT	HQ13-EL02	78	Khá
5101	050713250041	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	LKT	HQ13-EL02	90	Xuất sắc
5102	050713250040	Hà Hải	Nhi	LKT	HQ13-EL02	80	Tốt
5103	050713250043	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	LKT	HQ13-EL02	90	Xuất sắc
5104	050713250044	Phạm Hưng	Phú	LKT	HQ13-EL02	83	Tốt
5105	050713250045	Nguyễn Minh	Phương	LKT	HQ13-EL02	99	Xuất sắc
5106	050713250047	Trương Khả Di	Quân	LKT	HQ13-EL02	91	Xuất sắc
5107	050713250046	Đỗ Nguyễn Thế	Quân	LKT	HQ13-EL02	80	Tốt
5108	050713250048	Bùi Mai Bảo	Quyên	LKT	HQ13-EL02	81	Tốt
5109	050713250049	Nguyễn Thụy Như	Quỳnh	LKT	HQ13-EL02	78	Khá
5110	050713250050	Lâm Quốc	Sâm	LKT	HQ13-EL02	62	Trung bình
5111	050713250052	Nguyễn Hà	Thanh	LKT	HQ13-EL02	95	Xuất sắc
5112	050713250086	Lê Vũ Thanh	Thảo	LKT	HQ13-EL02	90	Xuất sắc
5113	050713250053	Nguyễn Long	Thịnh	LKT	HQ13-EL02	73	Khá
5114	050713250054	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	LKT	HQ13-EL02	82	Tốt
5115	050713250058	Phạm Thị Mỹ	Tiên	LKT	HQ13-EL02	89	Tốt
5116	050713250056	Hoàng Thủy	Tiên	LKT	HQ13-EL02	83	Tốt
5117	050713250063	Nguyễn Bảo	Trần	LKT	HQ13-EL02	90	Xuất sắc
5118	050713250062	Đoàn Ngọc Bảo	Trần	LKT	HQ13-EL02	80	Tốt
5119	050713250064	Trần Hồng Bảo	Trần	LKT	HQ13-EL02	72	Khá
5120	050713250061	Võ Mai Kiều	Trang	LKT	HQ13-EL02	89	Tốt
5121	050713250060	Nguyễn Thị Thu	Trang	LKT	HQ13-EL02	88	Tốt
5122	050713250082	Nguyễn Huyền	Trang	LKT	HQ13-EL02	65	Khá
5123	050713250065	Trương Trần Thanh	Trúc	LKT	HQ13-EL02	95	Xuất sắc
5124	050713250066	Võ Thanh	Trúc	LKT	HQ13-EL02	81	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5125	050713250067	Nguyễn Phước	Trung	LKT	HQ13-EL02	73	Khá
5126	050713250087	Lê Thị Thanh	Tuyền	LKT	HQ13-EL02	75	Khá
5127	050713250089	Nguyễn Bảo Yến	Vi	LKT	HQ13-EL02	95	Xuất sắc
5128	050713250070	Lương Văn Anh	Vũ	LKT	HQ13-EL02	74	Khá
5129	050713250075	Phan Khánh	Vy	LKT	HQ13-EL02	90	Xuất sắc
5130	050713250073	Nguyễn Đăng Yến	Vy	LKT	HQ13-EL02	89	Tốt
5131	050713250074	Nguyễn Ngọc Lan	Vy	LKT	HQ13-EL02	86	Tốt
5132	050713250078	Võ Trần Tường	Vy	LKT	HQ13-EL02	70	Khá
5133	050713250076	Trang Thúy	Vy	LKT	HQ13-EL02	69	Khá
5134	050713250077	Võ Thảo	Vy	LKT	HQ13-EL02	68	Khá
5135	050713250079	Vũ Ngọc Thảo	Vy	LKT	HQ13-EL02	40	Yếu
5136	050713250080	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	LKT	HQ13-EL02	81	Tốt
5137	120107250006	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	NH	DDP07-BF	53	Trung bình
5138	120107250007	Trương Thiên	Ân	NH	DDP07-BF	53	Trung bình
5139	120107250001	Hoàng Trần Ngọc	Anh	NH	DDP07-BF	60	Trung bình
5140	120107250002	Lê Phương	Anh	NH	DDP07-BF	52	Trung bình
5141	120107250003	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	NH	DDP07-BF	48	Yếu
5142	120107250008	Hồ Ngọc Gia	Bảo	NH	DDP07-BF	52	Trung bình
5143	120107250010	Nguyễn Bá	Đạt	NH	DDP07-BF	50	Trung bình
5144	120107250009	Lê Đoàn Ánh	Dương	NH	DDP07-BF	53	Trung bình
5145	120107250012	Nguyễn Ngọc	Hân	NH	DDP07-BF	74	Khá
5146	120107250011	Lê Tuyết	Hằng	NH	DDP07-BF	57	Trung bình
5147	120107250013	Lê Gia	Hiền	NH	DDP07-BF	73	Khá
5148	120107250014	Lý Trạch	Khánh	NH	DDP07-BF	62	Trung bình
5149	120107250015	Nguyễn Anh	Khoa	NH	DDP07-BF	54	Trung bình
5150	120107250016	Hoàng Trương Minh	Khôi	NH	DDP07-BF	58	Trung bình
5151	120107250017	Phan Đăng Minh	Khôi	NH	DDP07-BF	58	Trung bình
5152	120107250018	Nguyễn Ngọc Phương	Lam	NH	DDP07-BF	62	Trung bình
5153	120107250019	Hồ Nguyễn Phương	Linh	NH	DDP07-BF	70	Khá
5154	120107250020	Nguyễn Hoàng	Long	NH	DDP07-BF	48	Yếu
5155	120107250021	Lê Mai	Ly	NH	DDP07-BF	63	Trung bình
5156	120107250025	Huỳnh Trần Khôi	Nguyên	NH	DDP07-BF	51	Trung bình
5157	120107250026	Nguyễn Ngô Thiên	Phúc	NH	DDP07-BF	69	Khá
5158	120107250027	Tạ Khánh	Phương	NH	DDP07-BF	53	Trung bình
5159	120107250028	Huỳnh Kiến	Quốc	NH	DDP07-BF	48	Yếu
5160	120107250029	Nguyễn Nhật Lan	Thanh	NH	DDP07-BF	65	Khá
5161	120107250030	Hoàng Thị Phương	Thảo	NH	DDP07-BF	88	Tốt
5162	120107250031	Huỳnh Kim	Thịnh	NH	DDP07-BF	72	Khá
5163	120107250033	Trần Thái	Thịnh	NH	DDP07-BF	48	Yếu
5164	120107250034	Nguyễn Phúc Anh	Thư	NH	DDP07-BF	52	Trung bình
5165	120107250035	Nguyễn Thùy	Trang	NH	DDP07-BF	58	Trung bình
5166	120107250037	Nguyễn Lê Quốc	Trọng	NH	DDP07-BF	60	Trung bình
5167	120107250038	Đặng Thị Thu	Vân	NH	DDP07-BF	63	Trung bình
5168	120107250041	Trương Đăng Nhật	Vy	NH	DDP07-BF	87	Tốt
5169	120107250039	Nguyễn Lê Khánh	Vy	NH	DDP07-BF	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5170	120107250040	Nguyễn Ngọc Tường Vy	NH	DDP07-BF	55	Trung bình
5171	030138220012	Lâm Vân Anh	NH	DH38CT01	67	Khá
5172	030138220079	Nguyễn Tiến Đạt	NH	DH38CT01	51	Trung bình
5173	030138220090	Châu Hoàng Hà	NH	DH38CT01	53	Trung bình
5174	030138220125	Phạm Diệu Hiền	NH	DH38CT01	60	Trung bình
5175	030138220120	Huỳnh Thị Thanh Hiền	NH	DH38CT01	55	Trung bình
5176	030138220149	Nguyễn Trương Đan Huy	NH	DH38CT01	53	Trung bình
5177	030138220264	Nguyễn Đỗ Nguyên	NH	DH38CT01	55	Trung bình
5178	030138220310	Lê Quang Phi	NH	DH38CT01	65	Khá
5179	030138220353	Nguyễn Tấn Tài	NH	DH38CT01	55	Trung bình
5180	030138220360	Nguyễn Lê Duy Thanh	NH	DH38CT01	60	Trung bình
5181	030138220493	Phạm Thành Von	NH	DH38CT01	92	Xuất sắc
5182	030138220507	Phạm Nguyễn Phương Vy	NH	DH38CT01	60	Trung bình
5183	030138220005	Trần Thị Mỹ An	NH	DH38CT02	45	Yếu
5184	030138220011	Hoàng Ngọc Anh	NH	DH38CT02	73	Khá
5185	030138220010	Hoàng Lê Trâm Anh	NH	DH38CT02	55	Trung bình
5186	030138220015	Mai Anh	NH	DH38CT02	50	Trung bình
5187	030138220051	Trần Quốc Cường	NH	DH38CT02	65	Khá
5188	030138220076	Nguyễn Dương Thành Đạt	NH	DH38CT02	55	Trung bình
5189	030138220061	Lê Công Duân	NH	DH38CT02	45	Yếu
5190	030138220087	Phạm Huỳnh Quỳnh Giao	NH	DH38CT02	84	Tốt
5191	030138220147	Nguyễn Quốc Huy	NH	DH38CT02	53	Trung bình
5192	030138220539	H'Doel KBuôr	NH	DH38CT02	53	Trung bình
5193	030138220177	Cao Tuấn Kiệt	NH	DH38CT02	48	Yếu
5194	030138220230	Đặng Ngọc Gia Mỹ	NH	DH38CT02	75	Khá
5195	030138220247	Nguyễn Trương Thanh Ngân	NH	DH38CT02	59	Trung bình
5196	030138220266	Trần Duy Nguyên	NH	DH38CT02	53	Trung bình
5197	030138220311	Hoàng Văn Phong	NH	DH38CT02	50	Trung bình
5198	030138220332	Nguyễn Hữu Hoàng Quân	NH	DH38CT02	70	Khá
5199	030138220331	Nguyễn Hồng Quân	NH	DH38CT02	53	Trung bình
5200	030138220362	Nguyễn Tấn Thành	NH	DH38CT02	55	Trung bình
5201	030138220531	Bá Đặng Trung Thành	NH	DH38CT02	45	Yếu
5202	030138220381	Phan Lê Bảo Thoa	NH	DH38CT02	70	Khá
5203	030138220530	Nguyễn Xuân Tiến	NH	DH38CT02	47	Yếu
5204	030138220412	Dương Đăng Toàn	NH	DH38CT02	45	Yếu
5205	030138220458	Quảng Ngọc Anh Tuấn	NH	DH38CT02	79	Khá
5206	030138220536	Trương Thị Mỹ Việt	NH	DH38CT02	56	Trung bình
5207	030138220008	Diệp Vĩnh Anh	NH	DH38NH01	63	Trung bình
5208	030138220022	Nguyễn Trang Quỳnh Anh	NH	DH38NH01	60	Trung bình
5209	030138220041	Phạm Thị Bảo Châu	NH	DH38NH01	61	Trung bình
5210	030138220100	Nguyễn Quang Hào	NH	DH38NH01	65	Khá
5211	030138220121	Lê Thị Thanh Hiền	NH	DH38NH01	63	Trung bình
5212	030138220134	Phạm Hồng Hoa	NH	DH38NH01	70	Khá
5213	030138220137	Nguyễn Văn Hoan	NH	DH38NH01	58	Trung bình
5214	030138220144	Bùi Huỳnh Chí Huy	NH	DH38NH01	60	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5215	030138220157	Lê Thị Như	Huỳnh	NH	DH38NH01	55	Trung bình
5216	030138220169	Phạm Vân	Khanh	NH	DH38NH01	63	Trung bình
5217	030138220174	Trần Trọng	Khánh	NH	DH38NH01	54	Trung bình
5218	030138220196	Nguyễn Khánh	Linh	NH	DH38NH01	60	Trung bình
5219	030138220197	Nguyễn Khánh	Linh	NH	DH38NH01	53	Trung bình
5220	030138220255	Đinh Thị Bảo	Ngọc	NH	DH38NH01	69	Khá
5221	030138220301	Khẩu Minh	Nhật	NH	DH38NH01	100	Xuất sắc
5222	030138220313	Nguyễn Hữu	Phú	NH	DH38NH01	70	Khá
5223	030138220315	Lê Nguyễn Hoàng	Phúc	NH	DH38NH01	66	Khá
5224	030138220363	Đỗ Thị Phương	Thảo	NH	DH38NH01	58	Trung bình
5225	030138220540	Đổng Thị Ngọc	Tra	NH	DH38NH01	70	Khá
5226	030138220451	Dương Mai	Trúc	NH	DH38NH01	72	Khá
5227	030138220492	Phú Bằng	Vinh	NH	DH38NH01	93	Xuất sắc
5228	030138220496	Nguyễn Hoàng	Vũ	NH	DH38NH01	81	Tốt
5229	030138220495	Lê Nguyễn Hoàng	Vũ	NH	DH38NH01	61	Trung bình
5230	030138220498	Âu Thiên	Vy	NH	DH38NH01	63	Trung bình
5231	030138220517	Nguyễn Thị Như	Ý	NH	DH38NH01	83	Tốt
5232	030138220002	Nguyễn Tri Trường	An	NH	DH38NH02	53	Trung bình
5233	030138220017	Nguyễn Phương	Anh	NH	DH38NH02	68	Khá
5234	030138220025	Trần Mỹ	Anh	NH	DH38NH02	60	Trung bình
5235	030138220032	Nguyễn Ngọc Quốc	Bảo	NH	DH38NH02	56	Trung bình
5236	030138220072	Đặng Bạch	Dương	NH	DH38NH02	63	Trung bình
5237	030138220067	Đinh Thị Thùy	Duyên	NH	DH38NH02	68	Khá
5238	030138220542	Quảng Thị Thu	Hà	NH	DH38NH02	53	Trung bình
5239	030138220112	Nguyễn Ngọc	Hân	NH	DH38NH02	93	Xuất sắc
5240	030138220538	Lê Thị Thúy	Hằng	NH	DH38NH02	50	Trung bình
5241	030138220096	Bùi Thị Mai	Hạnh	NH	DH38NH02	55	Trung bình
5242	030138220146	Nguyễn Đức	Huy	NH	DH38NH02	56	Trung bình
5243	030138220165	Nguyễn Gia	Khang	NH	DH38NH02	100	Xuất sắc
5244	030138220172	Phạm Lê Vân	Khánh	NH	DH38NH02	60	Trung bình
5245	030138220175	Trần Văn	Khánh	NH	DH38NH02	59	Trung bình
5246	030138220190	Nguyễn Kim	Liên	NH	DH38NH02	53	Trung bình
5247	030138220270	Trần Tú	Ngữ	NH	DH38NH02	55	Trung bình
5248	030138220263	Hồ	Nguyên	NH	DH38NH02	50	Trung bình
5249	030138220303	Nguyễn Nữ Kim	Oanh	NH	DH38NH02	60	Trung bình
5250	030138220391	Nguyễn Kim	Thư	NH	DH38NH02	60	Trung bình
5251	030138220535	Lâm Thị Kim	Trân	NH	DH38NH02	48	Yếu
5252	030138220459	Nguyễn Phú	Túc	NH	DH38NH02	60	Trung bình
5253	030138220463	Đổng Thanh	Tuyền	NH	DH38NH02	63	Trung bình
5254	030138220537	Thọ Nữ Bình	Yên	NH	DH38NH02	53	Trung bình
5255	030139230003	Dương Hoài	An	NH	DH39CT01	70	Khá
5256	030139230004	Nguyễn Thúy	An	NH	DH39CT01	45	Yếu
5257	030139230026	Ka	Bi	NH	DH39CT01	74	Khá
5258	030139230034	Não Thị Minh	Châu	NH	DH39CT01	75	Khá
5259	030139230043	Mai Quốc	Cường	NH	DH39CT01	69	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5260	030139230042	Bùi Tuấn	Cường	NH	DH39CT01	53	Trung bình
5261	030139230049	Nguyễn Minh	Đạt	NH	DH39CT01	79	Khá
5262	030139230062	Đặng Hoài	Dương	NH	DH39CT01	51	Trung bình
5263	030139230066	Đặng Ngọc	Đường	NH	DH39CT01	40	Yếu
5264	030139230073	Nguyễn Phúc Nhật	Giang	NH	DH39CT01	99	Xuất sắc
5265	030139230083	Nguyễn Thảo Ngân	Hà	NH	DH39CT01	80	Tốt
5266	030139230090	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	NH	DH39CT01	69	Khá
5267	030139230117	Trịnh Khánh	Hoàng	NH	DH39CT01	88	Tốt
5268	030139230119	Tạ Xuân	Hồng	NH	DH39CT01	68	Khá
5269	030139230127	Phạm Thị Thu	Hương	NH	DH39CT01	88	Tốt
5270	030139230134	Lê Đăng	Huy	NH	DH39CT01	68	Khá
5271	030139230133	Cù Đức Dương	Huy	NH	DH39CT01	53	Trung bình
5272	030139230138	Trần Minh	Huy	NH	DH39CT01	45	Yếu
5273	030139230152	Cao Ngọc	Khánh	NH	DH39CT01	86	Tốt
5274	030139230153	Phạm Thị Mỹ	Khánh	NH	DH39CT01	84	Tốt
5275	030139230164	Dương Bích	Kiều	NH	DH39CT01	85	Tốt
5276	030139230179	Lê Nguyễn Khánh	Linh	NH	DH39CT01	90	Xuất sắc
5277	030139230186	Lê Thành	Lợi	NH	DH39CT01	88	Tốt
5278	030139230189	Trương Thành	Long	NH	DH39CT01	89	Tốt
5279	030139230187	Trần Vĩnh	Long	NH	DH39CT01	77	Khá
5280	030139230204	Trương Triệu	Mẫn	NH	DH39CT01	87	Tốt
5281	030139230217	Nguyễn Ngọc Yến	My	NH	DH39CT01	78	Khá
5282	030139230239	Đỗ Thị Kim	Ngọc	NH	DH39CT01	78	Khá
5283	030139230248	Hồng Thảo	Nguyên	NH	DH39CT01	83	Tốt
5284	030139230250	Nguyễn Huỳnh	Nguyên	NH	DH39CT01	75	Khá
5285	030139230247	Hồ Khôi	Nguyên	NH	DH39CT01	45	Yếu
5286	030139230253	Nguyễn Phan Bảo	Nguyệt	NH	DH39CT01	78	Khá
5287	030139230255	Phạm Thị Minh	Nhã	NH	DH39CT01	85	Tốt
5288	030139230259	Huỳnh Minh	Nhật	NH	DH39CT01	83	Tốt
5289	030139230271	Phan Thị Yến	Nhi	NH	DH39CT01	95	Xuất sắc
5290	030139230283	Trương Lê Tâm	Như	NH	DH39CT01	95	Xuất sắc
5291	030139230292	Ngô Văn	Phi	NH	DH39CT01	100	Xuất sắc
5292	030139230305	Nguyễn Thị Quế	Phương	NH	DH39CT01	79	Khá
5293	030139230322	Trần Thị Thanh	Quyên	NH	DH39CT01	70	Khá
5294	030139230350	Đặng Nguyễn Thu	Thảo	NH	DH39CT01	90	Xuất sắc
5295	030139230376	Minh Tôn Thị Kim	Thư	NH	DH39CT01	68	Khá
5296	030139230390	Nguyễn Cảnh Hữu	Thuận	NH	DH39CT01	70	Khá
5297	030139230402	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	NH	DH39CT01	84	Tốt
5298	030139230403	Tiết Lâm Nhật	Tiến	NH	DH39CT01	100	Xuất sắc
5299	030139230407	Lê Đặng Huyền	Trâm	NH	DH39CT01	73	Khá
5300	030139230422	Phạm Ngọc Đoan	Trang	NH	DH39CT01	89	Tốt
5301	030139230427	Lê Bá Thiện	Trí	NH	DH39CT01	72	Khá
5302	030139230431	Trịnh Lê Hữu	Trí	NH	DH39CT01	58	Trung bình
5303	030139230438	Lưu Minh	Trung	NH	DH39CT01	83	Tốt
5304	030139230440	Nguyễn Dương Vân	Trường	NH	DH39CT01	53	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5305	030139230447	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	NH	DH39CT01	73	Khá
5306	030139230455	Trương Mai Thảo	Uyên	NH	DH39CT01	84	Tốt
5307	030139230459	Trần Tú	Văn	NH	DH39CT01	58	Trung bình
5308	030139230460	Ngô Hoàn	Việt	NH	DH39CT01	53	Trung bình
5309	030139230022	Đỗ Trịnh Thái	Bảo	NH	DH39CT02	58	Trung bình
5310	030139230031	Mai Quốc	Bình	NH	DH39CT02	60	Trung bình
5311	030139230033	Đặng Thị Hồng	Cầm	NH	DH39CT02	81	Tốt
5312	030139230039	Trần Ngọc	Chí	NH	DH39CT02	48	Yếu
5313	030139230041	Ngư Kiều Linh	Chuyên	NH	DH39CT02	100	Xuất sắc
5314	030139230054	Võ Thị Ngọc	Diễm	NH	DH39CT02	55	Trung bình
5315	030139230058	Đoàn Nguyên	Đức	NH	DH39CT02	51	Trung bình
5316	030139230065	Trần Như	Dương	NH	DH39CT02	90	Xuất sắc
5317	030139230070	Phạm Nguyễn Nhật	Duy	NH	DH39CT02	83	Tốt
5318	030139230072	Trương Viễn	Duyên	NH	DH39CT02	69	Khá
5319	030139230104	Thanh Công	Hậu	NH	DH39CT02	53	Trung bình
5320	030139230107	Nguyễn Bùi Mai	Hiền	NH	DH39CT02	76	Khá
5321	030139230115	Nguyễn Đình	Hoàng	NH	DH39CT02	90	Xuất sắc
5322	030139230120	Châu Thị Kim	Huệ	NH	DH39CT02	69	Khá
5323	030139230124	Nguyễn Phước Thiên	Hương	NH	DH39CT02	56	Trung bình
5324	030139230136	Nguyễn Khánh	Huy	NH	DH39CT02	93	Xuất sắc
5325	030139230141	Nguyễn Ngọc	Huyền	NH	DH39CT02	55	Trung bình
5326	030139230185	Trần Minh	Lộc	NH	DH39CT02	59	Trung bình
5327	030139230202	Trần Việt Xuân	Mai	NH	DH39CT02	73	Khá
5328	030139230205	Mai Quang	Mạnh	NH	DH39CT02	85	Tốt
5329	030139230206	Hà Thị	Mi	NH	DH39CT02	78	Khá
5330	030139230220	Phạm Đỗ Quỳnh	My	NH	DH39CT02	65	Khá
5331	030139230240	Dương Huỳnh Thảo	Ngọc	NH	DH39CT02	55	Trung bình
5332	030139230246	Chu Thị	Nguyên	NH	DH39CT02	75	Khá
5333	030139230256	Trịnh Thị Thanh	Nhã	NH	DH39CT02	78	Khá
5334	030139230254	Dương Thị Trúc	Nhã	NH	DH39CT02	58	Trung bình
5335	030139230258	Đỗ Hoàng	Nhật	NH	DH39CT02	73	Khá
5336	030139230260	Đào Thảo	Nhi	NH	DH39CT02	83	Tốt
5337	030139230273	Trần Thị Yến	Nhi	NH	DH39CT02	70	Khá
5338	030139230278	Nguyễn Tâm	Như	NH	DH39CT02	78	Khá
5339	030139230288	Dương Thị Kiều	Ny	NH	DH39CT02	70	Khá
5340	030139230298	Tạ Hoàng	Phúc	NH	DH39CT02	83	Tốt
5341	030139230311	Lê Anh	Quân	NH	DH39CT02	90	Xuất sắc
5342	030139230329	Nguyễn Trúc	Quỳnh	NH	DH39CT02	77	Khá
5343	030139230326	Lê Thụy Như	Quỳnh	NH	DH39CT02	64	Trung bình
5344	030139230334	Võ Hồng	Son	NH	DH39CT02	85	Tốt
5345	030139230339	Lê Thị Thanh	Tâm	NH	DH39CT02	79	Khá
5346	030139230346	Nguyễn Hồng	Thanh	NH	DH39CT02	91	Xuất sắc
5347	030139230347	La Trung	Thành	NH	DH39CT02	69	Khá
5348	030139230363	Đào Tấn	Thịnh	NH	DH39CT02	70	Khá
5349	030139230364	Nguyễn Trần Minh	Thơ	NH	DH39CT02	77	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5350	030139230374	Lê Ngọc Anh	Thư	NH	DH39CT02	87	Tốt
5351	030139230379	Nguyễn Thanh Cẩm	Thư	NH	DH39CT02	64	Trung bình
5352	030139230393	Trương Đông Mỹ	Thuật	NH	DH39CT02	76	Khá
5353	030139230394	Nguyễn Trọng	Thức	NH	DH39CT02	55	Trung bình
5354	030139230419	Nguyễn Hồ Thu	Trang	NH	DH39CT02	81	Tốt
5355	030139230429	Nguyễn Vũ Minh	Trí	NH	DH39CT02	83	Tốt
5356	030139230445	Hán Quang	Tường	NH	DH39CT02	72	Khá
5357	030139230450	Đồng Ngọc	Uy	NH	DH39CT02	77	Khá
5358	030139230454	Trần Hồ Bảo	Uyên	NH	DH39CT02	70	Khá
5359	030139230471	Phan Thị Thùy	Vy	NH	DH39CT02	69	Khá
5360	030139230473	Võ Nguyễn Minh	Vy	NH	DH39CT02	61	Trung bình
5361	030139230478	Hứa Thị	Xoan	NH	DH39CT02	95	Xuất sắc
5362	030139230001	Nguyễn Trần Thúy	Ái	NH	DH39NH01	68	Khá
5363	030139230015	Phạm Hoàng	Anh	NH	DH39NH01	84	Tốt
5364	030139230005	Đặng Thị Quế	Anh	NH	DH39NH01	77	Khá
5365	030139230024	Hà Gia	Bảo	NH	DH39NH01	94	Xuất sắc
5366	030139230023	Đoàn Lê Gia	Bảo	NH	DH39NH01	70	Khá
5367	030139230064	Nguyễn Phạm Xuân	Dương	NH	DH39NH01	94	Xuất sắc
5368	030139230063	Lưu Thị Thùy	Dương	NH	DH39NH01	53	Trung bình
5369	030139230075	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giao	NH	DH39NH01	72	Khá
5370	030139230076	Ngô Nguyên	Giáp	NH	DH39NH01	72	Khá
5371	030139230084	Nguyễn Thị Thanh	Hà	NH	DH39NH01	96	Xuất sắc
5372	030139230079	Bế Thu	Hà	NH	DH39NH01	90	Xuất sắc
5373	030139230092	Võ Thị Ngọc	Hân	NH	DH39NH01	68	Khá
5374	030139230099	Võ Thúy	Hằng	NH	DH39NH01	90	Xuất sắc
5375	030139230108	Thọ Bá Diệu	Hiền	NH	DH39NH01	83	Tốt
5376	030139230123	Mai Huỳnh Quỳnh	Hương	NH	DH39NH01	82	Tốt
5377	030139230130	Nguyễn Thị Kim	Hường	NH	DH39NH01	68	Khá
5378	030139230139	Vũ Lê	Huy	NH	DH39NH01	80	Tốt
5379	030139230147	Võ Thị Kim	Kha	NH	DH39NH01	95	Xuất sắc
5380	030139230157	Huỳnh Anh	Khởi	NH	DH39NH01	89	Tốt
5381	030139230184	Lưu Thị Mỹ	Lộc	NH	DH39NH01	90	Xuất sắc
5382	030139230195	Trần Thị Khánh	Ly	NH	DH39NH01	87	Tốt
5383	030139230203	Võ Huỳnh	Mai	NH	DH39NH01	90	Xuất sắc
5384	030139230210	Lê Nguyễn Nhựt	Minh	NH	DH39NH01	77	Khá
5385	030139230225	Phùng Thị	Nga	NH	DH39NH01	86	Tốt
5386	030139230232	Trịnh Thanh Kim	Ngân	NH	DH39NH01	58	Trung bình
5387	030139230244	Phan Nguyễn Khánh	Ngọc	NH	DH39NH01	83	Tốt
5388	030139230276	Cao Thị Huỳnh	Như	NH	DH39NH01	73	Khá
5389	030139230290	Trần Nguyễn Hồng	Phân	NH	DH39NH01	83	Tốt
5390	030139230304	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	NH	DH39NH01	90	Xuất sắc
5391	030139230308	Võ Quỳnh	Phương	NH	DH39NH01	90	Xuất sắc
5392	030139230310	Võ Kim	Phượng	NH	DH39NH01	90	Xuất sắc
5393	030139230312	Lê Minh	Quân	NH	DH39NH01	83	Tốt
5394	030139230319	Ngô Ngọc Thúy	Quyên	NH	DH39NH01	71	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5395	030139230318	Lê Nữ Hoàng	Quyên	NH	DH39NH01	62	Trung bình
5396	030139230324	Nguyễn Mỹ	Quyên	NH	DH39NH01	96	Xuất sắc
5397	030139230325	Lê Thị	Quyên	NH	DH39NH01	79	Khá
5398	030139230330	Tăng Thị Như	Quỳnh	NH	DH39NH01	90	Xuất sắc
5399	030139230333	Phan Thanh	Son	NH	DH39NH01	95	Xuất sắc
5400	030139230345	Ngô Nhật	Thanh	NH	DH39NH01	74	Khá
5401	030139230349	Bùi Thị Thu	Thảo	NH	DH39NH01	90	Xuất sắc
5402	030139230355	Son Thị Thanh	Thảo	NH	DH39NH01	67	Khá
5403	030139230361	Trần Thanh	Thi	NH	DH39NH01	80	Tốt
5404	030139230367	Lý Thái	Thông	NH	DH39NH01	58	Trung bình
5405	030139230373	Lê Ngọc Anh	Thư	NH	DH39NH01	96	Xuất sắc
5406	030139230369	Bùi Lâm Minh	Thư	NH	DH39NH01	90	Xuất sắc
5407	030139230375	Mai Thị Anh	Thư	NH	DH39NH01	77	Khá
5408	030139230372	Đỗ Nguyễn Minh	Thư	NH	DH39NH01	73	Khá
5409	030139230392	Nguyễn Phan Như	Thuận	NH	DH39NH01	100	Xuất sắc
5410	030139230391	Nguyễn Hải	Thuận	NH	DH39NH01	90	Xuất sắc
5411	030139230396	Cai Thị Phương	Thúy	NH	DH39NH01	93	Xuất sắc
5412	030139230434	Trần Thị Tuyết	Trinh	NH	DH39NH01	75	Khá
5413	030139230442	Lê Thị Cẩm	Tú	NH	DH39NH01	83	Tốt
5414	030139230470	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	NH	DH39NH01	90	Xuất sắc
5415	030139230469	Nguyễn Khánh	Vy	NH	DH39NH01	80	Tốt
5416	030139230485	Lê Thị Hải	Yến	NH	DH39NH01	95	Xuất sắc
5417	030139230007	Ka Lâm Vân	Anh	NH	DH39NH02	97	Xuất sắc
5418	030139230016	Trần Lan	Anh	NH	DH39NH02	89	Tốt
5419	030139230010	Nguyễn Thị Việt	Anh	NH	DH39NH02	72	Khá
5420	030139230021	Trương Ngọc	Ánh	NH	DH39NH02	78	Khá
5421	030139230082	Lê Thị Trang	Hà	NH	DH39NH02	98	Xuất sắc
5422	030139230080	Đoàn Thị Thu	Hà	NH	DH39NH02	83	Tốt
5423	030139230085	Lưu Quảng Song	Hạ	NH	DH39NH02	86	Tốt
5424	030139230089	Nguyễn Thị Kim	Hân	NH	DH39NH02	81	Tốt
5425	030139230093	Đào Thị Thúy	Hằng	NH	DH39NH02	99	Xuất sắc
5426	030139230098	Phùng Bảo Thúy	Hằng	NH	DH39NH02	92	Xuất sắc
5427	030139230097	Nguyễn Như	Hằng	NH	DH39NH02	84	Tốt
5428	030139230095	Dương Đức Thu	Hằng	NH	DH39NH02	80	Tốt
5429	030139230100	Trương Thị Mỹ	Hạnh	NH	DH39NH02	97	Xuất sắc
5430	030139230105	Đỗ Thị Ngọc	Hiền	NH	DH39NH02	93	Xuất sắc
5431	030139230109	Huỳnh Minh	Hiếu	NH	DH39NH02	90	Xuất sắc
5432	030139230131	Phạm Thị Như	Hường	NH	DH39NH02	91	Xuất sắc
5433	030139230140	Lai Thực	Huyền	NH	DH39NH02	88	Tốt
5434	030139230154	Trần Lăng Phương	Khánh	NH	DH39NH02	87	Tốt
5435	030139230159	Trịnh Thị Hồng	Khuyến	NH	DH39NH02	91	Xuất sắc
5436	030139230180	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	NH	DH39NH02	100	Xuất sắc
5437	030139230183	Cao Phước	Lộc	NH	DH39NH02	90	Xuất sắc
5438	030139230191	Lê Thành	Long	NH	DH39NH02	88	Tốt
5439	030139230193	Đặng Thảo	Ly	NH	DH39NH02	95	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5440	030139230200	Nguyễn Thị Xuân	Mai	NH	DH39NH02	88	Tốt
5441	030139230221	Phùng Thị Diễm	My	NH	DH39NH02	78	Khá
5442	030139230226	Hán Lưu Tuyết	Ngân	NH	DH39NH02	91	Xuất sắc
5443	030139230238	Lê Trọng	Nghĩa	NH	DH39NH02	100	Xuất sắc
5444	030139230251	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	NH	DH39NH02	91	Xuất sắc
5445	030139230270	Nguyễn Thiên	Nhi	NH	DH39NH02	88	Tốt
5446	030139230265	Lê Yên	Nhi	NH	DH39NH02	83	Tốt
5447	030139230300	Lâm Ngọc	Phụng	NH	DH39NH02	80	Tốt
5448	030139230306	Phạm Mai	Phương	NH	DH39NH02	84	Tốt
5449	030139230302	Bùi Tổng Thanh	Phương	NH	DH39NH02	81	Tốt
5450	030139230314	Nguyễn Minh	Quân	NH	DH39NH02	63	Trung bình
5451	030139230320	Nguyễn Bùi Kim	Quyên	NH	DH39NH02	80	Tốt
5452	030139230336	Vũ Phạm Đức	Tài	NH	DH39NH02	95	Xuất sắc
5453	030139230341	Chamaléa Thị	Thắm	NH	DH39NH02	90	Xuất sắc
5454	030139230343	Đặng Hoàng Phúc	Thắng	NH	DH39NH02	58	Trung bình
5455	030139230359	Võ Ngọc Xuân	Thảo	NH	DH39NH02	94	Xuất sắc
5456	030139230365	Phan Thụy Kim	Thơ	NH	DH39NH02	94	Xuất sắc
5457	030139230378	Nguyễn Thanh	Thư	NH	DH39NH02	94	Xuất sắc
5458	030139230382	Nguyễn Tường Lam	Thư	NH	DH39NH02	85	Tốt
5459	030139230388	Quảng Đại	Thừa	NH	DH39NH02	85	Tốt
5460	030139230389	Đặng Minh	Thuận	NH	DH39NH02	100	Xuất sắc
5461	030139230405	Dương Ngọc Khánh	Trâm	NH	DH39NH02	83	Tốt
5462	030139230411	Võ Ngọc	Trâm	NH	DH39NH02	80	Tốt
5463	030139230418	Lê Ngọc Thùy	Trang	NH	DH39NH02	98	Xuất sắc
5464	030139230433	Trần Thị Hoài	Trình	NH	DH39NH02	100	Xuất sắc
5465	030139230449	Lư Nữ Ánh	Tuyết	NH	DH39NH02	99	Xuất sắc
5466	030139230451	Đoàn Mỹ	Uyên	NH	DH39NH02	98	Xuất sắc
5467	030139230474	Võ Thị	Vy	NH	DH39NH02	100	Xuất sắc
5468	030139230472	Trần Trúc	Vy	NH	DH39NH02	98	Xuất sắc
5469	030139230476	Võ Tường	Vy	NH	DH39NH02	94	Xuất sắc
5470	030139230479	Đặng Thị	Xuân	NH	DH39NH02	76	Khá
5471	030139230484	Đào Thị Bảo	Yên	NH	DH39NH02	98	Xuất sắc
5472	031040240026	Đoàn Thiên	An	NH	DH40CT01	77	Khá
5473	031040240029	Nguyễn Thiên	Ân	NH	DH40CT01	100	Xuất sắc
5474	031040240027	Lê Trần Phương	Anh	NH	DH40CT01	100	Xuất sắc
5475	031040240028	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	NH	DH40CT01	84	Tốt
5476	031040240001	Nguyễn Trần Quốc	Bảo	NH	DH40CT01	85	Tốt
5477	031040240030	Trần Phạm Hòa	Bình	NH	DH40CT01	83	Tốt
5478	031040240031	Trần Đình	Cang	NH	DH40CT01	89	Tốt
5479	031040240003	Nguyễn Bách Tâm	Đan	NH	DH40CT01	68	Khá
5480	031040240002	Thái Vũ Kiều	Diễm	NH	DH40CT01	90	Xuất sắc
5481	031040240032	Đoàn Thị Bích	Hòa	NH	DH40CT01	84	Tốt
5482	031040240004	Nguyễn Đặng Như	Hoài	NH	DH40CT01	90	Xuất sắc
5483	031040240005	Lâm Quốc	Hoàn	NH	DH40CT01	71	Khá
5484	031040240033	Tạ Minh	Hùng	NH	DH40CT01	81	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5485	031040240009	Trần Thị Hường	NH	DH40CT01	90	Xuất sắc
5486	031040240007	Nguyễn Thái Huy	NH	DH40CT01	78	Khá
5487	031040240008	Trần Gia Huy	NH	DH40CT01	75	Khá
5488	031040240006	Nguyễn Nhất Huy	NH	DH40CT01	70	Khá
5489	031040240034	Tạ Vũ Đăng Khôi	NH	DH40CT01	48	Yếu
5490	031040240035	Thái Minh	NH	DH40CT01	81	Tốt
5491	031040240036	Huỳnh Thị Ngọc Mộng	NH	DH40CT01	95	Xuất sắc
5492	031040240037	Nguyễn Thị Diễm My	NH	DH40CT01	90	Xuất sắc
5493	031040240010	Hoàng Công Nam	NH	DH40CT01	84	Tốt
5494	031040240011	Nguyễn Thị Kim Ngân	NH	DH40CT01	94	Xuất sắc
5495	031040240038	Nguyễn Thanh Ngọc	NH	DH40CT01	95	Xuất sắc
5496	031040240039	Lê Minh Thiện Nhân	NH	DH40CT01	89	Tốt
5497	031040240014	Phạm Thị Hạnh Nhi	NH	DH40CT01	90	Xuất sắc
5498	031040240013	Nguyễn Phương Nhi	NH	DH40CT01	90	Xuất sắc
5499	031040240012	Ngô Bảo Nhi	NH	DH40CT01	90	Xuất sắc
5500	031040240041	Nguyễn Trần Tấn Phát	NH	DH40CT01	93	Xuất sắc
5501	031040240040	Nguyễn Phát	NH	DH40CT01	86	Tốt
5502	031040240042	Hồ Minh Quốc	NH	DH40CT01	75	Khá
5503	031040240015	Trương Thảo Quyên	NH	DH40CT01	83	Tốt
5504	031040240016	Phạm Nguyễn Hoàng Sa	NH	DH40CT01	83	Tốt
5505	031040240017	Bùi Quốc Sơn	NH	DH40CT01	76	Khá
5506	031040240018	Lê Văn Thanh	NH	DH40CT01	86	Tốt
5507	031040240019	Lê Phương Thảo	NH	DH40CT01	100	Xuất sắc
5508	031040240043	Tạ Quốc Thịnh	NH	DH40CT01	66	Khá
5509	031040240020	Trần Thị Huyền Trang	NH	DH40CT01	90	Xuất sắc
5510	031040240021	Phan Thị Kim Tuyết	NH	DH40CT01	95	Xuất sắc
5511	031040240022	Lê Mai Uyên	NH	DH40CT01	90	Xuất sắc
5512	031040240023	Ngô Hạ Vy	NH	DH40CT01	90	Xuất sắc
5513	031040240024	Võ Ngọc Khánh Vy	NH	DH40CT01	85	Tốt
5514	031040240025	Lê Đỗ Bảo Yến	NH	DH40CT01	80	Tốt
5515	030140240016	Lê Thị Ái	NH	DH40NH01	86	Tốt
5516	030140240032	Thạch Thị Tú Anh	NH	DH40NH01	84	Tốt
5517	030140240035	Trần Thị Ngọc Ánh	NH	DH40NH01	100	Xuất sắc
5518	030140240324	Hoàng Duy Bình	NH	DH40NH01	100	Xuất sắc
5519	030140240044	Trương Nguyễn Bảo Châu	NH	DH40NH01	81	Tốt
5520	030140240049	Trần Thị Kim Cương	NH	DH40NH01	100	Xuất sắc
5521	030140240338	Bùi Trần Xuân Đào	NH	DH40NH01	100	Xuất sắc
5522	030140240062	Chu Quang Đạt	NH	DH40NH01	90	Xuất sắc
5523	030140240340	Võ Lê Trường Đạt	NH	DH40NH01	83	Tốt
5524	030140240341	Nguyễn Hồ Khánh Đoan	NH	DH40NH01	71	Khá
5525	030140240337	Phạm Thùy Dương	NH	DH40NH01	73	Khá
5526	030140240330	Nguyễn Ngọc Duy	NH	DH40NH01	77	Khá
5527	030140240344	Bùi Đình Việt Hà	NH	DH40NH01	94	Xuất sắc
5528	030140240072	Võ Minh Hà	NH	DH40NH01	90	Xuất sắc
5529	030140240075	Võ Thanh Hải	NH	DH40NH01	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5530	030140240353	Phạm Gia	Hân	NH	DH40NH01	96	Xuất sắc
5531	030140240076	Đào Thị Diệu	Hạnh	NH	DH40NH01	90	Xuất sắc
5532	030140240347	Trương Thị Đức	Hạnh	NH	DH40NH01	90	Xuất sắc
5533	030140240078	Nguyễn Huỳnh Anh	Hào	NH	DH40NH01	76	Khá
5534	030140240361	Cao Thị Ngọc	Hồ	NH	DH40NH01	100	Xuất sắc
5535	030140240098	Dương Thị Thu	Hương	NH	DH40NH01	95	Xuất sắc
5536	030140240127	Phan Trần Yên	Ly	NH	DH40NH01	89	Tốt
5537	030140240381	Trần Thị	Lý	NH	DH40NH01	71	Khá
5538	030140240383	Nguyễn Hoàng Ánh	Mai	NH	DH40NH01	76	Khá
5539	030140240134	Nguyễn Tiến	Mạnh	NH	DH40NH01	94	Xuất sắc
5540	030140240133	Lê Công	Mạnh	NH	DH40NH01	80	Tốt
5541	030140240142	Ngô Thị Hằng	Nga	NH	DH40NH01	77	Khá
5542	030140240402	Nguyễn Kỳ Tường	Nghi	NH	DH40NH01	80	Tốt
5543	030140240421	Trần Yên	Nhi	NH	DH40NH01	91	Xuất sắc
5544	030140240418	Nguyễn Ngọc Xuân	Nhi	NH	DH40NH01	89	Tốt
5545	030140240176	Phạm Thị Huỳnh	Như	NH	DH40NH01	98	Xuất sắc
5546	030140240175	Nguyễn Quỳnh	Như	NH	DH40NH01	91	Xuất sắc
5547	030140240437	Trần Hữu	Phước	NH	DH40NH01	90	Xuất sắc
5548	030140240443	Nguyễn Như	Quỳnh	NH	DH40NH01	71	Khá
5549	030140240199	Mai Thị Hồng	Sâm	NH	DH40NH01	90	Xuất sắc
5550	030140240205	Lê Thị	Tâm	NH	DH40NH01	90	Xuất sắc
5551	030140240219	Phạm Thị Phương	Thảo	NH	DH40NH01	94	Xuất sắc
5552	030140240452	Lê Quốc	Thiện	NH	DH40NH01	92	Xuất sắc
5553	030140240462	Nguyễn Hồng Minh	Thư	NH	DH40NH01	100	Xuất sắc
5554	030140240469	Trần Thị Minh	Thư	NH	DH40NH01	89	Tốt
5555	030140240237	Trương Huy	Thức	NH	DH40NH01	87	Tốt
5556	030140240458	Phạm Thanh	Thủy	NH	DH40NH01	90	Xuất sắc
5557	030140240246	Bùi Minh	Toàn	NH	DH40NH01	90	Xuất sắc
5558	030140240484	Lê Ngọc Quỳnh	Trâm	NH	DH40NH01	76	Khá
5559	030140240477	Lê Thị Huyền	Trang	NH	DH40NH01	100	Xuất sắc
5560	030140240253	Trần Thị Đoan	Trang	NH	DH40NH01	98	Xuất sắc
5561	030140240249	Đoàn Thái Thảo	Trang	NH	DH40NH01	88	Tốt
5562	030140240254	Trương Phan Hương	Trang	NH	DH40NH01	76	Khá
5563	030140240488	Hồ Hải	Triều	NH	DH40NH01	84	Tốt
5564	030140240274	Lê Ngọc	Tuyền	NH	DH40NH01	79	Khá
5565	030140240496	Lê Tú	Uyên	NH	DH40NH01	80	Tốt
5566	030140240503	Lê Anh Thảo	Vy	NH	DH40NH01	83	Tốt
5567	030140240298	Đoàn Huỳnh Khả	Vy	NH	DH40NH01	82	Tốt
5568	030140240306	Nguyễn Xuân Nhật	Ý	NH	DH40NH01	90	Xuất sắc
5569	030140240510	Vũ Thị Như	Ý	NH	DH40NH01	86	Tốt
5570	030140240307	Nguyễn Ngọc	Yên	NH	DH40NH01	80	Tốt
5571	030140240308	Tăng Thị Hoài	Yên	NH	DH40NH01	76	Khá
5572	030140240313	Trương Thị Hải	Yến	NH	DH40NH01	90	Xuất sắc
5573	030140240512	Nguyễn Ngọc Bảo	Yến	NH	DH40NH01	68	Khá
5574	030140240015	Hoàng Nhân	Ái	NH	DH40NH02	74	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5575	030140240029	Nông Thị Phương	Anh	NH	DH40NH02	92	Xuất sắc
5576	030140240315	Mai Thị Phương	Anh	NH	DH40NH02	90	Xuất sắc
5577	030140240031	Tạ Ngọc Vân	Anh	NH	DH40NH02	73	Khá
5578	030140240040	Vũ Ngọc	Bảo	NH	DH40NH02	66	Khá
5579	030140240038	Lương Gia	Bảo	NH	DH40NH02	62	Trung bình
5580	030140240041	Lê Thanh	Bình	NH	DH40NH02	68	Khá
5581	030140240001	Thạch Ngọc Lâm	Bình	NH	DH40NH02	57	Trung bình
5582	030140240042	Hồ Công	Chấn	NH	DH40NH02	72	Khá
5583	030140240327	Danh Dương Chí	Công	NH	DH40NH02	50	Trung bình
5584	030140240328	Đỗ Phương	Diễm	NH	DH40NH02	84	Tốt
5585	030140240349	Vũ Minh	Hằng	NH	DH40NH02	56	Trung bình
5586	030140240348	Dương Dĩ	Hào	NH	DH40NH02	68	Khá
5587	030140240355	Nguyễn Thị Thu	Hiền	NH	DH40NH02	66	Khá
5588	030140240357	Trần Quang	Hiền	NH	DH40NH02	55	Trung bình
5589	030140240004	Lư Nữ Hồng	Hiệp	NH	DH40NH02	100	Xuất sắc
5590	030140240095	Đỗ Khánh	Huyền	NH	DH40NH02	62	Trung bình
5591	030140240005	Bá Thị Sa	Hy	NH	DH40NH02	84	Tốt
5592	030140240368	Lê Xuân	Khoa	NH	DH40NH02	80	Tốt
5593	030140240371	Lê Minh	Khôi	NH	DH40NH02	100	Xuất sắc
5594	030140240380	Nguyễn Tấn	Lý	NH	DH40NH02	83	Tốt
5595	030140240394	Vũ Thị Thúy	Nga	NH	DH40NH02	84	Tốt
5596	030140240145	Nguyễn Thị Kim	Ngân	NH	DH40NH02	85	Tốt
5597	030140240006	Neáng Tê	Ngân	NH	DH40NH02	77	Khá
5598	030140240408	Cần Nguyễn Hạnh	Nguyên	NH	DH40NH02	100	Xuất sắc
5599	030140240161	Nguyễn Trần Thảo	Nguyên	NH	DH40NH02	89	Tốt
5600	030140240415	Lê Phương	Nhi	NH	DH40NH02	94	Xuất sắc
5601	030140240174	Lê Quyền	Như	NH	DH40NH02	84	Tốt
5602	030140240429	Hoàng Thị Kim	Oanh	NH	DH40NH02	90	Xuất sắc
5603	030140240180	Thái Vũ Kiều	Oanh	NH	DH40NH02	60	Trung bình
5604	030140240432	Trần Nhựt	Phong	NH	DH40NH02	64	Trung bình
5605	030140240433	Nguyễn Trí	Phú	NH	DH40NH02	68	Khá
5606	030140240434	Lê Thanh	Phúc	NH	DH40NH02	70	Khá
5607	030140240009	Thuận Bình	Phước	NH	DH40NH02	82	Tốt
5608	030140240188	Trần Duy	Phương	NH	DH40NH02	75	Khá
5609	030140240442	Võ Phạm Minh	Quy	NH	DH40NH02	72	Khá
5610	030140240193	Trần Hoàng	Quyên	NH	DH40NH02	58	Trung bình
5611	030140240010	Văn Kiều Phương	Thảo	NH	DH40NH02	71	Khá
5612	030140240453	Nguyễn Tuấn	Thịnh	NH	DH40NH02	53	Trung bình
5613	030140240454	Trương Thị Kim	Thôn	NH	DH40NH02	92	Xuất sắc
5614	030140240466	Phan Minh	Thư	NH	DH40NH02	84	Tốt
5615	030140240463	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	NH	DH40NH02	78	Khá
5616	030140240464	Nguyễn Lê Kim	Thư	NH	DH40NH02	71	Khá
5617	030140240465	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	NH	DH40NH02	68	Khá
5618	030140240227	Nguyễn Hiếu	Thuận	NH	DH40NH02	94	Xuất sắc
5619	030140240471	Phạm Thị Hồng	Thương	NH	DH40NH02	71	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5620	030140240239	Nguyễn Lê Thùy	Tiên	NH	DH40NH02	75	Khá
5621	030140240257	Lương Thị Phương	Trâm	NH	DH40NH02	94	Xuất sắc
5622	030140240482	Hồng Thị Huỳnh	Trâm	NH	DH40NH02	80	Tốt
5623	030140240259	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	NH	DH40NH02	72	Khá
5624	030140240265	Lương Ngọc Bảo	Trân	NH	DH40NH02	80	Tốt
5625	030140240476	Dương Hoài	Trang	NH	DH40NH02	95	Xuất sắc
5626	030140240279	Bá Nữ Hoàng	Tươi	NH	DH40NH02	90	Xuất sắc
5627	030140240285	Nguyễn Ngọc Thảo	Uyên	NH	DH40NH02	66	Khá
5628	030140240497	Phạm Nhật	Uyên	NH	DH40NH02	59	Trung bình
5629	030140240287	Nguyễn Thị Phương	Uyên	NH	DH40NH02	53	Trung bình
5630	030140240504	Phạm Thị Khánh	Vy	NH	DH40NH02	79	Khá
5631	030140240507	Trần Thị Hà	Vy	NH	DH40NH02	71	Khá
5632	030140240013	Não Tân Như	Ý	NH	DH40NH02	89	Tốt
5633	030140240033	Võ Trâm	Anh	NH	DH40NH03	98	Xuất sắc
5634	030140240026	Ngô Trúc	Anh	NH	DH40NH03	88	Tốt
5635	030140240318	Phạm Trung	Anh	NH	DH40NH03	56	Trung bình
5636	030140240323	Dương Á	Băng	NH	DH40NH03	85	Tốt
5637	030140240039	Lương Xuân	Bảo	NH	DH40NH03	100	Xuất sắc
5638	030140240325	Lê Trần Bảo	Châu	NH	DH40NH03	78	Khá
5639	030140240043	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	NH	DH40NH03	72	Khá
5640	030140240045	Hoàng Kim	Chi	NH	DH40NH03	79	Khá
5641	030140240060	Nguyễn Hoàng Linh	Đan	NH	DH40NH03	90	Xuất sắc
5642	030140240066	Nguyễn Lê Hà	Đoan	NH	DH40NH03	84	Tốt
5643	030140240329	Tăng Hoàng	Dũng	NH	DH40NH03	78	Khá
5644	030140240336	Phạm Hoàng Thùy	Dương	NH	DH40NH03	85	Tốt
5645	030140240335	Phan Thùy	Dương	NH	DH40NH03	60	Trung bình
5646	030140240056	Võ Thị Thanh	Duy	NH	DH40NH03	97	Xuất sắc
5647	030140240343	Nguyễn Dương Hà	Giang	NH	DH40NH03	85	Tốt
5648	030140240071	Phạm Thu	Hà	NH	DH40NH03	98	Xuất sắc
5649	030140240073	Vũ Thị Hồng	Hà	NH	DH40NH03	90	Xuất sắc
5650	030140240081	Nguyễn Thị	Hằng	NH	DH40NH03	99	Xuất sắc
5651	030140240080	Cao Vũ Mỹ	Hằng	NH	DH40NH03	91	Xuất sắc
5652	030140240356	Trần Nguyễn Kim	Hiền	NH	DH40NH03	95	Xuất sắc
5653	030140240354	Lê Thị Thảo	Hiền	NH	DH40NH03	81	Tốt
5654	030140240087	Nguyễn Công	Hiếu	NH	DH40NH03	48	Yếu
5655	030140240096	Nguyễn Thị Thu	Huyền	NH	DH40NH03	98	Xuất sắc
5656	030140240101	Nguyễn Huỳnh Vân	Khánh	NH	DH40NH03	91	Xuất sắc
5657	030140240369	Nguyễn Đăng	Khoa	NH	DH40NH03	69	Khá
5658	030140240370	Nguyễn Quang	Khoa	NH	DH40NH03	61	Trung bình
5659	030140240374	Trần Đình Ngọc	Lân	NH	DH40NH03	63	Trung bình
5660	030140240120	Vũ Ngọc Gia	Linh	NH	DH40NH03	90	Xuất sắc
5661	030140240118	Trần Nguyễn Ngọc	Linh	NH	DH40NH03	88	Tốt
5662	030140240375	Đoàn Thùy	Linh	NH	DH40NH03	86	Tốt
5663	030140240107	Dương Vũ Khánh	Linh	NH	DH40NH03	83	Tốt
5664	030140240129	Nguyễn Thị	Mai	NH	DH40NH03	81	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5665	030140240404	Lê Thị Diễm	Ngọc	NH	DH40NH03	97	Xuất sắc
5666	030140240156	Vũ Thị	Ngọc	NH	DH40NH03	67	Khá
5667	030140240158	Lê Phúc	Nguyên	NH	DH40NH03	82	Tốt
5668	030140240160	Lương Bảo	Nguyên	NH	DH40NH03	63	Trung bình
5669	030140240164	Hồ Thị Thanh	Nhân	NH	DH40NH03	68	Khá
5670	030140240413	Trần Thiện	Nhân	NH	DH40NH03	59	Trung bình
5671	030140240427	Trần Thị Quỳnh	Như	NH	DH40NH03	99	Xuất sắc
5672	030140240426	Phạm Thị Mỹ	Như	NH	DH40NH03	72	Khá
5673	030140240173	Trần Thị Tuyết	Nhung	NH	DH40NH03	87	Tốt
5674	030140240422	Ngô Thị Thảo	Nhung	NH	DH40NH03	81	Tốt
5675	030140240430	Phan Hồng	Phát	NH	DH40NH03	73	Khá
5676	030140240181	Hòa Đại	Phát	NH	DH40NH03	56	Trung bình
5677	030140240197	Abdol-loh Ka	Riêm	NH	DH40NH03	82	Tốt
5678	030140240444	Tổng Thành	Son	NH	DH40NH03	66	Khá
5679	030140240446	Bùi Thị Hồng	Tâm	NH	DH40NH03	86	Tốt
5680	030140240214	Nguyễn Mai	Thảo	NH	DH40NH03	100	Xuất sắc
5681	030140240217	Nguyễn Thanh	Thảo	NH	DH40NH03	53	Trung bình
5682	030140240470	Trương Hoàng Kim	Thư	NH	DH40NH03	77	Khá
5683	030140240230	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	NH	DH40NH03	94	Xuất sắc
5684	030140240012	Dâng Thị Tú	Trân	NH	DH40NH03	60	Trung bình
5685	030140240272	Võ Dương Thanh	Trúc	NH	DH40NH03	100	Xuất sắc
5686	030140240490	Nguyễn Thị Kim	Trúc	NH	DH40NH03	72	Khá
5687	030140240501	Đặng Quang	Vinh	NH	DH40NH03	90	Xuất sắc
5688	030140240299	Hồ Thụy Bảo	Vy	NH	DH40NH03	97	Xuất sắc
5689	030140240314	Văn Hoàng	Yến	NH	DH40NH03	78	Khá
5690	030140240511	Lương Trần Hoàng	Yến	NH	DH40NH03	75	Khá
5691	030140240022	Khương Hoàng	Anh	NH	DH40NH04	61	Trung bình
5692	030140240050	Phan Thành	Danh	NH	DH40NH04	60	Trung bình
5693	030140240339	Nguyễn Hoàng Tiến	Đạt	NH	DH40NH04	69	Khá
5694	030140240067	Nguyễn Ngọc Tâm	Đoan	NH	DH40NH04	80	Tốt
5695	030140240342	Lê Duy	Đức	NH	DH40NH04	81	Tốt
5696	030140240100	Nguyễn Thị Mỹ	Hường	NH	DH40NH04	55	Trung bình
5697	030140240119	Trần Phương	Linh	NH	DH40NH04	100	Xuất sắc
5698	030140240117	Trần Thị Phương	Linh	NH	DH40NH04	91	Xuất sắc
5699	030140240377	Trần Ngọc Minh	Long	NH	DH40NH04	98	Xuất sắc
5700	030140240122	Ngô Nguyễn Thành	Luân	NH	DH40NH04	68	Khá
5701	030140240379	Phạm Trúc	Ly	NH	DH40NH04	88	Tốt
5702	030140240128	Đặng Thị Tuyết	Mai	NH	DH40NH04	87	Tốt
5703	030140240384	Trần Kiều Thanh	Mai	NH	DH40NH04	79	Khá
5704	030140240135	Chung Thục	Mẫn	NH	DH40NH04	75	Khá
5705	030140240386	Lê Hoàng Bảo	Minh	NH	DH40NH04	97	Xuất sắc
5706	030140240388	Vũ Ngọc	Minh	NH	DH40NH04	75	Khá
5707	030140240141	Huỳnh Thị Anh	Mỹ	NH	DH40NH04	100	Xuất sắc
5708	030140240400	Trần Nguyễn Kim	Ngân	NH	DH40NH04	91	Xuất sắc
5709	030140240148	Trịnh Thị Thanh	Ngân	NH	DH40NH04	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5710	030140240398	Nguyễn Thụy Thúy	Ngân	NH	DH40NH04	89	Tốt
5711	030140240396	Lê Thị Kim	Ngân	NH	DH40NH04	89	Tốt
5712	030140240144	Lê Thị Kim	Ngân	NH	DH40NH04	84	Tốt
5713	030140240143	Huỳnh Thanh	Ngân	NH	DH40NH04	83	Tốt
5714	030140240401	Võ Nguyễn Phương	Ngân	NH	DH40NH04	80	Tốt
5715	030140240395	Lê Đăng Kim	Ngân	NH	DH40NH04	78	Khá
5716	030140240159	Lê Thảo	Nguyên	NH	DH40NH04	53	Trung bình
5717	030140240163	Trần Ngọc Xuân	Nhã	NH	DH40NH04	94	Xuất sắc
5718	030140240166	Trần Thiện	Nhân	NH	DH40NH04	68	Khá
5719	030140240168	Trần Hồng	Nhật	NH	DH40NH04	68	Khá
5720	030140240414	Dương Gia	Nhi	NH	DH40NH04	84	Tốt
5721	030140240419	Trần Linh	Nhi	NH	DH40NH04	83	Tốt
5722	030140240170	Thân Nguyễn Quỳnh	Nhi	NH	DH40NH04	81	Tốt
5723	030140240172	Võ Thị Ngọc	Nhi	NH	DH40NH04	78	Khá
5724	030140240171	Võ Nguyễn Linh	Nhi	NH	DH40NH04	53	Trung bình
5725	030140240428	Trần Tô Huỳnh	Như	NH	DH40NH04	88	Tốt
5726	030140240008	Đàng Ai Tuyết	Như	NH	DH40NH04	71	Khá
5727	030140240440	Lê Thị Kim	Phượng	NH	DH40NH04	62	Trung bình
5728	030140240191	Võ Đình	Quý	NH	DH40NH04	73	Khá
5729	030140240195	Lê Thị Như	Quỳnh	NH	DH40NH04	64	Trung bình
5730	030140240445	Trịnh Xuân	Son	NH	DH40NH04	81	Tốt
5731	030140240448	Nguyễn Minh	Tân	NH	DH40NH04	84	Tốt
5732	030140240449	Hồ Vĩnh	Thái	NH	DH40NH04	54	Trung bình
5733	030140240451	Nguyễn Thị Hồng	Thảo	NH	DH40NH04	90	Xuất sắc
5734	030140240213	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thảo	NH	DH40NH04	89	Tốt
5735	030140240215	Nguyễn Phương	Thảo	NH	DH40NH04	81	Tốt
5736	030140240218	Phạm Phương	Thảo	NH	DH40NH04	55	Trung bình
5737	030140240467	Phạm Anh	Thư	NH	DH40NH04	59	Trung bình
5738	030140240240	Nguyễn Phúc Thủy	Tiên	NH	DH40NH04	87	Tốt
5739	030140240247	Mai Mạnh	Toàn	NH	DH40NH04	67	Khá
5740	030140240475	Trần Thanh	Trà	NH	DH40NH04	59	Trung bình
5741	030140240489	Nguyễn Thủy	Triều	NH	DH40NH04	91	Xuất sắc
5742	030140240492	Ngô Chí	Trung	NH	DH40NH04	68	Khá
5743	030140240273	Trần Đức Anh	Tuấn	NH	DH40NH04	78	Khá
5744	030140240493	Trần Thị Kim	Tuyền	NH	DH40NH04	78	Khá
5745	030140240276	Ngô Trương Ánh	Tuyết	NH	DH40NH04	88	Tốt
5746	030140240498	Phạm Trần Tổ	Uyên	NH	DH40NH04	99	Xuất sắc
5747	030140240302	Lưu Nguyễn Bảo	Vy	NH	DH40NH04	75	Khá
5748	030140240311	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	NH	DH40NH04	77	Khá
5749	031041250004	Nguyễn Hồng	Anh	NH	DH41CT01	94	Xuất sắc
5750	031041250003	Mai Ngọc	Anh	NH	DH41CT01	71	Khá
5751	031041250006	Đoàn Thế Hoàng	Bách	NH	DH41CT01	84	Tốt
5752	031041250007	Hoàng Gia	Bảo	NH	DH41CT01	90	Xuất sắc
5753	031041250008	Huỳnh Phương Bảo	Châu	NH	DH41CT01	90	Xuất sắc
5754	031041250009	Hà Duy	Du	NH	DH41CT01	83	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5755	031041250018	Nguyễn Gia	Hân	NH	DH41CT01	88	Tốt
5756	031041250017	Đỗ Ngọc Gia	Hân	NH	DH41CT01	85	Tốt
5757	031041250019	Nguyễn Tường	Hân	NH	DH41CT01	55	Trung bình
5758	031041250016	Nguyễn Thị Bích	Hằng	NH	DH41CT01	74	Khá
5759	031041250022	Mai Thị	Hoài	NH	DH41CT01	88	Tốt
5760	031041250023	Thái Hoàng Thu	Huệ	NH	DH41CT01	90	Xuất sắc
5761	031041250027	Đỗ Gia	Hung	NH	DH41CT01	90	Xuất sắc
5762	031041250029	Thành Xuân	Hữu	NH	DH41CT01	85	Tốt
5763	031041250025	Nguyễn Nhật	Huy	NH	DH41CT01	62	Trung bình
5764	031041250031	Tìn Vĩnh	Khang	NH	DH41CT01	98	Xuất sắc
5765	031041250032	Lê Đình Đăng	Khoa	NH	DH41CT01	71	Khá
5766	031041250033	Thái Kim	Khôi	NH	DH41CT01	78	Khá
5767	031041250036	Nguyễn Thủy Thiên	Lan	NH	DH41CT01	90	Xuất sắc
5768	031041250044	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	NH	DH41CT01	89	Tốt
5769	031041250046	Nguyễn Ngọc Trà	Mi	NH	DH41CT01	88	Tốt
5770	031041250047	Lê Trương Bảo	Minh	NH	DH41CT01	64	Trung bình
5771	031041250048	Ngô Quốc	Nam	NH	DH41CT01	72	Khá
5772	031041250052	Huỳnh Kim	Ngân	NH	DH41CT01	90	Xuất sắc
5773	031041250051	Dương Thị Thanh	Ngân	NH	DH41CT01	78	Khá
5774	031041250055	Dương Hiếu	Nghĩa	NH	DH41CT01	72	Khá
5775	031041250056	Lê Công	Nghiệp	NH	DH41CT01	68	Khá
5776	031041250059	Nguyễn Thành	Nhân	NH	DH41CT01	87	Tốt
5777	031041250060	Lê Quang	Nhật	NH	DH41CT01	44	Yếu
5778	031041250061	Nguyễn Ngọc Khánh	Nhi	NH	DH41CT01	80	Tốt
5779	031041250065	Nguyễn Huỳnh	Phát	NH	DH41CT01	100	Xuất sắc
5780	031041250064	Huỳnh Tấn	Phát	NH	DH41CT01	86	Tốt
5781	031041250068	Lý Hoàng	Phúc	NH	DH41CT01	86	Tốt
5782	031041250070	Phạm Thị Bích	Phương	NH	DH41CT01	85	Tốt
5783	031041250073	Lê Hoàng	Quân	NH	DH41CT01	72	Khá
5784	031041250072	Phan Thế	Quang	NH	DH41CT01	81	Tốt
5785	031041250071	Lê Viết	Quang	NH	DH41CT01	69	Khá
5786	031041250078	Phạm Thị Như	Quỳnh	NH	DH41CT01	88	Tốt
5787	031041250076	Đặng Thị Phương	Quỳnh	NH	DH41CT01	82	Tốt
5788	031041250079	Nguyễn Hoàng Thái	Son	NH	DH41CT01	40	Yếu
5789	031041250081	Đoàn Trần Mai	Thanh	NH	DH41CT01	81	Tốt
5790	031041250083	Nguyễn Nhật	Thanh	NH	DH41CT01	78	Khá
5791	031041250084	Võ Hoài	Thanh	NH	DH41CT01	72	Khá
5792	031041250085	Hồ Sĩ	Thành	NH	DH41CT01	87	Tốt
5793	031041250086	Nguyễn Thị Phương	Thảo	NH	DH41CT01	76	Khá
5794	031041250088	Nguyễn Văn	Thịnh	NH	DH41CT01	59	Trung bình
5795	031041250094	Nguyễn Bảo	Tồn	NH	DH41CT01	83	Tốt
5796	031041250097	Nguyễn Lê Quỳnh	Trâm	NH	DH41CT01	85	Tốt
5797	031041250098	Cao Tiểu Khả	Trân	NH	DH41CT01	86	Tốt
5798	031041250095	Nguyễn Thị Thùy	Trang	NH	DH41CT01	93	Xuất sắc
5799	031041250100	Trần Thị Kiều	Trinh	NH	DH41CT01	62	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5800	031041250102	Nguyễn Thanh	Trúc	NH	DH41CT01	83	Tốt
5801	031041250106	Nguyễn Minh	Tuấn	NH	DH41CT01	76	Khá
5802	031041250108	Bùi Mạnh	Tường	NH	DH41CT01	76	Khá
5803	031041250109	Trần Nhật	Uy	NH	DH41CT01	75	Khá
5804	031041250111	Trần Nguyễn Thanh	Vân	NH	DH41CT01	95	Xuất sắc
5805	031041250110	Phan Thị	Vân	NH	DH41CT01	86	Tốt
5806	031041250113	Văn Đình Thúy	Vy	NH	DH41CT01	90	Xuất sắc
5807	031041250114	Nguyễn Thị Ánh	Xuân	NH	DH41CT01	74	Khá
5808	031041250115	Nguyễn Thị Như	Ý	NH	DH41CT01	89	Tốt
5809	031041250001	Nguyễn Thị	A	NH	DH41CT02	90	Xuất sắc
5810	031041250002	Đào Duy	An	NH	DH41CT02	71	Khá
5811	031041250005	Vũ Quỳnh	Anh	NH	DH41CT02	70	Khá
5812	031041250011	Vương Ngọc	Đào	NH	DH41CT02	80	Tốt
5813	031041250013	Lê Phú	Đạt	NH	DH41CT02	90	Xuất sắc
5814	031041250012	Hoàng Tấn	Đạt	NH	DH41CT02	71	Khá
5815	031041250014	Đỗ Văn	Đức	NH	DH41CT02	60	Trung bình
5816	031041250010	Nguyễn Mỹ	Duyên	NH	DH41CT02	95	Xuất sắc
5817	031041250015	Dương Hồ Hương	Giang	NH	DH41CT02	74	Khá
5818	031041250020	Phan Ngọc Bảo	Hân	NH	DH41CT02	84	Tốt
5819	031041250021	Nguyễn Vĩnh	Hiên	NH	DH41CT02	71	Khá
5820	031041250028	Hồ Gia	Hung	NH	DH41CT02	72	Khá
5821	031041250026	Trần Minh	Huy	NH	DH41CT02	93	Xuất sắc
5822	031041250024	Nguyễn Đặng Nhật	Huy	NH	DH41CT02	90	Xuất sắc
5823	031041250030	Nguyễn Hữu Nhật	Khang	NH	DH41CT02	83	Tốt
5824	031041250034	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	NH	DH41CT02	74	Khá
5825	031041250037	Võ Diệu	Liên	NH	DH41CT02	86	Tốt
5826	031041250038	Nguyễn Trần Thanh	Liên	NH	DH41CT02	94	Xuất sắc
5827	031041250039	Nguyễn Ngọc Trúc	Linh	NH	DH41CT02	88	Tốt
5828	031041250040	Nguyễn Trần Phương	Linh	NH	DH41CT02	88	Tốt
5829	031041250041	Phan Nguyễn Uyên	Linh	NH	DH41CT02	72	Khá
5830	031041250042	Nguyễn Thị Hữu	Lộc	NH	DH41CT02	90	Xuất sắc
5831	031041250043	Võ Hồ Khánh	Ly	NH	DH41CT02	71	Khá
5832	031041250045	Lê Hùng	Mạnh	NH	DH41CT02	64	Trung bình
5833	031041250049	Phạm Hoàng	Nam	NH	DH41CT02	45	Yếu
5834	031041250054	Nguyễn Diệu	Ngân	NH	DH41CT02	81	Tốt
5835	031041250053	Nguyễn Bình Phương	Ngân	NH	DH41CT02	79	Khá
5836	031041250050	Bùi Thị Thanh	Ngân	NH	DH41CT02	68	Khá
5837	031041250057	Võ Thị Hồng	Ngọc	NH	DH41CT02	100	Xuất sắc
5838	031041250058	Lê Xuân	Nguyên	NH	DH41CT02	58	Trung bình
5839	031041250062	Nguyễn Thùy Linh	Nhi	NH	DH41CT02	80	Tốt
5840	031041250063	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	NH	DH41CT02	100	Xuất sắc
5841	031041250066	Phan Minh Đại	Phát	NH	DH41CT02	74	Khá
5842	031041250067	Dương Mạnh	Phú	NH	DH41CT02	98	Xuất sắc
5843	031041250069	Phan Nguyễn Nam	Phương	NH	DH41CT02	86	Tốt
5844	031041250077	Lê Ngọc Diễm	Quỳnh	NH	DH41CT02	74	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5845	031041250075	Đào Như	Quỳnh	NH	DH41CT02	56	Trung bình
5846	031041250080	Nguyễn Thành	Tâm	NH	DH41CT02	82	Tốt
5847	031041250087	Lê Thị Hồng	Thắm	NH	DH41CT02	84	Tốt
5848	031041250082	Nguyễn Ngọc	Thanh	NH	DH41CT02	61	Trung bình
5849	031041250092	Nguyễn Thị Nhã	Thơ	NH	DH41CT02	54	Trung bình
5850	031041250089	Lê Thị Lệ	Thoa	NH	DH41CT02	77	Khá
5851	031041250090	Nguyễn Thiên Kim	Thoa	NH	DH41CT02	74	Khá
5852	031041250091	Đặng Đại	Thống	NH	DH41CT02	92	Xuất sắc
5853	031041250093	Trần Bảo	Thư	NH	DH41CT02	52	Trung bình
5854	031041250096	Dương Thị Ánh	Trâm	NH	DH41CT02	68	Khá
5855	031041250099	Nguyễn Kiều	Trinh	NH	DH41CT02	62	Trung bình
5856	031041250101	Doãn Thanh	Trúc	NH	DH41CT02	74	Khá
5857	031041250103	Lê Thế Quốc	Trung	NH	DH41CT02	70	Khá
5858	031041250105	Nguyễn Hoàng	Tuấn	NH	DH41CT02	81	Tốt
5859	031041250107	Nguyễn Vũ Anh	Tuấn	NH	DH41CT02	57	Trung bình
5860	031041250104	Lê Nguyễn Khôi	Tuấn	NH	DH41CT02	52	Trung bình
5861	031041250112	Trần Ngọc Yến	Vi	NH	DH41CT02	81	Tốt
5862	030141250168	Nguyễn Đặng Trường	Nam	NH	DH41DC04	83	Tốt
5863	030141250167	Lưu Ngọc Bảo	Nam	NH	DH41DC04	76	Khá
5864	030141250171	Trương Thị Quỳnh	Nga	NH	DH41DC04	88	Tốt
5865	030141250170	Trần Nguyễn Ngọc	Nga	NH	DH41DC04	80	Tốt
5866	030141250169	Phan Thị Thúy	Nga	NH	DH41DC04	73	Khá
5867	030141250173	Phạm Huỳnh Thanh	Ngân	NH	DH41DC04	88	Tốt
5868	030141250174	Trần Trịnh Bích	Ngân	NH	DH41DC04	85	Tốt
5869	030141250175	Văn Thị Ngọc	Ngân	NH	DH41DC04	77	Khá
5870	030141250172	Nguyễn Đặng Thanh	Ngân	NH	DH41DC04	71	Khá
5871	030141250179	Trần Phương	Nghi	NH	DH41DC04	93	Xuất sắc
5872	030141250177	Nguyễn Huy Sương	Nghi	NH	DH41DC04	81	Tốt
5873	030141250178	Thái Bình	Nghi	NH	DH41DC04	77	Khá
5874	030141250176	Nguyễn Bảo	Nghi	NH	DH41DC04	69	Khá
5875	030141250180	Lê Ngô Quang	Nghĩa	NH	DH41DC04	63	Trung bình
5876	030141250187	Nguyễn Phạm Bảo	Ngọc	NH	DH41DC04	95	Xuất sắc
5877	030141250185	Nguyễn Kim	Ngọc	NH	DH41DC04	89	Tốt
5878	030141250183	Nguyễn Dương Thụy Ánh	Ngọc	NH	DH41DC04	86	Tốt
5879	030141250184	Nguyễn Huỳnh Bích	Ngọc	NH	DH41DC04	80	Tốt
5880	030141250188	Trần Khánh	Ngọc	NH	DH41DC04	80	Tốt
5881	030141250181	Đỗ Bảo	Ngọc	NH	DH41DC04	72	Khá
5882	030141250186	Nguyễn Như	Ngọc	NH	DH41DC04	58	Trung bình
5883	030141250189	Bùi Nhật	Nguyên	NH	DH41DC04	100	Xuất sắc
5884	030141250195	Nguyễn Minh	Nguyên	NH	DH41DC04	92	Xuất sắc
5885	030141250192	Lê Nguyễn Đăng	Nguyên	NH	DH41DC04	90	Xuất sắc
5886	030141250191	Lâm Ngọc Thảo	Nguyên	NH	DH41DC04	79	Khá
5887	030141250193	Lê Nhựt	Nguyên	NH	DH41DC04	74	Khá
5888	030141250196	Phạm Đình	Nguyên	NH	DH41DC04	73	Khá
5889	030141250194	Nguyễn Hoàng Khánh	Nguyên	NH	DH41DC04	55	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5890	030141250190	Chu Phúc Nguyên	NH	DH41DC04	50	Trung bình
5891	030141250197	Nguyễn Thanh Nhã	NH	DH41DC04	85	Tốt
5892	030141250198	Lê Thị Thanh Nhân	NH	DH41DC04	81	Tốt
5893	030141250199	Lê Chí Nhân	NH	DH41DC04	90	Xuất sắc
5894	030141250200	Nguyễn Phan Hoàng Nhân	NH	DH41DC04	90	Xuất sắc
5895	030141250201	Trần Thanh Nhân	NH	DH41DC04	62	Trung bình
5896	030141250205	Lê Uyên Nhi	NH	DH41DC04	90	Xuất sắc
5897	030141250206	Lưu Bảo Nhi	NH	DH41DC04	90	Xuất sắc
5898	030141250208	Nguyễn Lâm Nhi	NH	DH41DC04	87	Tốt
5899	030141250202	Bùi Lương Uyên Nhi	NH	DH41DC04	86	Tốt
5900	030141250204	Huỳnh Ngọc Phương Nhi	NH	DH41DC04	78	Khá
5901	030141250209	Nguyễn Thị Yến Nhi	NH	DH41DC04	75	Khá
5902	030141250207	Nguyễn Lan Nhi	NH	DH41DC04	56	Trung bình
5903	030141250215	Hoàng Thị Hải Như	NH	DH41DC04	92	Xuất sắc
5904	030141250218	Nguyễn Thị Hồng Như	NH	DH41DC04	89	Tốt
5905	030141250219	Nguyễn Thị Quỳnh Như	NH	DH41DC04	86	Tốt
5906	030141250220	Nguyễn Thị Quỳnh Như	NH	DH41DC04	84	Tốt
5907	030141250214	Hồ Thụy Gia Như	NH	DH41DC04	81	Tốt
5908	030141250221	Trần Quỳnh Như	NH	DH41DC04	73	Khá
5909	030141250213	Đỗ Yến Như	NH	DH41DC04	65	Khá
5910	030141250217	Nguyễn Phan Quỳnh Như	NH	DH41DC04	64	Trung bình
5911	030141250216	Nguyễn Huỳnh Quỳnh Như	NH	DH41DC04	64	Trung bình
5912	030141250211	Nguyễn Thị Hồng Nhung	NH	DH41DC04	87	Tốt
5913	030141250210	Huỳnh Dương Cẩm Nhung	NH	DH41DC04	84	Tốt
5914	030141250212	Nguyễn Thị Phương Nhung	NH	DH41DC04	53	Trung bình
5915	030141250222	Trần Thị Huỳnh Như	NH	DH41DC05	90	Xuất sắc
5916	030141250223	Nguyễn Minh Nhựt	NH	DH41DC05	50	Trung bình
5917	030141250224	H Lan Niê	NH	DH41DC05	68	Khá
5918	030141250226	Trần Thị Hoài Phát	NH	DH41DC05	90	Xuất sắc
5919	030141250227	Trương Tiến Phát	NH	DH41DC05	72	Khá
5920	030141250225	Lâm Châu Phát	NH	DH41DC05	71	Khá
5921	030141250228	Đỗ Trọng Phúc	NH	DH41DC05	84	Tốt
5922	030141250229	Nguyễn Hùng Phúc	NH	DH41DC05	63	Trung bình
5923	030141250230	Trần Nguyễn Kim Phụng	NH	DH41DC05	60	Trung bình
5924	030141250232	Nguyễn Phan Thanh Phước	NH	DH41DC05	66	Khá
5925	030141250231	Lạc Huỳnh Gia Phước	NH	DH41DC05	53	Trung bình
5926	030141250239	Nguyễn Vân Phương	NH	DH41DC05	88	Tốt
5927	030141250234	Huỳnh Hiền Phương	NH	DH41DC05	84	Tốt
5928	030141250238	Nguyễn Thị Thanh Phương	NH	DH41DC05	79	Khá
5929	030141250235	Lê Thị Mai Phương	NH	DH41DC05	74	Khá
5930	030141250233	Dương Thị Lan Phương	NH	DH41DC05	73	Khá
5931	030141250236	Nguyễn Hà Phương	NH	DH41DC05	73	Khá
5932	030141250237	Nguyễn Ngọc Uyên Phương	NH	DH41DC05	67	Khá
5933	030141250240	Trần Hoàng Đan Phương	NH	DH41DC05	59	Trung bình
5934	030141250241	Phạm Nguyên Quang	NH	DH41DC05	89	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5935	030141250243	Trần Thị Ngọc	Quyên	NH	DH41DC05	83	Tốt
5936	030141250245	Vũ Nhật	Quyên	NH	DH41DC05	83	Tốt
5937	030141250242	Thái Hoàng Kim	Quyên	NH	DH41DC05	72	Khá
5938	030141250244	Võ Thị Khánh	Quyên	NH	DH41DC05	53	Trung bình
5939	030141250247	Nguyễn Ngọc Khánh	Quỳnh	NH	DH41DC05	81	Tốt
5940	030141250246	Lý Ngọc Diễm	Quỳnh	NH	DH41DC05	77	Khá
5941	030141250249	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	NH	DH41DC05	77	Khá
5942	030141250248	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	NH	DH41DC05	74	Khá
5943	030141250250	Võ Ngọc Diễm	Quỳnh	NH	DH41DC05	70	Khá
5944	030141250251	Hồ Nguyễn Đan	Sa	NH	DH41DC05	77	Khá
5945	030141250252	Nguyễn Lê	Sang	NH	DH41DC05	69	Khá
5946	030141250253	Nguyễn Lâm Hải	Son	NH	DH41DC05	95	Xuất sắc
5947	030141250254	Nguyễn Tiến	Son	NH	DH41DC05	71	Khá
5948	030141250255	Vương Trương Hoàng	Son	NH	DH41DC05	57	Trung bình
5949	030141250256	Huỳnh Thị Tuyết	Sương	NH	DH41DC05	77	Khá
5950	030141250258	Tạ Duy	Tài	NH	DH41DC05	100	Xuất sắc
5951	030141250257	Phan Nguyễn Thành	Tài	NH	DH41DC05	72	Khá
5952	030141250259	Chì Ngọc Băng	Tâm	NH	DH41DC05	88	Tốt
5953	030141250260	Đặng Thành	Tâm	NH	DH41DC05	79	Khá
5954	030141250261	Nguyễn Lê Băng	Tâm	NH	DH41DC05	70	Khá
5955	030141250262	Nguyễn Nhật	Tâm	NH	DH41DC05	66	Khá
5956	030141250263	Trương Hoàng	Tân	NH	DH41DC05	75	Khá
5957	030141250274	Bùi Thị	Thắng	NH	DH41DC05	90	Xuất sắc
5958	030141250275	Trần Quốc	Thắng	NH	DH41DC05	59	Trung bình
5959	030141250264	Ngô Trần Phương	Thanh	NH	DH41DC05	83	Tốt
5960	030141250267	Thượng Chí	Thành	NH	DH41DC05	83	Tốt
5961	030141250265	Nguyễn Chí	Thành	NH	DH41DC05	82	Tốt
5962	030141250271	Phạm Thị Diệu	Thảo	NH	DH41DC05	100	Xuất sắc
5963	030141250273	Võ Thị Diệu	Thảo	NH	DH41DC05	86	Tốt
5964	030141250270	Phạm Lâm Trúc	Thảo	NH	DH41DC05	82	Tốt
5965	030141250268	Nguyễn Phương	Thảo	NH	DH41DC05	77	Khá
5966	030141250272	Phạm Thị Phương	Thảo	NH	DH41DC05	74	Khá
5967	030141250269	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	NH	DH41DC05	69	Khá
5968	030141250276	Đặng Nguyễn Anh	Thị	NH	DH41DC05	81	Tốt
5969	030141250279	Trần Thị Anh	Thị	NH	DH41DC06	88	Tốt
5970	030141250280	Trần Thị Anh	Thị	NH	DH41DC06	77	Khá
5971	030141250278	Thạch Thị Canh Na	Thị	NH	DH41DC06	72	Khá
5972	030141250277	Nguyễn Quỳnh	Thị	NH	DH41DC06	53	Trung bình
5973	030141250282	Hồ Lê Nhất	Thiện	NH	DH41DC06	71	Khá
5974	030141250281	Đặng Hoàng	Thiện	NH	DH41DC06	68	Khá
5975	030141250283	Nguyễn Gia Bảo	Thịnh	NH	DH41DC06	72	Khá
5976	030141250284	Trần Trọng	Thịnh	NH	DH41DC06	70	Khá
5977	030141250285	Nguyễn Thị Thu	Thoa	NH	DH41DC06	77	Khá
5978	030141250286	Hoàng Thị Kim	Thu	NH	DH41DC06	86	Tốt
5979	030141250287	Võ Xuân	Thu	NH	DH41DC06	83	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5980	030141250295	Dương Thị Minh	Thư	NH	DH41DC06	92	Xuất sắc
5981	030141250294	Bùi Anh	Thư	NH	DH41DC06	90	Xuất sắc
5982	030141250297	Lê Minh	Thư	NH	DH41DC06	88	Tốt
5983	030141250305	Võ Ngọc Anh	Thư	NH	DH41DC06	84	Tốt
5984	030141250304	Võ Hà Phương	Thư	NH	DH41DC06	77	Khá
5985	030141250302	Nguyễn Phạm Minh	Thư	NH	DH41DC06	74	Khá
5986	030141250301	Nguyễn Bảo Minh	Thư	NH	DH41DC06	73	Khá
5987	030141250296	Hồ Thị Anh	Thư	NH	DH41DC06	72	Khá
5988	030141250298	Lê Nguyễn Anh	Thư	NH	DH41DC06	70	Khá
5989	030141250303	Nguyễn Trường Thụy Anh	Thư	NH	DH41DC06	70	Khá
5990	030141250300	Nguyễn Bảo Anh	Thư	NH	DH41DC06	60	Trung bình
5991	030141250288	Phan Văn	Thuần	NH	DH41DC06	62	Trung bình
5992	030141250306	Bùi Thị Thịnh	Thương	NH	DH41DC06	90	Xuất sắc
5993	030141250292	Bùi Thị Phương	Thúy	NH	DH41DC06	80	Tốt
5994	030141250289	Bùi Ngọc Diễm	Thùy	NH	DH41DC06	88	Tốt
5995	030141250290	Lý Phương	Thùy	NH	DH41DC06	53	Trung bình
5996	030141250291	Nguyễn Thị Thu	Thủy	NH	DH41DC06	77	Khá
5997	030141250293	Nguyễn Thị Thu	Thuyền	NH	DH41DC06	81	Tốt
5998	030141250308	Nguyễn Bảo	Thy	NH	DH41DC06	80	Tốt
5999	030141250309	Võ Ngọc Anh	Thy	NH	DH41DC06	74	Khá
6000	030141250310	Lê Thị Thủy	Tiên	NH	DH41DC06	71	Khá
6001	030141250312	Nguyễn Công	Tiến	NH	DH41DC06	68	Khá
6002	030141250311	Đoàn Ngọc	Tiên	NH	DH41DC06	75	Khá
6003	030141250313	Trịnh Nguyên	Tính	NH	DH41DC06	53	Trung bình
6004	030141250314	Dương Anh	Tới	NH	DH41DC06	79	Khá
6005	030141250315	Phạm Thị Thanh	Trà	NH	DH41DC06	84	Tốt
6006	030141250328	Đỗ Ngọc Bảo	Trân	NH	DH41DC06	84	Tốt
6007	030141250331	Trần Thị Huyền	Trân	NH	DH41DC06	83	Tốt
6008	030141250330	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	NH	DH41DC06	83	Tốt
6009	030141250329	Lê Ngọc	Trân	NH	DH41DC06	60	Trung bình
6010	030141250317	Đặng Hồ Quỳnh	Trang	NH	DH41DC06	94	Xuất sắc
6011	030141250325	Phạm Quỳnh	Trang	NH	DH41DC06	90	Xuất sắc
6012	030141250323	Phan Thị Mỹ	Trang	NH	DH41DC06	84	Tốt
6013	030141250318	Hồ Đoan	Trang	NH	DH41DC06	84	Tốt
6014	030141250322	Phan Hồng Yến	Trang	NH	DH41DC06	80	Tốt
6015	030141250326	Phạm Thảo	Trang	NH	DH41DC06	78	Khá
6016	030141250324	Phạm Quỳnh	Trang	NH	DH41DC06	77	Khá
6017	030141250319	Nguyễn Thị Kiều	Trang	NH	DH41DC06	75	Khá
6018	030141250320	Nguyễn Thị Thu	Trang	NH	DH41DC06	74	Khá
6019	030141250316	Cao Thị Thu	Trang	NH	DH41DC06	70	Khá
6020	030141250327	Trương Thị Ngọc	Trang	NH	DH41DC06	60	Trung bình
6021	030141250321	Nguyễn Thị Yên	Trang	NH	DH41DC06	53	Trung bình
6022	030141250100	Nguyễn Gia	Huy	NH	DH41DC07	53	Trung bình
6023	030141250387	Mai Hoàng	Khang	NH	DH41DC07	58	Trung bình
6024	030141250384	Đặng Nguyễn Quỳnh	Mai	NH	DH41DC07	88	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6025	030141250385	Hoàng Thy Ngọc	NH	DH41DC07	81	Tốt
6026	030141250332	Văn Huỳnh Mỹ Trân	NH	DH41DC07	90	Xuất sắc
6027	030141250333	Nguyễn Minh Trí	NH	DH41DC07	84	Tốt
6028	030141250334	Thái Minh Trí	NH	DH41DC07	79	Khá
6029	030141250336	Ngô Phương Trinh	NH	DH41DC07	81	Tốt
6030	030141250335	Châu Đoàn Phương Trinh	NH	DH41DC07	78	Khá
6031	030141250337	Huỳnh Xuân Trúc	NH	DH41DC07	89	Tốt
6032	030141250340	Nguyễn Thị Thanh Trúc	NH	DH41DC07	76	Khá
6033	030141250341	Ngụy Thị Thanh Trúc	NH	DH41DC07	75	Khá
6034	030141250342	Trương Võ Thanh Trúc	NH	DH41DC07	68	Khá
6035	030141250339	Nguyễn Thị Thanh Trúc	NH	DH41DC07	66	Khá
6036	030141250338	Lê Thị Thanh Trúc	NH	DH41DC07	54	Trung bình
6037	030141250344	Nguyễn Đức Trung	NH	DH41DC07	73	Khá
6038	030141250343	Hồ Thành Trung	NH	DH41DC07	72	Khá
6039	030141250346	Hà Phúc Trường	NH	DH41DC07	78	Khá
6040	030141250350	Phạm Cẩm Tú	NH	DH41DC07	77	Khá
6041	030141250348	Huỳnh Anh Tú	NH	DH41DC07	70	Khá
6042	030141250349	Nguyễn Thị Cẩm Tú	NH	DH41DC07	62	Trung bình
6043	030141250351	Hà Anh Tuấn	NH	DH41DC07	75	Khá
6044	030141250352	Nguyễn Diệp Anh Tuấn	NH	DH41DC07	48	Yếu
6045	030141250353	Trương Minh Tuệ	NH	DH41DC07	71	Khá
6046	030141250388	Trần Ngọc Phương Uyên	NH	DH41DC07	90	Xuất sắc
6047	030141250354	Tô Thị Tố Uyên	NH	DH41DC07	69	Khá
6048	030141250356	Nguyễn Trần Hồng Vân	NH	DH41DC07	73	Khá
6049	030141250355	Đào Thị Tú Vân	NH	DH41DC07	71	Khá
6050	030141250357	Hà Diệp Vi	NH	DH41DC07	77	Khá
6051	030141250358	Huỳnh Khánh Vi	NH	DH41DC07	64	Trung bình
6052	030141250359	Nguyễn Chí Việt	NH	DH41DC07	80	Tốt
6053	030141250360	Trần Tuấn Vương	NH	DH41DC07	65	Khá
6054	030141250361	Bùi Lê Khánh Vy	NH	DH41DC07	90	Xuất sắc
6055	030141250366	Kiều Thị Khánh Vy	NH	DH41DC07	85	Tốt
6056	030141250372	Nguyễn Thị Khánh Vy	NH	DH41DC07	81	Tốt
6057	030141250370	Nguyễn Ngọc Tường Vy	NH	DH41DC07	77	Khá
6058	030141250362	Cao Thị Thanh Vy	NH	DH41DC07	75	Khá
6059	030141250369	Nguyễn Lâm Khả Vy	NH	DH41DC07	74	Khá
6060	030141250368	Lê Trương Ý Vy	NH	DH41DC07	74	Khá
6061	030141250374	Nguyễn Triệu Vy	NH	DH41DC07	73	Khá
6062	030141250373	Nguyễn Thị Tường Vy	NH	DH41DC07	72	Khá
6063	030141250364	Đoàn Thị Kim Vy	NH	DH41DC07	71	Khá
6064	030141250376	Phạm Tường Vy	NH	DH41DC07	70	Khá
6065	030141250363	Đặng Thị Tường Vy	NH	DH41DC07	68	Khá
6066	030141250375	Nguyễn Yên Vy	NH	DH41DC07	67	Khá
6067	030141250371	Nguyễn Ngọc Yến Vy	NH	DH41DC07	66	Khá
6068	030141250367	Lê Nguyễn Thúy Vy	NH	DH41DC07	63	Trung bình
6069	030141250365	Hoàng Lê Phương Vy	NH	DH41DC07	53	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6070	030141250377	Mai Trần Triều	Vỹ	NH	DH41DC07	48	Yếu
6071	030141250378	Nguyễn Huỳnh Như	Ý	NH	DH41DC07	90	Xuất sắc
6072	030141250383	Châu Nguyệt	Ý	NH	DH41DC07	84	Tốt
6073	030141250379	Phan Dương Như	Ý	NH	DH41DC07	80	Tốt
6074	030141250381	Trần Thị Hải	Yến	NH	DH41DC07	94	Xuất sắc
6075	030141250380	Lê Hải	Yến	NH	DH41DC07	85	Tốt
6076	030141250382	Trần Thị Hồng	Yến	NH	DH41DC07	67	Khá
6077	050113250008	Nguyễn Hoàng Vĩnh	An	NH	ELI13-BAF01	91	Xuất sắc
6078	050113250091	Vũ Ngọc Minh	Anh	NH	ELI13-BAF01	91	Xuất sắc
6079	050113250074	Phạm Ngọc Phương	Anh	NH	ELI13-BAF01	90	Xuất sắc
6080	050113250023	Hà Phương	Anh	NH	ELI13-BAF01	83	Tốt
6081	050113250097	Ngô Gia	Bảo	NH	ELI13-BAF01	83	Tốt
6082	050113250122	Nguyễn Ngọc Khánh	Chi	NH	ELI13-BAF01	95	Xuất sắc
6083	050113250241	Nguyễn Công	Hải	NH	ELI13-BAF01	80	Tốt
6084	050113250282	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	NH	ELI13-BAF01	100	Xuất sắc
6085	050113250323	Nguyễn Minh	Hoàng	NH	ELI13-BAF01	69	Khá
6086	050113250331	Lê Gia	Huân	NH	ELI13-BAF01	88	Tốt
6087	050113250333	Ngô Quang	Hùng	NH	ELI13-BAF01	86	Tốt
6088	050113250436	Mai Văn Anh	Kiệt	NH	ELI13-BAF01	83	Tốt
6089	050113250450	Võ Nguyễn Thu	Kỳ	NH	ELI13-BAF01	81	Tốt
6090	050113250487	Lê Ngọc Khánh	Linh	NH	ELI13-BAF01	91	Xuất sắc
6091	050113250548	Phan Ngọc	Mai	NH	ELI13-BAF01	78	Khá
6092	050113250570	Phạm Quân	Minh	NH	ELI13-BAF01	83	Tốt
6093	050113250650	Chu Nguyễn Phương	Nghi	NH	ELI13-BAF01	75	Khá
6094	050113250668	Đào Bảo	Ngọc	NH	ELI13-BAF01	88	Tốt
6095	050113250707	Châu Diễm	Nguyên	NH	ELI13-BAF01	90	Xuất sắc
6096	050113250737	Nguyễn Minh	Nhật	NH	ELI13-BAF01	56	Trung bình
6097	050113250768	Phạm Bảo	Nhi	NH	ELI13-BAF01	90	Xuất sắc
6098	050113250859	Đỗ Tiến	Quang	NH	ELI13-BAF01	77	Khá
6099	050113250966	Lê Ngọc	Thịnh	NH	ELI13-BAF01	90	Xuất sắc
6100	050113250969	Tôn Thất Bảo	Thịnh	NH	ELI13-BAF01	88	Tốt
6101	050113251073	Phùng Trí	Toàn	NH	ELI13-BAF01	86	Tốt
6102	050113251151	Phạm Ngọc	Trinh	NH	ELI13-BAF01	83	Tốt
6103	050113251174	Vũ Hoàng Anh	Tú	NH	ELI13-BAF01	71	Khá
6104	050113251305	Tăng Mỹ	Yến	NH	ELI13-BAF01	90	Xuất sắc
6105	050113250055	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	NH	ELI13-BAF02	95	Xuất sắc
6106	050113250043	Nguyễn Huỳnh	Anh	NH	ELI13-BAF02	83	Tốt
6107	050113250032	Lê Huỳnh Minh	Anh	NH	ELI13-BAF02	70	Khá
6108	050113250143	Ngô Thị Phương	Dung	NH	ELI13-BAF02	78	Khá
6109	050113250230	Lê Thanh	Hà	NH	ELI13-BAF02	90	Xuất sắc
6110	050113250394	Dương Quốc	Khánh	NH	ELI13-BAF02	91	Xuất sắc
6111	050113250424	Võ Đăng	Khôi	NH	ELI13-BAF02	88	Tốt
6112	030141250129	Đinh Anh	Kiệt	NH	ELI13-BAF02	85	Tốt
6113	050113250560	Đỗ Tuệ	Minh	NH	ELI13-BAF02	90	Xuất sắc
6114	050113250563	Hoàng Hiếu	Minh	NH	ELI13-BAF02	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6115	050113250592	Võ Ngọc Hà	My	NH	ELI13-BAF02	88	Tốt
6116	050113250663	Bùi Khánh	Ngọc	NH	ELI13-BAF02	93	Xuất sắc
6117	050113250703	Võ Thị Bích	Ngọc	NH	ELI13-BAF02	81	Tốt
6118	050113250801	Trần Ngọc Quỳnh	Như	NH	ELI13-BAF02	90	Xuất sắc
6119	050113250904	Trần Thị Như	Quỳnh	NH	ELI13-BAF02	85	Tốt
6120	050113251066	Lê Bảo	Tín	NH	ELI13-BAF02	100	Xuất sắc
6121	050113251156	Nguyễn Ngọc Khánh	Trúc	NH	ELI13-BAF02	88	Tốt
6122	050113251207	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	NH	ELI13-BAF02	83	Tốt
6123	050113251245	Hồ Ngọc Tường	Vy	NH	ELI13-BAF02	95	Xuất sắc
6124	050610220011	Phan Vũ Thùy	An	NH	HQ10-GE05	100	Xuất sắc
6125	050610220062	Trần Lê Hồng	Ân	NH	HQ10-GE05	60	Trung bình
6126	050610220039	Nguyễn Thị Trang	Anh	NH	HQ10-GE05	70	Khá
6127	050610220021	Hoàng Đoàn Diệu	Anh	NH	HQ10-GE05	60	Trung bình
6128	050610220020	Hồ Hải	Anh	NH	HQ10-GE05	60	Trung bình
6129	050610220814	Trương Hoàng	Anh	NH	HQ10-GE05	58	Trung bình
6130	050610220022	Hoàng Ngọc Mai	Anh	NH	HQ10-GE05	55	Trung bình
6131	050610220014	Bùi Lê Quang	Anh	NH	HQ10-GE05	50	Trung bình
6132	050610220842	Trần Thụy Minh	Châu	NH	HQ10-GE05	55	Trung bình
6133	050610220847	Trương Chí	Cường	NH	HQ10-GE05	50	Trung bình
6134	050610220891	Biện Nguyễn Tâm	Đoan	NH	HQ10-GE05	68	Khá
6135	050610220118	Vũ Thái	Dương	NH	HQ10-GE05	50	Trung bình
6136	050610220148	Lê Thị Mỹ	Hạnh	NH	HQ10-GE05	65	Khá
6137	050610220911	Dương Nhật	Hào	NH	HQ10-GE05	55	Trung bình
6138	050610220176	Tô Thị Ngọc	Hiền	NH	HQ10-GE05	58	Trung bình
6139	050610220179	Lê Trung	Hiếu	NH	HQ10-GE05	70	Khá
6140	050610220945	Lê Phụng	Hồng	NH	HQ10-GE05	94	Xuất sắc
6141	050610220974	Trần Ngọc	Hương	NH	HQ10-GE05	60	Trung bình
6142	050610220228	Huỳnh Trần Phúc	Khang	NH	HQ10-GE05	58	Trung bình
6143	050610221003	Đỗ Hoàng	Khương	NH	HQ10-GE05	90	Xuất sắc
6144	050610221085	Võ Ngọc Ánh	Minh	NH	HQ10-GE05	70	Khá
6145	050610220313	Nguyễn Hồ Cẩm	My	NH	HQ10-GE05	65	Khá
6146	050610221121	Trịnh Trần Ngọc	Ngân	NH	HQ10-GE05	58	Trung bình
6147	050610220347	Trần Nguyễn Phương	Nghi	NH	HQ10-GE05	65	Khá
6148	050610221137	Nguyễn Phương Bảo	Ngọc	NH	HQ10-GE05	60	Trung bình
6149	050610220401	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	NH	HQ10-GE05	65	Khá
6150	050610220396	Lưu Uyên	Nhi	NH	HQ10-GE05	56	Trung bình
6151	050610221198	Châu Ngọc	Như	NH	HQ10-GE05	55	Trung bình
6152	050610220417	Du Trần Phương	Như	NH	HQ10-GE05	50	Trung bình
6153	050610221239	Phạm Nguyễn Hoàng	Phúc	NH	HQ10-GE05	50	Trung bình
6154	050610221241	Đặng Ngọc Kim	Phụng	NH	HQ10-GE05	68	Khá
6155	050610220474	Trần Thị Xuân	Phương	NH	HQ10-GE05	75	Khá
6156	050610221265	Phan Hữu Khánh	Quân	NH	HQ10-GE05	65	Khá
6157	050610221282	Phạm Hương Trúc	Quỳnh	NH	HQ10-GE05	50	Trung bình
6158	050610220518	Đặng Như	Tâm	NH	HQ10-GE05	55	Trung bình
6159	050610221332	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	NH	HQ10-GE05	65	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6160	050610220551	Nguyễn Thị Kim	Thảo	NH	HQ10-GE05	70	Khá
6161	050610221340	Phạm Phú	Thịnh	NH	HQ10-GE05	75	Khá
6162	050610220678	Trần Vũ Minh	Trúc	NH	HQ10-GE05	68	Khá
6163	050610220677	Trần Hoàng Thanh	Trúc	NH	HQ10-GE05	60	Trung bình
6164	050610221488	Phạm Quang	Trung	NH	HQ10-GE05	50	Trung bình
6165	050610220700	Quách Thái	Tường	NH	HQ10-GE05	50	Trung bình
6166	050610221507	Trần Phạm Thanh	Tuyền	NH	HQ10-GE05	55	Trung bình
6167	050610220710	Trần Phương	Uyên	NH	HQ10-GE05	79	Khá
6168	050610220719	Nguyễn Thị Lan	Vi	NH	HQ10-GE05	67	Khá
6169	050610221545	Huỳnh Thúy	Vy	NH	HQ10-GE05	53	Trung bình
6170	050610220013	Trương Nguyễn Thiên	An	NH	HQ10-GE06	65	Khá
6171	050610220808	Thiều Thị Nguyệt	Anh	NH	HQ10-GE06	90	Xuất sắc
6172	050610220033	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	NH	HQ10-GE06	75	Khá
6173	050610220782	Đàm Lê Quỳnh	Anh	NH	HQ10-GE06	65	Khá
6174	050610220036	Nguyễn Phương	Anh	NH	HQ10-GE06	55	Trung bình
6175	050610220820	Huỳnh Nguyễn Minh	Ánh	NH	HQ10-GE06	80	Tốt
6176	050610220841	Trần Minh	Châu	NH	HQ10-GE06	74	Khá
6177	050610220882	Lê Phước	Đạt	NH	HQ10-GE06	58	Trung bình
6178	050610220858	Lê Thị Phương	Dung	NH	HQ10-GE06	90	Xuất sắc
6179	050610220103	Đỗ Tiến	Dũng	NH	HQ10-GE06	65	Khá
6180	050610220161	Đặng Trần Gia	Hân	NH	HQ10-GE06	90	Xuất sắc
6181	050610220220	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	NH	HQ10-GE06	73	Khá
6182	050610220204	Nguyễn Đình	Huy	NH	HQ10-GE06	85	Tốt
6183	050610220243	Trang Sỹ	Khoa	NH	HQ10-GE06	70	Khá
6184	050610221029	Lê Hoàng Thảo	Linh	NH	HQ10-GE06	85	Tốt
6185	050610221045	Vũ Việt	Linh	NH	HQ10-GE06	65	Khá
6186	050610220273	Nguyễn Thị Phương	Linh	NH	HQ10-GE06	55	Trung bình
6187	050610221067	Nguyễn Quỳnh Tuyết	Mai	NH	HQ10-GE06	70	Khá
6188	050610221077	Phan Ngọc Uyên	Mi	NH	HQ10-GE06	71	Khá
6189	050610220301	Phan Thị Thu	Minh	NH	HQ10-GE06	70	Khá
6190	050610221141	Thái Mỹ	Ngọc	NH	HQ10-GE06	92	Xuất sắc
6191	050610221160	Võ Thành	Nhân	NH	HQ10-GE06	60	Trung bình
6192	050610221161	Huỳnh Minh	Nhật	NH	HQ10-GE06	78	Khá
6193	050610221183	Nguyễn Trần Kiều	Nhi	NH	HQ10-GE06	85	Tốt
6194	050610220404	Phạm Đoàn Yển	Nhi	NH	HQ10-GE06	65	Khá
6195	050610220405	Phạm Thái Ngọc	Nhi	NH	HQ10-GE06	55	Trung bình
6196	050610221219	Phan Thụy Khánh	Như	NH	HQ10-GE06	65	Khá
6197	050610220431	Nguyễn Thị Tổ	Như	NH	HQ10-GE06	58	Trung bình
6198	050610220463	Quách Giang Tuyết	Phụng	NH	HQ10-GE06	94	Xuất sắc
6199	050610220466	Nguyễn Thị Cúc	Phương	NH	HQ10-GE06	100	Xuất sắc
6200	050610220483	Lâm Minh	Quân	NH	HQ10-GE06	75	Khá
6201	050610220485	Nguyễn Minh	Quân	NH	HQ10-GE06	70	Khá
6202	050610221266	Tạ Minh	Quân	NH	HQ10-GE06	60	Trung bình
6203	050610221286	Trần Thị Như	Quỳnh	NH	HQ10-GE06	65	Khá
6204	050610220496	Đặng Trần Phương	Quỳnh	NH	HQ10-GE06	58	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6205	050610221303	Châu Nguyễn Phương Thanh	NH	HQ10-GE06	70	Khá
6206	050610220603	Trương Anh Thư	NH	HQ10-GE06	89	Tốt
6207	050610220611	Dương Huỳnh Ngọc Thy	NH	HQ10-GE06	85	Tốt
6208	050610221435	Tô Thị Thùy Trang	NH	HQ10-GE06	83	Tốt
6209	050610220625	Đỗ Mai Trang	NH	HQ10-GE06	70	Khá
6210	050610220634	Nguyễn Huyền Trang	NH	HQ10-GE06	65	Khá
6211	050610220631	Huỳnh Thị Yến Trang	NH	HQ10-GE06	65	Khá
6212	050610220674	Mai Trúc	NH	HQ10-GE06	70	Khá
6213	050610221509	Lâm Kim Tuyền	NH	HQ10-GE06	85	Tốt
6214	050610220722	Phan Thiên Vi	NH	HQ10-GE06	69	Khá
6215	050610221557	Nguyễn Thanh Thảo Vy	NH	HQ10-GE06	65	Khá
6216	050610220747	Nguyễn Tường Vy	NH	HQ10-GE06	50	Trung bình
6217	050610220778	Nguyễn Lê Xuân An	NH	HQ10-GE07	70	Khá
6218	050610220789	Lâm Minh Anh	NH	HQ10-GE07	85	Tốt
6219	050610220035	Nguyễn Phước Hồng Anh	NH	HQ10-GE07	68	Khá
6220	050610220838	Hoàng Lê Bảo Châu	NH	HQ10-GE07	93	Xuất sắc
6221	050610220124	Lê Hoàng Phước Đạt	NH	HQ10-GE07	71	Khá
6222	050610220097	Lương Phương Dung	NH	HQ10-GE07	50	Trung bình
6223	050610220895	Huỳnh Trúc Giang	NH	HQ10-GE07	50	Trung bình
6224	050610220929	Thị Mai Thảo Hiền	NH	HQ10-GE07	83	Tốt
6225	050610220236	Trần Nguyễn Ngọc Khánh	NH	HQ10-GE07	60	Trung bình
6226	050610221001	Trịnh Đăng Khoa	NH	HQ10-GE07	60	Trung bình
6227	050610221044	Võ Huỳnh Khánh Linh	NH	HQ10-GE07	89	Tốt
6228	050610220287	Dương Mai Ly	NH	HQ10-GE07	71	Khá
6229	050610221114	Lê Thị Yến Ngân	NH	HQ10-GE07	63	Trung bình
6230	050610220349	Bành Thị Quý Ngọc	NH	HQ10-GE07	85	Tốt
6231	050610221205	Lý Ngọc Như	NH	HQ10-GE07	78	Khá
6232	050610220443	Đồng Kim Oanh	NH	HQ10-GE07	81	Tốt
6233	050610220441	Dương Hoàng Oanh	NH	HQ10-GE07	64	Trung bình
6234	050610220454	Trương Hoàng Phát	NH	HQ10-GE07	63	Trung bình
6235	050610220449	Nguyễn Tiến Phát	NH	HQ10-GE07	60	Trung bình
6236	050610220478	Vũ Bích Phương	NH	HQ10-GE07	73	Khá
6237	050610220523	Nguyễn Thành Tâm	NH	HQ10-GE07	70	Khá
6238	050610220524	Phạm Bá Tâm	NH	HQ10-GE07	65	Khá
6239	050610220529	Vũ Sỹ Tân	NH	HQ10-GE07	50	Trung bình
6240	050610220533	Đoàn Quốc Thái	NH	HQ10-GE07	55	Trung bình
6241	050610220536	Lê Ngọc Quế Thanh	NH	HQ10-GE07	71	Khá
6242	050610221305	Mai Thị Thu Thanh	NH	HQ10-GE07	70	Khá
6243	050610221314	Hồ Nguyễn Thanh Thảo	NH	HQ10-GE07	88	Tốt
6244	050610220543	Đặng Hoàng Thái Thảo	NH	HQ10-GE07	77	Khá
6245	050610221381	Nguyễn Thị Minh Thư	NH	HQ10-GE07	77	Khá
6246	050610220572	Nguyễn Công Minh Thuận	NH	HQ10-GE07	80	Tốt
6247	050610221353	Nguyễn Ngọc Thùy	NH	HQ10-GE07	95	Xuất sắc
6248	050610220574	Nguyễn Hoàng Phương Thùy	NH	HQ10-GE07	90	Xuất sắc
6249	050610220575	Nguyễn Phương Thùy	NH	HQ10-GE07	53	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6250	050610220580	Ngô Thụy An	Thuyền	NH	HQ10-GE07	80	Tốt
6251	050610221400	Nguyễn Mai	Thy	NH	HQ10-GE07	85	Tốt
6252	050610221416	Mai Việt	Tiến	NH	HQ10-GE07	50	Trung bình
6253	050610220650	Nguyễn Lê Ngọc	Trâm	NH	HQ10-GE07	78	Khá
6254	050610220648	Hồ Ngọc	Trâm	NH	HQ10-GE07	70	Khá
6255	050610221450	Nguyễn Ngọc Anh	Trân	NH	HQ10-GE07	66	Khá
6256	050610221453	Nguyễn Thị Bảo	Trân	NH	HQ10-GE07	60	Trung bình
6257	050610221426	Hoàng Thị Huyền	Trang	NH	HQ10-GE07	60	Trung bình
6258	050610220668	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	NH	HQ10-GE07	73	Khá
6259	050610221511	Đoàn Lê Hồng	Tươi	NH	HQ10-GE07	70	Khá
6260	050610220709	Tô Nguyễn Nhật	Uyên	NH	HQ10-GE07	60	Trung bình
6261	050610220706	Nguyễn Thị Minh	Uyên	NH	HQ10-GE07	55	Trung bình
6262	050610220740	Nguyễn Hoàng Anh	Vy	NH	HQ10-GE07	65	Khá
6263	030138220519	Phạm Ngô Thiên	Ý	NH	HQ10-GE07	60	Trung bình
6264	050610220005	Huỳnh Nhật	An	NH	HQ10-GE20	58	Trung bình
6265	050610220784	Đặng Bùi Hoàng	Anh	NH	HQ10-GE20	65	Khá
6266	050610220798	Nguyễn Thị Kiều	Anh	NH	HQ10-GE20	65	Khá
6267	050610220015	Cao Bá	Anh	NH	HQ10-GE20	63	Trung bình
6268	050610220034	Nguyễn Ngô Phương	Anh	NH	HQ10-GE20	60	Trung bình
6269	050610220819	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	NH	HQ10-GE20	70	Khá
6270	050610220065	Dương Duy	Bảo	NH	HQ10-GE20	70	Khá
6271	050610220830	Bùi Như	Bình	NH	HQ10-GE20	90	Xuất sắc
6272	050610220840	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	NH	HQ10-GE20	100	Xuất sắc
6273	050610220845	Trương Ngọc Uyên	Chi	NH	HQ10-GE20	80	Tốt
6274	050610220881	Huỳnh Minh	Đạt	NH	HQ10-GE20	50	Trung bình
6275	050610220890	Nguyễn Tân Ngọc	Điền	NH	HQ10-GE20	55	Trung bình
6276	050610220909	Nguyễn Hữu	Hạnh	NH	HQ10-GE20	65	Khá
6277	050610220942	Đồng Đặng	Hòa	NH	HQ10-GE20	65	Khá
6278	050610220215	Bùi Văn	Hung	NH	HQ10-GE20	65	Khá
6279	050610220968	Nguyễn Thị Lan	Hương	NH	HQ10-GE20	66	Khá
6280	050610220952	Lê Tường	Huy	NH	HQ10-GE20	93	Xuất sắc
6281	050610220199	Bùi Đoàn Quang	Huy	NH	HQ10-GE20	70	Khá
6282	050610220959	Trần Hoàng Hữu	Huy	NH	HQ10-GE20	58	Trung bình
6283	050610220209	Lê Thu	Huyền	NH	HQ10-GE20	60	Trung bình
6284	050610220285	Nguyễn Quang	Lộc	NH	HQ10-GE20	65	Khá
6285	050610221058	Phạm Lê Thảo	Ly	NH	HQ10-GE20	70	Khá
6286	050610220343	Võ Thị Kim	Ngân	NH	HQ10-GE20	98	Xuất sắc
6287	050610221118	Nguyễn Trúc	Ngân	NH	HQ10-GE20	90	Xuất sắc
6288	050610220342	Trần Thị Kim	Ngân	NH	HQ10-GE20	71	Khá
6289	050610221140	Thái Bảo	Ngọc	NH	HQ10-GE20	89	Tốt
6290	050610220399	Nguyễn Hà Phi	Nhi	NH	HQ10-GE20	60	Trung bình
6291	050610221199	Đỗ Nguyễn Quỳnh	Như	NH	HQ10-GE20	86	Tốt
6292	050610221216	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	NH	HQ10-GE20	68	Khá
6293	050610221232	Mai Chấn	Phong	NH	HQ10-GE20	65	Khá
6294	050610221375	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	NH	HQ10-GE20	77	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6295	050610221391	Trần Minh	Thư	NH	HQ10-GE20	75	Khá
6296	050610221366	Lê Thị Minh	Thư	NH	HQ10-GE20	74	Khá
6297	050610221355	Nguyễn Thị Phương	Thúy	NH	HQ10-GE20	83	Tốt
6298	050610220579	Võ Thị Thanh	Thúy	NH	HQ10-GE20	63	Trung bình
6299	050610221444	Trần Ngọc	Trâm	NH	HQ10-GE20	81	Tốt
6300	050610220627	Đinh Hoàng	Trang	NH	HQ10-GE20	71	Khá
6301	050610220641	Nguyễn Thùy	Trang	NH	HQ10-GE20	65	Khá
6302	050610221497	Bùi Nguyễn Trung	Tuấn	NH	HQ10-GE20	63	Trung bình
6303	050610221530	Bùi Thị Hạ	Vi	NH	HQ10-GE20	70	Khá
6304	050610220727	Trần Gia	Viễn	NH	HQ10-GE20	58	Trung bình
6305	050610220760	Lý Kim	Xuân	NH	HQ10-GE20	89	Tốt
6306	050610220772	Trần Hải	Yến	NH	HQ10-GE20	80	Tốt
6307	050610220024	Lê Hoàng Vân	Anh	NH	HQ10-GE21	75	Khá
6308	050610220069	Nguyễn Phúc	Bảo	NH	HQ10-GE21	70	Khá
6309	050610220825	Nguyễn Hữu Duy	Bảo	NH	HQ10-GE21	65	Khá
6310	050610220066	Lê Chí	Bảo	NH	HQ10-GE21	50	Trung bình
6311	050610220866	Huỳnh Võ Trúc	Duy	NH	HQ10-GE21	85	Tốt
6312	050610220139	Mai Thị Ngân	Hà	NH	HQ10-GE21	94	Xuất sắc
6313	050610220146	Lý Châu	Hải	NH	HQ10-GE21	85	Tốt
6314	050610220918	Lê Ngọc	Hân	NH	HQ10-GE21	85	Tốt
6315	050610220164	Nguyễn Lê Gia	Hân	NH	HQ10-GE21	85	Tốt
6316	050610220168	Phạm Lê Nhã	Hân	NH	HQ10-GE21	83	Tốt
6317	050610220917	Lê Ngọc Gia	Hân	NH	HQ10-GE21	80	Tốt
6318	050610220932	Nguyễn Thanh	Hiền	NH	HQ10-GE21	75	Khá
6319	050610220941	Trương Hồng	Hoa	NH	HQ10-GE21	100	Xuất sắc
6320	050610220964	Đới Thị Quỳnh	Hương	NH	HQ10-GE21	65	Khá
6321	050610220250	Lê Văn	Kiệt	NH	HQ10-GE21	55	Trung bình
6322	050610220320	Nguyễn Thị Lê	Na	NH	HQ10-GE21	65	Khá
6323	050610221098	Đỗ Thiên	Nga	NH	HQ10-GE21	70	Khá
6324	050610221109	Đinh Thị Kim	Ngân	NH	HQ10-GE21	88	Tốt
6325	050610221158	Nguyễn Tân	Nhân	NH	HQ10-GE21	55	Trung bình
6326	050610221171	Lê Trần Yến	Nhi	NH	HQ10-GE21	90	Xuất sắc
6327	050610221176	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	NH	HQ10-GE21	73	Khá
6328	050610221206	Mai Thị Huỳnh	Như	NH	HQ10-GE21	95	Xuất sắc
6329	050610221217	Nguyễn Thị Tuyết	Như	NH	HQ10-GE21	85	Tốt
6330	050610221200	Hồ Khánh	Như	NH	HQ10-GE21	70	Khá
6331	050610220453	Trần Phú	Phát	NH	HQ10-GE21	70	Khá
6332	050610220446	Lê Đức	Phát	NH	HQ10-GE21	60	Trung bình
6333	050610220508	Trần Khánh	Quỳnh	NH	HQ10-GE21	75	Khá
6334	050610221283	Phạm Thị Trúc	Quỳnh	NH	HQ10-GE21	68	Khá
6335	050610221298	Nguyễn Thị Tuyết	Tâm	NH	HQ10-GE21	94	Xuất sắc
6336	050610221330	Trịnh Thị Hương	Thảo	NH	HQ10-GE21	66	Khá
6337	050610221343	Đặng Anh	Thoa	NH	HQ10-GE21	65	Khá
6338	050610220578	Lương Thị	Thúy	NH	HQ10-GE21	55	Trung bình
6339	050610221423	Bùi Quốc	Tới	NH	HQ10-GE21	92	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6340	050610221472	Phan Ngọc Diễm	Trinh	NH	HQ10-GE21	89	Tốt
6341	050610220705	Nguyễn Thị Cẩm	Uyên	NH	HQ10-GE21	92	Xuất sắc
6342	050610221527	Phạm Quỳnh Trúc	Vân	NH	HQ10-GE21	85	Tốt
6343	050610221567	Trần Thúy	Vy	NH	HQ10-GE21	90	Xuất sắc
6344	050610220764	Hoàng Thị Như	Ý	NH	HQ10-GE21	73	Khá
6345	050610221582	Nguyễn Thị Mộng	Yến	NH	HQ10-GE21	91	Xuất sắc
6346	050610220067	Mai Gia	Bảo	NH	HQ10-GE22	55	Trung bình
6347	050610220072	Lưu Vũ Tuấn	Bình	NH	HQ10-GE22	74	Khá
6348	050610220128	Lục Y	Đình	NH	HQ10-GE22	65	Khá
6349	050610220868	Lê Nguyễn Anh	Duy	NH	HQ10-GE22	100	Xuất sắc
6350	050610220138	Đặng Hoàng	Hà	NH	HQ10-GE22	55	Trung bình
6351	050610220178	Dương Nguyễn Ngọc	Hiệp	NH	HQ10-GE22	75	Khá
6352	050610220936	Lâm Bảo	Hoa	NH	HQ10-GE22	98	Xuất sắc
6353	050610220183	Lý Quỳnh	Hoa	NH	HQ10-GE22	80	Tốt
6354	050610220189	Lê Việt	Hoàng	NH	HQ10-GE22	50	Trung bình
6355	050610220950	Lê Mậu	Hùng	NH	HQ10-GE22	69	Khá
6356	050610220971	Phạm Quỳnh	Hương	NH	HQ10-GE22	50	Trung bình
6357	050610220214	Võ Ngọc	Huyền	NH	HQ10-GE22	90	Xuất sắc
6358	050610220226	Đặng Trọng	Khải	NH	HQ10-GE22	55	Trung bình
6359	050610221002	Đặng Võ Anh	Khôi	NH	HQ10-GE22	60	Trung bình
6360	050610221009	Võ Lê Anh	Kiệt	NH	HQ10-GE22	68	Khá
6361	050610221023	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	NH	HQ10-GE22	90	Xuất sắc
6362	050610221028	Đặng Thị Hà	Linh	NH	HQ10-GE22	78	Khá
6363	050610220274	Nguyễn Thảo	Linh	NH	HQ10-GE22	69	Khá
6364	050610220275	Phạm Thị Khánh	Linh	NH	HQ10-GE22	65	Khá
6365	050610221034	Nguyễn Khánh	Linh	NH	HQ10-GE22	60	Trung bình
6366	050610220280	Trần Thị	Loan	NH	HQ10-GE22	95	Xuất sắc
6367	050610221047	Đinh Hoàng	Long	NH	HQ10-GE22	85	Tốt
6368	050610221066	Nguyễn Hoàng	Mai	NH	HQ10-GE22	70	Khá
6369	050610220296	Nguyễn Tiến	Mạnh	NH	HQ10-GE22	72	Khá
6370	050610220302	Trần Thu	Minh	NH	HQ10-GE22	63	Trung bình
6371	050610220300	Nguyễn Trọng	Minh	NH	HQ10-GE22	55	Trung bình
6372	050610220334	Nguyễn Kim	Ngân	NH	HQ10-GE22	81	Tốt
6373	050610221122	Võ Bích	Ngân	NH	HQ10-GE22	63	Trung bình
6374	050610221119	Phan Thanh	Ngân	NH	HQ10-GE22	60	Trung bình
6375	050610220371	Trương Thị Bảo	Ngọc	NH	HQ10-GE22	62	Trung bình
6376	050610221193	Nguyễn Huyền	Nhung	NH	HQ10-GE22	65	Khá
6377	050610221259	Trần Thị Lan	Phương	NH	HQ10-GE22	94	Xuất sắc
6378	050610220475	Trương Trần Kỳ	Phương	NH	HQ10-GE22	75	Khá
6379	050610220472	Phạm Thị Thanh	Phương	NH	HQ10-GE22	65	Khá
6380	050610220502	Nguyễn Thị Nam	Quỳnh	NH	HQ10-GE22	87	Tốt
6381	050610220522	Nguyễn Thanh	Tâm	NH	HQ10-GE22	69	Khá
6382	050610220548	Nguyễn Huỳnh Như	Thảo	NH	HQ10-GE22	70	Khá
6383	050610220593	Nguyễn Lương Anh	Thư	NH	HQ10-GE22	65	Khá
6384	050610220607	Nguyễn Thị Vân	Thương	NH	HQ10-GE22	60	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6385	050610221428	Lê Phương	Trang	NH	HQ10-GE22	80	Tốt
6386	050610221468	Ngô Thị Ngọc	Trinh	NH	HQ10-GE22	65	Khá
6387	050610220728	Thái Doãn Thành	Vinh	NH	HQ10-GE22	79	Khá
6388	050610221560	Nguyễn Tường	Vy	NH	HQ10-GE22	80	Tốt
6389	050610220754	Trần Nguyễn Thu	Vy	NH	HQ10-GE22	70	Khá
6390	050610220744	Nguyễn Trần Nhật	Vy	NH	HQ10-GE22	65	Khá
6391	050610221578	Lê Thị Hải	Yến	NH	HQ10-GE22	54	Trung bình
6392	050610220030	Nguyễn Thị Kim	Anh	NH	HQ10-GE23	65	Khá
6393	050610220821	Lê Minh	Ánh	NH	HQ10-GE23	68	Khá
6394	050610220844	Tạ Hoàng Phương	Chi	NH	HQ10-GE23	65	Khá
6395	050610220085	Cao Văn Chí	Cuồng	NH	HQ10-GE23	70	Khá
6396	050610220133	Trần Hữu	Đức	NH	HQ10-GE23	70	Khá
6397	050610220102	Phạm Thị Phương	Dung	NH	HQ10-GE23	69	Khá
6398	050610220904	Vi Thị Khánh	Hà	NH	HQ10-GE23	84	Tốt
6399	050610220144	Bùi Minh	Hải	NH	HQ10-GE23	89	Tốt
6400	050610220921	Nguyễn Dương Tuyết	Hân	NH	HQ10-GE23	58	Trung bình
6401	050610220910	Trần Minh	Hạnh	NH	HQ10-GE23	65	Khá
6402	050610220223	Trịnh Mai	Hương	NH	HQ10-GE23	65	Khá
6403	050610220210	Ngô Ngọc	Huyền	NH	HQ10-GE23	73	Khá
6404	050610220208	Lê Khánh	Huyền	NH	HQ10-GE23	65	Khá
6405	050610220237	Trần Phước	Khánh	NH	HQ10-GE23	83	Tốt
6406	050610220990	Phan Thị Vân	Khánh	NH	HQ10-GE23	60	Trung bình
6407	050610220239	Bùi Trần Anh	Khoa	NH	HQ10-GE23	75	Khá
6408	050610220241	Ngô Đăng	Khoa	NH	HQ10-GE23	70	Khá
6409	050610220258	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	NH	HQ10-GE23	73	Khá
6410	050610220276	Phạm Thị Mỹ	Linh	NH	HQ10-GE23	88	Tốt
6411	050610220279	Trương Hoàng Khánh	Linh	NH	HQ10-GE23	79	Khá
6412	050610221071	Nguyễn Thị Xuân	Mai	NH	HQ10-GE23	72	Khá
6413	050610221075	Võ Lê Thị Trúc	Mai	NH	HQ10-GE23	69	Khá
6414	050610220303	Lê Thị Mộng	Mơ	NH	HQ10-GE23	69	Khá
6415	050610220350	Đặng Cao Tiểu	Ngọc	NH	HQ10-GE23	98	Xuất sắc
6416	050610220360	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	NH	HQ10-GE23	80	Tốt
6417	050610221131	Lê Hồng	Ngọc	NH	HQ10-GE23	74	Khá
6418	050610221203	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	NH	HQ10-GE23	79	Khá
6419	050610221192	Lê Thị Hồng	Nhung	NH	HQ10-GE23	78	Khá
6420	050610220457	Đỗ Duy	Phú	NH	HQ10-GE23	55	Trung bình
6421	050610221248	Lê Như	Phương	NH	HQ10-GE23	66	Khá
6422	050610221385	Phạm Thị Anh	Thư	NH	HQ10-GE23	65	Khá
6423	050610221398	Lê Hồng Minh	Thy	NH	HQ10-GE23	72	Khá
6424	050610220612	Nguyễn Thị Thủy	Tiến	NH	HQ10-GE23	80	Tốt
6425	050610221443	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	NH	HQ10-GE23	70	Khá
6426	050610220656	Trần Nhật Huyền	Trâm	NH	HQ10-GE23	69	Khá
6427	050610220673	Lê Nguyễn Dương	Trúc	NH	HQ10-GE23	81	Tốt
6428	050610220689	Nguyễn Anh	Tuấn	NH	HQ10-GE23	65	Khá
6429	050610220718	Nguyễn Quỳnh Khánh	Vi	NH	HQ10-GE23	88	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6430	050610221541	Hồ Việt Vũ	NH	HQ10-GE23	74	Khá
6431	050610220734	Hà Thị Cẩm Vy	NH	HQ10-GE23	77	Khá
6432	050610221568	Võ Gia Khả Vy	NH	HQ10-GE23	65	Khá
6433	050610221555	Nguyễn Phạm Thảo Vy	NH	HQ10-GE23	60	Trung bình
6434	050610220737	Nguyễn Dương Hà Vy	NH	HQ10-GE23	59	Trung bình
6435	050610220793	Ngô Thị Quế Anh	NH	HQ10-GE24	71	Khá
6436	050610220832	Lê Thanh Bình	NH	HQ10-GE24	50	Trung bình
6437	050610220126	Trương Quốc Đạt	NH	HQ10-GE24	40	Yếu
6438	050610220877	Lê Thùy Dương	NH	HQ10-GE24	65	Khá
6439	050610220113	Đỗ Ngọc Thùy Dương	NH	HQ10-GE24	60	Trung bình
6440	050610220150	Phạm Mỹ Hạnh	NH	HQ10-GE24	70	Khá
6441	050610220937	Lê Thụy Mỹ Hoa	NH	HQ10-GE24	55	Trung bình
6442	050610220184	Nguyễn Lê Thúy Hoa	NH	HQ10-GE24	50	Trung bình
6443	050610220998	Nguyễn Võ Đăng Khoa	NH	HQ10-GE24	55	Trung bình
6444	050610220244	Trần Đăng Khoa	NH	HQ10-GE24	49	Yếu
6445	050610221012	Nguyễn Thị Thúy Kiều	NH	HQ10-GE24	84	Tốt
6446	050610220259	Hoàng Mai Lâm	NH	HQ10-GE24	63	Trung bình
6447	050610220260	Nguyễn Ngọc Lâm	NH	HQ10-GE24	100	Xuất sắc
6448	050610221055	Lâm Gia Luân	NH	HQ10-GE24	61	Trung bình
6449	050610220295	Hoàng Đức Mạnh	NH	HQ10-GE24	48	Yếu
6450	050610220317	Vũ Thị Trà My	NH	HQ10-GE24	56	Trung bình
6451	050610220323	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	NH	HQ10-GE24	45	Yếu
6452	050610221105	Chu Thanh Ngân	NH	HQ10-GE24	60	Trung bình
6453	050610221134	Lê Như Ngọc	NH	HQ10-GE24	93	Xuất sắc
6454	050610221139	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	NH	HQ10-GE24	70	Khá
6455	050610220353	Lâm Hồng Ngọc	NH	HQ10-GE24	64	Trung bình
6456	050610220370	Trần Thái Ngọc	NH	HQ10-GE24	50	Trung bình
6457	050610220374	Đỗ Hồng Nguyên	NH	HQ10-GE24	58	Trung bình
6458	050610220407	Trần Xuân Nhi	NH	HQ10-GE24	84	Tốt
6459	050610220409	Võ Yến Nhi	NH	HQ10-GE24	80	Tốt
6460	050610220394	Lê Thị Ngọc Nhi	NH	HQ10-GE24	60	Trung bình
6461	050610220410	Trương Hoàng Tịnh Nhiên	NH	HQ10-GE24	60	Trung bình
6462	050610220419	Đoàn Ngọc Khánh Như	NH	HQ10-GE24	63	Trung bình
6463	050610221202	Huỳnh Nguyễn Tuyết Như	NH	HQ10-GE24	40	Yếu
6464	050610220412	Phạm Thị Hồng Nhung	NH	HQ10-GE24	45	Yếu
6465	050610220445	Ngô Phương Oanh	NH	HQ10-GE24	60	Trung bình
6466	050610220455	Phan Khánh Phi	NH	HQ10-GE24	75	Khá
6467	050610220490	Trương Thùy Hiếu Quyên	NH	HQ10-GE24	70	Khá
6468	050610220501	Nguyễn Như Quỳnh	NH	HQ10-GE24	40	Yếu
6469	050610220512	Bùi Cao Thái Sơn	NH	HQ10-GE24	53	Trung bình
6470	050610221293	Nguyễn Thị Thảo Sương	NH	HQ10-GE24	70	Khá
6471	050610221295	Lâm Chí Tâm	NH	HQ10-GE24	60	Trung bình
6472	050610221315	Huỳnh Ngọc Thanh Thảo	NH	HQ10-GE24	60	Trung bình
6473	050610221338	Nguyễn Phú Thịnh	NH	HQ10-GE24	67	Khá
6474	050610221341	Phạm Phúc Thọ	NH	HQ10-GE24	55	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6475	050610220583	Dương Thị Minh	Thư	NH	HQ10-GE24	60	Trung bình
6476	050610221357	Bùi Thị Anh	Thư	NH	HQ10-GE24	45	Yếu
6477	050610220606	Võ Dương Trí	Thức	NH	HQ10-GE24	58	Trung bình
6478	050610221350	Lê Hồng	Thuy	NH	HQ10-GE24	55	Trung bình
6479	050610221419	Vũ Quang	Tiến	NH	HQ10-GE24	71	Khá
6480	050610221442	Nguyễn Đăng Bảo	Trâm	NH	HQ10-GE24	53	Trung bình
6481	050610221451	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	NH	HQ10-GE24	100	Xuất sắc
6482	050610221525	Nguyễn Thị Khánh	Vân	NH	HQ10-GE24	60	Trung bình
6483	050610221546	Lê Ngọc Thúy	Vy	NH	HQ10-GE24	58	Trung bình
6484	050610220044	Trần Đỗ Ngọc	Anh	NH	HQ10-GE25	79	Khá
6485	050610220023	Hoàng Thị Trâm	Anh	NH	HQ10-GE25	70	Khá
6486	050610220800	Nguyễn Thị Phương	Anh	NH	HQ10-GE25	58	Trung bình
6487	050610220109	Lê Phạm Kỳ	Duyên	NH	HQ10-GE25	88	Tốt
6488	050610220188	Hà Trọng	Hoàng	NH	HQ10-GE25	90	Xuất sắc
6489	050610220949	Võ Thị Thu	Huệ	NH	HQ10-GE25	90	Xuất sắc
6490	050610220965	Hồ Quỳnh	Hương	NH	HQ10-GE25	99	Xuất sắc
6491	050610220217	Đinh Lan	Hương	NH	HQ10-GE25	65	Khá
6492	050610220224	Nguyễn Thị Bích	Hường	NH	HQ10-GE25	79	Khá
6493	050610220227	Phan Văn	Khải	NH	HQ10-GE25	65	Khá
6494	050610220981	Nguyễn Lê Phúc	Khang	NH	HQ10-GE25	94	Xuất sắc
6495	050610220989	Nguyễn Trần Kim	Khánh	NH	HQ10-GE25	60	Trung bình
6496	050610220238	Bùi Đăng	Khoa	NH	HQ10-GE25	68	Khá
6497	050610221036	Nguyễn Thị Thùy	Linh	NH	HQ10-GE25	69	Khá
6498	050610220294	Phạm Thị Thanh	Mai	NH	HQ10-GE25	83	Tốt
6499	050610221062	Đỗ Ngọc Xuân	Mai	NH	HQ10-GE25	63	Trung bình
6500	050610220351	Hồ Bảo	Ngọc	NH	HQ10-GE25	62	Trung bình
6501	050610220385	Lê Hoàng Gia	Nhật	NH	HQ10-GE25	89	Tốt
6502	050610220389	Đỗ Ngọc Thảo	Nhi	NH	HQ10-GE25	82	Tốt
6503	050610220391	Huỳnh Tuyết	Nhi	NH	HQ10-GE25	65	Khá
6504	050610220421	Lê Thị Ánh	Như	NH	HQ10-GE25	65	Khá
6505	050610221226	Võ Nguyễn Hoàng	Ny	NH	HQ10-GE25	100	Xuất sắc
6506	050610220525	Phạm Thị Thanh	Tâm	NH	HQ10-GE25	95	Xuất sắc
6507	050610220541	Bùi Phương Diệu	Thảo	NH	HQ10-GE25	70	Khá
6508	050610220561	Lê Trung	Thiên	NH	HQ10-GE25	60	Trung bình
6509	050610221379	Nguyễn Thị Anh	Thư	NH	HQ10-GE25	64	Trung bình
6510	050610221352	Lê Diễm	Thúy	NH	HQ10-GE25	72	Khá
6511	050610220653	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	NH	HQ10-GE25	90	Xuất sắc
6512	050610221449	Lê Vũ Hồng	Trân	NH	HQ10-GE25	88	Tốt
6513	050610221456	Phan Bảo	Trân	NH	HQ10-GE25	75	Khá
6514	050610220635	Nguyễn Kiều	Trang	NH	HQ10-GE25	89	Tốt
6515	050610220629	Hồ Thị Huyền	Trang	NH	HQ10-GE25	89	Tốt
6516	050610221425	Đặng Thu	Trang	NH	HQ10-GE25	70	Khá
6517	050610220644	Trần Thị Quỳnh	Trang	NH	HQ10-GE25	50	Trung bình
6518	050610221471	Nguyễn Thị Trúc	Trinh	NH	HQ10-GE25	80	Tốt
6519	050610221469	Nguyễn Huỳnh Lan	Trinh	NH	HQ10-GE25	60	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6520	050610221476	Trần Thị Hương	Trình	NH	HQ10-GE25	58	Trung bình
6521	050610221477	Hồ Sư	Trọng	NH	HQ10-GE25	74	Khá
6522	050610221482	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	NH	HQ10-GE25	75	Khá
6523	050610221494	Nguyễn Võ Nhật	Tú	NH	HQ10-GE25	72	Khá
6524	050610220686	Lê Nguyễn Nhật	Tuân	NH	HQ10-GE25	54	Trung bình
6525	050610221498	Huỳnh Lê Anh	Tuân	NH	HQ10-GE25	84	Tốt
6526	050610220699	Cao Xuân	Tươi	NH	HQ10-GE25	75	Khá
6527	050610220694	Nguyễn Thanh	Tuyền	NH	HQ10-GE25	50	Trung bình
6528	050610221522	Huỳnh Thị Cẩm	Vân	NH	HQ10-GE25	68	Khá
6529	050610221533	Lê Thị Thảo	Vi	NH	HQ10-GE25	76	Khá
6530	050610221563	Phạm Ngọc Yến	Vy	NH	HQ10-GE25	91	Xuất sắc
6531	050610221572	Nguyễn Hoàng Như	Xuân	NH	HQ10-GE25	90	Xuất sắc
6532	050610220759	Bùi Ngọc Khánh	Xuân	NH	HQ10-GE25	60	Trung bình
6533	050611230066	Nguyễn Phương	Anh	NH	HQ11-BAF03	85	Tốt
6534	050611230145	Huỳnh Ngọc Trân	Châu	NH	HQ11-BAF03	85	Tốt
6535	050611230171	Đỗ Linh	Đan	NH	HQ11-BAF03	57	Trung bình
6536	050611230190	Võ Thành	Đạt	NH	HQ11-BAF03	100	Xuất sắc
6537	050611230261	Trần Nhật	Giang	NH	HQ11-BAF03	79	Khá
6538	050611230285	Bùi Vũ Bảo	Hân	NH	HQ11-BAF03	71	Khá
6539	050611230308	Tổng Khánh	Hân	NH	HQ11-BAF03	58	Trung bình
6540	050611230375	Lâm Kim	Hoàng	NH	HQ11-BAF03	90	Xuất sắc
6541	050611230381	Lê Ánh	Hồng	NH	HQ11-BAF03	50	Trung bình
6542	050611230397	Trịnh Tiến	Hung	NH	HQ11-BAF03	90	Xuất sắc
6543	050611230413	Nguyễn Thị Thanh	Hương	NH	HQ11-BAF03	68	Khá
6544	050611230426	Lê Minh	Huy	NH	HQ11-BAF03	89	Tốt
6545	050611230428	Nguyễn Đăng	Huy	NH	HQ11-BAF03	55	Trung bình
6546	050611230450	Nguyễn Ngọc	Huyền	NH	HQ11-BAF03	58	Trung bình
6547	050611230489	Trần Vân	Khanh	NH	HQ11-BAF03	53	Trung bình
6548	050611230497	Trần Ngọc	Khánh	NH	HQ11-BAF03	74	Khá
6549	050611230516	Hoàng Trung	Kiên	NH	HQ11-BAF03	90	Xuất sắc
6550	050611230558	Huỳnh Tú	Linh	NH	HQ11-BAF03	77	Khá
6551	050611230585	Phạm Thị Phương	Linh	NH	HQ11-BAF03	76	Khá
6552	050611230595	Võ Thị Thùy	Linh	NH	HQ11-BAF03	59	Trung bình
6553	050611230637	Triệu Thị Tiểu	Mẫn	NH	HQ11-BAF03	53	Trung bình
6554	050611230645	Đinh Phan Hiệp	Minh	NH	HQ11-BAF03	70	Khá
6555	050611230674	Nguyễn Bảo	My	NH	HQ11-BAF03	90	Xuất sắc
6556	050611230701	Nguyễn Lâm Vương	Nam	NH	HQ11-BAF03	95	Xuất sắc
6557	050611230752	Thái Hồng	Ngân	NH	HQ11-BAF03	78	Khá
6558	050611230733	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	NH	HQ11-BAF03	71	Khá
6559	050611230844	Phạm Mỹ	Nhàn	NH	HQ11-BAF03	90	Xuất sắc
6560	050611230968	Nguyễn Đức	Pháp	NH	HQ11-BAF03	48	Yếu
6561	050611231013	Ngô Thị Xuân	Phương	NH	HQ11-BAF03	88	Tốt
6562	050611231037	Nguyễn Hoàng	Qui	NH	HQ11-BAF03	80	Tốt
6563	050611231061	Lê Thái Bảo	Quỳnh	NH	HQ11-BAF03	90	Xuất sắc
6564	050611231080	Trần Thị Anh	Quỳnh	NH	HQ11-BAF03	73	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6565	050611231103	Nguyễn Phạm Mỹ	Tâm	NH	HQ11-BAF03	77	Khá
6566	050611231108	Phan Chí	Tấn	NH	HQ11-BAF03	72	Khá
6567	050611231130	Nguyễn Trường	Thanh	NH	HQ11-BAF03	53	Trung bình
6568	050611231215	Nguyễn Đào Anh	Thư	NH	HQ11-BAF03	90	Xuất sắc
6569	050611231212	Nguyễn Anh	Thư	NH	HQ11-BAF03	84	Tốt
6570	050611231211	Nguyễn Anh	Thư	NH	HQ11-BAF03	71	Khá
6571	050611231201	Lê Hoàng Anh	Thư	NH	HQ11-BAF03	67	Khá
6572	050611231195	Hoàng Minh	Thư	NH	HQ11-BAF03	60	Trung bình
6573	050611231267	Nguyễn Hồ Xuân	Thùy	NH	HQ11-BAF03	52	Trung bình
6574	050611231435	Võ Đặng Vũ	Trọng	NH	HQ11-BAF03	82	Tốt
6575	050611231561	Cao Tường	Vy	NH	HQ11-BAF03	72	Khá
6576	050611230021	Võ Trương Ngọc	An	NH	HQ11-BAF04	90	Xuất sắc
6577	050611230121	Nguyễn Đặng Ngọc	Bích	NH	HQ11-BAF04	64	Trung bình
6578	050611230148	Lý Mỹ	Châu	NH	HQ11-BAF04	84	Tốt
6579	050611230164	Trần Như Mỹ	Chuyên	NH	HQ11-BAF04	90	Xuất sắc
6580	050611230215	Nguyễn Lữ Hoài	Dung	NH	HQ11-BAF04	80	Tốt
6581	050611230263	Trần Tuấn	Giang	NH	HQ11-BAF04	69	Khá
6582	050611230270	Đào Thị Khánh	Hà	NH	HQ11-BAF04	74	Khá
6583	050611230282	Văn Thị Thanh	Hà	NH	HQ11-BAF04	61	Trung bình
6584	050611230294	Lê Trần Gia	Hân	NH	HQ11-BAF04	71	Khá
6585	050611230290	Huỳnh Lê Tú	Hân	NH	HQ11-BAF04	63	Trung bình
6586	050611230327	Hán Thị	Hằng	NH	HQ11-BAF04	84	Tốt
6587	050611230461	Nguyễn Như	Huỳnh	NH	HQ11-BAF04	86	Tốt
6588	050611230473	Võ Hoàng	Khải	NH	HQ11-BAF04	59	Trung bình
6589	050611230482	Nguyễn Lê	Khanh	NH	HQ11-BAF04	83	Tốt
6590	050611230509	Đinh Bá	Khôi	NH	HQ11-BAF04	90	Xuất sắc
6591	050611230510	Đoàn Ngọc Minh	Khôi	NH	HQ11-BAF04	70	Khá
6592	050611230535	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	NH	HQ11-BAF04	90	Xuất sắc
6593	050611230612	Trương Hoàng	Long	NH	HQ11-BAF04	90	Xuất sắc
6594	050611230626	Lê Ngọc	Mai	NH	HQ11-BAF04	90	Xuất sắc
6595	050611230647	Hồ Quan	Minh	NH	HQ11-BAF04	86	Tốt
6596	050611230710	Đinh Ngọc Bảo	Ngân	NH	HQ11-BAF04	95	Xuất sắc
6597	050611230783	Lê Trần Bảo	Ngọc	NH	HQ11-BAF04	99	Xuất sắc
6598	050611230850	Nguyễn Lữ Minh	Nhân	NH	HQ11-BAF04	100	Xuất sắc
6599	050611230859	Bùi Hoàng Yến	Nhi	NH	HQ11-BAF04	90	Xuất sắc
6600	050611230898	Trần Ngọc Xuân	Nhi	NH	HQ11-BAF04	53	Trung bình
6601	050611231001	Võ Hoàng	Phúc	NH	HQ11-BAF04	45	Yếu
6602	050611231022	Trần Nguyên	Phương	NH	HQ11-BAF04	62	Trung bình
6603	050611231078	Phùng Như	Quỳnh	NH	HQ11-BAF04	90	Xuất sắc
6604	050611231131	Tôn Thị	Thanh	NH	HQ11-BAF04	87	Tốt
6605	050611231197	Huỳnh Anh	Thư	NH	HQ11-BAF04	93	Xuất sắc
6606	050611231242	Trương Anh	Thư	NH	HQ11-BAF04	68	Khá
6607	050611231231	Phạm Minh	Thư	NH	HQ11-BAF04	65	Khá
6608	050611231261	Nguyễn Hải Phương	Thùy	NH	HQ11-BAF04	89	Tốt
6609	050611231302	Lê Phước	Tính	NH	HQ11-BAF04	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6610	050611231329	Võ Ngọc Bảo	Trâm	NH	HQ11-BAF04	58	Trung bình
6611	050611231351	Nguyễn Huyền Bảo	Trân	NH	HQ11-BAF04	62	Trung bình
6612	050611231423	Hồ Tú	Trình	NH	HQ11-BAF04	58	Trung bình
6613	050611231463	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	NH	HQ11-BAF04	89	Tốt
6614	050611231523	Mai Nguyễn Thanh	Vân	NH	HQ11-BAF04	56	Trung bình
6615	050611231536	Nguyễn Trần Minh	Văn	NH	HQ11-BAF04	45	Yếu
6616	050611231615	Võ Hoàng Thảo	Vy	NH	HQ11-BAF04	84	Tốt
6617	050611231566	Hà Đỗ Thuý	Vy	NH	HQ11-BAF04	84	Tốt
6618	050611231576	Nguyễn Bảo	Vy	NH	HQ11-BAF04	73	Khá
6619	050611231634	Huỳnh Hải	Yến	NH	HQ11-BAF04	90	Xuất sắc
6620	050611230011	Nguyễn Ngọc Thùy	An	NH	HQ11-BAF14	98	Xuất sắc
6621	050611230007	Lý Vũ Trường	An	NH	HQ11-BAF14	68	Khá
6622	050611230060	Nguyễn Minh	Anh	NH	HQ11-BAF14	58	Trung bình
6623	050611230036	Đỗ Dương Hải	Anh	NH	HQ11-BAF14	51	Trung bình
6624	050611230095	Lê Thị Ngọc	Ánh	NH	HQ11-BAF14	85	Tốt
6625	050611230158	Dương Thị Kim	Chi	NH	HQ11-BAF14	81	Tốt
6626	050611230165	Lê Thành	Công	NH	HQ11-BAF14	48	Yếu
6627	050611230210	Lê Anh	Đức	NH	HQ11-BAF14	90	Xuất sắc
6628	050611230225	Nguyễn Thị Ánh	Dương	NH	HQ11-BAF14	68	Khá
6629	050611230235	Trần Phan	Duy	NH	HQ11-BAF14	55	Trung bình
6630	050611230249	Nguyễn Thị Tú	Duyên	NH	HQ11-BAF14	88	Tốt
6631	050611230334	Trần Thu	Hằng	NH	HQ11-BAF14	90	Xuất sắc
6632	050611230380	Trần Minh	Hoàng	NH	HQ11-BAF14	65	Khá
6633	050611230427	Lương Nguyễn Anh	Huy	NH	HQ11-BAF14	69	Khá
6634	050611230462	Huỳnh Nhựt	Kha	NH	HQ11-BAF14	82	Tốt
6635	050611230486	Trần Mai	Khanh	NH	HQ11-BAF14	60	Trung bình
6636	050611230515	Phan Minh	Khuê	NH	HQ11-BAF14	86	Tốt
6637	050611230539	Mạc Đan	Lê	NH	HQ11-BAF14	61	Trung bình
6638	050611230570	Nguyễn Hà Lê	Linh	NH	HQ11-BAF14	100	Xuất sắc
6639	050611230571	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	NH	HQ11-BAF14	53	Trung bình
6640	050611230604	Trương Hữu	Lộc	NH	HQ11-BAF14	58	Trung bình
6641	050611230622	Trần Dạ	Lý	NH	HQ11-BAF14	100	Xuất sắc
6642	050611230703	Phạm Hoàng	Nam	NH	HQ11-BAF14	68	Khá
6643	050611230742	Nguyễn Thuý Trúc	Ngân	NH	HQ11-BAF14	64	Trung bình
6644	050611230791	Nguyễn Hồng	Ngọc	NH	HQ11-BAF14	77	Khá
6645	050611230805	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	NH	HQ11-BAF14	72	Khá
6646	050611230824	Lê Thị Trường	Nguyên	NH	HQ11-BAF14	90	Xuất sắc
6647	050611230845	Trần Thị Thanh	Nhàn	NH	HQ11-BAF14	84	Tốt
6648	050611230879	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	NH	HQ11-BAF14	90	Xuất sắc
6649	050611230882	Nguyễn Phan Tuyết	Nhi	NH	HQ11-BAF14	48	Yếu
6650	050611230938	Nguyễn Thị Ngọc	Như	NH	HQ11-BAF14	95	Xuất sắc
6651	050611230942	Phạm Thị Huỳnh	Như	NH	HQ11-BAF14	90	Xuất sắc
6652	050611230924	Lê Thị Quỳnh	Như	NH	HQ11-BAF14	70	Khá
6653	050611231094	Đinh Văn	Tài	NH	HQ11-BAF14	71	Khá
6654	050611231153	Nguyễn Thị Hiếu	Thảo	NH	HQ11-BAF14	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6655	050611231225	Nguyễn Thị Minh	Thư	NH	HQ11-BAF14	88	Tốt
6656	050611231240	Triệu Thị Anh	Thư	NH	HQ11-BAF14	67	Khá
6657	050611231256	Nguyễn Lê Hoài	Thương	NH	HQ11-BAF14	89	Tốt
6658	050611231286	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	NH	HQ11-BAF14	100	Xuất sắc
6659	050611231307	Huỳnh Thanh	Trâm	NH	HQ11-BAF14	75	Khá
6660	050611231331	Bùi Thị Ngọc	Trân	NH	HQ11-BAF14	87	Tốt
6661	050611231350	Nguyễn Huê	Trân	NH	HQ11-BAF14	84	Tốt
6662	050611231362	Nguyễn Trịnh Bảo	Trân	NH	HQ11-BAF14	68	Khá
6663	050611231391	Mai Quỳnh	Trang	NH	HQ11-BAF14	72	Khá
6664	050611231384	Huỳnh Thị Ngọc	Trang	NH	HQ11-BAF14	72	Khá
6665	050611231418	Bùi Đoàn Trung	Trinh	NH	HQ11-BAF14	64	Trung bình
6666	050611231449	Nguyễn Thanh	Trúc	NH	HQ11-BAF14	63	Trung bình
6667	050611231469	Nguyễn Thanh	Tuấn	NH	HQ11-BAF14	54	Trung bình
6668	050611231476	Trần Đức	Tùng	NH	HQ11-BAF14	48	Yếu
6669	050611230003	Chu Thị Thúy	An	NH	HQ11-BAF15	83	Tốt
6670	050611230023	Hoàng Thiên	Ân	NH	HQ11-BAF15	72	Khá
6671	050611230102	Trương Ngọc	Ánh	NH	HQ11-BAF15	80	Tốt
6672	050611230103	Nguyễn Hải	Âu	NH	HQ11-BAF15	95	Xuất sắc
6673	050611230106	Nguyễn Băng	Băng	NH	HQ11-BAF15	95	Xuất sắc
6674	050611230141	Diệp Tô Thư	Cát	NH	HQ11-BAF15	100	Xuất sắc
6675	050611230146	Lê Ngọc Bảo	Châu	NH	HQ11-BAF15	100	Xuất sắc
6676	050611230182	Nguyễn Thị Kim	Đào	NH	HQ11-BAF15	80	Tốt
6677	050611230191	Lê Thị	Diễm	NH	HQ11-BAF15	90	Xuất sắc
6678	050611230205	Bùi Chí	Đức	NH	HQ11-BAF15	70	Khá
6679	050611230313	Trần Ngọc Gia	Hân	NH	HQ11-BAF15	75	Khá
6680	050611230300	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	NH	HQ11-BAF15	65	Khá
6681	050611230435	Nguyễn Vũ Đức	Huy	NH	HQ11-BAF15	79	Khá
6682	050611230457	Trịnh Lê Khánh	Huyền	NH	HQ11-BAF15	73	Khá
6683	050611230507	Phan Minh	Khoa	NH	HQ11-BAF15	73	Khá
6684	050611230574	Nguyễn Khánh	Linh	NH	HQ11-BAF15	100	Xuất sắc
6685	050611230587	Tông Khánh	Linh	NH	HQ11-BAF15	96	Xuất sắc
6686	050611230548	Cù Khánh	Linh	NH	HQ11-BAF15	90	Xuất sắc
6687	050611230634	Trương Thị Ngọc	Mai	NH	HQ11-BAF15	80	Tốt
6688	050611230663	Võ Khắc	Minh	NH	HQ11-BAF15	53	Trung bình
6689	050611230680	Phan Hà	My	NH	HQ11-BAF15	59	Trung bình
6690	050611230760	Hoàng Phương	Nghi	NH	HQ11-BAF15	53	Trung bình
6691	050611230777	Đỗ Khánh	Ngọc	NH	HQ11-BAF15	94	Xuất sắc
6692	050611230812	Trần Đoàn Minh	Ngọc	NH	HQ11-BAF15	69	Khá
6693	050611230819	Bùi Hạnh	Nguyên	NH	HQ11-BAF15	100	Xuất sắc
6694	050611230835	Trần Lê Hạnh	Nguyên	NH	HQ11-BAF15	74	Khá
6695	050611230941	Phạm Lê Ngọc	Như	NH	HQ11-BAF15	80	Tốt
6696	050611230929	Nguyễn Hoài	Như	NH	HQ11-BAF15	49	Yếu
6697	050611230969	Huỳnh Tấn	Phát	NH	HQ11-BAF15	79	Khá
6698	050611231106	Trương Minh	Tâm	NH	HQ11-BAF15	93	Xuất sắc
6699	050611231107	Lâm Nhật	Tân	NH	HQ11-BAF15	87	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6700	050611231166	Trương Phụng	Thảo	NH	HQ11-BAF15	84	Tốt
6701	050611231222	Nguyễn Thị Minh	Thư	NH	HQ11-BAF15	71	Khá
6702	050611231228	Ông Huỳnh Ngọc	Thư	NH	HQ11-BAF15	68	Khá
6703	050611231262	Bùi Thị Thanh	Thúy	NH	HQ11-BAF15	70	Khá
6704	050611231314	Nguyễn Thị Thanh	Trâm	NH	HQ11-BAF15	90	Xuất sắc
6705	050611231326	Trần Thùy	Trâm	NH	HQ11-BAF15	71	Khá
6706	050611231371	Trần Lê Yến	Trân	NH	HQ11-BAF15	53	Trung bình
6707	050611231387	Lê Huỳnh	Trang	NH	HQ11-BAF15	76	Khá
6708	050611231422	Hồ Thái	Trình	NH	HQ11-BAF15	78	Khá
6709	050611231434	Võ Thị Tú	Trình	NH	HQ11-BAF15	74	Khá
6710	050611231484	Mai Thanh	Tuyền	NH	HQ11-BAF15	83	Tốt
6711	050611231512	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	NH	HQ11-BAF15	97	Xuất sắc
6712	050611231541	Nguyễn Thị Ái	Vi	NH	HQ11-BAF15	90	Xuất sắc
6713	050611231551	Đặng Lữ Khánh	Vinh	NH	HQ11-BAF15	75	Khá
6714	050611231554	Trương Quang	Vinh	NH	HQ11-BAF15	50	Trung bình
6715	050611231556	Nguyễn Ngọc	Vũ	NH	HQ11-BAF15	100	Xuất sắc
6716	050611231579	Nguyễn Hải	Vy	NH	HQ11-BAF15	70	Khá
6717	050611231572	Lê Nguyễn Thuý	Vy	NH	HQ11-BAF15	68	Khá
6718	050611230028	Bùi Hà Kiều	Anh	NH	HQ11-BAF16	85	Tốt
6719	050611230088	Trương Thị Minh	Anh	NH	HQ11-BAF16	66	Khá
6720	050611230063	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	NH	HQ11-BAF16	48	Yếu
6721	050611230045	Lê Hoàng	Anh	NH	HQ11-BAF16	40	Yếu
6722	050611230100	Trịnh Thị Minh	Ánh	NH	HQ11-BAF16	61	Trung bình
6723	050611230126	Lê	Bình	NH	HQ11-BAF16	100	Xuất sắc
6724	050611230159	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	NH	HQ11-BAF16	58	Trung bình
6725	050611230179	Dương Hồng	Danh	NH	HQ11-BAF16	45	Yếu
6726	050611230220	Phạm Trung	Dũng	NH	HQ11-BAF16	48	Yếu
6727	050611230238	Đặng Thùy	Duyên	NH	HQ11-BAF16	80	Tốt
6728	050611230245	Nguyễn Ngọc Thuý	Duyên	NH	HQ11-BAF16	63	Trung bình
6729	050611230256	Nguyễn Thị Hương	Giang	NH	HQ11-BAF16	88	Tốt
6730	050611230367	Trương Thị Kim	Hiếu	NH	HQ11-BAF16	78	Khá
6731	050611230431	Nguyễn Minh	Huy	NH	HQ11-BAF16	50	Trung bình
6732	050611230460	Nguyễn Hữu	Huỳnh	NH	HQ11-BAF16	80	Tốt
6733	050611230475	Lê Đức	Khang	NH	HQ11-BAF16	48	Yếu
6734	050611230502	Đỗ Anh	Khoa	NH	HQ11-BAF16	83	Tốt
6735	050611230519	Đặng Tuấn	Kiệt	NH	HQ11-BAF16	86	Tốt
6736	050611230522	Trần Như	Kim	NH	HQ11-BAF16	89	Tốt
6737	050611230627	Lê Thanh Xuân	Mai	NH	HQ11-BAF16	100	Xuất sắc
6738	050611230675	Nguyễn Ngọc	My	NH	HQ11-BAF16	48	Yếu
6739	050611230691	Huỳnh Kim	Mỹ	NH	HQ11-BAF16	73	Khá
6740	050611230741	Nguyễn Thiên	Ngân	NH	HQ11-BAF16	82	Tốt
6741	050611230750	Phạm Trần Kim	Ngân	NH	HQ11-BAF16	78	Khá
6742	050611230778	Đỗ Nguyễn Bảo	Ngọc	NH	HQ11-BAF16	53	Trung bình
6743	050611230820	Đặng Ngọc Thảo	Nguyên	NH	HQ11-BAF16	90	Xuất sắc
6744	050611230903	Trương Thị Phương	Nhi	NH	HQ11-BAF16	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6745	050611230921	Lê Quỳnh	Như	NH	HQ11-BAF16	61	Trung bình
6746	050611231009	Lê Thị Bích	Phương	NH	HQ11-BAF16	62	Trung bình
6747	050611231073	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	NH	HQ11-BAF16	88	Tốt
6748	050611231071	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	NH	HQ11-BAF16	86	Tốt
6749	050611231076	Phan Lê Như	Quỳnh	NH	HQ11-BAF16	48	Yếu
6750	050611231090	Nguyễn An	Son	NH	HQ11-BAF16	75	Khá
6751	050611231097	Nguyễn Tấn	Tài	NH	HQ11-BAF16	68	Khá
6752	050611231102	La Nguyễn Thanh	Tâm	NH	HQ11-BAF16	78	Khá
6753	050611231152	Nguyễn Lê Phương	Thảo	NH	HQ11-BAF16	83	Tốt
6754	050611231139	Đỗ Thanh	Thảo	NH	HQ11-BAF16	77	Khá
6755	050611231204	Lê Nguyễn Anh	Thư	NH	HQ11-BAF16	82	Tốt
6756	050611231319	Phan Thị Ngọc	Trâm	NH	HQ11-BAF16	100	Xuất sắc
6757	050611231318	Phan Quỳnh	Trâm	NH	HQ11-BAF16	75	Khá
6758	050611231419	Đàm Ngọc Bảo	Trình	NH	HQ11-BAF16	60	Trung bình
6759	050611231448	Nguyễn Thanh	Trúc	NH	HQ11-BAF16	75	Khá
6760	050611231519	Hồ Phúc Tường	Vân	NH	HQ11-BAF16	100	Xuất sắc
6761	050611231540	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	NH	HQ11-BAF16	78	Khá
6762	050611231565	Đỗ Thị Tường	Vy	NH	HQ11-BAF16	95	Xuất sắc
6763	050611231632	Đặng Thị Hải	Yến	NH	HQ11-BAF16	68	Khá
6764	050611230022	Cao Nguyễn Hồng	Ân	NH	HQ11-BAF17	95	Xuất sắc
6765	050611230042	Huỳnh Phạm Thuỳ	Anh	NH	HQ11-BAF17	53	Trung bình
6766	050611230135	Nguyễn Thảo	Bình	NH	HQ11-BAF17	86	Tốt
6767	050611230150	Nguyễn Thị Kim	Châu	NH	HQ11-BAF17	64	Trung bình
6768	050611230176	Trần Minh	Đặng	NH	HQ11-BAF17	90	Xuất sắc
6769	050611230189	Võ Phát	Đạt	NH	HQ11-BAF17	94	Xuất sắc
6770	050611230195	Vũ Hoàng Xuân	Diệu	NH	HQ11-BAF17	76	Khá
6771	050611230198	Nguyễn Ngọc Khánh	Đoan	NH	HQ11-BAF17	90	Xuất sắc
6772	050611230208	Đinh Xuân	Đức	NH	HQ11-BAF17	63	Trung bình
6773	050611230229	Lê Nguyễn Anh	Duy	NH	HQ11-BAF17	100	Xuất sắc
6774	050611230274	Nguyễn Thị Thái	Hà	NH	HQ11-BAF17	91	Xuất sắc
6775	050611230323	Đào Diễm	Hằng	NH	HQ11-BAF17	86	Tốt
6776	050611230402	Đường Thị Diễm	Hương	NH	HQ11-BAF17	75	Khá
6777	050611230420	Đặng Gia	Huy	NH	HQ11-BAF17	90	Xuất sắc
6778	050611230466	Nguyễn Xuân	Khả	NH	HQ11-BAF17	53	Trung bình
6779	050611230467	Bùi Quang	Khải	NH	HQ11-BAF17	50	Trung bình
6780	050611230498	Lương Gia	Khiêm	NH	HQ11-BAF17	90	Xuất sắc
6781	050611230523	Huỳnh	Kỳ	NH	HQ11-BAF17	85	Tốt
6782	050611230565	Ngô Dương Yến	Linh	NH	HQ11-BAF17	78	Khá
6783	050611230564	Ngô Đoàn Khánh	Linh	NH	HQ11-BAF17	75	Khá
6784	050611230615	Lê Thị Lưu	Luyến	NH	HQ11-BAF17	53	Trung bình
6785	050611230624	Hà Nhật Thanh	Mai	NH	HQ11-BAF17	90	Xuất sắc
6786	050611230758	Võ Thị Bích	Ngân	NH	HQ11-BAF17	76	Khá
6787	050611230940	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	NH	HQ11-BAF17	81	Tốt
6788	050611230928	Ngô Ngọc Nguyệt	Như	NH	HQ11-BAF17	80	Tốt
6789	050611230935	Nguyễn Ngọc Yến	Như	NH	HQ11-BAF17	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6790	050611230976	Nguyễn Tấn	Phát	NH	HQ11-BAF17	61	Trung bình
6791	050611231062	Lê Thanh Trúc	Quỳnh	NH	HQ11-BAF17	66	Khá
6792	050611231172	Nguyễn Thị Anh	Thi	NH	HQ11-BAF17	84	Tốt
6793	050611231170	Nguyễn Lê Uyên	Thi	NH	HQ11-BAF17	81	Tốt
6794	050611231179	Mai Quốc	Thịnh	NH	HQ11-BAF17	63	Trung bình
6795	050611231243	Trương Thị Anh	Thư	NH	HQ11-BAF17	94	Xuất sắc
6796	050611231235	Trần Anh	Thư	NH	HQ11-BAF17	90	Xuất sắc
6797	050611231274	Hà Trúc	Thy	NH	HQ11-BAF17	90	Xuất sắc
6798	050611231289	Nguyễn Thủy	Tiên	NH	HQ11-BAF17	90	Xuất sắc
6799	050611231328	Trương Thị Ngọc	Trâm	NH	HQ11-BAF17	95	Xuất sắc
6800	050611231324	Trần Quỳnh	Trâm	NH	HQ11-BAF17	68	Khá
6801	050611231349	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	NH	HQ11-BAF17	73	Khá
6802	050611231404	Phạm Thị Hạnh	Trang	NH	HQ11-BAF17	88	Tốt
6803	050611231383	Hoàng Huyền	Trang	NH	HQ11-BAF17	75	Khá
6804	050611231424	Lương Hoàng	Trinh	NH	HQ11-BAF17	51	Trung bình
6805	050611231440	Hoàng Thanh	Trúc	NH	HQ11-BAF17	48	Yếu
6806	050611231510	Nguyễn Phan Nhật	Uyên	NH	HQ11-BAF17	83	Tốt
6807	050611231517	Trần Thị Chí	Uyên	NH	HQ11-BAF17	81	Tốt
6808	050611231616	Võ Ngọc Yến	Vy	NH	HQ11-BAF17	75	Khá
6809	050611231595	Nguyễn Trần Yến	Vy	NH	HQ11-BAF17	73	Khá
6810	050611231624	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	NH	HQ11-BAF17	90	Xuất sắc
6811	050611231633	Hồ Xuân	Yến	NH	HQ11-BAF17	90	Xuất sắc
6812	050611230097	Nguyễn Ngọc	Ánh	NH	HQ11-BAF18	45	Yếu
6813	050611230122	Nguyễn Thị Hồng	Bích	NH	HQ11-BAF18	77	Khá
6814	050611230166	Trương Văn	Công	NH	HQ11-BAF18	100	Xuất sắc
6815	050611230248	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	NH	HQ11-BAF18	87	Tốt
6816	050611230326	Hà Phạm Minh	Hằng	NH	HQ11-BAF18	73	Khá
6817	050611230333	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	NH	HQ11-BAF18	69	Khá
6818	050611230340	Phan Hồng	Hạnh	NH	HQ11-BAF18	73	Khá
6819	050611230352	Nguyễn Thị Xuân	Hậu	NH	HQ11-BAF18	90	Xuất sắc
6820	050611230354	Bùi Thị Thanh	Hiền	NH	HQ11-BAF18	95	Xuất sắc
6821	050611230382	Nguyễn Thị Cẩm	Hồng	NH	HQ11-BAF18	90	Xuất sắc
6822	050611230446	Lê Ngọc	Huyền	NH	HQ11-BAF18	76	Khá
6823	050611230451	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	NH	HQ11-BAF18	73	Khá
6824	050611230485	Phan Bùi Tuấn	Khanh	NH	HQ11-BAF18	90	Xuất sắc
6825	050611230589	Trần Lâm Ngọc	Linh	NH	HQ11-BAF18	43	Yếu
6826	050611230632	Trịnh Xuân	Mai	NH	HQ11-BAF18	82	Tốt
6827	050611230662	Trần Thị Thu	Minh	NH	HQ11-BAF18	90	Xuất sắc
6828	050611230642	Bùi Nguyễn Nhật	Minh	NH	HQ11-BAF18	89	Tốt
6829	050611230694	Lê Thị Ly	Na	NH	HQ11-BAF18	80	Tốt
6830	050611230737	Nguyễn Thị Kim	Ngân	NH	HQ11-BAF18	90	Xuất sắc
6831	050611230731	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	NH	HQ11-BAF18	67	Khá
6832	050611230811	Trần Bảo	Ngọc	NH	HQ11-BAF18	84	Tốt
6833	050611230803	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	NH	HQ11-BAF18	78	Khá
6834	050611230831	Nguyễn Thùy Cát	Nguyên	NH	HQ11-BAF18	85	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6835	050611230833	Phạm Trung	Nguyên	NH	HQ11-BAF18	45	Yếu
6836	050611230878	Nguyễn Hà	Nhi	NH	HQ11-BAF18	83	Tốt
6837	050611230923	Lê Thị Quỳnh	Như	NH	HQ11-BAF18	90	Xuất sắc
6838	050611230930	Nguyễn Huỳnh	Như	NH	HQ11-BAF18	80	Tốt
6839	050611230957	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	NH	HQ11-BAF18	65	Khá
6840	050611230996	Lê Tấn	Phúc	NH	HQ11-BAF18	59	Trung bình
6841	050611231042	Đào Hoàng	Quyên	NH	HQ11-BAF18	95	Xuất sắc
6842	050611231050	Nguyễn Trương Nhã	Quyên	NH	HQ11-BAF18	69	Khá
6843	050611231066	Nguyễn Lê Thục	Quỳnh	NH	HQ11-BAF18	90	Xuất sắc
6844	050611231067	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	NH	HQ11-BAF18	78	Khá
6845	050611231085	Trần Thị Mỹ	Sang	NH	HQ11-BAF18	100	Xuất sắc
6846	050611231087	Võ Minh	Sang	NH	HQ11-BAF18	72	Khá
6847	050611231132	Trương Hoàng Đan	Thanh	NH	HQ11-BAF18	90	Xuất sắc
6848	050611231134	Vũ Trí	Thanh	NH	HQ11-BAF18	53	Trung bình
6849	050611231176	Nguyễn Đương	Thiện	NH	HQ11-BAF18	48	Yếu
6850	050611231184	Phan Thụy Kim	Thoa	NH	HQ11-BAF18	84	Tốt
6851	050611231275	Kiều Minh	Thy	NH	HQ11-BAF18	100	Xuất sắc
6852	050611231342	Lê Bảo	Trân	NH	HQ11-BAF18	85	Tốt
6853	050611231359	Nguyễn Thị Huyền	Trân	NH	HQ11-BAF18	65	Khá
6854	050611231428	Nguyễn Phương	Trình	NH	HQ11-BAF18	86	Tốt
6855	050611231504	Lê Phan Nhã	Uyên	NH	HQ11-BAF18	100	Xuất sắc
6856	050611231513	Nguyễn Thị Ngọc	Uyên	NH	HQ11-BAF18	58	Trung bình
6857	050611231542	Nguyễn Triệu	Vi	NH	HQ11-BAF18	53	Trung bình
6858	050611231555	Lê Văn Long	Vũ	NH	HQ11-BAF18	68	Khá
6859	050611231567	Hoàng Nguyễn Khánh	Vy	NH	HQ11-BAF18	83	Tốt
6860	050611230031	Bùi Thị Minh	Anh	NH	HQ11-BAF19	100	Xuất sắc
6861	050611230033	Bùi Thị Vân	Anh	NH	HQ11-BAF19	100	Xuất sắc
6862	050611230057	Nguyễn Lan	Anh	NH	HQ11-BAF19	100	Xuất sắc
6863	050611230064	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	NH	HQ11-BAF19	100	Xuất sắc
6864	050611230109	Lâm Nguyễn Khải	Bằng	NH	HQ11-BAF19	80	Tốt
6865	050611230197	Bùi Quỳnh	Đoan	NH	HQ11-BAF19	99	Xuất sắc
6866	050611230251	Phan Dương Mỹ	Duyên	NH	HQ11-BAF19	96	Xuất sắc
6867	050611230269	Võ Trần Quỳnh	Giao	NH	HQ11-BAF19	78	Khá
6868	050611230386	Nguyễn Hữu	Hùng	NH	HQ11-BAF19	88	Tốt
6869	050611230430	Nguyễn Huỳnh Thanh	Huy	NH	HQ11-BAF19	98	Xuất sắc
6870	050611230422	Dương Hồng	Huy	NH	HQ11-BAF19	94	Xuất sắc
6871	050611230459	Lê Nguyễn Kim	Huỳnh	NH	HQ11-BAF19	93	Xuất sắc
6872	050611230492	Nguyễn Hoàng	Khánh	NH	HQ11-BAF19	87	Tốt
6873	050611230534	Nguyễn Ngọc Hương	Lan	NH	HQ11-BAF19	82	Tốt
6874	050611230551	Đỗ Xuân	Linh	NH	HQ11-BAF19	70	Khá
6875	050611230638	Nguyễn Lê Đức	Mạnh	NH	HQ11-BAF19	100	Xuất sắc
6876	050611230751	Phan Ngọc Kim	Ngân	NH	HQ11-BAF19	100	Xuất sắc
6877	050611230724	Lê Thúy	Ngân	NH	HQ11-BAF19	91	Xuất sắc
6878	050611230754	Trần Thanh	Ngân	NH	HQ11-BAF19	84	Tốt
6879	050611230806	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	NH	HQ11-BAF19	88	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6880	050611230837	Trần Trọng	Nguyên	NH	HQ11-BAF19	70	Khá
6881	050611230851	Nguyễn Thị Ngọc	Nhân	NH	HQ11-BAF19	98	Xuất sắc
6882	050611230861	Cao Hoài Yên	Nhi	NH	HQ11-BAF19	100	Xuất sắc
6883	050611230866	Huỳnh Gia	Nhi	NH	HQ11-BAF19	78	Khá
6884	050611230952	Hồ Thị	Nhung	NH	HQ11-BAF19	75	Khá
6885	050611230972	Lê Huỳnh Tấn	Phát	NH	HQ11-BAF19	70	Khá
6886	050611231033	Khuong Thanh	Quản	NH	HQ11-BAF19	70	Khá
6887	050611231075	Phạm Nhật	Quỳnh	NH	HQ11-BAF19	83	Tốt
6888	050611231150	Mai Thanh	Thảo	NH	HQ11-BAF19	100	Xuất sắc
6889	050611231171	Nguyễn Phạm Anh	Thi	NH	HQ11-BAF19	78	Khá
6890	050611231186	Nguyễn Bình	Thới	NH	HQ11-BAF19	82	Tốt
6891	050611231227	Nguyễn Vũ Anh	Thư	NH	HQ11-BAF19	100	Xuất sắc
6892	050611231191	Cao Ngọc Quỳnh	Thư	NH	HQ11-BAF19	73	Khá
6893	050611231252	Nguyễn Trương Phương	Thuận	NH	HQ11-BAF19	78	Khá
6894	050611231255	Hoàng Thị Thanh	Thương	NH	HQ11-BAF19	100	Xuất sắc
6895	050611231360	Nguyễn Thị Quế	Trần	NH	HQ11-BAF19	99	Xuất sắc
6896	050611231393	Nguyễn Ngọc Thuý	Trang	NH	HQ11-BAF19	100	Xuất sắc
6897	050611231413	Trần Minh	Trí	NH	HQ11-BAF19	83	Tốt
6898	050611231438	Đỗ Ngọc	Trúc	NH	HQ11-BAF19	90	Xuất sắc
6899	050611231477	Ngô Quang	Tường	NH	HQ11-BAF19	79	Khá
6900	050611231533	Trần Thị Khánh	Vân	NH	HQ11-BAF19	100	Xuất sắc
6901	050611231532	Trần Thị Bích	Vân	NH	HQ11-BAF19	100	Xuất sắc
6902	050611231529	Nguyễn Thùy	Vân	NH	HQ11-BAF19	68	Khá
6903	050611231547	Ngô Nhã	Viên	NH	HQ11-BAF19	89	Tốt
6904	050611231606	Trần Ngọc Khánh	Vy	NH	HQ11-BAF19	90	Xuất sắc
6905	050611231598	Nguyễn Tường	Vy	NH	HQ11-BAF19	83	Tốt
6906	050611231589	Nguyễn Thị Ái	Vy	NH	HQ11-BAF19	69	Khá
6907	050611231590	Nguyễn Thị Hiền	Vy	NH	HQ11-BAF19	65	Khá
6908	050611231588	Nguyễn Thảo	Vy	NH	HQ11-BAF19	60	Trung bình
6909	050611230015	Phạm Ngô Phúc	An	NH	HQ11-BAF20	56	Trung bình
6910	050611230032	Bùi Thị Quỳnh	Anh	NH	HQ11-BAF20	90	Xuất sắc
6911	050611230091	Vũ Đặng Ngọc	Anh	NH	HQ11-BAF20	70	Khá
6912	050611230070	Nguyễn Tuấn	Anh	NH	HQ11-BAF20	65	Khá
6913	050611230111	Lưu Thiện	Bảo	NH	HQ11-BAF20	77	Khá
6914	050611230113	Nguyễn Gia	Bảo	NH	HQ11-BAF20	71	Khá
6915	050611230346	Trần Kiến	Hào	NH	HQ11-BAF20	83	Tốt
6916	050611230344	Nguyễn Huỳnh	Hào	NH	HQ11-BAF20	70	Khá
6917	050611230396	Trần Quốc	Hung	NH	HQ11-BAF20	68	Khá
6918	050611230408	Nguyễn Hà Thiên	Hương	NH	HQ11-BAF20	69	Khá
6919	050611230566	Ngô Yên	Linh	NH	HQ11-BAF20	77	Khá
6920	050611230635	Huỳnh Ngọc Gia	Mẫn	NH	HQ11-BAF20	56	Trung bình
6921	050611230682	Trần Ngọc Thảo	My	NH	HQ11-BAF20	98	Xuất sắc
6922	050611230677	Nguyễn Ngọc Trà	My	NH	HQ11-BAF20	67	Khá
6923	050611230670	Hồ Bảo	My	NH	HQ11-BAF20	58	Trung bình
6924	050611230740	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	NH	HQ11-BAF20	87	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6925	050611230826	Ngô Nguyễn Hoài	Nguyên	NH	HQ11-BAF20	55	Trung bình
6926	050611230848	Lê Trung	Nhân	NH	HQ11-BAF20	90	Xuất sắc
6927	050611230892	Phan Nữ Yến	Nhi	NH	HQ11-BAF20	81	Tốt
6928	050611230950	Văn Thị Quỳnh	Như	NH	HQ11-BAF20	90	Xuất sắc
6929	050611230943	Phan Bảo	Như	NH	HQ11-BAF20	85	Tốt
6930	050611230964	Đoàn Thị Kiều	Oanh	NH	HQ11-BAF20	96	Xuất sắc
6931	050611230977	Phạm Đình	Phát	NH	HQ11-BAF20	83	Tốt
6932	050611230992	Đặng Huỳnh Tâm	Phúc	NH	HQ11-BAF20	100	Xuất sắc
6933	050611231029	Trần Thúy	Phượng	NH	HQ11-BAF20	90	Xuất sắc
6934	050611231049	Nguyễn Thị Tố	Quyên	NH	HQ11-BAF20	95	Xuất sắc
6935	050611231079	Trần Phạm Như	Quỳnh	NH	HQ11-BAF20	93	Xuất sắc
6936	050611231063	Lê Thị Diễm	Quỳnh	NH	HQ11-BAF20	84	Tốt
6937	050611231114	Nguyễn Thị	Thắm	NH	HQ11-BAF20	78	Khá
6938	050611231142	Hà Thị Thanh	Thảo	NH	HQ11-BAF20	76	Khá
6939	050611231238	Trần Thị Minh	Thư	NH	HQ11-BAF20	99	Xuất sắc
6940	050611231237	Trần Thị Anh	Thư	NH	HQ11-BAF20	87	Tốt
6941	050611231216	Nguyễn Hà Anh	Thư	NH	HQ11-BAF20	84	Tốt
6942	050611231213	Nguyễn Anh	Thư	NH	HQ11-BAF20	80	Tốt
6943	050611231258	Trần Thị Hoài	Thương	NH	HQ11-BAF20	84	Tốt
6944	050611231264	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	NH	HQ11-BAF20	90	Xuất sắc
6945	050611231282	Nguyễn Bùi Thủy	Tiên	NH	HQ11-BAF20	100	Xuất sắc
6946	050611231292	Trương Kim Bảo	Tiên	NH	HQ11-BAF20	77	Khá
6947	050611231355	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	NH	HQ11-BAF20	95	Xuất sắc
6948	050611231368	Thạch Bảo	Trân	NH	HQ11-BAF20	89	Tốt
6949	050611231397	Nguyễn Thị Thuý	Trang	NH	HQ11-BAF20	100	Xuất sắc
6950	050611231420	Đặng Ngọc	Trinh	NH	HQ11-BAF20	79	Khá
6951	050611231511	Nguyễn Phương	Uyên	NH	HQ11-BAF20	83	Tốt
6952	050611231562	Đặng Nguyễn Thuý	Vy	NH	HQ11-BAF20	95	Xuất sắc
6953	050611231603	Phan Yến	Vy	NH	HQ11-BAF20	70	Khá
6954	050611231578	Nguyễn Gia	Vy	NH	HQ11-BAF20	58	Trung bình
6955	050611230050	Lưu Thị Phương	Anh	NH	HQ11-BAF21	83	Tốt
6956	050611230081	Trần Nguyễn Lan	Anh	NH	HQ11-BAF21	73	Khá
6957	050611230127	Lê Nguyễn Thanh	Bình	NH	HQ11-BAF21	95	Xuất sắc
6958	050611230143	Đặng Ngọc	Châu	NH	HQ11-BAF21	90	Xuất sắc
6959	050611230151	Phạm Băng	Châu	NH	HQ11-BAF21	81	Tốt
6960	050611230169	Lương Tuấn	Cường	NH	HQ11-BAF21	62	Trung bình
6961	050611230202	Nguyễn Văn Bé	Đông	NH	HQ11-BAF21	90	Xuất sắc
6962	050611230217	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	NH	HQ11-BAF21	100	Xuất sắc
6963	050611230241	Mai Thị	Duyên	NH	HQ11-BAF21	74	Khá
6964	050611230239	Đinh Thị Mỹ	Duyên	NH	HQ11-BAF21	71	Khá
6965	050611230284	Trần Giao	Hạ	NH	HQ11-BAF21	81	Tốt
6966	050611230330	Nguyễn Thị Cẩm	Hàng	NH	HQ11-BAF21	94	Xuất sắc
6967	050611230337	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	NH	HQ11-BAF21	77	Khá
6968	050611230350	Lưu Thành	Hậu	NH	HQ11-BAF21	90	Xuất sắc
6969	050611230410	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	NH	HQ11-BAF21	88	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6970	050611230414	Nguyễn Thị Thu	Hương	NH	HQ11-BAF21	86	Tốt
6971	050611230528	Nguyễn Nhã	Lam	NH	HQ11-BAF21	51	Trung bình
6972	050611230533	Cái Thị Hà	Lan	NH	HQ11-BAF21	90	Xuất sắc
6973	050611230550	Đinh Thị Thùy	Linh	NH	HQ11-BAF21	89	Tốt
6974	050611230557	Huỳnh Nguyễn Nhật	Linh	NH	HQ11-BAF21	73	Khá
6975	050611230610	Tạ Hoàng	Long	NH	HQ11-BAF21	68	Khá
6976	050611230623	Đoàn Ngọc	Mai	NH	HQ11-BAF21	51	Trung bình
6977	050611230711	Đinh Thị Kim	Ngân	NH	HQ11-BAF21	90	Xuất sắc
6978	050611230749	Phạm Thị Kim	Ngân	NH	HQ11-BAF21	84	Tốt
6979	050611230862	Cao Thị Yến	Nhi	NH	HQ11-BAF21	40	Yếu
6980	050611230970	Lâm	Phát	NH	HQ11-BAF21	80	Tốt
6981	050611230978	Trần Tấn	Phát	NH	HQ11-BAF21	52	Trung bình
6982	050611230988	Lê Tín	Phú	NH	HQ11-BAF21	78	Khá
6983	050611231008	Lê Bảo	Phuong	NH	HQ11-BAF21	70	Khá
6984	050611231036	Chu Kim	Quế	NH	HQ11-BAF21	56	Trung bình
6985	050611231127	Nguyễn Huỳnh Lê	Thanh	NH	HQ11-BAF21	65	Khá
6986	050611231161	Trần Đặng Vy	Thảo	NH	HQ11-BAF21	90	Xuất sắc
6987	050611231163	Trần Thị Phương	Thảo	NH	HQ11-BAF21	84	Tốt
6988	050611231140	Giang Thanh	Thảo	NH	HQ11-BAF21	76	Khá
6989	050611231165	Trần Vũ Phương	Thảo	NH	HQ11-BAF21	74	Khá
6990	050611231294	Lâm Minh	Tiến	NH	HQ11-BAF21	94	Xuất sắc
6991	050611231315	Phạm Ngọc	Trâm	NH	HQ11-BAF21	74	Khá
6992	050611231316	Phạm Thị Ngọc	Trâm	NH	HQ11-BAF21	63	Trung bình
6993	050611231353	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	NH	HQ11-BAF21	90	Xuất sắc
6994	050611231352	Nguyễn Lê Quỳnh	Trân	NH	HQ11-BAF21	86	Tốt
6995	050611231333	Đỗ Cao Bảo	Trân	NH	HQ11-BAF21	61	Trung bình
6996	050611231426	Nguyễn Ánh Kiều Diễm	Trình	NH	HQ11-BAF21	91	Xuất sắc
6997	050611231455	Trần Thanh	Trúc	NH	HQ11-BAF21	91	Xuất sắc
6998	050611231492	Võ Phạm Ánh	Tuyết	NH	HQ11-BAF21	90	Xuất sắc
6999	050611231550	Quách Bảo	Việt	NH	HQ11-BAF21	75	Khá
7000	050611231594	Nguyễn Trần Thúy	Vy	NH	HQ11-BAF21	73	Khá
7001	050611231582	Nguyễn Huỳnh Tường	Vy	NH	HQ11-BAF21	71	Khá
7002	050611231625	Đặng Như	Ý	NH	HQ11-BAF21	70	Khá
7003	050112240008	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	NH	HQ12-BAF05	87	Tốt
7004	050112240381	Lê Trúc	Anh	NH	HQ12-BAF05	63	Trung bình
7005	050112240006	Ngô Vân	Anh	NH	HQ12-BAF05	55	Trung bình
7006	050112240042	Trương Minh	Đạt	NH	HQ12-BAF05	74	Khá
7007	050112240485	Phan Nhã	Đoan	NH	HQ12-BAF05	86	Tốt
7008	050112240476	Phạm Thùy	Dương	NH	HQ12-BAF05	70	Khá
7009	050112240501	Trương Ngọc	Hà	NH	HQ12-BAF05	69	Khá
7010	050112240509	Nguyễn Thị Minh	Hằng	NH	HQ12-BAF05	91	Xuất sắc
7011	050112240549	Nguyễn Thiện	Hoài	NH	HQ12-BAF05	88	Tốt
7012	050112240554	Nguyễn Phúc	Hoàng	NH	HQ12-BAF05	98	Xuất sắc
7013	050112240079	Trương Quang	Huy	NH	HQ12-BAF05	85	Tốt
7014	050112240565	Trần Quang	Huy	NH	HQ12-BAF05	71	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7015	050112240324	Vũ Quang	Huy	NH	HQ12-BAF05	67	Khá
7016	050112240569	Ngô Thị Mỹ	Huyền	NH	HQ12-BAF05	94	Xuất sắc
7017	050112240326	Lê Hoàng	Khang	NH	HQ12-BAF05	94	Xuất sắc
7018	050112240608	Trần Đăng	Khánh	NH	HQ12-BAF05	96	Xuất sắc
7019	050112240635	Huỳnh An	Lạc	NH	HQ12-BAF05	87	Tốt
7020	050112240673	Lâm Thụy Kim	Lợi	NH	HQ12-BAF05	98	Xuất sắc
7021	050112240337	Lê Trịnh Quang	Long	NH	HQ12-BAF05	82	Tốt
7022	050112240699	Nguyễn Đăng	Minh	NH	HQ12-BAF05	100	Xuất sắc
7023	050112240715	Nguyễn Thùy	My	NH	HQ12-BAF05	71	Khá
7024	050112240735	Nguyễn Trần Thanh	Ngân	NH	HQ12-BAF05	98	Xuất sắc
7025	050112240740	Huỳnh Lê Bảo	Nghi	NH	HQ12-BAF05	100	Xuất sắc
7026	050112240742	Nguyễn Phương	Nghi	NH	HQ12-BAF05	94	Xuất sắc
7027	050112240761	Phan Hồ Tuyết	Ngọc	NH	HQ12-BAF05	90	Xuất sắc
7028	050112240749	Lâm Bích	Ngọc	NH	HQ12-BAF05	87	Tốt
7029	050112240172	Phạm Lê Thảo	Nguyên	NH	HQ12-BAF05	100	Xuất sắc
7030	050112240171	Phạm Đức	Nguyên	NH	HQ12-BAF05	96	Xuất sắc
7031	050112240787	Lê Việt	Nhật	NH	HQ12-BAF05	50	Trung bình
7032	050112240189	Trần Ngọc Phương	Nhi	NH	HQ12-BAF05	91	Xuất sắc
7033	050112240188	Trần Mẫn	Nhi	NH	HQ12-BAF05	86	Tốt
7034	050112240199	Tiền Mỹ	Như	NH	HQ12-BAF05	98	Xuất sắc
7035	050112240345	Phạm Quỳnh	Như	NH	HQ12-BAF05	97	Xuất sắc
7036	050112240817	Cam Mỹ	Nhung	NH	HQ12-BAF05	90	Xuất sắc
7037	050112240874	Nguyễn Phạm Tiến	Quân	NH	HQ12-BAF05	100	Xuất sắc
7038	050112240209	Nguyễn Minh	Quân	NH	HQ12-BAF05	90	Xuất sắc
7039	050112240876	Bùi Thanh	Quốc	NH	HQ12-BAF05	97	Xuất sắc
7040	050112240881	Phạm Lê Minh	Quyên	NH	HQ12-BAF05	98	Xuất sắc
7041	050112240902	Văn Thị Lê	Quỳnh	NH	HQ12-BAF05	90	Xuất sắc
7042	050112240961	Lưu Ngọc	Thơ	NH	HQ12-BAF05	93	Xuất sắc
7043	050112241048	Ngô Quỳnh	Trâm	NH	HQ12-BAF05	91	Xuất sắc
7044	050112241049	Nguyễn Lê Quỳnh	Trâm	NH	HQ12-BAF05	90	Xuất sắc
7045	050112241055	Nguyễn Thùy	Trâm	NH	HQ12-BAF05	81	Tốt
7046	050112241114	Trần Ngọc Phương	Uyên	NH	HQ12-BAF05	86	Tốt
7047	050112241110	Hoàng Thị Phương	Uyên	NH	HQ12-BAF05	80	Tốt
7048	050112241137	Huỳnh Thảo	Vy	NH	HQ12-BAF05	100	Xuất sắc
7049	050112240358	Phan Thị Tường	Vy	NH	HQ12-BAF05	78	Khá
7050	050112240388	Nguyễn Ngọc	Anh	NH	HQ12-BAF06	83	Tốt
7051	050112240371	Hồ Lê Tuyết	Anh	NH	HQ12-BAF06	80	Tốt
7052	050112240369	Đào Nguyễn Hùng	Anh	NH	HQ12-BAF06	75	Khá
7053	050112240406	Trần Hoàng Kỳ	Anh	NH	HQ12-BAF06	68	Khá
7054	050112240398	Nguyễn Quốc	Anh	NH	HQ12-BAF06	63	Trung bình
7055	050112240390	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	NH	HQ12-BAF06	58	Trung bình
7056	050112240385	Nguyễn Hoàng Thiên	Anh	NH	HQ12-BAF06	53	Trung bình
7057	050112240456	Lưu Phúc Hạnh	Dung	NH	HQ12-BAF06	48	Yếu
7058	050112240491	Lê Dương Quỳnh	Giang	NH	HQ12-BAF06	64	Trung bình
7059	050112240051	Võ Xuân Trúc	Hà	NH	HQ12-BAF06	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7060	050112240521	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	NH	HQ12-BAF06	75	Khá
7061	050112240527	Trần Ngọc	Hân	NH	HQ12-BAF06	73	Khá
7062	050112240536	Trần Thị Diệu	Hiền	NH	HQ12-BAF06	72	Khá
7063	050112240094	Trần Điền Quỳnh	Hương	NH	HQ12-BAF06	40	Yếu
7064	050112240571	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	NH	HQ12-BAF06	59	Trung bình
7065	050112240096	Nguy Hoàng	Hy	NH	HQ12-BAF06	44	Yếu
7066	050112240612	Trần Lê Gia	Khiêm	NH	HQ12-BAF06	43	Yếu
7067	050112240110	Đỗ Hoàng	Linh	NH	HQ12-BAF06	73	Khá
7068	050112240669	Đặng Tiến	Lộc	NH	HQ12-BAF06	100	Xuất sắc
7069	050112240119	Lê Hà Phương	Mai	NH	HQ12-BAF06	95	Xuất sắc
7070	050112240688	Phạm Thị Trúc	Mai	NH	HQ12-BAF06	68	Khá
7071	050112240691	Võ Thị Huỳnh	Mai	NH	HQ12-BAF06	58	Trung bình
7072	050112240697	Bùi Nhật	Minh	NH	HQ12-BAF06	90	Xuất sắc
7073	050112240134	Phan Nhật	Nam	NH	HQ12-BAF06	86	Tốt
7074	050112240147	Trần Bảo	Ngân	NH	HQ12-BAF06	88	Tốt
7075	050112240767	Trương Yến	Ngọc	NH	HQ12-BAF06	78	Khá
7076	050112240780	Phan Thanh	Nhã	NH	HQ12-BAF06	74	Khá
7077	050112240824	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	NH	HQ12-BAF06	68	Khá
7078	050112240863	Ngân Thị Thu	Phương	NH	HQ12-BAF06	50	Trung bình
7079	050112240875	Trương Minh	Quân	NH	HQ12-BAF06	90	Xuất sắc
7080	050112240892	Nguyễn Đoàn Như	Quỳnh	NH	HQ12-BAF06	78	Khá
7081	050112240220	Vũ Ngọc Như	Quỳnh	NH	HQ12-BAF06	76	Khá
7082	050112240913	Lê Mai Thanh	Tâm	NH	HQ12-BAF06	80	Tốt
7083	050112240227	Nguyễn Đoàn Phương	Thảo	NH	HQ12-BAF06	100	Xuất sắc
7084	050112240932	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	NH	HQ12-BAF06	74	Khá
7085	050112240992	Nguyễn Thị Minh	Thư	NH	HQ12-BAF06	73	Khá
7086	050112241047	Hoàng Thị Bích	Trâm	NH	HQ12-BAF06	78	Khá
7087	050112241065	Nguyễn Thị Bảo	Trân	NH	HQ12-BAF06	48	Yếu
7088	050112240260	Nguyễn Ngọc Uyên	Trang	NH	HQ12-BAF06	90	Xuất sắc
7089	050112240276	Mai Sơn Khánh	Triệu	NH	HQ12-BAF06	43	Yếu
7090	050112241076	Nguyễn Thị Phương	Trình	NH	HQ12-BAF06	68	Khá
7091	050112241087	Tăng Anh Thanh	Trúc	NH	HQ12-BAF06	76	Khá
7092	050112240284	Trần Thanh	Tú	NH	HQ12-BAF06	84	Tốt
7093	050112241109	Dương Ngọc Bảo	Uyên	NH	HQ12-BAF06	69	Khá
7094	050112241118	Tăng Thu	Vân	NH	HQ12-BAF06	68	Khá
7095	050112240295	Trương Thị Khánh	Vân	NH	HQ12-BAF06	67	Khá
7096	050112240360	Lâm Thúy	An	NH	HQ12-BAF07	81	Tốt
7097	050112240374	Huỳnh Nguyễn Quỳnh	Anh	NH	HQ12-BAF07	80	Tốt
7098	050112240409	Trần Thị Kim	Anh	NH	HQ12-BAF07	74	Khá
7099	050112240386	Nguyễn Hoàng Vân	Anh	NH	HQ12-BAF07	74	Khá
7100	050112240389	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	NH	HQ12-BAF07	63	Trung bình
7101	050112240417	Đoàn Ngọc Ngân	Ánh	NH	HQ12-BAF07	90	Xuất sắc
7102	050112240428	Huỳnh Gia	Bảo	NH	HQ12-BAF07	70	Khá
7103	050112240025	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	NH	HQ12-BAF07	65	Khá
7104	050112240460	Vũ Anh	Dũng	NH	HQ12-BAF07	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7105	050112240463	Lê Nguyễn Kỳ	Duyên	NH	HQ12-BAF07	79	Khá
7106	050112240514	Lê Thị Minh	Hân	NH	HQ12-BAF07	63	Trung bình
7107	050112240542	Nguyễn Huỳnh Trung	Hiếu	NH	HQ12-BAF07	77	Khá
7108	050112240070	Nguyễn Gia	Hiệu	NH	HQ12-BAF07	48	Yếu
7109	050112240098	Bùi Tuấn	Khải	NH	HQ12-BAF07	90	Xuất sắc
7110	050112240599	Trần Phúc	Khang	NH	HQ12-BAF07	61	Trung bình
7111	050112240615	Nguyễn Đăng	Khoa	NH	HQ12-BAF07	81	Tốt
7112	050112240334	Nguyễn Khánh	Linh	NH	HQ12-BAF07	82	Tốt
7113	050112240123	Nguyễn Đức	Minh	NH	HQ12-BAF07	85	Tốt
7114	050112240743	Võ Tạ Phương	Nghi	NH	HQ12-BAF07	63	Trung bình
7115	050112240162	Ôn Bảo	Ngọc	NH	HQ12-BAF07	100	Xuất sắc
7116	050112240751	Lê Mỹ	Ngọc	NH	HQ12-BAF07	82	Tốt
7117	050112240759	Nguyễn Như	Ngọc	NH	HQ12-BAF07	72	Khá
7118	050112240174	Trương Ngọc Thảo	Nguyên	NH	HQ12-BAF07	76	Khá
7119	050112240803	Nguyễn Phan Yến	Nhi	NH	HQ12-BAF07	89	Tốt
7120	050112240800	Ngô Tú	Nhi	NH	HQ12-BAF07	75	Khá
7121	050112240801	Nguyễn Mai Thảo	Nhi	NH	HQ12-BAF07	68	Khá
7122	050112240851	Phạm Trường	Phú	NH	HQ12-BAF07	64	Trung bình
7123	050112240346	Lý Nguyễn Thiên	Phúc	NH	HQ12-BAF07	66	Khá
7124	050112240853	Ngô Tấn	Phúc	NH	HQ12-BAF07	66	Khá
7125	050112240852	Đỗ Hoàng	Phúc	NH	HQ12-BAF07	65	Khá
7126	050112240901	Trần Trịnh Như	Quỳnh	NH	HQ12-BAF07	69	Khá
7127	050112240219	Lê Khánh	Quỳnh	NH	HQ12-BAF07	63	Trung bình
7128	050112240221	Đặng Sơn	Sang	NH	HQ12-BAF07	72	Khá
7129	050112240918	Lương Tổ	Thái	NH	HQ12-BAF07	100	Xuất sắc
7130	050112240947	Nguyễn Phạm Minh	Thắng	NH	HQ12-BAF07	53	Trung bình
7131	050112240921	Nguyễn Ngọc Diễm	Thanh	NH	HQ12-BAF07	85	Tốt
7132	050112240939	Trần Nhật Thu	Thảo	NH	HQ12-BAF07	88	Tốt
7133	050112240975	Lê Thị Minh	Thư	NH	HQ12-BAF07	84	Tốt
7134	050112240996	Phùng Nguyễn Minh	Thư	NH	HQ12-BAF07	68	Khá
7135	050112240964	Bùi Phương	Thùy	NH	HQ12-BAF07	90	Xuất sắc
7136	050112241044	Đỗ Thị Ngọc	Trâm	NH	HQ12-BAF07	100	Xuất sắc
7137	050112240273	Trần Huyền	Trân	NH	HQ12-BAF07	89	Tốt
7138	050112241097	Nguyễn Thanh	Tú	NH	HQ12-BAF07	91	Xuất sắc
7139	050112240354	Đinh Minh	Tuệ	NH	HQ12-BAF07	75	Khá
7140	050112241103	Phan Lê Thanh	Tuyền	NH	HQ12-BAF07	73	Khá
7141	050112240361	Nguyễn Ngọc Mỹ	An	NH	HQ12-BAF16	81	Tốt
7142	050112240411	Trần Thị Phương	Anh	NH	HQ12-BAF16	80	Tốt
7143	050112240432	Nguyễn Hoàng Tuấn	Bảo	NH	HQ12-BAF16	91	Xuất sắc
7144	050112240430	Nguyễn Gia	Bảo	NH	HQ12-BAF16	81	Tốt
7145	050112240452	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	NH	HQ12-BAF16	88	Tốt
7146	050112240490	Huỳnh Ngọc Quế	Giang	NH	HQ12-BAF16	85	Tốt
7147	050112240055	Nguyễn Thị Diễm	Hằng	NH	HQ12-BAF16	81	Tốt
7148	050112240548	Vũ Thị Kim	Hoa	NH	HQ12-BAF16	53	Trung bình
7149	050112240071	Trần Việt	Hoàn	NH	HQ12-BAF16	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7150	050112240081	Lại Phước Xuân	Huyền	NH	HQ12-BAF16	78	Khá
7151	050112240573	Nguyễn Thu	Huyền	NH	HQ12-BAF16	90	Xuất sắc
7152	050112240574	Phạm Như	Huyền	NH	HQ12-BAF16	70	Khá
7153	050112240572	Nguyễn Thị Thu	Huyền	NH	HQ12-BAF16	53	Trung bình
7154	050112240595	Hứa Trí	Khang	NH	HQ12-BAF16	98	Xuất sắc
7155	050112240598	Phan Phúc	Khang	NH	HQ12-BAF16	87	Tốt
7156	050112240605	Ngô Phương	Khánh	NH	HQ12-BAF16	81	Tốt
7157	050112240105	Võ Lê	Khuyên	NH	HQ12-BAF16	90	Xuất sắc
7158	050112240627	Trần Cao	Kiên	NH	HQ12-BAF16	100	Xuất sắc
7159	050112240641	Nguyễn Thị Mai	Lan	NH	HQ12-BAF16	65	Khá
7160	050112240335	Nguyễn Thùy	Linh	NH	HQ12-BAF16	56	Trung bình
7161	050112240117	Nguyễn Thị Hồng	Lĩnh	NH	HQ12-BAF16	84	Tốt
7162	050112240724	Lục Thị Thủy	Ngân	NH	HQ12-BAF16	85	Tốt
7163	050112240723	Huỳnh Ngọc Thảo	Ngân	NH	HQ12-BAF16	83	Tốt
7164	050112240143	Nguyễn Thị Thu	Ngân	NH	HQ12-BAF16	56	Trung bình
7165	050112240157	Huỳnh Hoàng	Ngọc	NH	HQ12-BAF16	84	Tốt
7166	050112240155	Đinh Tuyết	Ngọc	NH	HQ12-BAF16	84	Tốt
7167	050112240755	Nguyễn Bích	Ngọc	NH	HQ12-BAF16	83	Tốt
7168	050112240161	Nguyễn Lê Thanh	Ngọc	NH	HQ12-BAF16	72	Khá
7169	050112240832	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	NH	HQ12-BAF16	93	Xuất sắc
7170	050112240831	Nguyễn Quỳnh	Như	NH	HQ12-BAF16	90	Xuất sắc
7171	050112240840	Trần Khánh	Nhật	NH	HQ12-BAF16	76	Khá
7172	050112240889	Ngô Nguyễn Như	Quỳnh	NH	HQ12-BAF16	98	Xuất sắc
7173	050112240218	Bùi Hồ Diệu	Quỳnh	NH	HQ12-BAF16	72	Khá
7174	050112240946	Lê Nguyễn Quốc	Thắng	NH	HQ12-BAF16	91	Xuất sắc
7175	050112240991	Nguyễn Thị Minh	Thư	NH	HQ12-BAF16	87	Tốt
7176	050112240988	Nguyễn Thị Anh	Thư	NH	HQ12-BAF16	68	Khá
7177	050112240994	Phan Ngọc Yến	Thư	NH	HQ12-BAF16	58	Trung bình
7178	050112240254	Nguyễn Trọng	Tín	NH	HQ12-BAF16	98	Xuất sắc
7179	050112241042	Bùi Ngọc Bảo	Trâm	NH	HQ12-BAF16	87	Tốt
7180	050112241067	Phạm Bảo	Trân	NH	HQ12-BAF16	56	Trung bình
7181	050112241073	Trần Trung	Trí	NH	HQ12-BAF16	59	Trung bình
7182	050112240280	Nguyễn Văn	Trung	NH	HQ12-BAF16	89	Tốt
7183	050112241091	Trần Quốc	Trung	NH	HQ12-BAF16	69	Khá
7184	050112241156	Phan Nguyễn Tường	Vy	NH	HQ12-BAF16	93	Xuất sắc
7185	050112240306	Huỳnh Lê Thúy	Vy	NH	HQ12-BAF16	84	Tốt
7186	050112240356	Bùi Thảo	Vy	NH	HQ12-BAF16	60	Trung bình
7187	050112241163	Vũ Thị Hồng	Xuân	NH	HQ12-BAF16	90	Xuất sắc
7188	050112241176	Mai Ngọc	Yến	NH	HQ12-BAF16	73	Khá
7189	050112240363	Phạm Thị Trường	An	NH	HQ12-BAF17	64	Trung bình
7190	050112240397	Nguyễn Quế	Anh	NH	HQ12-BAF17	76	Khá
7191	050112240005	Lê Nguyễn Lan	Anh	NH	HQ12-BAF17	68	Khá
7192	050112240318	Cao Thị Bảo	Châu	NH	HQ12-BAF17	90	Xuất sắc
7193	050112240022	Đặng Tú	Châu	NH	HQ12-BAF17	78	Khá
7194	050112240483	Trần Như	Đạt	NH	HQ12-BAF17	95	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7195	050112240496	Lê Võ Nguyên	Giáp	NH	HQ12-BAF17	67	Khá
7196	050112240532	Lê Nguyên	Hậu	NH	HQ12-BAF17	73	Khá
7197	050112240535	Trần Phạm Như	Hiền	NH	HQ12-BAF17	88	Tốt
7198	050112240069	Vũ Ngọc	Hiếu	NH	HQ12-BAF17	75	Khá
7199	050112240547	Nguyễn Lâm Xuân	Hoa	NH	HQ12-BAF17	67	Khá
7200	050112240579	Vũ Nguyễn Thanh	Huyền	NH	HQ12-BAF17	90	Xuất sắc
7201	050112240601	Nguyễn Võ Mai	Khanh	NH	HQ12-BAF17	76	Khá
7202	050112240330	Nguyễn Minh	Lâm	NH	HQ12-BAF17	77	Khá
7203	050112240108	Lê Thanh	Lan	NH	HQ12-BAF17	72	Khá
7204	050112240649	Lâm Phạm Thị Thùy	Linh	NH	HQ12-BAF17	80	Tốt
7205	050112240703	Phan Nguyễn Nhật	Minh	NH	HQ12-BAF17	80	Tốt
7206	050112240127	Nguyễn Trà	My	NH	HQ12-BAF17	76	Khá
7207	050112240128	Phạm Nguyệt	My	NH	HQ12-BAF17	52	Trung bình
7208	050112240720	Võ Thị	Nga	NH	HQ12-BAF17	80	Tốt
7209	050112240722	Huỳnh Ngọc Kim	Ngân	NH	HQ12-BAF17	82	Tốt
7210	050112240768	Võ Quang Như	Ngọc	NH	HQ12-BAF17	100	Xuất sắc
7211	050112240783	Huỳnh Thiện	Nhân	NH	HQ12-BAF17	88	Tốt
7212	050112240185	Nguyễn Thị Yến	Nhi	NH	HQ12-BAF17	93	Xuất sắc
7213	050112240804	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	NH	HQ12-BAF17	90	Xuất sắc
7214	050112240186	Phạm Hồng	Nhi	NH	HQ12-BAF17	72	Khá
7215	050112240194	Đỗ Thụy Cẩm	Như	NH	HQ12-BAF17	100	Xuất sắc
7216	050112240195	Huỳnh Thị Tố	Như	NH	HQ12-BAF17	88	Tốt
7217	050112240858	Đỗ Ngọc Hà	Phương	NH	HQ12-BAF17	90	Xuất sắc
7218	050112240870	Nguyễn Thanh	Phương	NH	HQ12-BAF17	73	Khá
7219	050112240877	Nguyễn Thế	Quốc	NH	HQ12-BAF17	70	Khá
7220	050112240906	Huỳnh Hữu	Tài	NH	HQ12-BAF17	73	Khá
7221	050112240912	Hoàng Thanh	Tâm	NH	HQ12-BAF17	84	Tốt
7222	050112240933	Nguyễn Trần Thu	Thảo	NH	HQ12-BAF17	74	Khá
7223	050112240928	Lê Thị Phương	Thảo	NH	HQ12-BAF17	72	Khá
7224	050112240973	Lê Nguyễn Anh	Thư	NH	HQ12-BAF17	73	Khá
7225	050112240976	Lại Hoàng Minh	Thư	NH	HQ12-BAF17	53	Trung bình
7226	050112240269	Trần Thị Ngọc	Trâm	NH	HQ12-BAF17	54	Trung bình
7227	050112240272	Nguyễn Song Bảo	Trân	NH	HQ12-BAF17	90	Xuất sắc
7228	050112241066	Nguyễn Thị Huyền	Trân	NH	HQ12-BAF17	73	Khá
7229	050112241040	Trần Thị Huyền	Trang	NH	HQ12-BAF17	79	Khá
7230	050112241038	Phan Thị Kiều	Trang	NH	HQ12-BAF17	70	Khá
7231	050112241071	Nguyễn Minh	Trí	NH	HQ12-BAF17	72	Khá
7232	050112240279	Võ Thị Thảo	Trúc	NH	HQ12-BAF17	80	Tốt
7233	050112241082	Nguyễn Hồ Thanh	Trúc	NH	HQ12-BAF17	75	Khá
7234	050112240304	Bùi Thị Thảo	Vy	NH	HQ12-BAF17	71	Khá
7235	050112241136	Đoàn Thanh Tường	Vy	NH	HQ12-BAF17	67	Khá
7236	050112240359	Huỳnh Ngọc Khánh	An	NH	HQ12-BAF18	90	Xuất sắc
7237	050112240377	Lê Hồng Bảo	Anh	NH	HQ12-BAF18	90	Xuất sắc
7238	050112240003	Hồ Tuấn	Anh	NH	HQ12-BAF18	73	Khá
7239	050112240422	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	NH	HQ12-BAF18	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7240	050112240421	Nguyễn Ngọc Ánh	NH	HQ12-BAF18	64	Trung bình
7241	050112240478	Nguyễn Thành Đại	NH	HQ12-BAF18	86	Tốt
7242	050112240040	La Ngọc Đan	NH	HQ12-BAF18	81	Tốt
7243	050112240458	Hà Tiến Dũng	NH	HQ12-BAF18	93	Xuất sắc
7244	050112240530	Trương Gia Hân	NH	HQ12-BAF18	80	Tốt
7245	050112240531	Võ Ngọc Hân	NH	HQ12-BAF18	73	Khá
7246	050112240075	Phan Thái Hùng	NH	HQ12-BAF18	79	Khá
7247	050112240091	Đỗ Gia Hưng	NH	HQ12-BAF18	59	Trung bình
7248	050112240578	Võ Ngọc Thanh Huyền	NH	HQ12-BAF18	90	Xuất sắc
7249	050112240087	Phạm Mỹ Huyền	NH	HQ12-BAF18	83	Tốt
7250	050112240097	Phan Kim Kha	NH	HQ12-BAF18	87	Tốt
7251	050112240631	Lê Hoàng Kim	NH	HQ12-BAF18	86	Tốt
7252	050112240336	Vũ Gia Linh	NH	HQ12-BAF18	88	Tốt
7253	050112240654	Nguyễn Hoàng Yến Linh	NH	HQ12-BAF18	88	Tốt
7254	050112240114	Nguyễn Nhật Linh	NH	HQ12-BAF18	68	Khá
7255	050112240695	Dương Thị Kiều Mi	NH	HQ12-BAF18	100	Xuất sắc
7256	050112240701	Nguyễn Thuỳ Minh	NH	HQ12-BAF18	90	Xuất sắc
7257	050112240339	Trần Thị Phương Minh	NH	HQ12-BAF18	88	Tốt
7258	050112240126	Ngô Đặng Trà My	NH	HQ12-BAF18	90	Xuất sắc
7259	050112240771	Đoàn Ngọc Tâm Nguyên	NH	HQ12-BAF18	100	Xuất sắc
7260	050112240173	Tô Thảo Nguyên	NH	HQ12-BAF18	88	Tốt
7261	050112240833	Nguyễn Thị Yến Như	NH	HQ12-BAF18	84	Tốt
7262	050112240198	Phạm Tố Như	NH	HQ12-BAF18	83	Tốt
7263	050112240891	Nguyễn Đỗ Như Quỳnh	NH	HQ12-BAF18	78	Khá
7264	050112240936	Phạm Thu Thảo	NH	HQ12-BAF18	95	Xuất sắc
7265	050112240951	Hứa Hoàng Thiện	NH	HQ12-BAF18	50	Trung bình
7266	050112240962	Nguyễn Minh Thơ	NH	HQ12-BAF18	81	Tốt
7267	050112240977	Lương Minh Thư	NH	HQ12-BAF18	90	Xuất sắc
7268	050112240993	Nguyễn Thị Ngọc Thư	NH	HQ12-BAF18	79	Khá
7269	050112240989	Nguyễn Thị Anh Thư	NH	HQ12-BAF18	75	Khá
7270	050112241016	Nguyễn Thị Kim Tiên	NH	HQ12-BAF18	95	Xuất sắc
7271	050112241052	Nguyễn Ngọc Trâm	NH	HQ12-BAF18	89	Tốt
7272	050112241054	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	NH	HQ12-BAF18	81	Tốt
7273	050112241053	Nguyễn Phạm Ngọc Trâm	NH	HQ12-BAF18	79	Khá
7274	050112241024	Cao Thùy Trang	NH	HQ12-BAF18	100	Xuất sắc
7275	050112241028	Lê Thị Khánh Trang	NH	HQ12-BAF18	86	Tốt
7276	050112240259	Cao Hoàng Thảo Trang	NH	HQ12-BAF18	77	Khá
7277	050112241033	Nguyễn Minh Trang	NH	HQ12-BAF18	74	Khá
7278	050112241035	Nguyễn Thị Thu Trang	NH	HQ12-BAF18	73	Khá
7279	050112240278	Trần Ngọc Tuyết Trinh	NH	HQ12-BAF18	96	Xuất sắc
7280	050112240277	Phạm Lê Thùy Trinh	NH	HQ12-BAF18	53	Trung bình
7281	050112241106	Trương Ngọc Khánh Tuyết	NH	HQ12-BAF18	84	Tốt
7282	050112241124	Ngô Đơn Vĩ	NH	HQ12-BAF18	95	Xuất sắc
7283	050112240310	Nguyễn Tường Vy	NH	HQ12-BAF18	90	Xuất sắc
7284	050112240357	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	NH	HQ12-BAF18	85	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7285	050112240370	Đông Tú Anh	NH	HQ12-BAF19	90	Xuất sắc
7286	050112240010	Nguyễn Thị Phương Anh	NH	HQ12-BAF19	90	Xuất sắc
7287	050112240376	Lâm Văn Phú Anh	NH	HQ12-BAF19	76	Khá
7288	050112240382	Nguyễn Đỗ Phương Anh	NH	HQ12-BAF19	73	Khá
7289	050112240401	Nguyễn Thị Trâm Anh	NH	HQ12-BAF19	68	Khá
7290	050112240018	Võ Khánh Băng	NH	HQ12-BAF19	100	Xuất sắc
7291	050112240442	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	NH	HQ12-BAF19	67	Khá
7292	050112240446	Trần Thị Mỹ Chi	NH	HQ12-BAF19	66	Khá
7293	050112240026	Võ Ngô Quỳnh Chi	NH	HQ12-BAF19	64	Trung bình
7294	050112240453	Ninh Thị Hồng Diễm	NH	HQ12-BAF19	94	Xuất sắc
7295	050112240032	Nguyễn Thị Thùy Dung	NH	HQ12-BAF19	76	Khá
7296	050112240035	Lê Trí Dũng	NH	HQ12-BAF19	59	Trung bình
7297	050112240464	Nguyễn Ngọc Kỳ Duyên	NH	HQ12-BAF19	81	Tốt
7298	050112240499	Nguyễn Thanh Ngọc Hà	NH	HQ12-BAF19	78	Khá
7299	050112240063	Lê Nguyễn Gia Hân	NH	HQ12-BAF19	81	Tốt
7300	050112240541	Phạm Trần Kim Hiệp	NH	HQ12-BAF19	100	Xuất sắc
7301	050112240586	Nguyễn Huỳnh Hương	NH	HQ12-BAF19	90	Xuất sắc
7302	050112240584	Hà Huỳnh Hương	NH	HQ12-BAF19	75	Khá
7303	050112240592	Nguyễn Trần Thu Hường	NH	HQ12-BAF19	77	Khá
7304	050112240577	Văn Thanh Huyền	NH	HQ12-BAF19	76	Khá
7305	050112240597	Lê Hoàng Khang	NH	HQ12-BAF19	92	Xuất sắc
7306	050112240656	Nguyễn Thị Mỹ Linh	NH	HQ12-BAF19	90	Xuất sắc
7307	050112240672	Trần Minh Lộc	NH	HQ12-BAF19	80	Tốt
7308	050112240122	Đỗ Bảo Minh	NH	HQ12-BAF19	53	Trung bình
7309	050112240721	Huỳnh Kim Ngân	NH	HQ12-BAF19	68	Khá
7310	050112240158	Lê Nguyễn Bích Ngọc	NH	HQ12-BAF19	84	Tốt
7311	050112240753	Lê Thị Mỹ Ngọc	NH	HQ12-BAF19	83	Tốt
7312	050112240781	Trần Xuân Nhã	NH	HQ12-BAF19	51	Trung bình
7313	050112240212	Vy Hồ Minh Quân	NH	HQ12-BAF19	52	Trung bình
7314	050112240905	Trần Công Sơn	NH	HQ12-BAF19	91	Xuất sắc
7315	050112240904	Lê Văn Ngọc Sơn	NH	HQ12-BAF19	88	Tốt
7316	050112240915	Trần Thanh Tâm	NH	HQ12-BAF19	87	Tốt
7317	050112240949	Huỳnh Thị Hồng Thắm	NH	HQ12-BAF19	94	Xuất sắc
7318	050112240956	Nguyễn Phúc Thịnh	NH	HQ12-BAF19	78	Khá
7319	050112240981	Nguyễn Hà Minh Thư	NH	HQ12-BAF19	89	Tốt
7320	050112240239	Ngô Kim Thư	NH	HQ12-BAF19	86	Tốt
7321	050112241010	Huỳnh Thị Thảo Tiên	NH	HQ12-BAF19	85	Tốt
7322	050112241014	Nguyễn Trần Ngọc Tiên	NH	HQ12-BAF19	81	Tốt
7323	050112240253	Nguyễn Thành Tín	NH	HQ12-BAF19	40	Yếu
7324	050112241026	Đỗ Thu Trang	NH	HQ12-BAF19	100	Xuất sắc
7325	050112241077	Nguyễn Thị Thu Trinh	NH	HQ12-BAF19	68	Khá
7326	050112241086	Phạm Thị Thanh Trúc	NH	HQ12-BAF19	69	Khá
7327	050112241079	Nguyễn Ngọc Anh Trúc	NH	HQ12-BAF19	66	Khá
7328	050112240285	Thieu Hữu Quốc Tuấn	NH	HQ12-BAF19	60	Trung bình
7329	050112241123	Nguyễn Lê Nhật Vi	NH	HQ12-BAF19	81	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7330	050112240302	Trần Hoàng	Vũ	NH	HQ12-BAF19	74	Khá
7331	050112240311	Phan Thị Thúy	Vy	NH	HQ12-BAF19	95	Xuất sắc
7332	050112241153	Nguyễn Thị Tường	Vy	NH	HQ12-BAF19	73	Khá
7333	050112241146	Nguyễn Ngọc Anh	Vy	NH	HQ12-BAF19	56	Trung bình
7334	050112241157	Phan Thúy	Vy	NH	HQ12-BAF19	56	Trung bình
7335	050112240405	Quách Ngọc Yên	Anh	NH	HQ12-BAF20	92	Xuất sắc
7336	050112240375	Huỳnh Yên	Anh	NH	HQ12-BAF20	91	Xuất sắc
7337	050112240402	Phan Ngọc Quỳnh	Anh	NH	HQ12-BAF20	86	Tốt
7338	050112240418	Lê Ngọc	Ánh	NH	HQ12-BAF20	100	Xuất sắc
7339	050112240447	Trịnh Quỳnh	Chi	NH	HQ12-BAF20	100	Xuất sắc
7340	050112240482	Trần Hữu	Đạt	NH	HQ12-BAF20	100	Xuất sắc
7341	050112240029	Phù Kiều	Diễm	NH	HQ12-BAF20	97	Xuất sắc
7342	050112240468	Trần Thị Mỹ	Duyên	NH	HQ12-BAF20	98	Xuất sắc
7343	050112240516	Nguyễn Gia Bảo	Hân	NH	HQ12-BAF20	100	Xuất sắc
7344	050112240518	Nguyễn Kim	Hân	NH	HQ12-BAF20	99	Xuất sắc
7345	050112240065	Nguyễn Giang Ngọc	Hân	NH	HQ12-BAF20	90	Xuất sắc
7346	050112240506	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	NH	HQ12-BAF20	100	Xuất sắc
7347	050112240504	Huỳnh Mỹ	Hạnh	NH	HQ12-BAF20	98	Xuất sắc
7348	050112240537	Vũ Thu	Hiền	NH	HQ12-BAF20	94	Xuất sắc
7349	050112240543	Nguyễn Thị Minh	Hiếu	NH	HQ12-BAF20	83	Tốt
7350	050112240089	Trần Thị Thanh	Huyền	NH	HQ12-BAF20	86	Tốt
7351	050112240115	Tạ Ngọc	Linh	NH	HQ12-BAF20	94	Xuất sắc
7352	050112240664	Bùi Thị Mai	Loan	NH	HQ12-BAF20	95	Xuất sắc
7353	050112240338	Nguyễn Thông	Minh	NH	HQ12-BAF20	87	Tốt
7354	050112240136	Nguyễn Thị	Nga	NH	HQ12-BAF20	98	Xuất sắc
7355	050112240760	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	NH	HQ12-BAF20	100	Xuất sắc
7356	050112240769	Vòng Ánh	Ngọc	NH	HQ12-BAF20	98	Xuất sắc
7357	050112240776	Thái Thị Cao	Nguyên	NH	HQ12-BAF20	99	Xuất sắc
7358	050112240772	Hoàng Thảo	Nguyên	NH	HQ12-BAF20	78	Khá
7359	050112240813	Trần Huỳnh Xuân	Nhi	NH	HQ12-BAF20	83	Tốt
7360	050112240820	Phạm Thị Mỹ	Nhung	NH	HQ12-BAF20	100	Xuất sắc
7361	050112240867	Nguyễn Lan	Phương	NH	HQ12-BAF20	100	Xuất sắc
7362	050112240865	Nguyễn Hà	Phương	NH	HQ12-BAF20	100	Xuất sắc
7363	050112240215	Đào Thị Ngọc	Quỳnh	NH	HQ12-BAF20	90	Xuất sắc
7364	050112240887	Lý Ngọc	Quỳnh	NH	HQ12-BAF20	100	Xuất sắc
7365	050112240903	Huỳnh Tấn	Sang	NH	HQ12-BAF20	82	Tốt
7366	050112240923	Nguyễn Phước	Thành	NH	HQ12-BAF20	85	Tốt
7367	050112240944	Võ Thái Thanh	Thảo	NH	HQ12-BAF20	100	Xuất sắc
7368	050112240226	Lê Hồng Phương	Thảo	NH	HQ12-BAF20	96	Xuất sắc
7369	050112240924	Đỗ Thị Phương	Thảo	NH	HQ12-BAF20	94	Xuất sắc
7370	050112240960	Nguyễn Trung	Thông	NH	HQ12-BAF20	90	Xuất sắc
7371	050112240999	Trương Đoàn Anh	Thư	NH	HQ12-BAF20	80	Tốt
7372	050112240235	Phạm Phương	Thùy	NH	HQ12-BAF20	100	Xuất sắc
7373	050112241011	Huỳnh Thị Thủy	Tiên	NH	HQ12-BAF20	100	Xuất sắc
7374	050112240250	Phùng Ngân Thủy	Tiên	NH	HQ12-BAF20	98	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7375	050112241051	Nguyễn Ngọc	Trâm	NH	HQ12-BAF20	100	Xuất sắc
7376	050112240261	Nguyễn Thị Thùy	Trang	NH	HQ12-BAF20	99	Xuất sắc
7377	050112241030	Ngô Phạm Khánh	Trang	NH	HQ12-BAF20	94	Xuất sắc
7378	050112241037	Nguyễn Trần Hiền	Trang	NH	HQ12-BAF20	87	Tốt
7379	050112241041	Vũ Thị Thùy	Trang	NH	HQ12-BAF20	82	Tốt
7380	050112241083	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	NH	HQ12-BAF20	87	Tốt
7381	050112240301	Lâm Gia	Vũ	NH	HQ12-BAF20	81	Tốt
7382	050112241173	Trần Ngọc Như	Ý	NH	HQ12-BAF20	88	Tốt
7383	050112241168	Nguyễn Ngọc Như	Ý	NH	HQ12-BAF20	86	Tốt
7384	050112241175	Hà Thị Hải	Yến	NH	HQ12-BAF20	100	Xuất sắc
7385	050112240380	Lê Trâm	Anh	NH	HQ12-BAF21	96	Xuất sắc
7386	050112240407	Trần Lan	Anh	NH	HQ12-BAF21	94	Xuất sắc
7387	050112240408	Trần Phương	Anh	NH	HQ12-BAF21	59	Trung bình
7388	050112240486	Thái Thực	Đoan	NH	HQ12-BAF21	98	Xuất sắc
7389	050112240474	Phan Ánh	Dương	NH	HQ12-BAF21	93	Xuất sắc
7390	050112240475	Phạm Thị Thùy	Dương	NH	HQ12-BAF21	78	Khá
7391	050112240493	Nguyễn Lê Trường	Giang	NH	HQ12-BAF21	95	Xuất sắc
7392	050112240512	Lê Gia	Hân	NH	HQ12-BAF21	91	Xuất sắc
7393	050112240517	Nguyễn Huỳnh Gia	Hân	NH	HQ12-BAF21	84	Tốt
7394	050112240519	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	NH	HQ12-BAF21	80	Tốt
7395	050112240507	Đoàn Ngọc Thúy	Hằng	NH	HQ12-BAF21	82	Tốt
7396	050112240540	Nguyễn Hoàng	Hiệp	NH	HQ12-BAF21	68	Khá
7397	050112240544	Nguyễn Thu	Hiếu	NH	HQ12-BAF21	74	Khá
7398	050112240323	Trần Đức	Hòa	NH	HQ12-BAF21	91	Xuất sắc
7399	050112240553	Nguyễn Bùi Phương	Hoàng	NH	HQ12-BAF21	86	Tốt
7400	050112240591	Trần Thị Quỳnh	Hương	NH	HQ12-BAF21	87	Tốt
7401	050112240590	Nguyễn Thị Quế	Hương	NH	HQ12-BAF21	63	Trung bình
7402	050112240080	Võ Phước	Huy	NH	HQ12-BAF21	100	Xuất sắc
7403	050112240566	Võ Trọng Quốc	Huy	NH	HQ12-BAF21	94	Xuất sắc
7404	050112240575	Trần Mai	Huyền	NH	HQ12-BAF21	82	Tốt
7405	050112240594	Lê Minh	Khải	NH	HQ12-BAF21	77	Khá
7406	050112240609	Trần Lê Nhật	Khánh	NH	HQ12-BAF21	86	Tốt
7407	050112240618	Nguyễn Phúc Anh	Khoa	NH	HQ12-BAF21	88	Tốt
7408	050112240633	Tạ Nguyễn Thiên	Kim	NH	HQ12-BAF21	88	Tốt
7409	050112240632	Lê Nguyễn Thiên	Kim	NH	HQ12-BAF21	64	Trung bình
7410	050112240660	Quách Trúc	Linh	NH	HQ12-BAF21	93	Xuất sắc
7411	050112240645	Hồ Ngọc Phương	Linh	NH	HQ12-BAF21	91	Xuất sắc
7412	050112240666	Nguyễn Đăng	Long	NH	HQ12-BAF21	94	Xuất sắc
7413	050112240682	Trần Phan Oanh	Ly	NH	HQ12-BAF21	84	Tốt
7414	050112240704	Võ Tiến	Minh	NH	HQ12-BAF21	100	Xuất sắc
7415	050112240713	Phan Thanh	Mỹ	NH	HQ12-BAF21	100	Xuất sắc
7416	050112240712	Bùi Việt	Mỹ	NH	HQ12-BAF21	95	Xuất sắc
7417	050112240139	Ngô Kim	Ngân	NH	HQ12-BAF21	100	Xuất sắc
7418	050112240146	Phạm Quỳnh Tuyết	Ngân	NH	HQ12-BAF21	92	Xuất sắc
7419	050112240747	Đinh Bảo	Ngọc	NH	HQ12-BAF21	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7420	050112240750	Lâm Thị Yến Ngọc	NH	HQ12-BAF21	93	Xuất sắc
7421	050112240757	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	NH	HQ12-BAF21	90	Xuất sắc
7422	050112240784	Nguyễn Kim Nhân	NH	HQ12-BAF21	100	Xuất sắc
7423	050112240816	Trần Thị Yên Nhi	NH	HQ12-BAF21	100	Xuất sắc
7424	050112240788	Bùi Thị Xuân Nhi	NH	HQ12-BAF21	100	Xuất sắc
7425	050112240808	Nguyễn Tường Nhi	NH	HQ12-BAF21	78	Khá
7426	050112240802	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	NH	HQ12-BAF21	78	Khá
7427	050112240827	Nguyễn Hồ Quỳnh Như	NH	HQ12-BAF21	98	Xuất sắc
7428	050112240819	Lê Thị Ngọc Nhung	NH	HQ12-BAF21	93	Xuất sắc
7429	050112240839	Cao Long Nhựt	NH	HQ12-BAF21	90	Xuất sắc
7430	050112240869	Nguyễn Thị Thu Phương	NH	HQ12-BAF21	100	Xuất sắc
7431	050112240880	Nguyễn Huỳnh Tú Quyên	NH	HQ12-BAF21	74	Khá
7432	050112240351	Đặng Anh Thư	NH	HQ12-BAF21	100	Xuất sắc
7433	050112240974	Lê Thị Minh Thư	NH	HQ12-BAF21	75	Khá
7434	050112240967	Hồ Ngọc Thủy	NH	HQ12-BAF21	98	Xuất sắc
7435	050112240004	Hoàng Thị Vân Anh	NH	HQ12-BAF22	88	Tốt
7436	050112240415	Vũ Minh Anh	NH	HQ12-BAF22	83	Tốt
7437	050112240043	Võ Thành Đạt	NH	HQ12-BAF22	76	Khá
7438	050112240319	Lê Nguyễn Ngọc Diệp	NH	HQ12-BAF22	79	Khá
7439	050112240036	Lý Đình Quốc Duy	NH	HQ12-BAF22	78	Khá
7440	050112240500	Trần Việt Hà	NH	HQ12-BAF22	62	Trung bình
7441	050112240092	Lý Trung Hưng	NH	HQ12-BAF22	60	Trung bình
7442	050112240076	Lữ Đình Minh Huy	NH	HQ12-BAF22	75	Khá
7443	050112240086	Phan Thị Thanh Huyền	NH	HQ12-BAF22	56	Trung bình
7444	050112240090	Phan Nguyễn Xuân Huỳnh	NH	HQ12-BAF22	76	Khá
7445	050112240600	Lâm Nữ Nhật Khanh	NH	HQ12-BAF22	81	Tốt
7446	050112240106	Nguyễn Phạm Thế Kiệt	NH	HQ12-BAF22	93	Xuất sắc
7447	050112240109	Nguyễn Ngọc Vân Lê	NH	HQ12-BAF22	82	Tốt
7448	050112240132	Lê Thị Na Na	NH	HQ12-BAF22	75	Khá
7449	050112240152	Trần Phương Nghi	NH	HQ12-BAF22	69	Khá
7450	050112240752	Lê Tăng Bảo Ngọc	NH	HQ12-BAF22	79	Khá
7451	050112240170	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	NH	HQ12-BAF22	100	Xuất sắc
7452	050112240168	Mai Doãn Hạnh Nguyên	NH	HQ12-BAF22	80	Tốt
7453	050112240180	Nguyễn Song Hoài Nhân	NH	HQ12-BAF22	59	Trung bình
7454	050112240823	Huỳnh Như	NH	HQ12-BAF22	78	Khá
7455	050112240191	Phan Thị Thùy Nhung	NH	HQ12-BAF22	74	Khá
7456	050112240204	Võ Hoàng Thiên Phúc	NH	HQ12-BAF22	68	Khá
7457	050112240864	Nguyễn Đoàn Thiên Phương	NH	HQ12-BAF22	72	Khá
7458	050112240922	Lê Đặng Tiểu Thành	NH	HQ12-BAF22	82	Tốt
7459	050112240228	Nguyễn Phương Thảo	NH	HQ12-BAF22	90	Xuất sắc
7460	050112241001	Văn Nguyễn Hoài Thư	NH	HQ12-BAF22	87	Tốt
7461	050112240240	Ngô Thị Minh Thư	NH	HQ12-BAF22	78	Khá
7462	050112240266	Lê Thị Bích Trâm	NH	HQ12-BAF22	90	Xuất sắc
7463	050112240265	Hoàng Ngọc Quỳnh Trâm	NH	HQ12-BAF22	88	Tốt
7464	050112240271	Nguyễn Hữu Bảo Trân	NH	HQ12-BAF22	67	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7465	050112241039	Trà Phương	Trang	NH	HQ12-BAF22	79	Khá
7466	050112241074	Nguyễn Quốc	Triệu	NH	HQ12-BAF22	63	Trung bình
7467	050112241075	Nguyễn Ngọc Phương	Trình	NH	HQ12-BAF22	82	Tốt
7468	050112241088	Trần Thị Thanh	Trúc	NH	HQ12-BAF22	81	Tốt
7469	050112241099	Phạm Thị Kim	Tú	NH	HQ12-BAF22	84	Tốt
7470	050112241095	Nguyễn Cẩm	Tú	NH	HQ12-BAF22	45	Yếu
7471	050112241108	Trần Thụy Cát	Tường	NH	HQ12-BAF22	88	Tốt
7472	050112241107	Nguyễn Thiên	Tường	NH	HQ12-BAF22	87	Tốt
7473	050112240294	Nguyễn Thanh	Vân	NH	HQ12-BAF22	88	Tốt
7474	050112240297	Thái Nguyễn Tường	Vi	NH	HQ12-BAF22	90	Xuất sắc
7475	050112241125	Nguyễn Quang	Vĩ	NH	HQ12-BAF22	100	Xuất sắc
7476	050112240298	Lê Hoàng	Vĩ	NH	HQ12-BAF22	50	Trung bình
7477	050112240299	Đặng Thành	Vinh	NH	HQ12-BAF22	81	Tốt
7478	050112241130	Đỗ Hoàng	Vũ	NH	HQ12-BAF22	72	Khá
7479	050112241132	Nguyễn Quốc	Vượng	NH	HQ12-BAF22	63	Trung bình
7480	050112240305	Đào Triệu Lam	Vy	NH	HQ12-BAF22	89	Tốt
7481	050112241142	Lê Thúy	Vy	NH	HQ12-BAF22	86	Tốt
7482	050112241169	Nguyễn Như	Ý	NH	HQ12-BAF22	89	Tốt
7483	050112241170	Phan Như	Ý	NH	HQ12-BAF22	71	Khá
7484	050112240364	Tiền Tuấn	An	NH	HQ12-BAF23	68	Khá
7485	050112240399	Nguyễn Quỳnh	Anh	NH	HQ12-BAF23	92	Xuất sắc
7486	050112240420	Nguyễn Hồng	Ánh	NH	HQ12-BAF23	81	Tốt
7487	050112240425	Trương Ngọc	Ánh	NH	HQ12-BAF23	71	Khá
7488	050112240450	Cao Thị Ngọc	Diễm	NH	HQ12-BAF23	90	Xuất sắc
7489	050112240030	Đồng Nữ Phương	Du	NH	HQ12-BAF23	68	Khá
7490	050112240049	Nguyễn Ngọc	Hà	NH	HQ12-BAF23	78	Khá
7491	050112240529	Trần Thị Ngọc	Hân	NH	HQ12-BAF23	93	Xuất sắc
7492	050112240513	Lê Ngọc	Hân	NH	HQ12-BAF23	78	Khá
7493	050112240058	Nguyễn Việt	Hằng	NH	HQ12-BAF23	100	Xuất sắc
7494	050112240556	Đỗ Thị Bích	Hồng	NH	HQ12-BAF23	93	Xuất sắc
7495	050112240558	Đoàn Tân	Huy	NH	HQ12-BAF23	79	Khá
7496	050112240602	Phạm Ngọc Phương	Khanh	NH	HQ12-BAF23	96	Xuất sắc
7497	050112240614	Ngô Nguyễn Đăng	Khoa	NH	HQ12-BAF23	78	Khá
7498	050112240625	Nguyễn Hữu	Kiên	NH	HQ12-BAF23	69	Khá
7499	050112240116	Trần Thị Diệu	Linh	NH	HQ12-BAF23	100	Xuất sắc
7500	050112240665	Huỳnh Nam	Long	NH	HQ12-BAF23	100	Xuất sắc
7501	050112240118	Đỗ Bạch	Mai	NH	HQ12-BAF23	98	Xuất sắc
7502	050112240692	Lê Đức	Mạnh	NH	HQ12-BAF23	94	Xuất sắc
7503	050112240736	Trần Thị Thu	Ngân	NH	HQ12-BAF23	98	Xuất sắc
7504	050112240758	Nguyễn Huỳnh Như	Ngọc	NH	HQ12-BAF23	87	Tốt
7505	050112240773	Lê Nguyễn Thảo	Nguyên	NH	HQ12-BAF23	86	Tốt
7506	050112240197	Nguyễn Quỳnh	Như	NH	HQ12-BAF23	99	Xuất sắc
7507	050112240845	Lê Minh	Phát	NH	HQ12-BAF23	91	Xuất sắc
7508	050112240844	Đỗ Thanh	Phát	NH	HQ12-BAF23	85	Tốt
7509	050112240927	Lâm Như	Thảo	NH	HQ12-BAF23	99	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7510	050112240998	Trịnh Hoàng Anh	Thư	NH	HQ12-BAF23	100	Xuất sắc
7511	050112240243	Trần Thị Minh	Thư	NH	HQ12-BAF23	98	Xuất sắc
7512	050112240979	Ngô Thị Minh	Thư	NH	HQ12-BAF23	86	Tốt
7513	050112240980	Nguyễn Anh	Thư	NH	HQ12-BAF23	84	Tốt
7514	050112241006	Nguyễn Thị Mỹ	Thường	NH	HQ12-BAF23	81	Tốt
7515	050112240248	Lê Ngọc Thủy	Tiên	NH	HQ12-BAF23	90	Xuất sắc
7516	050112241009	Cao Đặng Thảo	Tiên	NH	HQ12-BAF23	78	Khá
7517	050112240252	Trần Hữu	Tiến	NH	HQ12-BAF23	82	Tốt
7518	050112241017	Lê Văn	Toàn	NH	HQ12-BAF23	88	Tốt
7519	050112240268	Nguyễn Trương Quỳnh	Trâm	NH	HQ12-BAF23	90	Xuất sắc
7520	050112241061	Lê Thị Huỳnh	Trân	NH	HQ12-BAF23	100	Xuất sắc
7521	050112241031	Nguyễn Lê Thùy	Trang	NH	HQ12-BAF23	81	Tốt
7522	050112241084	Nguyễn Thanh	Trúc	NH	HQ12-BAF23	81	Tốt
7523	050112240282	Nguyễn Trọng	Trường	NH	HQ12-BAF23	88	Tốt
7524	050112240283	Nguyễn Huỳnh Minh	Tú	NH	HQ12-BAF23	83	Tốt
7525	050112241101	Đinh Ngọc	Tuyền	NH	HQ12-BAF23	81	Tốt
7526	050112240303	Bùi Thị Thảo	Vy	NH	HQ12-BAF23	100	Xuất sắc
7527	050112241155	Phan Hồ Hải	Vy	NH	HQ12-BAF23	87	Tốt
7528	050112241171	Phan Trần Như	Ý	NH	HQ12-BAF23	95	Xuất sắc
7529	050113250427	Nguyễn Ngọc	Khuê	TC	HQ13-BAF02	81	Tốt
7530	050113251215	Trịnh Minh	Uyên	TC	HQ13-BAF07	68	Khá
7531	050113250011	Nguyễn Ngọc Hà	An	NH	HQ13-BAF14	79	Khá
7532	050113250007	Ngô Xuân	An	NH	HQ13-BAF14	72	Khá
7533	050113250018	Đào Nguyên Đức	Anh	NH	HQ13-BAF14	76	Khá
7534	050113250080	Trần Huy	Anh	NH	HQ13-BAF14	76	Khá
7535	050113250098	Nguyễn Bạch Gia	Bảo	NH	HQ13-BAF14	57	Trung bình
7536	050113250124	Trương Khánh	Chi	NH	HQ13-BAF14	90	Xuất sắc
7537	050113250212	Nguyễn	Đô	NH	HQ13-BAF14	68	Khá
7538	050113250295	Trần Thị Ngọc	Hân	NH	HQ13-BAF14	86	Tốt
7539	050113250272	Nguyễn Châu Bảo	Hân	NH	HQ13-BAF14	83	Tốt
7540	050113250256	Nguyễn Thị Thu	Hằng	NH	HQ13-BAF14	78	Khá
7541	050113250248	Nguyễn Thị Tú	Hảo	NH	HQ13-BAF14	71	Khá
7542	050113250328	Lê Thị	Hồng	NH	HQ13-BAF14	78	Khá
7543	050113250354	Trương Thu	Huyền	NH	HQ13-BAF14	78	Khá
7544	050113250386	Nguyễn Minh	Khang	NH	HQ13-BAF14	58	Trung bình
7545	050113250447	Trần Nguyễn Thiên	Kim	NH	HQ13-BAF14	74	Khá
7546	050113250494	Nguyễn Hoàng	Linh	NH	HQ13-BAF14	81	Tốt
7547	050113250492	Nguyễn Đình Mỹ	Linh	NH	HQ13-BAF14	78	Khá
7548	050113250530	Đinh Nguyễn Khánh	Ly	NH	HQ13-BAF14	88	Tốt
7549	050113250550	Trần Lê Xuân	Mai	NH	HQ13-BAF14	68	Khá
7550	050113250581	Nguyễn Phúc Hải	My	NH	HQ13-BAF14	76	Khá
7551	050113250585	Phạm Ngọc Trà	My	NH	HQ13-BAF14	68	Khá
7552	050113250612	Nguyễn Thanh	Nga	NH	HQ13-BAF14	80	Tốt
7553	050113250647	Võ Chung Thiên	Ngân	NH	HQ13-BAF14	72	Khá
7554	050113250655	Nguyễn Thị Đông	Nghi	NH	HQ13-BAF14	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7555	050113250677	Lê Thanh	Ngọc	NH	HQ13-BAF14	87	Tốt
7556	050113250671	Đặng Nguyễn Bảo	Ngọc	NH	HQ13-BAF14	75	Khá
7557	050113250683	Nguyễn Hoàng Thúy	Ngọc	NH	HQ13-BAF14	71	Khá
7558	050113250712	Huỳnh Bảo	Nguyên	NH	HQ13-BAF14	86	Tốt
7559	050113250719	Nguyễn Phạm Thảo	Nguyên	NH	HQ13-BAF14	79	Khá
7560	050113250726	Nguyễn Thị Cẩm	Nha	NH	HQ13-BAF14	82	Tốt
7561	050113250735	Lương Lâm Hoàng	Nhật	NH	HQ13-BAF14	86	Tốt
7562	050113250748	Lê Quỳnh	Nhi	NH	HQ13-BAF14	83	Tốt
7563	050113250806	Trần Thị Kim	Oanh	NH	HQ13-BAF14	95	Xuất sắc
7564	050113250853	Trần Ngọc Mai	Phương	NH	HQ13-BAF14	88	Tốt
7565	050113250861	Nghiêm Bá	Quang	NH	HQ13-BAF14	90	Xuất sắc
7566	050113250950	Thị Kim	Thảo	NH	HQ13-BAF14	81	Tốt
7567	050113250936	Hồ Ngọc Phương	Thảo	NH	HQ13-BAF14	79	Khá
7568	050113251018	Nguyễn Lê Anh	Thư	NH	HQ13-BAF14	86	Tốt
7569	050113251010	Lê Trần Anh	Thư	NH	HQ13-BAF14	70	Khá
7570	050113251062	Dương Cát	Tiền	NH	HQ13-BAF14	80	Tốt
7571	050113251071	Huỳnh Nguyễn Đức	Toàn	NH	HQ13-BAF14	86	Tốt
7572	050113251105	Nguyễn Bảo	Trâm	NH	HQ13-BAF14	71	Khá
7573	050113251081	Lâm Nguyễn Huyền	Trang	NH	HQ13-BAF14	86	Tốt
7574	050113251084	Nguyễn Hoài	Trang	NH	HQ13-BAF14	74	Khá
7575	050113251142	Dương Gia	Triệu	NH	HQ13-BAF14	72	Khá
7576	050113251165	Nguyễn Đức	Trung	NH	HQ13-BAF14	62	Trung bình
7577	050113251173	Trần Tuấn	Tú	NH	HQ13-BAF14	78	Khá
7578	050113251209	Nguyễn Quỳnh Phương	Uyên	NH	HQ13-BAF14	81	Tốt
7579	050113251233	Trương Đức	Vinh	NH	HQ13-BAF14	72	Khá
7580	050113251231	Đặng Hữu Quang	Vinh	NH	HQ13-BAF14	53	Trung bình
7581	050113250037	Mai Ngọc Châu	Anh	NH	HQ13-BAF15	78	Khá
7582	050113250071	Phan Thị Ngọc	Anh	NH	HQ13-BAF15	75	Khá
7583	050113250121	Nguyễn Lê Phong	Chi	NH	HQ13-BAF15	78	Khá
7584	050113250125	Trịnh Kế	Chiến	NH	HQ13-BAF15	62	Trung bình
7585	050113250217	Nguyễn Huy	Đức	NH	HQ13-BAF15	68	Khá
7586	050113250153	Nguyễn Lê Thiên	Dũng	NH	HQ13-BAF15	67	Khá
7587	050113250223	Nguyễn Thị La	Giang	NH	HQ13-BAF15	83	Tốt
7588	050113250234	Phạm Như	Hà	NH	HQ13-BAF15	88	Tốt
7589	050113250311	Nguyễn Trần Minh	Hiếu	NH	HQ13-BAF15	80	Tốt
7590	050113250321	Nguyễn Huy	Hoàng	NH	HQ13-BAF15	82	Tốt
7591	050113250387	Phạm Lê Minh	Khang	NH	HQ13-BAF15	78	Khá
7592	050113250390	Nguyễn An	Khanh	NH	HQ13-BAF15	91	Xuất sắc
7593	050113250444	Nguyễn Vũ Thanh	Kiều	NH	HQ13-BAF15	84	Tốt
7594	050113250462	Phan Nguyễn Ngọc	Lan	NH	HQ13-BAF15	71	Khá
7595	050113250496	Nguyễn Lê Thảo	Linh	NH	HQ13-BAF15	67	Khá
7596	050113250498	Nguyễn Thị Phương	Linh	NH	HQ13-BAF15	63	Trung bình
7597	050113250556	Trịnh Thị Minh	Mẫn	NH	HQ13-BAF15	87	Tốt
7598	050113250636	Phạm Nhật Yến	Ngân	NH	HQ13-BAF15	75	Khá
7599	050113250661	Nguyễn Trúc	Ngoan	NH	HQ13-BAF15	94	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7600	050113250667	Dương Mỹ	Ngọc	NH	HQ13-BAF15	79	Khá
7601	050113250727	Nguyễn Ngọc Thanh	Nhàn	NH	HQ13-BAF15	82	Tốt
7602	050113250762	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	NH	HQ13-BAF15	87	Tốt
7603	050113250797	Nguyễn Vũ Khánh	Như	NH	HQ13-BAF15	70	Khá
7604	050113250781	Đoàn Tuyết	Nhung	NH	HQ13-BAF15	84	Tốt
7605	050113250817	Phạm Tấn	Phát	NH	HQ13-BAF15	64	Trung bình
7606	050113250836	Trần Phan Hoàng Kim	Phụng	NH	HQ13-BAF15	76	Khá
7607	050113250850	Phan Ngọc	Phương	NH	HQ13-BAF15	86	Tốt
7608	050113250849	Nguyễn Trần Huỳnh	Phương	NH	HQ13-BAF15	61	Trung bình
7609	050113250874	Trương Nguyễn Hải	Quý	NH	HQ13-BAF15	65	Khá
7610	050113250883	Trần Trịnh Ngọc	Quyên	NH	HQ13-BAF15	60	Trung bình
7611	050113250899	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	NH	HQ13-BAF15	86	Tốt
7612	050113250887	Đặng Thái Diễm	Quỳnh	NH	HQ13-BAF15	83	Tốt
7613	050113250896	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	NH	HQ13-BAF15	81	Tốt
7614	050113250925	Nguyễn Minh Quốc	Thái	NH	HQ13-BAF15	75	Khá
7615	050113250949	Nguyễn Trương Hải	Thảo	NH	HQ13-BAF15	85	Tốt
7616	050113251037	Vũ Minh	Thư	NH	HQ13-BAF15	76	Khá
7617	050113251040	Nguyễn Hoài	Thương	NH	HQ13-BAF15	76	Khá
7618	050113250992	Nguyễn Bích	Thủy	NH	HQ13-BAF15	72	Khá
7619	050113251051	Trịnh Hoài Anh	Thy	NH	HQ13-BAF15	84	Tốt
7620	050113251114	Tô Trần Huyền	Trâm	NH	HQ13-BAF15	78	Khá
7621	050113251124	Đặng Tuyết	Trân	NH	HQ13-BAF15	87	Tốt
7622	050113251125	Huỳnh Bảo	Trân	NH	HQ13-BAF15	84	Tốt
7623	050113251148	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	NH	HQ13-BAF15	78	Khá
7624	050113251153	Nguyễn Phú	Trọng	NH	HQ13-BAF15	74	Khá
7625	050113251193	Phan Ngọc	Tuyền	NH	HQ13-BAF15	94	Xuất sắc
7626	050113251219	Nguyễn Huỳnh Yến	Vân	NH	HQ13-BAF15	83	Tốt
7627	050113251259	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	NH	HQ13-BAF15	90	Xuất sắc
7628	050113251255	Nguyễn Hoàng Hải	Vy	NH	HQ13-BAF15	79	Khá
7629	050113251253	Lý Bảo	Vy	NH	HQ13-BAF15	67	Khá
7630	050113251289	Nguyễn Ngọc Như	Ý	NH	HQ13-BAF15	95	Xuất sắc
7631	050113250087	Trần Nhật	Anh	NH	HQ13-BAF16	95	Xuất sắc
7632	050113250058	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	NH	HQ13-BAF16	83	Tốt
7633	050113250075	Phạm Phú Kỳ	Anh	NH	HQ13-BAF16	74	Khá
7634	050113250107	Nguyễn Thị	Bình	NH	HQ13-BAF16	72	Khá
7635	050113250111	Trần Quang	Chấn	NH	HQ13-BAF16	83	Tốt
7636	050113250120	Bùi Thị Kim	Chi	NH	HQ13-BAF16	79	Khá
7637	050113250195	Lê Công	Đạt	NH	HQ13-BAF16	70	Khá
7638	050113250175	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	NH	HQ13-BAF16	87	Tốt
7639	050113250178	Trần Mỹ	Duyên	NH	HQ13-BAF16	83	Tốt
7640	050113250165	Cao Thị Thùy	Duyên	NH	HQ13-BAF16	69	Khá
7641	050113250277	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	NH	HQ13-BAF16	85	Tốt
7642	050113250276	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	NH	HQ13-BAF16	83	Tốt
7643	050113250312	Phạm Văn	Hiếu	NH	HQ13-BAF16	84	Tốt
7644	050113250310	Nguyễn Phạm Trung	Hiếu	NH	HQ13-BAF16	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7645	050113250372	Nguyễn Việt	Hương	NH	HQ13-BAF16	88	Tốt
7646	050113250408	Nguyễn Đình	Khoa	NH	HQ13-BAF16	79	Khá
7647	050113250415	Lê Anh	Khôi	NH	HQ13-BAF16	88	Tốt
7648	050113250466	Lê Hoàng Hoa	Lâm	NH	HQ13-BAF16	76	Khá
7649	050113250489	Lê Thùy	Linh	NH	HQ13-BAF16	90	Xuất sắc
7650	050113250542	Hoàng Vũ Ngọc	Mai	NH	HQ13-BAF16	78	Khá
7651	050113250554	Trần Lê Minh	Mạnh	NH	HQ13-BAF16	88	Tốt
7652	050113250606	Lê Trương	Nam	NH	HQ13-BAF16	79	Khá
7653	050113250637	Phạm Thị Kim	Ngân	NH	HQ13-BAF16	63	Trung bình
7654	050113250656	Nguyễn Trần Phương	Nghi	NH	HQ13-BAF16	63	Trung bình
7655	050113250674	Hà Thanh	Ngọc	NH	HQ13-BAF16	81	Tốt
7656	050113250681	Nguyễn Ánh	Ngọc	NH	HQ13-BAF16	81	Tốt
7657	050113250728	Nguyễn Thanh	Nhàn	NH	HQ13-BAF16	77	Khá
7658	050113250761	Nguyễn Ngọc	Nhi	NH	HQ13-BAF16	75	Khá
7659	050113250789	Lăm Mỹ	Như	NH	HQ13-BAF16	81	Tốt
7660	050113250803	Đặng Thị Kiều	Oanh	NH	HQ13-BAF16	71	Khá
7661	050113250821	Huỳnh Vũ	Phong	NH	HQ13-BAF16	71	Khá
7662	050113250852	Trần Ngọc Anh	Phương	NH	HQ13-BAF16	80	Tốt
7663	050113250888	Đoàn Như	Quỳnh	NH	HQ13-BAF16	95	Xuất sắc
7664	050113250905	Nguyễn Trường	Sinh	NH	HQ13-BAF16	78	Khá
7665	050113250908	Nguyễn Hồng	Son	NH	HQ13-BAF16	81	Tốt
7666	050113250973	Nguyễn Trần Huỳnh	Thông	NH	HQ13-BAF16	58	Trung bình
7667	050113251029	Phạm Bảo Đan	Thư	NH	HQ13-BAF16	78	Khá
7668	050113251006	Hoàng Ngọc Anh	Thư	NH	HQ13-BAF16	72	Khá
7669	050113251101	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trâm	NH	HQ13-BAF16	84	Tốt
7670	050113251145	Lương Thị Diễm	Trinh	NH	HQ13-BAF16	86	Tốt
7671	050113251143	Bạch Tú	Trinh	NH	HQ13-BAF16	84	Tốt
7672	050113251164	Bùi Quốc	Trung	NH	HQ13-BAF16	68	Khá
7673	050113251171	Nguyễn Thanh	Tú	NH	HQ13-BAF16	88	Tốt
7674	050113251182	Trương Ngọc	Tuấn	NH	HQ13-BAF16	84	Tốt
7675	050113251180	Trần Ngọc Anh	Tuấn	NH	HQ13-BAF16	70	Khá
7676	050113251229	Vũ Thanh	Vi	NH	HQ13-BAF16	85	Tốt
7677	050113251248	Hoàng Nhật	Vy	NH	HQ13-BAF16	93	Xuất sắc
7678	050113251264	Nguyễn Thị Tường	Vy	NH	HQ13-BAF16	78	Khá
7679	050113251304	Nguyễn Thị Kim	Yến	NH	HQ13-BAF16	85	Tốt
7680	050113251297	Đàm Hải	Yến	NH	HQ13-BAF16	81	Tốt
7681	050113250059	Nguyễn Thị Phương	Anh	NH	HQ13-BAF17	89	Tốt
7682	050113250057	Nguyễn Thị Lan	Anh	NH	HQ13-BAF17	75	Khá
7683	050113250078	Phạm Vũ Quỳnh	Anh	NH	HQ13-BAF17	71	Khá
7684	050113250019	Đặng Nguyễn Bảo	Anh	NH	HQ13-BAF17	66	Khá
7685	050113250110	Nguyễn Thị	Bơ	NH	HQ13-BAF17	84	Tốt
7686	050113250123	Trần Vân	Chi	NH	HQ13-BAF17	95	Xuất sắc
7687	050113250208	Trần Vi	Đặng	NH	HQ13-BAF17	72	Khá
7688	050113250132	Lê Thị Mỹ	Diễm	NH	HQ13-BAF17	86	Tốt
7689	050113250149	Hồ Xuân Minh	Dũng	NH	HQ13-BAF17	61	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7690	050113250163	Thái Văn	Duy	NH	HQ13-BAF17	89	Tốt
7691	050113250236	Tổng Thanh	Hà	NH	HQ13-BAF17	62	Trung bình
7692	050113250265	Đoàn Khả	Hân	NH	HQ13-BAF17	84	Tốt
7693	050113250291	Phạm Thiên Bảo	Hân	NH	HQ13-BAF17	72	Khá
7694	050113250309	Nguyễn Nhật	Hiếu	NH	HQ13-BAF17	59	Trung bình
7695	050113250326	Vũ Đức Thanh	Hoàng	NH	HQ13-BAF17	79	Khá
7696	050113250360	Trần Gia	Hung	NH	HQ13-BAF17	65	Khá
7697	050113250379	Đào Minh	Khang	NH	HQ13-BAF17	72	Khá
7698	050113250391	Nguyễn Bảo	Khanh	NH	HQ13-BAF17	90	Xuất sắc
7699	050113250420	Trần Minh	Khôi	NH	HQ13-BAF17	65	Khá
7700	050113250428	Trần Thục	Khuê	NH	HQ13-BAF17	82	Tốt
7701	050113250478	Nguyễn Thị Ngọc	Lin	NH	HQ13-BAF17	75	Khá
7702	050113250515	Võ Nguyễn Kiều	Linh	NH	HQ13-BAF17	83	Tốt
7703	050113250486	Lê Hương	Linh	NH	HQ13-BAF17	75	Khá
7704	050113250517	Huỳnh Nguyễn Hồng	Loan	NH	HQ13-BAF17	72	Khá
7705	050113250528	Nguyễn Thái Minh	Luân	NH	HQ13-BAF17	85	Tốt
7706	050113250535	Ngô Thị Vân	Ly	NH	HQ13-BAF17	90	Xuất sắc
7707	050113250561	Hồ Lê Quang	Minh	NH	HQ13-BAF17	77	Khá
7708	050113250566	Nguyễn Quang	Minh	NH	HQ13-BAF17	63	Trung bình
7709	050113250610	Nguyễn Thị Hồng	Nga	NH	HQ13-BAF17	81	Tốt
7710	050113250617	Đặng Thị Bích	Ngân	NH	HQ13-BAF17	81	Tốt
7711	050113250627	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngân	NH	HQ13-BAF17	68	Khá
7712	050113250645	Trần Thanh	Ngân	NH	HQ13-BAF17	62	Trung bình
7713	050113250649	Bạch Tô Hồng	Nghi	NH	HQ13-BAF17	75	Khá
7714	050113250702	Võ Như	Ngọc	NH	HQ13-BAF17	90	Xuất sắc
7715	050113250690	Nguyễn Tuyết	Ngọc	NH	HQ13-BAF17	87	Tốt
7716	050113250698	Trần Lưu Bảo	Ngọc	NH	HQ13-BAF17	79	Khá
7717	050113250717	Nguyễn Đăng	Nguyên	NH	HQ13-BAF17	95	Xuất sắc
7718	050113250714	Lê Nguyễn Nhật	Nguyên	NH	HQ13-BAF17	68	Khá
7719	050113250840	Nguyễn Hoàng Diễm	Phương	NH	HQ13-BAF17	81	Tốt
7720	050113250838	Hà Lê Thanh	Phương	NH	HQ13-BAF17	78	Khá
7721	050113250875	Hồ Kim	Quyên	NH	HQ13-BAF17	72	Khá
7722	050113250920	Nguyễn Hữu Thanh	Tâm	NH	HQ13-BAF17	72	Khá
7723	050113250942	Lê Thị Thanh	Thảo	NH	HQ13-BAF17	89	Tốt
7724	050113250961	Lượng Huỳnh Nhã	Thi	NH	HQ13-BAF17	87	Tốt
7725	050113250980	Trần Thị Hoài	Thu	NH	HQ13-BAF17	90	Xuất sắc
7726	050113251014	Nguyễn Anh	Thư	NH	HQ13-BAF17	79	Khá
7727	050113251138	Võ Ngọc Huyền	Trân	NH	HQ13-BAF17	79	Khá
7728	050113251098	Trần Thị Huyền	Trang	NH	HQ13-BAF17	90	Xuất sắc
7729	050113251159	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	NH	HQ13-BAF17	78	Khá
7730	050113251228	Văn Thị Mỹ	Vi	NH	HQ13-BAF17	89	Tốt
7731	050113250077	Phạm Trâm	Anh	NH	HQ13-BAF18	83	Tốt
7732	050113250026	Huỳnh Mai	Anh	NH	HQ13-BAF18	59	Trung bình
7733	050113250109	Nguyễn Thị Tâm	Bình	NH	HQ13-BAF18	81	Tốt
7734	050113250197	Lê Thành	Đạt	NH	HQ13-BAF18	82	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7735	050113250134	Nguyễn Ngọc	Diệp	NH	HQ13-BAF18	76	Khá
7736	050113250187	Võ Phạm Thùy	Dương	NH	HQ13-BAF18	89	Tốt
7737	050113250186	Vi Đăng	Dương	NH	HQ13-BAF18	79	Khá
7738	050113250168	Lê Thảo Quỳnh	Duyên	NH	HQ13-BAF18	89	Tốt
7739	050113250180	Trần Thị Mỹ	Duyên	NH	HQ13-BAF18	67	Khá
7740	050113250224	Phan Hà Hương	Giang	NH	HQ13-BAF18	79	Khá
7741	050113250233	Nguyễn Ngọc	Hà	NH	HQ13-BAF18	85	Tốt
7742	050113250228	Hồ Hải	Hà	NH	HQ13-BAF18	83	Tốt
7743	050113250252	Đoàn Duy	Hằng	NH	HQ13-BAF18	75	Khá
7744	050113250316	Nguyễn Thị Khánh	Hòa	NH	HQ13-BAF18	95	Xuất sắc
7745	050113250319	Lai Thực	Hoàng	NH	HQ13-BAF18	81	Tốt
7746	050113250332	Lê Thu	Huệ	NH	HQ13-BAF18	76	Khá
7747	050113250374	Phạm Vũ Quỳnh	Hương	NH	HQ13-BAF18	75	Khá
7748	050113250355	Phạm Lê Như	Huỳnh	NH	HQ13-BAF18	81	Tốt
7749	050113250378	Đỗ Đình	Khang	NH	HQ13-BAF18	53	Trung bình
7750	050113250497	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	NH	HQ13-BAF18	77	Khá
7751	050113250505	Phan Thị Thùy	Linh	NH	HQ13-BAF18	71	Khá
7752	050113250576	Đoàn Nguyễn Huyền	My	NH	HQ13-BAF18	88	Tốt
7753	050113250600	Đặng Ly	Na	NH	HQ13-BAF18	85	Tốt
7754	050113250640	Trần Lê Minh	Ngân	NH	HQ13-BAF18	90	Xuất sắc
7755	050113250641	Trần Nguyễn Ánh	Ngân	NH	HQ13-BAF18	76	Khá
7756	050113250696	Tô Mã Bích	Ngọc	NH	HQ13-BAF18	90	Xuất sắc
7757	050113250747	Lê Nữ Hoàng Yến	Nhi	NH	HQ13-BAF18	91	Xuất sắc
7758	050113250770	Trần Ngọc Thảo	Nhi	NH	HQ13-BAF18	76	Khá
7759	050113250749	Lê Thị Yến	Nhi	NH	HQ13-BAF18	70	Khá
7760	050113250860	Đặng Nguyễn Nguyên	Quang	NH	HQ13-BAF18	89	Tốt
7761	050113250884	Võ Kim Hoàng	Quyên	NH	HQ13-BAF18	85	Tốt
7762	050113250914	Phìn Phú	Tài	NH	HQ13-BAF18	48	Yếu
7763	050113250955	Trần Thanh	Thảo	NH	HQ13-BAF18	90	Xuất sắc
7764	050113250971	Trần Thị Kim	Thoa	NH	HQ13-BAF18	65	Khá
7765	050113250979	Phạm Thị Tuyết	Thu	NH	HQ13-BAF18	68	Khá
7766	050113251028	Nguyễn Trần Đan	Thư	NH	HQ13-BAF18	85	Tốt
7767	050113251031	Trần Anh	Thư	NH	HQ13-BAF18	76	Khá
7768	050113251027	Nguyễn Thị Hiền	Thư	NH	HQ13-BAF18	61	Trung bình
7769	050113251044	Phạm Thanh	Thương	NH	HQ13-BAF18	83	Tốt
7770	050113251053	Bùi Thị Thùy	Tiên	NH	HQ13-BAF18	74	Khá
7771	050113251070	Trần Trí	Tín	NH	HQ13-BAF18	77	Khá
7772	050113251102	Lê Ngọc Bảo	Trâm	NH	HQ13-BAF18	83	Tốt
7773	050113251090	Nguyễn Ngọc	Trang	NH	HQ13-BAF18	95	Xuất sắc
7774	050113251077	Hoàng Thị Ngọc	Trang	NH	HQ13-BAF18	74	Khá
7775	050113251097	Trần Diễm	Trang	NH	HQ13-BAF18	72	Khá
7776	050113251176	Hồ Nguyễn Anh	Tuân	NH	HQ13-BAF18	38	Yếu
7777	050113251198	Ngô Huy	Tường	NH	HQ13-BAF18	63	Trung bình
7778	050113251192	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	NH	HQ13-BAF18	81	Tốt
7779	050113251202	Dương Lê Trúc	Uyên	NH	HQ13-BAF18	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7780	050113251230	Nguyễn Minh	Việt	NH	HQ13-BAF18	50	Trung bình
7781	050113250003	Đỗ Thị Thúy	An	NH	HQ13-BAF19	79	Khá
7782	050113250042	Nguyễn Hoàng	Anh	NH	HQ13-BAF19	88	Tốt
7783	050113250028	Lô Ngọc Vân	Anh	NH	HQ13-BAF19	84	Tốt
7784	050113250060	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	NH	HQ13-BAF19	81	Tốt
7785	050113250041	Ngô Thị Trang	Anh	NH	HQ13-BAF19	76	Khá
7786	050113250039	Nghiêm Huỳnh Ngọc	Anh	NH	HQ13-BAF19	73	Khá
7787	050113250073	Phạm Hoàng Vân	Anh	NH	HQ13-BAF19	72	Khá
7788	050113250119	Bùi Lê Quỳnh	Chi	NH	HQ13-BAF19	80	Tốt
7789	050113250129	Đào Công	Danh	NH	HQ13-BAF19	88	Tốt
7790	050113250203	Vũ Anh	Đạt	NH	HQ13-BAF19	62	Trung bình
7791	050113250145	Trần Hữu Thị Hạnh	Dung	NH	HQ13-BAF19	79	Khá
7792	050113250219	Cao Nhật	Giang	NH	HQ13-BAF19	68	Khá
7793	050113250225	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	NH	HQ13-BAF19	79	Khá
7794	050113250232	Nguyễn Minh	Hà	NH	HQ13-BAF19	71	Khá
7795	050113250242	Nguyễn Ngọc	Hải	NH	HQ13-BAF19	88	Tốt
7796	050113250263	Đỗ Trần Gia	Hân	NH	HQ13-BAF19	75	Khá
7797	050113250314	Nông Lê Ngọc	Hoa	NH	HQ13-BAF19	81	Tốt
7798	050113250346	Nguyễn Thế	Huy	NH	HQ13-BAF19	59	Trung bình
7799	050113250392	Nguyễn Lê Phương	Khanh	NH	HQ13-BAF19	68	Khá
7800	050113250412	Trương Minh	Khoa	NH	HQ13-BAF19	67	Khá
7801	050113250416	Lê Minh	Khôi	NH	HQ13-BAF19	90	Xuất sắc
7802	050113250439	Nguyễn Phúc Anh	Kiệt	NH	HQ13-BAF19	74	Khá
7803	050113250454	Ngô Thụy Hoàng	Lam	NH	HQ13-BAF19	94	Xuất sắc
7804	050113250484	Hoàng Thùy	Linh	NH	HQ13-BAF19	90	Xuất sắc
7805	050113250512	Trần Trúc	Linh	NH	HQ13-BAF19	80	Tốt
7806	050113250544	Nguyễn Huỳnh Phương	Mai	NH	HQ13-BAF19	81	Tốt
7807	050113250567	Nguyễn Trần Đức	Minh	NH	HQ13-BAF19	62	Trung bình
7808	050113250575	Bao Khả	My	NH	HQ13-BAF19	78	Khá
7809	050113250587	Trà	My	NH	HQ13-BAF19	67	Khá
7810	050113250579	Ngô Phùng Hà	My	NH	HQ13-BAF19	58	Trung bình
7811	050113250601	Lưu Lê	Na	NH	HQ13-BAF19	80	Tốt
7812	050113250607	Nguyễn Nhật	Nam	NH	HQ13-BAF19	68	Khá
7813	050113250613	Nguyễn Thị Thu	Ngà	NH	HQ13-BAF19	81	Tốt
7814	050113250642	Trần Phan Bảo	Ngân	NH	HQ13-BAF19	70	Khá
7815	050113250688	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	NH	HQ13-BAF19	80	Tốt
7816	050113250729	Hồ Lê Hồng	Nhận	NH	HQ13-BAF19	71	Khá
7817	050113250755	Nguyễn Hoàng Nữ	Nhi	NH	HQ13-BAF19	81	Tốt
7818	050113250769	Phạm Nguyễn Hồng	Nhi	NH	HQ13-BAF19	81	Tốt
7819	050113250740	Đào Phương Thảo	Nhi	NH	HQ13-BAF19	71	Khá
7820	050113250808	Sơn Srây	Ôn	NH	HQ13-BAF19	61	Trung bình
7821	050113250822	Nguyễn Hoài	Phong	NH	HQ13-BAF19	63	Trung bình
7822	050113250948	Nguyễn Phương	Thảo	NH	HQ13-BAF19	74	Khá
7823	050113250981	Lê Thị Kim	Thuận	NH	HQ13-BAF19	90	Xuất sắc
7824	050113250998	Trần Thị Kim	Thúy	NH	HQ13-BAF19	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7825	050113251068	Phan Nguyên Trường	Tín	NH	HQ13-BAF19	90	Xuất sắc
7826	050113251099	Trần Thị Phương	Trang	NH	HQ13-BAF19	83	Tốt
7827	050113251201	Cái Thị Tổ	Uyên	NH	HQ13-BAF19	87	Tốt
7828	050113251267	Nguyễn Trần Thảo	Vy	NH	HQ13-BAF19	78	Khá
7829	050113251250	Lê Ngọc Khánh	Vy	NH	HQ13-BAF19	77	Khá
7830	050113251279	Trần Ngọc	Vy	NH	HQ13-BAF19	68	Khá
7831	050113250014	Trần Song	An	NH	HQ13-BAF20	72	Khá
7832	050113250027	Huỳnh Ngọc Lan	Anh	NH	HQ13-BAF20	95	Xuất sắc
7833	050113250051	Nguyễn Phạm Minh	Anh	NH	HQ13-BAF20	72	Khá
7834	050113250099	Nguyễn Đại Gia	Bảo	NH	HQ13-BAF20	57	Trung bình
7835	050113250108	Nguyễn Thị	Bình	NH	HQ13-BAF20	76	Khá
7836	050113250126	Seo In	Chu	NH	HQ13-BAF20	90	Xuất sắc
7837	050113250130	Nguyễn Thành	Danh	NH	HQ13-BAF20	68	Khá
7838	050113250194	Đỗ Tiến	Đạt	NH	HQ13-BAF20	84	Tốt
7839	050113250133	Lê Thị Trúc	Diễm	NH	HQ13-BAF20	81	Tốt
7840	050113250144	Nguyễn Thùy	Dung	NH	HQ13-BAF20	68	Khá
7841	050113250162	Phạm Văn	Duy	NH	HQ13-BAF20	90	Xuất sắc
7842	050113250250	Bùi Nguyễn Mỹ	Hằng	NH	HQ13-BAF20	90	Xuất sắc
7843	050113250259	Phạm Thị Như	Hằng	NH	HQ13-BAF20	72	Khá
7844	050113250302	Nguyễn Thị Thu	Hiền	NH	HQ13-BAF20	71	Khá
7845	050113250308	Nguyễn Minh	Hiếu	NH	HQ13-BAF20	72	Khá
7846	050113250334	Nguyễn Mạnh	Hùng	NH	HQ13-BAF20	70	Khá
7847	050113250348	Trương Quang	Huy	NH	HQ13-BAF20	88	Tốt
7848	050113250432	Trần Nhật Trung	Kiên	NH	HQ13-BAF20	58	Trung bình
7849	050113250468	Nguyễn Trúc Thùy	Lâm	NH	HQ13-BAF20	72	Khá
7850	050113250490	Mai Nhật	Linh	NH	HQ13-BAF20	78	Khá
7851	050113250588	Triệu Diễm	My	NH	HQ13-BAF20	93	Xuất sắc
7852	050113250586	Phạm Thị Trà	My	NH	HQ13-BAF20	76	Khá
7853	050113250589	Trần Lưu Trà	My	NH	HQ13-BAF20	73	Khá
7854	050113250643	Trần Thị Ngọc	Ngân	NH	HQ13-BAF20	72	Khá
7855	050113250676	Lê Thị Khánh	Ngọc	NH	HQ13-BAF20	81	Tốt
7856	050113250689	Nguyễn Minh	Ngọc	NH	HQ13-BAF20	71	Khá
7857	050113250720	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	NH	HQ13-BAF20	95	Xuất sắc
7858	050113250715	Lê Thảo	Nguyên	NH	HQ13-BAF20	86	Tốt
7859	050113250804	Lê Thị	Oanh	NH	HQ13-BAF20	80	Tốt
7860	050113250845	Nguyễn Thị Linh	Phương	NH	HQ13-BAF20	79	Khá
7861	050113250870	Đào Kiến	Quốc	NH	HQ13-BAF20	95	Xuất sắc
7862	050113250873	Trần Thị Ngọc	Quý	NH	HQ13-BAF20	78	Khá
7863	050113250891	Lê Trần Như	Quỳnh	NH	HQ13-BAF20	84	Tốt
7864	050113250919	Lê Thị Mỹ	Tâm	NH	HQ13-BAF20	79	Khá
7865	050113250930	Võ Xuân	Thanh	NH	HQ13-BAF20	78	Khá
7866	050113250934	Thiều Đăng Nhật	Thành	NH	HQ13-BAF20	76	Khá
7867	050113250932	Lưu Trung	Thành	NH	HQ13-BAF20	65	Khá
7868	050113250974	Nguyễn Vinh Hoàng	Thông	NH	HQ13-BAF20	73	Khá
7869	050113251003	Đoàn Nhật Minh	Thư	NH	HQ13-BAF20	74	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7870	050113251042	Nguyễn Thanh Hoài	Thương	NH	HQ13-BAF20	84	Tốt
7871	050113251133	Nguyễn Ngọc Minh	Trần	NH	HQ13-BAF20	71	Khá
7872	050113251076	Đoàn Phạm Thảo	Trang	NH	HQ13-BAF20	78	Khá
7873	050113251162	Phạm Thanh	Trúc	NH	HQ13-BAF20	88	Tốt
7874	050113251157	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	NH	HQ13-BAF20	85	Tốt
7875	050113251237	Trần Võ Đình	Vũ	NH	HQ13-BAF20	57	Trung bình
7876	050113251246	Hồ Thảo	Vy	NH	HQ13-BAF20	89	Tốt
7877	050113251239	Cao Ngọc Phương	Vy	NH	HQ13-BAF20	88	Tốt
7878	050113251270	Phạm Lê Tường	Vy	NH	HQ13-BAF20	75	Khá
7879	050113251275	Tiêu Nguyễn Khánh	Vy	NH	HQ13-BAF20	75	Khá
7880	050113251285	Huỳnh Chí	Vỹ	NH	HQ13-BAF20	76	Khá
7881	050113250035	Lê Phương	Anh	NH	HQ13-BAF21	91	Xuất sắc
7882	050113250020	Đặng Phúc Quỳnh	Anh	NH	HQ13-BAF21	78	Khá
7883	050113250188	Hoàng Văn	Đài	NH	HQ13-BAF21	77	Khá
7884	050113250196	Lê Đình Thành	Đạt	NH	HQ13-BAF21	83	Tốt
7885	050113250211	Đỗ Phước Thi	Đình	NH	HQ13-BAF21	100	Xuất sắc
7886	050113250185	Trần Thị Thùy	Dương	NH	HQ13-BAF21	79	Khá
7887	050113250183	Phạm Bích	Dương	NH	HQ13-BAF21	78	Khá
7888	050113250238	Vũ Thị Mai	Hà	NH	HQ13-BAF21	91	Xuất sắc
7889	050113250275	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	NH	HQ13-BAF21	84	Tốt
7890	050113250283	Nguyễn Thị Nhã	Hân	NH	HQ13-BAF21	81	Tốt
7891	050113250364	Lê Thị Quỳnh	Hương	NH	HQ13-BAF21	89	Tốt
7892	050113250401	Võ Ngọc	Khánh	NH	HQ13-BAF21	83	Tốt
7893	050113250434	Huỳnh Nhân	Kiệt	NH	HQ13-BAF21	68	Khá
7894	050113250443	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	NH	HQ13-BAF21	90	Xuất sắc
7895	050113250461	Nguyễn Thị Mỹ	Lan	NH	HQ13-BAF21	81	Tốt
7896	050113250533	Hà Hoàng Khánh	Ly	NH	HQ13-BAF21	78	Khá
7897	050113250543	Lê Vũ Tuyết	Mai	NH	HQ13-BAF21	53	Trung bình
7898	050113250604	Hoàng Minh	Nam	NH	HQ13-BAF21	85	Tốt
7899	050113250625	Lương Thị Bích	Ngân	NH	HQ13-BAF21	84	Tốt
7900	050113250686	Nguyễn Khánh	Ngọc	NH	HQ13-BAF21	82	Tốt
7901	050113250700	Trần Phan Bích	Ngọc	NH	HQ13-BAF21	74	Khá
7902	050113250693	Phạm Như Bảo	Ngọc	NH	HQ13-BAF21	68	Khá
7903	050113250706	Bùi Hồ Thảo	Nguyên	NH	HQ13-BAF21	95	Xuất sắc
7904	050113250732	Nguyễn Thiện	Nhân	NH	HQ13-BAF21	67	Khá
7905	050113250773	Trương Hoàng Ngọc	Nhi	NH	HQ13-BAF21	80	Tốt
7906	050113250791	Lưu Tâm	Như	NH	HQ13-BAF21	85	Tốt
7907	050113250856	Vũ Trúc	Phương	NH	HQ13-BAF21	79	Khá
7908	050113250857	Lê Thị Kim	Phượng	NH	HQ13-BAF21	63	Trung bình
7909	050113250880	Phạm Bảo	Quyên	NH	HQ13-BAF21	80	Tốt
7910	050113250894	Nguyễn Ngọc Khánh	Quỳnh	NH	HQ13-BAF21	78	Khá
7911	050113250909	Phan Nhật	Son	NH	HQ13-BAF21	52	Trung bình
7912	050113250944	Nguyễn Đức Thu	Thảo	NH	HQ13-BAF21	75	Khá
7913	050113251026	Nguyễn Phạm Minh	Thư	NH	HQ13-BAF21	80	Tốt
7914	050113251035	Trịnh Lê Anh	Thư	NH	HQ13-BAF21	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7915	050113251008	Lê Phạm Anh	Thư	NH	HQ13-BAF21	68	Khá
7916	050113251032	Trần Anh	Thư	NH	HQ13-BAF21	66	Khá
7917	050113250988	Trần Vương Ngọc	Thùy	NH	HQ13-BAF21	89	Tốt
7918	050113251103	Lê Thị Phương	Trâm	NH	HQ13-BAF21	66	Khá
7919	050113251136	Trần Lê Tú	Trân	NH	HQ13-BAF21	83	Tốt
7920	050113251140	Phạm Minh	Trí	NH	HQ13-BAF21	70	Khá
7921	050113251181	Trần Thanh	Tuấn	NH	HQ13-BAF21	81	Tốt
7922	050113251203	Đỗ Nguyễn Đan	Uyên	NH	HQ13-BAF21	95	Xuất sắc
7923	050113251213	Trang Khả	Uyên	NH	HQ13-BAF21	81	Tốt
7924	050113251210	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	NH	HQ13-BAF21	76	Khá
7925	050113251226	Ngô Hoàng Yến	Vi	NH	HQ13-BAF21	95	Xuất sắc
7926	050113251234	Nguyễn Gia	Vĩnh	NH	HQ13-BAF21	76	Khá
7927	050113251274	Phạm Tường	Vy	NH	HQ13-BAF21	95	Xuất sắc
7928	050113251263	Nguyễn Thị Thúy	Vy	NH	HQ13-BAF21	84	Tốt
7929	050113251261	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	NH	HQ13-BAF21	68	Khá
7930	050113251303	Nguyễn Thị Hồng	Yến	NH	HQ13-BAF21	78	Khá
7931	050113250049	Nguyễn Ngọc Tuyết	Anh	NH	HQ13-BAF22	90	Xuất sắc
7932	050113250053	Nguyễn Phương	Anh	NH	HQ13-BAF22	83	Tốt
7933	050113250040	Ngô Phương	Anh	NH	HQ13-BAF22	81	Tốt
7934	050113250066	Nguyễn Việt	Anh	NH	HQ13-BAF22	78	Khá
7935	050113250092	Đoàn Thị Ngọc	Ánh	NH	HQ13-BAF22	93	Xuất sắc
7936	050113250105	Nguyễn Quang	Biển	NH	HQ13-BAF22	45	Yếu
7937	050113250190	Đoàn Hạnh	Đan	NH	HQ13-BAF22	86	Tốt
7938	050113250207	Phan Đăng Ngọc Hải	Đăng	NH	HQ13-BAF22	82	Tốt
7939	050113250205	Nguyễn Hải	Đăng	NH	HQ13-BAF22	53	Trung bình
7940	050113250201	Phạm Đình Thành	Đạt	NH	HQ13-BAF22	63	Trung bình
7941	050113250154	Nguyễn Tiến	Dũng	NH	HQ13-BAF22	77	Khá
7942	050113250306	Lưu Minh	Hiền	NH	HQ13-BAF22	82	Tốt
7943	050113250322	Nguyễn Huy	Hoàng	NH	HQ13-BAF22	51	Trung bình
7944	050113250365	Lê Thiên	Hương	NH	HQ13-BAF22	90	Xuất sắc
7945	050113250335	Châu Văn	Huy	NH	HQ13-BAF22	72	Khá
7946	050113250337	Đinh Gia	Huy	NH	HQ13-BAF22	68	Khá
7947	050113250351	Mai Thanh	Huyền	NH	HQ13-BAF22	81	Tốt
7948	050113250425	Võ Trần Đăng	Khôi	NH	HQ13-BAF22	58	Trung bình
7949	050113250426	Bành Trần Mai	Khuê	NH	HQ13-BAF22	72	Khá
7950	050113250441	Trương Văn Tuấn	Kiệt	NH	HQ13-BAF22	90	Xuất sắc
7951	050113250501	Nguyễn Thảo	Linh	NH	HQ13-BAF22	75	Khá
7952	050113250488	Lê Thị Yến	Linh	NH	HQ13-BAF22	58	Trung bình
7953	050113250539	Nguyễn Trúc	Ly	NH	HQ13-BAF22	53	Trung bình
7954	050113250622	Lê Bảo	Ngân	NH	HQ13-BAF22	86	Tốt
7955	050113250629	Nguyễn Phùng Thanh	Ngân	NH	HQ13-BAF22	68	Khá
7956	050113250736	Nguyễn Lê Minh	Nhật	NH	HQ13-BAF22	78	Khá
7957	050113250757	Nguyễn Lan	Nhi	NH	HQ13-BAF22	81	Tốt
7958	050113250760	Nguyễn Ngọc Hoàng	Nhi	NH	HQ13-BAF22	77	Khá
7959	050113250744	Hoàng Thiên	Nhi	NH	HQ13-BAF22	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7960	050113250799	Trần Bảo	Như	NH	HQ13-BAF22	99	Xuất sắc
7961	050113250794	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	NH	HQ13-BAF22	77	Khá
7962	050113250800	Trần Ngọc Anh	Như	NH	HQ13-BAF22	67	Khá
7963	050113250812	Nguyễn Hoàng Minh	Phát	NH	HQ13-BAF22	81	Tốt
7964	050113250818	Trần Trọng	Phát	NH	HQ13-BAF22	75	Khá
7965	050113250809	Chu Quốc	Phát	NH	HQ13-BAF22	72	Khá
7966	050113250820	Cao Thái	Phong	NH	HQ13-BAF22	100	Xuất sắc
7967	050113250835	Trần Văn	Phúc	NH	HQ13-BAF22	55	Trung bình
7968	050113250854	Trần Võ Thảo	Phương	NH	HQ13-BAF22	80	Tốt
7969	050113250898	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	NH	HQ13-BAF22	92	Xuất sắc
7970	050113250907	Nguyễn Hồ Quốc	Son	NH	HQ13-BAF22	62	Trung bình
7971	050113250915	Trần Đức	Tài	NH	HQ13-BAF22	53	Trung bình
7972	050113250954	Trần Thị	Thảo	NH	HQ13-BAF22	88	Tốt
7973	050113251043	Phạm Thanh	Thương	NH	HQ13-BAF22	67	Khá
7974	050113250986	Trần Ngọc	Thùy	NH	HQ13-BAF22	68	Khá
7975	050113251063	Huỳnh Kim	Tiền	NH	HQ13-BAF22	78	Khá
7976	050113251069	Trần Thiện	Tín	NH	HQ13-BAF22	76	Khá
7977	050113251067	Nguyễn Thành	Tín	NH	HQ13-BAF22	57	Trung bình
7978	050113251113	Phùng Ngọc Quỳnh	Trâm	NH	HQ13-BAF22	72	Khá
7979	050113251080	Khuất Thị Minh	Trang	NH	HQ13-BAF22	81	Tốt
7980	050113251235	Hồ Lâm	Vũ	NH	HQ13-BAF22	78	Khá
7981	050113250089	Trịnh Lan	Anh	NH	HQ13-BAF23	80	Tốt
7982	050113250064	Nguyễn Thảo	Anh	NH	HQ13-BAF23	80	Tốt
7983	050113250083	Trần Ngọc Thảo	Anh	NH	HQ13-BAF23	72	Khá
7984	050113250031	Lê Hoàng Minh	Anh	NH	HQ13-BAF23	69	Khá
7985	050113250104	Trình Khánh	Băng	NH	HQ13-BAF23	72	Khá
7986	050113250158	Huỳnh Nhật	Duy	NH	HQ13-BAF23	79	Khá
7987	050113250290	Phạm Thị Ngọc	Hân	NH	HQ13-BAF23	82	Tốt
7988	050113250268	Huỳnh Bảo	Hân	NH	HQ13-BAF23	71	Khá
7989	050113250251	Đặng Ngọc Thúy	Hằng	NH	HQ13-BAF23	84	Tốt
7990	050113250338	Lê Huỳnh Gia	Huy	NH	HQ13-BAF23	78	Khá
7991	050113250349	Đặng Nguyễn Ngọc	Huyền	NH	HQ13-BAF23	73	Khá
7992	050113250375	Mohamad	Ismael	NH	HQ13-BAF23	50	Trung bình
7993	050113250396	Lê Nguyễn Kim	Khánh	NH	HQ13-BAF23	77	Khá
7994	050113250403	Văn Duy	Khiêm	NH	HQ13-BAF23	62	Trung bình
7995	050113250410	Nhữ Văn	Khoa	NH	HQ13-BAF23	61	Trung bình
7996	050113250423	Trương Đình	Khôi	NH	HQ13-BAF23	68	Khá
7997	050113250417	Nguyễn Đăng	Khôi	NH	HQ13-BAF23	61	Trung bình
7998	050113250435	Kiều Anh	Kiệt	NH	HQ13-BAF23	53	Trung bình
7999	050113250467	Nguyễn Duy	Lâm	NH	HQ13-BAF23	58	Trung bình
8000	050113250508	Phạm Thùy	Linh	NH	HQ13-BAF23	73	Khá
8001	050113250511	Trần Thùy	Linh	NH	HQ13-BAF23	67	Khá
8002	050113250631	Nguyễn Thanh	Ngân	NH	HQ13-BAF23	95	Xuất sắc
8003	050113250618	Đoàn Kim	Ngân	NH	HQ13-BAF23	78	Khá
8004	050113250653	Lê Quách Gia	Nghi	NH	HQ13-BAF23	74	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8005	050113250662	Bùi Khánh	Ngọc	NH	HQ13-BAF23	72	Khá
8006	050113250711	Hoàng Thị Trung	Nguyên	NH	HQ13-BAF23	81	Tốt
8007	050113250713	Huỳnh Thảo	Nguyên	NH	HQ13-BAF23	71	Khá
8008	050113250730	Đinh Trọng	Nhân	NH	HQ13-BAF23	84	Tốt
8009	050113250734	Hoàng Đình Minh	Nhật	NH	HQ13-BAF23	69	Khá
8010	050113250780	Đỗ Mẫn	Nhu	NH	HQ13-BAF23	84	Tốt
8011	050113250792	Mạc Quỳnh	Như	NH	HQ13-BAF23	81	Tốt
8012	050113250805	Nguyễn Ngọc Hoàng	Oanh	NH	HQ13-BAF23	76	Khá
8013	050113250923	Lâm Phúc	Tấn	NH	HQ13-BAF23	72	Khá
8014	050113250924	Lê Trọng	Tấn	NH	HQ13-BAF23	58	Trung bình
8015	050113250927	Nguyễn Trang	Thanh	NH	HQ13-BAF23	83	Tốt
8016	050113250951	Tô Thanh	Thảo	NH	HQ13-BAF23	88	Tốt
8017	050113250935	Bùi Trần Thu	Thảo	NH	HQ13-BAF23	79	Khá
8018	050113250989	Võ Thị Như	Thùy	NH	HQ13-BAF23	95	Xuất sắc
8019	050113250994	Trần Thị Thanh	Thủy	NH	HQ13-BAF23	87	Tốt
8020	050113251060	Phạm Thị Lan	Tiên	NH	HQ13-BAF23	68	Khá
8021	050113251129	Nguyễn Bích Bảo	Trân	NH	HQ13-BAF23	83	Tốt
8022	050113251091	Nguyễn Thị Huyền	Trang	NH	HQ13-BAF23	86	Tốt
8023	050113251144	Bùi Phương	Trinh	NH	HQ13-BAF23	79	Khá
8024	050113251146	Ngô Thị Tuyết	Trinh	NH	HQ13-BAF23	74	Khá
8025	050113251199	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	NH	HQ13-BAF23	62	Trung bình
8026	050113251247	Hoàng Lê Thảo	Vy	NH	HQ13-BAF23	85	Tốt
8027	050113251249	Huỳnh Thị Thúy	Vy	NH	HQ13-BAF23	71	Khá
8028	050113251281	Trần Thị Thảo	Vy	NH	HQ13-BAF23	57	Trung bình
8029	050113251290	Nguyễn Phương Như	Ý	NH	HQ13-BAF23	86	Tốt
8030	050113250090	Võ Thị Hoàng	Anh	NH	HQ13-BAF24	74	Khá
8031	050113250048	Nguyễn Ngọc Quế	Anh	NH	HQ13-BAF24	74	Khá
8032	050113250068	Phan Hoàng	Anh	NH	HQ13-BAF24	64	Trung bình
8033	050113250204	Lê Đỗ Phúc	Đăng	NH	HQ13-BAF24	78	Khá
8034	050113250135	Nguyễn Hiền	Diệu	NH	HQ13-BAF24	78	Khá
8035	050113250150	Hà Trí	Dũng	NH	HQ13-BAF24	53	Trung bình
8036	050113250177	Trần Hoàng Xuân	Duyên	NH	HQ13-BAF24	90	Xuất sắc
8037	050113250221	Nguyễn Lê	Giang	NH	HQ13-BAF24	79	Khá
8038	050113250237	Trần Phan Ngọc	Hà	NH	HQ13-BAF24	84	Tốt
8039	050113250264	Đinh Gia	Hân	NH	HQ13-BAF24	90	Xuất sắc
8040	050113250267	Huỳnh Bảo	Hân	NH	HQ13-BAF24	78	Khá
8041	050113250258	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	NH	HQ13-BAF24	78	Khá
8042	050113250305	Hồ Minh	Hiền	NH	HQ13-BAF24	71	Khá
8043	050113250327	Bùi Thị	Hoanh	NH	HQ13-BAF24	75	Khá
8044	050113250340	Lý Nhật	Huy	NH	HQ13-BAF24	76	Khá
8045	050113250339	Lê Quang	Huy	NH	HQ13-BAF24	64	Trung bình
8046	050113250377	Trần Văn	Khá	NH	HQ13-BAF24	67	Khá
8047	050113250399	Trần Chính	Khánh	NH	HQ13-BAF24	77	Khá
8048	050113250419	Nguyễn Minh	Khôi	NH	HQ13-BAF24	91	Xuất sắc
8049	050113250457	Diệp Xuân	Lan	NH	HQ13-BAF24	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8050	050113250464	Vũ Hoài Lan	NH	HQ13-BAF24	69	Khá
8051	050113250465	Nguyễn Bá Lăng	NH	HQ13-BAF24	90	Xuất sắc
8052	050113250495	Nguyễn Hoàng Phương	NH	HQ13-BAF24	72	Khá
8053	050113250552	Trần Phạm Sao	NH	HQ13-BAF24	78	Khá
8054	050113250555	Nguyễn Gia Mẫn	NH	HQ13-BAF24	92	Xuất sắc
8055	050113250591	Trương Thị Kiều My	NH	HQ13-BAF24	68	Khá
8056	050113250646	Trương Thị Thùy Ngân	NH	HQ13-BAF24	89	Tốt
8057	050113250634	Phạm Đoàn Yến Ngân	NH	HQ13-BAF24	55	Trung bình
8058	050113250632	Nguyễn Trương Kim Ngân	NH	HQ13-BAF24	53	Trung bình
8059	050113250758	Nguyễn Lê Uyên Nhi	NH	HQ13-BAF24	83	Tốt
8060	050113250763	Nguyễn Thị Yến Nhi	NH	HQ13-BAF24	61	Trung bình
8061	050113250814	Nguyễn Lê Tấn Phát	NH	HQ13-BAF24	74	Khá
8062	050113250824	Trần Đại Phong	NH	HQ13-BAF24	78	Khá
8063	050113250823	Phan Thanh Phong	NH	HQ13-BAF24	64	Trung bình
8064	050113250869	Vũ Minh Quân	NH	HQ13-BAF24	90	Xuất sắc
8065	050113250897	Nguyễn Thị Như Quỳnh	NH	HQ13-BAF24	83	Tốt
8066	050113250976	Văn Tân Thơ	NH	HQ13-BAF24	60	Trung bình
8067	050113251007	Lê Hoài Minh Thư	NH	HQ13-BAF24	90	Xuất sắc
8068	050113251034	Trần Thị Anh Thư	NH	HQ13-BAF24	83	Tốt
8069	050113251015	Nguyễn Anh Thư	NH	HQ13-BAF24	78	Khá
8070	050113250982	Nguyễn Ngọc Thuy	NH	HQ13-BAF24	66	Khá
8071	050113251128	Lê Nguyễn Bảo Trân	NH	HQ13-BAF24	81	Tốt
8072	050113251154	Hoàng Thanh Trúc	NH	HQ13-BAF24	81	Tốt
8073	050113251189	Lê Thị Kim Tuyền	NH	HQ13-BAF24	88	Tốt
8074	050113251208	Nguyễn Phương Uyên	NH	HQ13-BAF24	90	Xuất sắc
8075	050113251206	Lại Phương Uyên	NH	HQ13-BAF24	84	Tốt
8076	050113251217	Đặng Hải Vân	NH	HQ13-BAF24	90	Xuất sắc
8077	050113251269	Nguyễn Yến Vy	NH	HQ13-BAF24	89	Tốt
8078	050113251278	Trần Ngọc Thảo Vy	NH	HQ13-BAF24	81	Tốt
8079	030438220013	Lê Nguyễn Thái Bảo	NN	DH38AM01	90	Xuất sắc
8080	030438220032	Nguyễn Hoàng Lin Đa	NN	DH38AM01	50	Trung bình
8081	030438220037	Nguyễn Thành Đạt	NN	DH38AM01	70	Khá
8082	030438220031	Nguyễn Phạm Xuân Duyên	NN	DH38AM01	67	Khá
8083	030438220042	Trần Khánh Giang	NN	DH38AM01	63	Trung bình
8084	030438220045	Nguyễn Ngân Hà	NN	DH38AM01	89	Tốt
8085	030438220062	Nguyễn Huy Hoàng	NN	DH38AM01	48	Yếu
8086	030438220071	Vũ Quốc Huy	NN	DH38AM01	68	Khá
8087	030438220077	Nguyễn Thị Như Huỳnh	NN	DH38AM01	50	Trung bình
8088	030438220082	Lê Phương Khanh	NN	DH38AM01	68	Khá
8089	030438220086	Võ Đình Gia Khánh	NN	DH38AM01	60	Trung bình
8090	030438220097	Dương Nguyễn Ngọc Linh	NN	DH38AM01	56	Trung bình
8091	030438220106	Trần Thị Trúc Linh	NN	DH38AM01	51	Trung bình
8092	030438220105	Thái Thị Hà Linh	NN	DH38AM01	50	Trung bình
8093	030438220108	Vũ Thùy Linh	NN	DH38AM01	50	Trung bình
8094	030438220115	Lê Đức Mạnh	NN	DH38AM01	48	Yếu

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8095	030438220119	Phạm Gia	Minh	NN	DH38AM01	40	Yếu
8096	030438220303	Nguyễn Thị Kim	Nga	NN	DH38AM01	68	Khá
8097	030438220146	Nguyễn Ngọc Bảo	Nguyên	NN	DH38AM01	81	Tốt
8098	030438220152	Trương Hoài	Nhân	NN	DH38AM01	72	Khá
8099	030438220180	Nguyễn Mai	Phuong	NN	DH38AM01	63	Trung bình
8100	030438220182	Nguyễn Bùi Nam	Phuong	NN	DH38AM01	56	Trung bình
8101	030438220183	Nguyễn Hoàng Thanh	Phuong	NN	DH38AM01	52	Trung bình
8102	030438220184	Nguyễn Khánh	Phuong	NN	DH38AM01	40	Yếu
8103	030438220201	Ngô Phương	Quỳnh	NN	DH38AM01	79	Khá
8104	030438220205	Phan Như	Quỳnh	NN	DH38AM01	48	Yếu
8105	030438220242	Lâm Thành	Tiến	NN	DH38AM01	51	Trung bình
8106	030438220245	Huỳnh Thanh	Toàn	NN	DH38AM01	48	Yếu
8107	030438220261	Nguyễn Hoàng Hải	Triều	NN	DH38AM01	57	Trung bình
8108	030438220260	Dương Hoàng	Triều	NN	DH38AM01	48	Yếu
8109	030438220271	Thân Trọng Xuân	Trương	NN	DH38AM01	70	Khá
8110	030438220273	Nguyễn Ngọc Cẩm	Tú	NN	DH38AM01	65	Khá
8111	030438220285	Trần Thái	Vinh	NN	DH38AM01	92	Xuất sắc
8112	030438220002	Nguyễn Thị Hoàng	An	NN	DH38AM02	78	Khá
8113	030438220012	Lê Nguyễn Gia	Bảo	NN	DH38AM02	48	Yếu
8114	030438220023	Lê Xuân Thúy	Diệp	NN	DH38AM02	54	Trung bình
8115	030438220049	Trần Phúc	Hảo	NN	DH38AM02	45	Yếu
8116	030438220103	Nguyễn Thùy	Linh	NN	DH38AM02	68	Khá
8117	030438220096	Bùi Diệu	Linh	NN	DH38AM02	48	Yếu
8118	030438220109	Vũ Thị Bích	Loan	NN	DH38AM02	79	Khá
8119	030438220118	Nguyễn Huệ	Minh	NN	DH38AM02	66	Khá
8120	030438220126	Nguyễn Thoại	Mỹ	NN	DH38AM02	68	Khá
8121	030438220138	Phạm Thị Thanh	Ngân	NN	DH38AM02	48	Yếu
8122	030438220155	Bùi Tuyết	Nhi	NN	DH38AM02	81	Tốt
8123	030438220177	Cao Lương Hồng	Phúc	NN	DH38AM02	61	Trung bình
8124	030438220189	Nguyễn Kim	Phượng	NN	DH38AM02	70	Khá
8125	030438220199	Lê Thị Phương	Quỳnh	NN	DH38AM02	62	Trung bình
8126	030438220304	Trần Thanh	Sang	NN	DH38AM02	66	Khá
8127	030438220215	Đào Lê Phương	Thảo	NN	DH38AM02	40	Yếu
8128	030438220244	Đỗ Nhật	Tiếp	NN	DH38AM02	70	Khá
8129	030438220250	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	NN	DH38AM02	59	Trung bình
8130	030438220251	Nguyễn Ngọc Triệu	Trang	NN	DH38AM02	51	Trung bình
8131	030438220268	Đỗ Anh	Trung	NN	DH38AM02	55	Trung bình
8132	030438220276	Phạm Võ Mẫn	Tuệ	NN	DH38AM02	48	Yếu
8133	030438220282	Ngô Hải	Uyên	NN	DH38AM02	61	Trung bình
8134	030438220283	Trần Gia Mỹ	Uyên	NN	DH38AM02	59	Trung bình
8135	030438220284	Hoàng	Việt	NN	DH38AM02	58	Trung bình
8136	030438220292	Đào Thị Thanh	Xuân	NN	DH38AM02	73	Khá
8137	030438220003	Nguyễn Thị Minh	An	NN	DH38AM03	78	Khá
8138	030438220009	Nguyễn Thị Tú	Anh	NN	DH38AM03	78	Khá
8139	030438220035	Lý Nguyễn Anh	Đào	NN	DH38AM03	60	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8140	030438220038	Vũ Tiến	Đạt	NN	DH38AM03	48	Yếu
8141	030438220022	Đặng Bích	Diễm	NN	DH38AM03	61	Trung bình
8142	030438220026	Trần Lê Xuân	Diệu	NN	DH38AM03	80	Tốt
8143	030438220024	Lê Huyền	Diệu	NN	DH38AM03	48	Yếu
8144	030438220043	Trịnh Thu	Giang	NN	DH38AM03	75	Khá
8145	030438220053	Trịnh Ngọc	Hân	NN	DH38AM03	65	Khá
8146	030438220083	Ngô Quan Lan	Khanh	NN	DH38AM03	63	Trung bình
8147	030438220094	Trần Nhật	Lam	NN	DH38AM03	68	Khá
8148	030438220102	Nguyễn Thị Yến	Linh	NN	DH38AM03	62	Trung bình
8149	030438220113	Huỳnh Nguyễn Phương	Mai	NN	DH38AM03	63	Trung bình
8150	030438220117	Nguyễn Hoàng Tú	Mi	NN	DH38AM03	48	Yếu
8151	030438220127	Trần Nhật	Nam	NN	DH38AM03	60	Trung bình
8152	030438220137	Lê Võ Thanh	Ngân	NN	DH38AM03	59	Trung bình
8153	030438220159	Trần Nguyễn Tú	Nhi	NN	DH38AM03	57	Trung bình
8154	030438220167	Nguyễn Mộng Quỳnh	Như	NN	DH38AM03	74	Khá
8155	030438220186	Trương Nhật	Phương	NN	DH38AM03	51	Trung bình
8156	030438220188	Nguyễn Hoàng Thúy	Phượng	NN	DH38AM03	48	Yếu
8157	030438220194	Hà Thị Trúc	Quyên	NN	DH38AM03	72	Khá
8158	030438220217	Ngô Thị Minh	Thi	NN	DH38AM03	45	Yếu
8159	030438220230	Nguyễn Phương	Thúy	NN	DH38AM03	54	Trung bình
8160	030438220256	Võ Trần Phương	Trâm	NN	DH38AM03	49	Yếu
8161	030438220253	Trần Thị Huyền	Trang	NN	DH38AM03	73	Khá
8162	030438220263	Đặng Tú	Trinh	NN	DH38AM03	80	Tốt
8163	030438220264	Nguyễn Đặng Hòa	Trinh	NN	DH38AM03	48	Yếu
8164	030438220267	Nguyễn Thị Hồng	Trúc	NN	DH38AM03	62	Trung bình
8165	030438220293	Hoàng Trường	Xuân	NN	DH38AM03	60	Trung bình
8166	030438220001	Nguyễn Đình	An	NN	DH38AM04	45	Yếu
8167	030438220017	Vũ Việt	Bắc	NN	DH38AM04	48	Yếu
8168	030438220051	Bùi Gia	Hân	NN	DH38AM04	45	Yếu
8169	030438220046	Lê Thúy	Hằng	NN	DH38AM04	60	Trung bình
8170	030438220079	Điền Thị	Hương	NN	DH38AM04	68	Khá
8171	030438220066	Nguyễn Đỗ Quốc	Huy	NN	DH38AM04	53	Trung bình
8172	030438220068	Nguyễn Ngọc	Huy	NN	DH38AM04	48	Yếu
8173	030438220069	Phạm Quang Nhật	Huy	NN	DH38AM04	48	Yếu
8174	030438220087	Phạm Lê Yên	Khoa	NN	DH38AM04	79	Khá
8175	030438220091	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	NN	DH38AM04	68	Khá
8176	030438220092	Lê Đào Thiên	Kim	NN	DH38AM04	57	Trung bình
8177	030438220110	Đặng Quang	Luận	NN	DH38AM04	48	Yếu
8178	030438220114	Phạm Ngọc	Mai	NN	DH38AM04	65	Khá
8179	030438220131	Phạm Thị Xuân	Nga	NN	DH38AM04	84	Tốt
8180	030438220176	Bùi Hoàng	Phú	NN	DH38AM04	48	Yếu
8181	030438220178	Huỳnh Thị Hạnh	Phúc	NN	DH38AM04	88	Tốt
8182	030438220195	Nguyễn Thị	Quyên	NN	DH38AM04	60	Trung bình
8183	030438220210	Nguyễn Ngọc	Tâm	NN	DH38AM04	61	Trung bình
8184	030438220214	Bùi Thị	Thảo	NN	DH38AM04	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8185	030438220232	Mai Anh	Thư	NN	DH38AM04	70	Khá
8186	030438220238	Nguyễn Đỗ Thanh	Thương	NN	DH38AM04	53	Trung bình
8187	030438220225	Đỗ Thu	Thủy	NN	DH38AM04	62	Trung bình
8188	030438220248	Đỗ Thị Nguyên	Trang	NN	DH38AM04	67	Khá
8189	030438220275	Thị Đặng Hồng	Tú	NN	DH38AM04	55	Trung bình
8190	030438220299	Nguyễn Ngọc Hải	Yến	NN	DH38AM04	68	Khá
8191	030438220010	Nguyễn Thị Minh	Ánh	NN	DH38AT01	64	Trung bình
8192	030438220015	Nguyễn Gia	Bảo	NN	DH38AT01	50	Trung bình
8193	030438220020	Nguyễn Linh	Chi	NN	DH38AT01	63	Trung bình
8194	030438220050	Võ Thị Phụng	Hằng	NN	DH38AT01	60	Trung bình
8195	030438220054	Huỳnh Mỹ	Hậu	NN	DH38AT01	66	Khá
8196	030438220056	Phạm Thảo	Hiền	NN	DH38AT01	58	Trung bình
8197	030438220061	Nguyễn	Hoàng	NN	DH38AT01	60	Trung bình
8198	030438220075	Văn Thị Mỹ	Huyền	NN	DH38AT01	77	Khá
8199	030438220074	Phạm Khánh	Huyền	NN	DH38AT01	63	Trung bình
8200	030438220076	Huỳnh Gia	Huỳnh	NN	DH38AT01	58	Trung bình
8201	030438220090	Trần Nguyễn	Kiệt	NN	DH38AT01	85	Tốt
8202	030438220107	Trương Thị Mỹ	Linh	NN	DH38AT01	65	Khá
8203	030438220111	Ngô Thị Trúc	Ly	NN	DH38AT01	88	Tốt
8204	030438220302	Võ Đặng Cẩm	Ly	NN	DH38AT01	60	Trung bình
8205	030438220116	Nguyễn Đức	Mạnh	NN	DH38AT01	59	Trung bình
8206	030438220124	Võ Nguyễn Hà	My	NN	DH38AT01	76	Khá
8207	030438220132	Trần Phương	Nga	NN	DH38AT01	72	Khá
8208	030438220130	Mai Thị Quỳnh	Nga	NN	DH38AT01	60	Trung bình
8209	030438220139	Phùng Thanh	Ngân	NN	DH38AT01	68	Khá
8210	030438220140	Trần Mỹ	Ngân	NN	DH38AT01	60	Trung bình
8211	030438220145	Nguyễn Lâm Thảo	Nguyên	NN	DH38AT01	68	Khá
8212	030438220149	Phan Đình Thảo	Nguyên	NN	DH38AT01	65	Khá
8213	030438220154	Phạm Hồ Long	Nhật	NN	DH38AT01	90	Xuất sắc
8214	030438220163	Nguyễn Thị	Nhung	NN	DH38AT01	63	Trung bình
8215	030438220164	Vương Thị Hồng	Nhung	NN	DH38AT01	60	Trung bình
8216	030438220174	Trần Nguyễn Uyên	Pha	NN	DH38AT01	78	Khá
8217	030438220179	Lê Anh	Phúc	NN	DH38AT01	63	Trung bình
8218	030438220190	Nguyễn Phùng Thúy	Phụng	NN	DH38AT01	60	Trung bình
8219	030438220191	Nguyễn Thị	Phụng	NN	DH38AT01	55	Trung bình
8220	030438220193	Đặng Thanh	Quyên	NN	DH38AT01	58	Trung bình
8221	030438220223	Đặng Hoàng	Thuận	NN	DH38AT01	70	Khá
8222	030438220241	Tổng Ngọc Mỹ	Tiên	NN	DH38AT01	61	Trung bình
8223	030438220243	Nguyễn Đoàn Minh	Tiến	NN	DH38AT01	58	Trung bình
8224	030438220259	Vũ Lê Bích	Trân	NN	DH38AT01	74	Khá
8225	030438220291	Võ Phạm Tường	Vy	NN	DH38AT01	59	Trung bình
8226	030438220301	Trần Hoàng	Yến	NN	DH38AT01	64	Trung bình
8227	030439230004	Nguyễn Xuân	An	NN	DH39AM01	75	Khá
8228	030439230005	Phan Quốc	An	NN	DH39AM01	50	Trung bình
8229	030439230006	Quách Trần Hưng	An	NN	DH39AM01	48	Yếu

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8230	030439230010	Danay Nguyễn Đức Anh	NN	DH39AM01	83	Tốt
8231	030439230015	Nguyễn Nhật Nam	NN	DH39AM01	67	Khá
8232	030439230021	Vũ Lê Trâm	NN	DH39AM01	58	Trung bình
8233	030439230019	Trần Võ Quốc	NN	DH39AM01	45	Yếu
8234	030439230024	Phạm Thị Ngọc Ánh	NN	DH39AM01	48	Yếu
8235	030439230029	Nguyễn Phạm Huỳnh Phước Bình	NN	DH39AM01	74	Khá
8236	030439230030	Vũ Lê Thanh Bình	NN	DH39AM01	40	Yếu
8237	030439230031	Vũ Thị Ngọc Cẩm	NN	DH39AM01	68	Khá
8238	030439230033	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	NN	DH39AM01	89	Tốt
8239	030439230034	Nguyễn Thị Châu	NN	DH39AM01	87	Tốt
8240	030439230036	Đinh Thị Kim Chi	NN	DH39AM01	87	Tốt
8241	030439230043	Trần Mạnh Đạt	NN	DH39AM01	86	Tốt
8242	030439230053	Vương Thị Thùy Dương	NN	DH39AM01	57	Trung bình
8243	030439230059	Tổng Mỹ Duyên	NN	DH39AM01	78	Khá
8244	030439230062	Lê Hương Giang	NN	DH39AM01	80	Tốt
8245	030439230061	Đặng Thị Giang	NN	DH39AM01	77	Khá
8246	030439230064	Huỳnh Thị Hồng Hà	NN	DH39AM01	68	Khá
8247	030439230069	Trương Nhứt Hải	NN	DH39AM01	65	Khá
8248	030439230073	Nguyễn Thị Ngọc Hân	NN	DH39AM01	90	Xuất sắc
8249	030439230076	Võ Ngọc Hân	NN	DH39AM01	90	Xuất sắc
8250	030439230070	Hồ Gia Hân	NN	DH39AM01	58	Trung bình
8251	030439230079	Phạm Thị Hồng Hạnh	NN	DH39AM01	82	Tốt
8252	030439230081	Huỳnh Nhật Hào	NN	DH39AM01	74	Khá
8253	030439230084	Nguyễn Thu Hiền	NN	DH39AM01	49	Yếu
8254	030439230089	Đỗ Thị Ngọc Hoa	NN	DH39AM01	73	Khá
8255	030439230103	Trần Văn Huy	NN	DH39AM01	53	Trung bình
8256	030439230105	Nguyễn Duy Khang	NN	DH39AM01	95	Xuất sắc
8257	030439230109	Nguyễn Thị Hương Khánh	NN	DH39AM01	77	Khá
8258	030439230110	Quách Minh Khánh	NN	DH39AM01	55	Trung bình
8259	030439230113	Lê Minh Kỳ	NN	DH39AM01	90	Xuất sắc
8260	030439230115	Nguyễn Văn Lam	NN	DH39AM01	90	Xuất sắc
8261	030439230116	Trần Nhật Lam	NN	DH39AM01	57	Trung bình
8262	030439230120	Lại Thị Kim Liên	NN	DH39AM01	63	Trung bình
8263	030439230125	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	NN	DH39AM01	53	Trung bình
8264	030439230127	Võ Thị Thúy Linh	NN	DH39AM01	52	Trung bình
8265	030439230136	Lê Thị Ngọc Mai	NN	DH39AM01	52	Trung bình
8266	030439230147	Đặng Ngọc Bảo Ngân	NN	DH39AM01	82	Tốt
8267	030439230161	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	NN	DH39AM01	48	Yếu
8268	030439230184	Trần Thị Quỳnh Như	NN	DH39AM01	90	Xuất sắc
8269	030439230186	Võ Phan Quỳnh Như	NN	DH39AM01	43	Yếu
8270	030439230188	Nguyễn Trang Nhung	NN	DH39AM01	72	Khá
8271	030439230197	Lê Thị Yên Phụng	NN	DH39AM01	85	Tốt
8272	030439230216	Nguyễn Vũ Thị Thùy Tâm	NN	DH39AM01	76	Khá
8273	030439230227	Huỳnh Thanh Thảo	NN	DH39AM01	83	Tốt
8274	030439230225	Đặng Thị Lương Thảo	NN	DH39AM01	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8275	030439230232	Đặng Thị Tú	Thi	NN	DH39AM01	48	Yếu
8276	030439230241	Nguyễn Thị Minh	Thư	NN	DH39AM01	68	Khá
8277	030439230249	Phan Phạm Chiêu	Tiên	NN	DH39AM01	61	Trung bình
8278	030439230269	Phạm Thùy	Trang	NN	DH39AM01	80	Tốt
8279	030439230264	Huỳnh Mỹ	Trang	NN	DH39AM01	48	Yếu
8280	030439230270	Vũ Thị	Trang	NN	DH39AM01	48	Yếu
8281	030439230016	Nguyễn Thị Trâm	Anh	NN	DH39AM02	75	Khá
8282	030439230022	Vũ Ngọc Huyền	Anh	NN	DH39AM02	70	Khá
8283	030439230038	Trần Nguyễn Thiên	Chương	NN	DH39AM02	72	Khá
8284	030439230042	Nguyễn Thành	Đạt	NN	DH39AM02	48	Yếu
8285	030439230060	Chu Thị Hương	Giang	NN	DH39AM02	85	Tốt
8286	030439230063	Võ Thị Cẩm	Giang	NN	DH39AM02	64	Trung bình
8287	030439230071	Lý Gia	Hân	NN	DH39AM02	84	Tốt
8288	030439230072	Nguyễn Ngọc	Hân	NN	DH39AM02	68	Khá
8289	030439230083	Phạm Hoàng	Hảo	NN	DH39AM02	43	Yếu
8290	030439230092	Nguyễn Phan Đình	Hoan	NN	DH39AM02	48	Yếu
8291	030439230100	Nguyễn Huỳnh Gia	Huy	NN	DH39AM02	83	Tốt
8292	030439230101	Nguyễn Trần Phương	Huy	NN	DH39AM02	57	Trung bình
8293	030439230106	Nguyễn Huy	Khang	NN	DH39AM02	48	Yếu
8294	030439230108	Phạm Lâm Phúc	Khang	NN	DH39AM02	40	Yếu
8295	030439230111	Trần Nhật	Khoa	NN	DH39AM02	43	Yếu
8296	030439230114	Nguyễn Tường Thiên	Lạc	NN	DH39AM02	65	Khá
8297	030439230123	Lê Ngọc	Linh	NN	DH39AM02	60	Trung bình
8298	030439230130	Phạm Thị Kim	Loan	NN	DH39AM02	71	Khá
8299	030439230131	Lê Chí	Lương	NN	DH39AM02	65	Khá
8300	030439230138	Nguyễn Hồng	Mẫn	NN	DH39AM02	99	Xuất sắc
8301	030439230139	Bồ Gia	Mẫn	NN	DH39AM02	83	Tốt
8302	030439230141	Nguyễn Dương Đức	Minh	NN	DH39AM02	50	Trung bình
8303	030439230143	Nguyễn Đông	My	NN	DH39AM02	70	Khá
8304	030439230151	Lê Thị Thanh	Ngân	NN	DH39AM02	94	Xuất sắc
8305	030439230150	Lê Kim	Ngân	NN	DH39AM02	93	Xuất sắc
8306	030439230154	Lê Đỗ Gia	Nghi	NN	DH39AM02	67	Khá
8307	030439230162	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	NN	DH39AM02	81	Tốt
8308	030439230157	Bùi Như	Ngọc	NN	DH39AM02	65	Khá
8309	030439230160	Ngô Thảo	Ngọc	NN	DH39AM02	48	Yếu
8310	030439230189	Đặng Thị Kim	Nương	NN	DH39AM02	83	Tốt
8311	030439230193	Trần Thị	Phiên	NN	DH39AM02	63	Trung bình
8312	030439230195	Trần Châu	Phú	NN	DH39AM02	91	Xuất sắc
8313	030439230196	Phan Hoài	Phúc	NN	DH39AM02	48	Yếu
8314	030439230198	Đào Ngọc Minh	Phương	NN	DH39AM02	43	Yếu
8315	030439230210	Lê Trần Diễm	Quỳnh	NN	DH39AM02	88	Tốt
8316	030439230213	Nguyễn Hữu Hải	Son	NN	DH39AM02	38	Yếu
8317	030439230215	Nguyễn Hoàng Minh	Tâm	NN	DH39AM02	80	Tốt
8318	030439230218	Võ Thành	Tâm	NN	DH39AM02	66	Khá
8319	030439230226	Đinh Thị Thu	Thảo	NN	DH39AM02	95	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8320	030439230235	Võ Hoài	Thu	NN	DH39AM02	48	Yếu
8321	030439230237	Huỳnh Kim	Thư	NN	DH39AM02	45	Yếu
8322	030439230245	Tạ Thị An	Thùy	NN	DH39AM02	78	Khá
8323	030439230246	Trần Ngọc Phương	Thùy	NN	DH39AM02	60	Trung bình
8324	030439230247	Trần An	Thuyền	NN	DH39AM02	77	Khá
8325	030439230251	Trần Ngọc Thủy	Tiên	NN	DH39AM02	84	Tốt
8326	030439230248	Phạm Thái Thủy	Tiên	NN	DH39AM02	77	Khá
8327	030439230259	Nguyễn Thị Mai	Trân	NN	DH39AM02	90	Xuất sắc
8328	030439230260	Nguyễn Vũ Bảo	Trân	NN	DH39AM02	52	Trung bình
8329	030439230277	Trần Thanh	Trúc	NN	DH39AM02	59	Trung bình
8330	030439230280	Phạm Minh	Tuấn	NN	DH39AM02	45	Yếu
8331	030439230283	Đào Thị Khánh	Uyên	NN	DH39AM02	58	Trung bình
8332	030439230295	Phan Thị Thúy	Vi	NN	DH39AM02	68	Khá
8333	030439230294	Nguyễn Võ Khả	Vi	NN	DH39AM02	40	Yếu
8334	030439230296	Đoàn Gia	Vĩ	NN	DH39AM02	61	Trung bình
8335	030439230297	Nguyễn Phong	Vũ	NN	DH39AM02	59	Trung bình
8336	030439230304	Nguyễn Hà	Vy	NN	DH39AM02	65	Khá
8337	030439230302	Nguyễn Bảo	Vy	NN	DH39AM02	58	Trung bình
8338	030439230003	Nguyễn Quốc	An	NN	DH39AM03	81	Tốt
8339	030439230014	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	NN	DH39AM03	58	Trung bình
8340	030439230023	Nguyễn Hồng	Ánh	NN	DH39AM03	58	Trung bình
8341	030439230025	Phạm Hữu	Bằng	NN	DH39AM03	77	Khá
8342	030439230026	Đỗ Phạm Quốc	Bảo	NN	DH39AM03	95	Xuất sắc
8343	030439230027	Phạm Minh	Bảo	NN	DH39AM03	50	Trung bình
8344	030439230028	Lý Yên	Bình	NN	DH39AM03	58	Trung bình
8345	030439230035	Trần Huỳnh Minh	Châu	NN	DH39AM03	93	Xuất sắc
8346	030439230040	Nguyễn Huỳnh Như	Đan	NN	DH39AM03	85	Tốt
8347	030439230047	Nguyễn Hoàng Mỹ	Dung	NN	DH39AM03	75	Khá
8348	030439230058	Nguyễn Thùy	Duyên	NN	DH39AM03	68	Khá
8349	030439230056	Huỳnh Ngọc	Duyên	NN	DH39AM03	68	Khá
8350	030439230065	Huỳnh Thị Thanh	Hà	NN	DH39AM03	78	Khá
8351	030439230093	Lê Thanh	Hoàn	NN	DH39AM03	52	Trung bình
8352	030439230094	Phan Thanh	Hoàng	NN	DH39AM03	69	Khá
8353	030439230098	Đặng Diệp Thanh	Huy	NN	DH39AM03	68	Khá
8354	030439230134	Bùi Thị Thúy	Mai	NN	DH39AM03	78	Khá
8355	030439230140	Châu Gia	Minh	NN	DH39AM03	48	Yếu
8356	030439230167	Võ Thanh	Nguyên	NN	DH39AM03	83	Tốt
8357	030439230169	Bùi Lê Yến	Nhi	NN	DH39AM03	59	Trung bình
8358	030439230175	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	NN	DH39AM03	57	Trung bình
8359	030439230194	Nguyễn Thiên	Phú	NN	DH39AM03	100	Xuất sắc
8360	030439230201	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	NN	DH39AM03	76	Khá
8361	030439230199	Lâm Nguyên	Phương	NN	DH39AM03	67	Khá
8362	030439230200	Lê Đức	Phương	NN	DH39AM03	40	Yếu
8363	030439230214	Đoàn Thị	Sương	NN	DH39AM03	100	Xuất sắc
8364	030439230219	Huỳnh	Tấn	NN	DH39AM03	67	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8365	030439230222	Nguyễn Thị Thanh	NN	DH39AM03	86	Tốt
8366	030439230221	Huỳnh Lâm Thúy	NN	DH39AM03	71	Khá
8367	030439230228	Phan Thị Ngọc	NN	DH39AM03	90	Xuất sắc
8368	030439230233	Phú Đức	NN	DH39AM03	40	Yếu
8369	030439230238	Lê Nguyễn Anh	NN	DH39AM03	86	Tốt
8370	030439230239	Nguyễn Hoàng Minh	NN	DH39AM03	83	Tốt
8371	030439230255	Nguyễn Ngọc	NN	DH39AM03	85	Tốt
8372	030439230257	Đỗ Thị Uyên	NN	DH39AM03	73	Khá
8373	030439230261	Võ Trần Bảo	NN	DH39AM03	91	Xuất sắc
8374	030439230266	Nguyễn Huỳnh Kiều	NN	DH39AM03	77	Khá
8375	030439230267	Nguyễn Thị	NN	DH39AM03	73	Khá
8376	030439230268	Nguyễn Thị Thùy	NN	DH39AM03	73	Khá
8377	030439230272	Huỳnh Lê Mỹ	NN	DH39AM03	69	Khá
8378	030439230276	Phạm Thị Thanh	NN	DH39AM03	84	Tốt
8379	030439230281	Giáp Minh	NN	DH39AM03	88	Tốt
8380	030439230284	Lê Thị Phương	NN	DH39AM03	85	Tốt
8381	030439230291	Vũ Thị Hồng	NN	DH39AM03	78	Khá
8382	030439230290	Nguyễn Phan Hải	NN	DH39AM03	78	Khá
8383	030439230289	Đinh Thị Mỹ	NN	DH39AM03	73	Khá
8384	030439230301	Ngô Thị Kiều	NN	DH39AM03	100	Xuất sắc
8385	030439230300	Lưu Yên	NN	DH39AM03	77	Khá
8386	030439230307	Lâm Bảo Trí	NN	DH39AM03	95	Xuất sắc
8387	030439230306	Nguyễn Gia	NN	DH39AM03	47	Yếu
8388	030439230309	Lê Ngọc Như	NN	DH39AM03	71	Khá
8389	030439230311	Huỳnh Hải	NN	DH39AM03	79	Khá
8390	030439230314	Vũ Hoàng	NN	DH39AM03	71	Khá
8391	030439230313	Phạm Hà Gia	NN	DH39AM03	63	Trung bình
8392	030439230001	Tổng Hoàng Khả	NN	DH39AT01	60	Trung bình
8393	030439230018	Trần Nguyễn Vân	NN	DH39AT01	100	Xuất sắc
8394	030439230017	Tôn Mỹ	NN	DH39AT01	70	Khá
8395	030439230050	Lý Thuý	NN	DH39AT01	100	Xuất sắc
8396	030439230052	Phạm Nguyễn Hải	NN	DH39AT01	48	Yếu
8397	030439230051	Nguyễn Văn	NN	DH39AT01	40	Yếu
8398	030439230057	Lữ Mỹ	NN	DH39AT01	80	Tốt
8399	030439230066	Nguyễn Thị Lưu	NN	DH39AT01	90	Xuất sắc
8400	030439230077	Vũ Lê Gia	NN	DH39AT01	61	Trung bình
8401	030439230082	Nguyễn Gia	NN	DH39AT01	45	Yếu
8402	030439230086	Nguyễn Hữu Quang	NN	DH39AT01	49	Yếu
8403	030439230091	Lê Thị Thanh	NN	DH39AT01	66	Khá
8404	030439230095	Trịnh Khắc	NN	DH39AT01	61	Trung bình
8405	030439230096	Lưu Thị	NN	DH39AT01	93	Xuất sắc
8406	030439230097	Cao Thái	NN	DH39AT01	80	Tốt
8407	030439230099	Huỳnh Hoàng	NN	DH39AT01	78	Khá
8408	030439230104	Hoàng Trọng	NN	DH39AT01	45	Yếu
8409	030439230107	Nguyễn Phúc	NN	DH39AT01	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8410	030439230117	Nguyễn Mai Lan	NN	DH39AT01	54	Trung bình
8411	030439230126	Nguyễn Thị Khánh Linh	NN	DH39AT01	90	Xuất sắc
8412	030439230124	Nguyễn Dương Nhật Linh	NN	DH39AT01	90	Xuất sắc
8413	030439230129	Ngô Thị Mai Loan	NN	DH39AT01	90	Xuất sắc
8414	030439230132	Lê Thị Khánh Ly	NN	DH39AT01	65	Khá
8415	030439230153	Hoàng Nguyễn Phương Nghi	NN	DH39AT01	90	Xuất sắc
8416	030439230155	Từ Ngọc Phương Nghi	NN	DH39AT01	73	Khá
8417	030439230156	Nguyễn Hữu Nghị	NN	DH39AT01	59	Trung bình
8418	030439230159	Huỳnh Thị Như Ngọc	NN	DH39AT01	82	Tốt
8419	030439230174	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	NN	DH39AT01	90	Xuất sắc
8420	030439230173	Nguyễn Ngọc Ý Nhi	NN	DH39AT01	85	Tốt
8421	030439230176	Nguyễn Thị Yến Nhi	NN	DH39AT01	80	Tốt
8422	030439230178	Trương Quế Nhi	NN	DH39AT01	67	Khá
8423	030439230170	Lê Nguyễn Phương Nhi	NN	DH39AT01	55	Trung bình
8424	030439230179	Đặng Ngọc Tâm Như	NN	DH39AT01	83	Tốt
8425	030439230183	Phan Huỳnh Như	NN	DH39AT01	54	Trung bình
8426	030439230190	Nguyễn Bảo Ny	NN	DH39AT01	77	Khá
8427	030439230192	Nguyễn Tiến Phát	NN	DH39AT01	55	Trung bình
8428	030439230191	Đinh Đức Phát	NN	DH39AT01	48	Yếu
8429	030439230204	Nguyễn Thị Thúy Quý	NN	DH39AT01	73	Khá
8430	030439230205	Nguyễn Thị Thu Quyên	NN	DH39AT01	90	Xuất sắc
8431	030439230206	Phan Ngọc Mai Quyên	NN	DH39AT01	53	Trung bình
8432	030439230211	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	NN	DH39AT01	64	Trung bình
8433	030439230220	Châu Nhật Thái	NN	DH39AT01	55	Trung bình
8434	030439230224	Trần Thị Mỹ Thanh	NN	DH39AT01	80	Tốt
8435	030439230263	Hoàng Thu Trang	NN	DH39AT01	76	Khá
8436	030439230279	Phạm Đức Tuấn	NN	DH39AT01	51	Trung bình
8437	030439230286	Tôn Nữ Uyên	NN	DH39AT01	81	Tốt
8438	030439230293	Nguyễn Tường Vi	NN	DH39AT01	90	Xuất sắc
8439	030439230312	Lưu Tịnh Yến	NN	DH39AT01	72	Khá
8440	030439230013	Nguyễn Ngọc Lâm Anh	NN	DH39AT02	53	Trung bình
8441	030439230037	Nguyễn Thành Chương	NN	DH39AT02	95	Xuất sắc
8442	030439230041	Nguyễn Công Đạt	NN	DH39AT02	100	Xuất sắc
8443	030439230044	Hoàng Phùng Phương Đông	NN	DH39AT02	68	Khá
8444	030439230045	Chu Đức Du	NN	DH39AT02	68	Khá
8445	030439230046	Hà Ngọc Hoàng Dung	NN	DH39AT02	66	Khá
8446	030439230055	Đoàn Thị Mỹ Duyên	NN	DH39AT02	90	Xuất sắc
8447	030439230067	Nguyễn Thị Ngọc Hà	NN	DH39AT02	83	Tốt
8448	030439230068	Phạm Tường Hải	NN	DH39AT02	67	Khá
8449	030439230080	Trần Thị Mỹ Hạnh	NN	DH39AT02	84	Tốt
8450	030439230078	Nguyễn Hồ Mỹ Hạnh	NN	DH39AT02	84	Tốt
8451	030439230087	Đặng Trung Hiếu	NN	DH39AT02	69	Khá
8452	030439230090	Nguyễn Thị Hoa	NN	DH39AT02	50	Trung bình
8453	030439230102	Nguyễn Văn Anh Huy	NN	DH39AT02	35	Yếu
8454	030439230118	Phạm Ngọc Đoan Lan	NN	DH39AT02	84	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8455	030439230119	Phạm Thị Mỹ	Lê	NN	DH39AT02	80	Tốt
8456	030439230128	Vũ Hà Ngọc	Linh	NN	DH39AT02	61	Trung bình
8457	030439230122	Lã Khánh	Linh	NN	DH39AT02	60	Trung bình
8458	030439230135	Hồ Huỳnh Phương	Mai	NN	DH39AT02	100	Xuất sắc
8459	030439230137	Nguyễn Thị Thanh	Mai	NN	DH39AT02	53	Trung bình
8460	030439230142	Nguyễn Thị Ánh	Minh	NN	DH39AT02	85	Tốt
8461	030439230145	Nguyễn Trang Diễm	My	NN	DH39AT02	68	Khá
8462	030439230144	Nguyễn Huỳnh	My	NN	DH39AT02	59	Trung bình
8463	030439230146	Võ Nguyễn Ái	My	NN	DH39AT02	58	Trung bình
8464	030439230148	Đào Thị Hải	Ngân	NN	DH39AT02	58	Trung bình
8465	030439230158	Đào Thị Châu	Ngọc	NN	DH39AT02	70	Khá
8466	030439230164	Trần Như Anh	Ngữ	NN	DH39AT02	100	Xuất sắc
8467	030439230166	Võ Phạm Kim	Nguyên	NN	DH39AT02	70	Khá
8468	030439230172	Ngô Nguyễn Yến	Nhi	NN	DH39AT02	73	Khá
8469	030439230182	Nguyễn Tâm	Như	NN	DH39AT02	100	Xuất sắc
8470	030439230207	Võ Hoàng	Quyên	NN	DH39AT02	95	Xuất sắc
8471	030439230212	Trần Ngọc Diễm	Quỳnh	NN	DH39AT02	73	Khá
8472	030439230208	Hồ Thị Như	Quỳnh	NN	DH39AT02	65	Khá
8473	030439230209	Huỳnh Phạm Xuân	Quỳnh	NN	DH39AT02	63	Trung bình
8474	030439230223	Trần Thị	Thanh	NN	DH39AT02	80	Tốt
8475	030439230231	Vũ Thị Phương	Thảo	NN	DH39AT02	58	Trung bình
8476	030439230234	Nguyễn Thị Ngọc	Thịnh	NN	DH39AT02	75	Khá
8477	030439230240	Nguyễn Minh	Thư	NN	DH39AT02	87	Tốt
8478	030439230236	Bùi Bảo	Thư	NN	DH39AT02	55	Trung bình
8479	030439230243	Thân Thị Hoài	Thương	NN	DH39AT02	61	Trung bình
8480	030439230256	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	NN	DH39AT02	96	Xuất sắc
8481	030439230265	Mai Thị Thùy	Trang	NN	DH39AT02	90	Xuất sắc
8482	030439230271	Nguyễn Minh	Triết	NN	DH39AT02	35	Yếu
8483	030439230274	Nguyễn Ngọc Phương	Trình	NN	DH39AT02	43	Yếu
8484	030439230278	Đỗ Minh	Tú	NN	DH39AT02	48	Yếu
8485	030439230305	Nguyễn Thị Tường	Vy	NN	DH39AT02	95	Xuất sắc
8486	030439230298	Châu Nguyễn Tường	Vy	NN	DH39AT02	68	Khá
8487	030439230308	Trương Thị	Xoan	NN	DH39AT02	88	Tốt
8488	030439230310	Hoàng Hải	Yến	NN	DH39AT02	71	Khá
8489	030440240004	Trần Xuân Phương	An	NN	DH40AM01	75	Khá
8490	030440240006	Bùi Văn	Anh	NN	DH40AM01	100	Xuất sắc
8491	030440240007	Đào Dương Quỳnh	Anh	NN	DH40AM01	88	Tốt
8492	030440240019	Phạm Trần Ngân	Anh	NN	DH40AM01	85	Tốt
8493	030440240023	Lê Trần Phúc	Bảo	NN	DH40AM01	92	Xuất sắc
8494	030440240025	Trần Ngọc Hương	Bình	NN	DH40AM01	95	Xuất sắc
8495	030440240026	Chiêm Gia	Bội	NN	DH40AM01	69	Khá
8496	030440240028	Phan Thị Ngọc	Châu	NN	DH40AM01	81	Tốt
8497	030440240027	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	NN	DH40AM01	53	Trung bình
8498	030440240032	Võ Thị Hồng	Diễm	NN	DH40AM01	82	Tốt
8499	030440240035	Mai Đình Huyền	Diệu	NN	DH40AM01	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8500	030440240034	Đặng Thị Diệu	NN	DH40AM01	64	Trung bình
8501	030440240037	Nguyễn Thành Dũng	NN	DH40AM01	53	Trung bình
8502	030440240044	Nguyễn Thị Trường Giang	NN	DH40AM01	78	Khá
8503	030440240049	Trần Thị Ngọc Hân	NN	DH40AM01	89	Tốt
8504	030440240047	Hồ Thị Xuân Hảo	NN	DH40AM01	72	Khá
8505	030440240050	Lê Thị Thúy Hiền	NN	DH40AM01	79	Khá
8506	030440240054	Phạm Việt Hoa	NN	DH40AM01	93	Xuất sắc
8507	030440240059	Vũ Lê Minh Hoàng	NN	DH40AM01	75	Khá
8508	030440240062	Đỗ Quỳnh Hương	NN	DH40AM01	91	Xuất sắc
8509	030440240065	Trần Hoàng Bảo Hường	NN	DH40AM01	70	Khá
8510	030440240060	Vũ Lê Gia Huy	NN	DH40AM01	75	Khá
8511	030440240061	Vũ Thị Ngọc Huyền	NN	DH40AM01	95	Xuất sắc
8512	030440240071	Nguyễn Hồ Đăng Khoa	NN	DH40AM01	65	Khá
8513	030440240075	Hoàng Phương Lam	NN	DH40AM01	89	Tốt
8514	030440240077	Huỳnh Hải Ngọc Lân	NN	DH40AM01	67	Khá
8515	030440240080	Nguyễn Thị Khánh Linh	NN	DH40AM01	68	Khá
8516	030440240081	Nguyễn Thùy Linh	NN	DH40AM01	67	Khá
8517	030440240078	Bùi Nguyễn Thị Linh	NN	DH40AM01	61	Trung bình
8518	030440240086	Trần Minh Lộc	NN	DH40AM01	72	Khá
8519	030440240088	Thái Nguyễn Ngọc Ly	NN	DH40AM01	56	Trung bình
8520	030440240090	Nguyễn Thị Xuân Mai	NN	DH40AM01	75	Khá
8521	030440240092	Nguyễn Thị Khánh Mẫn	NN	DH40AM01	50	Trung bình
8522	030440240095	Lâm Uyển My	NN	DH40AM01	75	Khá
8523	030440240104	Trà Ngọc Thanh Ngân	NN	DH40AM01	71	Khá
8524	030440240102	Nguyễn Tường Ngân	NN	DH40AM01	55	Trung bình
8525	030440240110	Trần Đình Bảo Ngọc	NN	DH40AM01	67	Khá
8526	030440240109	Huỳnh Phạm Bảo Ngọc	NN	DH40AM01	62	Trung bình
8527	030440240111	Hoàng Văn Cao Nguyên	NN	DH40AM01	82	Tốt
8528	030440240124	Phan Minh Anh Nhi	NN	DH40AM01	98	Xuất sắc
8529	030440240118	Lê Phùng Uyển Nhi	NN	DH40AM01	71	Khá
8530	030440240123	Phan Hoàng Thảo Nhi	NN	DH40AM01	63	Trung bình
8531	030440240135	Phan Huỳnh Ngọc Như	NN	DH40AM01	77	Khá
8532	030440240132	Lê Trần Quỳnh Như	NN	DH40AM01	50	Trung bình
8533	030440240139	Cao Thanh Phong	NN	DH40AM01	80	Tốt
8534	030440240143	Nguyễn Thị Yến Phương	NN	DH40AM01	70	Khá
8535	030440240146	Nguyễn Mạnh Minh Quang	NN	DH40AM01	51	Trung bình
8536	030440240149	Đoàn Trần Như Quỳnh	NN	DH40AM01	61	Trung bình
8537	030440240153	Nguyễn Công Sự	NN	DH40AM01	88	Tốt
8538	030440240160	Phan Hoàng Kim Thanh	NN	DH40AM01	78	Khá
8539	030440240159	Nguyễn Vũ Phương Thanh	NN	DH40AM01	76	Khá
8540	030440240166	Đàm Anh Thư	NN	DH40AM01	80	Tốt
8541	030440240167	Đàm Thị Anh Thư	NN	DH40AM01	67	Khá
8542	030440240173	Vũ Minh Thư	NN	DH40AM01	48	Yếu
8543	030440240164	Chung Ngọc Thanh Thúy	NN	DH40AM01	90	Xuất sắc
8544	030440240163	Nguyễn Phan Bích Thủy	NN	DH40AM01	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8545	030440240190	Huỳnh Ngọc	Trân	NN	DH40AM01	54	Trung bình
8546	030440240182	Phan Thị Huyền	Trang	NN	DH40AM01	78	Khá
8547	030440240193	Nguyễn Thiên Yên	Triều	NN	DH40AM01	90	Xuất sắc
8548	030440240196	Võ Thị Thanh	Tuyền	NN	DH40AM01	84	Tốt
8549	030440240002	Trần Bảo	An	NN	DH40AM02	88	Tốt
8550	030440240001	Lê Nguyễn Thu	An	NN	DH40AM02	52	Trung bình
8551	030440240020	Trần Thị Châu	Anh	NN	DH40AM02	88	Tốt
8552	030440240012	Mai Phương	Anh	NN	DH40AM02	73	Khá
8553	030440240010	Lê Phan Quỳnh	Anh	NN	DH40AM02	71	Khá
8554	030440240021	Vũ Hồng	Anh	NN	DH40AM02	53	Trung bình
8555	030440240015	Nguyễn Tâm	Anh	NN	DH40AM02	52	Trung bình
8556	030440240009	Lê Nguyễn Hoàng	Anh	NN	DH40AM02	52	Trung bình
8557	030440240031	Nguyễn Ngọc	Diễm	NN	DH40AM02	85	Tốt
8558	030440240052	Triệu Thúy	Hiền	NN	DH40AM02	48	Yếu
8559	030440240055	Đoàn Thái	Hoà	NN	DH40AM02	60	Trung bình
8560	030440240063	Hồ Quỳnh	Hương	NN	DH40AM02	68	Khá
8561	030440240070	Nguyễn Ngọc	Khánh	NN	DH40AM02	68	Khá
8562	030440240072	Trần Đăng	Khoa	NN	DH40AM02	48	Yếu
8563	030440240076	Trần Ngọc Đình	Lăng	NN	DH40AM02	54	Trung bình
8564	030440240085	Nguyễn Tấn	Lộc	NN	DH40AM02	73	Khá
8565	030440240083	Tổng Thành	Long	NN	DH40AM02	67	Khá
8566	030440240087	Đặng Nguyễn	Ly	NN	DH40AM02	52	Trung bình
8567	030440240091	Phạm Thị Tuyết	Mai	NN	DH40AM02	56	Trung bình
8568	030440240094	Phùng Quang	Minh	NN	DH40AM02	65	Khá
8569	030440240097	Nguyễn Thị Trà	My	NN	DH40AM02	68	Khá
8570	030440240098	Nguyễn Văn	Nam	NN	DH40AM02	63	Trung bình
8571	030440240103	Phan Mai Kim	Ngân	NN	DH40AM02	78	Khá
8572	030440240107	Hồ Nguyễn Bảo	Ngọc	NN	DH40AM02	68	Khá
8573	030440240114	Võ Thảo	Nguyên	NN	DH40AM02	70	Khá
8574	030440240116	Bùi Thị Yến	Nhi	NN	DH40AM02	78	Khá
8575	030440240122	Nguyễn Thị Yến	Nhi	NN	DH40AM02	61	Trung bình
8576	030440240133	Nguyễn Ngọc Bảo	Như	NN	DH40AM02	95	Xuất sắc
8577	030440240230	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	NN	DH40AM02	94	Xuất sắc
8578	030440240125	Đào Khánh	Nhung	NN	DH40AM02	83	Tốt
8579	030440240129	Phạm Hồng Phương	Nhung	NN	DH40AM02	71	Khá
8580	030440240126	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	NN	DH40AM02	65	Khá
8581	030440240138	Trần Tấn	Phát	NN	DH40AM02	95	Xuất sắc
8582	030440240140	Vũ Hoàng	Phong	NN	DH40AM02	40	Yếu
8583	030440240141	Hoàng Thu	Phương	NN	DH40AM02	90	Xuất sắc
8584	030440240144	Phạm Lê Nhã	Phương	NN	DH40AM02	48	Yếu
8585	030440240145	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	NN	DH40AM02	70	Khá
8586	030440240147	Nguyễn Trần Phương	Quyên	NN	DH40AM02	81	Tốt
8587	030440240151	Trần Thị	Quỳnh	NN	DH40AM02	52	Trung bình
8588	030440240155	Hà Thị Ngọc	Tâm	NN	DH40AM02	73	Khá
8589	030440240168	Đinh Trần Minh	Thư	NN	DH40AM02	60	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8590	030440240165	Thạch Thị Thanh	Thúy	NN	DH40AM02	71	Khá
8591	030440240177	Trần Ngọc Thủy	Tiên	NN	DH40AM02	73	Khá
8592	030440240185	Hồ Anh	Trâm	NN	DH40AM02	84	Tốt
8593	030440240188	Trần Thị Huynh	Trâm	NN	DH40AM02	48	Yếu
8594	030440240191	Trần Thuỳ	Trân	NN	DH40AM02	51	Trung bình
8595	030440240184	Võ Thị Thu	Trang	NN	DH40AM02	63	Trung bình
8596	030440240180	Nguyễn Phan Đoan	Trang	NN	DH40AM02	60	Trung bình
8597	030440240183	Triệu Nguyên	Trang	NN	DH40AM02	48	Yếu
8598	030440240195	Nguyễn Ngọc Cẩm	Tú	NN	DH40AM02	86	Tốt
8599	030440240198	Nguyễn Trúc	Vân	NN	DH40AM02	60	Trung bình
8600	030440240199	Phùng Nguyễn Bảo	Vi	NN	DH40AM02	68	Khá
8601	030440240205	Lưu Triệu	Vy	NN	DH40AM02	95	Xuất sắc
8602	030440240200	Huỳnh Ngọc	Vy	NN	DH40AM02	90	Xuất sắc
8603	030440240209	Nguyễn Mai Mẫn	Vy	NN	DH40AM02	90	Xuất sắc
8604	030440240203	Lê Ngọc Ái	Vy	NN	DH40AM02	75	Khá
8605	030440240211	Tổng Tường	Vy	NN	DH40AM02	74	Khá
8606	030440240202	Lê Bích	Vy	NN	DH40AM02	64	Trung bình
8607	030440240213	Võ Ngọc Như	Ý	NN	DH40AM02	88	Tốt
8608	030440240214	Nguyễn Hoàng Phi	Yến	NN	DH40AM02	51	Trung bình
8609	030440240216	Nguyễn Vũ Phúc	An	NN	DH40AT01	95	Xuất sắc
8610	030440240003	Trần Minh Hoàng	An	NN	DH40AT01	70	Khá
8611	030440240016	Nguyễn Thị Lan	Anh	NN	DH40AT01	92	Xuất sắc
8612	030440240011	Lê Phương Trúc	Anh	NN	DH40AT01	89	Tốt
8613	030440240013	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	NN	DH40AT01	87	Tốt
8614	030440240014	Nguyễn Quốc	Anh	NN	DH40AT01	68	Khá
8615	030440240024	Nguyễn Tuấn	Bảo	NN	DH40AT01	58	Trung bình
8616	030440240030	Phan Lê Thu	Cúc	NN	DH40AT01	86	Tốt
8617	030440240033	Lưu Thị Mĩ	Diên	NN	DH40AT01	85	Tốt
8618	030440240042	Nguyễn Hoàng Thục	Đoan	NN	DH40AT01	70	Khá
8619	030440240043	Trần Hữu	Đức	NN	DH40AT01	88	Tốt
8620	030440240038	Phạm Đình	Duy	NN	DH40AT01	68	Khá
8621	030440240041	Tổng Mỹ	Duyên	NN	DH40AT01	95	Xuất sắc
8622	030440240048	Nguyễn Thị Minh	Hằng	NN	DH40AT01	66	Khá
8623	030440240051	Nguyễn Trần Thanh	Hiền	NN	DH40AT01	69	Khá
8624	030440240056	Phạm Nguyễn Như	Hòa	NN	DH40AT01	55	Trung bình
8625	030440240066	Trần Hoài Bích	Hữu	NN	DH40AT01	66	Khá
8626	030440240067	Nguyễn Quốc	Khang	NN	DH40AT01	60	Trung bình
8627	030440240068	Nguyễn Lưu Chí	Khanh	NN	DH40AT01	95	Xuất sắc
8628	030440240069	Trương Trần Tuấn	Khanh	NN	DH40AT01	81	Tốt
8629	030440240079	Nguyễn Đào Trúc	Linh	NN	DH40AT01	79	Khá
8630	030440240084	Nguyễn Hữu	Lộc	NN	DH40AT01	94	Xuất sắc
8631	030440240093	Nguyễn Trọng Tú	Minh	NN	DH40AT01	82	Tốt
8632	030440240096	Nguyễn Thị Trà	My	NN	DH40AT01	79	Khá
8633	030440240101	Nguyễn Thị Quỳnh	Ngân	NN	DH40AT01	75	Khá
8634	030440240100	Nguyễn Ngọc Trúc	Ngân	NN	DH40AT01	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8635	030440240105	Phan Mai Xuân	Nghi	NN	DH40AT01	71	Khá
8636	030440240106	Cao Phạm Khánh	Ngọc	NN	DH40AT01	77	Khá
8637	030440240108	Huỳnh Lê Yến	Ngọc	NN	DH40AT01	70	Khá
8638	030440240113	Trần Phùng Khôi	Nguyên	NN	DH40AT01	84	Tốt
8639	030440240112	Phạm Khôi	Nguyên	NN	DH40AT01	48	Yếu
8640	030440240117	Lê Ngọc Phương	Nhi	NN	DH40AT01	94	Xuất sắc
8641	030440240227	Nguyễn Vũ Minh	Nhi	NN	DH40AT01	80	Tốt
8642	030440240119	Lê Thị Thảo	Nhi	NN	DH40AT01	63	Trung bình
8643	030440240134	Nguyễn Phan Tố	Như	NN	DH40AT01	75	Khá
8644	030440240128	Nguyễn Trang	Nhung	NN	DH40AT01	75	Khá
8645	030440240137	Trần Ái	Nữ	NN	DH40AT01	84	Tốt
8646	030440240142	Lưu Hoàng	Phương	NN	DH40AT01	71	Khá
8647	030440240152	Đặng Thái	Son	NN	DH40AT01	68	Khá
8648	030440240156	Nguyễn Quang	Tâm	NN	DH40AT01	56	Trung bình
8649	030440240158	Đào Hùng	Thái	NN	DH40AT01	61	Trung bình
8650	030440240161	Nguyễn Hồ Ngọc	Thơ	NN	DH40AT01	61	Trung bình
8651	030440240169	Hồ Huỳnh Anh	Thư	NN	DH40AT01	88	Tốt
8652	030440240170	Lê Minh	Thư	NN	DH40AT01	81	Tốt
8653	030440240171	Ngô Thị Minh	Thư	NN	DH40AT01	61	Trung bình
8654	030440240174	Nguyễn Hoàng Thủy	Tiên	NN	DH40AT01	80	Tốt
8655	030440240187	Tạ Nguyễn Quỳnh	Trâm	NN	DH40AT01	90	Xuất sắc
8656	030440240186	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	NN	DH40AT01	90	Xuất sắc
8657	030440240179	Cao Phạm Kiều	Trang	NN	DH40AT01	67	Khá
8658	030440240194	Trần Nhật Phương	Trinh	NN	DH40AT01	90	Xuất sắc
8659	030440240197	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	NN	DH40AT01	79	Khá
8660	030440240206	Nguyễn Ánh	Vy	NN	DH40AT01	88	Tốt
8661	030440240212	Võ Ngọc Kim	Xuyến	NN	DH40AT01	95	Xuất sắc
8662	030440240218	Nguyễn Quan Mỹ	Ân	NN	DH40AT02	84	Tốt
8663	030440240018	Phạm Chu	Anh	NN	DH40AT02	85	Tốt
8664	030440240017	Nguyễn Thị Phương	Anh	NN	DH40AT02	63	Trung bình
8665	030440240022	Vũ Quang Tú	Anh	NN	DH40AT02	62	Trung bình
8666	030440240005	Bùi Quang	Anh	NN	DH40AT02	45	Yếu
8667	030440240219	Ngô Gia	Bảo	NN	DH40AT02	72	Khá
8668	030440240221	Nguyễn Ngọc Minh	Đài	NN	DH40AT02	91	Xuất sắc
8669	030440240039	Trần Hữu	Duy	NN	DH40AT02	45	Yếu
8670	030440240220	Nguyễn Thị	Duyên	NN	DH40AT02	73	Khá
8671	030440240045	Nguyễn Trà	Giang	NN	DH40AT02	53	Trung bình
8672	030440240053	Nguyễn Minh	Hiệp	NN	DH40AT02	61	Trung bình
8673	030440240058	Nguyễn Nhật	Hoàng	NN	DH40AT02	51	Trung bình
8674	030440240057	Nguyễn Huy	Hoàng	NN	DH40AT02	51	Trung bình
8675	030440240223	Đỗ Như Mạnh	Hung	NN	DH40AT02	48	Yếu
8676	030440240222	Lương Thị Thu	Huyền	NN	DH40AT02	53	Trung bình
8677	030440240073	Nguyễn Tuấn	Kiệt	NN	DH40AT02	54	Trung bình
8678	030440240074	Phạm Nguyễn Thiên	Kim	NN	DH40AT02	53	Trung bình
8679	030440240082	Trần Ngọc	Linh	NN	DH40AT02	63	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8680	030440240089	Nguyễn Ngọc Sao	Mai	NN	DH40AT02	53	Trung bình
8681	030440240224	Trần Huệ	Mẫn	NN	DH40AT02	53	Trung bình
8682	030440240099	Lê Thị Lin	Nga	NN	DH40AT02	79	Khá
8683	030440240232	Vũ Ngọc Quỳnh	Nguyên	NN	DH40AT02	56	Trung bình
8684	030440240225	Phan Sỹ	Nguyên	NN	DH40AT02	48	Yếu
8685	030440240115	Lâm Phùng	Nhật	NN	DH40AT02	80	Tốt
8686	030440240226	Nguyễn Hoàng Châu	Nhi	NN	DH40AT02	74	Khá
8687	030440240120	Ngô Thị Yến	Nhi	NN	DH40AT02	65	Khá
8688	030440240121	Nguyễn Bảo Phụng	Nhi	NN	DH40AT02	51	Trung bình
8689	030440240229	Nguyễn Ngọc Bảo	Như	NN	DH40AT02	74	Khá
8690	030440240131	Lâm Xuân	Như	NN	DH40AT02	68	Khá
8691	030440240228	Lê Thị Tâm	Như	NN	DH40AT02	67	Khá
8692	030440240130	Hoàng Quỳnh	Như	NN	DH40AT02	66	Khá
8693	030440240127	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	NN	DH40AT02	70	Khá
8694	030440240136	H Nuin	Niê	NN	DH40AT02	61	Trung bình
8695	030440240231	Nguyễn Minh	Quân	NN	DH40AT02	55	Trung bình
8696	030440240154	Đinh Thanh	Tâm	NN	DH40AT02	64	Trung bình
8697	030440240157	Văn Vịnh	Tâm	NN	DH40AT02	60	Trung bình
8698	030440240233	Nguyễn Hưng	Thịnh	NN	DH40AT02	68	Khá
8699	030440240162	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	NN	DH40AT02	83	Tốt
8700	030440240176	Phạm Hoàng Cát	Tiên	NN	DH40AT02	73	Khá
8701	030440240178	Trần Bá	Toàn	NN	DH40AT02	45	Yếu
8702	030440240234	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	NN	DH40AT02	57	Trung bình
8703	030440240189	Dương Ngọc	Trân	NN	DH40AT02	58	Trung bình
8704	030440240181	Nguyễn Thu	Trang	NN	DH40AT02	83	Tốt
8705	030440240192	Võ Trương Minh	Trí	NN	DH40AT02	48	Yếu
8706	030440240201	Huỳnh Thảo	Vy	NN	DH40AT02	86	Tốt
8707	030440240207	Nguyễn Hà	Vy	NN	DH40AT02	86	Tốt
8708	030440240208	Nguyễn Kiều	Vy	NN	DH40AT02	79	Khá
8709	030440240235	Võ Lê	Vy	NN	DH40AT02	68	Khá
8710	030440240210	Nguyễn Thị Tường	Vy	NN	DH40AT02	62	Trung bình
8711	030440240204	Lưu Nguyễn Hồng	Vy	NN	DH40AT02	53	Trung bình
8712	030441250003	Nguyễn Đoàn Mai	Anh	NN	DH41AV01	78	Khá
8713	030441250005	Nguyễn Mai Quỳnh	Anh	NN	DH41AV01	77	Khá
8714	030441250007	Nguyễn Võ Trâm	Anh	NN	DH41AV01	72	Khá
8715	030441250011	Ông Gia	Bảo	NN	DH41AV01	58	Trung bình
8716	030441250023	Trần Hải	Đặng	NN	DH41AV01	83	Tốt
8717	030441250022	Chu Sỹ	Đạt	NN	DH41AV01	80	Tốt
8718	030441250017	Bùi Tiến	Dũng	NN	DH41AV01	65	Khá
8719	030441250020	Phạm Khánh	Duyên	NN	DH41AV01	84	Tốt
8720	030441250019	Phan Lê Thuỳ	Duyên	NN	DH41AV01	68	Khá
8721	030441250025	Nguyễn Lập Hoàng	Gia	NN	DH41AV01	76	Khá
8722	030441250027	Nguyễn Thị Trà	Giang	NN	DH41AV01	90	Xuất sắc
8723	030441250039	Bùi Gia	Huy	NN	DH41AV01	48	Yếu
8724	030441250042	Hoàng Ngọc	Huyền	NN	DH41AV01	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8725	030441250048	Thân Trường	Khánh	NN	DH41AV01	60	Trung bình
8726	030441250049	Nguyễn Hoài Anh	Khoa	NN	DH41AV01	65	Khá
8727	030441250055	Lại Trần Trúc	Linh	NN	DH41AV01	86	Tốt
8728	030441250057	Nguyễn Khánh	Linh	NN	DH41AV01	85	Tốt
8729	030441250060	Trần Thị Ngọc	Linh	NN	DH41AV01	78	Khá
8730	030441250062	Vương Hồng	Lực	NN	DH41AV01	71	Khá
8731	030441250064	Lê Phương	Mai	NN	DH41AV01	89	Tốt
8732	030441250065	Cao Nguyễn Quang	Minh	NN	DH41AV01	48	Yếu
8733	030441250077	Phan Nguyễn Diệu	Ngân	NN	DH41AV01	82	Tốt
8734	030441250081	Đinh Bảo	Ngọc	NN	DH41AV01	72	Khá
8735	030441250085	Phan Trần Bảo	Ngọc	NN	DH41AV01	58	Trung bình
8736	030441250093	Phạm Nguyễn Yến	Nhi	NN	DH41AV01	74	Khá
8737	030441250091	Lưu Nguyễn Lâm	Nhi	NN	DH41AV01	72	Khá
8738	030441250095	Đặng Ngọc Quỳnh	Như	NN	DH41AV01	70	Khá
8739	030441250094	Bùi Trần Hoà	Như	NN	DH41AV01	64	Trung bình
8740	030441250096	Lưu Nhã	Phương	NN	DH41AV01	85	Tốt
8741	030441250109	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	NN	DH41AV01	68	Khá
8742	030441250114	Hồ Thị Minh	Thu	NN	DH41AV01	65	Khá
8743	030441250123	Trương Thị Anh	Thư	NN	DH41AV01	98	Xuất sắc
8744	030441250121	Phạm Anh	Thư	NN	DH41AV01	78	Khá
8745	030441250119	Lê Phúc Minh	Thư	NN	DH41AV01	77	Khá
8746	030441250120	Phan Anh	Thư	NN	DH41AV01	69	Khá
8747	030441250115	Nguyễn Minh	Thuận	NN	DH41AV01	82	Tốt
8748	030441250117	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	NN	DH41AV01	77	Khá
8749	030441250127	Nguyễn Lê Kha	Thy	NN	DH41AV01	53	Trung bình
8750	030441250128	Nguyễn Trịnh Quỳnh	Tiên	NN	DH41AV01	63	Trung bình
8751	030441250131	Nguyễn Quỳnh	Trang	NN	DH41AV01	89	Tốt
8752	030441250132	Võ Thị Mỹ	Trang	NN	DH41AV01	72	Khá
8753	030441250136	Nguyễn Huỳnh	Trọng	NN	DH41AV01	58	Trung bình
8754	030441250139	Phan Thị Như	Trúc	NN	DH41AV01	73	Khá
8755	030441250142	Trần Tâm	Tuân	NN	DH41AV01	72	Khá
8756	030441250143	Đoàn Gia	Tuệ	NN	DH41AV01	95	Xuất sắc
8757	030441250144	Lâm Diệp Thanh	Tuyền	NN	DH41AV01	80	Tốt
8758	030441250150	Quách Ngọc Tú	Uyên	NN	DH41AV01	75	Khá
8759	030441250146	Lăng Đặng Lê	Uyên	NN	DH41AV01	73	Khá
8760	030441250151	Đặng Thị Cẩm	Vân	NN	DH41AV01	98	Xuất sắc
8761	030441250153	Võ Đại	Việt	NN	DH41AV01	73	Khá
8762	030441250157	Lê Nguyễn Tường	Vy	NN	DH41AV01	73	Khá
8763	030441250156	Lê Nguyễn Tường	Vy	NN	DH41AV01	60	Trung bình
8764	030441250165	Nguyễn Thị Như	Yến	NN	DH41AV01	74	Khá
8765	030441250001	Nguyễn Ngọc Khả	Ái	NN	DH41AV02	81	Tốt
8766	030441250002	Nguyễn Thị Thúy	An	NN	DH41AV02	95	Xuất sắc
8767	030441250004	Nguyễn Lan	Anh	NN	DH41AV02	87	Tốt
8768	030441250006	Nguyễn Minh	Anh	NN	DH41AV02	73	Khá
8769	030441250009	Vòng Nguyễn Minh	Anh	NN	DH41AV02	72	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8770	030441250024	Nông Văn	Đức	NN	DH41AV02	62	Trung bình
8771	030441250021	Đoàn Thái Bình	Dương	NN	DH41AV02	51	Trung bình
8772	030441250018	Nguyễn Phạm Mỹ	Duyên	NN	DH41AV02	62	Trung bình
8773	030441250030	Đặng Thị Bảo	Hân	NN	DH41AV02	93	Xuất sắc
8774	030441250032	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	NN	DH41AV02	78	Khá
8775	030441250031	Hoàng Nguyễn Gia	Hân	NN	DH41AV02	58	Trung bình
8776	030441250038	Trịnh Huy	Hoàng	NN	DH41AV02	73	Khá
8777	030441250041	Nguyễn Văn	Huy	NN	DH41AV02	40	Yếu
8778	030441250040	Bùi Quang	Huy	NN	DH41AV02	38	Yếu
8779	030441250051	Phan Đăng	Khôi	NN	DH41AV02	72	Khá
8780	030441250052	Dương Tùng	Lâm	NN	DH41AV02	68	Khá
8781	030441250054	Huỳnh Ngọc Gia	Linh	NN	DH41AV02	85	Tốt
8782	030441250058	Nguyễn Khánh	Linh	NN	DH41AV02	72	Khá
8783	030441250053	Đặng Ngọc	Linh	NN	DH41AV02	71	Khá
8784	030441250071	Tô Thị Trà	My	NN	DH41AV02	88	Tốt
8785	030441250069	Lê Thị Hồng	My	NN	DH41AV02	79	Khá
8786	030441250070	Nguyễn Thị Ái	My	NN	DH41AV02	79	Khá
8787	030441250067	Lâm Nguyễn Ái	My	NN	DH41AV02	73	Khá
8788	030441250072	Mai Thiện	Mỹ	NN	DH41AV02	84	Tốt
8789	030441250073	Vũ Quốc	Nam	NN	DH41AV02	76	Khá
8790	030441250076	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	NN	DH41AV02	88	Tốt
8791	030441250078	Phạm Thanh Bảo	Ngân	NN	DH41AV02	87	Tốt
8792	030441250074	Diệp Đặng Quỳnh	Ngân	NN	DH41AV02	76	Khá
8793	030441250080	Võ Chiêu	Nghi	NN	DH41AV02	84	Tốt
8794	030441250082	Đặng Như	Ngọc	NN	DH41AV02	88	Tốt
8795	030441250086	Trần Phan Giáng	Ngọc	NN	DH41AV02	81	Tốt
8796	030441250083	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	NN	DH41AV02	78	Khá
8797	030441250084	Nguyễn Thị Trang	Ngọc	NN	DH41AV02	56	Trung bình
8798	030441250098	Hoàng	Quân	NN	DH41AV02	80	Tốt
8799	030441250101	Đinh Ngọc Trúc	Quỳnh	NN	DH41AV02	61	Trung bình
8800	030441250105	Phan Lê Bảo	Tâm	NN	DH41AV02	76	Khá
8801	030441250106	Trần Thị Mỹ	Tâm	NN	DH41AV02	55	Trung bình
8802	030441250110	Trần Thị Ngọc	Thắm	NN	DH41AV02	86	Tốt
8803	030441250112	Lê Chí	Thiện	NN	DH41AV02	74	Khá
8804	030441250113	Lê Nguyễn Trường	Thịnh	NN	DH41AV02	74	Khá
8805	030441250125	Phùng Thị Huyền	Thương	NN	DH41AV02	71	Khá
8806	030441250116	Trần Thị Thu	Thủy	NN	DH41AV02	86	Tốt
8807	030441250133	Nguyễn Triều	Trâm	NN	DH41AV02	83	Tốt
8808	030441250134	Vũ Minh	Trí	NN	DH41AV02	76	Khá
8809	030441250135	Ngô Trương Khánh	Trình	NN	DH41AV02	73	Khá
8810	030441250137	Đồng Thanh	Trúc	NN	DH41AV02	68	Khá
8811	030441250140	Trần Thanh	Trúc	NN	DH41AV02	55	Trung bình
8812	030441250141	Dương Hà Anh	Tuấn	NN	DH41AV02	71	Khá
8813	030441250154	Nguyễn Thanh	Vũ	NN	DH41AV02	70	Khá
8814	030441250160	Trương Nhật	Vy	NN	DH41AV02	65	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8815	030441250161	Võ Dương Nhật	Vy	NN	DH41AV02	55	Trung bình
8816	030441250162	Trần Ngọc Như	Ý	NN	DH41AV02	74	Khá
8817	030441250163	Nguyễn Thị Hải	Yến	NN	DH41AV02	79	Khá
8818	030441250008	Trần Quý	Anh	NN	DH41AV03	76	Khá
8819	030441250010	Chu Lê Thiên	Bảo	NN	DH41AV03	73	Khá
8820	030441250012	Trương Văn	Bảo	NN	DH41AV03	68	Khá
8821	030441250014	Vũ Nguyễn Minh	Châu	NN	DH41AV03	53	Trung bình
8822	030441250015	Võ Phương	Diễm	NN	DH41AV03	90	Xuất sắc
8823	030441250016	Nguyễn Thị Thùy	Dung	NN	DH41AV03	73	Khá
8824	030441250028	Bùi Thanh	Hà	NN	DH41AV03	84	Tốt
8825	030441250034	Phạm Lê Khả	Hân	NN	DH41AV03	68	Khá
8826	030441250035	Trần Khả	Hân	NN	DH41AV03	61	Trung bình
8827	030441250033	Nguyễn Trần Gia	Hân	NN	DH41AV03	50	Trung bình
8828	030441250029	Trần Gia	Hào	NN	DH41AV03	57	Trung bình
8829	030441250036	Đỗ Phương	Hiền	NN	DH41AV03	76	Khá
8830	030441250037	Bùi Trung	Hiếu	NN	DH41AV03	55	Trung bình
8831	030441250045	Nguyễn Phan Gia	Hung	NN	DH41AV03	73	Khá
8832	030441250044	Nguyễn	Hung	NN	DH41AV03	60	Trung bình
8833	030441250043	Trần Thị Khánh	Huyền	NN	DH41AV03	68	Khá
8834	030441250047	Trương Hoàng	Khang	NN	DH41AV03	55	Trung bình
8835	030441250046	Lã Trọng	Khang	NN	DH41AV03	53	Trung bình
8836	030441250050	Thân Hoàng Đăng	Khoa	NN	DH41AV03	75	Khá
8837	030441250059	Nguyễn Long Gia	Linh	NN	DH41AV03	78	Khá
8838	030441250056	Lý Nguyễn Phương	Linh	NN	DH41AV03	68	Khá
8839	030441250061	Nguyễn Hoàng	Long	NN	DH41AV03	53	Trung bình
8840	030441250068	Lê Phương	My	NN	DH41AV03	65	Khá
8841	030441250066	Đặng Thảo	My	NN	DH41AV03	56	Trung bình
8842	030441250079	Vũ Phạm Thanh	Ngân	NN	DH41AV03	83	Tốt
8843	030441250075	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	NN	DH41AV03	68	Khá
8844	030441250087	Lê Chí	Nguyên	NN	DH41AV03	82	Tốt
8845	030441250089	Lê Thanh	Nhã	NN	DH41AV03	83	Tốt
8846	030441250092	Nguyễn Triệu Yến	Nhi	NN	DH41AV03	53	Trung bình
8847	030441250090	Đỗ Yến	Nhi	NN	DH41AV03	48	Yếu
8848	030441250097	Phạm Thanh	Phương	NN	DH41AV03	66	Khá
8849	030441250099	Nguyễn Ánh Hồng	Quyên	NN	DH41AV03	48	Yếu
8850	030441250102	Lý Khánh	Quỳnh	NN	DH41AV03	95	Xuất sắc
8851	030441250100	Đỗ Nguyễn Châu	Quỳnh	NN	DH41AV03	78	Khá
8852	030441250103	Nguyễn Như	Quỳnh	NN	DH41AV03	60	Trung bình
8853	030441250107	Nguyễn Ngọc Phương	Thanh	NN	DH41AV03	74	Khá
8854	030441250111	Đinh Nguyễn Bảo	Thiên	NN	DH41AV03	61	Trung bình
8855	030441250122	Trần Thị Anh	Thư	NN	DH41AV03	60	Trung bình
8856	030441250118	Đinh Hoàng Bảo	Thư	NN	DH41AV03	48	Yếu
8857	030441250124	Nguyễn Mai	Thương	NN	DH41AV03	80	Tốt
8858	030441250126	Lê Mỹ	Thy	NN	DH41AV03	60	Trung bình
8859	030441250129	Phạm Lê Nữ Ngọc	Tiên	NN	DH41AV03	85	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8860	030441250130	Trần Văn Dũng	Tiến	NN	DH41AV03	40	Yếu
8861	030441250138	Lý Điều Thanh	Trúc	NN	DH41AV03	71	Khá
8862	030441250145	Lê Thị Bích	Tuyền	NN	DH41AV03	93	Xuất sắc
8863	030441250147	Lê Hoàng Tú	Uyên	NN	DH41AV03	74	Khá
8864	030441250148	Nguyễn Thị Phương	Uyên	NN	DH41AV03	68	Khá
8865	030441250149	Nguyễn Thảo	Uyên	NN	DH41AV03	64	Trung bình
8866	030441250152	Trương Huỳnh	Vi	NN	DH41AV03	79	Khá
8867	030441250159	Phan Hoàng Yến	Vy	NN	DH41AV03	80	Tốt
8868	030441250155	Đinh Nguyễn Phương	Vy	NN	DH41AV03	70	Khá
8869	030441250158	Nguyễn Nữ Khánh	Vy	NN	DH41AV03	69	Khá
8870	030441250164	Nguyễn Thị Hải	Yến	NN	DH41AV03	89	Tốt
8871	150401240002	Vũ Thị Vân	Anh	NN	HQ12-BBE01	80	Tốt
8872	150401240052	Nguyễn Hoàng	Anh	NN	HQ12-BBE01	72	Khá
8873	150401240047	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	NN	HQ12-BBE01	50	Trung bình
8874	150401240003	Phan Trần Gia	Bảo	NN	HQ12-BBE01	40	Yếu
8875	150401240004	Nguyễn Tô Ngọc	Bích	NN	HQ12-BBE01	58	Trung bình
8876	150401240055	Trịnh Ngọc Y	Bình	NN	HQ12-BBE01	73	Khá
8877	150401240056	Huỳnh Phạm Mẫn	Du	NN	HQ12-BBE01	48	Yếu
8878	150401240058	Nguyễn Khánh	Hằng	NN	HQ12-BBE01	62	Trung bình
8879	150401240048	Lê Nguyễn Gia	Huy	NN	HQ12-BBE01	64	Trung bình
8880	150401240017	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	NN	HQ12-BBE01	74	Khá
8881	150401240061	Lương Nguyễn Khánh	Linh	NN	HQ12-BBE01	64	Trung bình
8882	150401240064	Lê Phương	Nghi	NN	HQ12-BBE01	89	Tốt
8883	150401240027	Lê Bá Khánh	Nguyên	NN	HQ12-BBE01	53	Trung bình
8884	150401240067	Nguyễn Vũ Quỳnh	Như	NN	HQ12-BBE01	70	Khá
8885	150401240029	Châu Quỳnh	Như	NN	HQ12-BBE01	67	Khá
8886	150401240031	Nguyễn Huỳnh Tâm	Như	NN	HQ12-BBE01	56	Trung bình
8887	150401240069	Trần Hoài	Phong	NN	HQ12-BBE01	81	Tốt
8888	150401240033	Đoàn Nhật	Quang	NN	HQ12-BBE01	78	Khá
8889	150401240035	Hoàng Ngọc Phương	Quỳnh	NN	HQ12-BBE01	80	Tốt
8890	150401240039	Nguyễn Quỳnh	Trâm	NN	HQ12-BBE01	68	Khá
8891	150401240080	Hà Ngọc Bảo	Trân	NN	HQ12-BBE01	88	Tốt
8892	150401240038	San Mỹ	Trang	NN	HQ12-BBE01	86	Tốt
8893	150401240041	Lê Ngọc	Tùng	NN	HQ12-BBE01	45	Yếu
8894	150401240045	Phạm Lý Tường	Vy	NN	HQ12-BBE01	81	Tốt
8895	150401240044	Đỗ Hoài	Vy	NN	HQ12-BBE01	51	Trung bình
8896	150401240046	Đoàn Vương Như	Ý	NN	HQ12-BBE01	70	Khá
8897	150401240050	Đào Thị Mỹ	Ái	NN	HQ12-BBE02	45	Yếu
8898	150401240051	Nguyễn Hà Quỳnh	Anh	NN	HQ12-BBE02	86	Tốt
8899	150401240001	Đinh Huỳnh Phương	Anh	NN	HQ12-BBE02	79	Khá
8900	150401240053	Nguyễn Ngọc Phương	Ánh	NN	HQ12-BBE02	78	Khá
8901	150401240054	Huỳnh Kim	Bình	NN	HQ12-BBE02	95	Xuất sắc
8902	150401240007	Phạm Tiến	Đức	NN	HQ12-BBE02	90	Xuất sắc
8903	150401240006	Trịnh Quang	Duy	NN	HQ12-BBE02	61	Trung bình
8904	150401240057	Nguyễn Hạnh	Duyên	NN	HQ12-BBE02	60	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8905	150401240008	Nguyễn Ngọc	Giang	NN	HQ12-BBE02	53	Trung bình
8906	150401240060	Phan Ngọc Gia	Hân	NN	HQ12-BBE02	84	Tốt
8907	150401240059	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	NN	HQ12-BBE02	59	Trung bình
8908	150401240009	Lê Nguyễn Bảo	Hân	NN	HQ12-BBE02	57	Trung bình
8909	150401240010	Bùi Thị Ngọc	Hoa	NN	HQ12-BBE02	89	Tốt
8910	150401240011	Trần Mạnh	Hùng	NN	HQ12-BBE02	48	Yếu
8911	150401240012	Đoàn Trần	Huyền	NN	HQ12-BBE02	82	Tốt
8912	150401240015	Trương Tuấn	Kiệt	NN	HQ12-BBE02	50	Trung bình
8913	150401240016	Lý Nhã	Kỳ	NN	HQ12-BBE02	80	Tốt
8914	150401240018	Trương Trần Nhi	Linh	NN	HQ12-BBE02	89	Tốt
8915	150401240062	Trần Nguyễn Ánh	Linh	NN	HQ12-BBE02	77	Khá
8916	150401240019	Nguyễn Trần Thảo	Ly	NN	HQ12-BBE02	89	Tốt
8917	150401240063	Nguyễn Hoàng	Ly	NN	HQ12-BBE02	84	Tốt
8918	150401240020	Touneh Hàn	Lyzơ	NN	HQ12-BBE02	58	Trung bình
8919	150401240021	Đào Gia	Minh	NN	HQ12-BBE02	81	Tốt
8920	150401240022	Phạm Lê	Minh	NN	HQ12-BBE02	50	Trung bình
8921	150401240023	Huỳnh Thảo	My	NN	HQ12-BBE02	67	Khá
8922	150401240026	Phạm Hồng	Ngọc	NN	HQ12-BBE02	68	Khá
8923	150401240065	Phạm Thị Ngọc	Nhi	NN	HQ12-BBE02	75	Khá
8924	150401240028	Trần Nguyễn Ý	Nhi	NN	HQ12-BBE02	74	Khá
8925	150401240068	Trương Khánh	Như	NN	HQ12-BBE02	77	Khá
8926	150401240066	Lương Tâm	Như	NN	HQ12-BBE02	76	Khá
8927	150401240030	Lâm Thị Quỳnh	Như	NN	HQ12-BBE02	60	Trung bình
8928	150401240032	Trần Ngọc Quỳnh	Như	NN	HQ12-BBE02	51	Trung bình
8929	150401240070	Võ Phương	Quỳnh	NN	HQ12-BBE02	57	Trung bình
8930	150401240072	Trần Thị Như	Quỳnh	NN	HQ12-BBE02	90	Xuất sắc
8931	150401240034	Bùi Đoàn Như	Quỳnh	NN	HQ12-BBE02	81	Tốt
8932	150401240036	Lê Thanh	Thảo	NN	HQ12-BBE02	85	Tốt
8933	150401240073	Võ Ngọc Thanh	Thảo	NN	HQ12-BBE02	83	Tốt
8934	150401240076	Nguyễn Thị Quỳnh	Thư	NN	HQ12-BBE02	90	Xuất sắc
8935	150401240075	Nguyễn Thị Anh	Thư	NN	HQ12-BBE02	84	Tốt
8936	150401240077	Trần Phạm Anh	Thư	NN	HQ12-BBE02	71	Khá
8937	150401240074	Lương Đoàn Mỹ	Thuận	NN	HQ12-BBE02	87	Tốt
8938	150401240078	Nguyễn Hoài	Thương	NN	HQ12-BBE02	80	Tốt
8939	150401240037	Trần Thị Trúc	Thy	NN	HQ12-BBE02	87	Tốt
8940	150401240040	Trần Vũ Quỳnh	Trâm	NN	HQ12-BBE02	86	Tốt
8941	150401240079	Trần Quỳnh	Trâm	NN	HQ12-BBE02	77	Khá
8942	150401240049	Đặng Phương	Uyên	NN	HQ12-BBE02	48	Yếu
8943	150401240082	Trần Nguyễn Thúy	Vy	NN	HQ12-BBE02	87	Tốt
8944	150401240081	Nguyễn Thị Tường	Vy	NN	HQ12-BBE02	76	Khá
8945	150401240083	Phạm Thị Như	Ý	NN	HQ12-BBE02	89	Tốt
8946	150402250003	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	NN	HQ13-BBE01	81	Tốt
8947	150402250002	Huỳnh Nhật	Anh	NN	HQ13-BBE01	49	Yếu
8948	150402250010	Nguyễn Ngọc Thanh	Hà	NN	HQ13-BBE01	78	Khá
8949	150402250016	Võ Gia	Hân	NN	HQ13-BBE01	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8950	150402250014	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	NN	HQ13-BBE01	71	Khá
8951	150402250015	Phạm Nguyễn Gia	Hân	NN	HQ13-BBE01	69	Khá
8952	150402250018	Hoàng Thị	Hiền	NN	HQ13-BBE01	71	Khá
8953	150402250019	Đặng Đức	Hiền	NN	HQ13-BBE01	55	Trung bình
8954	150402250020	Phú Thiên	Hoàng	NN	HQ13-BBE01	77	Khá
8955	150402250022	Lê Quỳnh	Hương	NN	HQ13-BBE01	69	Khá
8956	150402250025	Đặng Phương	Lam	NN	HQ13-BBE01	81	Tốt
8957	150402250027	Trần Tỷ	Linh	NN	HQ13-BBE01	67	Khá
8958	150402250029	Lê Thị Hồng	Lộc	NN	HQ13-BBE01	65	Khá
8959	150402250034	Lâm Như	Mỹ	NN	HQ13-BBE01	73	Khá
8960	150402250036	Trần Phương	Nam	NN	HQ13-BBE01	85	Tốt
8961	150402250039	Vương Thị Kim	Ngân	NN	HQ13-BBE01	71	Khá
8962	150402250042	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	NN	HQ13-BBE01	89	Tốt
8963	150402250045	Nguyễn Ngọc Phúc	Nguyên	NN	HQ13-BBE01	87	Tốt
8964	150402250047	Hoàng Ngọc Phương	Nhi	NN	HQ13-BBE01	78	Khá
8965	150402250049	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	NN	HQ13-BBE01	72	Khá
8966	150402250051	Đoàn Thị Quỳnh	Như	NN	HQ13-BBE01	68	Khá
8967	150402250053	Trần Minh	Phát	NN	HQ13-BBE01	53	Trung bình
8968	150402250057	Nguyễn Hà	Phương	NN	HQ13-BBE01	67	Khá
8969	150402250058	Nguyễn Thị Minh	Phương	NN	HQ13-BBE01	66	Khá
8970	150402250059	Trần Diễm	Quỳnh	NN	HQ13-BBE01	90	Xuất sắc
8971	150402250060	Trương Lê Gia	Quỳnh	NN	HQ13-BBE01	69	Khá
8972	150402250063	Diệp Nguyễn Phương	Thảo	NN	HQ13-BBE01	68	Khá
8973	150402250065	Nguyễn Trần Hoàng	Thiện	NN	HQ13-BBE01	88	Tốt
8974	150402250069	Trần Khánh	Thy	NN	HQ13-BBE01	65	Khá
8975	150402250072	Mai Đặng Thùy	Trâm	NN	HQ13-BBE01	84	Tốt
8976	150402250073	Nguyễn Mỹ	Trâm	NN	HQ13-BBE01	67	Khá
8977	150402250071	Lê Thị Ngọc	Trâm	NN	HQ13-BBE01	64	Trung bình
8978	150402250074	Văn Thị Mỹ	Trúc	NN	HQ13-BBE01	62	Trung bình
8979	150402250075	Phan Anh	Tú	NN	HQ13-BBE01	63	Trung bình
8980	150402250079	Lê Nguyễn Hồng	Vy	NN	HQ13-BBE01	74	Khá
8981	150402250081	Trần Huỳnh Như	Ý	NN	HQ13-BBE01	78	Khá
8982	150402250001	Trần Bảo Hoài	An	NN	HQ13-BBE02	50	Trung bình
8983	150402250004	Nguyễn Phương	Anh	NN	HQ13-BBE02	71	Khá
8984	150402250005	Đặng Thị Đan	Châu	NN	HQ13-BBE02	87	Tốt
8985	150402250008	Mã Quỳnh	Giang	NN	HQ13-BBE02	80	Tốt
8986	150402250011	Phạm Thanh	Hà	NN	HQ13-BBE02	86	Tốt
8987	150402250009	Hồ Thị Ngọc	Hà	NN	HQ13-BBE02	68	Khá
8988	150402250013	Lâm Gia	Hân	NN	HQ13-BBE02	100	Xuất sắc
8989	150402250012	Huỳnh Nguyễn Mỹ	Hạnh	NN	HQ13-BBE02	83	Tốt
8990	150402250017	Bùi Thị Xuân	Hậu	NN	HQ13-BBE02	71	Khá
8991	150402250021	Kiều Đoàn Gia	Huy	NN	HQ13-BBE02	43	Yếu
8992	150402250024	Võ Minh	Khôi	NN	HQ13-BBE02	83	Tốt
8993	150402250026	Đoàn Thị Phương	Linh	NN	HQ13-BBE02	74	Khá
8994	150402250028	Phạm Gia	Long	NN	HQ13-BBE02	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8995	150402250030	Nguyễn Duy	Mạnh	NN	HQ13-BBE02	40	Yếu
8996	150402250032	Nguyễn Trọng	Minh	NN	HQ13-BBE02	55	Trung bình
8997	150402250031	Nguyễn Ngọc Ánh	Minh	NN	HQ13-BBE02	48	Yếu
8998	150402250037	Nguyễn Đoàn Thu	Ngân	NN	HQ13-BBE02	89	Tốt
8999	150402250044	Phan Huỳnh Khánh	Ngọc	NN	HQ13-BBE02	72	Khá
9000	150402250040	Đỗ Cao Bảo	Ngọc	NN	HQ13-BBE02	61	Trung bình
9001	150402250041	Nguyễn Hồng	Ngọc	NN	HQ13-BBE02	58	Trung bình
9002	150402250046	Lưu	Nguyễn	NN	HQ13-BBE02	54	Trung bình
9003	150402250048	Nguyễn Ngọc Hằng	Nhi	NN	HQ13-BBE02	81	Tốt
9004	150402250050	Đỗ Quỳnh	Như	NN	HQ13-BBE02	90	Xuất sắc
9005	150402250052	Lại Thảo Huỳnh	Như	NN	HQ13-BBE02	55	Trung bình
9006	150402250055	Lê Duy	Phương	NN	HQ13-BBE02	97	Xuất sắc
9007	150402250054	Bùi Ngọc Mai	Phương	NN	HQ13-BBE02	72	Khá
9008	150402250056	Lê Hà	Phương	NN	HQ13-BBE02	55	Trung bình
9009	150402250061	Trần Thị Phương	Thanh	NN	HQ13-BBE02	81	Tốt
9010	150402250062	Bùi Nhật Mai	Thảo	NN	HQ13-BBE02	72	Khá
9011	150402250064	Nguyễn Thị Anh	Thi	NN	HQ13-BBE02	48	Yếu
9012	150402250066	Đỗ Anh	Thư	NN	HQ13-BBE02	72	Khá
9013	150402250067	Nguyễn Đào Minh	Thư	NN	HQ13-BBE02	71	Khá
9014	150402250068	Nguyễn Thị Kim	Thương	NN	HQ13-BBE02	56	Trung bình
9015	150402250070	Nguyễn Thị Mai	Trang	NN	HQ13-BBE02	73	Khá
9016	150402250077	Lê Trịnh Nhật	Uyên	NN	HQ13-BBE02	68	Khá
9017	150402250076	Huỳnh Ngọc Khánh	Uyên	NN	HQ13-BBE02	61	Trung bình
9018	150402250078	Hồ Thị Diệu	Viên	NN	HQ13-BBE02	56	Trung bình
9019	150402250080	Phạm Châu Tường	Vy	NN	HQ13-BBE02	81	Tốt
9020	120306240007	Hồ Hải	Băng	QTKD	DDP06	73	Khá
9021	120306240008	Võ Thị Thanh	Bình	QTKD	DDP06	70	Khá
9022	120306240009	Lương Hồng	Chuyên	QTKD	DDP06	88	Tốt
9023	120306240010	Thái Hoàng	Gia	QTKD	DDP06	55	Trung bình
9024	120306240011	Nguyễn Lê	Giang	QTKD	DDP06	61	Trung bình
9025	120306240012	Thiều Lê Ngân	Hà	QTKD	DDP06	78	Khá
9026	120306240001	Lê Ngọc Phương	Hồng	QTKD	DDP06	90	Xuất sắc
9027	120306240014	Lê Hoàng Quốc	Khang	QTKD	DDP06	100	Xuất sắc
9028	120306240015	Hà Võ Trí	Kiên	QTKD	DDP06	58	Trung bình
9029	120306240016	Lê Hoàng Chi	Lan	QTKD	DDP06	86	Tốt
9030	120306240017	Trần Khánh	Linh	QTKD	DDP06	73	Khá
9031	120306240002	Trần Bảo	Long	QTKD	DDP06	64	Trung bình
9032	120306240018	Trần Ngọc Xuân	My	QTKD	DDP06	96	Xuất sắc
9033	120306240019	Đỗ Ngọc	Nam	QTKD	DDP06	76	Khá
9034	120306240020	Nguyễn Trần Hồng	Ngân	QTKD	DDP06	76	Khá
9035	120306240021	Trần Ngọc Bảo	Ngân	QTKD	DDP06	63	Trung bình
9036	120306240022	Phan Huỳnh Minh	Ngọc	QTKD	DDP06	87	Tốt
9037	120306240023	Vũ Hoàn Hồng	Ngọc	QTKD	DDP06	61	Trung bình
9038	120306240003	Nguyễn Lê Thảo	Nguyên	QTKD	DDP06	78	Khá
9039	120306240025	Lê Hoàng Yến	Nhi	QTKD	DDP06	83	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9040	120306240026	Phạm Nguyễn Thanh	Như	QTKD	DDP06	100	Xuất sắc
9041	120306240028	Trần Đình Gia	Phúc	QTKD	DDP06	85	Tốt
9042	120306240029	Huỳnh Thị Thanh	Phương	QTKD	DDP06	98	Xuất sắc
9043	120306240031	Nguyễn Ngọc Mai	Phương	QTKD	DDP06	80	Tốt
9044	120306240030	Nguyễn Hoàng Bảo	Phương	QTKD	DDP06	60	Trung bình
9045	120306240004	Nguyễn Mai	Phương	QTKD	DDP06	58	Trung bình
9046	120306240032	Trương Văn	Quyền	QTKD	DDP06	100	Xuất sắc
9047	120306240005	Lê Hoài Nhật	Tân	QTKD	DDP06	91	Xuất sắc
9048	120306240033	Đỗ Ngọc Phương	Thảo	QTKD	DDP06	83	Tốt
9049	120306240034	Hồ Thị Xuân	Thảo	QTKD	DDP06	73	Khá
9050	120306240038	Nguyễn Song	Thư	QTKD	DDP06	88	Tốt
9051	120306240036	Nguyễn Anh	Thư	QTKD	DDP06	86	Tốt
9052	120306240039	Trần Anh	Thư	QTKD	DDP06	78	Khá
9053	120306240037	Nguyễn Minh	Thư	QTKD	DDP06	78	Khá
9054	120306240035	Nguyễn Ngọc Thanh	Thùy	QTKD	DDP06	86	Tốt
9055	120306240040	Nguyễn Bảo	Trần	QTKD	DDP06	78	Khá
9056	120306240041	Hồ Thị Ánh	Tuyết	QTKD	DDP06	58	Trung bình
9057	120306240042	Võ Hoài Phương	Uyên	QTKD	DDP06	64	Trung bình
9058	120306240044	Trần Bảo	Vy	QTKD	DDP06	83	Tốt
9059	120306240006	Nguyễn Ngọc Yên	Vy	QTKD	DDP06	80	Tốt
9060	120306240043	Lữ Hà	Vy	QTKD	DDP06	78	Khá
9061	120307250001	Lê Nguyễn Gia	An	QTKD	DDP07-BM	75	Khá
9062	120307250002	Trần Ngọc	Anh	QTKD	DDP07-BM	74	Khá
9063	120307250005	Trần Gia	Bảo	QTKD	DDP07-BM	83	Tốt
9064	120307250003	Đình Gia	Bảo	QTKD	DDP07-BM	48	Yếu
9065	120307250004	Nguyễn Kim Gia	Bảo	QTKD	DDP07-BM	48	Yếu
9066	120307250006	Nguyễn Tấn	Dũng	QTKD	DDP07-BM	54	Trung bình
9067	120307250007	Lê Thúy	Hà	QTKD	DDP07-BM	48	Yếu
9068	120307250008	Hà Ngọc Bảo	Hân	QTKD	DDP07-BM	52	Trung bình
9069	120307250009	Lương Lê Minh	Hiền	QTKD	DDP07-BM	53	Trung bình
9070	120307250010	Võ Ngọc	Hiếu	QTKD	DDP07-BM	72	Khá
9071	120307250012	Trương Tùng	Huy	QTKD	DDP07-BM	88	Tốt
9072	120307250011	Trần Gia	Huy	QTKD	DDP07-BM	54	Trung bình
9073	120307250013	Trần Nguyễn Thảo	Lam	QTKD	DDP07-BM	68	Khá
9074	120307250014	Lâm Tuyết	Linh	QTKD	DDP07-BM	59	Trung bình
9075	120307250017	Hoàng Nguyễn Hà	My	QTKD	DDP07-BM	81	Tốt
9076	120307250018	Văn Nguyễn Hà	My	QTKD	DDP07-BM	70	Khá
9077	120307250019	Lê Ngọc Linh	Nga	QTKD	DDP07-BM	50	Trung bình
9078	120307250021	Nguyễn Gia	Nghi	QTKD	DDP07-BM	83	Tốt
9079	120307250022	Lý Bích	Ngọc	QTKD	DDP07-BM	69	Khá
9080	120307250028	Trần Thị Tuyết	Nhi	QTKD	DDP07-BM	76	Khá
9081	120307250027	Trần Ngọc Bảo	Nhi	QTKD	DDP07-BM	48	Yếu
9082	120307250025	Nguyễn Huỳnh Bảo	Nhi	QTKD	DDP07-BM	48	Yếu
9083	120307250029	Lý Hoàng	Phúc	QTKD	DDP07-BM	58	Trung bình
9084	120307250030	Nguyễn Thị Chi	Phương	QTKD	DDP07-BM	48	Yếu

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9085	120307250031	Lê Thị Kim	Sang	QTKD	DDP07-BM	66	Khá
9086	120307250032	Nguyễn Thị Điền	Thanh	QTKD	DDP07-BM	48	Yếu
9087	120307250036	Ngô Nguyễn Thanh	Tùng	QTKD	DDP07-BM	48	Yếu
9088	120307250038	Thạch Thị Khánh	Vân	QTKD	DDP07-BM	48	Yếu
9089	120604220034	Đặng Bảo	An	QTKD	DH38DD01	65	Khá
9090	120604220001	Lê Hoài	An	QTKD	DH38DD01	60	Trung bình
9091	120604220035	Nguyễn Kim Phương	Anh	QTKD	DH38DD01	75	Khá
9092	120604220004	Võ Trần Như	Anh	QTKD	DH38DD01	64	Trung bình
9093	120604220036	Nguyễn Thị Yến	Bình	QTKD	DH38DD01	60	Trung bình
9094	120604220039	Nguyễn Hiền Trí	Dũng	QTKD	DH38DD01	82	Tốt
9095	120604220041	Trịnh Thị Kỳ	Duyên	QTKD	DH38DD01	50	Trung bình
9096	120604220006	Mai Nguyễn Hà	Giang	QTKD	DH38DD01	79	Khá
9097	120604220042	Trương Ngọc Trà	Giang	QTKD	DH38DD01	53	Trung bình
9098	120604220043	Phan Việt	Hà	QTKD	DH38DD01	60	Trung bình
9099	120604220007	Huỳnh Thị Thanh	Hằng	QTKD	DH38DD01	60	Trung bình
9100	120604220010	Đỗ Thụy Quỳnh	Hương	QTKD	DH38DD01	60	Trung bình
9101	120604220012	Nguyễn Ngọc Huệ	Khánh	QTKD	DH38DD01	58	Trung bình
9102	120604220013	Lê Anh	Khoa	QTKD	DH38DD01	78	Khá
9103	120604220014	Hoàng Thị Phương	Linh	QTKD	DH38DD01	88	Tốt
9104	120604220017	Nguyễn Đức Hoàng	Minh	QTKD	DH38DD01	70	Khá
9105	120604220019	Lê Ngọc Bình	Nguyên	QTKD	DH38DD01	50	Trung bình
9106	120604220020	Huỳnh	Như	QTKD	DH38DD01	70	Khá
9107	120604220023	Trần Phạm Mai	Phương	QTKD	DH38DD01	70	Khá
9108	120604220024	Đồng Hoàng	Thắng	QTKD	DH38DD01	63	Trung bình
9109	120604220025	Dương Gia	Thuận	QTKD	DH38DD01	78	Khá
9110	120604220026	Ngô Thanh	Thúy	QTKD	DH38DD01	85	Tốt
9111	120604220027	Thân Ngọc Mỹ	Tiên	QTKD	DH38DD01	70	Khá
9112	120604220028	Phan Thị Kiều	Trang	QTKD	DH38DD01	74	Khá
9113	120604220032	Lê Nguyễn Tường	Vy	QTKD	DH38DD01	76	Khá
9114	120604220031	Đoàn Thị Nhật	Vy	QTKD	DH38DD01	60	Trung bình
9115	120604220033	Trần Ngọc	Yến	QTKD	DH38DD01	50	Trung bình
9116	120604220044	Hà Thái Nhật	Hào	QTKD	DH38DD02	60	Trung bình
9117	120604220045	Đoàn Đặng Như	Hòa	QTKD	DH38DD02	90	Xuất sắc
9118	120604220048	Lê Minh	Khiêm	QTKD	DH38DD02	60	Trung bình
9119	120604220049	Nguyễn Minh	Khôi	QTKD	DH38DD02	80	Tốt
9120	120604220050	Nguyễn Bảo	Kiên	QTKD	DH38DD02	60	Trung bình
9121	120604220051	Nguyễn Hoàng	Mai	QTKD	DH38DD02	70	Khá
9122	120604220052	Nguyễn Nhật	Minh	QTKD	DH38DD02	70	Khá
9123	120604220053	Nguyễn Mai Quỳnh	My	QTKD	DH38DD02	65	Khá
9124	120604220056	Thái Châu Thanh	Ngân	QTKD	DH38DD02	60	Trung bình
9125	120604220057	Nguyễn Song Hồng	Ngọc	QTKD	DH38DD02	65	Khá
9126	120604220059	Nguyễn Ý	Nhi	QTKD	DH38DD02	65	Khá
9127	120604220058	Ngô Thị Kim	Nhi	QTKD	DH38DD02	64	Trung bình
9128	120604220060	Phạm Yến	Như	QTKD	DH38DD02	65	Khá
9129	120604220062	Trần Anh	Quân	QTKD	DH38DD02	60	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9130	120604220064	Nguyễn Văn	Thanh	QTKD	DH38DD02	60	Trung bình
9131	120604220065	Trần Thanh	Thảo	QTKD	DH38DD02	65	Khá
9132	120604220068	Tạ Minh	Thư	QTKD	DH38DD02	60	Trung bình
9133	120604220066	Lý Minh	Thuận	QTKD	DH38DD02	60	Trung bình
9134	120604220071	Bạch Nguyễn Bảo	Trâm	QTKD	DH38DD02	85	Tốt
9135	120604220072	Nguyễn Mạnh	Tuân	QTKD	DH38DD02	75	Khá
9136	120604220073	Vũ Dạ Cát	Tường	QTKD	DH38DD02	60	Trung bình
9137	120604220074	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	QTKD	DH38DD02	60	Trung bình
9138	120604220075	Bùi Minh Triệu	Vi	QTKD	DH38DD02	80	Tốt
9139	030338220007	Nguyễn Thị Quế	Anh	QTKD	DH38LQ01	70	Khá
9140	030338220008	Nguyễn Tuấn	Anh	QTKD	DH38LQ01	69	Khá
9141	030338220006	Nguyễn Thị Lan	Anh	QTKD	DH38LQ01	65	Khá
9142	030338220188	Lý Thị Mỹ	Anh	QTKD	DH38LQ01	58	Trung bình
9143	030338220010	Nguyễn Xuân	Bắc	QTKD	DH38LQ01	95	Xuất sắc
9144	030338220013	Nguyễn Thị Hữu	Chí	QTKD	DH38LQ01	65	Khá
9145	030338220016	Nông Văn	Dục	QTKD	DH38LQ01	79	Khá
9146	030338220032	Trần Nguyễn Thanh	Hà	QTKD	DH38LQ01	50	Trung bình
9147	030338220192	Mã Thị	Hoa	QTKD	DH38LQ01	58	Trung bình
9148	030338220057	Nguyễn Thị Lan	Hương	QTKD	DH38LQ01	68	Khá
9149	030338220050	Trần Dương Trường	Huy	QTKD	DH38LQ01	50	Trung bình
9150	030338220061	Phan Trung	Kiên	QTKD	DH38LQ01	70	Khá
9151	030338220087	Đồng Thanh	Ngân	QTKD	DH38LQ01	58	Trung bình
9152	030338220091	Hà Trần Bảo	Ngọc	QTKD	DH38LQ01	63	Trung bình
9153	030338220119	Hồ Tấn	Quốc	QTKD	DH38LQ01	69	Khá
9154	030338220120	Trịnh Đình	Quý	QTKD	DH38LQ01	58	Trung bình
9155	030338220121	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	QTKD	DH38LQ01	54	Trung bình
9156	030338220164	Thân Thị Thanh	Tùng	QTKD	DH38LQ01	63	Trung bình
9157	030338220171	Trần Nguyễn Trúc	Vân	QTKD	DH38LQ01	60	Trung bình
9158	030338220185	Nguyễn Thị	Yến	QTKD	DH38LQ01	60	Trung bình
9159	030338220002	Từ Khả	Ái	QTKD	DH38MK01	59	Trung bình
9160	030338220014	Vũ Duy	Công	QTKD	DH38MK01	40	Yếu
9161	030338220024	Lê Hoàng	Đạt	QTKD	DH38MK01	55	Trung bình
9162	030338220034	Trần Kiến	Hậu	QTKD	DH38MK01	59	Trung bình
9163	030338220045	Ngô Thị	Hồng	QTKD	DH38MK01	60	Trung bình
9164	030338220059	Hà Thụy Phúc	Hy	QTKD	DH38MK01	64	Trung bình
9165	030338220068	Lê Bảo	Liên	QTKD	DH38MK01	53	Trung bình
9166	030338220070	Lê Hoàng Gia	Linh	QTKD	DH38MK01	58	Trung bình
9167	030338220073	Nguyễn Thảo	Linh	QTKD	DH38MK01	45	Yếu
9168	030338220077	Phạm Thị Phương	Loan	QTKD	DH38MK01	63	Trung bình
9169	030338220092	Huỳnh Nguyễn Bảo	Ngọc	QTKD	DH38MK01	75	Khá
9170	030338220104	Lê Thị Thảo	Nhi	QTKD	DH38MK01	77	Khá
9171	030338220102	Bùi Ngọc Khánh	Nhi	QTKD	DH38MK01	75	Khá
9172	030338220115	Trần Xuân	Phú	QTKD	DH38MK01	53	Trung bình
9173	030338220116	Lê Trần Trọng	Phúc	QTKD	DH38MK01	61	Trung bình
9174	030338220129	Lê Thị Phương	Thảo	QTKD	DH38MK01	55	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9175	030338220135	Nguyễn Thị	Thom	QTKD	DH38MK01	58	Trung bình
9176	030338220143	Võ Thị Bích	Tiên	QTKD	DH38MK01	48	Yếu
9177	030338220187	Kiên Minh	Tiến	QTKD	DH38MK01	89	Tốt
9178	030338220156	Võ Thị Mỹ	Trinh	QTKD	DH38MK01	65	Khá
9179	030338220159	Trần Thanh	Trúc	QTKD	DH38MK01	70	Khá
9180	030338220161	Nguyễn Thành	Trung	QTKD	DH38MK01	50	Trung bình
9181	030338220165	Nguyễn Thị Quỳnh	Tứ	QTKD	DH38MK01	50	Trung bình
9182	030338220170	Nguyễn Hoàng Hải	Vân	QTKD	DH38MK01	49	Yếu
9183	030338220174	Huỳnh Đại	Việt	QTKD	DH38MK01	54	Trung bình
9184	030338220178	Nguyễn Thục Hạ	Vy	QTKD	DH38MK01	56	Trung bình
9185	030338220025	Nguyễn Lê Thành	Đạt	QTKD	DH38QT01	80	Tốt
9186	030338220022	Phạm Anh	Dương	QTKD	DH38QT01	45	Yếu
9187	030338220029	Trần Quỳnh	Giang	QTKD	DH38QT01	45	Yếu
9188	030338220031	Ngô Đoàn Mỹ	Hà	QTKD	DH38QT01	45	Yếu
9189	030338220040	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hân	QTKD	DH38QT01	50	Trung bình
9190	030338220039	Lê Ngọc Bảo	Hân	QTKD	DH38QT01	48	Yếu
9191	030338220046	Hồ Thị Thu	Huệ	QTKD	DH38QT01	50	Trung bình
9192	030338220056	Nguyễn Xuân	Hung	QTKD	DH38QT01	48	Yếu
9193	030338220049	Nguyễn Tường	Huy	QTKD	DH38QT01	55	Trung bình
9194	030338220051	Lê Thị Ánh	Huyền	QTKD	DH38QT01	50	Trung bình
9195	030338220065	Võ Thị Thu	Lan	QTKD	DH38QT01	61	Trung bình
9196	030338220069	Châu Thị Ngọc	Linh	QTKD	DH38QT01	65	Khá
9197	030338220078	Hoàng Đình	Long	QTKD	DH38QT01	53	Trung bình
9198	030338220082	Trần Vạn	Lý	QTKD	DH38QT01	55	Trung bình
9199	030338220190	Lê Thị	Mai	QTKD	DH38QT01	45	Yếu
9200	030338220186	Sơn Hoàng Huệ	Mẫn	QTKD	DH38QT01	45	Yếu
9201	030338220094	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	QTKD	DH38QT01	48	Yếu
9202	030338220093	Lê Thị	Ngọc	QTKD	DH38QT01	48	Yếu
9203	030338220098	Nguyễn Thân Thảo	Nguyên	QTKD	DH38QT01	53	Trung bình
9204	030338220099	Huỳnh Phạm Hải	Nguyệt	QTKD	DH38QT01	50	Trung bình
9205	030338220193	Từ Nữ Quỳnh	Như	QTKD	DH38QT01	51	Trung bình
9206	030338220113	Nguyễn Văn	Phong	QTKD	DH38QT01	50	Trung bình
9207	030338220118	Hoàng Bảo	Quân	QTKD	DH38QT01	50	Trung bình
9208	030338220125	Trần Hà Hoàng	Sang	QTKD	DH38QT01	55	Trung bình
9209	030338220126	Nguyễn Thế	Tài	QTKD	DH38QT01	48	Yếu
9210	030338220127	Nguyễn Huỳnh Quốc	Thái	QTKD	DH38QT01	62	Trung bình
9211	030338220130	Võ Thị	Thắm	QTKD	DH38QT01	50	Trung bình
9212	030338220142	Hoàng Thị Mỹ	Tiên	QTKD	DH38QT01	50	Trung bình
9213	030338220141	Hồ Văn	Tiên	QTKD	DH38QT01	40	Yếu
9214	030338220152	Võ Huyền	Trâm	QTKD	DH38QT01	55	Trung bình
9215	030338220162	Nguyễn Ngọc	Tú	QTKD	DH38QT01	62	Trung bình
9216	030338220173	Nguyễn Thị Kiều	Vi	QTKD	DH38QT01	60	Trung bình
9217	030338220175	Phạm Huỳnh Hoàng	Việt	QTKD	DH38QT01	48	Yếu
9218	030338220179	Nguyễn Trịnh Tường	Vy	QTKD	DH38QT01	55	Trung bình
9219	030338220181	Trịnh Nguyễn Thảo	Vy	QTKD	DH38QT01	54	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9220	030338220182	Văn Đức Trường	Vỹ	QTKD	DH38QT01	50	Trung bình
9221	120605230001	Lê Thụy Bảo	Ân	QTKD	DH39DD01	88	Tốt
9222	120605230002	Đinh Phạm Quỳnh	Anh	QTKD	DH39DD01	79	Khá
9223	120605230003	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	QTKD	DH39DD01	73	Khá
9224	120605230004	Phan Văn	Biên	QTKD	DH39DD01	94	Xuất sắc
9225	120605230006	Trịnh Thị Hồng	Châu	QTKD	DH39DD01	95	Xuất sắc
9226	120605230007	Lê Thị Kim	Dung	QTKD	DH39DD01	95	Xuất sắc
9227	120605230010	Phan Nguyễn Hoàng	Giang	QTKD	DH39DD01	100	Xuất sắc
9228	120605230008	Bùi Ngọc Thanh	Giang	QTKD	DH39DD01	67	Khá
9229	120605230009	Lê Nguyễn Hà	Giang	QTKD	DH39DD01	63	Trung bình
9230	120605230012	Hồ Như	Hân	QTKD	DH39DD01	87	Tốt
9231	120605230015	Nguyễn Đức	Hoàn	QTKD	DH39DD01	78	Khá
9232	120605230018	Huỳnh Nguyễn Mộng	Huyền	QTKD	DH39DD01	100	Xuất sắc
9233	120605230019	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	QTKD	DH39DD01	98	Xuất sắc
9234	120605230021	Lê Nguyễn Mai	Huỳnh	QTKD	DH39DD01	53	Trung bình
9235	120605230022	Phạm Huỳnh Tấn	Khải	QTKD	DH39DD01	53	Trung bình
9236	120605230026	Trần Thị Thảo	Linh	QTKD	DH39DD01	100	Xuất sắc
9237	120605230024	Phạm Thị Thuỳ	Linh	QTKD	DH39DD01	83	Tốt
9238	120605230027	Lê Hiền	Mai	QTKD	DH39DD01	95	Xuất sắc
9239	120605230029	Thạch Ngọc Thanh	Ngân	QTKD	DH39DD01	86	Tốt
9240	120605230028	Nguyễn Phan Thu	Ngân	QTKD	DH39DD01	82	Tốt
9241	120605230030	Nguyễn Phương	Nghi	QTKD	DH39DD01	59	Trung bình
9242	120605230032	Trịnh Như	Ngọc	QTKD	DH39DD01	100	Xuất sắc
9243	120605230031	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	QTKD	DH39DD01	85	Tốt
9244	120605230033	Lê Ngọc Hạnh	Nguyên	QTKD	DH39DD01	75	Khá
9245	120605230034	Tăng Nguyễn Hạ	Nguyên	QTKD	DH39DD02	57	Trung bình
9246	120605230035	Trang Hoàng Nguyệt	Nhi	QTKD	DH39DD02	53	Trung bình
9247	120605230038	Nguyễn Phan Quỳnh	Như	QTKD	DH39DD02	85	Tốt
9248	120605230036	Đinh Thị Ý	Như	QTKD	DH39DD02	74	Khá
9249	120605230039	Phạm Trương Yến	Như	QTKD	DH39DD02	53	Trung bình
9250	120605230040	Đặng Tấn	Phát	QTKD	DH39DD02	94	Xuất sắc
9251	120605230041	Đào Đại	Phúc	QTKD	DH39DD02	74	Khá
9252	120605230042	Võ Mai	Phúc	QTKD	DH39DD02	72	Khá
9253	120605230044	Hoàng Thị Thu	Phượng	QTKD	DH39DD02	57	Trung bình
9254	120605230046	Lê Hà Trinh	Quỳn	QTKD	DH39DD02	98	Xuất sắc
9255	120605230047	Lê Thị Diễm	Quỳnh	QTKD	DH39DD02	68	Khá
9256	120605230048	Nguyễn Trọng Hoàng	Sang	QTKD	DH39DD02	50	Trung bình
9257	120605230051	Trương Như Phước	Thành	QTKD	DH39DD02	50	Trung bình
9258	120605230054	Trần Bùi Ngọc	Thơ	QTKD	DH39DD02	78	Khá
9259	120605230055	Trần Minh	Thư	QTKD	DH39DD02	89	Tốt
9260	120605230056	Trần Ngọc Anh	Thư	QTKD	DH39DD02	55	Trung bình
9261	120605230060	Lê Thị Cẩm	Tiên	QTKD	DH39DD02	84	Tốt
9262	120605230059	Huỳnh Thủy	Tiên	QTKD	DH39DD02	53	Trung bình
9263	120605230062	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân	QTKD	DH39DD02	95	Xuất sắc
9264	120605230063	Lê Thị	Tươi	QTKD	DH39DD02	61	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9265	120605230064	Nguyễn Thị Hà	Vân	QTKD	DH39DD02	53	Trung bình
9266	120605230066	Trần Thị Tường	Vy	QTKD	DH39DD02	62	Trung bình
9267	120605230065	Trần Đoàn Thúy	Vy	QTKD	DH39DD02	56	Trung bình
9268	120605230067	Đinh Công Hoàng	Yến	QTKD	DH39DD02	63	Trung bình
9269	030339230002	Lê Ngọc Như	An	QTKD	DH39LQ01	100	Xuất sắc
9270	030339230007	Nguyễn Vân	Anh	QTKD	DH39LQ01	100	Xuất sắc
9271	030339230011	Trịnh Lê Anh	Bảo	QTKD	DH39LQ01	70	Khá
9272	030339230014	Lê Bảo	Chân	QTKD	DH39LQ01	85	Tốt
9273	030339230022	Lã Thị Kim	Đan	QTKD	DH39LQ01	93	Xuất sắc
9274	030339230023	Nguyễn Thị Thu	Diễm	QTKD	DH39LQ01	99	Xuất sắc
9275	030339230027	Bùi Ngọc Ánh	Dương	QTKD	DH39LQ01	98	Xuất sắc
9276	030339230033	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	QTKD	DH39LQ01	90	Xuất sắc
9277	030339230038	Trần Phạm Thanh	Hân	QTKD	DH39LQ01	95	Xuất sắc
9278	030339230047	Vũ Ngọc Thu	Hiền	QTKD	DH39LQ01	95	Xuất sắc
9279	030339230049	Cao Trương	Hóa	QTKD	DH39LQ01	94	Xuất sắc
9280	030339230055	Trần Thị Hoài	Hương	QTKD	DH39LQ01	88	Tốt
9281	030339230065	Nguyễn Hà Duy	Khánh	QTKD	DH39LQ01	88	Tốt
9282	030339230073	Hồ Thị Khánh	Linh	QTKD	DH39LQ01	94	Xuất sắc
9283	030339230078	Lý Diệu	Linh	QTKD	DH39LQ01	74	Khá
9284	030339230082	Cao Phạm Thảo	Ly	QTKD	DH39LQ01	90	Xuất sắc
9285	030339230083	Đoàn Thị	Lý	QTKD	DH39LQ01	88	Tốt
9286	030339230115	Trần Thị Yến	Nhi	QTKD	DH39LQ01	100	Xuất sắc
9287	030339230114	Nguyễn Yến	Nhi	QTKD	DH39LQ01	100	Xuất sắc
9288	030339230121	Nguyễn Thị	Nhung	QTKD	DH39LQ01	95	Xuất sắc
9289	030339230129	Hồ Ngọc	Phú	QTKD	DH39LQ01	100	Xuất sắc
9290	030339230135	Trần Thị Trúc	Phương	QTKD	DH39LQ01	100	Xuất sắc
9291	030339230155	Trần Thị Thạch	Thảo	QTKD	DH39LQ01	100	Xuất sắc
9292	030339230156	Trần Thị Thanh	Thảo	QTKD	DH39LQ01	90	Xuất sắc
9293	030339230161	Trần Quỳnh	Thơ	QTKD	DH39LQ01	93	Xuất sắc
9294	030339230170	Nguyễn Thị Bích	Thuận	QTKD	DH39LQ01	100	Xuất sắc
9295	030339230174	Tô Nguyễn Thị Hoài	Thương	QTKD	DH39LQ01	99	Xuất sắc
9296	030339230178	Huỳnh Ngọc Khánh	Tiên	QTKD	DH39LQ01	94	Xuất sắc
9297	030339230179	Trần Huỳnh Mai	Tiên	QTKD	DH39LQ01	75	Khá
9298	030339230181	Nguyễn Thị Thu	Trâm	QTKD	DH39LQ01	94	Xuất sắc
9299	030339230169	Trần Thị Thu	Trang	QTKD	DH39LQ01	95	Xuất sắc
9300	030339230184	Lê Thị Huyền	Trang	QTKD	DH39LQ01	73	Khá
9301	030339230193	Nguyễn Thanh	Trúc	QTKD	DH39LQ01	100	Xuất sắc
9302	030339230196	Nguyễn Văn	Trường	QTKD	DH39LQ01	98	Xuất sắc
9303	030339230198	Nguyễn Anh	Tuấn	QTKD	DH39LQ01	100	Xuất sắc
9304	030339230200	Bùi Thị Thanh	Tuyền	QTKD	DH39LQ01	92	Xuất sắc
9305	030339230008	Phạm Thị Lan	Anh	QTKD	DH39LQ02	57	Trung bình
9306	030339230015	Nguyễn Ngọc Trâm	Châu	QTKD	DH39LQ02	80	Tốt
9307	030339230017	Phạm Linh	Chi	QTKD	DH39LQ02	94	Xuất sắc
9308	030339230016	Bùi Thị Linh	Chi	QTKD	DH39LQ02	90	Xuất sắc
9309	030339230032	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	QTKD	DH39LQ02	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9310	030339230031	Nguyễn Phạm Thanh	Duyên	QTKD	DH39LQ02	70	Khá
9311	030339230041	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	QTKD	DH39LQ02	90	Xuất sắc
9312	030339230050	Nguyễn Danh Thu	Hồng	QTKD	DH39LQ02	65	Khá
9313	030339230056	Phạm Nguyễn Quốc	Huy	QTKD	DH39LQ02	53	Trung bình
9314	030339230067	H Linh	Ksor	QTKD	DH39LQ02	73	Khá
9315	030339230069	Trương Lê Nhật	Lâm	QTKD	DH39LQ02	80	Tốt
9316	030339230074	Hoàng Thị	Linh	QTKD	DH39LQ02	79	Khá
9317	030339230080	Võ Thành	Long	QTKD	DH39LQ02	75	Khá
9318	030339230089	Bùi Thị Kiều	Mi	QTKD	DH39LQ02	90	Xuất sắc
9319	030339230092	Nguyễn Diễm	My	QTKD	DH39LQ02	55	Trung bình
9320	030339230094	Trần Thị Kim	Ngân	QTKD	DH39LQ02	89	Tốt
9321	030339230098	Võ Thành Trung	Nghĩa	QTKD	DH39LQ02	75	Khá
9322	030339230104	Nguyễn Phương Như	Ngọc	QTKD	DH39LQ02	90	Xuất sắc
9323	030339230112	Nguyễn Thị Phương	Nhi	QTKD	DH39LQ02	85	Tốt
9324	030339230113	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	QTKD	DH39LQ02	85	Tốt
9325	030339230122	Phạm Thị Hồng	Nhung	QTKD	DH39LQ02	100	Xuất sắc
9326	030339230125	Nguyễn Võ Kim	Oanh	QTKD	DH39LQ02	84	Tốt
9327	030339230128	Vũ Đức	Phi	QTKD	DH39LQ02	83	Tốt
9328	030339230144	Trần Thị Anh	Tâm	QTKD	DH39LQ02	88	Tốt
9329	030339230143	Lý Thanh	Tâm	QTKD	DH39LQ02	83	Tốt
9330	030339230168	Trần Thị Anh	Thư	QTKD	DH39LQ02	88	Tốt
9331	030339230164	Nguyễn Anh	Thư	QTKD	DH39LQ02	88	Tốt
9332	030339230163	Lê Đỗ Anh	Thư	QTKD	DH39LQ02	85	Tốt
9333	030339230173	Mai Vũ Hoài	Thương	QTKD	DH39LQ02	94	Xuất sắc
9334	030339230175	Nguyễn Thị Bích	Thủy	QTKD	DH39LQ02	90	Xuất sắc
9335	030339230189	Nguyễn Quang	Trí	QTKD	DH39LQ02	70	Khá
9336	030339230201	Nguyễn Thị Minh	Tuyền	QTKD	DH39LQ02	90	Xuất sắc
9337	030339230202	Dương Thị Phương	Uyên	QTKD	DH39LQ02	90	Xuất sắc
9338	030339230215	Nguyễn Uyên	Vy	QTKD	DH39LQ02	90	Xuất sắc
9339	030339230217	Trần Trúc	Vy	QTKD	DH39LQ02	88	Tốt
9340	030339230222	Cao Thị Kim	Yên	QTKD	DH39LQ02	96	Xuất sắc
9341	030339230003	Trần Thị Thiên	Ân	QTKD	DH39MK01	84	Tốt
9342	030339230028	Lê Thị Thùy	Dương	QTKD	DH39MK01	98	Xuất sắc
9343	030339230035	Phạm Bình Mỹ	Giang	QTKD	DH39MK01	100	Xuất sắc
9344	030339230037	Trần Ngọc Gia	Hân	QTKD	DH39MK01	90	Xuất sắc
9345	030339230045	Lê Huỳnh Như	Hiền	QTKD	DH39MK01	92	Xuất sắc
9346	030339230044	Đỗ Thị	Hiền	QTKD	DH39MK01	72	Khá
9347	030339230052	Lê Phước	Hùng	QTKD	DH39MK01	100	Xuất sắc
9348	030339230057	Trần Huỳnh Gia	Huy	QTKD	DH39MK01	95	Xuất sắc
9349	030339230061	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	QTKD	DH39MK01	89	Tốt
9350	030339230070	Nguyễn Thị Bích	Liên	QTKD	DH39MK01	90	Xuất sắc
9351	030339230075	Huỳnh Quyền	Linh	QTKD	DH39MK01	98	Xuất sắc
9352	030339230077	Lê Vũ Phương	Linh	QTKD	DH39MK01	98	Xuất sắc
9353	030339230076	Lê Thị Thùy	Linh	QTKD	DH39MK01	95	Xuất sắc
9354	030339230081	Hoàng Thị Kim	Luyến	QTKD	DH39MK01	98	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9355	030339230087	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	QTKD	DH39MK01	100	Xuất sắc
9356	030339230093	Nguyễn Hoàng	My	QTKD	DH39MK01	99	Xuất sắc
9357	030339230105	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	QTKD	DH39MK01	100	Xuất sắc
9358	030339230102	Ngô Hồng	Ngọc	QTKD	DH39MK01	83	Tốt
9359	030339230107	Đậu Hồ Ánh	Nguyệt	QTKD	DH39MK01	88	Tốt
9360	030339230117	Võ Thị Yên	Nhi	QTKD	DH39MK01	100	Xuất sắc
9361	030339230109	Nguyễn Hồng Thảo	Nhi	QTKD	DH39MK01	95	Xuất sắc
9362	030339230123	Vũ Ngọc Hà	Nhung	QTKD	DH39MK01	100	Xuất sắc
9363	030339230124	Lê Thị Hồng	Ny	QTKD	DH39MK01	76	Khá
9364	030339230126	Phạm Thị Kiều	Oanh	QTKD	DH39MK01	100	Xuất sắc
9365	030339230131	Hồ Ngọc Minh	Phuong	QTKD	DH39MK01	100	Xuất sắc
9366	030339230136	Võ Thị Hoài	Phuong	QTKD	DH39MK01	100	Xuất sắc
9367	030339230139	Đặng Ngọc Diễm	Quỳnh	QTKD	DH39MK01	100	Xuất sắc
9368	030339230147	Lâm Quang	Thắng	QTKD	DH39MK01	100	Xuất sắc
9369	030339230157	Lê Thanh Khánh	Thi	QTKD	DH39MK01	100	Xuất sắc
9370	030339230159	Võ Trần Nhã	Thi	QTKD	DH39MK01	91	Xuất sắc
9371	030339230162	Du Nguyễn Anh	Thư	QTKD	DH39MK01	100	Xuất sắc
9372	030339230176	Nguyễn Hữu Thy	Thy	QTKD	DH39MK01	100	Xuất sắc
9373	030339230182	Lê Trần Bảo	Trân	QTKD	DH39MK01	100	Xuất sắc
9374	030339230197	Cảnh Lê Minh	Tú	QTKD	DH39MK01	100	Xuất sắc
9375	030339230199	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	QTKD	DH39MK01	94	Xuất sắc
9376	030339230213	Lê Ngọc Khánh	Vy	QTKD	DH39MK01	100	Xuất sắc
9377	030339230214	Nguyễn Thị Thúy	Vy	QTKD	DH39MK01	99	Xuất sắc
9378	030339230220	Nguyễn Ngọc Như	Ý	QTKD	DH39MK01	100	Xuất sắc
9379	030339230009	Trần Hoàng Kim	Anh	QTKD	DH39MK02	94	Xuất sắc
9380	030339230004	Lê Hoàng	Anh	QTKD	DH39MK02	90	Xuất sắc
9381	030339230010	Tổng Hồng	Ánh	QTKD	DH39MK02	90	Xuất sắc
9382	030339230012	Võ Thị Ngọc	Bích	QTKD	DH39MK02	90	Xuất sắc
9383	030339230013	Bùi Ngô Thanh	Bình	QTKD	DH39MK02	95	Xuất sắc
9384	030339230029	Lê Nhật	Duy	QTKD	DH39MK02	93	Xuất sắc
9385	030339230036	Võ Kim	Giàu	QTKD	DH39MK02	64	Trung bình
9386	030339230071	Nguyễn Thị Kim	Liên	QTKD	DH39MK02	68	Khá
9387	030339230072	Lưu Thị Ái	Lin	QTKD	DH39MK02	90	Xuất sắc
9388	030339230084	Đào Thị Ngọc	Mai	QTKD	DH39MK02	80	Tốt
9389	030339230096	Trương Huyền Tuyết	Ngân	QTKD	DH39MK02	90	Xuất sắc
9390	030339230099	Lê Thanh	Nghiệp	QTKD	DH39MK02	100	Xuất sắc
9391	030339230103	Nguyễn Lưu Hồng	Ngọc	QTKD	DH39MK02	90	Xuất sắc
9392	030339230110	Nguyễn Ngọc Yên	Nhi	QTKD	DH39MK02	83	Tốt
9393	030339230116	Võ Thị Xuân	Nhi	QTKD	DH39MK02	59	Trung bình
9394	030339230118	Lê Quỳnh	Như	QTKD	DH39MK02	81	Tốt
9395	030339230119	Trương Trúc Hoàng	Như	QTKD	DH39MK02	59	Trung bình
9396	030339230120	Chu Thị	Nhung	QTKD	DH39MK02	93	Xuất sắc
9397	030339230132	Lê Thị Hà	Phuong	QTKD	DH39MK02	100	Xuất sắc
9398	030339230133	Nguyễn Thị Thu	Phuong	QTKD	DH39MK02	100	Xuất sắc
9399	030339230140	Đoàn Lê Thị Như	Quỳnh	QTKD	DH39MK02	95	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9400	030339230146	Nguyễn Thị Thu	Thắm	QTKD	DH39MK02	95	Xuất sắc
9401	030339230148	Trương Thị Thanh	Thanh	QTKD	DH39MK02	90	Xuất sắc
9402	030339230151	Nguyễn Thị Mai	Thảo	QTKD	DH39MK02	83	Tốt
9403	030339230152	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	QTKD	DH39MK02	82	Tốt
9404	030339230158	Nguyễn Hồng	Thị	QTKD	DH39MK02	90	Xuất sắc
9405	030339230172	Đặng Vũ Huyền	Thương	QTKD	DH39MK02	98	Xuất sắc
9406	030339230177	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	QTKD	DH39MK02	95	Xuất sắc
9407	030339230183	Nguyễn Thị Thái	Trân	QTKD	DH39MK02	81	Tốt
9408	030339230192	Huỳnh Thị Thu	Trúc	QTKD	DH39MK02	90	Xuất sắc
9409	030339230195	Nguyễn Văn	Trung	QTKD	DH39MK02	86	Tốt
9410	030339230207	Bùi Đình	Văn	QTKD	DH39MK02	90	Xuất sắc
9411	030339230219	Nguyễn Yên	Xuân	QTKD	DH39MK02	90	Xuất sắc
9412	030339230223	Nguyễn Hoàng	Yến	QTKD	DH39MK02	93	Xuất sắc
9413	030339230224	Nguyễn Thị Hải	Yến	QTKD	DH39MK02	67	Khá
9414	030339230018	Chế Trung	Chiến	QTKD	DH39QT01	73	Khá
9415	030339230026	Đỗ Huy	Đức	QTKD	DH39QT01	58	Trung bình
9416	030339230034	Nguyễn Phạm Nhân	Gia	QTKD	DH39QT01	80	Tốt
9417	030339230040	Nguyễn Thị Khánh	Hằng	QTKD	DH39QT01	53	Trung bình
9418	030339230043	Hồ Nguyên Minh	Hạnh	QTKD	DH39QT01	89	Tốt
9419	030339230046	Lê Thị	Hiền	QTKD	DH39QT01	50	Trung bình
9420	030339230048	Tô Thị Mỹ	Hoa	QTKD	DH39QT01	79	Khá
9421	030339230053	Đào Quang	Hưng	QTKD	DH39QT01	48	Yếu
9422	030339230060	Nguyễn Phúc Thanh	Huyền	QTKD	DH39QT01	68	Khá
9423	030339230063	Lâm Thị Như	Huỳnh	QTKD	DH39QT01	83	Tốt
9424	030339230090	Lê Văn Khánh	Minh	QTKD	DH39QT01	63	Trung bình
9425	030339230097	Đặng Mẫn	Nghi	QTKD	DH39QT01	51	Trung bình
9426	030339230100	Đặng Thị Bích	Ngọc	QTKD	DH39QT01	91	Xuất sắc
9427	030339230106	Trương Trần Bảo	Ngọc	QTKD	DH39QT01	70	Khá
9428	030339230108	Đào Thị Yến	Nhi	QTKD	DH39QT01	68	Khá
9429	030339230130	Nguyễn Huỳnh Bảo	Phúc	QTKD	DH39QT01	59	Trung bình
9430	030339230138	Nguyễn Ngọc Tú	Quyên	QTKD	DH39QT01	80	Tốt
9431	030339230141	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	QTKD	DH39QT01	88	Tốt
9432	030339230142	H' Nan Niê	Siêng	QTKD	DH39QT01	95	Xuất sắc
9433	030339230145	Nguyễn Minh	Tân	QTKD	DH39QT01	90	Xuất sắc
9434	030339230149	Đặng Đức	Thành	QTKD	DH39QT01	95	Xuất sắc
9435	030339230154	Trần Thanh	Thảo	QTKD	DH39QT01	88	Tốt
9436	030339230166	Phạm Thị	Thư	QTKD	DH39QT01	90	Xuất sắc
9437	030339230171	Kim Chí	Thức	QTKD	DH39QT01	77	Khá
9438	030339230180	Nguyễn Thanh	Tiền	QTKD	DH39QT01	90	Xuất sắc
9439	030339230186	Nguyễn Thị Minh	Trang	QTKD	DH39QT01	73	Khá
9440	030339230191	Yane Kar Diễm	Trinh	QTKD	DH39QT01	86	Tốt
9441	030339230190	Bùi Thị Phương	Trinh	QTKD	DH39QT01	75	Khá
9442	030339230205	Trần Tú	Uyên	QTKD	DH39QT01	65	Khá
9443	030339230204	Tăng Thị Kim	Uyên	QTKD	DH39QT01	48	Yếu
9444	030339230208	Cao Thúy	Vi	QTKD	DH39QT01	74	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9445	030339230209	Trần Nguyên	Vũ	QTKD	DH39QT01	50	Trung bình
9446	030339230210	Chung Cẩm	Vy	QTKD	DH39QT01	86	Tốt
9447	030339230212	Đỗ Ngọc Thảo	Vy	QTKD	DH39QT01	74	Khá
9448	030339230006	Nguyễn Thị Thảo	Anh	QTKD	DH39QT02	90	Xuất sắc
9449	030339230005	Lê Văn	Anh	QTKD	DH39QT02	75	Khá
9450	030339230019	Trần Chí	Công	QTKD	DH39QT02	48	Yếu
9451	030339230020	Hoàng Thị	Đàm	QTKD	DH39QT02	50	Trung bình
9452	030339230025	Võ Văn	Đoàn	QTKD	DH39QT02	90	Xuất sắc
9453	030339230030	Lê Thị Hương	Duyên	QTKD	DH39QT02	90	Xuất sắc
9454	030339230039	Trương Gia	Hân	QTKD	DH39QT02	90	Xuất sắc
9455	030339230042	Trương Thị Thanh	Hằng	QTKD	DH39QT02	71	Khá
9456	030339230051	Trương Thị Kim	Huệ	QTKD	DH39QT02	78	Khá
9457	030339230054	Nguyễn Hồ Quỳnh	Hương	QTKD	DH39QT02	79	Khá
9458	030339230058	Trần Quang	Huy	QTKD	DH39QT02	75	Khá
9459	030339230059	Lê Thị Thu	Huyền	QTKD	DH39QT02	84	Tốt
9460	030339230062	Trần Thị Mỹ	Huyền	QTKD	DH39QT02	50	Trung bình
9461	030339230064	Đỗ Duy	Khang	QTKD	DH39QT02	70	Khá
9462	030339230066	Võ Quốc	Khánh	QTKD	DH39QT02	48	Yếu
9463	030339230068	Nguyễn Hữu Tùng	Lâm	QTKD	DH39QT02	50	Trung bình
9464	030339230091	Nguyễn Thị Ánh	Minh	QTKD	DH39QT02	90	Xuất sắc
9465	030339230095	Triệu Ánh	Ngân	QTKD	DH39QT02	61	Trung bình
9466	030339230101	Hồ Thị Minh	Ngọc	QTKD	DH39QT02	52	Trung bình
9467	030339230111	Nguyễn Thị Nguyệt	Nhi	QTKD	DH39QT02	63	Trung bình
9468	030339230127	Thái Thị Kim	Oanh	QTKD	DH39QT02	91	Xuất sắc
9469	030339230137	Trần Minh	Quân	QTKD	DH39QT02	40	Yếu
9470	030339230150	Lý Phước	Thành	QTKD	DH39QT02	62	Trung bình
9471	030339230160	Nguyễn Phúc Hoàng	Thịnh	QTKD	DH39QT02	59	Trung bình
9472	030339230001	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	QTKD	DH39QT02	95	Xuất sắc
9473	030339230187	Trần Thị Ngọc	Trang	QTKD	DH39QT02	77	Khá
9474	030339230188	Trần Xuân	Trang	QTKD	DH39QT02	48	Yếu
9475	030339230194	Trần Thanh	Trúc	QTKD	DH39QT02	91	Xuất sắc
9476	030339230203	Phạm Hoàng Trúc	Uyên	QTKD	DH39QT02	56	Trung bình
9477	030339230206	Võ Thị Hồng	Vân	QTKD	DH39QT02	83	Tốt
9478	030339230211	Đào Lăng Hạ	Vy	QTKD	DH39QT02	53	Trung bình
9479	030339230221	Nguyễn Thị Như	Ý	QTKD	DH39QT02	86	Tốt
9480	031240240027	Nguyễn Hoàng Lâm	Anh	QTKD	DH40LQ01	70	Khá
9481	031240240028	Nguyễn Thị Kim	Ánh	QTKD	DH40LQ01	83	Tốt
9482	031240240029	An Phạm Gia	Bảo	QTKD	DH40LQ01	63	Trung bình
9483	031240240031	Nguyễn Minh	Đức	QTKD	DH40LQ01	76	Khá
9484	031240240030	Nguyễn Ngọc	Dung	QTKD	DH40LQ01	93	Xuất sắc
9485	031240240001	Cao Hoàng Minh	Duy	QTKD	DH40LQ01	70	Khá
9486	031240240033	Nguyễn Lê Gia	Hân	QTKD	DH40LQ01	76	Khá
9487	031240240032	Phạm Ngô Ngọc	Hằng	QTKD	DH40LQ01	100	Xuất sắc
9488	031240240002	Phạm Thu	Hằng	QTKD	DH40LQ01	68	Khá
9489	031240240003	Nguyễn Minh	Hiền	QTKD	DH40LQ01	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9490	031240240004	Bùi Văn	Hùng	QTKD	DH40LQ01	58	Trung bình
9491	031240240035	Đỗ Thu	Hường	QTKD	DH40LQ01	94	Xuất sắc
9492	031240240034	Tăng Gia	Huy	QTKD	DH40LQ01	100	Xuất sắc
9493	031240240005	Nguyễn Trần Nhật	Huyền	QTKD	DH40LQ01	98	Xuất sắc
9494	031240240036	Trần Đình	Khoa	QTKD	DH40LQ01	94	Xuất sắc
9495	031240240006	Nguyễn Thị Hương	Lý	QTKD	DH40LQ01	100	Xuất sắc
9496	031240240007	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	QTKD	DH40LQ01	90	Xuất sắc
9497	031240240008	Phạm Thị Bích	Ngọc	QTKD	DH40LQ01	95	Xuất sắc
9498	031240240009	Phạm Thanh	Nhã	QTKD	DH40LQ01	100	Xuất sắc
9499	031240240010	Cao Thị Kim	Nhàn	QTKD	DH40LQ01	100	Xuất sắc
9500	031240240037	Trịnh Hiền	Nhi	QTKD	DH40LQ01	98	Xuất sắc
9501	031240240011	Dương Thị Quỳnh	Như	QTKD	DH40LQ01	100	Xuất sắc
9502	031240240012	Nguyễn Thúy Quỳnh	Như	QTKD	DH40LQ01	100	Xuất sắc
9503	031240240013	Võ Thị Thoại	Như	QTKD	DH40LQ01	93	Xuất sắc
9504	031240240014	Võ Thị Hà	Phương	QTKD	DH40LQ01	100	Xuất sắc
9505	031240240038	Phạm Hoàng	Quân	QTKD	DH40LQ01	50	Trung bình
9506	031240240015	Nguyễn Ngô Diễm	Quỳnh	QTKD	DH40LQ01	100	Xuất sắc
9507	031240240039	Lê Như	Quỳnh	QTKD	DH40LQ01	93	Xuất sắc
9508	031240240016	Nguyễn Như	Quỳnh	QTKD	DH40LQ01	89	Tốt
9509	031240240017	Phan Thị Thu	Thảo	QTKD	DH40LQ01	100	Xuất sắc
9510	031240240040	Nguyễn Võ Thanh	Thảo	QTKD	DH40LQ01	93	Xuất sắc
9511	031240240041	Nguyễn Minh	Thiện	QTKD	DH40LQ01	64	Trung bình
9512	031240240018	Nguyễn Thị	Thương	QTKD	DH40LQ01	100	Xuất sắc
9513	031240240020	Phạm Khánh	Trâm	QTKD	DH40LQ01	100	Xuất sắc
9514	031240240042	Nguyễn Bảo	Trâm	QTKD	DH40LQ01	90	Xuất sắc
9515	031240240022	Trương Thị Quyền	Trân	QTKD	DH40LQ01	100	Xuất sắc
9516	031240240021	Huỳnh Nhã	Trân	QTKD	DH40LQ01	95	Xuất sắc
9517	031240240019	Lê Ngọc Yến	Trang	QTKD	DH40LQ01	88	Tốt
9518	031240240043	Phạm Huỳnh Thanh	Trúc	QTKD	DH40LQ01	91	Xuất sắc
9519	031240240023	Võ Trần	Vĩnh	QTKD	DH40LQ01	97	Xuất sắc
9520	031240240024	Nguyễn Minh	Vương	QTKD	DH40LQ01	94	Xuất sắc
9521	031240240025	Bùi Thị Như	Ý	QTKD	DH40LQ01	94	Xuất sắc
9522	031140240002	Nguyễn Đức	Anh	QTKD	DH40MK01	90	Xuất sắc
9523	031140240003	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	QTKD	DH40MK01	84	Tốt
9524	031140240023	Hoàng Tú Lan	Anh	QTKD	DH40MK01	73	Khá
9525	031140240001	Ngô Tuấn	Anh	QTKD	DH40MK01	67	Khá
9526	031140240004	Trần Gia	Bảo	QTKD	DH40MK01	82	Tốt
9527	031140240024	Nguyễn Hữu Kiều	Diễm	QTKD	DH40MK01	90	Xuất sắc
9528	031140240005	Trần Thị Ngọc	Giàu	QTKD	DH40MK01	80	Tốt
9529	031140240025	Đỗ Nguyễn Thu	Hà	QTKD	DH40MK01	93	Xuất sắc
9530	031140240006	Phan Thị Phương	Hà	QTKD	DH40MK01	90	Xuất sắc
9531	031140240026	Nguyễn Kim	Hằng	QTKD	DH40MK01	73	Khá
9532	031140240027	Hồ Thanh	Hiền	QTKD	DH40MK01	79	Khá
9533	031140240007	Nguyễn Nhân Kim	Huy	QTKD	DH40MK01	53	Trung bình
9534	031140240028	Nguyễn Đăng	Khôi	QTKD	DH40MK01	58	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9535	031140240008	Chu Diệu	Linh	QTKD	DH40MK01	80	Tốt
9536	031140240009	Đào Thị	Linh	QTKD	DH40MK01	78	Khá
9537	031140240010	Trương Khánh	Linh	QTKD	DH40MK01	78	Khá
9538	031140240029	Nguyễn Dương Ngọc	Linh	QTKD	DH40MK01	73	Khá
9539	031140240011	Phan Thị Ngọc	Mai	QTKD	DH40MK01	56	Trung bình
9540	031140240030	Lưu Hoàng	My	QTKD	DH40MK01	53	Trung bình
9541	031140240012	Nguyễn Văn	Nam	QTKD	DH40MK01	85	Tốt
9542	031140240031	Hoàng Kim	Ngân	QTKD	DH40MK01	93	Xuất sắc
9543	031140240033	Vũ Hạnh	Ngân	QTKD	DH40MK01	89	Tốt
9544	031140240032	Lê Kim	Ngân	QTKD	DH40MK01	85	Tốt
9545	031140240014	Lang Thị	Ngọc	QTKD	DH40MK01	95	Xuất sắc
9546	031140240034	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	QTKD	DH40MK01	80	Tốt
9547	031140240015	Kiên Hương Thảo	Nguyên	QTKD	DH40MK01	94	Xuất sắc
9548	031140240035	Hà Yến	Nhi	QTKD	DH40MK01	77	Khá
9549	031140240016	Lê Thị Ngọc	Nhung	QTKD	DH40MK01	82	Tốt
9550	031140240017	Phù Thị Hồng	Nhung	QTKD	DH40MK01	69	Khá
9551	031140240018	Nguyễn Duy	Thành	QTKD	DH40MK01	73	Khá
9552	031140240036	Nguyễn Thanh	Thảo	QTKD	DH40MK01	80	Tốt
9553	031140240038	La Ngọc	Thư	QTKD	DH40MK01	84	Tốt
9554	031140240039	Nguyễn Thùy	Thương	QTKD	DH40MK01	88	Tốt
9555	031140240037	Trần Thị Cẩm	Thúy	QTKD	DH40MK01	53	Trung bình
9556	031140240040	Hồ Cát	Tiên	QTKD	DH40MK01	88	Tốt
9557	031140240019	Nguyễn Thị Phương	Trâm	QTKD	DH40MK01	96	Xuất sắc
9558	031140240042	Đặng Nguyễn Thùy	Trâm	QTKD	DH40MK01	84	Tốt
9559	031140240041	Trần Nữ Minh	Trang	QTKD	DH40MK01	84	Tốt
9560	031140240020	Hà Thị Thu	Trinh	QTKD	DH40MK01	98	Xuất sắc
9561	031140240021	Nguyễn Quốc	Việt	QTKD	DH40MK01	50	Trung bình
9562	031140240043	Hoàng Thị Tường	Vy	QTKD	DH40MK01	85	Tốt
9563	031140240044	Tổng Thị Khánh	Vy	QTKD	DH40MK01	77	Khá
9564	031140240022	Lê Thị Hoàng	Yến	QTKD	DH40MK01	84	Tốt
9565	030340240003	Đậu Phạm Thúy	An	QTKD	DH40QT01	90	Xuất sắc
9566	030340240004	Nguyễn Thúy	An	QTKD	DH40QT01	81	Tốt
9567	030340240007	Lê Thị Vân	Anh	QTKD	DH40QT01	91	Xuất sắc
9568	030340240008	Lê Vân	Anh	QTKD	DH40QT01	88	Tốt
9569	030340240006	Lê Ngọc Kỳ	Anh	QTKD	DH40QT01	84	Tốt
9570	030340240010	Nguyễn Lê Mỹ	Anh	QTKD	DH40QT01	76	Khá
9571	030340240012	Trần Thị Lan	Anh	QTKD	DH40QT01	68	Khá
9572	030340240014	Trương Ngọc	Ánh	QTKD	DH40QT01	95	Xuất sắc
9573	030340240018	Phạm Hoàng Yên	Chi	QTKD	DH40QT01	91	Xuất sắc
9574	030340240020	Nguyễn Thành	Danh	QTKD	DH40QT01	73	Khá
9575	030340240037	Trần Hữu	Đạt	QTKD	DH40QT01	60	Trung bình
9576	030340240028	Trương Minh	Dũng	QTKD	DH40QT01	53	Trung bình
9577	030340240031	Phan Ngọc	Duy	QTKD	DH40QT01	52	Trung bình
9578	030340240033	Đào Thị Mỹ	Duyên	QTKD	DH40QT01	87	Tốt
9579	030340240035	Võ Thị Thanh	Duyên	QTKD	DH40QT01	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9580	030340240042	Nguyễn Thoang	Em	QTKD	DH40QT01	76	Khá
9581	030340240049	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	QTKD	DH40QT01	89	Tốt
9582	030340240046	Tường Thị Mỹ	Hằng	QTKD	DH40QT01	90	Xuất sắc
9583	030340240044	Mã Hồng	Hạnh	QTKD	DH40QT01	89	Tốt
9584	030340240051	Nguyễn Hồng	Hậu	QTKD	DH40QT01	84	Tốt
9585	030340240058	Nguyễn Thị Minh	Hòa	QTKD	DH40QT01	86	Tốt
9586	030340240066	Trần Thị Thanh	Hương	QTKD	DH40QT01	65	Khá
9587	030340240227	Nguyễn Trần Anh	Khoa	QTKD	DH40QT01	62	Trung bình
9588	030340240076	Ngô Khánh	Linh	QTKD	DH40QT01	90	Xuất sắc
9589	030340240075	Bùi Duy	Linh	QTKD	DH40QT01	76	Khá
9590	030340240228	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	QTKD	DH40QT01	72	Khá
9591	030340240079	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	QTKD	DH40QT01	60	Trung bình
9592	030340240002	Đổng Thị Mộng	Loan	QTKD	DH40QT01	78	Khá
9593	030340240087	Nguyễn Hữu	Lợi	QTKD	DH40QT01	77	Khá
9594	030340240088	Đoàn Huỳnh Kim	Ly	QTKD	DH40QT01	78	Khá
9595	030340240089	Nguyễn Khánh	Ly	QTKD	DH40QT01	75	Khá
9596	030340240090	Trương Hoàng	Mai	QTKD	DH40QT01	88	Tốt
9597	030340240092	Đỗ Duy Nhật	Minh	QTKD	DH40QT01	48	Yếu
9598	030340240104	Hoàng Vũ Kim	Ngân	QTKD	DH40QT01	70	Khá
9599	030340240111	Nguyễn Hồng	Ngoan	QTKD	DH40QT01	89	Tốt
9600	030340240117	Nguyễn Thái Bình	Nguyên	QTKD	DH40QT01	90	Xuất sắc
9601	030340240116	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	QTKD	DH40QT01	73	Khá
9602	030340240126	Mai Tuyết	Nhi	QTKD	DH40QT01	100	Xuất sắc
9603	030340240125	Lê Yên	Nhi	QTKD	DH40QT01	90	Xuất sắc
9604	030340240120	Huỳnh Tuyết	Nhi	QTKD	DH40QT01	79	Khá
9605	030340240123	Lê Thị Quỳnh	Nhi	QTKD	DH40QT01	78	Khá
9606	030340240131	Lê Nguyễn Khánh	Nhung	QTKD	DH40QT01	90	Xuất sắc
9607	030340240141	Trịnh Duy	Quân	QTKD	DH40QT01	75	Khá
9608	030340240144	Bùi Ngọc	Quý	QTKD	DH40QT01	95	Xuất sắc
9609	030340240149	Phan Diễm	Quỳnh	QTKD	DH40QT01	70	Khá
9610	030340240157	Nguyễn Chí Văn	Thành	QTKD	DH40QT01	67	Khá
9611	030340240161	Trần Anh Phương	Thảo	QTKD	DH40QT01	88	Tốt
9612	030340240169	Nguyễn Anh	Thư	QTKD	DH40QT01	82	Tốt
9613	030340240176	Huỳnh Nhật	Thy	QTKD	DH40QT01	81	Tốt
9614	030340240188	Vòng Ngọc Viên	Trang	QTKD	DH40QT01	68	Khá
9615	030340240185	Lương Thị Thùy	Trang	QTKD	DH40QT01	67	Khá
9616	030340240241	Phạm Hoàng	Tú	QTKD	DH40QT01	87	Tốt
9617	030340240202	Đào Trần Thảo	Vi	QTKD	DH40QT01	78	Khá
9618	030340240206	Nguyễn Quốc	Việt	QTKD	DH40QT01	93	Xuất sắc
9619	030340240243	Huỳnh Ngọc Kiều	Vy	QTKD	DH40QT01	71	Khá
9620	030340240215	Đào Thị Như	Ý	QTKD	DH40QT01	86	Tốt
9621	030340240013	Trương Phạm Việt	Anh	QTKD	DH40QT02	89	Tốt
9622	030340240011	Nguyễn Thị Lan	Anh	QTKD	DH40QT02	77	Khá
9623	030340240023	Mai Hoàng	Diệu	QTKD	DH40QT02	76	Khá
9624	030340240022	Đặng Thị Huyền	Diệu	QTKD	DH40QT02	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9625	030340240040	Đặng Hải	Đoan	QTKD	DH40QT02	86	Tốt
9626	030340240025	Võ Thị Thùy	Dung	QTKD	DH40QT02	90	Xuất sắc
9627	030340240030	Huỳnh Anh	Duy	QTKD	DH40QT02	56	Trung bình
9628	030340240043	Bùi Nguyễn Thanh	Hà	QTKD	DH40QT02	80	Tốt
9629	030340240047	Đoàn Phạm Ngọc	Hân	QTKD	DH40QT02	89	Tốt
9630	030340240050	Trần Thị Thúy	Hân	QTKD	DH40QT02	82	Tốt
9631	030340240048	Nguyễn Cao Gia	Hân	QTKD	DH40QT02	73	Khá
9632	030340240052	Mai Thị Thu	Hiền	QTKD	DH40QT02	80	Tốt
9633	030340240054	Nguyễn Thị Thu	Hiền	QTKD	DH40QT02	76	Khá
9634	030340240061	Hoàng Sỹ	Hùng	QTKD	DH40QT02	61	Trung bình
9635	030340240064	Nguyễn Vũ Mai	Hương	QTKD	DH40QT02	94	Xuất sắc
9636	030340240065	Trần Nguyễn Liên	Hương	QTKD	DH40QT02	58	Trung bình
9637	030340240062	Lê Thị Thu	Huyền	QTKD	DH40QT02	83	Tốt
9638	030340240067	Nguyễn Hữu	Kha	QTKD	DH40QT02	88	Tốt
9639	030340240068	Phạm Thạch Bảo	Khang	QTKD	DH40QT02	71	Khá
9640	030340240072	Nguyễn Thị Anh	Lâm	QTKD	DH40QT02	78	Khá
9641	030340240074	Nguyễn Thị	Lành	QTKD	DH40QT02	80	Tốt
9642	030340240077	Nguyễn Bùi Phương	Linh	QTKD	DH40QT02	93	Xuất sắc
9643	030340240078	Nguyễn Diệu	Linh	QTKD	DH40QT02	90	Xuất sắc
9644	030340240082	Võ Thùy	Linh	QTKD	DH40QT02	90	Xuất sắc
9645	030340240080	Nguyễn Thị Thảo	Linh	QTKD	DH40QT02	51	Trung bình
9646	030340240086	Ngô Tiến	Lợi	QTKD	DH40QT02	62	Trung bình
9647	030340240097	Nguyễn Ngọc Hà	My	QTKD	DH40QT02	90	Xuất sắc
9648	030340240100	Võ Thị Hải	My	QTKD	DH40QT02	86	Tốt
9649	030340240098	Nguyễn Phạm Diễm	My	QTKD	DH40QT02	79	Khá
9650	030340240099	Nguyễn Thị Hồng	My	QTKD	DH40QT02	63	Trung bình
9651	030340240096	Lâm Huỳnh	My	QTKD	DH40QT02	60	Trung bình
9652	030340240101	Lê Thị Thanh	Mỹ	QTKD	DH40QT02	72	Khá
9653	030340240105	Huỳnh Thị Kim	Ngân	QTKD	DH40QT02	84	Tốt
9654	030340240107	Nguyễn Bảo	Ngân	QTKD	DH40QT02	81	Tốt
9655	030340240103	Đỗ Huỳnh Tuyết	Ngân	QTKD	DH40QT02	78	Khá
9656	030340240102	Bùi Nguyễn Quỳnh	Ngân	QTKD	DH40QT02	73	Khá
9657	030340240110	Giang Đông	Nghi	QTKD	DH40QT02	89	Tốt
9658	030340240112	Lương Thị Minh	Ngọc	QTKD	DH40QT02	84	Tốt
9659	030340240118	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	QTKD	DH40QT02	70	Khá
9660	030340240128	Nguyễn Yên	Nhi	QTKD	DH40QT02	94	Xuất sắc
9661	030340240124	Lê Tường	Nhi	QTKD	DH40QT02	89	Tốt
9662	030340240127	Ngô Thị Yến	Nhi	QTKD	DH40QT02	78	Khá
9663	030340240129	Trịnh Yến	Nhi	QTKD	DH40QT02	74	Khá
9664	030340240136	Nguyễn Văn	Phú	QTKD	DH40QT02	69	Khá
9665	030340240139	Lê Mai	Phương	QTKD	DH40QT02	90	Xuất sắc
9666	030340240146	Nguyễn Thị Tô	Quên	QTKD	DH40QT02	80	Tốt
9667	030340240148	Nguyễn Vũ Diễm	Quên	QTKD	DH40QT02	74	Khá
9668	030340240152	Nông Trường	Sinh	QTKD	DH40QT02	58	Trung bình
9669	030340240154	Đỗ Thị Thanh	Tâm	QTKD	DH40QT02	89	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9670	030340240164	Nguyễn Thị Hoàng	Thơ	QTKD	DH40QT02	90	Xuất sắc
9671	030340240170	Nguyễn Lê Ngọc Anh	Thư	QTKD	DH40QT02	90	Xuất sắc
9672	030340240168	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	QTKD	DH40QT02	77	Khá
9673	030340240239	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	QTKD	DH40QT02	71	Khá
9674	030340240183	Lê Thị Thùy	Trang	QTKD	DH40QT02	88	Tốt
9675	030340240186	Nguyễn Đỗ Hà	Trang	QTKD	DH40QT02	83	Tốt
9676	030340240187	Phạm Thanh	Trang	QTKD	DH40QT02	80	Tốt
9677	030340240182	Đào Thị Thảo	Trang	QTKD	DH40QT02	60	Trung bình
9678	030340240194	Lâu Cẩm	Tú	QTKD	DH40QT02	76	Khá
9679	030340240195	Lê Phạm Thanh	Tuyền	QTKD	DH40QT02	71	Khá
9680	030340240199	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	QTKD	DH40QT02	85	Tốt
9681	030340240005	Nguyễn Trần Thùy	An	QTKD	DH40QT03	85	Tốt
9682	030340240217	Đặng Vân	Anh	QTKD	DH40QT03	78	Khá
9683	030340240016	Vũ Trinh Ngọc	Bích	QTKD	DH40QT03	77	Khá
9684	030340240017	Lương Quỳnh	Châu	QTKD	DH40QT03	90	Xuất sắc
9685	030340240220	Nguyễn Ngọc	Châu	QTKD	DH40QT03	77	Khá
9686	030340240036	Nguyễn Thành	Đạt	QTKD	DH40QT03	83	Tốt
9687	030340240039	Lê Trí Đăng	Điện	QTKD	DH40QT03	68	Khá
9688	030340240041	Nguyễn Văn	Đoàn	QTKD	DH40QT03	88	Tốt
9689	030340240024	Nguyễn Ngọc	Doanh	QTKD	DH40QT03	93	Xuất sắc
9690	030340240223	Lê Nhân Minh	Đức	QTKD	DH40QT03	63	Trung bình
9691	030340240032	Trương Triệu	Duy	QTKD	DH40QT03	77	Khá
9692	030340240029	Đào Đức	Duy	QTKD	DH40QT03	52	Trung bình
9693	030340240045	Trần Mỹ	Hạnh	QTKD	DH40QT03	73	Khá
9694	030340240053	Nguyễn Thị Thu	Hiền	QTKD	DH40QT03	84	Tốt
9695	030340240059	Lê Việt	Hoàng	QTKD	DH40QT03	45	Yếu
9696	030340240224	Nguyễn Gia	Huy	QTKD	DH40QT03	74	Khá
9697	030340240063	Trần Thu	Huyền	QTKD	DH40QT03	51	Trung bình
9698	030340240069	Lê Đăng	Khánh	QTKD	DH40QT03	55	Trung bình
9699	030340240071	Nguyễn Thị Ngọc	Lam	QTKD	DH40QT03	70	Khá
9700	030340240084	Nguyễn Đình	Lộc	QTKD	DH40QT03	84	Tốt
9701	030340240091	Nguyễn Văn	Mến	QTKD	DH40QT03	72	Khá
9702	030340240230	Đỗ Hoài	Mi	QTKD	DH40QT03	65	Khá
9703	030340240093	Phạm Ngọc	Minh	QTKD	DH40QT03	87	Tốt
9704	030340240095	Huỳnh Thụy Diễm	My	QTKD	DH40QT03	74	Khá
9705	030340240231	Huỳnh Lê Thanh	Ngân	QTKD	DH40QT03	90	Xuất sắc
9706	030340240109	Trần Thị Phương	Ngân	QTKD	DH40QT03	85	Tốt
9707	030340240232	Lê Thị Bảo	Ngân	QTKD	DH40QT03	64	Trung bình
9708	030340240233	Trần Hà Khôi	Nguyên	QTKD	DH40QT03	53	Trung bình
9709	030340240121	Lê Bảo	Nhi	QTKD	DH40QT03	92	Xuất sắc
9710	030340240122	Lê Ngọc Yến	Nhi	QTKD	DH40QT03	90	Xuất sắc
9711	030340240130	Võ Thị Ngọc	Nhi	QTKD	DH40QT03	81	Tốt
9712	030340240133	Nguyễn Phạm Yến	Như	QTKD	DH40QT03	50	Trung bình
9713	030340240137	Phan Thị	Phúc	QTKD	DH40QT03	95	Xuất sắc
9714	030340240142	Cao Văn	Quốc	QTKD	DH40QT03	49	Yếu

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9715	030340240145	Lê Thị Thu	Quyên	QTKD	DH40QT03	77	Khá
9716	030340240150	Nguyễn Hoàng Thu	Sang	QTKD	DH40QT03	72	Khá
9717	030340240151	Nguyễn Thị Mỹ	Sen	QTKD	DH40QT03	86	Tốt
9718	030340240153	Văn Hoàng	Son	QTKD	DH40QT03	73	Khá
9719	030340240236	Vũ Đức	Tân	QTKD	DH40QT03	60	Trung bình
9720	030340240160	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	QTKD	DH40QT03	88	Tốt
9721	030340240159	Nguyễn Thị Phương	Thảo	QTKD	DH40QT03	77	Khá
9722	030340240165	Nguyễn Thị	Thom	QTKD	DH40QT03	61	Trung bình
9723	030340240171	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	QTKD	DH40QT03	90	Xuất sắc
9724	030340240174	Văn Thị Anh	Thư	QTKD	DH40QT03	68	Khá
9725	030340240173	Phạm Huỳnh Bảo	Thư	QTKD	DH40QT03	56	Trung bình
9726	030340240175	Đào Thị	Thương	QTKD	DH40QT03	54	Trung bình
9727	030340240167	Ngô Thị Cẩm	Thùy	QTKD	DH40QT03	91	Xuất sắc
9728	030340240179	Trần Đức	Tiến	QTKD	DH40QT03	62	Trung bình
9729	030340240190	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	QTKD	DH40QT03	92	Xuất sắc
9730	030340240189	Đặng Nguyễn Huyền	Trâm	QTKD	DH40QT03	90	Xuất sắc
9731	030340240191	Trần Ngọc Huyền	Trân	QTKD	DH40QT03	81	Tốt
9732	030340240192	Bùi Thị Tuyết	Trình	QTKD	DH40QT03	40	Yếu
9733	030340240203	Nguyễn Lê	Vi	QTKD	DH40QT03	68	Khá
9734	030340240205	Bùi Thế	Vĩ	QTKD	DH40QT03	48	Yếu
9735	030340240208	Nguyễn Quốc	Vương	QTKD	DH40QT03	48	Yếu
9736	030340240210	Nguyễn Hải	Vy	QTKD	DH40QT03	85	Tốt
9737	030340240212	Nguyễn Ngọc Bảo	Vy	QTKD	DH40QT03	84	Tốt
9738	030340240015	Trương Hoài	Ân	QTKD	DH40QT04	93	Xuất sắc
9739	030340240009	Ngô Trâm	Anh	QTKD	DH40QT04	96	Xuất sắc
9740	030340240218	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	QTKD	DH40QT04	86	Tốt
9741	030340240219	Huỳnh Dương Chi	Bảo	QTKD	DH40QT04	57	Trung bình
9742	030340240038	Vương Đình	Đạt	QTKD	DH40QT04	76	Khá
9743	030340240021	Nguyễn Thị	Diệp	QTKD	DH40QT04	90	Xuất sắc
9744	030340240221	Phan Thị Thùy	Dung	QTKD	DH40QT04	68	Khá
9745	030340240027	Nguyễn Trịnh	Dũng	QTKD	DH40QT04	58	Trung bình
9746	030340240222	Nguyễn Cao	Dương	QTKD	DH40QT04	55	Trung bình
9747	030340240056	Đặng Thị	Hoa	QTKD	DH40QT04	87	Tốt
9748	030340240057	Nguyễn Thị Mai	Hoa	QTKD	DH40QT04	83	Tốt
9749	030340240226	Lê Phúc	Hữu	QTKD	DH40QT04	81	Tốt
9750	030340240225	Nguyễn Quốc	Huy	QTKD	DH40QT04	54	Trung bình
9751	030340240070	Phan Thanh	Kiều	QTKD	DH40QT04	70	Khá
9752	030340240073	Phan Thị	Lan	QTKD	DH40QT04	95	Xuất sắc
9753	030340240081	Võ Thị Mỹ	Linh	QTKD	DH40QT04	90	Xuất sắc
9754	030340240083	Võ Đình Hoàng	Long	QTKD	DH40QT04	88	Tốt
9755	030340240229	Dương Thị Trúc	Ly	QTKD	DH40QT04	65	Khá
9756	030340240094	Phạm Nhật	Minh	QTKD	DH40QT04	68	Khá
9757	030340240106	Lương Thị Thúy	Ngân	QTKD	DH40QT04	82	Tốt
9758	030340240108	Phạm Trần Khánh	Ngân	QTKD	DH40QT04	72	Khá
9759	030340240113	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	QTKD	DH40QT04	81	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9760	030340240114	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	QTKD	DH40QT04	55	Trung bình
9761	030340240115	Đặng Hoàng Kim	Nguyên	QTKD	DH40QT04	72	Khá
9762	030340240234	Lê Hoài	Nhân	QTKD	DH40QT04	45	Yếu
9763	030340240235	Hồ Xuân	Nhi	QTKD	DH40QT04	84	Tốt
9764	030340240119	Đặng Hồ Nguyệt	Nhi	QTKD	DH40QT04	75	Khá
9765	030340240132	Lê Thị Hồng	Như	QTKD	DH40QT04	48	Yếu
9766	030340240134	Nguyễn Trần Chí	Phát	QTKD	DH40QT04	88	Tốt
9767	030340240135	Nguyễn Văn	Phát	QTKD	DH40QT04	87	Tốt
9768	030340240138	Trần Võ Nguyên	Phước	QTKD	DH40QT04	51	Trung bình
9769	030340240140	Phạm Huỳnh Hậu	Phương	QTKD	DH40QT04	60	Trung bình
9770	030340240143	Nguyễn Tố	Quy	QTKD	DH40QT04	60	Trung bình
9771	030340240147	Nguyễn Hữu Xuân	Quyền	QTKD	DH40QT04	50	Trung bình
9772	030340240155	Trần Nguyễn Thu	Tâm	QTKD	DH40QT04	83	Tốt
9773	030340240156	Hoàng Lâm Quốc	Thái	QTKD	DH40QT04	72	Khá
9774	030340240158	Trần Văn	Thành	QTKD	DH40QT04	90	Xuất sắc
9775	030340240172	Nguyễn Thị Anh	Thư	QTKD	DH40QT04	76	Khá
9776	030340240237	Nguyễn Thụy Hạnh	Thuyên	QTKD	DH40QT04	90	Xuất sắc
9777	030340240177	Nguyễn Hoàng Lan	Tiên	QTKD	DH40QT04	77	Khá
9778	030340240240	Phạm Thanh Đào	Tiên	QTKD	DH40QT04	56	Trung bình
9779	030340240178	Cù Thanh	Tiến	QTKD	DH40QT04	70	Khá
9780	030340240180	Hoàng Cao Bảo	Tín	QTKD	DH40QT04	63	Trung bình
9781	030340240181	Đỗ Thị Minh	Trang	QTKD	DH40QT04	90	Xuất sắc
9782	030340240184	Lê Thùy	Trang	QTKD	DH40QT04	84	Tốt
9783	030340240197	Lê Thị Phương	Uyên	QTKD	DH40QT04	76	Khá
9784	030340240242	Trần Phương	Uyên	QTKD	DH40QT04	74	Khá
9785	030340240200	Phan Thị Cẩm	Vân	QTKD	DH40QT04	80	Tốt
9786	030340240204	Tạ Võ Yến	Vi	QTKD	DH40QT04	90	Xuất sắc
9787	030340240201	Đỗ Ngọc Lê	Vi	QTKD	DH40QT04	83	Tốt
9788	030340240207	Thân Văn	Việt	QTKD	DH40QT04	94	Xuất sắc
9789	030340240213	Phạm Thảo	Vy	QTKD	DH40QT04	90	Xuất sắc
9790	030340240245	Trần Nhật	Vy	QTKD	DH40QT04	75	Khá
9791	030340240209	Lưu Khã	Vy	QTKD	DH40QT04	74	Khá
9792	030340240211	Nguyễn Lê Tường	Vy	QTKD	DH40QT04	59	Trung bình
9793	030340240244	Nguyễn Trường	Vy	QTKD	DH40QT04	48	Yếu
9794	030340240214	Trần Thị Thanh	Xuân	QTKD	DH40QT04	72	Khá
9795	030340240216	Nguyễn Thu	Yến	QTKD	DH40QT04	57	Trung bình
9796	031241250002	Trần Hoàng	Anh	QTKD	DH41LQ01	81	Tốt
9797	031241250004	Nguyễn Ngọc	Ánh	QTKD	DH41LQ01	85	Tốt
9798	031241250007	Nguyễn Văn	Cao	QTKD	DH41LQ01	81	Tốt
9799	031241250016	Hồ Văn	Đông	QTKD	DH41LQ01	91	Xuất sắc
9800	031241250008	Nguyễn Huy	Du	QTKD	DH41LQ01	68	Khá
9801	031241250017	Võ Minh	Đức	QTKD	DH41LQ01	58	Trung bình
9802	031241250010	Trần Phương	Dung	QTKD	DH41LQ01	89	Tốt
9803	031241250009	Phan Ngô Thị Phương	Dung	QTKD	DH41LQ01	68	Khá
9804	031241250018	Nguyễn Lê Ngọc	Giàu	QTKD	DH41LQ01	74	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9805	031241250021	Lê Nguyễn Bảo	Hân	QTKD	DH41LQ01	88	Tốt
9806	031241250023	Trịnh	Henry	QTKD	DH41LQ01	71	Khá
9807	031241250024	Nguyễn Thị Phúc	Hiền	QTKD	DH41LQ01	68	Khá
9808	031241250026	Trần Văn	Hiếu	QTKD	DH41LQ01	90	Xuất sắc
9809	031241250027	Tổng Huy	Hoàng	QTKD	DH41LQ01	83	Tốt
9810	031241250030	Phạm Xuân	Huy	QTKD	DH41LQ01	83	Tốt
9811	031241250029	Nguyễn Đức	Huy	QTKD	DH41LQ01	76	Khá
9812	031241250028	Đỗ Triệu Minh	Huy	QTKD	DH41LQ01	51	Trung bình
9813	031241250031	Trần Thị Như	Huỳnh	QTKD	DH41LQ01	64	Trung bình
9814	031241250033	Nguyễn Vân	Khánh	QTKD	DH41LQ01	58	Trung bình
9815	031241250036	Võ Duy	Khương	QTKD	DH41LQ01	74	Khá
9816	031241250037	Tô Thị Hồng	Lê	QTKD	DH41LQ01	80	Tốt
9817	031241250038	Nguyễn Ngọc Trúc	Linh	QTKD	DH41LQ01	73	Khá
9818	031241250042	Lê Phương	Mai	QTKD	DH41LQ01	79	Khá
9819	031241250044	Phạm Quang	Minh	QTKD	DH41LQ01	90	Xuất sắc
9820	031241250047	Nguyễn Bùi Trà	My	QTKD	DH41LQ01	84	Tốt
9821	031241250050	Đoàn Thị	Mỹ	QTKD	DH41LQ01	88	Tốt
9822	031241250051	Huỳnh Nhật	Nam	QTKD	DH41LQ01	82	Tốt
9823	031241250052	Đinh Thảo	Ngân	QTKD	DH41LQ01	65	Khá
9824	031241250057	Võ Thị Hồng	Ngọc	QTKD	DH41LQ01	73	Khá
9825	031241250056	Từ Bảo	Ngọc	QTKD	DH41LQ01	73	Khá
9826	031241250059	Thái Hoàng	Nguyên	QTKD	DH41LQ01	80	Tốt
9827	031241250060	Trần Thanh	Nguyên	QTKD	DH41LQ01	55	Trung bình
9828	031241250063	Nguyễn Hồng Thanh	Nhàn	QTKD	DH41LQ01	83	Tốt
9829	031241250066	Nguyễn Thị Phương	Nhi	QTKD	DH41LQ01	90	Xuất sắc
9830	031241250067	Nguyễn Đình Quỳnh	Như	QTKD	DH41LQ01	80	Tốt
9831	031241250068	Nguyễn Khánh	Như	QTKD	DH41LQ01	68	Khá
9832	031241250069	Nguyễn Ngọc	Như	QTKD	DH41LQ01	66	Khá
9833	031241250070	Võ Trường	Phát	QTKD	DH41LQ01	69	Khá
9834	031241250073	Đỗ Thanh	Phương	QTKD	DH41LQ01	57	Trung bình
9835	031241250074	Phạm Minh	Quân	QTKD	DH41LQ01	53	Trung bình
9836	031241250077	Kiều Phan Như	Quỳnh	QTKD	DH41LQ01	83	Tốt
9837	031241250080	Lê Nguyễn Thành	Tài	QTKD	DH41LQ01	79	Khá
9838	031241250081	Nguyễn Đức Thành	Tâm	QTKD	DH41LQ01	90	Xuất sắc
9839	031241250082	Võ Nhựt	Thái	QTKD	DH41LQ01	77	Khá
9840	031241250083	Nguyễn Trọng	Thắng	QTKD	DH41LQ01	73	Khá
9841	031241250086	Nguyễn Trịnh Quỳnh	Thu	QTKD	DH41LQ01	82	Tốt
9842	031241250094	Vũ Thị Minh	Thư	QTKD	DH41LQ01	91	Xuất sắc
9843	031241250090	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	QTKD	DH41LQ01	84	Tốt
9844	031241250089	Lê Thị Minh	Thư	QTKD	DH41LQ01	82	Tốt
9845	031241250093	Trần Anh	Thư	QTKD	DH41LQ01	70	Khá
9846	031241250088	Nguyễn Thị Mai	Thùy	QTKD	DH41LQ01	85	Tốt
9847	031241250087	Mạc Nguyễn Kim	Thùy	QTKD	DH41LQ01	63	Trung bình
9848	031241250096	Nguyễn Hoàng Bảo	Thy	QTKD	DH41LQ01	65	Khá
9849	031241250102	Trần Huỳnh	Trang	QTKD	DH41LQ01	82	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9850	031241250101	Phan Thị Huyền	Trang	QTKD	DH41LQ01	74	Khá
9851	031241250001	Dương Ngọc	Anh	QTKD	DH41LQ02	78	Khá
9852	031241250003	Võ Đình	Anh	QTKD	DH41LQ02	68	Khá
9853	031241250005	Đỗ Thị Hồng	Bàng	QTKD	DH41LQ02	71	Khá
9854	031241250006	Lê Thanh	Bình	QTKD	DH41LQ02	80	Tốt
9855	031241250015	Nguyễn Hải	Đăng	QTKD	DH41LQ02	48	Yếu
9856	031241250014	Phạm Thị	Đào	QTKD	DH41LQ02	68	Khá
9857	031241250013	Trương Thị Thùy	Dương	QTKD	DH41LQ02	80	Tốt
9858	031241250012	Phạm Văn	Dương	QTKD	DH41LQ02	62	Trung bình
9859	031241250022	Nguyễn Nhật	Hân	QTKD	DH41LQ02	56	Trung bình
9860	031241250019	Dư Đức Hồng	Hạnh	QTKD	DH41LQ02	89	Tốt
9861	031241250025	Nguyễn Minh	Hiếu	QTKD	DH41LQ02	80	Tốt
9862	031241250032	Lương Ngọc Diễm	Hương	QTKD	DH41LQ02	79	Khá
9863	031241250035	Ngô Thành	Khôi	QTKD	DH41LQ02	71	Khá
9864	031241250039	Vũ Hoàng	Long	QTKD	DH41LQ02	84	Tốt
9865	031241250041	Bùi Thị Tuyết	Mai	QTKD	DH41LQ02	83	Tốt
9866	031241250043	Bùi Quang	Minh	QTKD	DH41LQ02	54	Trung bình
9867	031241250045	Lê Đăng Hoàng	My	QTKD	DH41LQ02	96	Xuất sắc
9868	031241250049	Trần Thị Kiều	My	QTKD	DH41LQ02	78	Khá
9869	031241250046	Lê Nguyễn Trà	My	QTKD	DH41LQ02	58	Trung bình
9870	031241250116	Nguyễn Thị Hằng	Nga	QTKD	DH41LQ02	90	Xuất sắc
9871	031241250117	Đặng Nguyễn Thanh	Nga	QTKD	DH41LQ02	90	Xuất sắc
9872	031241250053	Nguyễn Quỳnh Phương	Nghi	QTKD	DH41LQ02	67	Khá
9873	031241250055	Nguyễn Mai Khánh	Ngọc	QTKD	DH41LQ02	85	Tốt
9874	031241250054	Liêu Tuyết	Ngọc	QTKD	DH41LQ02	64	Trung bình
9875	031241250061	Võ Thị Thu	Nguyên	QTKD	DH41LQ02	95	Xuất sắc
9876	031241250058	Hoàng	Nguyên	QTKD	DH41LQ02	62	Trung bình
9877	031241250062	Nguyễn Trọng	Nguyễn	QTKD	DH41LQ02	83	Tốt
9878	031241250065	Huỳnh Thanh	Nhân	QTKD	DH41LQ02	66	Khá
9879	031241250071	Đỗ Lê Minh	Phúc	QTKD	DH41LQ02	53	Trung bình
9880	031241250075	Trương Văn	Quý	QTKD	DH41LQ02	80	Tốt
9881	031241250076	Đỗ Thị Tú	Quỳnh	QTKD	DH41LQ02	68	Khá
9882	031241250079	Nguyễn Trần Như	Quỳnh	QTKD	DH41LQ02	83	Tốt
9883	031241250078	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	QTKD	DH41LQ02	56	Trung bình
9884	031241250084	Nguyễn Lê Nhật	Thiên	QTKD	DH41LQ02	66	Khá
9885	031241250085	Nguyễn Quốc	Thịnh	QTKD	DH41LQ02	53	Trung bình
9886	031241250091	Nhữ Thị Anh	Thư	QTKD	DH41LQ02	88	Tốt
9887	031241250095	Lê Hoài Bảo	Thy	QTKD	DH41LQ02	71	Khá
9888	031241250098	Trần Ngọc Cẩm	Tiên	QTKD	DH41LQ02	95	Xuất sắc
9889	031241250097	Nguyễn Thị Hà	Tiên	QTKD	DH41LQ02	86	Tốt
9890	031241250099	Võ Ngọc Thủy	Tiên	QTKD	DH41LQ02	72	Khá
9891	031241250103	Nguyễn Lê Ngọc	Trâm	QTKD	DH41LQ02	76	Khá
9892	031241250104	Nguyễn Đỗ Bảo	Trân	QTKD	DH41LQ02	75	Khá
9893	031241250100	Nguyễn Huỳnh	Trang	QTKD	DH41LQ02	93	Xuất sắc
9894	031241250105	Nguyễn Phan Kiều	Trinh	QTKD	DH41LQ02	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9895	031241250106	Nguyễn Trần Thủy	Trúc	QTKD	DH41LQ02	88	Tốt
9896	031241250107	Bùi Đức	Tuấn	QTKD	DH41LQ02	64	Trung bình
9897	031241250108	Lê Trinh Mỹ	Tuyên	QTKD	DH41LQ02	68	Khá
9898	031241250109	Trần Kim	Tuyền	QTKD	DH41LQ02	89	Tốt
9899	031241250110	Nguyễn Đình	Văn	QTKD	DH41LQ02	66	Khá
9900	031241250111	Trần Vũ Tường	Vy	QTKD	DH41LQ02	71	Khá
9901	031241250112	Nguyễn Văn	Xanh	QTKD	DH41LQ02	53	Trung bình
9902	031241250113	Võ Hạnh	Xuân	QTKD	DH41LQ02	76	Khá
9903	031241250114	Lâm Phương Toàn	Y	QTKD	DH41LQ02	90	Xuất sắc
9904	031241250115	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	QTKD	DH41LQ02	89	Tốt
9905	031141250003	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	QTKD	DH41MK01	85	Tốt
9906	031141250002	Ngô Văn Tuấn	Anh	QTKD	DH41MK01	80	Tốt
9907	031141250007	Phạm Thanh	Bình	QTKD	DH41MK01	69	Khá
9908	031141250009	La Thị Quỳnh	Chi	QTKD	DH41MK01	83	Tốt
9909	031141250008	Huỳnh Đoàn	Chi	QTKD	DH41MK01	71	Khá
9910	031141250010	Phạm Thành	Công	QTKD	DH41MK01	88	Tốt
9911	031141250016	Trương Tấn	Đạt	QTKD	DH41MK01	78	Khá
9912	031141250017	Hoàng Kim	Đức	QTKD	DH41MK01	88	Tốt
9913	031141250013	Trần Hiếu Kỳ	Duyên	QTKD	DH41MK01	84	Tốt
9914	031141250018	Nguyễn Hòa	Gia	QTKD	DH41MK01	100	Xuất sắc
9915	031141250025	Triệu Gia	Hân	QTKD	DH41MK01	90	Xuất sắc
9916	031141250023	Hồ Ngọc	Hân	QTKD	DH41MK01	90	Xuất sắc
9917	031141250024	Phạm Ngọc	Hân	QTKD	DH41MK01	85	Tốt
9918	031141250027	Nguyễn Chung	Hiếu	QTKD	DH41MK01	90	Xuất sắc
9919	031141250028	Trần Thị Thu	Hòa	QTKD	DH41MK01	77	Khá
9920	031141250029	Diệp Năng Thanh	Hoài	QTKD	DH41MK01	82	Tốt
9921	031141250033	Vũ Xuân	Hồng	QTKD	DH41MK01	89	Tốt
9922	031141250032	Phùng Thị	Hồng	QTKD	DH41MK01	83	Tốt
9923	031141250038	Lương Hồng Hải	Hung	QTKD	DH41MK01	81	Tốt
9924	031141250039	Võ Thanh	Hương	QTKD	DH41MK01	89	Tốt
9925	031141250041	Nguyễn Đăng	Khoa	QTKD	DH41MK01	75	Khá
9926	031141250044	Bùi Thị Khánh	Linh	QTKD	DH41MK01	90	Xuất sắc
9927	031141250046	Huỳnh Khánh	Linh	QTKD	DH41MK01	79	Khá
9928	031141250047	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	QTKD	DH41MK01	77	Khá
9929	031141250048	Phạm Khánh	Linh	QTKD	DH41MK01	77	Khá
9930	031141250045	Hà Thị	Linh	QTKD	DH41MK01	63	Trung bình
9931	031141250051	Trương Quốc	Lợi	QTKD	DH41MK01	88	Tốt
9932	031141250050	Nguyễn Kim	Long	QTKD	DH41MK01	95	Xuất sắc
9933	031141250052	Tiêu Gia Hữu	Luân	QTKD	DH41MK01	84	Tốt
9934	031141250059	Nguyễn Thị Nguyệt	Nga	QTKD	DH41MK01	72	Khá
9935	031141250060	Đỗ Kim	Ngân	QTKD	DH41MK01	90	Xuất sắc
9936	031141250063	Hoàng Khánh	Ngọc	QTKD	DH41MK01	90	Xuất sắc
9937	031141250065	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	QTKD	DH41MK01	82	Tốt
9938	031141250066	Trần Thanh	Nguyên	QTKD	DH41MK01	73	Khá
9939	031141250068	Nguyễn Thiện	Nhân	QTKD	DH41MK01	61	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9940	031141250069	Bùi Thị Yến	Nhi	QTKD	DH41MK01	93	Xuất sắc
9941	031141250072	Ngân Mỹ	Nhi	QTKD	DH41MK01	74	Khá
9942	031141250074	Trần Thảo	Như	QTKD	DH41MK01	86	Tốt
9943	031141250075	Tạ Minh	Nhật	QTKD	DH41MK01	90	Xuất sắc
9944	031141250078	Trương Minh	Phát	QTKD	DH41MK01	78	Khá
9945	031141250077	Phạm Tiến	Phát	QTKD	DH41MK01	72	Khá
9946	031141250080	Trương Gia	Phúc	QTKD	DH41MK01	90	Xuất sắc
9947	031141250082	Nguyễn Xuân Lam	Phương	QTKD	DH41MK01	91	Xuất sắc
9948	031141250084	Lê Nguyễn Nhật	Quỳnh	QTKD	DH41MK01	90	Xuất sắc
9949	031141250088	Phạm Hoàng Tuấn	Thành	QTKD	DH41MK01	52	Trung bình
9950	031141250089	Lê Trần Phương	Thảo	QTKD	DH41MK01	91	Xuất sắc
9951	031141250123	Hiếu Nguyễn Phương	Thảo	QTKD	DH41MK01	88	Tốt
9952	031141250090	Nguyễn Ngọc	Thảo	QTKD	DH41MK01	84	Tốt
9953	031141250094	Nguyễn Thị Anh	Thư	QTKD	DH41MK01	67	Khá
9954	031141250096	Phạm Thị Anh	Thư	QTKD	DH41MK01	48	Yếu
9955	031141250101	Thái Bảo	Trâm	QTKD	DH41MK01	83	Tốt
9956	031141250104	Nguyễn Thủy	Trúc	QTKD	DH41MK01	85	Tốt
9957	031141250107	Nguyễn Lê Thanh	Tú	QTKD	DH41MK01	80	Tốt
9958	031141250108	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	QTKD	DH41MK01	73	Khá
9959	031141250111	Trần Khánh	Uyên	QTKD	DH41MK01	88	Tốt
9960	031141250109	Đỗ Nhật	Uyên	QTKD	DH41MK01	67	Khá
9961	031141250114	Trần Đại	Việt	QTKD	DH41MK01	74	Khá
9962	031141250115	Nguyễn Lan	Vy	QTKD	DH41MK01	90	Xuất sắc
9963	031141250118	Võ Hạnh Linh	Vy	QTKD	DH41MK01	80	Tốt
9964	031141250121	Đặng Thị Như	Ý	QTKD	DH41MK01	83	Tốt
9965	031141250005	Trương Hoàng Hải	Anh	QTKD	DH41MK02	79	Khá
9966	031141250001	Hà Nguyễn Quỳnh	Anh	QTKD	DH41MK02	77	Khá
9967	031141250004	Nguyễn Việt	Anh	QTKD	DH41MK02	75	Khá
9968	031141250006	Thái Hữu	Bằng	QTKD	DH41MK02	53	Trung bình
9969	031141250011	Trần Thị Phương	Dung	QTKD	DH41MK02	76	Khá
9970	031141250015	Phạm Thái	Dương	QTKD	DH41MK02	72	Khá
9971	031141250014	Trần Ngọc Kỳ	Duyên	QTKD	DH41MK02	86	Tốt
9972	031141250012	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	QTKD	DH41MK02	85	Tốt
9973	031141250019	Đỗ Hồng Hương	Giang	QTKD	DH41MK02	81	Tốt
9974	031141250020	Phạm Thị Hương	Giang	QTKD	DH41MK02	73	Khá
9975	031141250021	Bùi Lê Gia	Hân	QTKD	DH41MK02	74	Khá
9976	031141250022	Đặng Quế	Hân	QTKD	DH41MK02	60	Trung bình
9977	031141250026	Nguyễn Thanh	Hiền	QTKD	DH41MK02	96	Xuất sắc
9978	031141250030	Nguyễn Thị	Hoài	QTKD	DH41MK02	90	Xuất sắc
9979	031141250031	Hoàng Đình	Hội	QTKD	DH41MK02	89	Tốt
9980	031141250034	Đoàn Mạnh	Hùng	QTKD	DH41MK02	76	Khá
9981	031141250037	Bùi Quốc	Hung	QTKD	DH41MK02	57	Trung bình
9982	031141250036	Trương Thị Thanh	Huyền	QTKD	DH41MK02	78	Khá
9983	031141250035	Nguyễn Ngọc	Huyền	QTKD	DH41MK02	77	Khá
9984	031141250040	Trần Quốc	Khánh	QTKD	DH41MK02	66	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9985	031141250042	Phạm Gia	Khôi	QTKD	DH41MK02	68	Khá
9986	031141250043	Nguyễn Thị Quỳnh	Lê	QTKD	DH41MK02	80	Tốt
9987	031141250049	Trần Thị Yến	Linh	QTKD	DH41MK02	93	Xuất sắc
9988	031141250053	Huỳnh Ngọc Khánh	Ly	QTKD	DH41MK02	78	Khá
9989	031141250055	Phạm Thị Thùy	Mai	QTKD	DH41MK02	90	Xuất sắc
9990	031141250056	Lê Trần Đăng	Minh	QTKD	DH41MK02	84	Tốt
9991	031141250057	Ngô Thị Sơ	My	QTKD	DH41MK02	53	Trung bình
9992	031141250058	Trần Duy	Nam	QTKD	DH41MK02	50	Trung bình
9993	031141250061	Phan Minh Khánh	Ngân	QTKD	DH41MK02	78	Khá
9994	031141250062	Đặng Khánh	Ngọc	QTKD	DH41MK02	87	Tốt
9995	031141250064	Nguyễn Khả	Ngọc	QTKD	DH41MK02	83	Tốt
9996	031141250067	Ngô Minh	Nguyệt	QTKD	DH41MK02	90	Xuất sắc
9997	031141250071	Ksor Huỳnh Linh	Nhi	QTKD	DH41MK02	90	Xuất sắc
9998	031141250073	Dư Tâm	Như	QTKD	DH41MK02	65	Khá
9999	031141250076	Nguyễn Minh	Phát	QTKD	DH41MK02	69	Khá
10000	031141250085	Nguyễn Trúc	Quỳnh	QTKD	DH41MK02	88	Tốt
10001	031141250087	Phan Ngọc	Thanh	QTKD	DH41MK02	66	Khá
10002	031141250092	Phan Thị Trà	Thi	QTKD	DH41MK02	83	Tốt
10003	031141250091	Đỗ Ngọc Phương	Thi	QTKD	DH41MK02	64	Trung bình
10004	031141250095	Phạm Hồng Minh	Thư	QTKD	DH41MK02	78	Khá
10005	031141250093	Đinh Ngọc Diễm	Thúy	QTKD	DH41MK02	76	Khá
10006	031141250102	Võ Đoàn Bảo	Trâm	QTKD	DH41MK02	90	Xuất sắc
10007	031141250103	Phạm Hoàng Bảo	Trân	QTKD	DH41MK02	72	Khá
10008	031141250098	Lương Huyền	Trang	QTKD	DH41MK02	93	Xuất sắc
10009	031141250100	Nguyễn Thị Thùy	Trang	QTKD	DH41MK02	86	Tốt
10010	031141250099	Nguyễn Thị Thu	Trang	QTKD	DH41MK02	80	Tốt
10011	031141250105	Tạ Nguyễn Hoàng	Trung	QTKD	DH41MK02	60	Trung bình
10012	031141250106	Lê Trương Quang	Tú	QTKD	DH41MK02	71	Khá
10013	031141250110	Phùng Thị	Uyên	QTKD	DH41MK02	74	Khá
10014	031141250112	Nguyễn Thị Yến	Vi	QTKD	DH41MK02	83	Tốt
10015	031141250113	Phạm Hoài Ngọc	Việt	QTKD	DH41MK02	95	Xuất sắc
10016	031141250116	Nguyễn Thị Trúc	Vy	QTKD	DH41MK02	80	Tốt
10017	031141250117	Phan Thị Khánh	Vy	QTKD	DH41MK02	78	Khá
10018	031141250119	Võ Ngọc Yến	Vy	QTKD	DH41MK02	77	Khá
10019	031141250120	Trương Mai	Xuân	QTKD	DH41MK02	88	Tốt
10020	031141250122	Võ Phạm	Ý	QTKD	DH41MK02	80	Tốt
10021	030341250004	Trần Uyên	Anh	QTKD	DH41QT01	86	Tốt
10022	030341250003	Nguyễn Quỳnh	Anh	QTKD	DH41QT01	85	Tốt
10023	030341250001	Đặng Việt	Anh	QTKD	DH41QT01	81	Tốt
10024	030341250002	Nguyễn Kiều	Anh	QTKD	DH41QT01	81	Tốt
10025	030341250005	Nguyễn Công	Bằng	QTKD	DH41QT01	51	Trung bình
10026	030341250008	Phan Thị Xuân	Đào	QTKD	DH41QT01	88	Tốt
10027	030341250009	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Diệp	QTKD	DH41QT01	66	Khá
10028	030341250010	Bùi Hải	Đông	QTKD	DH41QT01	91	Xuất sắc
10029	030341250006	Ngô Quang	Dũng	QTKD	DH41QT01	49	Yếu

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10030	030341250007	Nguyễn Thùy	Dương	QTKD	DH41QT01	81	Tốt
10031	030341250011	Đào Gia	Hân	QTKD	DH41QT01	85	Tốt
10032	030341250012	Trịnh Thị Ngọc	Hân	QTKD	DH41QT01	84	Tốt
10033	030341250013	Đào Thị Xuân	Hiền	QTKD	DH41QT01	83	Tốt
10034	030341250014	Phạm Bùi Duy	Hoàng	QTKD	DH41QT01	80	Tốt
10035	030341250015	Trần Thị Hoa	Hồng	QTKD	DH41QT01	56	Trung bình
10036	030341250020	Nguyễn Thị Diệu	Hương	QTKD	DH41QT01	71	Khá
10037	030341250019	Trần Hà Gia	Huy	QTKD	DH41QT01	88	Tốt
10038	030341250018	Trần Gia	Huy	QTKD	DH41QT01	75	Khá
10039	030341250017	Nguyễn Nhật	Huy	QTKD	DH41QT01	51	Trung bình
10040	030341250016	Nguyễn Ngọc Quang	Huy	QTKD	DH41QT01	51	Trung bình
10041	030341250021	Bồ Quốc	Khánh	QTKD	DH41QT01	99	Xuất sắc
10042	030341250022	Trần Duy	Khánh	QTKD	DH41QT01	43	Yếu
10043	030341250023	Ngô Tấn	Kiệt	QTKD	DH41QT01	57	Trung bình
10044	030341250025	Tô Chí	Long	QTKD	DH41QT01	83	Tốt
10045	030341250026	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	QTKD	DH41QT01	90	Xuất sắc
10046	030341250027	Nguyễn Thị Thanh	Minh	QTKD	DH41QT01	76	Khá
10047	030341250028	Phạm Ngọc Hoàng	Nam	QTKD	DH41QT01	66	Khá
10048	030341250029	Nguyễn Ngọc Khánh	Ngân	QTKD	DH41QT01	59	Trung bình
10049	030341250030	Lê Thụy Hạnh	Nguyên	QTKD	DH41QT01	81	Tốt
10050	030341250032	Phạm Thị Mỹ	Nhung	QTKD	DH41QT01	90	Xuất sắc
10051	030341250031	Nguyễn Tuyết	Nhung	QTKD	DH41QT01	81	Tốt
10052	030341250033	Dương Hồng	Phúc	QTKD	DH41QT01	81	Tốt
10053	030341250035	Vũ Thị	Phương	QTKD	DH41QT01	67	Khá
10054	030341250034	Trần Trúc	Phương	QTKD	DH41QT01	62	Trung bình
10055	030341250036	Nguyễn Anh	Quân	QTKD	DH41QT01	68	Khá
10056	030341250037	Võ Thị Phú	Quý	QTKD	DH41QT01	83	Tốt
10057	030341250038	Nguyễn Văn	Sang	QTKD	DH41QT01	89	Tốt
10058	030341250043	Nguyễn Hồng	Thắm	QTKD	DH41QT01	80	Tốt
10059	030341250039	Nguyễn Phúc Phương	Thanh	QTKD	DH41QT01	68	Khá
10060	030341250040	Nguyễn Hữu Tất	Thành	QTKD	DH41QT01	76	Khá
10061	030341250042	Nguyễn Thu	Thảo	QTKD	DH41QT01	93	Xuất sắc
10062	030341250041	Dương Thanh	Thảo	QTKD	DH41QT01	88	Tốt
10063	030341250044	Trần Thị Hoài	Thương	QTKD	DH41QT01	80	Tốt
10064	030341250045	Nguyễn Phạm Anh	Thy	QTKD	DH41QT01	84	Tốt
10065	030341250046	Lê Minh	Tiến	QTKD	DH41QT01	60	Trung bình
10066	030341250047	Nguyễn Thùy	Trang	QTKD	DH41QT01	81	Tốt
10067	030341250048	Phạm Minh	Trí	QTKD	DH41QT01	81	Tốt
10068	030341250049	Phan Thị Tiểu	Trúc	QTKD	DH41QT01	71	Khá
10069	030341250050	Phạm Thị	Tú	QTKD	DH41QT01	81	Tốt
10070	030341250051	Nguyễn Văn	Tuấn	QTKD	DH41QT01	51	Trung bình
10071	030341250052	Trịnh Kỳ	Vân	QTKD	DH41QT01	83	Tốt
10072	030341250053	Đàm Nguyễn Thảo	Vy	QTKD	DH41QT01	81	Tốt
10073	030341250055	Phạm Ngọc Tường	Vy	QTKD	DH41QT01	78	Khá
10074	030341250054	Phạm Ngọc Khánh	Vy	QTKD	DH41QT01	73	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10075	030341250058	Nguyễn Thị Như Ý	QTKD	DH41QT01	90	Xuất sắc
10076	030341250057	Nguyễn Ngọc Như Ý	QTKD	DH41QT01	78	Khá
10077	030341250056	Lồng Huỳnh Như Ý	QTKD	DH41QT01	72	Khá
10078	050610220802	Nguyễn Tú Anh	QTKD	HQ10-GE03	55	Trung bình
10079	050610220837	Vương Huỳnh Mỹ Cảnh	QTKD	HQ10-GE03	50	Trung bình
10080	050610220078	Nguyễn Ngọc Minh Châu	QTKD	HQ10-GE03	58	Trung bình
10081	050610220852	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	QTKD	HQ10-GE03	60	Trung bình
10082	050610220878	Trần Ánh Dương	QTKD	HQ10-GE03	78	Khá
10083	050610220865	Huỳnh Khánh Duy	QTKD	HQ10-GE03	55	Trung bình
10084	050610220906	Đinh Hoàng Đức Hải	QTKD	HQ10-GE03	55	Trung bình
10085	050610220171	Vương Tiểu Hân	QTKD	HQ10-GE03	86	Tốt
10086	050610220940	Trần Việt Hoa	QTKD	HQ10-GE03	40	Yếu
10087	050610220192	Trần Việt Hoàng	QTKD	HQ10-GE03	75	Khá
10088	050610220194	Thân Khánh Hồng	QTKD	HQ10-GE03	73	Khá
10089	050610220219	Ngô Thị Lan Hương	QTKD	HQ10-GE03	61	Trung bình
10090	050610220958	Tô Quang Huy	QTKD	HQ10-GE03	50	Trung bình
10091	050610220212	Nguyễn Trương Ngọc Huyền	QTKD	HQ10-GE03	68	Khá
10092	050610221065	Huỳnh Ngọc Mai	QTKD	HQ10-GE03	73	Khá
10093	050610220298	Lương Đình Minh	QTKD	HQ10-GE03	55	Trung bình
10094	050610220299	Nguyễn Nguyệt Minh	QTKD	HQ10-GE03	48	Yếu
10095	050610220319	Lê Thị Vi Na	QTKD	HQ10-GE03	50	Trung bình
10096	050610221096	Nguyễn Nhan Hoài Nam	QTKD	HQ10-GE03	50	Trung bình
10097	050610221120	Phạm Nhật Tuyết Ngân	QTKD	HQ10-GE03	61	Trung bình
10098	050610220332	Lê Nguyễn Thanh Ngân	QTKD	HQ10-GE03	48	Yếu
10099	050610220348	Trần Phước Nghĩa	QTKD	HQ10-GE03	63	Trung bình
10100	050610221154	Đinh Nguyễn Thanh Nhân	QTKD	HQ10-GE03	50	Trung bình
10101	050610221163	Trần Huy Nhật	QTKD	HQ10-GE03	65	Khá
10102	050610221188	Trần Thị Ngọc Nhi	QTKD	HQ10-GE03	50	Trung bình
10103	050610221201	Huỳnh Ngọc Như	QTKD	HQ10-GE03	50	Trung bình
10104	050610220432	Nguyễn Trần Minh Như	QTKD	HQ10-GE03	48	Yếu
10105	050610221191	Đoàn Thị Phương Nhung	QTKD	HQ10-GE03	60	Trung bình
10106	050610221233	Nguyễn Thanh Phong	QTKD	HQ10-GE03	40	Yếu
10107	050610221264	Võ Cao Nhật Quang	QTKD	HQ10-GE03	61	Trung bình
10108	050610221270	Lê Út Quyên	QTKD	HQ10-GE03	50	Trung bình
10109	050610220521	Nguyễn Thị Minh Tâm	QTKD	HQ10-GE03	77	Khá
10110	050610221308	Nguyễn Trần Phương Thanh	QTKD	HQ10-GE03	55	Trung bình
10111	050610221342	Diệp Thị Kim Thoa	QTKD	HQ10-GE03	50	Trung bình
10112	050610221344	Ong Gia Thoa	QTKD	HQ10-GE03	50	Trung bình
10113	050610221395	Võ Thị Anh Thư	QTKD	HQ10-GE03	50	Trung bình
10114	050610220581	Nguyễn Thị Hương Thuyền	QTKD	HQ10-GE03	48	Yếu
10115	050610220616	Tô Thủy Tiên	QTKD	HQ10-GE03	50	Trung bình
10116	050610220652	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	QTKD	HQ10-GE03	50	Trung bình
10117	050610221432	Nguyễn Thu Trang	QTKD	HQ10-GE03	40	Yếu
10118	050610221467	Lê Huệ Trinh	QTKD	HQ10-GE03	50	Trung bình
10119	050610220773	Huỳnh Ngọc Khả Ái	QTKD	HQ10-GE04	60	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10120	050610220008	Nguyễn Diệp Minh	An	QTKD	HQ10-GE04	64	Trung bình
10121	050610220007	Lê Thị Thúy	An	QTKD	HQ10-GE04	43	Yếu
10122	050610220037	Nguyễn Phương	Anh	QTKD	HQ10-GE04	72	Khá
10123	050610220806	Phạm Thị Lan	Anh	QTKD	HQ10-GE04	50	Trung bình
10124	050610220049	Vũ Huỳnh Tuấn	Anh	QTKD	HQ10-GE04	45	Yếu
10125	050610220884	Nguyễn Thành	Đạt	QTKD	HQ10-GE04	55	Trung bình
10126	050610220088	Trần Thụy Ngọc	Diệp	QTKD	HQ10-GE04	63	Trung bình
10127	050610220875	Trần Nguyễn Thu	Duyên	QTKD	HQ10-GE04	78	Khá
10128	050610220172	Lê Văn Thanh	Hiếu	QTKD	HQ10-GE04	58	Trung bình
10129	050610220230	Nguyễn Lê Bảo	Khang	QTKD	HQ10-GE04	53	Trung bình
10130	050610220234	Nguyễn Đăng	Khánh	QTKD	HQ10-GE04	55	Trung bình
10131	050610221007	Nguyễn Hữu Tuấn	Kiệt	QTKD	HQ10-GE04	53	Trung bình
10132	050610221033	Nguyễn Diệu Khánh	Linh	QTKD	HQ10-GE04	70	Khá
10133	050610221037	Nguyễn Yên	Linh	QTKD	HQ10-GE04	53	Trung bình
10134	050610221061	Bùi Ngọc	Mai	QTKD	HQ10-GE04	68	Khá
10135	050610220291	Đỗ Thị Tuyết	Mai	QTKD	HQ10-GE04	55	Trung bình
10136	050610220338	Nguyễn Thị Kim	Ngân	QTKD	HQ10-GE04	45	Yếu
10137	050610220372	Võ Minh	Ngọc	QTKD	HQ10-GE04	60	Trung bình
10138	050610221173	Lương Nguyễn Huyền	Nhi	QTKD	HQ10-GE04	70	Khá
10139	050610221181	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	QTKD	HQ10-GE04	55	Trung bình
10140	050610221197	Trần Thị Hồng	Nhung	QTKD	HQ10-GE04	55	Trung bình
10141	050610220456	Đỗ Huy	Phong	QTKD	HQ10-GE04	40	Yếu
10142	050610220458	Huỳnh Anh	Phú	QTKD	HQ10-GE04	55	Trung bình
10143	050610220465	Nguyễn Bùi Hồng	Phương	QTKD	HQ10-GE04	59	Trung bình
10144	050610221261	Võ Uyên	Phương	QTKD	HQ10-GE04	55	Trung bình
10145	050610220469	Nguyễn Thu	Phương	QTKD	HQ10-GE04	53	Trung bình
10146	050610221272	Nguyễn Minh	Quyên	QTKD	HQ10-GE04	55	Trung bình
10147	050610220497	Lê Ngô Như	Quỳnh	QTKD	HQ10-GE04	65	Khá
10148	050610221292	Võ Hoàng	Son	QTKD	HQ10-GE04	80	Tốt
10149	050610221306	Nguyễn Ngọc Đan	Thanh	QTKD	HQ10-GE04	60	Trung bình
10150	050610220566	Trần Trường	Thịnh	QTKD	HQ10-GE04	61	Trung bình
10151	050610221377	Nguyễn Ngọc	Thư	QTKD	HQ10-GE04	55	Trung bình
10152	050610221452	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	QTKD	HQ10-GE04	63	Trung bình
10153	050610220670	Nguyễn Thục	Trình	QTKD	HQ10-GE04	55	Trung bình
10154	050610221479	Mai Hà Thanh	Trúc	QTKD	HQ10-GE04	53	Trung bình
10155	050610221499	Nguyễn Lê Anh	Tuấn	QTKD	HQ10-GE04	53	Trung bình
10156	050610220693	Nguyễn Kim	Tuyền	QTKD	HQ10-GE04	60	Trung bình
10157	050610220721	Nguyễn Thị Yến	Vi	QTKD	HQ10-GE04	50	Trung bình
10158	050610220736	Mai Phương	Vy	QTKD	HQ10-GE04	55	Trung bình
10159	050610220774	Trần Diệu	Ái	QTKD	HQ10-GE14	55	Trung bình
10160	050610220777	Nguyễn Bảo	An	QTKD	HQ10-GE14	69	Khá
10161	050610220003	Đặng Văn	An	QTKD	HQ10-GE14	66	Khá
10162	050610220799	Nguyễn Thị Lan	Anh	QTKD	HQ10-GE14	60	Trung bình
10163	050610220804	Phan Mai	Anh	QTKD	HQ10-GE14	55	Trung bình
10164	050610220050	Vũ Nguyễn Tuấn	Anh	QTKD	HQ10-GE14	40	Yếu

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10165	050610220091	Nông Thị Hồng	Diệu	QTKD	HQ10-GE14	63	Trung bình
10166	050610220129	Nguyễn Khánh	Đoan	QTKD	HQ10-GE14	55	Trung bình
10167	050610220876	Ung Thanh	Dự	QTKD	HQ10-GE14	80	Tốt
10168	050610220100	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	QTKD	HQ10-GE14	50	Trung bình
10169	050610220857	Lê Thị Huỳnh	Dung	QTKD	HQ10-GE14	40	Yếu
10170	050610220874	Trần Bùi Xuân	Duyên	QTKD	HQ10-GE14	63	Trung bình
10171	050610220135	Nguyễn Thị Trà	Giang	QTKD	HQ10-GE14	50	Trung bình
10172	050610220157	Bùi Phạm Bảo	Hân	QTKD	HQ10-GE14	57	Trung bình
10173	050610220926	Phạm Ngọc Gia	Hân	QTKD	HQ10-GE14	55	Trung bình
10174	050610220198	Nguyễn Đức Minh	Hùng	QTKD	HQ10-GE14	55	Trung bình
10175	050610220951	Huỳnh Lê Thanh	Huy	QTKD	HQ10-GE14	60	Trung bình
10176	050610221004	Hồ Trung	Kiên	QTKD	HQ10-GE14	55	Trung bình
10177	050610220247	Đỗ Lê Đức	Kiên	QTKD	HQ10-GE14	48	Yếu
10178	050610221043	Trương Thị Thùy	Linh	QTKD	HQ10-GE14	55	Trung bình
10179	050610221026	Đỗ Thùy	Linh	QTKD	HQ10-GE14	48	Yếu
10180	050610221052	Dương Thị Ngọc	Lộc	QTKD	HQ10-GE14	45	Yếu
10181	050610221059	Vũ Thị Khánh	Ly	QTKD	HQ10-GE14	65	Khá
10182	050610220293	Nguyễn Thị Xuân	Mai	QTKD	HQ10-GE14	60	Trung bình
10183	050610220363	Phan Nguyễn Bảo	Ngọc	QTKD	HQ10-GE14	55	Trung bình
10184	050610221230	Nguyễn Thị	Oanh	QTKD	HQ10-GE14	65	Khá
10185	050610220459	Nguyễn Trần Thiên	Phú	QTKD	HQ10-GE14	50	Trung bình
10186	050610220461	Nguyễn Huy	Phúc	QTKD	HQ10-GE14	69	Khá
10187	050610221251	Mai Diễm	Phương	QTKD	HQ10-GE14	55	Trung bình
10188	050610220499	Nguyễn Hải Xuân	Quỳnh	QTKD	HQ10-GE14	55	Trung bình
10189	050610220514	Nguyễn Ngọc Trường	Son	QTKD	HQ10-GE14	80	Tốt
10190	050610220531	Đào Ngọc	Thạch	QTKD	HQ10-GE14	54	Trung bình
10191	050610220562	Phan Bảo	Thiên	QTKD	HQ10-GE14	65	Khá
10192	050610221363	Hồ Thị Minh	Thư	QTKD	HQ10-GE14	90	Xuất sắc
10193	050610221382	Nguyễn Thị Minh	Thư	QTKD	HQ10-GE14	50	Trung bình
10194	050610220610	Cao Nhật	Thy	QTKD	HQ10-GE14	48	Yếu
10195	050610221513	Nguyễn Lê Cát	Tường	QTKD	HQ10-GE14	50	Trung bình
10196	050610221510	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	QTKD	HQ10-GE14	75	Khá
10197	050610220741	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	QTKD	HQ10-GE14	55	Trung bình
10198	050610220765	Huỳnh Nguyễn Như	Ý	QTKD	HQ10-GE14	38	Yếu
10199	050610220787	Đặng Trần Phương	Anh	QTKD	HQ10-GE15	70	Khá
10200	050610220046	Trần Phúc Ngọc	Anh	QTKD	HQ10-GE15	57	Trung bình
10201	050610220054	Lương Thế Nhật	Ánh	QTKD	HQ10-GE15	85	Tốt
10202	050610220084	Đỗ Thành	Công	QTKD	HQ10-GE15	50	Trung bình
10203	050610220099	Nguyễn Thị Kim	Dung	QTKD	HQ10-GE15	55	Trung bình
10204	050610220114	Lê Lương Thị Ánh	Dương	QTKD	HQ10-GE15	80	Tốt
10205	050610220116	Nguyễn Thị Hải	Dương	QTKD	HQ10-GE15	54	Trung bình
10206	050610220107	Nguyễn Quang	Duy	QTKD	HQ10-GE15	55	Trung bình
10207	050610220105	Lê Thị Bích	Duy	QTKD	HQ10-GE15	55	Trung bình
10208	050610220897	Nguyễn Thùy	Giang	QTKD	HQ10-GE15	55	Trung bình
10209	050610220140	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	QTKD	HQ10-GE15	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10210	050610220151	Phạm Ngô Ngọc	Hạnh	QTKD	HQ10-GE15	90	Xuất sắc
10211	050610220185	Phạm Thị Phương	Hoa	QTKD	HQ10-GE15	60	Trung bình
10212	050610220994	Nguyễn Đăng	Khoa	QTKD	HQ10-GE15	60	Trung bình
10213	050610221005	Phạm Trung	Kiên	QTKD	HQ10-GE15	45	Yếu
10214	050610221022	Phạm Tùng	Lâm	QTKD	HQ10-GE15	70	Khá
10215	050610221024	Trương Kim	Liên	QTKD	HQ10-GE15	90	Xuất sắc
10216	050610221040	Trần Mai Phương	Linh	QTKD	HQ10-GE15	50	Trung bình
10217	050610220282	Lâm Văn	Long	QTKD	HQ10-GE15	53	Trung bình
10218	050610220290	Trương Thị Ngọc	Ly	QTKD	HQ10-GE15	75	Khá
10219	050610220315	Nguyễn Thục Uyên	My	QTKD	HQ10-GE15	80	Tốt
10220	050610221090	Nguyễn Thị	My	QTKD	HQ10-GE15	55	Trung bình
10221	050610220318	Huỳnh Thị Ngọc	Na	QTKD	HQ10-GE15	65	Khá
10222	050610220337	Nguyễn Thị Khánh	Ngân	QTKD	HQ10-GE15	55	Trung bình
10223	050610221151	Lê Nguyễn Tiểu	Nguyễn	QTKD	HQ10-GE15	60	Trung bình
10224	050610220390	Hứa Vân	Nhi	QTKD	HQ10-GE15	60	Trung bình
10225	050610220439	Nguyễn Văn	Nội	QTKD	HQ10-GE15	65	Khá
10226	050610221224	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	QTKD	HQ10-GE15	70	Khá
10227	050610220444	Lê Thị Hoàng	Oanh	QTKD	HQ10-GE15	53	Trung bình
10228	050610221250	Lưu Thảo	Phương	QTKD	HQ10-GE15	76	Khá
10229	050610221257	Nguyễn Vũ Anh	Phương	QTKD	HQ10-GE15	60	Trung bình
10230	050610221267	Đinh Thị Nguyệt	Quế	QTKD	HQ10-GE15	88	Tốt
10231	050610221280	Nguyễn Như	Quỳnh	QTKD	HQ10-GE15	64	Trung bình
10232	050610220550	Nguyễn Phương	Thảo	QTKD	HQ10-GE15	55	Trung bình
10233	050610221321	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	QTKD	HQ10-GE15	50	Trung bình
10234	050610221347	Phạm Như	Thơ	QTKD	HQ10-GE15	74	Khá
10235	050610220591	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	QTKD	HQ10-GE15	64	Trung bình
10236	050610220703	Huỳnh Thị Diễm	Uyên	QTKD	HQ10-GE15	75	Khá
10237	050610220726	Ngô Thị Cẩm	Viên	QTKD	HQ10-GE15	60	Trung bình
10238	050610221575	Lê Thị Như	Ý	QTKD	HQ10-GE15	55	Trung bình
10239	050610220796	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	QTKD	HQ10-GE16	70	Khá
10240	050610220055	Nguyễn Ngọc	Ánh	QTKD	HQ10-GE16	79	Khá
10241	050610220053	Hoàng Mai	Ánh	QTKD	HQ10-GE16	55	Trung bình
10242	050610220082	Nguyễn Mỹ	Chi	QTKD	HQ10-GE16	58	Trung bình
10243	050610220854	Lê Minh	Duẩn	QTKD	HQ10-GE16	65	Khá
10244	050610220110	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	QTKD	HQ10-GE16	55	Trung bình
10245	050610220159	Đặng Bảo	Hân	QTKD	HQ10-GE16	58	Trung bình
10246	050610220186	Nguyễn Xuân	Hòa	QTKD	HQ10-GE16	50	Trung bình
10247	050610220193	Lê Thị	Hồng	QTKD	HQ10-GE16	50	Trung bình
10248	050610220286	Trịnh Đạt	Lợi	QTKD	HQ10-GE16	55	Trung bình
10249	050610220297	Lê Đức	Mẫn	QTKD	HQ10-GE16	50	Trung bình
10250	050610220305	Đào Diễm	My	QTKD	HQ10-GE16	69	Khá
10251	050610220309	Lê Trần Ái	My	QTKD	HQ10-GE16	68	Khá
10252	050610221094	Bùi Quan Thành	Nam	QTKD	HQ10-GE16	50	Trung bình
10253	050610220339	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	QTKD	HQ10-GE16	64	Trung bình
10254	050610220331	Huỳnh Thị Kim	Ngân	QTKD	HQ10-GE16	63	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10255	050610221110	Hồ Ngọc Kim Ngân	QTKD	HQ10-GE16	63	Trung bình
10256	050610221142	Võ Bảo Ngọc	QTKD	HQ10-GE16	67	Khá
10257	050610220361	Nguyễn Thị Hoài Ngọc	QTKD	HQ10-GE16	50	Trung bình
10258	050610220362	Nguyễn Trần Hồng Ngọc	QTKD	HQ10-GE16	50	Trung bình
10259	050610221148	Trần Thị Nguyên	QTKD	HQ10-GE16	83	Tốt
10260	050610221147	Phạm Trung Nguyên	QTKD	HQ10-GE16	53	Trung bình
10261	050610220387	Bùi Nguyễn Khánh Nhi	QTKD	HQ10-GE16	58	Trung bình
10262	050610221207	Nguyễn Đàm Quỳnh Như	QTKD	HQ10-GE16	74	Khá
10263	050610221238	Phạm Nguyễn Hồng Phúc	QTKD	HQ10-GE16	80	Tốt
10264	050610221254	Nguyễn Ngọc Khánh Phương	QTKD	HQ10-GE16	75	Khá
10265	050610220495	Đồng Phương Quỳnh	QTKD	HQ10-GE16	60	Trung bình
10266	050610220556	Nguyễn Quốc Thắng	QTKD	HQ10-GE16	53	Trung bình
10267	050610221302	Bùi Thị Hồng Thanh	QTKD	HQ10-GE16	55	Trung bình
10268	050610221380	Nguyễn Thị Anh Thư	QTKD	HQ10-GE16	63	Trung bình
10269	050610220589	Lê Trần Anh Thư	QTKD	HQ10-GE16	54	Trung bình
10270	050610220613	Nguyễn Thị Khánh Tiên	QTKD	HQ10-GE16	40	Yếu
10271	050610221415	Lê Việt Tiến	QTKD	HQ10-GE16	83	Tốt
10272	050610220619	Mai Tiến	QTKD	HQ10-GE16	60	Trung bình
10273	050610220632	Lê Nguyễn Thiên Trang	QTKD	HQ10-GE16	50	Trung bình
10274	050610221473	Phan Quỳnh Mai Trinh	QTKD	HQ10-GE16	60	Trung bình
10275	050610221481	Nguyễn Thị Hoa Trúc	QTKD	HQ10-GE16	78	Khá
10276	050610221520	Bùi Thị Thu Vân	QTKD	HQ10-GE16	60	Trung bình
10277	050610221542	Trần Hoàng Vũ	QTKD	HQ10-GE16	60	Trung bình
10278	050610220733	Hồ Trần Thảo Vy	QTKD	HQ10-GE16	45	Yếu
10279	050610220763	Tài Thị Kim Xuân	QTKD	HQ10-GE16	49	Yếu
10280	050610221577	Nguyễn Thị Hồng Yên	QTKD	HQ10-GE16	74	Khá
10281	050610220056	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	QTKD	HQ10-GE17	55	Trung bình
10282	050610220829	Cao Võ Viết Bằng	QTKD	HQ10-GE17	65	Khá
10283	050610220853	Hoàng Hoàng Diệu	QTKD	HQ10-GE17	79	Khá
10284	050610220861	Nguyễn Thị Mai Dung	QTKD	HQ10-GE17	98	Xuất sắc
10285	050610220856	Đặng Ngọc Kiều Dung	QTKD	HQ10-GE17	50	Trung bình
10286	050610220137	Phan Thị Thu Giang	QTKD	HQ10-GE17	55	Trung bình
10287	050610220960	Phạm Xuân Huyền	QTKD	HQ10-GE17	89	Tốt
10288	050610220269	Lê Thị Ngọc Linh	QTKD	HQ10-GE17	85	Tốt
10289	050610221042	Trương Thị Phương Linh	QTKD	HQ10-GE17	54	Trung bình
10290	050610221068	Nguyễn Thị Ngọc Mai	QTKD	HQ10-GE17	90	Xuất sắc
10291	050610221078	Lý Nhật Minh	QTKD	HQ10-GE17	68	Khá
10292	050610220308	Lê Thị Diễm My	QTKD	HQ10-GE17	60	Trung bình
10293	050610221108	Đào Thị Kim Ngân	QTKD	HQ10-GE17	62	Trung bình
10294	050610220330	Đoàn Trần Thanh Ngân	QTKD	HQ10-GE17	55	Trung bình
10295	050610221146	Phan Thị Cẩm Nguyên	QTKD	HQ10-GE17	55	Trung bình
10296	050610221157	Lê Đức Nhân	QTKD	HQ10-GE17	60	Trung bình
10297	050610221221	Phạm Thị Yến Như	QTKD	HQ10-GE17	55	Trung bình
10298	050610221228	Đỗ Thị Tuyết Oanh	QTKD	HQ10-GE17	56	Trung bình
10299	050610221235	Nguyễn Minh Phú	QTKD	HQ10-GE17	60	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10300	050610221237	Lê Hoàng	Phúc	QTKD	HQ10-GE17	89	Tốt
10301	050610220487	Nguyễn Hoàng Thục	Quyên	QTKD	HQ10-GE17	45	Yếu
10302	050610220493	Đỗ Thị Diễm	Quỳnh	QTKD	HQ10-GE17	70	Khá
10303	050610221285	Trần Thị Như	Quỳnh	QTKD	HQ10-GE17	48	Yếu
10304	050610220516	Bùi Thị Băng	Tâm	QTKD	HQ10-GE17	71	Khá
10305	050610221296	Lê Đức	Tâm	QTKD	HQ10-GE17	45	Yếu
10306	050610220520	Nguyễn Ngọc Huệ	Tâm	QTKD	HQ10-GE17	45	Yếu
10307	050610221362	Hồ Lê Anh	Thư	QTKD	HQ10-GE17	90	Xuất sắc
10308	050610221394	Trịnh Thị Minh	Thư	QTKD	HQ10-GE17	55	Trung bình
10309	050610221378	Nguyễn Nguyên Anh	Thư	QTKD	HQ10-GE17	53	Trung bình
10310	050610220601	Trần Minh	Thư	QTKD	HQ10-GE17	48	Yếu
10311	050610220651	Nguyễn Mai	Trâm	QTKD	HQ10-GE17	55	Trung bình
10312	050610221457	Phan Quỳnh	Trân	QTKD	HQ10-GE17	70	Khá
10313	050610220637	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	QTKD	HQ10-GE17	55	Trung bình
10314	050610221465	Huỳnh Thị Mỹ	Trinh	QTKD	HQ10-GE17	77	Khá
10315	050610220682	Nguyễn Công	Trường	QTKD	HQ10-GE17	74	Khá
10316	050610221529	Trần Thảo	Vân	QTKD	HQ10-GE17	70	Khá
10317	050610220714	Lê Ngọc Cẩm	Vân	QTKD	HQ10-GE17	55	Trung bình
10318	050610221531	Hồ Cẩm	Vi	QTKD	HQ10-GE17	70	Khá
10319	050610221550	Nguyễn Hoàng	Vy	QTKD	HQ10-GE17	73	Khá
10320	050610220010	Nguyễn Võ Khánh	An	QTKD	HQ10-GE18	55	Trung bình
10321	050610220813	Trịnh Vân	Anh	QTKD	HQ10-GE18	58	Trung bình
10322	050610220019	Đặng Thùy	Anh	QTKD	HQ10-GE18	45	Yếu
10323	050610220122	Võ Thị Anh	Đào	QTKD	HQ10-GE18	55	Trung bình
10324	050610220130	Nguyễn Võ Quỳnh	Đoan	QTKD	HQ10-GE18	55	Trung bình
10325	050610220112	Võ Thị Mỹ	Duyên	QTKD	HQ10-GE18	55	Trung bình
10326	050610220181	Vy Thị Như	Hiếu	QTKD	HQ10-GE18	50	Trung bình
10327	050610220197	Ngô Quang	Hùng	QTKD	HQ10-GE18	55	Trung bình
10328	050610220213	Trần Thị Khánh	Huyền	QTKD	HQ10-GE18	70	Khá
10329	050610220985	Hà Tuấn	Khanh	QTKD	HQ10-GE18	59	Trung bình
10330	050610220252	Nguyễn Tuấn	Kiệt	QTKD	HQ10-GE18	55	Trung bình
10331	050610220263	Mai Nhật	Lê	QTKD	HQ10-GE18	55	Trung bình
10332	050610220262	Bùi Thị	Lê	QTKD	HQ10-GE18	55	Trung bình
10333	050610221091	Trần Thị Diễm	My	QTKD	HQ10-GE18	69	Khá
10334	050610221124	Châu Nguyễn Anh	Nghi	QTKD	HQ10-GE18	55	Trung bình
10335	050610220345	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	QTKD	HQ10-GE18	40	Yếu
10336	050610221132	Lê Hồng	Ngọc	QTKD	HQ10-GE18	82	Tốt
10337	050610220352	Lữ Thị Hồng	Ngọc	QTKD	HQ10-GE18	70	Khá
10338	050610220377	Lê Nguyễn Thảo	Nguyên	QTKD	HQ10-GE18	55	Trung bình
10339	050610221182	Nguyễn Thảo Quỳnh	Nhi	QTKD	HQ10-GE18	60	Trung bình
10340	050610221253	Nguyễn Dương Hồng	Phương	QTKD	HQ10-GE18	72	Khá
10341	050610220464	Ngô Trúc	Phương	QTKD	HQ10-GE18	55	Trung bình
10342	050610221244	Hồ Thị Mỹ	Phương	QTKD	HQ10-GE18	55	Trung bình
10343	050610221281	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	QTKD	HQ10-GE18	60	Trung bình
10344	050610221297	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	QTKD	HQ10-GE18	60	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10345	050610221309	Trần Thị Mỹ Thanh	QTKD	HQ10-GE18	55	Trung bình
10346	050610221325	Phan Thị Thanh Thảo	QTKD	HQ10-GE18	70	Khá
10347	050610221324	Nguyễn Võ Thanh Thảo	QTKD	HQ10-GE18	65	Khá
10348	050610220546	Lưu Nguyễn Thanh Thảo	QTKD	HQ10-GE18	55	Trung bình
10349	050610221345	Nguyễn Ngọc Thông	QTKD	HQ10-GE18	83	Tốt
10350	050610220585	Đỗ Hoài Anh Thư	QTKD	HQ10-GE18	63	Trung bình
10351	050610221376	Nguyễn Ngọc Anh Thư	QTKD	HQ10-GE18	55	Trung bình
10352	050610220605	Văn Phương Thư	QTKD	HQ10-GE18	55	Trung bình
10353	050610221383	Nguyễn Thanh Thư	QTKD	HQ10-GE18	55	Trung bình
10354	050610221349	Lê Huỳnh Phú Thuận	QTKD	HQ10-GE18	87	Tốt
10355	050610221354	Trương Thị Thanh Thủy	QTKD	HQ10-GE18	60	Trung bình
10356	050610220620	Võ Thị Thành Tín	QTKD	HQ10-GE18	84	Tốt
10357	050610220659	Nguyễn Trúc Huyền Trân	QTKD	HQ10-GE18	55	Trung bình
10358	050610221427	Kiều Tuyết Trang	QTKD	HQ10-GE18	61	Trung bình
10359	050610220628	Đặng Thùy Trang	QTKD	HQ10-GE18	48	Yếu
10360	050610221483	Phạm Ngọc Thanh Trúc	QTKD	HQ10-GE18	65	Khá
10361	050610220691	Đinh Quang Tùng	QTKD	HQ10-GE18	45	Yếu
10362	050610221521	Đào Anh Vân	QTKD	HQ10-GE18	60	Trung bình
10363	050610221583	Võ Phi Yến	QTKD	HQ10-GE18	55	Trung bình
10364	050610220805	Phan Thị Lan Anh	QTKD	HQ10-GE19	78	Khá
10365	050610220074	Trần Nguyễn Thái Bình	QTKD	HQ10-GE19	65	Khá
10366	050610220119	Đỗ Thanh Đại	QTKD	HQ10-GE19	88	Tốt
10367	050610220177	Trần Thị Thanh Hiền	QTKD	HQ10-GE19	50	Trung bình
10368	050610220182	Bùi Thị Thanh Hoa	QTKD	HQ10-GE19	60	Trung bình
10369	050610220187	Nguyễn Trọng Hòa	QTKD	HQ10-GE19	40	Yếu
10370	050610220207	Trần Quang Huy	QTKD	HQ10-GE19	40	Yếu
10371	050610220993	Khúc Đăng Khoa	QTKD	HQ10-GE19	50	Trung bình
10372	050610221035	Nguyễn Ngọc Ánh Linh	QTKD	HQ10-GE19	61	Trung bình
10373	050610221038	Phan Võ Thúy Linh	QTKD	HQ10-GE19	55	Trung bình
10374	050610221051	Võ Mai Thế Long	QTKD	HQ10-GE19	55	Trung bình
10375	050610221083	Phạm Thu Minh	QTKD	HQ10-GE19	50	Trung bình
10376	050610221123	Võ Xuân Ngân	QTKD	HQ10-GE19	65	Khá
10377	050610221113	Lê Thị Kim Ngân	QTKD	HQ10-GE19	55	Trung bình
10378	050610220376	Huỳnh Thảo Nguyên	QTKD	HQ10-GE19	55	Trung bình
10379	050610221152	Nguyễn Hải Nguyệt	QTKD	HQ10-GE19	55	Trung bình
10380	050610220379	Lê Thị Thanh Nhân	QTKD	HQ10-GE19	65	Khá
10381	050610221211	Nguyễn Quỳnh Như	QTKD	HQ10-GE19	55	Trung bình
10382	050610221195	Nguyễn Thái Cẩm Nhung	QTKD	HQ10-GE19	55	Trung bình
10383	050610220471	Nguyễn Yên Nam Phương	QTKD	HQ10-GE19	88	Tốt
10384	050610220492	Đỗ Lê Xuân Quỳnh	QTKD	HQ10-GE19	67	Khá
10385	050610221289	Phan Nguyên Như Sa	QTKD	HQ10-GE19	55	Trung bình
10386	050610220545	Lê Thị Thu Thảo	QTKD	HQ10-GE19	50	Trung bình
10387	050610220570	Phạm Kim Thu	QTKD	HQ10-GE19	72	Khá
10388	050610220586	Đào Minh Thư	QTKD	HQ10-GE19	53	Trung bình
10389	050610221388	Trần Anh Thư	QTKD	HQ10-GE19	50	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10390	050610220584	Đỗ Anh	Thư	QTKD	HQ10-GE19	45	Yếu
10391	050610220609	Trần Minh	Thương	QTKD	HQ10-GE19	53	Trung bình
10392	050610221409	Nguyễn Thị Bích	Tiên	QTKD	HQ10-GE19	80	Tốt
10393	050610221410	Nguyễn Trần Thủy	Tiên	QTKD	HQ10-GE19	64	Trung bình
10394	050610221413	Trần Thị Thủy	Tiên	QTKD	HQ10-GE19	50	Trung bình
10395	050610220614	Phạm Hà Khánh	Tiên	QTKD	HQ10-GE19	50	Trung bình
10396	050610220617	Nguyễn Kim	Tiên	QTKD	HQ10-GE19	60	Trung bình
10397	050610220623	Trần Sông	Trà	QTKD	HQ10-GE19	53	Trung bình
10398	050610221441	La Bảo	Trâm	QTKD	HQ10-GE19	83	Tốt
10399	050610221445	Trần Thị Mỹ	Trâm	QTKD	HQ10-GE19	50	Trung bình
10400	050610221458	Phạm Thị Quế	Trân	QTKD	HQ10-GE19	53	Trung bình
10401	050610220669	Nguyễn Thị Loan	Trình	QTKD	HQ10-GE19	74	Khá
10402	050610220671	Phan Ngọc	Trọng	QTKD	HQ10-GE19	50	Trung bình
10403	050610220707	Nguyễn Thị Phương	Uyên	QTKD	HQ10-GE19	55	Trung bình
10404	050610221549	Ngô Lê Khả	Vy	QTKD	HQ10-GE19	77	Khá
10405	050610221565	Phùng Hoàng Phương	Vy	QTKD	HQ10-GE19	50	Trung bình
10406	050610220762	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	QTKD	HQ10-GE19	60	Trung bình
10407	050611230065	Nguyễn Phương	Anh	QTKD	HQ11-MAG01	96	Xuất sắc
10408	050611230048	Lê Phương	Anh	QTKD	HQ11-MAG01	93	Xuất sắc
10409	050611230242	Ngô Đình Mỹ	Duyên	QTKD	HQ11-MAG01	96	Xuất sắc
10410	050611230304	Phạm Ngọc Bảo	Hân	QTKD	HQ11-MAG01	93	Xuất sắc
10411	050611230393	Nguyễn Vũ	Hung	QTKD	HQ11-MAG01	83	Tốt
10412	050611230470	Nguyễn Hoàng	Khải	QTKD	HQ11-MAG01	66	Khá
10413	050611230474	Hồ Trần Vĩnh	Khang	QTKD	HQ11-MAG01	100	Xuất sắc
10414	050611230491	Nguyễn Bá	Khánh	QTKD	HQ11-MAG01	63	Trung bình
10415	050611230536	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	QTKD	HQ11-MAG01	79	Khá
10416	050611230568	Nguyễn Diệu	Linh	QTKD	HQ11-MAG01	86	Tốt
10417	050611230605	Hoàng Bảo	Long	QTKD	HQ11-MAG01	58	Trung bình
10418	050611230673	Ngô Thị Trà	My	QTKD	HQ11-MAG01	82	Tốt
10419	050611230672	Lương Đặng Trà	My	QTKD	HQ11-MAG01	79	Khá
10420	050611230755	Trần Thị Bảo	Ngân	QTKD	HQ11-MAG01	90	Xuất sắc
10421	050611230745	Phạm Hoàng Kim	Ngân	QTKD	HQ11-MAG01	83	Tốt
10422	050611230759	Hồ Nhật Tố	Nghi	QTKD	HQ11-MAG01	80	Tốt
10423	050611230769	Trần Trọng	Nghĩa	QTKD	HQ11-MAG01	100	Xuất sắc
10424	050611230776	Đầu Xuân Khánh	Ngọc	QTKD	HQ11-MAG01	100	Xuất sắc
10425	050611230890	Phạm Đoàn Yên	Nhi	QTKD	HQ11-MAG01	100	Xuất sắc
10426	050611230860	Bùi Thị Yên	Nhi	QTKD	HQ11-MAG01	87	Tốt
10427	050611230896	Tạ Tố	Nhi	QTKD	HQ11-MAG01	84	Tốt
10428	050611230936	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	QTKD	HQ11-MAG01	100	Xuất sắc
10429	120605230037	Huỳnh Ngọc	Như	QTKD	HQ11-MAG01	66	Khá
10430	050611230962	Nguyễn Thị Hằng	Ny	QTKD	HQ11-MAG01	100	Xuất sắc
10431	050611230999	Nguyễn Thiên	Phúc	QTKD	HQ11-MAG01	76	Khá
10432	050611231144	Hoàng Thanh	Thảo	QTKD	HQ11-MAG01	58	Trung bình
10433	050611231436	Đặng Lê Thanh	Trúc	QTKD	HQ11-MAG01	100	Xuất sắc
10434	050611231472	Bùi Hoàng	Tùng	QTKD	HQ11-MAG01	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10435	050611231478	Nguyễn Trần Cát	Tường	QTKD	HQ11-MAG01	78	Khá
10436	050611231509	Nguyễn Ngọc Tổ	Uyên	QTKD	HQ11-MAG01	77	Khá
10437	050611231505	Lê Trúc	Uyên	QTKD	HQ11-MAG01	73	Khá
10438	050611231527	Nguyễn Hải	Vân	QTKD	HQ11-MAG01	70	Khá
10439	050611231611	Trịnh Yến	Vy	QTKD	HQ11-MAG01	85	Tốt
10440	050611230170	Võ Quốc	Cường	QTKD	HQ11-MAG02	68	Khá
10441	050611230175	Tổng Hải	Đăng	QTKD	HQ11-MAG02	48	Yếu
10442	050611230233	Trần Khải	Duy	QTKD	HQ11-MAG02	57	Trung bình
10443	050611230283	Đặng Quỳnh Nhật	Hạ	QTKD	HQ11-MAG02	68	Khá
10444	050611230309	Trần Đỗ Gia	Hân	QTKD	HQ11-MAG02	90	Xuất sắc
10445	050611230303	Phạm Ngọc	Hân	QTKD	HQ11-MAG02	68	Khá
10446	050611230439	Trương Quang	Huy	QTKD	HQ11-MAG02	80	Tốt
10447	050611230445	Hồ Thị Thu	Huyền	QTKD	HQ11-MAG02	95	Xuất sắc
10448	050611230471	Nguyễn Tuấn	Khải	QTKD	HQ11-MAG02	87	Tốt
10449	050611230525	Đỗ Thị Thiên	Lam	QTKD	HQ11-MAG02	83	Tốt
10450	050611230524	Châu Hải	Lam	QTKD	HQ11-MAG02	72	Khá
10451	050611230538	Vương Thị	Lan	QTKD	HQ11-MAG02	85	Tốt
10452	050611230547	Cao Thị Tuyết	Linh	QTKD	HQ11-MAG02	76	Khá
10453	050611230562	Lê Phương	Linh	QTKD	HQ11-MAG02	65	Khá
10454	050611230636	Nguyễn Triệu	Mẫn	QTKD	HQ11-MAG02	98	Xuất sắc
10455	050611230666	Đặng Nguyễn Kiều	My	QTKD	HQ11-MAG02	79	Khá
10456	050611230699	Nguyễn Bá Hải	Nam	QTKD	HQ11-MAG02	90	Xuất sắc
10457	050611230727	Nguyễn Kim	Ngân	QTKD	HQ11-MAG02	90	Xuất sắc
10458	050611230714	Hà Kim	Ngân	QTKD	HQ11-MAG02	90	Xuất sắc
10459	050611230709	Đặng Huỳnh Thảo	Ngân	QTKD	HQ11-MAG02	80	Tốt
10460	050611230767	Đỗ Hiếu	Nghĩa	QTKD	HQ11-MAG02	58	Trung bình
10461	050611230804	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	QTKD	HQ11-MAG02	95	Xuất sắc
10462	050611230771	Bùi Thị Như	Ngọc	QTKD	HQ11-MAG02	86	Tốt
10463	050611230772	Bùi Thị Như	Ngọc	QTKD	HQ11-MAG02	77	Khá
10464	050611230857	Nguyễn Minh	Nhật	QTKD	HQ11-MAG02	64	Trung bình
10465	050611230914	Đông Thị Yến	Như	QTKD	HQ11-MAG02	83	Tốt
10466	050611230959	Võ Thị Hồng	Nhung	QTKD	HQ11-MAG02	85	Tốt
10467	050611230971	Lâm Thành	Phát	QTKD	HQ11-MAG02	70	Khá
10468	050611230993	Diệp Minh	Phúc	QTKD	HQ11-MAG02	72	Khá
10469	050611231196	Hoàng Vũ Anh	Thư	QTKD	HQ11-MAG02	86	Tốt
10470	050611231239	Triệu Anh	Thư	QTKD	HQ11-MAG02	68	Khá
10471	050611231206	Lưu Thị Anh	Thư	QTKD	HQ11-MAG02	53	Trung bình
10472	050611231223	Nguyễn Thị Minh	Thư	QTKD	HQ11-MAG02	45	Yếu
10473	050611231276	Nguyễn Thị Hoàng	Thy	QTKD	HQ11-MAG02	40	Yếu
10474	050611231293	Võ Thị Kiều	Tiên	QTKD	HQ11-MAG02	90	Xuất sắc
10475	050611231296	Trần Thế	Tiến	QTKD	HQ11-MAG02	69	Khá
10476	050611231364	Phạm Công Bảo	Trân	QTKD	HQ11-MAG02	90	Xuất sắc
10477	050611231374	Võ Ngọc Bảo	Trân	QTKD	HQ11-MAG02	85	Tốt
10478	050611231453	Phạm Thị Thanh	Trúc	QTKD	HQ11-MAG02	59	Trung bình
10479	050611231466	Trần Thị Cẩm	Tú	QTKD	HQ11-MAG02	85	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10480	050611231581	Nguyễn Hoàng Hạ	Vy	QTKD	HQ11-MAG02	75	Khá
10481	050611230089	Văn Trịnh Nhã	Anh	QTKD	HQ11-MAG03	52	Trung bình
10482	050611230116	Trần Gia	Bảo	QTKD	HQ11-MAG03	86	Tốt
10483	050611230114	Nguyễn Thái	Bảo	QTKD	HQ11-MAG03	62	Trung bình
10484	050611230153	Thạch Thị Minh	Châu	QTKD	HQ11-MAG03	90	Xuất sắc
10485	050611230224	Nguyễn Phạm Thùy	Dương	QTKD	HQ11-MAG03	75	Khá
10486	050611230260	Trần Lam	Giang	QTKD	HQ11-MAG03	68	Khá
10487	050611230276	Nguyễn Thu	Hà	QTKD	HQ11-MAG03	74	Khá
10488	050611230297	Nguyễn Diệp Gia	Hân	QTKD	HQ11-MAG03	84	Tốt
10489	050611230291	Huỳnh Mai	Hân	QTKD	HQ11-MAG03	83	Tốt
10490	050611230365	Ngô Hoàng	Hiếu	QTKD	HQ11-MAG03	90	Xuất sắc
10491	050611230391	Lê Văn Vĩnh	Hung	QTKD	HQ11-MAG03	62	Trung bình
10492	050611230444	Đoàn Thị Diệu	Huyền	QTKD	HQ11-MAG03	79	Khá
10493	050611230441	Bùi Thị	Huyền	QTKD	HQ11-MAG03	77	Khá
10494	050611230537	Nguyễn Trần Yến	Lan	QTKD	HQ11-MAG03	93	Xuất sắc
10495	050611230598	Hoàng Thị Ngọc	Loan	QTKD	HQ11-MAG03	61	Trung bình
10496	050611230633	Trương Nguyễn Phương	Mai	QTKD	HQ11-MAG03	84	Tốt
10497	050611230676	Nguyễn Ngọc Sương	My	QTKD	HQ11-MAG03	73	Khá
10498	050611230702	Nguyễn Văn Hoài	Nam	QTKD	HQ11-MAG03	64	Trung bình
10499	050611230708	Văn Thiên	Nga	QTKD	HQ11-MAG03	88	Tốt
10500	050611230743	Nguyễn Vinh Hoàng	Ngân	QTKD	HQ11-MAG03	92	Xuất sắc
10501	050611230718	Lâm Mỹ	Ngân	QTKD	HQ11-MAG03	83	Tốt
10502	050611230775	Đặng Như	Ngọc	QTKD	HQ11-MAG03	73	Khá
10503	050611230830	Nguyễn Thị	Nguyên	QTKD	HQ11-MAG03	98	Xuất sắc
10504	050611230893	Phan Thị Ý	Nhi	QTKD	HQ11-MAG03	90	Xuất sắc
10505	050611230955	Nguyễn Thị	Nhung	QTKD	HQ11-MAG03	80	Tốt
10506	050611230983	Lương Đình Tuấn	Phong	QTKD	HQ11-MAG03	58	Trung bình
10507	050611231070	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	QTKD	HQ11-MAG03	95	Xuất sắc
10508	050611231120	Nguyễn Hữu	Thắng	QTKD	HQ11-MAG03	73	Khá
10509	050611231167	Võ Phương	Thảo	QTKD	HQ11-MAG03	88	Tốt
10510	050611231143	Hoàng Thanh	Thảo	QTKD	HQ11-MAG03	64	Trung bình
10511	050611231174	Phạm Thị Mai	Thi	QTKD	HQ11-MAG03	90	Xuất sắc
10512	050611231203	Lê Ngọc Minh	Thư	QTKD	HQ11-MAG03	84	Tốt
10513	050611231357	Nguyễn Phan Bảo	Trân	QTKD	HQ11-MAG03	79	Khá
10514	050611231379	Đinh Thị Huyền	Trang	QTKD	HQ11-MAG03	75	Khá
10515	050611231427	Nguyễn Bạch Tuyết	Trình	QTKD	HQ11-MAG03	61	Trung bình
10516	050611231431	Trần Mỹ	Trình	QTKD	HQ11-MAG03	58	Trung bình
10517	050611231482	Trần Thị Mỹ	Tửu	QTKD	HQ11-MAG03	81	Tốt
10518	050611231537	Bùi Huỳnh Ánh	Vi	QTKD	HQ11-MAG03	61	Trung bình
10519	050611231620	Nguyễn Thị Ngọc	Xoàn	QTKD	HQ11-MAG03	76	Khá
10520	050611231622	Huỳnh Thị Ngọc	Xương	QTKD	HQ11-MAG03	72	Khá
10521	050611230005	Hà Thúy	An	QTKD	HQ11-MAG04	89	Tốt
10522	050611230061	Nguyễn Ngọc	Anh	QTKD	HQ11-MAG04	100	Xuất sắc
10523	050611230076	Phan Thị Vân	Anh	QTKD	HQ11-MAG04	100	Xuất sắc
10524	050611230043	Lâm Tú	Anh	QTKD	HQ11-MAG04	88	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10525	050611230040	Hồ Tú	Anh	QTKD	HQ11-MAG04	77	Khá
10526	050611230250	Phạm Nguyễn Mỹ	Duyên	QTKD	HQ11-MAG04	95	Xuất sắc
10527	050611230255	Nguyễn Hoàng	Giang	QTKD	HQ11-MAG04	63	Trung bình
10528	050611230277	Phạm Thị Ngọc	Hà	QTKD	HQ11-MAG04	63	Trung bình
10529	050611230280	Trần Thái	Hà	QTKD	HQ11-MAG04	58	Trung bình
10530	050611230305	Phan Gia	Hân	QTKD	HQ11-MAG04	100	Xuất sắc
10531	050611230293	Lê Ngọc	Hân	QTKD	HQ11-MAG04	90	Xuất sắc
10532	050611230345	Nguyễn Quốc	Hào	QTKD	HQ11-MAG04	87	Tốt
10533	050611230349	Lê Thị Minh	Hậu	QTKD	HQ11-MAG04	67	Khá
10534	050611230358	Nguyễn Thị Dịu	Hiền	QTKD	HQ11-MAG04	79	Khá
10535	050611230366	Nguyễn Minh	Hiếu	QTKD	HQ11-MAG04	68	Khá
10536	050611230453	Nguyễn Trần Diệu	Huyền	QTKD	HQ11-MAG04	100	Xuất sắc
10537	050611230487	Trần Nguyễn Huy	Khanh	QTKD	HQ11-MAG04	78	Khá
10538	050611230508	Trần Thị Yến	Khoa	QTKD	HQ11-MAG04	78	Khá
10539	050611230628	Lê Thị Xuân	Mai	QTKD	HQ11-MAG04	90	Xuất sắc
10540	050611230671	Lê Thị Trà	My	QTKD	HQ11-MAG04	89	Tốt
10541	050611230690	Đặng Thị Phước	Mỹ	QTKD	HQ11-MAG04	95	Xuất sắc
10542	050611230704	Trần Thanh	Nam	QTKD	HQ11-MAG04	78	Khá
10543	050611230838	Vũ Hoàng Thuỷ	Nguyên	QTKD	HQ11-MAG04	99	Xuất sắc
10544	050611230875	Nguyễn Bảo	Nhi	QTKD	HQ11-MAG04	65	Khá
10545	050611230912	Châu Thị Huỳnh	Như	QTKD	HQ11-MAG04	87	Tốt
10546	050611230981	Đặng Trần	Phong	QTKD	HQ11-MAG04	100	Xuất sắc
10547	050611230985	Nguyễn Thanh	Phong	QTKD	HQ11-MAG04	77	Khá
10548	050611231018	Phạm Thu	Phương	QTKD	HQ11-MAG04	88	Tốt
10549	050611231012	Ngô Hoàng Uyên	Phương	QTKD	HQ11-MAG04	85	Tốt
10550	050611231155	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	QTKD	HQ11-MAG04	95	Xuất sắc
10551	050611231169	Lê Hoàng Mai	Thi	QTKD	HQ11-MAG04	58	Trung bình
10552	050611231177	Từ Nguyễn Minh	Thiện	QTKD	HQ11-MAG04	100	Xuất sắc
10553	050611231273	Đỗ Nguyễn Anh	Thy	QTKD	HQ11-MAG04	100	Xuất sắc
10554	050611231308	Lê Hà Mỹ	Trâm	QTKD	HQ11-MAG04	94	Xuất sắc
10555	050611231325	Trần Quỳnh	Trâm	QTKD	HQ11-MAG04	89	Tốt
10556	050611231363	Nguyễn Vũ Huyền	Trân	QTKD	HQ11-MAG04	100	Xuất sắc
10557	050611231443	Lê Thị Thanh	Trúc	QTKD	HQ11-MAG04	100	Xuất sắc
10558	050611231522	Lê Thị Kim	Vân	QTKD	HQ11-MAG04	100	Xuất sắc
10559	050611231534	Trần Tường	Vân	QTKD	HQ11-MAG04	90	Xuất sắc
10560	050611231525	Ngô Thanh	Vân	QTKD	HQ11-MAG04	71	Khá
10561	050611231604	Trần Đoàn Thị Yến	Vy	QTKD	HQ11-MAG04	100	Xuất sắc
10562	050611231583	Nguyễn Khánh	Vy	QTKD	HQ11-MAG04	81	Tốt
10563	050611231587	Nguyễn Thảo	Vy	QTKD	HQ11-MAG04	79	Khá
10564	050611231638	Nguyễn Kim	Yến	QTKD	HQ11-MAG04	61	Trung bình
10565	050611230077	Thái Trần Tuấn	Anh	QTKD	HQ11-MAG05	84	Tốt
10566	050611230029	Bùi Phạm Tú	Anh	QTKD	HQ11-MAG05	78	Khá
10567	050611230101	Trịnh Thị Ngọc	Ánh	QTKD	HQ11-MAG05	70	Khá
10568	050611230134	Nguyễn Thái	Bình	QTKD	HQ11-MAG05	100	Xuất sắc
10569	050611230188	Văn Thành	Đạt	QTKD	HQ11-MAG05	93	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10570	050611230187	Trần Tiến Đạt	QTKD	HQ11-MAG05	68	Khá
10571	050611230289	Hoàng Thụy Bảo	QTKD	HQ11-MAG05	83	Tốt
10572	050611230322	Bùi Thị Thúy	QTKD	HQ11-MAG05	74	Khá
10573	050611230336	Nguyễn Thị	QTKD	HQ11-MAG05	98	Xuất sắc
10574	050611230361	Trần Thị Dịu	QTKD	HQ11-MAG05	90	Xuất sắc
10575	050611230359	Nguyễn Thu	QTKD	HQ11-MAG05	78	Khá
10576	050611230411	Nguyễn Quỳnh	QTKD	HQ11-MAG05	99	Xuất sắc
10577	050611230465	Võ Hoàng Lê	QTKD	HQ11-MAG05	70	Khá
10578	050611230541	Vũ Thanh	QTKD	HQ11-MAG05	81	Tốt
10579	050611230581	Nguyễn Trần Hoàng	QTKD	HQ11-MAG05	73	Khá
10580	050611230619	Nguyễn Thị Kim	QTKD	HQ11-MAG05	100	Xuất sắc
10581	050611230660	Phan Nhật	QTKD	HQ11-MAG05	83	Tốt
10582	050611230661	Phan Nhật	QTKD	HQ11-MAG05	70	Khá
10583	050611230681	Trần Khánh	QTKD	HQ11-MAG05	100	Xuất sắc
10584	050611230706	Đặng Thị Thúy	QTKD	HQ11-MAG05	100	Xuất sắc
10585	050611230757	Trương Thị Kim	QTKD	HQ11-MAG05	100	Xuất sắc
10586	050611230721	Lê Thị Kim	QTKD	HQ11-MAG05	88	Tốt
10587	050611230793	Nguyễn Khánh	QTKD	HQ11-MAG05	99	Xuất sắc
10588	050611230770	Bùi Thị Hồng	QTKD	HQ11-MAG05	94	Xuất sắc
10589	050611230797	Nguyễn Mai Thanh	QTKD	HQ11-MAG05	88	Tốt
10590	050611230796	Nguyễn Lê Vi	QTKD	HQ11-MAG05	83	Tốt
10591	050611230822	Đỗ Hồ Thảo	QTKD	HQ11-MAG05	98	Xuất sắc
10592	050611230842	Phạm Kim	QTKD	HQ11-MAG05	90	Xuất sắc
10593	050611230863	Đặng Linh	QTKD	HQ11-MAG05	100	Xuất sắc
10594	050611230873	Lê Uyên	QTKD	HQ11-MAG05	60	Trung bình
10595	050611230911	Bùi Ngọc Yến	QTKD	HQ11-MAG05	98	Xuất sắc
10596	050611230949	Trương Huỳnh	QTKD	HQ11-MAG05	85	Tốt
10597	050611230984	Nguyễn Tấn	QTKD	HQ11-MAG05	80	Tốt
10598	050611231100	Huỳnh Thanh	QTKD	HQ11-MAG05	67	Khá
10599	050611231126	Lữ Thanh	QTKD	HQ11-MAG05	100	Xuất sắc
10600	050611231297	Nguyễn Thị Mỹ	QTKD	HQ11-MAG05	94	Xuất sắc
10601	050611231311	Lê Thị Quỳnh	QTKD	HQ11-MAG05	97	Xuất sắc
10602	050611231322	Trần Ngọc	QTKD	HQ11-MAG05	68	Khá
10603	050611231392	Mai Thị Thùy	QTKD	HQ11-MAG05	98	Xuất sắc
10604	050611231516	Phạm Nhã	QTKD	HQ11-MAG05	93	Xuất sắc
10605	050611231553	Nguyễn Thành	QTKD	HQ11-MAG05	68	Khá
10606	050611231602	Phan Thị Thanh	QTKD	HQ11-MAG05	100	Xuất sắc
10607	050611231586	Nguyễn Thảo	QTKD	HQ11-MAG05	84	Tốt
10608	050611230024	Kha Thiên	QTKD	HQ11-MAG06	65	Khá
10609	050611230079	Trần Ngọc	QTKD	HQ11-MAG06	86	Tốt
10610	050611230067	Nguyễn Quỳnh	QTKD	HQ11-MAG06	80	Tốt
10611	050611230120	Hà Ngọc	QTKD	HQ11-MAG06	88	Tốt
10612	050611230216	Nguyễn Mai	QTKD	HQ11-MAG06	83	Tốt
10613	050611230214	Mai Thùy	QTKD	HQ11-MAG06	73	Khá
10614	050611230258	Phan Nguyễn Hoàng	QTKD	HQ11-MAG06	69	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10615	050611230311	Trần Ngọc	Hân	QTKD	HQ11-MAG06	88	Tốt
10616	050611230302	Nguyễn Trần Ngọc	Hân	QTKD	HQ11-MAG06	86	Tốt
10617	050611230332	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	QTKD	HQ11-MAG06	95	Xuất sắc
10618	050611230392	Ngô Gia	Hung	QTKD	HQ11-MAG06	78	Khá
10619	050611230407	Ngô Cẩm	Hương	QTKD	HQ11-MAG06	84	Tốt
10620	050611230437	Quách Gia	Huy	QTKD	HQ11-MAG06	79	Khá
10621	050611230421	Đinh Vũ Quang	Huy	QTKD	HQ11-MAG06	73	Khá
10622	050611230434	Nguyễn Văn	Huy	QTKD	HQ11-MAG06	67	Khá
10623	050611230501	Trần Thụy Tinh	Khiết	QTKD	HQ11-MAG06	96	Xuất sắc
10624	050611230513	Mạc Phương	Khuê	QTKD	HQ11-MAG06	77	Khá
10625	050611230584	Phạm Nguyễn Thuý	Linh	QTKD	HQ11-MAG06	80	Tốt
10626	050611230613	Lê Thị Yên	Lương	QTKD	HQ11-MAG06	90	Xuất sắc
10627	050611230692	Mai Gia	Mỹ	QTKD	HQ11-MAG06	88	Tốt
10628	050611230787	Nguyễn Hồ Như	Ngọc	QTKD	HQ11-MAG06	66	Khá
10629	050611230887	Nguyễn Thị Yên	Nhi	QTKD	HQ11-MAG06	100	Xuất sắc
10630	050611230894	Phan Thị Yên	Nhi	QTKD	HQ11-MAG06	94	Xuất sắc
10631	050611230916	Hồ Đoàn Tâm	Như	QTKD	HQ11-MAG06	88	Tốt
10632	050611230926	Mai Quỳnh	Như	QTKD	HQ11-MAG06	78	Khá
10633	050611231052	Trịnh Nguyễn Gia	Quyên	QTKD	HQ11-MAG06	68	Khá
10634	050611231137	Vũ Đức	Thành	QTKD	HQ11-MAG06	79	Khá
10635	050611231135	Huỳnh Minh	Thành	QTKD	HQ11-MAG06	73	Khá
10636	050611231136	Nguyễn Đức	Thành	QTKD	HQ11-MAG06	53	Trung bình
10637	050611231141	Hà Huỳnh Phương	Thảo	QTKD	HQ11-MAG06	93	Xuất sắc
10638	050611231151	Nguyễn Đỗ Thanh	Thảo	QTKD	HQ11-MAG06	84	Tốt
10639	050611231219	Nguyễn Lê Anh	Thư	QTKD	HQ11-MAG06	92	Xuất sắc
10640	050611231224	Nguyễn Thị Minh	Thư	QTKD	HQ11-MAG06	90	Xuất sắc
10641	050611231246	Võ Anh	Thư	QTKD	HQ11-MAG06	73	Khá
10642	050611231266	Ngô Trần Phương	Thùy	QTKD	HQ11-MAG06	63	Trung bình
10643	050611231284	Nguyễn Ngọc Mỹ	Tiên	QTKD	HQ11-MAG06	72	Khá
10644	050611231346	Ngô Bảo	Trân	QTKD	HQ11-MAG06	83	Tốt
10645	050611231382	Đoàn Trần Thanh	Trang	QTKD	HQ11-MAG06	88	Tốt
10646	050611231433	Võ Nguyễn Tuyết	Trinh	QTKD	HQ11-MAG06	76	Khá
10647	050611231441	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	QTKD	HQ11-MAG06	83	Tốt
10648	050611231500	Huỳnh Phương	Uyên	QTKD	HQ11-MAG06	84	Tốt
10649	050611231521	Lê Thảo	Vân	QTKD	HQ11-MAG06	88	Tốt
10650	050611231563	Đặng Tường	Vy	QTKD	HQ11-MAG06	87	Tốt
10651	050611230009	Nguyễn Hoàng Như	An	QTKD	HQ11-MAG07	81	Tốt
10652	050611230019	Trần Nguyễn Thúy	An	QTKD	HQ11-MAG07	78	Khá
10653	050611230084	Trần Thị Loan	Anh	QTKD	HQ11-MAG07	90	Xuất sắc
10654	050611230074	Phan Đỗ Hoàng	Anh	QTKD	HQ11-MAG07	73	Khá
10655	050611230117	Vũ Chi Gia	Bảo	QTKD	HQ11-MAG07	56	Trung bình
10656	050611230178	Đỗ Thành	Danh	QTKD	HQ11-MAG07	53	Trung bình
10657	050611230222	Đinh Thùy	Dương	QTKD	HQ11-MAG07	72	Khá
10658	050611230279	Phạm Việt	Hà	QTKD	HQ11-MAG07	70	Khá
10659	050611230286	Cao Thị Gia	Hân	QTKD	HQ11-MAG07	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10660	050611230364	Lê Đức Minh	Hiếu	QTKD	HQ11-MAG07	52	Trung bình
10661	050611230412	Nguyễn Thị Diễm	Hương	QTKD	HQ11-MAG07	84	Tốt
10662	050611230438	Trương Lý Gia	Huy	QTKD	HQ11-MAG07	95	Xuất sắc
10663	050611230443	Đào Thị Thu	Huyền	QTKD	HQ11-MAG07	84	Tốt
10664	050611230531	Gip Tú	Lâm	QTKD	HQ11-MAG07	95	Xuất sắc
10665	050611230553	Đoàn Thị Trúc	Linh	QTKD	HQ11-MAG07	95	Xuất sắc
10666	050611230657	Nguyễn Thị Khánh	Minh	QTKD	HQ11-MAG07	100	Xuất sắc
10667	050611230652	Nguyễn Hoàng	Minh	QTKD	HQ11-MAG07	90	Xuất sắc
10668	050611230679	Phạm Thị Trà	My	QTKD	HQ11-MAG07	90	Xuất sắc
10669	050611230669	Đoàn Thị Hà	My	QTKD	HQ11-MAG07	84	Tốt
10670	050611230719	Lê Huỳnh Thanh	Ngân	QTKD	HQ11-MAG07	73	Khá
10671	050611230732	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Ngân	QTKD	HQ11-MAG07	72	Khá
10672	050611230794	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	QTKD	HQ11-MAG07	100	Xuất sắc
10673	050611230906	Võ Ngọc	Nhi	QTKD	HQ11-MAG07	90	Xuất sắc
10674	050611230871	Lê Phương	Nhi	QTKD	HQ11-MAG07	85	Tốt
10675	050611230909	Vũ Thị Yến	Nhi	QTKD	HQ11-MAG07	73	Khá
10676	050611230919	Huỳnh Tổ	Như	QTKD	HQ11-MAG07	79	Khá
10677	050611230913	Chế Vũ Quỳnh	Như	QTKD	HQ11-MAG07	70	Khá
10678	050611230927	Mai Xuân	Như	QTKD	HQ11-MAG07	51	Trung bình
10679	050611230997	Nguyễn Dương Mỹ	Phúc	QTKD	HQ11-MAG07	94	Xuất sắc
10680	050611231038	Trần Phú	Quý	QTKD	HQ11-MAG07	83	Tốt
10681	050611231077	Phan Xuân	Quỳnh	QTKD	HQ11-MAG07	72	Khá
10682	050611231181	Nguyễn Ngọc	Thịnh	QTKD	HQ11-MAG07	90	Xuất sắc
10683	050611231183	Mã Thị Kim	Thoa	QTKD	HQ11-MAG07	73	Khá
10684	050611231190	Vũ Thị Hoài	Thu	QTKD	HQ11-MAG07	53	Trung bình
10685	050611231229	Phạm Anh	Thư	QTKD	HQ11-MAG07	90	Xuất sắc
10686	050611231265	Võ Thị Mộng	Thúy	QTKD	HQ11-MAG07	85	Tốt
10687	050611231347	Nguyễn Bảo	Trân	QTKD	HQ11-MAG07	95	Xuất sắc
10688	050611231340	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trân	QTKD	HQ11-MAG07	89	Tốt
10689	050611231375	Vũ Huyền	Trân	QTKD	HQ11-MAG07	56	Trung bình
10690	050611231409	Vũ Thị Thùy	Trang	QTKD	HQ11-MAG07	88	Tốt
10691	050611231501	Huỳnh Phương	Uyên	QTKD	HQ11-MAG07	90	Xuất sắc
10692	050611231499	Hà Trần Phương	Uyên	QTKD	HQ11-MAG07	90	Xuất sắc
10693	050611231593	Nguyễn Thúy Hà	Vy	QTKD	HQ11-MAG07	40	Yếu
10694	050611231623	Lâm Thị Mỹ	Xuyên	QTKD	HQ11-MAG07	72	Khá
10695	050312240018	Nguyễn Hoàng	Ân	QTKD	HQ12-MAG01	53	Trung bình
10696	050312240012	Nguyễn Phương	Anh	QTKD	HQ12-MAG01	80	Tốt
10697	050312240008	Lê Nguyễn Bảo	Anh	QTKD	HQ12-MAG01	73	Khá
10698	050312240243	Nguyễn Thị Lan	Anh	QTKD	HQ12-MAG01	64	Trung bình
10699	050312240247	Huỳnh Gia	Bảo	QTKD	HQ12-MAG01	50	Trung bình
10700	050312240249	Trần Đức	Bình	QTKD	HQ12-MAG01	70	Khá
10701	050312240051	Lê Nguyễn Mai	Hân	QTKD	HQ12-MAG01	71	Khá
10702	050312240045	Huỳnh Anh Vĩnh	Hảo	QTKD	HQ12-MAG01	100	Xuất sắc
10703	050312240267	Mai Dương Phương	Hậu	QTKD	HQ12-MAG01	84	Tốt
10704	050312240278	Nguyễn Huỳnh Tấn	Khang	QTKD	HQ12-MAG01	63	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10705	050312240281	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	QTKD	HQ12-MAG01	68	Khá
10706	050312240284	Lê Nguyễn Anh	Khôi	QTKD	HQ12-MAG01	50	Trung bình
10707	050312240288	Mai Anh	Kiệt	QTKD	HQ12-MAG01	50	Trung bình
10708	050312240289	Nguyễn Hoàng Thiên	Kim	QTKD	HQ12-MAG01	56	Trung bình
10709	050312240085	Võ Ngọc Phương	Ly	QTKD	HQ12-MAG01	83	Tốt
10710	050312240296	Nguyễn Phương	Mai	QTKD	HQ12-MAG01	73	Khá
10711	050312240092	Lê Trương Thiên	Mỹ	QTKD	HQ12-MAG01	80	Tốt
10712	050312240097	Ngô Phan Kim	Ngân	QTKD	HQ12-MAG01	84	Tốt
10713	050312240318	Lê Trần Yên	Nhi	QTKD	HQ12-MAG01	90	Xuất sắc
10714	050312240326	Nguyễn Tường Ngọc	Như	QTKD	HQ12-MAG01	66	Khá
10715	050312240327	Trần Võ Yến	Như	QTKD	HQ12-MAG01	65	Khá
10716	050312240330	Nguyễn Thị Thu	Oanh	QTKD	HQ12-MAG01	77	Khá
10717	050312240131	Nguyễn Thị Thanh	Phương	QTKD	HQ12-MAG01	100	Xuất sắc
10718	050312240138	Trần Anh	Quân	QTKD	HQ12-MAG01	56	Trung bình
10719	050312240147	Trương Minh Khánh	Quỳnh	QTKD	HQ12-MAG01	80	Tốt
10720	050312240141	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	QTKD	HQ12-MAG01	78	Khá
10721	050312240146	Trần Võ Như	Quỳnh	QTKD	HQ12-MAG01	76	Khá
10722	050312240163	Phạm Minh Nguyệt	Thi	QTKD	HQ12-MAG01	65	Khá
10723	050312240349	Lê Võ Gia	Thịnh	QTKD	HQ12-MAG01	78	Khá
10724	050312240355	Nguyễn Thị Minh	Thư	QTKD	HQ12-MAG01	90	Xuất sắc
10725	050312240168	Nguyễn Hồng Minh	Thư	QTKD	HQ12-MAG01	80	Tốt
10726	050312240171	Nguyễn Thị Minh	Thư	QTKD	HQ12-MAG01	75	Khá
10727	050312240167	Nguyễn Hồ Anh	Thư	QTKD	HQ12-MAG01	69	Khá
10728	050312240358	Nguyễn Phương Hoài	Thương	QTKD	HQ12-MAG01	62	Trung bình
10729	050312240175	Nguyễn Trần Quỳnh	Thy	QTKD	HQ12-MAG01	76	Khá
10730	050312240180	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	QTKD	HQ12-MAG01	77	Khá
10731	050312240365	Nguyễn Thị Bích	Trâm	QTKD	HQ12-MAG01	77	Khá
10732	050312240195	Phạm Dương Ngọc	Trân	QTKD	HQ12-MAG01	90	Xuất sắc
10733	050312240196	Trần Bảo	Trân	QTKD	HQ12-MAG01	59	Trung bình
10734	050312240370	Lưu Hải	Tuyên	QTKD	HQ12-MAG01	90	Xuất sắc
10735	050312240372	Nguyễn Thị Thanh	Tuyên	QTKD	HQ12-MAG01	90	Xuất sắc
10736	050312240216	Nguyễn Đỗ Mai	Uyên	QTKD	HQ12-MAG01	81	Tốt
10737	050312240218	Trịnh Thị Yến	Vân	QTKD	HQ12-MAG01	71	Khá
10738	050312240222	Mai Hoàng	Việt	QTKD	HQ12-MAG01	81	Tốt
10739	050312240232	Trần Nguyễn Thảo	Vy	QTKD	HQ12-MAG01	73	Khá
10740	050312240002	Nguyễn Thành	An	QTKD	HQ12-MAG02	86	Tốt
10741	050312240014	Phạm Quỳnh	Anh	QTKD	HQ12-MAG02	45	Yếu
10742	050312240021	Hồ Nguyễn Minh	Châu	QTKD	HQ12-MAG02	90	Xuất sắc
10743	050312240024	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	QTKD	HQ12-MAG02	88	Tốt
10744	050312240022	Lê Ngọc Bảo	Châu	QTKD	HQ12-MAG02	78	Khá
10745	050312240034	Trương Quốc	Đạt	QTKD	HQ12-MAG02	50	Trung bình
10746	050312240030	Trần Thị Ngọc	Diễm	QTKD	HQ12-MAG02	63	Trung bình
10747	050312240036	Mạch Hải	Đình	QTKD	HQ12-MAG02	71	Khá
10748	050312240038	Nguyễn Minh	Đức	QTKD	HQ12-MAG02	48	Yếu
10749	050312240252	Đặng Phan Mỹ	Duyên	QTKD	HQ12-MAG02	77	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10750	050312240264	Lê Ngọc	Hân	QTKD	HQ12-MAG02	59	Trung bình
10751	050312240067	Thiều Hoàng Gia	Hưng	QTKD	HQ12-MAG02	40	Yếu
10752	050312240273	Nguyễn Thu	Huyền	QTKD	HQ12-MAG02	71	Khá
10753	050312240275	Nguyễn Gia	Huỳnh	QTKD	HQ12-MAG02	54	Trung bình
10754	050312240277	Nguyễn Đỗ Tuấn	Khang	QTKD	HQ12-MAG02	64	Trung bình
10755	050312240280	Bùi Ngân	Khánh	QTKD	HQ12-MAG02	71	Khá
10756	050312240286	Dương Trung	Kiên	QTKD	HQ12-MAG02	58	Trung bình
10757	050312240087	Nguyễn Phạm Phương	Mai	QTKD	HQ12-MAG02	71	Khá
10758	050312240300	Danh Thị Kim	Ngân	QTKD	HQ12-MAG02	77	Khá
10759	050312240309	Lê Hồng Mỹ	Ngọc	QTKD	HQ12-MAG02	59	Trung bình
10760	050312240315	Nguyễn Kim Yển	Nhàn	QTKD	HQ12-MAG02	68	Khá
10761	050312240317	Nguyễn Phạm Thanh	Nhật	QTKD	HQ12-MAG02	53	Trung bình
10762	050312240117	Nguyễn Bùi Ngọc	Nhi	QTKD	HQ12-MAG02	80	Tốt
10763	050312240325	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	QTKD	HQ12-MAG02	100	Xuất sắc
10764	050312240324	Huỳnh Ngọc Thảo	Như	QTKD	HQ12-MAG02	80	Tốt
10765	050312240125	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	QTKD	HQ12-MAG02	75	Khá
10766	050312240134	Phạm Thị Mai	Phương	QTKD	HQ12-MAG02	56	Trung bình
10767	050312240342	Giảng Long	Quân	QTKD	HQ12-MAG02	83	Tốt
10768	050312240151	Ngô Tấn	Tài	QTKD	HQ12-MAG02	69	Khá
10769	050312240173	Thân Nguyễn Anh	Thư	QTKD	HQ12-MAG02	88	Tốt
10770	050312240354	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	QTKD	HQ12-MAG02	71	Khá
10771	050312240174	Trần Anh	Thư	QTKD	HQ12-MAG02	68	Khá
10772	050312240352	Thiều Thị Thanh	Thuyền	QTKD	HQ12-MAG02	71	Khá
10773	050312240363	Đoàn Ngọc Bảo	Trâm	QTKD	HQ12-MAG02	90	Xuất sắc
10774	050312240190	Nguyễn Bảo	Trâm	QTKD	HQ12-MAG02	86	Tốt
10775	050312240189	Đoàn Nguyễn Ngọc	Trâm	QTKD	HQ12-MAG02	71	Khá
10776	050312240361	Nguyễn Ngọc Đoan	Trang	QTKD	HQ12-MAG02	86	Tốt
10777	050312240200	Cao Tú	Trinh	QTKD	HQ12-MAG02	84	Tốt
10778	050312240371	Mạch Thị Bảo	Tuyền	QTKD	HQ12-MAG02	61	Trung bình
10779	050312240215	Nguyễn Lê Minh	Tuyết	QTKD	HQ12-MAG02	59	Trung bình
10780	050312240376	Nguyễn Lê Hoàng	Uyên	QTKD	HQ12-MAG02	59	Trung bình
10781	050312240381	Nguyễn Hoàng Lan	Vi	QTKD	HQ12-MAG02	56	Trung bình
10782	050312240227	Dương Quỳnh	Vy	QTKD	HQ12-MAG02	68	Khá
10783	050312240228	Đỗ Ngọc Phương	Vy	QTKD	HQ12-MAG02	59	Trung bình
10784	050312240235	Dương Hải	Yến	QTKD	HQ12-MAG02	71	Khá
10785	050312240001	Nguyễn Hoài	An	QTKD	HQ12-MAG03	58	Trung bình
10786	050312240010	Nguyễn Mai	Anh	QTKD	HQ12-MAG03	68	Khá
10787	050312240007	Đặng Ngọc Quỳnh	Anh	QTKD	HQ12-MAG03	56	Trung bình
10788	050312240028	Lê Quốc	Cường	QTKD	HQ12-MAG03	94	Xuất sắc
10789	050312240035	Hoàng Vũ Hải	Đặng	QTKD	HQ12-MAG03	54	Trung bình
10790	050312240250	Nguyễn Quỳnh	Diễm	QTKD	HQ12-MAG03	68	Khá
10791	050312240031	Bùi Tiến	Dũng	QTKD	HQ12-MAG03	73	Khá
10792	050312240048	Nguyễn Thị Thu	Hằng	QTKD	HQ12-MAG03	80	Tốt
10793	050312240046	Võ Thị	Hảo	QTKD	HQ12-MAG03	85	Tốt
10794	050312240061	Trần Nguyễn Mạnh	Hùng	QTKD	HQ12-MAG03	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10795	050312240066	Phùng Thị Huyền	QTKD	HQ12-MAG03	73	Khá
10796	050312240065	Nguyễn Thị Khánh Huyền	QTKD	HQ12-MAG03	66	Khá
10797	050312240283	Hoàng Nữ Anh Khê	QTKD	HQ12-MAG03	48	Yếu
10798	050312240285	Nguyễn Thị Lệ Khuyên	QTKD	HQ12-MAG03	61	Trung bình
10799	050312240077	Đỗ Bích Liên	QTKD	HQ12-MAG03	77	Khá
10800	050312240082	Phan Thị Ngọc Linh	QTKD	HQ12-MAG03	79	Khá
10801	050312240081	Nguyễn Thị Phương Linh	QTKD	HQ12-MAG03	68	Khá
10802	050312240294	Nguyễn Hữu Lộc	QTKD	HQ12-MAG03	53	Trung bình
10803	050312240084	Đỗ Văn Long	QTKD	HQ12-MAG03	78	Khá
10804	050312240086	Đào Bạch Thanh Mai	QTKD	HQ12-MAG03	81	Tốt
10805	050312240302	Đoàn Minh Ngân	QTKD	HQ12-MAG03	78	Khá
10806	050312240306	Văn Tuyết Nghi	QTKD	HQ12-MAG03	71	Khá
10807	050312240312	Trần Thị Bích Ngọc	QTKD	HQ12-MAG03	72	Khá
10808	050312240115	Trịnh Thanh Nhật	QTKD	HQ12-MAG03	88	Tốt
10809	050312240335	Trần Thanh Phong	QTKD	HQ12-MAG03	97	Xuất sắc
10810	050312240133	Phạm Ngọc Yến Phương	QTKD	HQ12-MAG03	78	Khá
10811	050312240340	Nguyễn Ngọc Uyên Phương	QTKD	HQ12-MAG03	71	Khá
10812	050312240338	Đỗ Huỳnh Phương Mỹ	QTKD	HQ12-MAG03	61	Trung bình
10813	050312240344	Nguyễn Thị Như Quỳnh	QTKD	HQ12-MAG03	73	Khá
10814	050312240140	Lê Nguyễn Ngọc Đan Quỳnh	QTKD	HQ12-MAG03	73	Khá
10815	050312240149	Nguyễn Thành Sơn	QTKD	HQ12-MAG03	78	Khá
10816	050312240165	Ngô Đức Thuận	QTKD	HQ12-MAG03	58	Trung bình
10817	050312240178	Trần Hoàng Bảo Thy	QTKD	HQ12-MAG03	76	Khá
10818	050312240182	Quách Đào Ánh Tiên	QTKD	HQ12-MAG03	53	Trung bình
10819	050312240184	Tạ Văn Toàn	QTKD	HQ12-MAG03	70	Khá
10820	050312240185	Lê Ngọc Thanh Trà	QTKD	HQ12-MAG03	76	Khá
10821	050312240208	Đặng Anh Tú	QTKD	HQ12-MAG03	52	Trung bình
10822	050312240212	Ngô Duy Tùng	QTKD	HQ12-MAG03	69	Khá
10823	050312240217	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	QTKD	HQ12-MAG03	81	Tốt
10824	050312240219	Bùi Trần Tường Vi	QTKD	HQ12-MAG03	74	Khá
10825	050312240226	Bùi Vũ Quốc Vương	QTKD	HQ12-MAG03	45	Yếu
10826	050312240384	Nguyễn Ngọc Thái Vy	QTKD	HQ12-MAG03	77	Khá
10827	050312240383	Nguyễn Huỳnh Khả Vy	QTKD	HQ12-MAG03	73	Khá
10828	050312240236	Nguyễn Thị Kim Yến	QTKD	HQ12-MAG03	82	Tốt
10829	050312240238	Quách Triều An	QTKD	HQ12-MAG04	56	Trung bình
10830	050312240242	Nguyễn Quỳnh Anh	QTKD	HQ12-MAG04	85	Tốt
10831	050312240025	Nguyễn Thị Hoàng Châu	QTKD	HQ12-MAG04	73	Khá
10832	050312240023	Nguyễn Đặng Minh Châu	QTKD	HQ12-MAG04	56	Trung bình
10833	050312240257	Tô Hoàng Khánh Đăng	QTKD	HQ12-MAG04	57	Trung bình
10834	050312240258	Huỳnh Nguyễn Tâm Đoan	QTKD	HQ12-MAG04	57	Trung bình
10835	050312240251	Lê Ngọc Duy	QTKD	HQ12-MAG04	89	Tốt
10836	050312240259	Bồ Vòng Cẩm Giang	QTKD	HQ12-MAG04	51	Trung bình
10837	050312240056	Viên Gia Hân	QTKD	HQ12-MAG04	76	Khá
10838	050312240052	Nguyễn Gia Hân	QTKD	HQ12-MAG04	62	Trung bình
10839	050312240049	Huỳnh Ngọc Hân	QTKD	HQ12-MAG04	60	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10840	050312240069	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	QTKD	HQ12-MAG04	65	Khá
10841	050312240272	Nguyễn Quốc	Huy	QTKD	HQ12-MAG04	54	Trung bình
10842	050312240271	Liu Nhật	Huy	QTKD	HQ12-MAG04	54	Trung bình
10843	050312240292	Đinh Hoàng	Long	QTKD	HQ12-MAG04	75	Khá
10844	050312240095	Đào Kim	Ngân	QTKD	HQ12-MAG04	67	Khá
10845	050312240301	Đào Ngọc Bảo	Ngân	QTKD	HQ12-MAG04	65	Khá
10846	050312240308	Phạm Tấn	Nghĩa	QTKD	HQ12-MAG04	51	Trung bình
10847	050312240114	Nguyễn Ngọc	Nhàn	QTKD	HQ12-MAG04	77	Khá
10848	050312240122	Cần Thị Tuyết	Như	QTKD	HQ12-MAG04	66	Khá
10849	050312240121	Phạm Thị Hồng	Nhung	QTKD	HQ12-MAG04	74	Khá
10850	050312240333	Huỳnh Tấn	Phát	QTKD	HQ12-MAG04	65	Khá
10851	050312240339	Lê Thụy Vân	Phương	QTKD	HQ12-MAG04	73	Khá
10852	050312240137	Lương Thanh	Quang	QTKD	HQ12-MAG04	76	Khá
10853	050312240148	Nguyễn Thái	Son	QTKD	HQ12-MAG04	64	Trung bình
10854	050312240154	Nguyễn Phương	Tâm	QTKD	HQ12-MAG04	73	Khá
10855	050312240153	Nguyễn Minh	Tâm	QTKD	HQ12-MAG04	51	Trung bình
10856	050312240347	Nguyễn Thị Phương	Thảo	QTKD	HQ12-MAG04	73	Khá
10857	050312240158	Nguyễn Thanh	Thảo	QTKD	HQ12-MAG04	58	Trung bình
10858	050312240169	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	QTKD	HQ12-MAG04	78	Khá
10859	050312240176	Nguyễn Việt Khánh	Thy	QTKD	HQ12-MAG04	78	Khá
10860	050312240183	Thái Thủy	Tiên	QTKD	HQ12-MAG04	82	Tốt
10861	050312240193	Trần Thị Ngọc	Trâm	QTKD	HQ12-MAG04	73	Khá
10862	050312240194	Võ Thùy	Trâm	QTKD	HQ12-MAG04	71	Khá
10863	050312240198	Trần Quỳnh	Trân	QTKD	HQ12-MAG04	62	Trung bình
10864	050312240362	Phạm Thị Thùy	Trang	QTKD	HQ12-MAG04	90	Xuất sắc
10865	050312240201	Lê Kiều	Trinh	QTKD	HQ12-MAG04	78	Khá
10866	050312240369	Nguyễn Hoàng	Tùng	QTKD	HQ12-MAG04	51	Trung bình
10867	050312240378	Trần Thị Mỹ	Uyên	QTKD	HQ12-MAG04	85	Tốt
10868	050312240379	Hồ Thị Thanh	Vân	QTKD	HQ12-MAG04	77	Khá
10869	050312240221	Lê Ngọc Hoàng	Việt	QTKD	HQ12-MAG04	48	Yếu
10870	050312240229	Lê Nguyễn Mai	Vy	QTKD	HQ12-MAG04	81	Tốt
10871	050312240234	Nguyễn Kim	Xuân	QTKD	HQ12-MAG04	56	Trung bình
10872	050312240237	Nguyễn Thị Mỹ	Yến	QTKD	HQ12-MAG04	65	Khá
10873	050312240245	Bùi Thụy Thiên	Ân	QTKD	HQ12-MAG05	85	Tốt
10874	050312240240	Lê Trần Hải	Anh	QTKD	HQ12-MAG05	90	Xuất sắc
10875	050312240026	Phan Bảo	Châu	QTKD	HQ12-MAG05	77	Khá
10876	050312240027	Trần Thị Quỳnh	Chi	QTKD	HQ12-MAG05	78	Khá
10877	050312240041	Nguyễn Thanh	Hà	QTKD	HQ12-MAG05	76	Khá
10878	050312240043	Mai Công	Hạ	QTKD	HQ12-MAG05	71	Khá
10879	050312240050	Kiều Gia	Hân	QTKD	HQ12-MAG05	76	Khá
10880	050312240044	Lê Võ Hồng	Hạnh	QTKD	HQ12-MAG05	95	Xuất sắc
10881	050312240059	Bùi Thái	Hòa	QTKD	HQ12-MAG05	88	Tốt
10882	050312240062	Trương Nguyễn Gia	Huy	QTKD	HQ12-MAG05	61	Trung bình
10883	050312240072	Nguyễn Nguyên	Khôi	QTKD	HQ12-MAG05	51	Trung bình
10884	050312240074	Nguyễn Ngọc Thúy	Kiều	QTKD	HQ12-MAG05	93	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10885	050312240075	Hoàng Huỳnh Thiên	Kim	QTKD	HQ12-MAG05	82	Tốt
10886	050312240076	Trần Hoàng Bảo	Lam	QTKD	HQ12-MAG05	84	Tốt
10887	050312240299	Nguyễn Hà	My	QTKD	HQ12-MAG05	94	Xuất sắc
10888	050312240091	Phan Hà	My	QTKD	HQ12-MAG05	89	Tốt
10889	050312240101	Nguyễn Trần Kim	Ngân	QTKD	HQ12-MAG05	100	Xuất sắc
10890	050312240100	Nguyễn Thị Bích	Ngân	QTKD	HQ12-MAG05	84	Tốt
10891	050312240094	Đỗ Minh	Ngân	QTKD	HQ12-MAG05	82	Tốt
10892	050312240111	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	QTKD	HQ12-MAG05	80	Tốt
10893	050312240314	Trần Khôi	Nguyên	QTKD	HQ12-MAG05	78	Khá
10894	050312240321	Nguyễn Thị Bảo	Nhi	QTKD	HQ12-MAG05	92	Xuất sắc
10895	050312240319	Lê Yến	Nhi	QTKD	HQ12-MAG05	91	Xuất sắc
10896	050312240322	Nguyễn Vũ Phương	Nhi	QTKD	HQ12-MAG05	70	Khá
10897	050312240124	Nguyễn Ngọc	Như	QTKD	HQ12-MAG05	87	Tốt
10898	050312240332	Huỳnh Tiến	Phát	QTKD	HQ12-MAG05	61	Trung bình
10899	050312240132	Nguyễn Thanh Thùy	Phương	QTKD	HQ12-MAG05	80	Tốt
10900	050312240343	Trần Thị Mỹ	Quyên	QTKD	HQ12-MAG05	98	Xuất sắc
10901	050312240162	Lê Quốc	Thắng	QTKD	HQ12-MAG05	52	Trung bình
10902	050312240155	Bùi Phương	Thảo	QTKD	HQ12-MAG05	84	Tốt
10903	050312240160	Phan Nhâm Vy	Thảo	QTKD	HQ12-MAG05	73	Khá
10904	050312240357	Võ Trần Thanh	Thư	QTKD	HQ12-MAG05	80	Tốt
10905	050312240177	Thái Nguyễn Bảo	Thy	QTKD	HQ12-MAG05	78	Khá
10906	050312240191	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	QTKD	HQ12-MAG05	78	Khá
10907	050312240188	Võ Ngọc Tú	Trang	QTKD	HQ12-MAG05	95	Xuất sắc
10908	050312240187	Lại Mỹ	Trang	QTKD	HQ12-MAG05	51	Trung bình
10909	050312240202	Nguyễn Ngọc Phương	Trình	QTKD	HQ12-MAG05	57	Trung bình
10910	050312240205	Ngô Thị Khánh	Trình	QTKD	HQ12-MAG05	77	Khá
10911	050312240367	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	QTKD	HQ12-MAG05	72	Khá
10912	050312240207	Lê Nguyên	Trường	QTKD	HQ12-MAG05	70	Khá
10913	050312240374	Trần Ngọc Kim	Tỷ	QTKD	HQ12-MAG05	79	Khá
10914	050312240230	Nguyễn Cao Yến	Vy	QTKD	HQ12-MAG05	95	Xuất sắc
10915	050312240233	Trương Ngọc Thanh	Vy	QTKD	HQ12-MAG05	81	Tốt
10916	050312240239	Đặng Phạm Quốc	Anh	QTKD	HQ12-MAG06	73	Khá
10917	050312240013	Phạm Nguyễn Duy	Anh	QTKD	HQ12-MAG06	64	Trung bình
10918	050312240256	Hồ Ngọc Linh	Đang	QTKD	HQ12-MAG06	73	Khá
10919	050312240037	Võ Phi	Đĩnh	QTKD	HQ12-MAG06	95	Xuất sắc
10920	050312240253	Nguyễn Hoàng Ánh	Dương	QTKD	HQ12-MAG06	74	Khá
10921	050312240254	Trần Nguyễn Thùy	Dương	QTKD	HQ12-MAG06	68	Khá
10922	050312240265	Nguyễn Ngọc	Hân	QTKD	HQ12-MAG06	66	Khá
10923	050312240047	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	QTKD	HQ12-MAG06	92	Xuất sắc
10924	050312240268	Đỗ Văn Khánh	Hiền	QTKD	HQ12-MAG06	84	Tốt
10925	050312240060	Đoàn Thị Ánh	Hồng	QTKD	HQ12-MAG06	67	Khá
10926	050312240276	Lê Nguyễn Quỳnh	Hương	QTKD	HQ12-MAG06	79	Khá
10927	050312240274	Phạm Ngọc Thanh	Huyền	QTKD	HQ12-MAG06	73	Khá
10928	050312240287	Nguyễn Trung	Kiên	QTKD	HQ12-MAG06	75	Khá
10929	050312240080	Đặng Thùy	Linh	QTKD	HQ12-MAG06	54	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10930	050312240089	Kiều Phạm Thảo	Mi	QTKD	HQ12-MAG06	56	Trung bình
10931	050312240298	Đoàn Thị Trà	My	QTKD	HQ12-MAG06	86	Tốt
10932	050312240098	Nguyễn Diệp Kim	Ngân	QTKD	HQ12-MAG06	78	Khá
10933	050312240096	Đặng Kim	Ngân	QTKD	HQ12-MAG06	72	Khá
10934	050312240102	Phan Kim	Ngân	QTKD	HQ12-MAG06	51	Trung bình
10935	050312240109	Nguyễn Bảo	Ngọc	QTKD	HQ12-MAG06	62	Trung bình
10936	050312240106	Lê Huỳnh Bảo	Ngọc	QTKD	HQ12-MAG06	62	Trung bình
10937	050312240316	Nguyễn Đăng	Nhật	QTKD	HQ12-MAG06	82	Tốt
10938	050312240119	Phạm Ngọc Yến	Nhi	QTKD	HQ12-MAG06	90	Xuất sắc
10939	050312240116	Dương Phương	Nhi	QTKD	HQ12-MAG06	84	Tốt
10940	050312240120	Trần Thị Yến	Nhi	QTKD	HQ12-MAG06	84	Tốt
10941	050312240323	Trần Thị Yến	Nhi	QTKD	HQ12-MAG06	80	Tốt
10942	050312240329	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	QTKD	HQ12-MAG06	71	Khá
10943	050312240128	Võ Phan Kim	Oanh	QTKD	HQ12-MAG06	58	Trung bình
10944	050312240334	Lê Hữu	Pho	QTKD	HQ12-MAG06	60	Trung bình
10945	050312240336	Phạm Gia	Phú	QTKD	HQ12-MAG06	81	Tốt
10946	050312240136	Võ Thái Nhật	Phương	QTKD	HQ12-MAG06	68	Khá
10947	050312240139	Nguyễn Lê Lương	Quyền	QTKD	HQ12-MAG06	86	Tốt
10948	050312240142	Nguyễn Tổng Nhã	Quỳnh	QTKD	HQ12-MAG06	95	Xuất sắc
10949	050312240143	Nguyễn Vũ Vân	Quỳnh	QTKD	HQ12-MAG06	59	Trung bình
10950	050312240144	Phạm Nguyễn Khánh	Quỳnh	QTKD	HQ12-MAG06	49	Yếu
10951	050312240346	Trần	Thành	QTKD	HQ12-MAG06	60	Trung bình
10952	050312240192	Phan Nguyễn Quỳnh	Trâm	QTKD	HQ12-MAG06	73	Khá
10953	050312240197	Trần Lê Bảo	Trân	QTKD	HQ12-MAG06	95	Xuất sắc
10954	050312240204	Phan Ngọc Phương	Trình	QTKD	HQ12-MAG06	71	Khá
10955	050312240203	Nguyễn Trần Mỹ	Trình	QTKD	HQ12-MAG06	51	Trung bình
10956	050312240368	Nguyễn Thành	Trung	QTKD	HQ12-MAG06	51	Trung bình
10957	050312240209	Nguyễn Trần Anh	Tú	QTKD	HQ12-MAG06	51	Trung bình
10958	050312240214	Liêu Mai	Tuyết	QTKD	HQ12-MAG06	72	Khá
10959	050312240223	Nguyễn Quốc	Việt	QTKD	HQ12-MAG06	56	Trung bình
10960	050312240244	Phan Châu	Anh	QTKD	HQ12-MAG07	88	Tốt
10961	050312240011	Nguyễn Nữ Quỳnh	Anh	QTKD	HQ12-MAG07	84	Tốt
10962	050312240006	Đặng Huỳnh Duy	Anh	QTKD	HQ12-MAG07	61	Trung bình
10963	050312240015	Trần Duy	Anh	QTKD	HQ12-MAG07	58	Trung bình
10964	050312240016	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	QTKD	HQ12-MAG07	61	Trung bình
10965	050312240033	Nguyễn Thành	Đạt	QTKD	HQ12-MAG07	68	Khá
10966	050312240039	Cần Đỗ Thu	Hà	QTKD	HQ12-MAG07	60	Trung bình
10967	050312240040	Đặng Nguyễn Khánh	Hà	QTKD	HQ12-MAG07	60	Trung bình
10968	050312240054	Phạm Thùy Gia	Hân	QTKD	HQ12-MAG07	82	Tốt
10969	050312240266	Trần Nguyễn Bảo	Hân	QTKD	HQ12-MAG07	69	Khá
10970	050312240055	Trần Gia	Hân	QTKD	HQ12-MAG07	55	Trung bình
10971	050312240270	Đặng Nguyễn Kim	Hoàng	QTKD	HQ12-MAG07	65	Khá
10972	050312240068	Vũ Khánh	Hung	QTKD	HQ12-MAG07	56	Trung bình
10973	050312240064	Lê Thị Mỹ	Huyền	QTKD	HQ12-MAG07	48	Yếu
10974	050312240282	Phạm Quốc	Khánh	QTKD	HQ12-MAG07	48	Yếu

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10975	050312240073	Nguyễn Dương Hạnh	Khuyên	QTKD	HQ12-MAG07	70	Khá
10976	050312240079	Đỗ Phương	Linh	QTKD	HQ12-MAG07	71	Khá
10977	050312240078	Bùi Thụy Ngọc	Linh	QTKD	HQ12-MAG07	68	Khá
10978	050312240293	Phạm Hoàng	Long	QTKD	HQ12-MAG07	56	Trung bình
10979	050312240295	Bùi Thị Cẩm	Ly	QTKD	HQ12-MAG07	76	Khá
10980	050312240297	Phạm Nhật	Minh	QTKD	HQ12-MAG07	61	Trung bình
10981	050312240093	Phạm Hoàng Thiên	Nga	QTKD	HQ12-MAG07	51	Trung bình
10982	050312240303	Lê Thảo	Ngân	QTKD	HQ12-MAG07	73	Khá
10983	050312240305	Võ Lê Kim	Ngân	QTKD	HQ12-MAG07	51	Trung bình
10984	050312240103	Nguyễn Huỳnh Phương	Nghi	QTKD	HQ12-MAG07	83	Tốt
10985	050312240307	Hoàng Ngọc	Nghĩa	QTKD	HQ12-MAG07	79	Khá
10986	050312240310	Lê Thị Như	Ngọc	QTKD	HQ12-MAG07	66	Khá
10987	050312240113	Trần Như Thảo	Nguyên	QTKD	HQ12-MAG07	90	Xuất sắc
10988	050312240328	Đinh Văn	Nhật	QTKD	HQ12-MAG07	72	Khá
10989	050312240150	Nguyễn Thị Xuân	Sương	QTKD	HQ12-MAG07	83	Tốt
10990	050312240161	Phan Thị Hồng	Thắm	QTKD	HQ12-MAG07	90	Xuất sắc
10991	050312240156	Huỳnh Trường Nguyên	Thảo	QTKD	HQ12-MAG07	72	Khá
10992	050312240170	Nguyễn Thị Anh	Thư	QTKD	HQ12-MAG07	100	Xuất sắc
10993	050312240172	Phạm Anh	Thư	QTKD	HQ12-MAG07	73	Khá
10994	050312240356	Trần Kim	Thư	QTKD	HQ12-MAG07	62	Trung bình
10995	050312240351	Hoàng Ngọc Thái	Thụy	QTKD	HQ12-MAG07	68	Khá
10996	050312240186	Lê Thị Thủy	Trang	QTKD	HQ12-MAG07	51	Trung bình
10997	050312240206	Trần Thủy	Trúc	QTKD	HQ12-MAG07	56	Trung bình
10998	050312240211	Nguyễn Thế	Tuấn	QTKD	HQ12-MAG07	60	Trung bình
10999	050312240373	Tạ Thị Ánh	Tuyết	QTKD	HQ12-MAG07	66	Khá
11000	050312240231	Nguyễn Phương	Vy	QTKD	HQ12-MAG07	60	Trung bình
11001	050312240385	Đặng Huỳnh Như	Ý	QTKD	HQ12-MAG07	62	Trung bình
11002	050312240387	Nguyễn Hải	Yến	QTKD	HQ12-MAG07	68	Khá
11003	050312240017	Đỗ Hoàng	Ân	QTKD	HQ12-MAG08	60	Trung bình
11004	050312240005	Đỗ Mai	Anh	QTKD	HQ12-MAG08	83	Tốt
11005	050312240241	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	QTKD	HQ12-MAG08	72	Khá
11006	050312240019	Nguyễn Tấn	Bàng	QTKD	HQ12-MAG08	61	Trung bình
11007	050312240246	Hồ Lê Gia	Bảo	QTKD	HQ12-MAG08	68	Khá
11008	050312240020	Nguyễn Đoàn Gia	Bảo	QTKD	HQ12-MAG08	62	Trung bình
11009	050312240255	Lê Hoàng Triệu	Đan	QTKD	HQ12-MAG08	68	Khá
11010	050312240029	Phạm Nguyễn Như	Danh	QTKD	HQ12-MAG08	51	Trung bình
11011	050312240260	Lê Thị Hương	Giang	QTKD	HQ12-MAG08	100	Xuất sắc
11012	050312240261	Nguyễn Thị Thanh	Hà	QTKD	HQ12-MAG08	68	Khá
11013	050312240042	Dương Tổng Khánh	Hạ	QTKD	HQ12-MAG08	95	Xuất sắc
11014	050312240053	Nguyễn Quỳnh	Hân	QTKD	HQ12-MAG08	51	Trung bình
11015	050312240057	Trần Thái Duy	Hiền	QTKD	HQ12-MAG08	84	Tốt
11016	050312240063	Huỳnh Diệu	Huyền	QTKD	HQ12-MAG08	82	Tốt
11017	050312240279	Tăng Tường	Khang	QTKD	HQ12-MAG08	72	Khá
11018	050312240290	Lê Thái Ngọc	Linh	QTKD	HQ12-MAG08	92	Xuất sắc
11019	050312240104	Nguyễn Trọng	Nghĩa	QTKD	HQ12-MAG08	76	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11020	050312240105	Đỗ Thị Minh	Ngọc	QTKD	HQ12-MAG08	88	Tốt
11021	050312240311	Trần Hồ Bảo	Ngọc	QTKD	HQ12-MAG08	75	Khá
11022	050312240112	Trần Minh	Ngọc	QTKD	HQ12-MAG08	72	Khá
11023	050312240107	Lê Nguyễn Bảo	Ngọc	QTKD	HQ12-MAG08	68	Khá
11024	050312240320	Nguyễn Hoàng Ý	Nhi	QTKD	HQ12-MAG08	79	Khá
11025	050312240118	Nguyễn Thị Yên	Nhi	QTKD	HQ12-MAG08	68	Khá
11026	050312240127	Trương Thị Quỳnh	Như	QTKD	HQ12-MAG08	83	Tốt
11027	050312240126	Phạm Quỳnh	Như	QTKD	HQ12-MAG08	73	Khá
11028	050312240337	Phan Thị Kim	Phụng	QTKD	HQ12-MAG08	83	Tốt
11029	050312240341	Nguyễn Thị Kiều	Phương	QTKD	HQ12-MAG08	87	Tốt
11030	050312240130	Nguyễn Mai	Phương	QTKD	HQ12-MAG08	76	Khá
11031	050312240152	Vũ Thành	Tài	QTKD	HQ12-MAG08	85	Tốt
11032	050312240157	Nguyễn Phương	Thảo	QTKD	HQ12-MAG08	89	Tốt
11033	050312240164	Võ Hoàng	Thọ	QTKD	HQ12-MAG08	59	Trung bình
11034	050312240166	Nguyễn Anh	Thư	QTKD	HQ12-MAG08	80	Tốt
11035	050312240179	Nguyễn Hà Thủy	Tiên	QTKD	HQ12-MAG08	71	Khá
11036	050312240181	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	QTKD	HQ12-MAG08	55	Trung bình
11037	050312240360	Võ Thanh	Trà	QTKD	HQ12-MAG08	94	Xuất sắc
11038	050312240364	Huỳnh Ngọc Phương	Trâm	QTKD	HQ12-MAG08	90	Xuất sắc
11039	050312240366	Nguyễn Thúy Bảo	Trâm	QTKD	HQ12-MAG08	72	Khá
11040	050312240199	Hồ Minh	Triết	QTKD	HQ12-MAG08	69	Khá
11041	050312240213	Nguyễn Vy	Tuyên	QTKD	HQ12-MAG08	51	Trung bình
11042	050312240375	Bùi Diễm	Uyên	QTKD	HQ12-MAG08	81	Tốt
11043	050312240380	Vũ Bạch	Vân	QTKD	HQ12-MAG08	70	Khá
11044	050312240382	Phạm Hồ Tường	Vi	QTKD	HQ12-MAG08	77	Khá
11045	050312240224	Trương Hùng	Vĩnh	QTKD	HQ12-MAG08	68	Khá
11046	050312240386	Trịnh Như	Ý	QTKD	HQ12-MAG08	68	Khá
11047	050313250004	Nguyễn Trần Chí	An	QTKD	HQ13-MAG01	73	Khá
11048	050313250005	Nguyễn Trần Gia	An	QTKD	HQ13-MAG01	66	Khá
11049	050313250030	Thịnh Nguyễn Thúy	Anh	QTKD	HQ13-MAG01	78	Khá
11050	050313250023	Nguyễn Thị Phương	Anh	QTKD	HQ13-MAG01	76	Khá
11051	050313250038	Hoàng Quốc	Bảo	QTKD	HQ13-MAG01	77	Khá
11052	050313250045	Bùi Kim	Chi	QTKD	HQ13-MAG01	85	Tốt
11053	050313250061	Võ Lê	Duy	QTKD	HQ13-MAG01	78	Khá
11054	050313250091	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	QTKD	HQ13-MAG01	91	Xuất sắc
11055	050313250089	Lý Thanh	Hân	QTKD	HQ13-MAG01	83	Tốt
11056	050313250093	Trương Gia	Hân	QTKD	HQ13-MAG01	81	Tốt
11057	050313250098	Trần Thu	Hiền	QTKD	HQ13-MAG01	69	Khá
11058	050313250099	Nguyễn Trung	Hiếu	QTKD	HQ13-MAG01	52	Trung bình
11059	050313250115	Đỗ Mai Hoàng	Hương	QTKD	HQ13-MAG01	67	Khá
11060	050313250111	Phan Nguyễn Gia	Huyền	QTKD	HQ13-MAG01	78	Khá
11061	050313250128	Trần Ngân	Khánh	QTKD	HQ13-MAG01	80	Tốt
11062	050313250134	Lê Minh	Khuê	QTKD	HQ13-MAG01	70	Khá
11063	050313250142	Trần Thu	Lâm	QTKD	HQ13-MAG01	53	Trung bình
11064	050313250152	Trần Gia	Linh	QTKD	HQ13-MAG01	57	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11065	050313250143	Đinh Khánh	Linh	QTKD	HQ13-MAG01	52	Trung bình
11066	050313250161	Hoàng Quang	Minh	QTKD	HQ13-MAG01	57	Trung bình
11067	050313250162	Huỳnh Đỗ Nhật	Minh	QTKD	HQ13-MAG01	44	Yếu
11068	050313250168	Nguyễn Kiều	My	QTKD	HQ13-MAG01	80	Tốt
11069	050313250173	Nguyễn Hoàng	Nam	QTKD	HQ13-MAG01	52	Trung bình
11070	050313250179	Huỳnh Hồng	Ngân	QTKD	HQ13-MAG01	78	Khá
11071	050313250186	Võ Bảo Song	Ngân	QTKD	HQ13-MAG01	55	Trung bình
11072	050313250189	Phan Xuân	Nghi	QTKD	HQ13-MAG01	78	Khá
11073	050313250200	Hoàng Trung	Nguyên	QTKD	HQ13-MAG01	68	Khá
11074	050313250206	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	QTKD	HQ13-MAG01	80	Tốt
11075	050313250218	Trần Xuân	Nhi	QTKD	HQ13-MAG01	91	Xuất sắc
11076	050313250210	Nguyễn Hồ Yến	Nhi	QTKD	HQ13-MAG01	83	Tốt
11077	050313250211	Nguyễn Hoài	Nhi	QTKD	HQ13-MAG01	79	Khá
11078	050313250220	Vũ Yến	Nhi	QTKD	HQ13-MAG01	67	Khá
11079	050313250226	Nguyễn Ái	Như	QTKD	HQ13-MAG01	90	Xuất sắc
11080	050313250227	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	QTKD	HQ13-MAG01	69	Khá
11081	050313250224	Huỳnh	Như	QTKD	HQ13-MAG01	66	Khá
11082	050313250243	Lý Thái An	Phương	QTKD	HQ13-MAG01	76	Khá
11083	050313250252	Nguyễn Anh	Quốc	QTKD	HQ13-MAG01	71	Khá
11084	050313250269	Bùi Mai	Thảo	QTKD	HQ13-MAG01	88	Tốt
11085	050313250301	Đỗ Thị Hồng	Thương	QTKD	HQ13-MAG01	72	Khá
11086	050313250312	Trần Ngọc Thủy	Tiên	QTKD	HQ13-MAG01	78	Khá
11087	050313250347	Lê Đức	Trọng	QTKD	HQ13-MAG01	62	Trung bình
11088	050313250350	Hồ Thị Thanh	Trúc	QTKD	HQ13-MAG01	58	Trung bình
11089	050313250369	Hoàng Nguyễn Đan	Uyên	QTKD	HQ13-MAG01	83	Tốt
11090	050313250378	Đỗ Dương Quốc	Vương	QTKD	HQ13-MAG01	73	Khá
11091	050313250391	Phạm Huỳnh Khánh	Vy	QTKD	HQ13-MAG01	76	Khá
11092	050313250394	Thái Thị Thúy	Vy	QTKD	HQ13-MAG01	75	Khá
11093	050313250006	Phan Hữu Tâm	An	QTKD	HQ13-MAG02	64	Trung bình
11094	050313250032	Võ Ngọc Trâm	Anh	QTKD	HQ13-MAG02	75	Khá
11095	050313250339	Trần Đình	Bình	QTKD	HQ13-MAG02	71	Khá
11096	050313250066	Trịnh Thành	Đạt	QTKD	HQ13-MAG02	83	Tốt
11097	050313250077	Phạm Minh	Đức	QTKD	HQ13-MAG02	80	Tốt
11098	050313250058	Nguyễn Khắc	Dũng	QTKD	HQ13-MAG02	76	Khá
11099	050313250057	La Mạnh	Dũng	QTKD	HQ13-MAG02	61	Trung bình
11100	050313250085	Bùi Quốc Bảo	Hân	QTKD	HQ13-MAG02	87	Tốt
11101	050313250090	Nguyễn Đỗ Ngọc	Hân	QTKD	HQ13-MAG02	61	Trung bình
11102	050313250083	Nguyễn Minh	Hằng	QTKD	HQ13-MAG02	56	Trung bình
11103	050313250104	Đoàn Minh	Huy	QTKD	HQ13-MAG02	100	Xuất sắc
11104	050313250109	Nguyễn Trần Gia	Huy	QTKD	HQ13-MAG02	75	Khá
11105	050313250106	Ngô Văn	Huy	QTKD	HQ13-MAG02	49	Yếu
11106	050313250126	Nguyễn Ngọc Gia	Khánh	QTKD	HQ13-MAG02	94	Xuất sắc
11107	050313250135	Nguyễn Tài Chí	Kiên	QTKD	HQ13-MAG02	62	Trung bình
11108	050313250140	Phan Ngọc Thiên	Kim	QTKD	HQ13-MAG02	78	Khá
11109	050313250141	Nguyễn Nhã	Kỳ	QTKD	HQ13-MAG02	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11110	050313250175	Trương Mai Hoàng	Nam	QTKD	HQ13-MAG02	88	Tốt
11111	050313250185	Trần Thị Kim	Ngân	QTKD	HQ13-MAG02	80	Tốt
11112	050313250195	Phan Thụy Hồng	Ngọc	QTKD	HQ13-MAG02	71	Khá
11113	050313250202	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	QTKD	HQ13-MAG02	76	Khá
11114	050313250223	Huỳnh Lê Thanh	Như	QTKD	HQ13-MAG02	86	Tốt
11115	050313250225	Lê Thùy	Như	QTKD	HQ13-MAG02	69	Khá
11116	050313250233	Lê Thịnh	Phát	QTKD	HQ13-MAG02	81	Tốt
11117	050313250248	Trương Khánh	Phương	QTKD	HQ13-MAG02	89	Tốt
11118	050313250245	Phạm Thị Mỹ	Phương	QTKD	HQ13-MAG02	80	Tốt
11119	050313250247	Trương Đặng Ái	Phương	QTKD	HQ13-MAG02	73	Khá
11120	050313250258	Phạm Thị Diễm	Quỳnh	QTKD	HQ13-MAG02	77	Khá
11121	050313250276	Trương Ngọc Minh	Thi	QTKD	HQ13-MAG02	72	Khá
11122	050313250299	Trần Ngọc Minh	Thư	QTKD	HQ13-MAG02	86	Tốt
11123	050313250300	Võ Nguyễn Anh	Thư	QTKD	HQ13-MAG02	80	Tốt
11124	050313250282	Trần Thị Thanh	Thùy	QTKD	HQ13-MAG02	76	Khá
11125	050313250309	Vũ Huỳnh Minh	Thy	QTKD	HQ13-MAG02	95	Xuất sắc
11126	050313250308	Trương Thanh Quỳnh	Thy	QTKD	HQ13-MAG02	83	Tốt
11127	050313250317	Nguyễn Ngọc Thiên	Trang	QTKD	HQ13-MAG02	84	Tốt
11128	050313250316	Lê Thùy Phương	Trang	QTKD	HQ13-MAG02	80	Tốt
11129	050313250342	Đặng Diệu	Trinh	QTKD	HQ13-MAG02	73	Khá
11130	050313250357	Phan Ngọc Minh	Tú	QTKD	HQ13-MAG02	78	Khá
11131	050313250367	Dương Chi	Uyên	QTKD	HQ13-MAG02	78	Khá
11132	050313250375	Trần Bích	Vân	QTKD	HQ13-MAG02	87	Tốt
11133	050313250388	Nguyễn Thị Thúy	Vy	QTKD	HQ13-MAG02	81	Tốt
11134	050313250390	Nguyễn Uyên	Vy	QTKD	HQ13-MAG02	79	Khá
11135	050313250380	Lê Nguyên	Vy	QTKD	HQ13-MAG02	74	Khá
11136	050313250401	Huỳnh Ngô Phương	Yên	QTKD	HQ13-MAG02	92	Xuất sắc
11137	050313250406	Phạm Hoàng	Yến	QTKD	HQ13-MAG02	70	Khá
11138	050313250404	Huỳnh Mỹ	Yến	QTKD	HQ13-MAG02	58	Trung bình
11139	050313250036	Hoàng Thiên	Ân	QTKD	HQ13-MAG03	72	Khá
11140	050313250028	Phạm Quỳnh	Anh	QTKD	HQ13-MAG03	85	Tốt
11141	050313250025	Nguyễn Trọng	Anh	QTKD	HQ13-MAG03	78	Khá
11142	050313250009	Đặng Châu	Anh	QTKD	HQ13-MAG03	63	Trung bình
11143	050313250022	Nguyễn Thị Lan	Anh	QTKD	HQ13-MAG03	57	Trung bình
11144	050313250044	Trương Minh	Châu	QTKD	HQ13-MAG03	53	Trung bình
11145	050313250046	Nghiêm Trần Linh	Chi	QTKD	HQ13-MAG03	81	Tốt
11146	050313250047	Nguyễn Phú Quỳnh	Chi	QTKD	HQ13-MAG03	76	Khá
11147	050313250067	Nguyễn Hải	Đặng	QTKD	HQ13-MAG03	86	Tốt
11148	050313250054	Phan Thị Bích	Diễm	QTKD	HQ13-MAG03	90	Xuất sắc
11149	050313250069	Từ Phúc	Diễn	QTKD	HQ13-MAG03	78	Khá
11150	050313250076	Nguyễn Phú	Đức	QTKD	HQ13-MAG03	94	Xuất sắc
11151	050313250074	Nguyễn Minh	Đức	QTKD	HQ13-MAG03	78	Khá
11152	050313250078	Lâm Bảo	Gia	QTKD	HQ13-MAG03	52	Trung bình
11153	050313250079	Lê Khánh	Hà	QTKD	HQ13-MAG03	57	Trung bình
11154	050313250094	Vũ Ngọc	Hân	QTKD	HQ13-MAG03	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11155	050313250125	Hoàng Ngọc Ngân	Khánh	QTKD	HQ13-MAG03	89	Tốt
11156	050313250133	Lê Hồng Minh	Khuê	QTKD	HQ13-MAG03	67	Khá
11157	050313250151	Phạm Thị Thùy	Linh	QTKD	HQ13-MAG03	79	Khá
11158	050313250154	Nguyễn Minh Tuấn	Lộc	QTKD	HQ13-MAG03	86	Tốt
11159	050313250156	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	QTKD	HQ13-MAG03	80	Tốt
11160	050313250158	Phạm Đức	Mạnh	QTKD	HQ13-MAG03	48	Yếu
11161	050313250160	Bùi Chu	Minh	QTKD	HQ13-MAG03	78	Khá
11162	050313250183	Trần Hoàng	Ngân	QTKD	HQ13-MAG03	79	Khá
11163	050313250182	Phan Nhật Trúc	Ngân	QTKD	HQ13-MAG03	68	Khá
11164	050313250196	Trần Lâm Đại	Ngọc	QTKD	HQ13-MAG03	74	Khá
11165	050313250237	Hoàng Minh	Phú	QTKD	HQ13-MAG03	57	Trung bình
11166	050313250240	Nguyễn Hữu	Phúc	QTKD	HQ13-MAG03	86	Tốt
11167	050313250256	Lê Như	Quỳnh	QTKD	HQ13-MAG03	97	Xuất sắc
11168	050313250259	Trần Ngọc Thái	Quỳnh	QTKD	HQ13-MAG03	78	Khá
11169	050313250264	Bá Nhật	Tân	QTKD	HQ13-MAG03	80	Tốt
11170	050313250274	Trần Thanh	Thảo	QTKD	HQ13-MAG03	88	Tốt
11171	050313250270	Nguyễn Cao Phương	Thảo	QTKD	HQ13-MAG03	86	Tốt
11172	050313250280	Nguyễn Hoàng	Thông	QTKD	HQ13-MAG03	68	Khá
11173	050313250292	Lê Đăng Ngọc	Thư	QTKD	HQ13-MAG03	58	Trung bình
11174	050313250303	Trương Thị Mỹ	Thương	QTKD	HQ13-MAG03	74	Khá
11175	050313250324	Huỳnh Mai	Trâm	QTKD	HQ13-MAG03	57	Trung bình
11176	050313250335	Phan Bảo	Trân	QTKD	HQ13-MAG03	84	Tốt
11177	050313250321	Phạm Thảo	Trang	QTKD	HQ13-MAG03	84	Tốt
11178	050313250320	Phạm Chu Đoàn	Trang	QTKD	HQ13-MAG03	80	Tốt
11179	050313250341	Trần Ngọc Khánh	Triều	QTKD	HQ13-MAG03	83	Tốt
11180	050313250355	Nguyễn Thành	Trung	QTKD	HQ13-MAG03	76	Khá
11181	050313250366	Trần Nguyên Cát	Tường	QTKD	HQ13-MAG03	78	Khá
11182	050313250373	Nguyễn Thị Bích	Vân	QTKD	HQ13-MAG03	86	Tốt
11183	050313250395	Trịnh Thị Kiều	Vy	QTKD	HQ13-MAG03	79	Khá
11184	050313250382	Nguyễn Hạ	Vy	QTKD	HQ13-MAG03	60	Trung bình
11185	050313250400	Trịnh Như	Ý	QTKD	HQ13-MAG03	78	Khá
11186	050313250024	Nguyễn Thị Vân	Anh	QTKD	HQ13-MAG04	78	Khá
11187	050313250016	Nguyễn Lê Diệp	Anh	QTKD	HQ13-MAG04	40	Yếu
11188	050313250043	Phan Thị Bảo	Châu	QTKD	HQ13-MAG04	83	Tốt
11189	050313250042	Nguyễn Hoàng Yến	Châu	QTKD	HQ13-MAG04	73	Khá
11190	050313250053	Nguyễn Chí	Cường	QTKD	HQ13-MAG04	69	Khá
11191	050313250072	Đỗ Đức	Đông	QTKD	HQ13-MAG04	79	Khá
11192	050313250056	Hoàng Ngọc	Dung	QTKD	HQ13-MAG04	65	Khá
11193	050313250059	Trần Anh	Dũng	QTKD	HQ13-MAG04	60	Trung bình
11194	050313250062	Phan Nguyễn Hà	Duyên	QTKD	HQ13-MAG04	86	Tốt
11195	050313250087	Đỗ Nguyễn Gia	Hân	QTKD	HQ13-MAG04	86	Tốt
11196	050313250102	Nguyễn Lê Song	Hoàng	QTKD	HQ13-MAG04	72	Khá
11197	050313250131	Tô Thị Anh	Khoa	QTKD	HQ13-MAG04	74	Khá
11198	050313250150	Phạm Hoàng Ngọc	Linh	QTKD	HQ13-MAG04	90	Xuất sắc
11199	050313250148	Nguyễn Thùy	Linh	QTKD	HQ13-MAG04	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11200	050313250146	Nguyễn Gia Linh	QTKD	HQ13-MAG04	61	Trung bình
11201	050313250169	Phan Nguyễn Huyền My	QTKD	HQ13-MAG04	80	Tốt
11202	050313250172	Đậu Bá Hải	QTKD	HQ13-MAG04	61	Trung bình
11203	050313250187	Nguyễn Đăng Gia	QTKD	HQ13-MAG04	80	Tốt
11204	050313250191	Đỗ Văn	QTKD	HQ13-MAG04	83	Tốt
11205	050313250203	Nguyễn Thị Thảo	QTKD	HQ13-MAG04	89	Tốt
11206	050313250205	Ngô Thanh	QTKD	HQ13-MAG04	90	Xuất sắc
11207	050313250228	Nguyễn Phúc	QTKD	HQ13-MAG04	52	Trung bình
11208	050313250231	Nguyễn Ngọc Thúy	QTKD	HQ13-MAG04	90	Xuất sắc
11209	050313250235	Nguyễn Bạch Yến	QTKD	HQ13-MAG04	94	Xuất sắc
11210	050313250242	Bùi Mai	QTKD	HQ13-MAG04	78	Khá
11211	050313250250	Lê Minh	QTKD	HQ13-MAG04	86	Tốt
11212	050313250260	Đào Nguyễn Hoài	QTKD	HQ13-MAG04	61	Trung bình
11213	050313250271	Nguyễn Phương	QTKD	HQ13-MAG04	83	Tốt
11214	050313250281	Phạm Thị Anh	QTKD	HQ13-MAG04	86	Tốt
11215	050313250287	Châu Hồng Anh	QTKD	HQ13-MAG04	100	Xuất sắc
11216	050313250290	Huỳnh Anh	QTKD	HQ13-MAG04	89	Tốt
11217	050313250294	Nguyễn Hà Anh	QTKD	HQ13-MAG04	87	Tốt
11218	050313250295	Nguyễn Thị Minh	QTKD	HQ13-MAG04	78	Khá
11219	050313250285	Trương Thị Thu	QTKD	HQ13-MAG04	81	Tốt
11220	050313250314	Nguyễn Trung	QTKD	HQ13-MAG04	80	Tốt
11221	050313250319	Nguyễn Viết Mỹ	QTKD	HQ13-MAG04	77	Khá
11222	050313250322	Võ Thị Huyền	QTKD	HQ13-MAG04	76	Khá
11223	050313250340	Đặng Cao	QTKD	HQ13-MAG04	59	Trung bình
11224	050313250345	Nguyễn Ngọc Yến	QTKD	HQ13-MAG04	84	Tốt
11225	050313250356	Bùi Xuân	QTKD	HQ13-MAG04	83	Tốt
11226	050313250365	Thái Thanh	QTKD	HQ13-MAG04	91	Xuất sắc
11227	050313250371	Phạm Ngọc Phương	QTKD	HQ13-MAG04	81	Tốt
11228	050313250389	Nguyễn Thị Tường	QTKD	HQ13-MAG04	90	Xuất sắc
11229	050313250379	Đoàn Triệu	QTKD	HQ13-MAG04	81	Tốt
11230	050313250393	Phạm Thị Thúy	QTKD	HQ13-MAG04	81	Tốt
11231	050313250402	Lê Thị Hồng	QTKD	HQ13-MAG04	84	Tốt
11232	050313250165	Phạm Minh	QTKD	HQ13-MAG05	95	Xuất sắc
11233	050313250008	Đào Vũ Vân	QTKD	HQ13-MAG05	90	Xuất sắc
11234	050313250034	Phạm Lâm Nhất	QTKD	HQ13-MAG05	88	Tốt
11235	050313250039	Nguyễn Viết Gia	QTKD	HQ13-MAG05	95	Xuất sắc
11236	050313250041	Trần Đình Gia	QTKD	HQ13-MAG05	80	Tốt
11237	050313250055	Nguyễn Thị Mỹ	QTKD	HQ13-MAG05	90	Xuất sắc
11238	050313250070	Nguyễn Hoàng Minh	QTKD	HQ13-MAG05	78	Khá
11239	050313250081	Nguyễn Xuân	QTKD	HQ13-MAG05	65	Khá
11240	050313250088	Lê Ngọc Gia	QTKD	HQ13-MAG05	86	Tốt
11241	050313250092	Trần Gia	QTKD	HQ13-MAG05	54	Trung bình
11242	050313250097	Phạm Thảo	QTKD	HQ13-MAG05	69	Khá
11243	050313250107	Nguyễn Đoàn Hữu	QTKD	HQ13-MAG05	90	Xuất sắc
11244	050313250105	Lê Nhật	QTKD	HQ13-MAG05	77	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11245	050313250129	Nguyễn Gia	Khiêm	QTKD	HQ13-MAG05	56	Trung bình
11246	050313250130	Phùng Nguyễn Đăng	Khoa	QTKD	HQ13-MAG05	57	Trung bình
11247	050313250138	Nguyễn Hoàng Song	Kiệt	QTKD	HQ13-MAG05	71	Khá
11248	050313250139	Nguyễn Hoàng	Kim	QTKD	HQ13-MAG05	72	Khá
11249	050313250145	Hoàng Thị Thuý	Linh	QTKD	HQ13-MAG05	85	Tốt
11250	050313250155	Đặng Thị Ly	Ly	QTKD	HQ13-MAG05	80	Tốt
11251	050313250174	Phạm Nhật	Nam	QTKD	HQ13-MAG05	79	Khá
11252	050313250184	Trần Ngọc Kim	Ngân	QTKD	HQ13-MAG05	86	Tốt
11253	050313250188	Nguyễn Phương	Nghi	QTKD	HQ13-MAG05	76	Khá
11254	050313250192	Lê Nữ Hoài	Ngọc	QTKD	HQ13-MAG05	83	Tốt
11255	050313250197	Trương Lê Hồng	Ngọc	QTKD	HQ13-MAG05	78	Khá
11256	050313250213	Nguyễn Thị Yên	Nhi	QTKD	HQ13-MAG05	83	Tốt
11257	050313250214	Phan Trần Quỳnh	Nhi	QTKD	HQ13-MAG05	72	Khá
11258	050313250221	Dương Hồng Hoàng	Như	QTKD	HQ13-MAG05	83	Tốt
11259	050313250230	Trịnh Thị Thanh	Như	QTKD	HQ13-MAG05	80	Tốt
11260	050313250229	Phùng Ngọc Lâm Lâm	Như	QTKD	HQ13-MAG05	57	Trung bình
11261	050313250238	Nguyễn Hoàng Tỷ	Phú	QTKD	HQ13-MAG05	81	Tốt
11262	050313250255	Trần Thị Tiểu	Quyên	QTKD	HQ13-MAG05	89	Tốt
11263	050313250257	Lê Võ Như	Quỳnh	QTKD	HQ13-MAG05	74	Khá
11264	050313250266	Lương Hà	Thanh	QTKD	HQ13-MAG05	73	Khá
11265	050313250278	Nguyễn Hoàng	Thịnh	QTKD	HQ13-MAG05	70	Khá
11266	050313250298	Trần Ngọc Anh	Thư	QTKD	HQ13-MAG05	78	Khá
11267	050313250289	Hồ Viễn	Thư	QTKD	HQ13-MAG05	64	Trung bình
11268	050313250306	Phan Nguyễn Anh	Thy	QTKD	HQ13-MAG05	72	Khá
11269	050313250333	Nguyễn Đăng Gia	Trần	QTKD	HQ13-MAG05	86	Tốt
11270	050313250334	Nguyễn Thị Bảo	Trần	QTKD	HQ13-MAG05	79	Khá
11271	050313250348	Đỗ Thị Thanh	Trúc	QTKD	HQ13-MAG05	90	Xuất sắc
11272	050313250358	Phạm Anh	Tú	QTKD	HQ13-MAG05	83	Tốt
11273	050313250360	Phạm Lê Anh	Tuấn	QTKD	HQ13-MAG05	78	Khá
11274	050313250363	Ngô Minh	Tuyền	QTKD	HQ13-MAG05	72	Khá
11275	050313250374	Nguyễn Thị Thu	Vân	QTKD	HQ13-MAG05	72	Khá
11276	050313250386	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	QTKD	HQ13-MAG05	79	Khá
11277	050313250397	Ngô Yến	Xuân	QTKD	HQ13-MAG05	85	Tốt
11278	050313250019	Nguyễn Nhật	Anh	QTKD	HQ13-MAG06	87	Tốt
11279	050313250026	Phan Hồ Quỳnh	Anh	QTKD	HQ13-MAG06	83	Tốt
11280	050313250031	Tổng Võ Đức	Anh	QTKD	HQ13-MAG06	78	Khá
11281	050313250011	Đặng Thị Phương	Anh	QTKD	HQ13-MAG06	76	Khá
11282	050313250040	Phan Nguyễn Gia	Bảo	QTKD	HQ13-MAG06	60	Trung bình
11283	050313250049	Trần Kim	Chi	QTKD	HQ13-MAG06	91	Xuất sắc
11284	050313250048	Trần Dương Mỹ	Chi	QTKD	HQ13-MAG06	72	Khá
11285	050313250050	Võ Nguyễn Quỳnh	Chi	QTKD	HQ13-MAG06	62	Trung bình
11286	050313250051	Nguyễn Thành	Công	QTKD	HQ13-MAG06	99	Xuất sắc
11287	050313250052	Trần Ngọc Kim	Cương	QTKD	HQ13-MAG06	88	Tốt
11288	050313250071	Phạm Bá	Đôn	QTKD	HQ13-MAG06	61	Trung bình
11289	050313250063	Nguyễn Ngọc Ánh	Dương	QTKD	HQ13-MAG06	86	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11290	050313250084	Tăng Phương	Hằng	QTKD	HQ13-MAG06	75	Khá
11291	050313250095	Nguyễn Minh	Hậu	QTKD	HQ13-MAG06	90	Xuất sắc
11292	050313250101	Lê	Hoàng	QTKD	HQ13-MAG06	85	Tốt
11293	050313250103	Võ Phước	Hoàng	QTKD	HQ13-MAG06	57	Trung bình
11294	050313250113	Nguyễn Lữ Gia	Hung	QTKD	HQ13-MAG06	92	Xuất sắc
11295	050313250114	Nguyễn Văn	Hung	QTKD	HQ13-MAG06	79	Khá
11296	050313250117	Nguyễn Quỳnh	Hương	QTKD	HQ13-MAG06	94	Xuất sắc
11297	050313250108	Nguyễn Minh	Huy	QTKD	HQ13-MAG06	79	Khá
11298	050313250137	Võ Trung	Kiên	QTKD	HQ13-MAG06	50	Trung bình
11299	050313250153	Trần Thị Ngọc	Linh	QTKD	HQ13-MAG06	90	Xuất sắc
11300	050313250147	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	QTKD	HQ13-MAG06	90	Xuất sắc
11301	050313250181	Phan Huỳnh Khánh	Ngân	QTKD	HQ13-MAG06	90	Xuất sắc
11302	050313250190	Bùi Mai Khánh	Ngọc	QTKD	HQ13-MAG06	72	Khá
11303	050313250204	Trần Hoàng Thảo	Nguyên	QTKD	HQ13-MAG06	89	Tốt
11304	050313250215	Phạm Yên	Nhi	QTKD	HQ13-MAG06	76	Khá
11305	050313250222	Hoàng Vũ Quỳnh	Như	QTKD	HQ13-MAG06	85	Tốt
11306	050313250254	Nguyễn Tân	Quốc	QTKD	HQ13-MAG06	74	Khá
11307	050313250263	Trần Ngọc Bảo	Tâm	QTKD	HQ13-MAG06	68	Khá
11308	050313250273	Trần Thị Vân	Thảo	QTKD	HQ13-MAG06	77	Khá
11309	050313250279	Nguyễn Hữu	Thịnh	QTKD	HQ13-MAG06	78	Khá
11310	050313250277	Nguyễn Hoàng Đức	Thịnh	QTKD	HQ13-MAG06	68	Khá
11311	050313250286	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	QTKD	HQ13-MAG06	81	Tốt
11312	050313250305	Nguyễn Tống Bảo	Thy	QTKD	HQ13-MAG06	89	Tốt
11313	050313250310	Mai Hà Thủy	Tiên	QTKD	HQ13-MAG06	78	Khá
11314	050313250326	Nguyễn Hồng	Trâm	QTKD	HQ13-MAG06	95	Xuất sắc
11315	050313250325	Lê Hồ Bảo	Trâm	QTKD	HQ13-MAG06	62	Trung bình
11316	050313250338	Trần Nguyễn Bảo	Trân	QTKD	HQ13-MAG06	72	Khá
11317	050313250318	Nguyễn Thị Phương	Trang	QTKD	HQ13-MAG06	78	Khá
11318	050313250344	Nguyễn Gia	Trình	QTKD	HQ13-MAG06	81	Tốt
11319	050313250354	Nguyễn Quang	Trung	QTKD	HQ13-MAG06	81	Tốt
11320	050313250359	Nguyễn Anh	Tuân	QTKD	HQ13-MAG06	85	Tốt
11321	050313250368	Đỗ Hoàng	Uyên	QTKD	HQ13-MAG06	80	Tốt
11322	050313250376	Bành Ngọc Thảo	Vi	QTKD	HQ13-MAG06	68	Khá
11323	050313250405	Nguyễn Ngọc Hải	Yến	QTKD	HQ13-MAG06	76	Khá
11324	050313250010	Đặng Quỳnh	Anh	QTKD	HQ13-MAG07	92	Xuất sắc
11325	050313250014	Hoàng Vân	Anh	QTKD	HQ13-MAG07	78	Khá
11326	050313250021	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	QTKD	HQ13-MAG07	78	Khá
11327	050313250027	Phan Hoàng Châu	Anh	QTKD	HQ13-MAG07	52	Trung bình
11328	050313250033	Lê Thị Ngọc	Ánh	QTKD	HQ13-MAG07	84	Tốt
11329	050313250064	Lâm Mỹ	Đào	QTKD	HQ13-MAG07	90	Xuất sắc
11330	050313250075	Nguyễn Như Hoàng	Đức	QTKD	HQ13-MAG07	81	Tốt
11331	050313250073	Lê Anh	Đức	QTKD	HQ13-MAG07	75	Khá
11332	050313250060	Nguyễn Quy	Duy	QTKD	HQ13-MAG07	78	Khá
11333	050313250080	Nguyễn Thị Khánh	Hà	QTKD	HQ13-MAG07	78	Khá
11334	050313250096	Phạm Nguyễn Thu	Hiền	QTKD	HQ13-MAG07	81	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11335	050313250116	Mai Thiên	Hương	QTKD	HQ13-MAG07	95	Xuất sắc
11336	050313250120	Phạm Nguyễn Duy	Khang	QTKD	HQ13-MAG07	78	Khá
11337	050313250122	Trần Nguyễn Huy	Khang	QTKD	HQ13-MAG07	64	Trung bình
11338	050313250144	Hoàng Mỹ	Linh	QTKD	HQ13-MAG07	63	Trung bình
11339	050313250164	Trần Lê	Minh	QTKD	HQ13-MAG07	76	Khá
11340	050313250170	Trần Thị Thảo	My	QTKD	HQ13-MAG07	90	Xuất sắc
11341	050313250167	Nguyễn Hồ Thảo	My	QTKD	HQ13-MAG07	90	Xuất sắc
11342	050313250180	Mai Thị Kim	Ngân	QTKD	HQ13-MAG07	78	Khá
11343	050313250193	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	QTKD	HQ13-MAG07	57	Trung bình
11344	050313250199	Đặng Bình	Nguyên	QTKD	HQ13-MAG07	60	Trung bình
11345	050313250207	Võ Lê Minh	Nhật	QTKD	HQ13-MAG07	93	Xuất sắc
11346	050313250219	Võ Lê Uyên	Nhi	QTKD	HQ13-MAG07	80	Tốt
11347	050313250212	Nguyễn Ngọc Khánh	Nhi	QTKD	HQ13-MAG07	69	Khá
11348	050313250232	Nguyễn Trần Thu	Oanh	QTKD	HQ13-MAG07	68	Khá
11349	050313250239	Nguyễn Danh	Phúc	QTKD	HQ13-MAG07	95	Xuất sắc
11350	050313250241	Nguyễn Xuân	Phúc	QTKD	HQ13-MAG07	80	Tốt
11351	050313250244	Phạm Nguyễn Hiền	Phương	QTKD	HQ13-MAG07	70	Khá
11352	050313250265	Hồ Nguyễn Yên	Thanh	QTKD	HQ13-MAG07	100	Xuất sắc
11353	050313250268	Nguyễn Tiến	Thành	QTKD	HQ13-MAG07	76	Khá
11354	050313250272	Nguyễn Thanh	Thảo	QTKD	HQ13-MAG07	90	Xuất sắc
11355	050713250104	Võ Huỳnh Nhật	Thảo	QTKD	HQ13-MAG07	90	Xuất sắc
11356	050313250296	Nguyễn Thị Minh	Thư	QTKD	HQ13-MAG07	83	Tốt
11357	050313250302	Phạm Hoài	Thương	QTKD	HQ13-MAG07	77	Khá
11358	050313250283	Huỳnh Thị Thanh	Thủy	QTKD	HQ13-MAG07	81	Tốt
11359	050313250329	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	QTKD	HQ13-MAG07	86	Tốt
11360	050313250332	Trần Thị Thùy	Trâm	QTKD	HQ13-MAG07	80	Tốt
11361	050313250327	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	QTKD	HQ13-MAG07	76	Khá
11362	050313250336	Phạm Huyền Trân	Trân	QTKD	HQ13-MAG07	75	Khá
11363	050313250323	Võ Thị Thu	Trang	QTKD	HQ13-MAG07	79	Khá
11364	050313250353	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	QTKD	HQ13-MAG07	86	Tốt
11365	050313250351	Mai Thị Thanh	Trúc	QTKD	HQ13-MAG07	62	Trung bình
11366	050313250361	Phạm Thanh	Tuấn	QTKD	HQ13-MAG07	66	Khá
11367	050313250377	Lê Lưu Hoàng	Việt	QTKD	HQ13-MAG07	78	Khá
11368	050313250387	Nguyễn Thị Kiều	Vy	QTKD	HQ13-MAG07	88	Tốt
11369	050313250399	Phạm Thị Như	Ý	QTKD	HQ13-MAG07	78	Khá
11370	050313250007	Phạm Nguyễn Thúy	An	QTKD	HQ13-MAG08	83	Tốt
11371	050313250002	Nguyễn Duy Thúy	An	QTKD	HQ13-MAG08	78	Khá
11372	050313250020	Nguyễn Phương	Anh	QTKD	HQ13-MAG08	98	Xuất sắc
11373	050313250017	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	QTKD	HQ13-MAG08	88	Tốt
11374	050313250012	Hồ Quỳnh	Anh	QTKD	HQ13-MAG08	83	Tốt
11375	050313250018	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	QTKD	HQ13-MAG08	73	Khá
11376	050313250035	Phạm Minh	Ánh	QTKD	HQ13-MAG08	73	Khá
11377	050313250037	Hồ Đăng Gia	Bảo	QTKD	HQ13-MAG08	57	Trung bình
11378	050313250068	Phạm Hải	Đăng	QTKD	HQ13-MAG08	70	Khá
11379	050313250065	Nguyễn Quý	Đạt	QTKD	HQ13-MAG08	62	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11380	050313250086	Dụng Ngọc Gia	Hân	QTKD	HQ13-MAG08	81	Tốt
11381	050313250082	Trần Thị Hiếu	Hạnh	QTKD	HQ13-MAG08	84	Tốt
11382	050313250118	Trần Kim	Hương	QTKD	HQ13-MAG08	65	Khá
11383	050313250110	Trần Gia	Huy	QTKD	HQ13-MAG08	76	Khá
11384	050313250112	Hà Thị Thanh	Huyền	QTKD	HQ13-MAG08	69	Khá
11385	050313250119	Nguyễn Chí	Khang	QTKD	HQ13-MAG08	78	Khá
11386	050313250157	Trần Thị Trúc	Ly	QTKD	HQ13-MAG08	83	Tốt
11387	050313250159	Nguyễn Trần	Mẫn	QTKD	HQ13-MAG08	52	Trung bình
11388	050313250163	Nguyễn Huy	Minh	QTKD	HQ13-MAG08	67	Khá
11389	050313250166	Hà Lã Trà	My	QTKD	HQ13-MAG08	68	Khá
11390	050313250198	Đào Thanh Thảo	Nguyên	QTKD	HQ13-MAG08	79	Khá
11391	050313250201	Nguyễn Lê Thảo	Nguyên	QTKD	HQ13-MAG08	78	Khá
11392	050313250208	Đinh Lê Yến	Nhi	QTKD	HQ13-MAG08	91	Xuất sắc
11393	050313250217	Trần Thị Tuyết	Nhi	QTKD	HQ13-MAG08	84	Tốt
11394	050313250209	Lê Ngọc Phương	Nhi	QTKD	HQ13-MAG08	71	Khá
11395	050313250234	Nguyễn Hữu Trường	Phát	QTKD	HQ13-MAG08	79	Khá
11396	050313250236	Nguyễn Tấn	Phong	QTKD	HQ13-MAG08	72	Khá
11397	050313250262	Nguyễn Tấn	Tài	QTKD	HQ13-MAG08	59	Trung bình
11398	050313250275	Vũ Ngọc Nguyên	Thảo	QTKD	HQ13-MAG08	60	Trung bình
11399	050313250293	Lê Thị Anh	Thư	QTKD	HQ13-MAG08	83	Tốt
11400	050313250304	Nguyễn Hà Bảo	Thy	QTKD	HQ13-MAG08	67	Khá
11401	050313250311	Nguyễn Cẩm	Tiên	QTKD	HQ13-MAG08	86	Tốt
11402	050313250313	Lê Doãn	Tiến	QTKD	HQ13-MAG08	72	Khá
11403	050313250331	Trần Thị Quế	Trâm	QTKD	HQ13-MAG08	68	Khá
11404	050313250328	Nguyễn Ngọc Phương	Trâm	QTKD	HQ13-MAG08	61	Trung bình
11405	050313250337	Trần Ngọc Khánh	Trân	QTKD	HQ13-MAG08	78	Khá
11406	050313250343	Nguyễn Dương Kiều	Trình	QTKD	HQ13-MAG08	76	Khá
11407	050313250352	Nguyễn Hà Thanh	Trúc	QTKD	HQ13-MAG08	73	Khá
11408	050313250349	Hồ Lê Bảo	Trúc	QTKD	HQ13-MAG08	69	Khá
11409	050313250362	Đào Sơn	Tuyền	QTKD	HQ13-MAG08	78	Khá
11410	050313250364	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	QTKD	HQ13-MAG08	76	Khá
11411	050313250384	Nguyễn Huỳnh Thúy	Vy	QTKD	HQ13-MAG08	87	Tốt
11412	050313250392	Phạm Ngọc Tường	Vy	QTKD	HQ13-MAG08	79	Khá
11413	050313250396	Đỗ Xuân	Vỹ	QTKD	HQ13-MAG08	85	Tốt
11414	050313250398	Vũ Thị	Xuyến	QTKD	HQ13-MAG08	84	Tốt
11415	030138220001	Lê Mai Vân	An	TC	DH38QD01	68	Khá
11416	030138220027	Trần Thị Ngọc	Anh	TC	DH38QD01	66	Khá
11417	030138220078	Nguyễn Thành	Đạt	TC	DH38QD01	78	Khá
11418	030138220064	Bạch Quốc	Dũng	TC	DH38QD01	65	Khá
11419	030138220101	Phương Hào	Hào	TC	DH38QD01	85	Tốt
11420	030138220226	Nguyễn Thị Trà	My	TC	DH38QD01	63	Trung bình
11421	030138220239	Đỗ Thị Kim	Ngân	TC	DH38QD01	70	Khá
11422	030138220260	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	TC	DH38QD01	75	Khá
11423	030138220258	Lê Minh	Ngọc	TC	DH38QD01	63	Trung bình
11424	030138220272	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	TC	DH38QD01	65	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11425	030138220286	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	TC	DH38QD01	71	Khá
11426	030138220281	Lê Yên	Nhi	TC	DH38QD01	70	Khá
11427	030138220533	Lăng Hồng	Phú	TC	DH38QD01	82	Tốt
11428	030138220382	Lê Thị Diễm	Thu	TC	DH38QD01	63	Trung bình
11429	030138220545	Tam Bou K'	Brít	TC	DH38QR01	63	Trung bình
11430	030138220074	Mai Thành	Đạt	TC	DH38QR01	63	Trung bình
11431	030138220058	Lương Nguyễn Huyền	Diệu	TC	DH38QR01	85	Tốt
11432	030138220084	Nguyễn Trường	Giang	TC	DH38QR01	55	Trung bình
11433	030138220117	Đoàn Thị Bích	Hậu	TC	DH38QR01	55	Trung bình
11434	030138220173	Trần Nhật	Khánh	TC	DH38QR01	55	Trung bình
11435	030138220185	Nguyễn Thị Phương	Lan	TC	DH38QR01	75	Khá
11436	030138220192	Hoàng Thị	Liễu	TC	DH38QR01	77	Khá
11437	030138220523	Phạm Thạch Phương	Linh	TC	DH38QR01	55	Trung bình
11438	030138220252	Trần Thị Tuyết	Ngân	TC	DH38QR01	72	Khá
11439	030138220254	Đinh Bội	Ngọc	TC	DH38QR01	65	Khá
11440	030138220276	Đỗ Thị Yên	Nhi	TC	DH38QR01	55	Trung bình
11441	030138220289	Đàng Thụy Hoài	Nhiên	TC	DH38QR01	62	Trung bình
11442	030138220297	Nguyễn Trúc Quỳnh	Như	TC	DH38QR01	80	Tốt
11443	030138220351	Trần Thái	Son	TC	DH38QR01	90	Xuất sắc
11444	030138220374	Lê Minh	Thắng	TC	DH38QR01	68	Khá
11445	030138220392	Nguyễn Thúy Minh	Thư	TC	DH38QR01	80	Tốt
11446	030138220394	Phạm Thị Thanh	Thư	TC	DH38QR01	74	Khá
11447	030138220400	Phan Thị	Thương	TC	DH38QR01	85	Tốt
11448	030138220430	Trần Lê Huỳnh	Tráng	TC	DH38QR01	63	Trung bình
11449	030138220482	Võ Hoàng Thanh	Vân	TC	DH38QR01	63	Trung bình
11450	030138220018	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	TC	DH38TC01	55	Trung bình
11451	030138220080	Phí Đình	Đạt	TC	DH38TC01	83	Tốt
11452	030138220115	Tạ Công Gia	Hân	TC	DH38TC01	70	Khá
11453	030138220142	Trần Thị	Huệ	TC	DH38TC01	74	Khá
11454	030138220154	Nguyễn Lê Ngọc	Huyền	TC	DH38TC01	84	Tốt
11455	030138220194	Lê Khánh	Linh	TC	DH38TC01	77	Khá
11456	030138220214	Nguyễn Thị Trúc	Ly	TC	DH38TC01	73	Khá
11457	030138220284	Nguyễn Đỗ Thảo	Nhi	TC	DH38TC01	70	Khá
11458	030138220512	Trần Nguyễn Nhật	Vy	TC	DH38TC01	92	Xuất sắc
11459	030138220023	Nguyễn Trần Tuấn	Anh	TC	DH38TC02	70	Khá
11460	030138220035	Phạm Nguyễn Thanh	Bình	TC	DH38TC02	92	Xuất sắc
11461	030138220057	Trần Thị Kiều	Diễm	TC	DH38TC02	75	Khá
11462	030138220139	Huỳnh Thị Mỹ	Hồng	TC	DH38TC02	68	Khá
11463	030138220166	Trần Lâm	Khang	TC	DH38TC02	70	Khá
11464	030138220280	Lê Phạm Ngọc	Nhi	TC	DH38TC02	80	Tốt
11465	030138220304	Phạm Thị Tú	Oanh	TC	DH38TC02	70	Khá
11466	030138220312	Lương Thiên	Phú	TC	DH38TC02	63	Trung bình
11467	030138220401	Hoàng Bá	Thượng	TC	DH38TC02	75	Khá
11468	030138220415	Hồ Thị Thảo	Trang	TC	DH38TC02	72	Khá
11469	030138220442	Đỗ Nữ Ái	Trinh	TC	DH38TC02	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11470	030138220466	Đặng Thị Kim	Tuyển	TC	DH38TC02	75	Khá
11471	030138220462	Võ Thị Bích	Tuyệt	TC	DH38TC02	63	Trung bình
11472	030138220514	Nguyễn Đức Quốc	Vỹ	TC	DH38TC02	100	Xuất sắc
11473	030138220116	Võ Ngọc	Hân	TC	DH38TC03	100	Xuất sắc
11474	030138220145	Lê Quang	Huy	TC	DH38TC03	73	Khá
11475	030138220217	Dương Thị Ngọc	Mai	TC	DH38TC03	65	Khá
11476	030138220229	Phạm Thị Trà	My	TC	DH38TC03	68	Khá
11477	030138220234	Nguyễn Phạm Hoàng	Nam	TC	DH38TC03	73	Khá
11478	030138220261	Ông Thị	Ngọc	TC	DH38TC03	66	Khá
11479	030138220348	Phan Thị Diễm	Quỳnh	TC	DH38TC03	65	Khá
11480	030138220349	Trần Tấn	Sang	TC	DH38TC03	94	Xuất sắc
11481	030138220358	Vũ Bảo Huy	Thái	TC	DH38TC03	79	Khá
11482	030138220364	Nguyễn Thị Kim	Thảo	TC	DH38TC03	68	Khá
11483	030138220366	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TC	DH38TC03	66	Khá
11484	030138220404	Ngô Thị Cẩm	Tiên	TC	DH38TC03	68	Khá
11485	030138220421	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TC	DH38TC03	78	Khá
11486	030138220424	Phan Thị Huyền	Trang	TC	DH38TC03	70	Khá
11487	030138220447	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	TC	DH38TC03	88	Tốt
11488	030138220448	Nguyễn Tú	Trình	TC	DH38TC03	70	Khá
11489	030138220487	Võ Thị Thủy	Viên	TC	DH38TC03	94	Xuất sắc
11490	030138220494	Lê Anh	Vũ	TC	DH38TC03	75	Khá
11491	030138220024	Nguyễn Tuấn	Anh	TC	DH38TC04	70	Khá
11492	030138220016	Nguyễn Duy	Anh	TC	DH38TC04	60	Trung bình
11493	030138220045	Dương Mai Linh	Chi	TC	DH38TC04	68	Khá
11494	030138220202	Nguyễn Vũ Khánh	Linh	TC	DH38TC04	53	Trung bình
11495	030138220224	Hoàng Gia	Minh	TC	DH38TC04	70	Khá
11496	030138220223	Hồ Ngọc	Minh	TC	DH38TC04	64	Trung bình
11497	030138220231	Phan Hồng Triệu	Mỹ	TC	DH38TC04	61	Trung bình
11498	030138220240	Đoàn Kim	Ngân	TC	DH38TC04	55	Trung bình
11499	030138220371	Trịnh Huyền	Thảo	TC	DH38TC04	67	Khá
11500	030138220432	Lê Thị Bảo	Trâm	TC	DH38TC04	64	Trung bình
11501	030138220419	Nguyễn Kiều	Trang	TC	DH38TC04	55	Trung bình
11502	030138220477	Đặng Thị Thu	Vân	TC	DH38TC04	45	Yếu
11503	030138220490	Nguyễn Quốc	Việt	TC	DH38TC04	53	Trung bình
11504	030139230002	Diêu Thị Hoàng	An	TC	DH39QD01	71	Khá
11505	030139230027	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TC	DH39QD01	80	Tốt
11506	030139230029	Phương Ngọc	Bích	TC	DH39QD01	70	Khá
11507	030139230035	Nguyễn Hoàng	Châu	TC	DH39QD01	78	Khá
11508	030139230045	Nguyễn Thành	Đại	TC	DH39QD01	72	Khá
11509	030139230055	Võ Ngọc	Diệp	TC	DH39QD01	82	Tốt
11510	030139230067	Đoàn Thị Thúy	Duy	TC	DH39QD01	94	Xuất sắc
11511	030139230113	Nguyễn Văn	Hoạch	TC	DH39QD01	86	Tốt
11512	030139230116	Trịnh Huy	Hoàng	TC	DH39QD01	61	Trung bình
11513	030139230128	Phạm Thu	Hương	TC	DH39QD01	89	Tốt
11514	030139230132	Lê Thị Ngọc	Hữu	TC	DH39QD01	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11515	030139230135	Nguyễn Gia	Huy	TC	DH39QD01	88	Tốt
11516	030139230142	Lê Nguyễn Minh	Huyền	TC	DH39QD01	94	Xuất sắc
11517	030139230150	Hồ Ngọc Mai	Khanh	TC	DH39QD01	83	Tốt
11518	030139230165	Huỳnh Ngọc	Kiều	TC	DH39QD01	80	Tốt
11519	030139230166	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	TC	DH39QD01	45	Yếu
11520	030139230168	Vòng Mỹ	Kim	TC	DH39QD01	50	Trung bình
11521	030139230188	Trịnh Gia	Long	TC	DH39QD01	89	Tốt
11522	030139230192	Nguyễn Tấn	Lực	TC	DH39QD01	71	Khá
11523	030139230198	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TC	DH39QD01	86	Tốt
11524	030139230196	Hoàng Nguyễn Xuân	Mai	TC	DH39QD01	79	Khá
11525	030139230197	Nguyễn Thị Phương	Mai	TC	DH39QD01	51	Trung bình
11526	030139230207	Nguyễn Kim	Min	TC	DH39QD01	100	Xuất sắc
11527	030139230213	Trần Bảo	Minh	TC	DH39QD01	83	Tốt
11528	030139230216	Nguyễn Khánh Hà	My	TC	DH39QD01	56	Trung bình
11529	030139230223	Hoàng Ngọc	Nam	TC	DH39QD01	78	Khá
11530	030139230233	Trịnh Thị Thanh	Ngân	TC	DH39QD01	76	Khá
11531	030139230227	Kiều Ngọc Kim	Ngân	TC	DH39QD01	75	Khá
11532	030139230228	Lý Thanh	Ngân	TC	DH39QD01	73	Khá
11533	030139230241	Ngô Minh	Ngọc	TC	DH39QD01	79	Khá
11534	030139230268	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	TC	DH39QD01	93	Xuất sắc
11535	030139230286	Nguyễn Hoàng Thiên	Nhung	TC	DH39QD01	90	Xuất sắc
11536	030139230285	Lê Hồng	Nhung	TC	DH39QD01	76	Khá
11537	030139230293	Phạm Duy	Phong	TC	DH39QD01	71	Khá
11538	030139230294	Lê Gia Minh	Phú	TC	DH39QD01	53	Trung bình
11539	030139230301	Bành Ngọc	Phương	TC	DH39QD01	88	Tốt
11540	030139230303	Đạo Thị Kim	Phương	TC	DH39QD01	77	Khá
11541	030139230323	Ngô Thị Vân	Quyền	TC	DH39QD01	89	Tốt
11542	030139230331	Trần Ngọc Xuân	Quỳnh	TC	DH39QD01	40	Yếu
11543	030139230344	Ngô Quốc	Thắng	TC	DH39QD01	70	Khá
11544	030139230353	Nguyễn Phương	Thảo	TC	DH39QD01	73	Khá
11545	030139230360	Huỳnh Thị Kim	Thi	TC	DH39QD01	71	Khá
11546	030139230362	Nguyễn Lê Minh	Thiện	TC	DH39QD01	53	Trung bình
11547	030139230368	Mai Thị Hoài	Thu	TC	DH39QD01	84	Tốt
11548	030139230385	Võ Thanh	Thư	TC	DH39QD01	68	Khá
11549	030139230398	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	TC	DH39QD01	91	Xuất sắc
11550	030139230397	Hoàng Thanh Phương	Thúy	TC	DH39QD01	80	Tốt
11551	030139230399	Nguyễn Phương	Thùy	TC	DH39QD01	89	Tốt
11552	030139230400	Hoàng Thị	Thủy	TC	DH39QD01	80	Tốt
11553	030139230410	Nguyễn Đức Mai	Trâm	TC	DH39QD01	65	Khá
11554	030139230425	Võ Thị Minh	Trang	TC	DH39QD01	78	Khá
11555	030139230424	Trương Thị Mỹ	Trang	TC	DH39QD01	76	Khá
11556	030139230416	Hoàng Vũ Thu	Trang	TC	DH39QD01	72	Khá
11557	030139230426	Đỗ Minh	Trí	TC	DH39QD01	45	Yếu
11558	030139230432	Nguyễn Hoàng	Triệu	TC	DH39QD01	48	Yếu
11559	030139230448	Võ Thị Đình	Tuyền	TC	DH39QD01	61	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11560	030139230456	Đào Thị Hải Vân	TC	DH39QD01	56	Trung bình
11561	030139230462	Lương Quang Vinh	TC	DH39QD01	90	Xuất sắc
11562	030139230461	Huỳnh Tấn Vinh	TC	DH39QD01	88	Tốt
11563	030139230465	Nguyễn Hoài Thảo Vy	TC	DH39QD01	90	Xuất sắc
11564	030139230477	Trần Thị Nguyên Xanh	TC	DH39QD01	68	Khá
11565	030139230481	Trần Nữ Nhật Xuân	TC	DH39QD01	84	Tốt
11566	030139230006	Dương Nguyễn Ngọc Anh	TC	DH39QR01	79	Khá
11567	030139230014	Nguyễn Tuấn Anh	TC	DH39QR01	72	Khá
11568	030139230019	Nguyễn Thị Hồng Ánh	TC	DH39QR01	51	Trung bình
11569	030139230038	Trần Ngọc Châu	TC	DH39QR01	100	Xuất sắc
11570	030139230040	Trần Thiện Hương Chinh	TC	DH39QR01	77	Khá
11571	030139230047	Trần Thị Kim Đào	TC	DH39QR01	68	Khá
11572	030139230053	Phan Thế Đạt	TC	DH39QR01	96	Xuất sắc
11573	030139230048	Lương Tiến Đạt	TC	DH39QR01	67	Khá
11574	030139230051	Nguyễn Tiến Đạt	TC	DH39QR01	48	Yếu
11575	030139230059	Hoàng Minh Đức	TC	DH39QR01	80	Tốt
11576	030139230114	Lê Hữu Huy Hoàng	TC	DH39QR01	64	Trung bình
11577	030139230118	Nguyễn Trọng Hồi	TC	DH39QR01	88	Tốt
11578	030139230129	Trần Thị Nhã Hương	TC	DH39QR01	82	Tốt
11579	030139230125	Nguyễn Thị Lan Hương	TC	DH39QR01	69	Khá
11580	030139230144	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	TC	DH39QR01	65	Khá
11581	030139230158	Nguyễn Bình Minh Khuê	TC	DH39QR01	100	Xuất sắc
11582	030139230161	Nguyễn Hồng Kiên	TC	DH39QR01	72	Khá
11583	030139230162	Nguyễn Hoàng Tuấn Kiệt	TC	DH39QR01	94	Xuất sắc
11584	030139230163	Đỗ Thị Trúc Kiều	TC	DH39QR01	71	Khá
11585	030139230167	Phan Bạch Kim	TC	DH39QR01	100	Xuất sắc
11586	030139230171	Thái Ngọc Lân	TC	DH39QR01	68	Khá
11587	030139230178	Kinh Lưu Khánh Linh	TC	DH39QR01	74	Khá
11588	030139230190	Vũ Văn Long	TC	DH39QR01	73	Khá
11589	030139230201	Trần Thị Phương Mai	TC	DH39QR01	78	Khá
11590	030139230212	Phùng Nhật Minh	TC	DH39QR01	92	Xuất sắc
11591	030139230208	Chu Tuấn Minh	TC	DH39QR01	67	Khá
11592	030139230230	Nguyễn Kim Ngân	TC	DH39QR01	80	Tốt
11593	030139230236	Quách Bảo Nghi	TC	DH39QR01	76	Khá
11594	030139230252	Trần Phước Nguyên	TC	DH39QR01	100	Xuất sắc
11595	030139230249	Lê Thảo Nguyên	TC	DH39QR01	59	Trung bình
11596	030139230261	Đinh Nhật Nhi	TC	DH39QR01	80	Tốt
11597	030139230262	Hoàng Thị Tú Nhi	TC	DH39QR01	68	Khá
11598	030139230284	Huỳnh Cẩm Nhung	TC	DH39QR01	95	Xuất sắc
11599	030139230291	Huỳnh Tấn Phát	TC	DH39QR01	52	Trung bình
11600	030139230316	Ngô Kiến Quốc	TC	DH39QR01	52	Trung bình
11601	030139230321	Nguyễn Thanh Ngọc Quyên	TC	DH39QR01	81	Tốt
11602	030139230357	Trần Lê Ngọc Thảo	TC	DH39QR01	86	Tốt
11603	030139230358	Trương Thị Minh Thảo	TC	DH39QR01	80	Tốt
11604	030139230356	Tổng Trần Hương Thảo	TC	DH39QR01	54	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11605	030139230383	Phạm Võ Minh	Thư	TC	DH39QR01	81	Tốt
11606	030139230395	Ngô Thị Hoài	Thương	TC	DH39QR01	68	Khá
11607	030139230409	Nguyễn Đoàn Ngọc	Trâm	TC	DH39QR01	45	Yếu
11608	030139230430	Trần Minh	Trí	TC	DH39QR01	48	Yếu
11609	030139230463	Võ Huỳnh Thanh	Vinh	TC	DH39QR01	77	Khá
11610	030139230464	Lê Ngọc Tường	Vy	TC	DH39QR01	80	Tốt
11611	030139230475	Võ Trúc Vy	Vy	TC	DH39QR01	66	Khá
11612	030139230480	Lương Thị Thanh	Xuân	TC	DH39QR01	89	Tốt
11613	030139230482	Trần Thanh	Xuân	TC	DH39QR01	52	Trung bình
11614	030139230013	Nguyễn Tuấn	Anh	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
11615	030139230009	Nguyễn Thị Thảo	Anh	TC	DH39TC01	98	Xuất sắc
11616	030139230012	Nguyễn Trương	Anh	TC	DH39TC01	95	Xuất sắc
11617	030139230028	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TC	DH39TC01	94	Xuất sắc
11618	030139230030	Giềng Tuyên	Bình	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
11619	030139230036	Nguyễn Thị Mỹ	Châu	TC	DH39TC01	85	Tốt
11620	030139230056	Lê Nguyễn Thu	Đoan	TC	DH39TC01	98	Xuất sắc
11621	030139230061	Mai Phạm Thùy	Dung	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
11622	030139230060	Huỳnh Thị Phương	Dung	TC	DH39TC01	81	Tốt
11623	030139230068	Nguyễn Minh	Duy	TC	DH39TC01	88	Tốt
11624	030139230091	Phùng Ngọc	Hân	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
11625	030139230110	Nguyễn Cao Minh	Hiếu	TC	DH39TC01	80	Tốt
11626	030139230121	Lê Gia	Hùng	TC	DH39TC01	93	Xuất sắc
11627	030139230146	Phạm Hồ Nhật	Huyền	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
11628	030139230149	Lê Gia	Khang	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
11629	030139230151	Nguyễn Ngọc Uyên	Khanh	TC	DH39TC01	90	Xuất sắc
11630	030139230160	Dương Hoàng	Kiên	TC	DH39TC01	77	Khá
11631	030139230175	Dương Ngọc Khánh	Linh	TC	DH39TC01	95	Xuất sắc
11632	030139230194	Nguyễn Thị My	Ly	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
11633	030139230209	Lê Công	Minh	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
11634	030139230211	Nguyễn Huỳnh Công	Minh	TC	DH39TC01	94	Xuất sắc
11635	030139230215	Huỳnh Trà	My	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
11636	030139230222	Hồ Đỗ Trung	Nam	TC	DH39TC01	77	Khá
11637	030139230229	Ngô Nguyễn Bảo	Ngân	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
11638	030139230243	Phạm Văn Phi	Ngọc	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
11639	030139230257	Nguyễn Đặng Thành	Nhân	TC	DH39TC01	98	Xuất sắc
11640	030139230269	Nguyễn Thị Yên	Nhi	TC	DH39TC01	94	Xuất sắc
11641	030139230280	Phan Lê Quỳnh	Như	TC	DH39TC01	98	Xuất sắc
11642	030139230279	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	TC	DH39TC01	90	Xuất sắc
11643	030139230289	Võ Thị Minh	Oanh	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
11644	030139230317	Nguyễn Văn	Quý	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
11645	030139230332	Trần Thúy	Quỳnh	TC	DH39TC01	88	Tốt
11646	030139230338	Lê Thị Thanh	Tâm	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
11647	030139230366	Võ Thị Ngọc	Thoa	TC	DH39TC01	98	Xuất sắc
11648	030139230370	Bùi Minh	Thư	TC	DH39TC01	94	Xuất sắc
11649	030139230371	Bùi Nguyễn Anh	Thư	TC	DH39TC01	82	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11650	030139230408	Lê Thị Huệ	Trâm	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
11651	030139230417	Huỳnh Lê Thùy	Trang	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
11652	030139230423	Phạm Thu	Trang	TC	DH39TC01	98	Xuất sắc
11653	030139230435	Đỗ Thanh	Trúc	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
11654	030139230437	Võ Trần Thanh	Trúc	TC	DH39TC01	65	Khá
11655	030139230443	Phan Nhật	Tuân	TC	DH39TC01	85	Tốt
11656	030139230444	Đinh Mạnh	Tường	TC	DH39TC01	68	Khá
11657	030139230452	Lý Trần Phương	Uyên	TC	DH39TC01	80	Tốt
11658	030139230468	Nguyễn Hồng Trúc	Vy	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
11659	030139230483	Nguyễn Thị Như	Ý	TC	DH39TC01	90	Xuất sắc
11660	030139230008	Ngô Trịnh Quỳnh	Anh	TC	DH39TC02	100	Xuất sắc
11661	030139230011	Nguyễn Thục	Anh	TC	DH39TC02	93	Xuất sắc
11662	030139230018	Hoàng Nguyễn Ngọc	Ánh	TC	DH39TC02	94	Xuất sắc
11663	030139230069	Nguyễn Như Hà	Duy	TC	DH39TC02	75	Khá
11664	030139230074	Lê Đặng Phương	Giao	TC	DH39TC02	100	Xuất sắc
11665	030139230077	Nguyễn Thanh	Giàu	TC	DH39TC02	100	Xuất sắc
11666	030139230096	Lê Phạm Minh	Hằng	TC	DH39TC02	100	Xuất sắc
11667	030139230101	Trần Thị Như	Hào	TC	DH39TC02	98	Xuất sắc
11668	030139230112	Bùi Gia	Hiệu	TC	DH39TC02	98	Xuất sắc
11669	030139230122	Nguyễn Thị Hồng	Hung	TC	DH39TC02	86	Tốt
11670	030139230126	Nguyễn Thị Mai	Hương	TC	DH39TC02	100	Xuất sắc
11671	030139230148	Tô Trần Đức	Khải	TC	DH39TC02	100	Xuất sắc
11672	030139230156	Phan Gia	Khiêm	TC	DH39TC02	100	Xuất sắc
11673	030139230172	Nguyễn Thị Kim	Liên	TC	DH39TC02	77	Khá
11674	030139230176	Hồ Ngọc Chí	Linh	TC	DH39TC02	100	Xuất sắc
11675	030139230174	Đoàn Thảo	Linh	TC	DH39TC02	100	Xuất sắc
11676	030139230218	Nguyễn Thị Huyền	My	TC	DH39TC02	95	Xuất sắc
11677	030139230235	Nguyễn Hiếu	Nghi	TC	DH39TC02	80	Tốt
11678	030139230234	Nghiêm Nguyễn Lam	Nghi	TC	DH39TC02	71	Khá
11679	030139230237	Hồ Trọng	Nghĩa	TC	DH39TC02	100	Xuất sắc
11680	030139230245	Trịnh Hoàng	Ngọc	TC	DH39TC02	94	Xuất sắc
11681	030139230242	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngọc	TC	DH39TC02	94	Xuất sắc
11682	030139230272	Trần Thị Ái	Nhi	TC	DH39TC02	100	Xuất sắc
11683	030139230267	Lưu Tuyết	Nhi	TC	DH39TC02	90	Xuất sắc
11684	030139230275	Vũ Kiều Yến	Nhi	TC	DH39TC02	88	Tốt
11685	030139230281	Phan Nguyễn Quỳnh	Như	TC	DH39TC02	95	Xuất sắc
11686	030139230277	Đinh Ngọc Quỳnh	Như	TC	DH39TC02	78	Khá
11687	030139230296	Huỳnh Diễm	Phúc	TC	DH39TC02	100	Xuất sắc
11688	030139230297	Nguyễn Nhật	Phúc	TC	DH39TC02	95	Xuất sắc
11689	030139230309	Ngô Thị	Phượng	TC	DH39TC02	80	Tốt
11690	030139230313	Nguyễn Mạnh	Quân	TC	DH39TC02	75	Khá
11691	030139230315	Lê Anh	Quốc	TC	DH39TC02	94	Xuất sắc
11692	030139230335	Lê Thị Thảo	Sương	TC	DH39TC02	60	Trung bình
11693	030139230340	Lê Minh	Thái	TC	DH39TC02	79	Khá
11694	030139230351	Lê Thị	Thảo	TC	DH39TC02	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11695	030139230377	Nguyễn Lê Minh	Thư	TC	DH39TC02	100	Xuất sắc
11696	030139230384	Trần Minh	Thư	TC	DH39TC02	98	Xuất sắc
11697	030139230386	Vũ Thị Anh	Thư	TC	DH39TC02	90	Xuất sắc
11698	030139230401	Chu Ngọc Thủy	Tiên	TC	DH39TC02	100	Xuất sắc
11699	030139230406	Huỳnh Thị Việt	Trâm	TC	DH39TC02	78	Khá
11700	030139230414	Hồ Minh	Trang	TC	DH39TC02	100	Xuất sắc
11701	030139230421	Nguyễn Thy	Trang	TC	DH39TC02	96	Xuất sắc
11702	030139230436	Võ Thanh	Trúc	TC	DH39TC02	94	Xuất sắc
11703	030139230439	Phạm Minh	Trung	TC	DH39TC02	63	Trung bình
11704	030139230441	Tạ Nhật	Trường	TC	DH39TC02	100	Xuất sắc
11705	030139230446	Đoàn Thị Ánh	Tuyền	TC	DH39TC02	95	Xuất sắc
11706	030139230453	Nguyễn Trúc Phương	Uyên	TC	DH39TC02	91	Xuất sắc
11707	030139230020	Phạm Thị Ngọc	Ánh	TC	DH39TC03	79	Khá
11708	030139230025	Trần Quốc	Bảo	TC	DH39TC03	83	Tốt
11709	030139230037	Phạm Hoài Bảo	Châu	TC	DH39TC03	76	Khá
11710	030139230044	Hoàng Thị	Đài	TC	DH39TC03	78	Khá
11711	030139230046	Nguyễn Thị Ngọc	Đào	TC	DH39TC03	94	Xuất sắc
11712	030139230050	Nguyễn Thành	Đạt	TC	DH39TC03	80	Tốt
11713	030139230057	Nguyễn Huỳnh Khánh	Đoan	TC	DH39TC03	75	Khá
11714	030139230071	Nguyễn Tạ Tú	Duyên	TC	DH39TC03	74	Khá
11715	030139230078	Phù Văn	Giới	TC	DH39TC03	89	Tốt
11716	030139230102	Võ Thị Hoàng	Hảo	TC	DH39TC03	89	Tốt
11717	030139230103	Nguyễn Công	Hậu	TC	DH39TC03	63	Trung bình
11718	030139230106	Lý Thị Thanh	Hiền	TC	DH39TC03	100	Xuất sắc
11719	030139230111	Trần Trung	Hiếu	TC	DH39TC03	58	Trung bình
11720	030139230143	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	TC	DH39TC03	90	Xuất sắc
11721	030139230169	Đỗ Thị	Lan	TC	DH39TC03	100	Xuất sắc
11722	030139230170	Đỗ Thị Ngọc	Lan	TC	DH39TC03	88	Tốt
11723	030139230182	Phạm Thị Ngọc	Linh	TC	DH39TC03	80	Tốt
11724	030139230177	Huỳnh Thị Nhật	Linh	TC	DH39TC03	80	Tốt
11725	030139230181	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TC	DH39TC03	75	Khá
11726	030139230173	Đoàn Lê Bảo	Linh	TC	DH39TC03	60	Trung bình
11727	030139230199	Nguyễn Thị Xuân	Mai	TC	DH39TC03	90	Xuất sắc
11728	030139230214	Hà Thị Trà	My	TC	DH39TC03	90	Xuất sắc
11729	030139230219	Nguyễn Trà	My	TC	DH39TC03	90	Xuất sắc
11730	030139230231	Nguyễn Thị Kim	Ngân	TC	DH39TC03	90	Xuất sắc
11731	030139230486	Nguyễn Vũ Trung	Nguyên	TC	DH39TC03	79	Khá
11732	030139230263	Huỳnh Huệ	Nhi	TC	DH39TC03	71	Khá
11733	030139230274	Trần Thị Yên	Nhi	TC	DH39TC03	48	Yếu
11734	030139230295	Đặng Huỳnh Thiên	Phúc	TC	DH39TC03	80	Tốt
11735	030139230299	Trương Trọng	Phúc	TC	DH39TC03	79	Khá
11736	030139230307	Thái Hà Diễm	Phương	TC	DH39TC03	70	Khá
11737	030139230328	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	TC	DH39TC03	64	Trung bình
11738	030139230337	Hồ Mỹ	Tâm	TC	DH39TC03	90	Xuất sắc
11739	030139230354	Phan Thị Thanh	Thảo	TC	DH39TC03	85	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11740	030139230352	Nguyễn Hoàng Phương Thảo	TC	DH39TC03	64	Trung bình
11741	030139230381	Nguyễn Thị Thanh Thư	TC	DH39TC03	90	Xuất sắc
11742	030139230380	Nguyễn Thanh Minh Thư	TC	DH39TC03	88	Tốt
11743	030139230387	Nguyễn Đình Thụ	TC	DH39TC03	71	Khá
11744	030139230404	Nguyễn Trọng Tín	TC	DH39TC03	75	Khá
11745	030139230413	Phan Thị Thùy Trân	TC	DH39TC03	94	Xuất sắc
11746	030139230412	Lưu Thị Bảo Trân	TC	DH39TC03	76	Khá
11747	030139230415	Hoàng Thị Quỳnh Trang	TC	DH39TC03	90	Xuất sắc
11748	030139230420	Nguyễn Thị Kiều Trang	TC	DH39TC03	73	Khá
11749	030139230458	Phạm Khánh Văn	TC	DH39TC03	51	Trung bình
11750	030139230466	Nguyễn Hoàng Vy	TC	DH39TC03	82	Tốt
11751	030139230467	Nguyễn Hoàng Khả Vy	TC	DH39TC03	82	Tốt
11752	030140240321	Nguyễn Thị Hồng Ân	TC	DH40QD01	68	Khá
11753	030140240319	Trần Minh Anh	TC	DH40QD01	100	Xuất sắc
11754	030140240316	Mai Thoại Trúc Anh	TC	DH40QD01	90	Xuất sắc
11755	030140240021	Đỗ Ngọc Trâm Anh	TC	DH40QD01	70	Khá
11756	030140240036	Lê Đỗ Gia Bảo	TC	DH40QD01	78	Khá
11757	030140240061	Nguyễn Phạm Linh Đan	TC	DH40QD01	78	Khá
11758	030140240334	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	TC	DH40QD01	84	Tốt
11759	030140240333	Lưu Thị Thu Duyên	TC	DH40QD01	80	Tốt
11760	030140240068	Đào Thị Nhật Hà	TC	DH40QD01	89	Tốt
11761	030140240083	Lê Thị Ngọc Hân	TC	DH40QD01	90	Xuất sắc
11762	030140240346	Hà Nguyễn Minh Hạnh	TC	DH40QD01	68	Khá
11763	030140240091	Nguyễn Thanh Hoàng	TC	DH40QD01	63	Trung bình
11764	030140240366	Nguyễn Quỳnh Khánh Hương	TC	DH40QD01	88	Tốt
11765	030140240099	Lê Thị Quỳnh Hương	TC	DH40QD01	83	Tốt
11766	030140240362	Trương Thị Thu Huyền	TC	DH40QD01	63	Trung bình
11767	030140240102	Lê Đăng Khôi	TC	DH40QD01	83	Tốt
11768	030140240103	Lê Thúy Kiều	TC	DH40QD01	98	Xuất sắc
11769	030140240114	Nguyễn Thị Thùy Linh	TC	DH40QD01	86	Tốt
11770	030140240376	Nguyễn Võ Kim Long	TC	DH40QD01	58	Trung bình
11771	030140240126	Nguyễn Thị Mỹ Ly	TC	DH40QD01	84	Tốt
11772	030140240136	Nguyễn Gia Mẫn	TC	DH40QD01	90	Xuất sắc
11773	030140240138	Nguyễn Thị Minh	TC	DH40QD01	91	Xuất sắc
11774	030140240385	Hoàng Ánh Minh	TC	DH40QD01	89	Tốt
11775	030140240387	Nguyễn Hồ Gia Minh	TC	DH40QD01	69	Khá
11776	030140240391	Nguyễn Ngọc Quỳnh My	TC	DH40QD01	53	Trung bình
11777	030140240397	Nguyễn Thanh Ngân	TC	DH40QD01	72	Khá
11778	030140240151	Lê Tâm Ngọc	TC	DH40QD01	98	Xuất sắc
11779	030140240412	Nguyễn Trần Hạnh Nguyên	TC	DH40QD01	99	Xuất sắc
11780	030140240162	Phạm Thị Ánh Nguyệt	TC	DH40QD01	65	Khá
11781	030140240165	Nguyễn Trọng Nhân	TC	DH40QD01	84	Tốt
11782	030140240007	Mai Thế Nhân	TC	DH40QD01	68	Khá
11783	030140240169	Phạm Đức Thảo Nhi	TC	DH40QD01	84	Tốt
11784	030140240420	Trần Yến Nhi	TC	DH40QD01	56	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11785	030140240182	Võ Tấn	Phát	TC	DH40QD01	98	Xuất sắc
11786	030140240431	Nguyễn Xuân	Phong	TC	DH40QD01	63	Trung bình
11787	030140240185	Phạm Như	Phúc	TC	DH40QD01	100	Xuất sắc
11788	030140240436	Hồ Hữu	Phước	TC	DH40QD01	53	Trung bình
11789	030140240438	Nguyễn Hoài Bảo	Phương	TC	DH40QD01	53	Trung bình
11790	030140240198	Đinh Thanh	San	TC	DH40QD01	90	Xuất sắc
11791	030140240450	Lê Thanh	Thảo	TC	DH40QD01	63	Trung bình
11792	030140240011	Hàm Nữ Mai	Thi	TC	DH40QD01	71	Khá
11793	030140240456	Phan Trần Minh	Thơ	TC	DH40QD01	76	Khá
11794	030140240226	Trương Thị Kim	Thoa	TC	DH40QD01	98	Xuất sắc
11795	030140240234	Nguyễn Thị Minh	Thư	TC	DH40QD01	90	Xuất sắc
11796	030140240461	Ngô Thị Minh	Thư	TC	DH40QD01	84	Tốt
11797	030140240228	Nguyễn Ngọc Kim	Thục	TC	DH40QD01	90	Xuất sắc
11798	030140240229	Võ Đỗ Minh	Thùy	TC	DH40QD01	93	Xuất sắc
11799	030140240473	Triệu Thủy	Tiên	TC	DH40QD01	90	Xuất sắc
11800	030140240472	Phạm Thanh Thủy	Tiên	TC	DH40QD01	77	Khá
11801	030140240261	Trần Thị Thu	Trâm	TC	DH40QD01	99	Xuất sắc
11802	030140240258	Nguyễn Thị Bích	Trâm	TC	DH40QD01	86	Tốt
11803	030140240262	Võ Ngọc	Trâm	TC	DH40QD01	84	Tốt
11804	030140240485	Nguyễn Quỳnh	Trâm	TC	DH40QD01	67	Khá
11805	030140240264	Lê Ngọc Bảo	Trân	TC	DH40QD01	93	Xuất sắc
11806	030140240478	Lê Trần Đông	Trang	TC	DH40QD01	100	Xuất sắc
11807	030140240270	Đỗ Nguyễn Phương	Trinh	TC	DH40QD01	84	Tốt
11808	030140240271	Ngô Vũ Thanh	Trúc	TC	DH40QD01	100	Xuất sắc
11809	030140240491	Trần Anh	Trúc	TC	DH40QD01	66	Khá
11810	030140240281	Trần Thị Lan	Tường	TC	DH40QD01	84	Tốt
11811	030140240282	Huỳnh Mỹ	Uyên	TC	DH40QD01	100	Xuất sắc
11812	030140240296	Trần Thế	Vinh	TC	DH40QD01	100	Xuất sắc
11813	030140240294	Diệp Trường	Vinh	TC	DH40QD01	51	Trung bình
11814	030140240508	Vũ Trần Thảo	Vy	TC	DH40QD01	79	Khá
11815	030140240297	Dương Nhật	Vy	TC	DH40QD01	56	Trung bình
11816	030140240513	Nguyễn Thị Kim	Yến	TC	DH40QD01	73	Khá
11817	030140240018	Nguyễn Trần Hà	An	TC	DH40QR01	93	Xuất sắc
11818	030140240030	Phạm Thị Mai	Anh	TC	DH40QR01	82	Tốt
11819	030140240037	Lê Nhật	Bảo	TC	DH40QR01	70	Khá
11820	030140240002	Hán Dương Hoàng	Châm	TC	DH40QR01	70	Khá
11821	030140240046	Nguyễn Thị Khánh	Chi	TC	DH40QR01	90	Xuất sắc
11822	030140240065	Trịnh Văn	Định	TC	DH40QR01	67	Khá
11823	030140240332	Võ Mạnh	Duy	TC	DH40QR01	63	Trung bình
11824	030140240331	Trương Huỳnh	Duy	TC	DH40QR01	53	Trung bình
11825	030140240058	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	TC	DH40QR01	93	Xuất sắc
11826	030140240057	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	TC	DH40QR01	81	Tốt
11827	030140240074	Trần Văn	Hải	TC	DH40QR01	48	Yếu
11828	030140240084	Nguyễn Hồng	Hân	TC	DH40QR01	58	Trung bình
11829	030140240077	Hồ Bá	Hào	TC	DH40QR01	84	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11830	030140240086	Tăng Thị	Hậu	TC	DH40QR01	85	Tốt
11831	030140240088	Phạm Bá	Hiếu	TC	DH40QR01	55	Trung bình
11832	030140240090	Cao Minh	Hoàng	TC	DH40QR01	90	Xuất sắc
11833	030140240363	Trần Khánh	Hung	TC	DH40QR01	81	Tốt
11834	030140240097	Nguyễn Hữu Hoàng	Huynh	TC	DH40QR01	81	Tốt
11835	030140240367	Nguyễn Hoàng Nam	Kha	TC	DH40QR01	55	Trung bình
11836	030140240372	Lê Trương Cẩm	Kiều	TC	DH40QR01	83	Tốt
11837	030140240373	Nguyễn Thị Thanh	Lam	TC	DH40QR01	96	Xuất sắc
11838	030140240105	Huỳnh Thế	Lâm	TC	DH40QR01	69	Khá
11839	030140240106	Nguyễn Ngọc Tuyết	Lê	TC	DH40QR01	89	Tốt
11840	030140240109	Lê Thị Khánh	Linh	TC	DH40QR01	81	Tốt
11841	030140240130	Nguyễn Thị Thanh	Mai	TC	DH40QR01	100	Xuất sắc
11842	030140240382	Đỗ Thị Tuyết	Mai	TC	DH40QR01	83	Tốt
11843	030140240132	Dương Duy	Mạnh	TC	DH40QR01	53	Trung bình
11844	030140240392	Nguyễn Thị Trà	My	TC	DH40QR01	85	Tốt
11845	030140240389	Đặng Nguyễn Trà	My	TC	DH40QR01	63	Trung bình
11846	030140240146	Tôn Nữ Thiên	Ngân	TC	DH40QR01	95	Xuất sắc
11847	030140240149	Võ Thị Kim	Ngân	TC	DH40QR01	58	Trung bình
11848	030140240152	Lê Thị Hồng	Ngọc	TC	DH40QR01	87	Tốt
11849	030140240405	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	TC	DH40QR01	84	Tốt
11850	030140240403	Đỗ Kim Như	Ngọc	TC	DH40QR01	71	Khá
11851	030140240407	Trần Kim	Ngọc	TC	DH40QR01	68	Khá
11852	030140240409	Hồ Ngọc Thảo	Nguyên	TC	DH40QR01	80	Tốt
11853	030140240417	Nguyễn Huỳnh Yên	Nhi	TC	DH40QR01	73	Khá
11854	030140240425	Nguyễn Thị Quý	Như	TC	DH40QR01	79	Khá
11855	030140240183	Nguyễn Thị Yên	Phi	TC	DH40QR01	100	Xuất sắc
11856	030140240187	Nguyễn Vũ Nam	Phương	TC	DH40QR01	68	Khá
11857	030140240441	Nguyễn Minh	Quân	TC	DH40QR01	69	Khá
11858	030140240190	Lê Nguyệt	Quế	TC	DH40QR01	98	Xuất sắc
11859	030140240200	Cao Hoàng	Son	TC	DH40QR01	66	Khá
11860	030140240204	Đỗ Thị Mỹ	Tâm	TC	DH40QR01	95	Xuất sắc
11861	030140240447	Nguyễn Thành	Tâm	TC	DH40QR01	72	Khá
11862	030140240208	Nguyễn Phúc	Thành	TC	DH40QR01	80	Tốt
11863	030140240212	Huỳnh Ngọc	Thảo	TC	DH40QR01	88	Tốt
11864	030140240209	Đỗ Hoàng Phương	Thảo	TC	DH40QR01	78	Khá
11865	030140240223	Nguyễn Lê Ngọc	Thi	TC	DH40QR01	95	Xuất sắc
11866	030140240231	Bùi Thị Minh	Thư	TC	DH40QR01	84	Tốt
11867	030140240460	Lê Huỳnh Anh	Thư	TC	DH40QR01	78	Khá
11868	030140240459	Trần Thị	Thúy	TC	DH40QR01	87	Tốt
11869	030140240457	Nguyễn Mai Phương	Thùy	TC	DH40QR01	84	Tốt
11870	030140240244	Nguyễn Văn	Tinh	TC	DH40QR01	56	Trung bình
11871	030140240486	Võ Thị Thùy	Trâm	TC	DH40QR01	88	Tốt
11872	030140240487	Nguyễn Huỳnh Huyền	Trân	TC	DH40QR01	98	Xuất sắc
11873	030140240252	Nguyễn Thùy	Trang	TC	DH40QR01	100	Xuất sắc
11874	030140240278	Võ Ngọc	Tuyết	TC	DH40QR01	66	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11875	030140240283	Lê Uyên	TC	DH40QR01	73	Khá
11876	030140240288	Ngô Thanh Vân	TC	DH40QR01	56	Trung bình
11877	030140240291	Lê Hà Vi	TC	DH40QR01	88	Tốt
11878	030140240293	Trà Quốc Việt	TC	DH40QR01	80	Tốt
11879	030140240506	Trần Ngọc Tường Vy	TC	DH40QR01	83	Tốt
11880	030140240304	Nguyễn Thị Tường Vy	TC	DH40QR01	60	Trung bình
11881	030140240305	Cô Thị Kim Xuyên	TC	DH40QR01	91	Xuất sắc
11882	030140240017	Trần Khã Ái	TC	DH40TC01	91	Xuất sắc
11883	030140240020	Vũ Thị Bình An	TC	DH40TC01	94	Xuất sắc
11884	030140240027	Nguyễn Lan Anh	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11885	030140240025	Mai Kim Ngọc Anh	TC	DH40TC01	99	Xuất sắc
11886	030140240028	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	TC	DH40TC01	90	Xuất sắc
11887	030140240024	Lê Thị Ngọc Anh	TC	DH40TC01	90	Xuất sắc
11888	030140240034	Vũ Ngọc Anh	TC	DH40TC01	90	Xuất sắc
11889	030140240317	Nguyễn Bảo Vân Anh	TC	DH40TC01	90	Xuất sắc
11890	030140240320	Trương Quốc Anh	TC	DH40TC01	70	Khá
11891	030140240322	Phạm Gia Bảo	TC	DH40TC01	88	Tốt
11892	030140240047	Lê Thị Chinh	TC	DH40TC01	84	Tốt
11893	030140240048	Trần Ngọc Kim Cương	TC	DH40TC01	99	Xuất sắc
11894	030140240051	Lê Thị Ngọc Diễm	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11895	030140240052	Trương Thị Thúy Diễm	TC	DH40TC01	80	Tốt
11896	030140240053	Võ Thị Thanh Diệu	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11897	030140240055	Nguyễn Việt Dũng	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11898	030140240059	Nguyễn Thùy Dương	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11899	030140240069	Nguyễn Thị Ngọc Hà	TC	DH40TC01	89	Tốt
11900	030140240070	Nguyễn Thị Thu Hà	TC	DH40TC01	80	Tốt
11901	030140240085	Võ Phạm Gia Hân	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11902	030140240352	Nguyễn Huỳnh Phương Hân	TC	DH40TC01	83	Tốt
11903	030140240082	Phạm Thu Hằng	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11904	030140240079	Trần Phan Như Hảo	TC	DH40TC01	99	Xuất sắc
11905	030140240358	Phạm Vĩnh Hiền	TC	DH40TC01	76	Khá
11906	030140240360	Trần Ngọc Mỹ Hiều	TC	DH40TC01	78	Khá
11907	030140240092	Lê Thế Học	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11908	030140240365	Nguyễn Ngọc Thanh Hương	TC	DH40TC01	85	Tốt
11909	030140240364	Hồ Quỳnh Hương	TC	DH40TC01	74	Khá
11910	030140240111	Nguyễn Khánh Linh	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11911	030140240112	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11912	030140240115	Nguyễn Thị Thùy Linh	TC	DH40TC01	94	Xuất sắc
11913	030140240116	Phạm Thị Tuyết Linh	TC	DH40TC01	94	Xuất sắc
11914	030140240113	Nguyễn Thị Linh	TC	DH40TC01	90	Xuất sắc
11915	030140240110	Nguyễn Hồng Ánh Linh	TC	DH40TC01	90	Xuất sắc
11916	030140240121	Lê Thị Kim Loan	TC	DH40TC01	95	Xuất sắc
11917	030140240123	Lê Thị Luyến	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11918	030140240124	Hà Lê Cẩm Ly	TC	DH40TC01	90	Xuất sắc
11919	030140240125	Lê Nguyễn Hồng Ly	TC	DH40TC01	81	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11920	030140240131	Nguyễn Thị Thanh Mai	TC	DH40TC01	86	Tốt
11921	030140240137	Đỗ Quốc Minh	TC	DH40TC01	90	Xuất sắc
11922	030140240139	Nguyễn Phạm Mộng Mơ	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11923	030140240140	Cao Nguyễn Trà My	TC	DH40TC01	90	Xuất sắc
11924	030140240393	Trương Triệu My	TC	DH40TC01	90	Xuất sắc
11925	030140240147	Trần Thuý Ngân	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11926	030140240399	Trần Lê Thanh Ngân	TC	DH40TC01	90	Xuất sắc
11927	030140240154	Lý Thị Thu Ngọc	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11928	030140240155	Nguyễn Phan Như Ngọc	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11929	030140240157	Đinh Hoàng Thảo Nguyên	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11930	030140240410	Lê Mỹ Nguyên	TC	DH40TC01	75	Khá
11931	030140240416	Nguyễn Đoàn Tuyết Nhi	TC	DH40TC01	69	Khá
11932	030140240179	Đặng Gia Ny	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11933	030140240202	Huỳnh Hồng Anh Tài	TC	DH40TC01	90	Xuất sắc
11934	030140240221	Nguyễn Hồng Thắm	TC	DH40TC01	90	Xuất sắc
11935	030140240224	Trần Minh Thiện	TC	DH40TC01	98	Xuất sắc
11936	030140240225	Phạm Ngọc Thịnh	TC	DH40TC01	86	Tốt
11937	030140240232	Mai Thị Anh Thư	TC	DH40TC01	90	Xuất sắc
11938	030140240468	Trần Thị Anh Thư	TC	DH40TC01	84	Tốt
11939	030140240245	Lê Trung Tính	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11940	030140240260	Phùng Thị Thùy Trâm	TC	DH40TC01	95	Xuất sắc
11941	030140240255	Lê Bích Trâm	TC	DH40TC01	94	Xuất sắc
11942	030140240267	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11943	030140240263	Kiến Thị Ái Trân	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11944	030140240250	Đoàn Thùy Trang	TC	DH40TC01	90	Xuất sắc
11945	030140240494	Trịnh Thanh Tuyền	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11946	030140240277	Phạm Thị Minh Tuyết	TC	DH40TC01	76	Khá
11947	030140240286	Nguyễn Phương Uyên	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11948	030140240284	Nguyễn Đặng Phương Uyên	TC	DH40TC01	100	Xuất sắc
11949	030140240499	Trần Thùy Khánh Vân	TC	DH40TC01	90	Xuất sắc
11950	030140240292	Phạm Minh Việt	TC	DH40TC01	99	Xuất sắc
11951	030140240295	Nguyễn Quang Vinh	TC	DH40TC01	90	Xuất sắc
11952	030140240019	Trần Hoàng An	TC	DH40TC02	87	Tốt
11953	030140240023	Lê Đặng Hồng Anh	TC	DH40TC02	89	Tốt
11954	030140240326	Võ Minh Chương	TC	DH40TC02	65	Khá
11955	030140240063	Đinh Tuấn Đạt	TC	DH40TC02	74	Khá
11956	030140240054	Trần Thị Ngọc Dung	TC	DH40TC02	56	Trung bình
11957	030140240345	Nguyễn Phương Hà	TC	DH40TC02	84	Tốt
11958	030140240359	Nguyễn Minh Hiệp	TC	DH40TC02	70	Khá
11959	030140240089	Trần Thị Kim Hòa	TC	DH40TC02	88	Tốt
11960	030140240093	Trần Thị Thu Hồng	TC	DH40TC02	90	Xuất sắc
11961	030140240104	Trịnh Thiên Kim	TC	DH40TC02	94	Xuất sắc
11962	030140240108	Đặng Khánh Linh	TC	DH40TC02	97	Xuất sắc
11963	030140240378	Từ Văn Lượng	TC	DH40TC02	90	Xuất sắc
11964	030140240390	Nguyễn Kiều My	TC	DH40TC02	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11965	030140240150	Nguyễn Lê Thu	Nghi	TC	DH40TC02	83	Tốt
11966	030140240153	Lê Võ Khánh	Ngọc	TC	DH40TC02	96	Xuất sắc
11967	030140240406	Thái Thị Minh	Ngọc	TC	DH40TC02	96	Xuất sắc
11968	030140240411	Nguyễn Khánh	Nguyên	TC	DH40TC02	83	Tốt
11969	030140240177	Trần Phan Hà	Như	TC	DH40TC02	100	Xuất sắc
11970	030140240178	Võ Thị Quỳnh	Như	TC	DH40TC02	100	Xuất sắc
11971	030140240423	Hồ Quỳnh	Như	TC	DH40TC02	77	Khá
11972	030140240424	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	TC	DH40TC02	68	Khá
11973	030140240184	Đỗ Duy	Phong	TC	DH40TC02	74	Khá
11974	030140240435	Cao Hữu	Phước	TC	DH40TC02	90	Xuất sắc
11975	030140240186	Nguyễn Thị Nhất	Phương	TC	DH40TC02	94	Xuất sắc
11976	030140240189	Võ Vy	Phương	TC	DH40TC02	81	Tốt
11977	030140240192	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	TC	DH40TC02	67	Khá
11978	030140240194	Khoảng Minh	Quỳnh	TC	DH40TC02	98	Xuất sắc
11979	030140240196	Nguyễn Thị	Quỳnh	TC	DH40TC02	90	Xuất sắc
11980	030140240201	Đỗ Quốc	Son	TC	DH40TC02	100	Xuất sắc
11981	030140240203	Nguyễn Thị Minh	Tài	TC	DH40TC02	58	Trung bình
11982	030140240206	Lê Thị Thanh	Tâm	TC	DH40TC02	96	Xuất sắc
11983	030140240207	Phan Thị Bảo	Tâm	TC	DH40TC02	95	Xuất sắc
11984	030140240222	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	TC	DH40TC02	100	Xuất sắc
11985	030140240216	Nguyễn Thanh	Thảo	TC	DH40TC02	100	Xuất sắc
11986	030140240211	Huỳnh Duy	Thảo	TC	DH40TC02	99	Xuất sắc
11987	030140240210	Đỗ Thị Thu	Thảo	TC	DH40TC02	90	Xuất sắc
11988	030140240220	Thạch Thị Thu	Thảo	TC	DH40TC02	75	Khá
11989	030140240455	Đỗ Thị Kim	Thơ	TC	DH40TC02	79	Khá
11990	030140240235	Phạm Thị Minh	Thư	TC	DH40TC02	100	Xuất sắc
11991	030140240236	Trần Anh	Thư	TC	DH40TC02	96	Xuất sắc
11992	030140240233	Nguyễn Minh	Thư	TC	DH40TC02	95	Xuất sắc
11993	030140240238	Lê Lương An	Thy	TC	DH40TC02	78	Khá
11994	030140240474	Võ Cẩm	Tiên	TC	DH40TC02	100	Xuất sắc
11995	030140240242	Trần Thủy	Tiên	TC	DH40TC02	100	Xuất sắc
11996	030140240243	Trần Đình	Tiến	TC	DH40TC02	72	Khá
11997	030140240248	Nguyễn Trọng	Toán	TC	DH40TC02	90	Xuất sắc
11998	030140240256	Lê Đoàn Ngọc	Trâm	TC	DH40TC02	90	Xuất sắc
11999	030140240483	Huỳnh Ngọc Phương	Trâm	TC	DH40TC02	66	Khá
12000	030140240481	Trần Thị	Trầm	TC	DH40TC02	98	Xuất sắc
12001	030140240266	Nguyễn Hiếu	Trân	TC	DH40TC02	88	Tốt
12002	030140240269	Trần Bảo	Trân	TC	DH40TC02	84	Tốt
12003	030140240480	Trần Thị Thu	Trang	TC	DH40TC02	100	Xuất sắc
12004	030140240479	Phạm Quỳnh	Trang	TC	DH40TC02	90	Xuất sắc
12005	030140240251	Huỳnh Nguyên Thùy	Trang	TC	DH40TC02	79	Khá
12006	030140240280	Đinh Hồng Ngọc Cát	Tường	TC	DH40TC02	71	Khá
12007	030140240275	Nguyễn Ngọc Kim	Tuyến	TC	DH40TC02	100	Xuất sắc
12008	030140240495	Đỗ Hải	Uyên	TC	DH40TC02	84	Tốt
12009	030140240289	Phạm Thị Kiều	Vân	TC	DH40TC02	98	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12010	030140240290	Vũ Thị Khánh Vân	TC	DH40TC02	80	Tốt
12011	030140240500	Võ Thị Ý Vi	TC	DH40TC02	84	Tốt
12012	030140240505	Trần Hạ Vy	TC	DH40TC02	100	Xuất sắc
12013	030140240301	Huỳnh Thúy Vy	TC	DH40TC02	100	Xuất sắc
12014	030140240502	Đặng Thị Tường Vy	TC	DH40TC02	90	Xuất sắc
12015	030140240303	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	TC	DH40TC02	90	Xuất sắc
12016	030140240300	Hà Nguyễn Yên Vy	TC	DH40TC02	71	Khá
12017	030140240509	Giang Nguyễn Thanh Xuân	TC	DH40TC02	82	Tốt
12018	030140240309	Bùi Thị Dương Yên	TC	DH40TC02	95	Xuất sắc
12019	030140240312	Trần Nga Hải Yên	TC	DH40TC02	88	Tốt
12020	030140240310	Đỗ Thị Quỳnh Yên	TC	DH40TC02	79	Khá
12021	030140240514	Nguyễn Thị Ngọc Yên	TC	DH40TC02	55	Trung bình
12022	030141250001	Hoàng Ngọc An	TC	DH41DC01	97	Xuất sắc
12023	030141250004	Trần Danh An	TC	DH41DC01	95	Xuất sắc
12024	030141250003	Nguyễn Võ Hà An	TC	DH41DC01	88	Tốt
12025	030141250005	Trương Nguyễn Quốc An	TC	DH41DC01	84	Tốt
12026	030141250002	Lê Duy An	TC	DH41DC01	63	Trung bình
12027	030141250008	Nguyễn Phương Anh	TC	DH41DC01	95	Xuất sắc
12028	030141250017	Trịnh Hà Quỳnh Anh	TC	DH41DC01	90	Xuất sắc
12029	030141250015	Trần Nguyễn Duy Anh	TC	DH41DC01	88	Tốt
12030	030141250012	Nguyễn Võ Bảo Anh	TC	DH41DC01	87	Tốt
12031	030141250013	Quảng Thị Kiều Anh	TC	DH41DC01	84	Tốt
12032	030141250016	Trần Thị Lan Anh	TC	DH41DC01	83	Tốt
12033	030141250019	Vòng Trúc Anh	TC	DH41DC01	83	Tốt
12034	030141250010	Nguyễn Thị Vân Anh	TC	DH41DC01	81	Tốt
12035	030141250007	Lê Nguyễn Vân Anh	TC	DH41DC01	81	Tốt
12036	030141250009	Nguyễn Thị Lan Anh	TC	DH41DC01	77	Khá
12037	030141250006	Bùi Ngọc Anh	TC	DH41DC01	75	Khá
12038	030141250018	Võ Quỳnh Anh	TC	DH41DC01	72	Khá
12039	030141250011	Nguyễn Thị Vân Anh	TC	DH41DC01	66	Khá
12040	030141250014	Trần Hoàng Anh	TC	DH41DC01	55	Trung bình
12041	030141250022	Phạm Thị Ngọc Ánh	TC	DH41DC01	98	Xuất sắc
12042	030141250020	Hoàng Thị Kim Ánh	TC	DH41DC01	86	Tốt
12043	030141250021	Lê Thị Hồng Ánh	TC	DH41DC01	83	Tốt
12044	030141250026	Phạm Gia Bảo	TC	DH41DC01	82	Tốt
12045	030141250024	Đỗ Lê Như Bảo	TC	DH41DC01	80	Tốt
12046	030141250025	Lý Dương Bảo	TC	DH41DC01	72	Khá
12047	030141250028	Đinh Duy Bình	TC	DH41DC01	80	Tốt
12048	030141250027	Diệp Cẩm Bình	TC	DH41DC01	77	Khá
12049	030141250031	Lư Thúy Châu	TC	DH41DC01	90	Xuất sắc
12050	030141250032	Trần Phạm Minh Châu	TC	DH41DC01	81	Tốt
12051	030141250029	Đặng Minh Châu	TC	DH41DC01	78	Khá
12052	030141250033	Văn Thị Hoàng Châu	TC	DH41DC01	68	Khá
12053	030141250034	Lê Đỗ Khánh Chi	TC	DH41DC01	83	Tốt
12054	030141250036	Nguyễn Hồ Khánh Chi	TC	DH41DC01	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12055	030141250035	Lương Quỳnh	Chi	TC	DH41DC01	68	Khá
12056	030141250037	Đạm Văn	Cường	TC	DH41DC01	90	Xuất sắc
12057	030141250040	Nguyễn Thành	Danh	TC	DH41DC01	79	Khá
12058	030141250041	Võ Thành	Danh	TC	DH41DC01	65	Khá
12059	030141250038	Kiều Công	Danh	TC	DH41DC01	63	Trung bình
12060	030141250039	Nguyễn Đăng Thanh	Danh	TC	DH41DC01	60	Trung bình
12061	030141250055	Lê Tấn	Đạt	TC	DH41DC01	65	Khá
12062	030141250042	Nguyễn Minh	Diễn	TC	DH41DC01	90	Xuất sắc
12063	030141250043	Quảng Thanh	Diệp	TC	DH41DC01	84	Tốt
12064	030141250044	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	TC	DH41DC01	66	Khá
12065	030141250045	Văn Thị Thùy	Dung	TC	DH41DC01	90	Xuất sắc
12066	030141250046	Phan Anh	Dũng	TC	DH41DC01	58	Trung bình
12067	030141250053	Đặng Cao Thùy	Dương	TC	DH41DC01	83	Tốt
12068	030141250054	Phan Huỳnh Ánh	Dương	TC	DH41DC01	40	Yếu
12069	030141250048	Huỳnh Bùi Ngọc	Duy	TC	DH41DC01	75	Khá
12070	030141250047	Bùi Công	Duy	TC	DH41DC01	72	Khá
12071	030141250051	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	TC	DH41DC01	80	Tốt
12072	030141250050	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	TC	DH41DC01	80	Tốt
12073	030141250052	Nguyễn Tường Phúc	Duyên	TC	DH41DC01	80	Tốt
12074	030141250049	Nguyễn Ngọc Mỹ	Duyên	TC	DH41DC01	74	Khá
12075	030141250061	H Đeo	Ayữn	TC	DH41DC02	80	Tốt
12076	030141250059	Lê Hoàng Minh	Đặng	TC	DH41DC02	48	Yếu
12077	030141250057	Nguyễn Tiến	Đạt	TC	DH41DC02	83	Tốt
12078	030141250056	Lê Viết	Đạt	TC	DH41DC02	78	Khá
12079	030141250058	Nguyễn Tấn	Đạt	TC	DH41DC02	57	Trung bình
12080	030141250060	Đào Đạt	Đông	TC	DH41DC02	68	Khá
12081	030141250063	Tăng Khánh	Hà	TC	DH41DC02	85	Tốt
12082	030141250064	Võ Trúc	Hà	TC	DH41DC02	75	Khá
12083	030141250062	Hoàng Thu	Hà	TC	DH41DC02	71	Khá
12084	030141250074	Nguyễn Bảo	Hân	TC	DH41DC02	86	Tốt
12085	030141250075	Nguyễn Huỳnh Bảo	Hân	TC	DH41DC02	72	Khá
12086	030141250078	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	TC	DH41DC02	70	Khá
12087	030141250079	Trần Khả	Hân	TC	DH41DC02	70	Khá
12088	030141250077	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	TC	DH41DC02	68	Khá
12089	030141250073	Đào Gia	Hân	TC	DH41DC02	61	Trung bình
12090	030141250076	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	TC	DH41DC02	57	Trung bình
12091	030141250071	Nguyễn Thị Nguyệt	Hằng	TC	DH41DC02	82	Tốt
12092	030141250072	Ông Thị Mỹ	Hằng	TC	DH41DC02	81	Tốt
12093	030141250070	Huỳnh Võ Thanh	Hằng	TC	DH41DC02	75	Khá
12094	030141250069	Hà Thu	Hằng	TC	DH41DC02	70	Khá
12095	030141250066	Võ Hồng	Hạnh	TC	DH41DC02	83	Tốt
12096	030141250067	Lê Nhật	Hào	TC	DH41DC02	86	Tốt
12097	030141250068	Võ Nhựt	Hào	TC	DH41DC02	72	Khá
12098	030141250080	Kiều Nữ Xuân	Hiên	TC	DH41DC02	73	Khá
12099	030141250081	Dương Thị Thu	Hiên	TC	DH41DC02	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12100	030141250084	Trương Thị Thảo	Hiền	TC	DH41DC02	88	Tốt
12101	030141250082	Hoàng Thị Thu	Hiền	TC	DH41DC02	75	Khá
12102	030141250083	Tổng Nguyễn Diệu	Hiền	TC	DH41DC02	74	Khá
12103	030141250085	Nguyễn Trọng	Hiền	TC	DH41DC02	48	Yếu
12104	030141250087	Trần Đức	Hiệp	TC	DH41DC02	73	Khá
12105	030141250086	Hà Quang	Hiệp	TC	DH41DC02	58	Trung bình
12106	030141250088	Đặng Đình	Hiếu	TC	DH41DC02	45	Yếu
12107	030141250090	Châu Thị Kim	Hoa	TC	DH41DC02	64	Trung bình
12108	030141250095	Phan Ngọc	Hoàng	TC	DH41DC02	84	Tốt
12109	030141250094	Nguyễn Thanh	Hoàng	TC	DH41DC02	83	Tốt
12110	030141250093	Nguyễn Đình	Hoàng	TC	DH41DC02	76	Khá
12111	030141250092	Mai Huy	Hoàng	TC	DH41DC02	63	Trung bình
12112	030141250097	Nguyễn Thanh	Huân	TC	DH41DC02	82	Tốt
12113	030141250096	Đoàn Nhật	Huân	TC	DH41DC02	50	Trung bình
12114	030141250098	Lý Cẩm	Huệ	TC	DH41DC02	80	Tốt
12115	030141250099	Lương Sơn	Hùng	TC	DH41DC02	70	Khá
12116	030141250110	Vũ Duy	Hung	TC	DH41DC02	86	Tốt
12117	030141250111	Đỗ Thị Quỳnh	Hương	TC	DH41DC02	95	Xuất sắc
12118	030141250112	Lê Đoàn Lan	Hương	TC	DH41DC02	81	Tốt
12119	030141250101	Nguyễn Hoàng	Huy	TC	DH41DC02	80	Tốt
12120	030141250102	Nguyễn Nhật	Huy	TC	DH41DC02	68	Khá
12121	030141250107	Trần Thu	Huyền	TC	DH41DC02	89	Tốt
12122	030141250105	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	TC	DH41DC02	88	Tốt
12123	030141250104	Nguyễn Thị Như	Huyền	TC	DH41DC02	81	Tốt
12124	030141250103	Nguyễn Thị Bảo	Huyền	TC	DH41DC02	73	Khá
12125	030141250108	Vũ Khánh	Huyền	TC	DH41DC02	73	Khá
12126	030141250109	Lê Thị Như	Huỳnh	TC	DH41DC02	95	Xuất sắc
12127	030141250116	Nguyễn Quỳnh	Hương	TC	DH41DC03	90	Xuất sắc
12128	030141250114	Lê Quỳnh	Hương	TC	DH41DC03	84	Tốt
12129	030141250113	Lê Nguyễn Quỳnh	Hương	TC	DH41DC03	72	Khá
12130	030141250115	Lý Thị Lan	Hương	TC	DH41DC03	69	Khá
12131	030141250121	Phan Khã	Khâm	TC	DH41DC03	95	Xuất sắc
12132	030141250118	Vũ Minh	Khang	TC	DH41DC03	62	Trung bình
12133	030141250117	Nguyễn Nam Minh	Khang	TC	DH41DC03	51	Trung bình
12134	030141250119	Nguyễn Văn	Khanh	TC	DH41DC03	78	Khá
12135	030141250120	Lê Quang Hoàng	Khánh	TC	DH41DC03	95	Xuất sắc
12136	030141250122	Nguyễn Đăng	Khoa	TC	DH41DC03	84	Tốt
12137	030141250125	Trần Anh	Khoa	TC	DH41DC03	68	Khá
12138	030141250124	Phạm Đăng	Khoa	TC	DH41DC03	61	Trung bình
12139	030141250123	Nguyễn Đình	Khoa	TC	DH41DC03	48	Yếu
12140	030141250127	Nguyễn Viết Minh	Khôi	TC	DH41DC03	76	Khá
12141	030141250126	Nguyễn Nhật	Khôi	TC	DH41DC03	71	Khá
12142	030141250128	Lê Đức	Kiên	TC	DH41DC03	57	Trung bình
12143	030141250130	Nguyễn Hoàng Anh	Kiệt	TC	DH41DC03	78	Khá
12144	030141250132	Trần Anh	Kiệt	TC	DH41DC03	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12145	030141250131	Nguyễn Xuân Anh Kiệt	TC	DH41DC03	70	Khá
12146	030141250133	Nguyễn Thị Thúy Kiều	TC	DH41DC03	80	Tốt
12147	030141250134	Phạm Cao Kỳ	TC	DH41DC03	64	Trung bình
12148	030141250136	Nguyễn Song Quỳnh Lam	TC	DH41DC03	80	Tốt
12149	030141250135	Nguyễn Ngọc Lam	TC	DH41DC03	70	Khá
12150	030141250137	Nguyễn Lê Hoàng Lâm	TC	DH41DC03	80	Tốt
12151	030141250138	Trần Lê Công Lin	TC	DH41DC03	85	Tốt
12152	030141250140	Lê Nguyễn Diệu Linh	TC	DH41DC03	90	Xuất sắc
12153	030141250147	Trần Thị Mai Linh	TC	DH41DC03	89	Tốt
12154	030141250143	Nguyễn Trần Khánh Linh	TC	DH41DC03	88	Tốt
12155	030141250142	Nguyễn Hạ Khánh Linh	TC	DH41DC03	83	Tốt
12156	030141250146	Trần Khánh Linh	TC	DH41DC03	83	Tốt
12157	030141250148	Trần Thị Thùy Linh	TC	DH41DC03	80	Tốt
12158	030141250144	Phan Thị Khánh Linh	TC	DH41DC03	76	Khá
12159	030141250145	Phạm Thị Ngọc Linh	TC	DH41DC03	72	Khá
12160	030141250141	Ngô Thị Trúc Linh	TC	DH41DC03	48	Yếu
12161	030141250139	Đặng Khánh Linh	TC	DH41DC03	48	Yếu
12162	030141250149	Lê Thị Hồng Loan	TC	DH41DC03	72	Khá
12163	030141250153	Lê Phúc Lợi	TC	DH41DC03	57	Trung bình
12164	030141250151	Lê Huỳnh Phúc Long	TC	DH41DC03	83	Tốt
12165	030141250152	Võ Thành Long	TC	DH41DC03	76	Khá
12166	030141250150	Hoàng Long	TC	DH41DC03	58	Trung bình
12167	030141250154	Hồ Xuân Mai	TC	DH41DC03	78	Khá
12168	030141250155	Châu Nữ Mi Mi	TC	DH41DC03	78	Khá
12169	030141250157	Hoàng Bảo Minh	TC	DH41DC03	86	Tốt
12170	030141250156	Bùi Trung Nhật Minh	TC	DH41DC03	83	Tốt
12171	030141250160	Võ Anh Minh	TC	DH41DC03	83	Tốt
12172	030141250159	Lại Ngọc Minh	TC	DH41DC03	56	Trung bình
12173	030141250162	Nguyễn Thị Tuyết Mơ	TC	DH41DC03	82	Tốt
12174	030141250161	Huỳnh Nguyễn Hoa Mơ	TC	DH41DC03	79	Khá
12175	030141250163	Nguyễn Lê Trà My	TC	DH41DC03	82	Tốt
12176	030141250166	Trần Thị Hà My	TC	DH41DC03	59	Trung bình
12177	030141250165	Trần Lê Thảo My	TC	DH41DC03	59	Trung bình
12178	030141250164	Phạm Thị Thảo My	TC	DH41DC03	48	Yếu
12179	050113250665	Bùi Thị Như Ngọc	TC	ELI13-BAF02	68	Khá
12180	050610220009	Nguyễn Hoàng An	TC	HQ10-GE08	70	Khá
12181	050610220002	Đỗ Thu An	TC	HQ10-GE08	66	Khá
12182	050610220012	Trần Nguyễn Quốc An	TC	HQ10-GE08	65	Khá
12183	050610220059	Bùi Gia Ân	TC	HQ10-GE08	60	Trung bình
12184	050610220027	Lê Thị Vân Anh	TC	HQ10-GE08	100	Xuất sắc
12185	050610220017	Đào Thị Minh Anh	TC	HQ10-GE08	90	Xuất sắc
12186	050610220790	Lê Hồ Hải Anh	TC	HQ10-GE08	65	Khá
12187	050610220794	Nguyễn Lê Trâm Anh	TC	HQ10-GE08	58	Trung bình
12188	050610220048	Uông Việt Anh	TC	HQ10-GE08	50	Trung bình
12189	050610220045	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	TC	HQ10-GE08	50	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12190	050610220826	Phạm Linh Bảo	TC	HQ10-GE08	70	Khá
12191	050610220120	Huỳnh Linh Đan	TC	HQ10-GE08	78	Khá
12192	050610220092	Trương Thị Hiền	TC	HQ10-GE08	60	Trung bình
12193	050610220096	Lê Thái Phương	TC	HQ10-GE08	100	Xuất sắc
12194	050610220158	Đặng Bảo	TC	HQ10-GE08	74	Khá
12195	050610220920	Mai Nguyễn Ngọc	TC	HQ10-GE08	63	Trung bình
12196	050610220943	Trần Ngô Khánh	TC	HQ10-GE08	60	Trung bình
12197	050610220957	Thái Hoàng Quốc	TC	HQ10-GE08	70	Khá
12198	050610220211	Nguyễn Minh	TC	HQ10-GE08	65	Khá
12199	050610220977	Lê Thái	TC	HQ10-GE08	65	Khá
12200	050610220235	Nguyễn	TC	HQ10-GE08	50	Trung bình
12201	050610220249	Du Thắng	TC	HQ10-GE08	58	Trung bình
12202	050610221010	Hoàng Thị Thúy	TC	HQ10-GE08	65	Khá
12203	050610220264	Bùi Hoàng Tất	TC	HQ10-GE08	58	Trung bình
12204	050610221063	Hồ Lê Thanh	TC	HQ10-GE08	75	Khá
12205	050610220368	Trần Thị Bảo	TC	HQ10-GE08	70	Khá
12206	050610221129	Đoàn Thị Kim	TC	HQ10-GE08	65	Khá
12207	050610221279	Nguyễn Ngọc Diễm	TC	HQ10-GE08	65	Khá
12208	050610220527	Ung Ngọc Bảo	TC	HQ10-GE08	65	Khá
12209	050610220528	Võ Nhật	TC	HQ10-GE08	68	Khá
12210	050610220559	Nguyễn Thị Mai	TC	HQ10-GE08	75	Khá
12211	050610221384	Phan Lê Minh	TC	HQ10-GE08	67	Khá
12212	050610220600	Trần Minh	TC	HQ10-GE08	64	Trung bình
12213	050610221407	Lê Minh	TC	HQ10-GE08	96	Xuất sắc
12214	050610220658	Nguyễn Ngọc Bảo	TC	HQ10-GE08	70	Khá
12215	050610221436	Trần Nguyễn Uyên	TC	HQ10-GE08	74	Khá
12216	050610220675	Nguyễn Hồ Thanh	TC	HQ10-GE08	65	Khá
12217	050610220690	Bùi Anh	TC	HQ10-GE08	55	Trung bình
12218	050610220698	Phạm Thị Ánh	TC	HQ10-GE08	60	Trung bình
12219	050610221515	Lê Kim	TC	HQ10-GE08	94	Xuất sắc
12220	050610220702	Đinh Thị Phương	TC	HQ10-GE08	90	Xuất sắc
12221	050610221528	Trần Huỳnh Thuý	TC	HQ10-GE08	79	Khá
12222	050610221539	Tổng Phúc	TC	HQ10-GE08	73	Khá
12223	050610220731	Đặng Nguyễn Khánh	TC	HQ10-GE08	85	Tốt
12224	050610221548	Lê Ý	TC	HQ10-GE08	84	Tốt
12225	050610221544	Huỳnh Nguyễn Trúc	TC	HQ10-GE08	70	Khá
12226	050610220767	Vũ Thị Như	TC	HQ10-GE08	60	Trung bình
12227	050610220031	Nguyễn Hoàng Ngọc	TC	HQ10-GE09	50	Trung bình
12228	050610220108	Phạm Quốc	TC	HQ10-GE09	65	Khá
12229	050610220145	Hà Minh Đức	TC	HQ10-GE09	63	Trung bình
12230	050610220201	Đỗ Đức	TC	HQ10-GE09	48	Yếu
12231	050610220240	Huỳnh Vũ Đăng	TC	HQ10-GE09	50	Trung bình
12232	050610221014	Nguyễn Ngọc Thiên	TC	HQ10-GE09	60	Trung bình
12233	050610221017	Nguyễn Ái	TC	HQ10-GE09	65	Khá
12234	050610220267	Lê Nguyễn Hà	TC	HQ10-GE09	50	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12235	050610221074	Trần Ngọc Xuân	Mai	TC	HQ10-GE09	56	Trung bình
12236	050610220311	Mai Thị Trà	My	TC	HQ10-GE09	40	Yếu
12237	050610221095	Lưu Văn	Nam	TC	HQ10-GE09	55	Trung bình
12238	050610220335	Nguyễn Phan Kim	Ngân	TC	HQ10-GE09	84	Tốt
12239	050610220333	Lê Thị Thanh	Ngân	TC	HQ10-GE09	66	Khá
12240	050610221103	Bùi Kim	Ngân	TC	HQ10-GE09	65	Khá
12241	050610220341	Trần Hương	Ngân	TC	HQ10-GE09	55	Trung bình
12242	050610220329	Đoàn Dương Kim	Ngân	TC	HQ10-GE09	55	Trung bình
12243	050610220373	Võ Thái Bảo	Ngọc	TC	HQ10-GE09	65	Khá
12244	050610220366	Trần Minh	Ngọc	TC	HQ10-GE09	60	Trung bình
12245	050610220365	Trần Minh Khánh	Ngọc	TC	HQ10-GE09	55	Trung bình
12246	050610220367	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	TC	HQ10-GE09	50	Trung bình
12247	050610221153	Huỳnh Thị Thanh	Nhã	TC	HQ10-GE09	50	Trung bình
12248	050610220382	Nguyễn Thị Diệu	Nhân	TC	HQ10-GE09	60	Trung bình
12249	050610220403	Nguyễn Trần Uyên	Nhi	TC	HQ10-GE09	75	Khá
12250	050610220436	Võ Thị Huỳnh	Như	TC	HQ10-GE09	64	Trung bình
12251	050610220425	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	TC	HQ10-GE09	40	Yếu
12252	050610221229	Đặng Nguyễn Kiều	Oanh	TC	HQ10-GE09	50	Trung bình
12253	050610220467	Nguyễn Thị Hoài	Phương	TC	HQ10-GE09	90	Xuất sắc
12254	050610221262	Đinh Vũ Yến	Phượng	TC	HQ10-GE09	50	Trung bình
12255	050610220484	Nguyễn Đặng Minh	Quân	TC	HQ10-GE09	53	Trung bình
12256	050610221284	Trần Phạm Phương	Quỳnh	TC	HQ10-GE09	85	Tốt
12257	050610220510	Võ Lê Như	Quỳnh	TC	HQ10-GE09	55	Trung bình
12258	050610220532	Trần Văn	Thạch	TC	HQ10-GE09	55	Trung bình
12259	050610220538	Vũ Nguyễn Đan	Thanh	TC	HQ10-GE09	55	Trung bình
12260	050610221322	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TC	HQ10-GE09	58	Trung bình
12261	050610220554	Phạm Thanh	Thảo	TC	HQ10-GE09	55	Trung bình
12262	050610220558	Đặng Nguyễn Minh	Thi	TC	HQ10-GE09	71	Khá
12263	050610221336	Trương Văn	Thiện	TC	HQ10-GE09	50	Trung bình
12264	050610221339	Nguyễn Phúc	Thịnh	TC	HQ10-GE09	55	Trung bình
12265	050610220567	Lê Thị Kim	Thoa	TC	HQ10-GE09	50	Trung bình
12266	050610221356	Bùi Kiều Anh	Thư	TC	HQ10-GE09	90	Xuất sắc
12267	050610221374	Nguyễn Minh	Thư	TC	HQ10-GE09	63	Trung bình
12268	050610220598	Phạm Nguyễn Ngọc	Thư	TC	HQ10-GE09	50	Trung bình
12269	050610220582	Bảo Ngọc Anh	Thư	TC	HQ10-GE09	48	Yếu
12270	050610221373	Nguyễn Minh	Thư	TC	HQ10-GE09	48	Yếu
12271	050610221439	Đinh Hà Bảo	Trâm	TC	HQ10-GE09	63	Trung bình
12272	050610220654	Nguyễn Trần Bảo	Trâm	TC	HQ10-GE09	60	Trung bình
12273	050610221517	Phạm Việt Phương	Uyên	TC	HQ10-GE09	50	Trung bình
12274	050610221562	Phạm Huỳnh Ái	Vy	TC	HQ10-GE09	50	Trung bình
12275	050610220770	Nguyễn Hải	Yến	TC	HQ10-GE09	40	Yếu
12276	050610220047	Trương Kiều Vân	Anh	TC	HQ10-GE10	65	Khá
12277	050610220810	Trần Thị Lan	Anh	TC	HQ10-GE10	58	Trung bình
12278	050610220080	Trang Ngọc Kim	Châu	TC	HQ10-GE10	70	Khá
12279	050610220848	Văn Phú	Cường	TC	HQ10-GE10	50	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12280	050610220887	Nguyễn Tấn	Đạt	TC	HQ10-GE10	84	Tốt
12281	050610220089	Châu Hồng	Diệu	TC	HQ10-GE10	55	Trung bình
12282	050610220134	Châu Phương	Giang	TC	HQ10-GE10	65	Khá
12283	050610220969	Nguyễn Thị Thiên	Hương	TC	HQ10-GE10	60	Trung bình
12284	050610220253	Phạm Tuấn	Kiệt	TC	HQ10-GE10	65	Khá
12285	050610220283	Nguyễn Hoàng	Long	TC	HQ10-GE10	60	Trung bình
12286	050610220307	Lê Đoàn Diễm	My	TC	HQ10-GE10	100	Xuất sắc
12287	050610220340	Nguyễn Thụy Thu	Ngân	TC	HQ10-GE10	80	Tốt
12288	050610220328	Đinh Nguyễn Khánh	Ngân	TC	HQ10-GE10	55	Trung bình
12289	050610221127	Bùi Hiếu	Nghĩa	TC	HQ10-GE10	70	Khá
12290	050610220364	Phạm Hàng Bảo	Ngọc	TC	HQ10-GE10	95	Xuất sắc
12291	050610221130	Hương Xuân Mỹ	Ngọc	TC	HQ10-GE10	60	Trung bình
12292	050610221143	Dương Trần Thái	Nguyên	TC	HQ10-GE10	68	Khá
12293	050610221172	Lương Hạnh	Nhi	TC	HQ10-GE10	70	Khá
12294	050610221222	Trần Quỳnh	Như	TC	HQ10-GE10	94	Xuất sắc
12295	050610220429	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	TC	HQ10-GE10	69	Khá
12296	050610220437	Vũ Hoàng	Như	TC	HQ10-GE10	65	Khá
12297	050610221225	Nguyễn Thị Hằng	Ny	TC	HQ10-GE10	66	Khá
12298	050610220451	Phan Hồng	Phát	TC	HQ10-GE10	60	Trung bình
12299	050610220505	Phan Nguyễn Như	Quỳnh	TC	HQ10-GE10	60	Trung bình
12300	050610220547	Ngô Nguyên	Thảo	TC	HQ10-GE10	83	Tốt
12301	050610220594	Nguyễn Minh	Thư	TC	HQ10-GE10	90	Xuất sắc
12302	050610220595	Nguyễn Minh	Thư	TC	HQ10-GE10	55	Trung bình
12303	050610220590	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	TC	HQ10-GE10	50	Trung bình
12304	050610221404	Diệp Thị Mỹ	Tiên	TC	HQ10-GE10	55	Trung bình
12305	050610220618	Đào Hữu	Tiến	TC	HQ10-GE10	65	Khá
12306	050610221422	Trần Văn	Toàn	TC	HQ10-GE10	50	Trung bình
12307	050610221447	Đặng Thúy	Trân	TC	HQ10-GE10	50	Trung bình
12308	050610220645	Trịnh Thị Thuỳ	Trang	TC	HQ10-GE10	70	Khá
12309	050610221463	Phan Nguyễn Ngôn	Trí	TC	HQ10-GE10	68	Khá
12310	050610220676	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	TC	HQ10-GE10	70	Khá
12311	050610221485	Trần Thị Thanh	Trúc	TC	HQ10-GE10	65	Khá
12312	050610220672	Lê Ngọc Thanh	Trúc	TC	HQ10-GE10	55	Trung bình
12313	050610221484	Trần Hoàng Thanh	Trúc	TC	HQ10-GE10	50	Trung bình
12314	050610221487	Dương Chí	Trung	TC	HQ10-GE10	60	Trung bình
12315	050610221496	Trương Phi	Tú	TC	HQ10-GE10	65	Khá
12316	050610221543	Đặng Ngọc Thúy	Vy	TC	HQ10-GE10	85	Tốt
12317	050610220752	Tạ Lê Thảo	Vy	TC	HQ10-GE10	70	Khá
12318	050610220745	Nguyễn Trương Ngọc	Vy	TC	HQ10-GE10	70	Khá
12319	050610221551	Nguyễn Hương Khánh	Vy	TC	HQ10-GE10	60	Trung bình
12320	050610220001	Đặng Quốc	Ái	TC	HQ10-GE26	60	Trung bình
12321	050610220785	Đặng Nguyễn Quỳnh	Anh	TC	HQ10-GE26	89	Tốt
12322	050610220016	Dương Nguyễn Quỳnh	Anh	TC	HQ10-GE26	87	Tốt
12323	050610220807	Từ Nguyễn Châu	Anh	TC	HQ10-GE26	77	Khá
12324	050610220786	Đông Thị Phương	Anh	TC	HQ10-GE26	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12325	050610220888	Trần Tấn Đạt		TC	HQ10-GE26	83	Tốt
12326	050610220855	Dương Ngọc Phương Dung		TC	HQ10-GE26	60	Trung bình
12327	050610220898	Trương Thị Cẩm Giang		TC	HQ10-GE26	65	Khá
12328	050610220903	Trần Ngọc Hà		TC	HQ10-GE26	98	Xuất sắc
12329	050610220167	Phạm Gia Hân		TC	HQ10-GE26	53	Trung bình
12330	050610220975	Nguyễn Đình Ánh Hường		TC	HQ10-GE26	70	Khá
12331	050610220206	Trần Lễ Gia Huy		TC	HQ10-GE26	60	Trung bình
12332	050610220202	Hồ Lê Gia Huy		TC	HQ10-GE26	60	Trung bình
12333	050610220278	Phùng Ngọc Linh		TC	HQ10-GE26	86	Tốt
12334	050610220310	Lưu Phan Trà My		TC	HQ10-GE26	80	Tốt
12335	050610221106	Diệp Ngọc Bảo Ngân		TC	HQ10-GE26	87	Tốt
12336	050610221138	Nguyễn Thị Bảo Ngọc		TC	HQ10-GE26	69	Khá
12337	050610220358	Nguyễn Thị Bích Ngọc		TC	HQ10-GE26	58	Trung bình
12338	050610221167	Hoàng Thị Yên Nhi		TC	HQ10-GE26	94	Xuất sắc
12339	050610221215	Nguyễn Thị Quỳnh Như		TC	HQ10-GE26	71	Khá
12340	050610221243	Lê Bùi Hữu Phước		TC	HQ10-GE26	53	Trung bình
12341	050610221245	Huỳnh Nguyễn Khánh Phương		TC	HQ10-GE26	73	Khá
12342	050610220477	Võ Trương Minh Phương		TC	HQ10-GE26	63	Trung bình
12343	050610221278	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh		TC	HQ10-GE26	65	Khá
12344	050610220526	Trần Băng Tâm		TC	HQ10-GE26	65	Khá
12345	050610221323	Nguyễn Thị Thanh Thảo		TC	HQ10-GE26	75	Khá
12346	050610220542	Bùi Thanh Thảo		TC	HQ10-GE26	65	Khá
12347	050610221365	Lâm Anh Thư		TC	HQ10-GE26	75	Khá
12348	050610221397	Trịnh Hoài Thương		TC	HQ10-GE26	50	Trung bình
12349	050610221417	Nguyễn Đồng Tiến		TC	HQ10-GE26	85	Tốt
12350	050610220649	Hồ Trịnh Thu Trâm		TC	HQ10-GE26	68	Khá
12351	050610221480	Nguyễn Lê Phương Trúc		TC	HQ10-GE26	70	Khá
12352	050610220679	Lã Thành Trung		TC	HQ10-GE26	65	Khá
12353	050610220687	Đỗ Đức Anh Tuấn		TC	HQ10-GE26	60	Trung bình
12354	050610221506	Phan Nguyễn Cát Tuyền		TC	HQ10-GE26	60	Trung bình
12355	050610221514	Trần Ngọc Tỷ		TC	HQ10-GE26	89	Tốt
12356	050610220713	Bùi Thị Bích Vân		TC	HQ10-GE26	78	Khá
12357	050610221540	Phạm Trung Vĩnh		TC	HQ10-GE26	85	Tốt
12358	050610221581	Nguyễn Ngọc Hải Yên		TC	HQ10-GE26	100	Xuất sắc
12359	050610221579	Lê Thị Ngọc Yên		TC	HQ10-GE26	70	Khá
12360	050610220795	Nguyễn Minh Anh		TC	HQ10-GE27	65	Khá
12361	050610220781	Đỗ Quang Anh		TC	HQ10-GE27	65	Khá
12362	050610220057	Trần Thị Ngọc Ánh		TC	HQ10-GE27	84	Tốt
12363	050610220831	Cao An Bình		TC	HQ10-GE27	65	Khá
12364	050610220123	Huỳnh Đức Đạt		TC	HQ10-GE27	60	Trung bình
12365	050610220101	Nguyễn Thị Ngọc Dung		TC	HQ10-GE27	60	Trung bình
12366	050610220104	Phan Minh Dũng		TC	HQ10-GE27	50	Trung bình
12367	050610220871	Phạm Quang Duy		TC	HQ10-GE27	65	Khá
12368	050610220872	Bùi Thị Mỹ Duyên		TC	HQ10-GE27	65	Khá
12369	050610220901	Vũ Thị Ngọc Giàu		TC	HQ10-GE27	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12370	050610220154	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TC	HQ10-GE27	65	Khá
12371	050610220931	Võ Phạm Xuân	Hiền	TC	HQ10-GE27	85	Tốt
12372	050610220973	Phạm Thị Thanh	Hương	TC	HQ10-GE27	70	Khá
12373	050610220229	Nguyễn An	Khang	TC	HQ10-GE27	70	Khá
12374	050610220233	Đoàn Văn Nam	Khánh	TC	HQ10-GE27	100	Xuất sắc
12375	050610220996	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khoa	TC	HQ10-GE27	70	Khá
12376	050610221011	Lê Thị	Kiều	TC	HQ10-GE27	80	Tốt
12377	050610221025	Đỗ Thị Huệ	Linh	TC	HQ10-GE27	85	Tốt
12378	050610221041	Trần Thị Thùy	Linh	TC	HQ10-GE27	79	Khá
12379	050610221087	Nguyễn Huỳnh Diễm	My	TC	HQ10-GE27	90	Xuất sắc
12380	050610221104	Bùi Thị Hải	Ngân	TC	HQ10-GE27	55	Trung bình
12381	050610221133	Lê Hồng	Ngọc	TC	HQ10-GE27	75	Khá
12382	050610221150	Lê	Nguyễn	TC	HQ10-GE27	90	Xuất sắc
12383	050610221156	Dương Hoàng	Nhân	TC	HQ10-GE27	89	Tốt
12384	050610221162	Phạm Minh	Nhật	TC	HQ10-GE27	58	Trung bình
12385	050610220427	Nguyễn Thị Phương	Như	TC	HQ10-GE27	70	Khá
12386	050610220435	Võ Huỳnh Thục	Như	TC	HQ10-GE27	65	Khá
12387	050610220415	Trần Hồ Hồng	Nhung	TC	HQ10-GE27	55	Trung bình
12388	050610220489	Phan Huỳnh Thục	Quyên	TC	HQ10-GE27	70	Khá
12389	050610220519	Lê Thanh	Tâm	TC	HQ10-GE27	74	Khá
12390	050610221312	Đàm Nguyễn Phương	Thảo	TC	HQ10-GE27	75	Khá
12391	050610221408	Lý Thùy	Tiên	TC	HQ10-GE27	70	Khá
12392	050610221414	Võ Thị Cẩm	Tiên	TC	HQ10-GE27	65	Khá
12393	050610221470	Nguyễn Ngọc Trinh	Trinh	TC	HQ10-GE27	85	Tốt
12394	050610220665	Huỳnh Thị Ngọc	Trinh	TC	HQ10-GE27	65	Khá
12395	050610220681	Nguyễn Ngọc	Trung	TC	HQ10-GE27	70	Khá
12396	050610221518	Trần Mỹ	Uyên	TC	HQ10-GE27	70	Khá
12397	050610221523	Lưu Thanh	Vân	TC	HQ10-GE27	89	Tốt
12398	050610220720	Nguyễn Thị Thúy	Vi	TC	HQ10-GE27	93	Xuất sắc
12399	050610220717	Nguyễn Lê Hà	Vi	TC	HQ10-GE27	74	Khá
12400	050610220725	Lê Bùi Trúc	Viên	TC	HQ10-GE27	75	Khá
12401	050610221547	Lê Trần Phương	Vy	TC	HQ10-GE27	100	Xuất sắc
12402	050610221552	Nguyễn Lê Phương	Vy	TC	HQ10-GE27	88	Tốt
12403	050610221569	Võ Ngọc Tường	Vy	TC	HQ10-GE27	58	Trung bình
12404	050610221574	Hà Thị Như	Ý	TC	HQ10-GE27	70	Khá
12405	050610220766	Mai Như Thiên	Ý	TC	HQ10-GE27	70	Khá
12406	050610221580	Nguyễn Hoàng	Yến	TC	HQ10-GE27	76	Khá
12407	050610220776	Đỗ Hoàng Thùy	An	TC	HQ10-GE28	65	Khá
12408	050610220822	Nguyễn Huỳnh Phương	Ánh	TC	HQ10-GE28	70	Khá
12409	050610220073	Nguyễn Phúc	Bình	TC	HQ10-GE28	65	Khá
12410	050610220889	Nguyễn Quang	Đăng	TC	HQ10-GE28	65	Khá
12411	050610220125	Lê Xuân	Đạt	TC	HQ10-GE28	50	Trung bình
12412	050610220132	Trần Linh	Đông	TC	HQ10-GE28	65	Khá
12413	050610220095	Huỳnh Phương	Dung	TC	HQ10-GE28	50	Trung bình
12414	050610220879	Trần Thị Thùy	Dương	TC	HQ10-GE28	60	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12415	050610220143	Quách Hải	Hà	TC	HQ10-GE28	64	Trung bình
12416	050610220923	Nguyễn Lâm Gia	Hân	TC	HQ10-GE28	63	Trung bình
12417	050610220165	Nguyễn Ngọc	Hân	TC	HQ10-GE28	55	Trung bình
12418	050610220153	Lê Thị Thúy	Hằng	TC	HQ10-GE28	64	Trung bình
12419	050610220191	Trần Huy	Hoàng	TC	HQ10-GE28	44	Yếu
12420	050610220948	Hồ Minh	Huệ	TC	HQ10-GE28	68	Khá
12421	050610220963	Nguyễn Yên	Huỳnh	TC	HQ10-GE28	55	Trung bình
12422	050610220231	Phùng Vương Bửu	Khang	TC	HQ10-GE28	50	Trung bình
12423	050610220261	Nguyễn Dương	Lập	TC	HQ10-GE28	65	Khá
12424	050610220277	Phạm Thụy Ngọc	Linh	TC	HQ10-GE28	55	Trung bình
12425	050610221079	Phạm Hoàng Trúc	Minh	TC	HQ10-GE28	85	Tốt
12426	050610221084	Trần Nhật	Minh	TC	HQ10-GE28	75	Khá
12427	050610221117	Nguyễn Thị Bảo	Ngân	TC	HQ10-GE28	50	Trung bình
12428	050610221126	Trần Huỳnh Đông	Nghi	TC	HQ10-GE28	55	Trung bình
12429	050610221177	Nguyễn Ngọc Yên	Nhi	TC	HQ10-GE28	55	Trung bình
12430	050610221209	Nguyễn Quỳnh	Như	TC	HQ10-GE28	95	Xuất sắc
12431	050610221204	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	TC	HQ10-GE28	86	Tốt
12432	050610221210	Nguyễn Quỳnh	Như	TC	HQ10-GE28	70	Khá
12433	050610221212	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	TC	HQ10-GE28	63	Trung bình
12434	050610221196	Phạm Thị Ngọc	Nhung	TC	HQ10-GE28	82	Tốt
12435	050610220448	Nguyễn Mạnh	Phát	TC	HQ10-GE28	53	Trung bình
12436	050610220476	Võ Duy	Phương	TC	HQ10-GE28	45	Yếu
12437	050610220486	Nguyễn Duy	Quý	TC	HQ10-GE28	78	Khá
12438	050610221269	Lê Đặng Yến	Quyên	TC	HQ10-GE28	60	Trung bình
12439	050610221275	Hồ Nguyễn Phương	Quỳnh	TC	HQ10-GE28	80	Tốt
12440	050610221329	Trần Thị Thu	Thảo	TC	HQ10-GE28	55	Trung bình
12441	050610220565	Phan Thị Ngọc	Thịnh	TC	HQ10-GE28	58	Trung bình
12442	050610221348	Trịnh Thị Hoài	Thu	TC	HQ10-GE28	55	Trung bình
12443	050610221370	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	TC	HQ10-GE28	59	Trung bình
12444	050610221369	Nguyễn Hồng Anh	Thư	TC	HQ10-GE28	55	Trung bình
12445	050610221401	Nguyễn Phan Bảo	Thy	TC	HQ10-GE28	78	Khá
12446	050610221403	Phạm Hà	Thy	TC	HQ10-GE28	63	Trung bình
12447	050610221462	Võ Thị Kiều	Trân	TC	HQ10-GE28	54	Trung bình
12448	050610221460	Trần Thùy Minh	Trân	TC	HQ10-GE28	48	Yếu
12449	050610221464	Tổng Thành	Triển	TC	HQ10-GE28	55	Trung bình
12450	050610220667	Lê Thảo Phương	Trình	TC	HQ10-GE28	50	Trung bình
12451	050610220716	Lê Cát Tường	Vi	TC	HQ10-GE28	65	Khá
12452	050610220043	Phạm Lê Phương	Anh	TC	HQ10-GE29	89	Tốt
12453	050610220058	Trần Thị Ngọc	Ánh	TC	HQ10-GE29	64	Trung bình
12454	050610220142	Phạm Thị Mai	Hà	TC	HQ10-GE29	68	Khá
12455	050610220905	Thành Thị Trúc	Hạ	TC	HQ10-GE29	70	Khá
12456	050610220924	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	TC	HQ10-GE29	70	Khá
12457	050610220175	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	TC	HQ10-GE29	95	Xuất sắc
12458	050610220222	Trần Thị Hoài	Hương	TC	HQ10-GE29	70	Khá
12459	050610220979	Nguyễn Hoàng An	Khang	TC	HQ10-GE29	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12460	050610220251	Nguyễn Trung	Kiệt	TC	HQ10-GE29	50	Trung bình
12461	050610221013	Lê Hoàng	Kim	TC	HQ10-GE29	90	Xuất sắc
12462	050610221016	Nguyễn Ngọc Thanh	Lam	TC	HQ10-GE29	95	Xuất sắc
12463	050610221030	Lê Thị Yên	Linh	TC	HQ10-GE29	78	Khá
12464	050610221046	Lê Thị Bích	Loan	TC	HQ10-GE29	70	Khá
12465	050610221070	Nguyễn Thị Xuân	Mai	TC	HQ10-GE29	69	Khá
12466	050610221092	Trần Trà	My	TC	HQ10-GE29	92	Xuất sắc
12467	050610221097	Đinh Thị Kim	Nên	TC	HQ10-GE29	70	Khá
12468	050610221100	Mai Tổng Huỳnh	Nga	TC	HQ10-GE29	88	Tốt
12469	050610221111	Huỳnh Thị Kim	Ngân	TC	HQ10-GE29	85	Tốt
12470	050610221116	Nguyễn Ngọc	Ngân	TC	HQ10-GE29	65	Khá
12471	050610220346	Trần Úc	Nghi	TC	HQ10-GE29	87	Tốt
12472	050610220369	Trần Thị Tuyết	Ngọc	TC	HQ10-GE29	83	Tốt
12473	050610220355	Lê Thị Thúy	Ngọc	TC	HQ10-GE29	65	Khá
12474	050610221149	Võ Duy	Nguyên	TC	HQ10-GE29	93	Xuất sắc
12475	050610220378	Nguyễn Nhật	Nguyên	TC	HQ10-GE29	65	Khá
12476	050610220381	Nguyễn Minh	Nhật	TC	HQ10-GE29	80	Tốt
12477	050610221178	Nguyễn Phạm Phương	Nhi	TC	HQ10-GE29	63	Trung bình
12478	050610221213	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	TC	HQ10-GE29	90	Xuất sắc
12479	050610220426	Nguyễn Quỳnh	Như	TC	HQ10-GE29	78	Khá
12480	050610220450	Nguyễn Tiến	Phát	TC	HQ10-GE29	62	Trung bình
12481	050610220468	Nguyễn Thanh Hoài	Phương	TC	HQ10-GE29	55	Trung bình
12482	050610221263	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	TC	HQ10-GE29	95	Xuất sắc
12483	050610220488	Lê Mỹ	Quyên	TC	HQ10-GE29	55	Trung bình
12484	050610220515	Nguyễn Phi Tấn	Tài	TC	HQ10-GE29	80	Tốt
12485	050610221307	Nguyễn Thị Thu	Thanh	TC	HQ10-GE29	79	Khá
12486	050610220537	Vũ An	Thanh	TC	HQ10-GE29	73	Khá
12487	050610220602	Trần Ngọc Minh	Thư	TC	HQ10-GE29	69	Khá
12488	050610221421	Phan Thiên	Toàn	TC	HQ10-GE29	79	Khá
12489	050610220657	Lê Hà Bảo	Trân	TC	HQ10-GE29	85	Tốt
12490	050610221455	Nguyễn Thị Huyền	Trân	TC	HQ10-GE29	73	Khá
12491	050610220639	Nguyễn Thị Thảo	Trang	TC	HQ10-GE29	75	Khá
12492	050610220630	Hoàng Thị Huyền	Trang	TC	HQ10-GE29	70	Khá
12493	050610221437	Võ Đức Mai	Trang	TC	HQ10-GE29	65	Khá
12494	050610221500	Trần Đức	Tuấn	TC	HQ10-GE29	85	Tốt
12495	050610220751	Quách Triệu	Vy	TC	HQ10-GE29	75	Khá
12496	050610220753	Trần Hoàng Nhật	Vy	TC	HQ10-GE29	73	Khá
12497	050610221564	Phạm Tường	Vy	TC	HQ10-GE29	63	Trung bình
12498	050610220823	Nguyễn Phước Thiên	Ân	TC	HQ10-GE30	85	Tốt
12499	050610220026	Lê Ngọc	Anh	TC	HQ10-GE30	75	Khá
12500	050610220038	Nguyễn Quốc	Anh	TC	HQ10-GE30	64	Trung bình
12501	050610220083	Phạm Hoàng Cẩm	Chi	TC	HQ10-GE30	89	Tốt
12502	050610220883	Nguyễn Hoàng	Đạt	TC	HQ10-GE30	85	Tốt
12503	050610220098	Mai Lê Kim	Dung	TC	HQ10-GE30	75	Khá
12504	050610220915	Đỗ Thị Ngọc	Hân	TC	HQ10-GE30	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12505	050610220938	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	TC	HQ10-GE30	85	Tốt
12506	050610220967	Nguyễn Mai	Hương	TC	HQ10-GE30	53	Trung bình
12507	050610220956	Phạm Phú Minh	Huy	TC	HQ10-GE30	74	Khá
12508	050610220984	Phan Tấn Duy	Khang	TC	HQ10-GE30	64	Trung bình
12509	050610220988	Lê Quốc	Khánh	TC	HQ10-GE30	68	Khá
12510	050610220268	Lê Phan Ngọc	Linh	TC	HQ10-GE30	84	Tốt
12511	050610221050	Trần Nguyễn Phi	Long	TC	HQ10-GE30	65	Khá
12512	050610221080	Phạm Nguyễn Ngọc	Minh	TC	HQ10-GE30	93	Xuất sắc
12513	050610220322	Lê Thúy	Nga	TC	HQ10-GE30	89	Tốt
12514	050610221135	Lê Phan Mỹ	Ngọc	TC	HQ10-GE30	60	Trung bình
12515	050610220384	Đào Anh	Nhật	TC	HQ10-GE30	65	Khá
12516	050610220395	Lê Ý	Nhi	TC	HQ10-GE30	73	Khá
12517	050610220420	Hoàng Tú	Như	TC	HQ10-GE30	70	Khá
12518	050610220416	Bùi Huỳnh	Như	TC	HQ10-GE30	65	Khá
12519	050610220438	Võ Tú	Ni	TC	HQ10-GE30	60	Trung bình
12520	050610221223	Trần Thị Khánh	Ninh	TC	HQ10-GE30	65	Khá
12521	050610221236	Thiệu Lê	Phú	TC	HQ10-GE30	74	Khá
12522	050610220460	Đào Tâm	Phúc	TC	HQ10-GE30	71	Khá
12523	050610221240	Trần Thị	Phục	TC	HQ10-GE30	90	Xuất sắc
12524	050610220479	Vũ Trần Lan	Phương	TC	HQ10-GE30	65	Khá
12525	050610221255	Nguyễn Thị Thu	Phương	TC	HQ10-GE30	60	Trung bình
12526	050610221288	Vũ Thị Diễm	Quỳnh	TC	HQ10-GE30	70	Khá
12527	050610220504	Nguyễn Thị Xuân	Quỳnh	TC	HQ10-GE30	65	Khá
12528	050610221299	Trần Ngọc Nhân	Tâm	TC	HQ10-GE30	98	Xuất sắc
12529	050610220517	Đỗ Đình	Tâm	TC	HQ10-GE30	50	Trung bình
12530	050610220530	Nguyễn Minh	Tân	TC	HQ10-GE30	81	Tốt
12531	050610220534	Khổng Vũ Minh	Thái	TC	HQ10-GE30	50	Trung bình
12532	050610221310	Võ Kim	Thanh	TC	HQ10-GE30	75	Khá
12533	050610220549	Nguyễn Phương	Thảo	TC	HQ10-GE30	89	Tốt
12534	050610221318	Mai Thị Thu	Thảo	TC	HQ10-GE30	77	Khá
12535	050610221316	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	TC	HQ10-GE30	70	Khá
12536	050610221317	Lê Cao Phương	Thảo	TC	HQ10-GE30	63	Trung bình
12537	050610221364	Huỳnh Anh	Thư	TC	HQ10-GE30	85	Tốt
12538	050610221390	Trần Hoàng Minh	Thư	TC	HQ10-GE30	83	Tốt
12539	050610221361	Hồ Bảo	Thư	TC	HQ10-GE30	65	Khá
12540	050610221406	Huỳnh Nguyễn Thủy	Tiên	TC	HQ10-GE30	74	Khá
12541	050610220662	Vương Nhật	Triều	TC	HQ10-GE30	65	Khá
12542	050610221508	Võ Thị Ngọc	Tuyền	TC	HQ10-GE30	73	Khá
12543	050610221532	Hồ Nguyễn Tường	Vi	TC	HQ10-GE30	88	Tốt
12544	050610220724	Trương Quang	Vĩ	TC	HQ10-GE30	58	Trung bình
12545	050610221556	Nguyễn Thị Thảo	Vy	TC	HQ10-GE30	89	Tốt
12546	050610221573	Phạm Việt	Y	TC	HQ10-GE30	89	Tốt
12547	050610220769	Lâm Bảo	Yến	TC	HQ10-GE30	55	Trung bình
12548	050610220063	Võ Hoàng Thiên	Ân	TC	HQ10-GE31	65	Khá
12549	050610220801	Nguyễn Trần Vân	Anh	TC	HQ10-GE31	74	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12550	050610220071	Đào Trần Thanh	Bình	TC	HQ10-GE31	65	Khá
12551	050610220843	Lê Ái	Chi	TC	HQ10-GE31	89	Tốt
12552	050610220851	Nguyễn Tổng Ngọc	Diễm	TC	HQ10-GE31	79	Khá
12553	050610220893	Thái Hồ Ngọc Khánh	Đoan	TC	HQ10-GE31	70	Khá
12554	050610220094	Đỗ Trọng Thùy	Dung	TC	HQ10-GE31	69	Khá
12555	050610220863	Đới Sỹ Tiến	Dũng	TC	HQ10-GE31	70	Khá
12556	050610220117	Vũ Thị Hải	Dương	TC	HQ10-GE31	93	Xuất sắc
12557	050610220141	Nguyễn Thu	Hà	TC	HQ10-GE31	65	Khá
12558	050610220922	Nguyễn Hoàng Ngọc	Hân	TC	HQ10-GE31	60	Trung bình
12559	050610220916	Hoàng Gia	Hân	TC	HQ10-GE31	50	Trung bình
12560	050610220203	Lê Quang	Huy	TC	HQ10-GE31	70	Khá
12561	050610220983	Nguyễn Xuân	Khang	TC	HQ10-GE31	78	Khá
12562	050610220987	Nguyễn Duy	Khanh	TC	HQ10-GE31	70	Khá
12563	050610221049	Nguyễn Thành	Long	TC	HQ10-GE31	60	Trung bình
12564	050610221069	Nguyễn Thị Phương	Mai	TC	HQ10-GE31	85	Tốt
12565	050610221128	Đỗ Hoàng Bảo	Ngọc	TC	HQ10-GE31	70	Khá
12566	050610221159	Trần Trọng	Nhân	TC	HQ10-GE31	75	Khá
12567	050610220406	Trần Thị Uyển	Nhi	TC	HQ10-GE31	87	Tốt
12568	050610220393	Lê Nguyễn Tuyết	Nhi	TC	HQ10-GE31	68	Khá
12569	050610221174	Nguyễn Hoàng Thanh	Nhi	TC	HQ10-GE31	50	Trung bình
12570	050610221190	Nguyễn Thúy Thùy	Nhiên	TC	HQ10-GE31	58	Trung bình
12571	050610221208	Nguyễn Phú Quỳnh	Như	TC	HQ10-GE31	85	Tốt
12572	050610220452	Trần Hùng	Phát	TC	HQ10-GE31	75	Khá
12573	050610220470	Nguyễn Thu	Phương	TC	HQ10-GE31	75	Khá
12574	050610221276	Lâm Nhật	Quỳnh	TC	HQ10-GE31	69	Khá
12575	050610221277	Nguyễn Bùi Xuân	Quỳnh	TC	HQ10-GE31	63	Trung bình
12576	050610220564	Huỳnh Quang	Thịnh	TC	HQ10-GE31	62	Trung bình
12577	050610220587	Hoàng Nguyễn Anh	Thư	TC	HQ10-GE31	83	Tốt
12578	050610221367	Ngô Minh	Thư	TC	HQ10-GE31	67	Khá
12579	050610221412	Trà Ngọc Thủy	Tiên	TC	HQ10-GE31	91	Xuất sắc
12580	050610221411	Trừ Thị Mỹ	Tiên	TC	HQ10-GE31	65	Khá
12581	050610221424	Phạm Thị Ngọc	Trà	TC	HQ10-GE31	65	Khá
12582	050610221448	Lê Thị Ngọc	Trân	TC	HQ10-GE31	63	Trung bình
12583	050610221430	Nguyễn Quỳnh	Trang	TC	HQ10-GE31	90	Xuất sắc
12584	050610221433	Nguyễn Thùy	Trang	TC	HQ10-GE31	65	Khá
12585	050610221478	Nguyễn Đức	Trọng	TC	HQ10-GE31	58	Trung bình
12586	050610221490	Lê Nguyễn Huy	Trường	TC	HQ10-GE31	100	Xuất sắc
12587	050610220685	Trương Thị Thanh	Tú	TC	HQ10-GE31	67	Khá
12588	050610220692	Lý Mỹ Minh	Tuyền	TC	HQ10-GE31	60	Trung bình
12589	050610221516	Nguyễn Minh	Uyên	TC	HQ10-GE31	100	Xuất sắc
12590	050610220704	Nguyễn Phương Thảo	Uyên	TC	HQ10-GE31	79	Khá
12591	050610220743	Nguyễn Thái Tường	Vy	TC	HQ10-GE31	65	Khá
12592	050610220735	Lê Thảo	Vy	TC	HQ10-GE31	63	Trung bình
12593	050610220756	Trương Thiện Thanh	Vy	TC	HQ10-GE31	58	Trung bình
12594	050610220742	Nguyễn Thị Thảo	Vy	TC	HQ10-GE31	50	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12595	050610220779	Phạm Ngọc Dân An	TC	HQ10-GE32	78	Khá
12596	050610220061	Lê Thiên Ân	TC	HQ10-GE32	82	Tốt
12597	050610220068	Ngô Duy Bảo	TC	HQ10-GE32	58	Trung bình
12598	050610220836	Nguyễn Thị Thanh Hồng Bội	TC	HQ10-GE32	75	Khá
12599	050610220885	Nguyễn Thành Đạt	TC	HQ10-GE32	70	Khá
12600	050610220867	Lê Minh Duy	TC	HQ10-GE32	90	Xuất sắc
12601	050610220147	Phan Quang Tuấn Hải	TC	HQ10-GE32	50	Trung bình
12602	050610220162	Lâm Trần Mỹ Hân	TC	HQ10-GE32	70	Khá
12603	050610220913	Nguyễn Lê Hằng	TC	HQ10-GE32	65	Khá
12604	050610220908	Trần Tuyết Mai Hạnh	TC	HQ10-GE32	79	Khá
12605	050610220225	Trần Khánh Hỷ	TC	HQ10-GE32	70	Khá
12606	050610220246	Hoàng Minh Khuê	TC	HQ10-GE32	75	Khá
12607	050610221008	Nguyễn Trí Kiệt	TC	HQ10-GE32	80	Tốt
12608	050610220254	Trương Gia Kiệt	TC	HQ10-GE32	65	Khá
12609	050610221057	Lê Thị Yên Ly	TC	HQ10-GE32	89	Tốt
12610	050610221102	Trần Huỳnh Nga	TC	HQ10-GE32	87	Tốt
12611	050610220327	Dương Kim Ngân	TC	HQ10-GE32	80	Tốt
12612	050610220356	Nguyễn Khánh Ngọc	TC	HQ10-GE32	68	Khá
12613	050610220359	Nguyễn Thị Cẩm Ngọc	TC	HQ10-GE32	60	Trung bình
12614	050610220402	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	TC	HQ10-GE32	80	Tốt
12615	050610220430	Nguyễn Thị Quỳnh Như	TC	HQ10-GE32	84	Tốt
12616	050610220423	Nguyễn Huỳnh Như	TC	HQ10-GE32	75	Khá
12617	050610221231	Nguyễn Thị Hồng Phiến	TC	HQ10-GE32	87	Tốt
12618	050610221247	Lê Ngọc Nhất Phương	TC	HQ10-GE32	85	Tốt
12619	050610220482	Trần Thị Bích Phượng	TC	HQ10-GE32	79	Khá
12620	050610221271	Mai Thảo Quyên	TC	HQ10-GE32	63	Trung bình
12621	050610220544	Hà Thanh Thảo	TC	HQ10-GE32	94	Xuất sắc
12622	050610221386	Phạm Thị Anh Thư	TC	HQ10-GE32	84	Tốt
12623	050610221358	Dương Anh Thư	TC	HQ10-GE32	65	Khá
12624	050610220588	Lê Ngọc Minh Thư	TC	HQ10-GE32	60	Trung bình
12625	050610221402	Nguyễn Trần Anh Thy	TC	HQ10-GE32	60	Trung bình
12626	050610221461	Trịnh Trân Trân	TC	HQ10-GE32	85	Tốt
12627	050610221459	Trần Ngọc Bảo Trân	TC	HQ10-GE32	50	Trung bình
12628	050610220643	Phạm Thị Thuỳ Trang	TC	HQ10-GE32	93	Xuất sắc
12629	050610220640	Nguyễn Thị Thu Trang	TC	HQ10-GE32	90	Xuất sắc
12630	050610221429	Nguyễn Lê Xuân Trang	TC	HQ10-GE32	68	Khá
12631	050610221475	Trần Diễm Trinh	TC	HQ10-GE32	98	Xuất sắc
12632	050610221466	Huỳnh Tuyết Trinh	TC	HQ10-GE32	63	Trung bình
12633	050610221486	Võ Vương Thanh Trúc	TC	HQ10-GE32	74	Khá
12634	050610220696	Trần Thị Kim Tuyền	TC	HQ10-GE32	83	Tốt
12635	050610221503	Lê Ngọc Thanh Tuyền	TC	HQ10-GE32	63	Trung bình
12636	050610220701	Khổng Anh Tỷ	TC	HQ10-GE32	80	Tốt
12637	050610220711	Vũ Thùy Phương Uyên	TC	HQ10-GE32	73	Khá
12638	050610221559	Nguyễn Trần Trúc Vy	TC	HQ10-GE32	90	Xuất sắc
12639	050610220758	Vũ Ngọc Thanh Vy	TC	HQ10-GE32	64	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12640	050610221571	Đào Võ Yến	Xuân	TC	HQ10-GE32	61	Trung bình
12641	050610221576	Nguyễn Thị Như	Ý	TC	HQ10-GE32	69	Khá
12642	050611230080	Trần Ngọc	Anh	TC	HQ11-BAF01	96	Xuất sắc
12643	050611230112	Ngô Quốc	Bảo	TC	HQ11-BAF01	40	Yếu
12644	050611230128	Lê Như	Bình	TC	HQ11-BAF01	76	Khá
12645	050611230155	Trần Phương Hoàng	Châu	TC	HQ11-BAF01	86	Tốt
12646	050611230211	Mai Hữu	Đức	TC	HQ11-BAF01	65	Khá
12647	050611230218	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	TC	HQ11-BAF01	90	Xuất sắc
12648	050611230230	Nguyễn Hải	Duy	TC	HQ11-BAF01	68	Khá
12649	050611230271	Lê Ngọc	Hà	TC	HQ11-BAF01	78	Khá
12650	050611230320	Bùi Thị Kim	Hằng	TC	HQ11-BAF01	84	Tốt
12651	050611230363	Chu Minh	Hiếu	TC	HQ11-BAF01	74	Khá
12652	050611230419	Võ Thị Diễm	Hương	TC	HQ11-BAF01	98	Xuất sắc
12653	050611230433	Nguyễn Quang	Huy	TC	HQ11-BAF01	90	Xuất sắc
12654	050611230458	Trịnh Thị Mỹ	Huyền	TC	HQ11-BAF01	54	Trung bình
12655	050611230469	Lê Quang	Khải	TC	HQ11-BAF01	100	Xuất sắc
12656	050611230514	Nguyễn Thị Minh	Khuê	TC	HQ11-BAF01	94	Xuất sắc
12657	050611230517	Phạm Đăng	Kiên	TC	HQ11-BAF01	48	Yếu
12658	050611230590	Trần Nguyễn Khánh	Linh	TC	HQ11-BAF01	95	Xuất sắc
12659	050611230552	Đoàn Mai	Linh	TC	HQ11-BAF01	81	Tốt
12660	050611230582	Nguyễn Trần Khánh	Linh	TC	HQ11-BAF01	50	Trung bình
12661	050611230643	Bùi Quang	Minh	TC	HQ11-BAF01	50	Trung bình
12662	050611230700	Nguyễn Huỳnh Thanh	Nam	TC	HQ11-BAF01	54	Trung bình
12663	050611230746	Phạm Nguyễn Ánh	Ngân	TC	HQ11-BAF01	86	Tốt
12664	050611230809	Quách Bảo	Ngọc	TC	HQ11-BAF01	94	Xuất sắc
12665	050611230905	Võ Ngọc	Nhi	TC	HQ11-BAF01	83	Tốt
12666	050611230910	Vương Tâm	Nhi	TC	HQ11-BAF01	65	Khá
12667	050611230975	Nguyễn Mạnh	Phát	TC	HQ11-BAF01	95	Xuất sắc
12668	050611231017	Nguyễn Trần Quỳnh	Phương	TC	HQ11-BAF01	63	Trung bình
12669	050611231015	Nguyễn Hoàng Nam	Phương	TC	HQ11-BAF01	48	Yếu
12670	050611231035	Phạm Nguyễn Dương	Quang	TC	HQ11-BAF01	48	Yếu
12671	050611231060	Hoàng Thị Diễm	Quỳnh	TC	HQ11-BAF01	53	Trung bình
12672	050611231105	Trần Lê Thanh	Tâm	TC	HQ11-BAF01	58	Trung bình
12673	050611231138	Đinh Mai	Thảo	TC	HQ11-BAF01	72	Khá
12674	050611231207	Lưu Thị Anh	Thư	TC	HQ11-BAF01	100	Xuất sắc
12675	050611231250	Vũ Minh	Thư	TC	HQ11-BAF01	90	Xuất sắc
12676	050611231245	Từ Ngọc Anh	Thư	TC	HQ11-BAF01	88	Tốt
12677	050611231194	Hà Minh	Thư	TC	HQ11-BAF01	73	Khá
12678	050611231248	Võ Ngọc Minh	Thư	TC	HQ11-BAF01	64	Trung bình
12679	050611231198	Huỳnh Minh	Thư	TC	HQ11-BAF01	57	Trung bình
12680	050611231193	Dương Minh	Thư	TC	HQ11-BAF01	48	Yếu
12681	050611231300	Võ Trần Nguyên	Tín	TC	HQ11-BAF01	95	Xuất sắc
12682	050611231367	Quách Ngọc Bảo	Trân	TC	HQ11-BAF01	81	Tốt
12683	050611231403	Phạm Đặng Quỳnh	Trang	TC	HQ11-BAF01	93	Xuất sắc
12684	050611230010	Nguyễn Hoàng Phương	An	TC	HQ11-BAF02	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12685	050611230012	Nguyễn Như Thuỳ	An	TC	HQ11-BAF02	98	Xuất sắc
12686	050611230026	Trần Phan Thiên	Ân	TC	HQ11-BAF02	88	Tốt
12687	050611230037	Đỗ Huyền	Anh	TC	HQ11-BAF02	98	Xuất sắc
12688	050611230115	Phạm Khánh	Bảo	TC	HQ11-BAF02	98	Xuất sắc
12689	050611230123	Đường Y	Bình	TC	HQ11-BAF02	100	Xuất sắc
12690	050611230163	Nguyễn Quang	Chương	TC	HQ11-BAF02	81	Tốt
12691	050611230212	Trần Minh	Đức	TC	HQ11-BAF02	88	Tốt
12692	050611230228	Đỗ Vĩ	Duy	TC	HQ11-BAF02	90	Xuất sắc
12693	050611230252	Trần Thị Bảo	Duyên	TC	HQ11-BAF02	100	Xuất sắc
12694	050611230259	Thiều Hương	Giang	TC	HQ11-BAF02	100	Xuất sắc
12695	050611230296	Lý Ngọc	Hân	TC	HQ11-BAF02	90	Xuất sắc
12696	050611230356	Đỗ Minh	Hiền	TC	HQ11-BAF02	100	Xuất sắc
12697	050611230372	Lê Ngọc	Hòa	TC	HQ11-BAF02	100	Xuất sắc
12698	050611230511	Phạm Đăng	Khôi	TC	HQ11-BAF02	58	Trung bình
12699	050611230527	Nguyễn Lê Phương	Lam	TC	HQ11-BAF02	93	Xuất sắc
12700	050611230606	Lê Hoàng Minh	Long	TC	HQ11-BAF02	58	Trung bình
12701	050611230621	Võ Phan Cẩm	Ly	TC	HQ11-BAF02	100	Xuất sắc
12702	050611230617	Lê Thảo	Ly	TC	HQ11-BAF02	100	Xuất sắc
12703	050611230620	Thái Hoàng Khánh	Ly	TC	HQ11-BAF02	76	Khá
12704	050611230630	Nguyễn Trần Kiều	Mai	TC	HQ11-BAF02	76	Khá
12705	050611230712	Đỗ Nguyễn Mai	Ngân	TC	HQ11-BAF02	84	Tốt
12706	050611230761	Lý Gia	Nghi	TC	HQ11-BAF02	75	Khá
12707	050611230825	Lương Phúc	Nguyên	TC	HQ11-BAF02	100	Xuất sắc
12708	050611230867	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	TC	HQ11-BAF02	74	Khá
12709	050611230865	Đặng Yến	Nhi	TC	HQ11-BAF02	71	Khá
12710	050611230966	Trần Thị Yến	Oanh	TC	HQ11-BAF02	100	Xuất sắc
12711	050611230991	Phan Thị Hưng	Phú	TC	HQ11-BAF02	66	Khá
12712	050611230995	Lê Hữu	Phúc	TC	HQ11-BAF02	75	Khá
12713	050611231006	Dương Nữ Nam	Phương	TC	HQ11-BAF02	90	Xuất sắc
12714	050611231054	Nguyễn Đình	Quyền	TC	HQ11-BAF02	85	Tốt
12715	050611231218	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	TC	HQ11-BAF02	76	Khá
12716	050611231260	Huỳnh Thị Thanh	Thuỳ	TC	HQ11-BAF02	98	Xuất sắc
12717	050611231272	Nguyễn Phạm Gia	Thuyền	TC	HQ11-BAF02	87	Tốt
12718	050611231369	Tôn Tú	Trân	TC	HQ11-BAF02	93	Xuất sắc
12719	050611231365	Phạm Đoàn Quỳnh	Trân	TC	HQ11-BAF02	65	Khá
12720	050611231421	Đỗ Hạnh	Trình	TC	HQ11-BAF02	83	Tốt
12721	050611231454	Trần Thanh	Trúc	TC	HQ11-BAF02	83	Tốt
12722	050611231468	Lương Quốc	Tuấn	TC	HQ11-BAF02	96	Xuất sắc
12723	050611231493	Huỳnh Cẩm	Uy	TC	HQ11-BAF02	100	Xuất sắc
12724	050611231496	Đỗ Hoàng Phương	Uyên	TC	HQ11-BAF02	95	Xuất sắc
12725	050611231506	Ngô Nguyễn Hoàng	Uyên	TC	HQ11-BAF02	90	Xuất sắc
12726	050611231520	Huỳnh Thị Thanh	Vân	TC	HQ11-BAF02	90	Xuất sắc
12727	050611231524	Mai Thị Hồng	Vân	TC	HQ11-BAF02	87	Tốt
12728	050611231614	Từ Ngọc Tường	Vy	TC	HQ11-BAF02	100	Xuất sắc
12729	050611230053	Nguyễn Bùi Phương	Anh	TC	HQ11-BAF05	91	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12730	050611230056	Nguyễn Hoàng Ngọc Anh	TC	HQ11-BAF05	72	Khá
12731	050611230147	Lê Ngọc Minh Châu	TC	HQ11-BAF05	86	Tốt
12732	050611230172	Lê Tâm Đan	TC	HQ11-BAF05	73	Khá
12733	050611230213	Lê Dung	TC	HQ11-BAF05	89	Tốt
12734	050611230253	Nguyễn Kiều Gấm	TC	HQ11-BAF05	60	Trung bình
12735	050611230287	Đặng Hứa Khải Hân	TC	HQ11-BAF05	63	Trung bình
12736	050611230478	Phạm Thành Khang	TC	HQ11-BAF05	81	Tốt
12737	050611230583	Nguyễn Trần Thảo Linh	TC	HQ11-BAF05	100	Xuất sắc
12738	050611230576	Nguyễn Phương Linh	TC	HQ11-BAF05	94	Xuất sắc
12739	050611230597	Võ Trần Khánh Linh	TC	HQ11-BAF05	93	Xuất sắc
12740	050611230609	Nguyễn Tường Long	TC	HQ11-BAF05	100	Xuất sắc
12741	050611230656	Nguyễn Quang Minh	TC	HQ11-BAF05	65	Khá
12742	050611230649	Hoàng Anh Bình Minh	TC	HQ11-BAF05	58	Trung bình
12743	050611230688	Trương Hà My	TC	HQ11-BAF05	86	Tốt
12744	050611230728	Nguyễn Lê Thiên Ngân	TC	HQ11-BAF05	71	Khá
12745	050611230730	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	TC	HQ11-BAF05	63	Trung bình
12746	050611230792	Nguyễn Khánh Ngọc	TC	HQ11-BAF05	100	Xuất sắc
12747	050611230802	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	TC	HQ11-BAF05	89	Tốt
12748	050611230779	Đỗ Yến Ngọc	TC	HQ11-BAF05	80	Tốt
12749	050611230827	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên	TC	HQ11-BAF05	85	Tốt
12750	050611230944	Phan Thị Ngọc Như	TC	HQ11-BAF05	99	Xuất sắc
12751	050611230954	Mai Hoàng Nhung	TC	HQ11-BAF05	74	Khá
12752	050611230994	Đỗ Văn Hoàng Phúc	TC	HQ11-BAF05	84	Tốt
12753	050611231032	Nguyễn Hữu Anh Quân	TC	HQ11-BAF05	73	Khá
12754	050611231034	Nguyễn Vũ Nhật Quang	TC	HQ11-BAF05	100	Xuất sắc
12755	050611231055	Nguyễn Thị Quyền	TC	HQ11-BAF05	100	Xuất sắc
12756	050611231057	Đinh Thị Như Quỳnh	TC	HQ11-BAF05	91	Xuất sắc
12757	050611231104	Phan Nguyễn Mỹ Tâm	TC	HQ11-BAF05	64	Trung bình
12758	050611231117	Hà Xuân Thắng	TC	HQ11-BAF05	73	Khá
12759	050611231159	Phan Thị Thu Thảo	TC	HQ11-BAF05	88	Tốt
12760	050611231156	Nguyễn Thị Thanh Thảo	TC	HQ11-BAF05	50	Trung bình
12761	050611231173	Nguyễn Thị Nhật Thi	TC	HQ11-BAF05	70	Khá
12762	050611231180	Nguyễn Hoàng Vĩnh Thịnh	TC	HQ11-BAF05	70	Khá
12763	050611231208	Lý Minh Thư	TC	HQ11-BAF05	100	Xuất sắc
12764	050611231290	Trang Thị Cẩm Tiên	TC	HQ11-BAF05	89	Tốt
12765	050611231335	Dương Bảo Trân	TC	HQ11-BAF05	85	Tốt
12766	050611231415	Võ Minh Trí	TC	HQ11-BAF05	92	Xuất sắc
12767	050611231432	Trương Thị Ngọc Trinh	TC	HQ11-BAF05	64	Trung bình
12768	050611231515	Phạm Dương Ái Uyên	TC	HQ11-BAF05	98	Xuất sắc
12769	050611231543	Võ Hồng Thanh Vi	TC	HQ11-BAF05	89	Tốt
12770	050611231549	Nguyễn Quốc Việt	TC	HQ11-BAF05	56	Trung bình
12771	050611231557	Nguyễn Thế Vũ	TC	HQ11-BAF05	95	Xuất sắc
12772	050611231573	Lê Thảo Vy	TC	HQ11-BAF05	72	Khá
12773	050611231569	Huỳnh Ngọc Yên Vy	TC	HQ11-BAF05	63	Trung bình
12774	050611231596	Nguyễn Trúc Vy	TC	HQ11-BAF05	58	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12775	050611231629	Nguyễn Thị Như Ý	TC	HQ11-BAF05	98	Xuất sắc
12776	050611231626	Đoàn Như Ý	TC	HQ11-BAF05	95	Xuất sắc
12777	050611231635	Huỳnh Trương Hải Yến	TC	HQ11-BAF05	90	Xuất sắc
12778	050611231639	Nguyễn Lê Nguyệt Yến	TC	HQ11-BAF05	64	Trung bình
12779	050611230096	Ngô Thị Ngọc Ánh	TC	HQ11-BAF06	100	Xuất sắc
12780	050611230099	Nguyễn Thị Loan Ánh	TC	HQ11-BAF06	98	Xuất sắc
12781	050611230132	Nguyễn Nam Bình	TC	HQ11-BAF06	88	Tốt
12782	050611230160	Nguyễn Thị Kim Chi	TC	HQ11-BAF06	45	Yếu
12783	050611230181	Trần Công Danh	TC	HQ11-BAF06	100	Xuất sắc
12784	050611230219	Nguyễn Phùng Quốc Dũng	TC	HQ11-BAF06	78	Khá
12785	050611230240	Lâm Thảo Duyên	TC	HQ11-BAF06	90	Xuất sắc
12786	050611230262	Trần Trường Giang	TC	HQ11-BAF06	69	Khá
12787	050611230281	Trần Thị Trúc Hà	TC	HQ11-BAF06	85	Tốt
12788	050611230314	Trần Phan Gia Hân	TC	HQ11-BAF06	60	Trung bình
12789	050611230357	Nguyễn Mai Diệu Hiền	TC	HQ11-BAF06	87	Tốt
12790	050611230379	Quách Nguyễn Trung Hoàng	TC	HQ11-BAF06	90	Xuất sắc
12791	050611230404	Hồ Quỳnh Hương	TC	HQ11-BAF06	71	Khá
12792	050611230424	Lâm Võ Quang Huy	TC	HQ11-BAF06	68	Khá
12793	050611230479	Trần Huỳnh Tuấn Khang	TC	HQ11-BAF06	70	Khá
12794	050611230542	Nguyễn Nhật Lệ	TC	HQ11-BAF06	66	Khá
12795	050611230596	Võ Thị Thùy Linh	TC	HQ11-BAF06	100	Xuất sắc
12796	050611230560	Lâm Nhật Linh	TC	HQ11-BAF06	85	Tốt
12797	050611230561	Lê Nguyễn Ngọc Linh	TC	HQ11-BAF06	60	Trung bình
12798	050611230849	Nguyễn Cao Trí Nhân	TC	HQ11-BAF06	89	Tốt
12799	050611230895	Tạ Nguyễn Yến Nhi	TC	HQ11-BAF06	100	Xuất sắc
12800	050611230908	Võ Thị Yến Nhi	TC	HQ11-BAF06	69	Khá
12801	050611231043	Lê Nguyễn Tô Quyên	TC	HQ11-BAF06	100	Xuất sắc
12802	050611231047	Nguyễn Ngọc Quyên	TC	HQ11-BAF06	94	Xuất sắc
12803	050611231056	Bùi Phạm Diễm Quỳnh	TC	HQ11-BAF06	82	Tốt
12804	050611231072	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	TC	HQ11-BAF06	80	Tốt
12805	050611231092	Đoàn Ngọc Sương	TC	HQ11-BAF06	80	Tốt
12806	050611231112	Trần Trọng Thái	TC	HQ11-BAF06	89	Tốt
12807	050611231109	Dương Quốc Thái	TC	HQ11-BAF06	55	Trung bình
12808	050611231133	Trương Hoàng Trang Thanh	TC	HQ11-BAF06	94	Xuất sắc
12809	050611231154	Nguyễn Thị Minh Thảo	TC	HQ11-BAF06	56	Trung bình
12810	050611231253	Trần Quốc Thuận	TC	HQ11-BAF06	63	Trung bình
12811	050611231306	Cao Ngọc Huỳnh Trâm	TC	HQ11-BAF06	87	Tốt
12812	050611231312	Lương Nguyễn Minh Trâm	TC	HQ11-BAF06	63	Trung bình
12813	050611231372	Trần Thị Thùy Trân	TC	HQ11-BAF06	92	Xuất sắc
12814	050611231370	Trần Huỳnh Bảo Trân	TC	HQ11-BAF06	90	Xuất sắc
12815	050611231366	Phan Thị Huyền Trân	TC	HQ11-BAF06	73	Khá
12816	050611231378	Đặng Thị Mỹ Trang	TC	HQ11-BAF06	79	Khá
12817	050611231425	Ngô Mai Tuyết Trinh	TC	HQ11-BAF06	100	Xuất sắc
12818	050611231458	Mai Tiến Trung	TC	HQ11-BAF06	100	Xuất sắc
12819	050611231470	Phạm Ngọc Tuấn	TC	HQ11-BAF06	98	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12820	050611231489	Quách Ngọc Kim	Tuyền	TC	HQ11-BAF06	96	Xuất sắc
12821	050611231485	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	TC	HQ11-BAF06	90	Xuất sắc
12822	050611231488	Phạm Thị Bích	Tuyền	TC	HQ11-BAF06	65	Khá
12823	050611231503	Lê Hoàng Tổ	Uyên	TC	HQ11-BAF06	85	Tốt
12824	050611231495	Cao Khả	Uyên	TC	HQ11-BAF06	83	Tốt
12825	050611231577	Nguyễn Cát	Vy	TC	HQ11-BAF06	95	Xuất sắc
12826	050611231559	Bùi Trương Ánh	Vy	TC	HQ11-BAF06	63	Trung bình
12827	050611231612	Trương Ngọc Khánh	Vy	TC	HQ11-BAF06	55	Trung bình
12828	050611230018	Trần Lê Phước	An	TC	HQ11-BAF07	98	Xuất sắc
12829	050611230004	Đặng Trần Ngọc	An	TC	HQ11-BAF07	60	Trung bình
12830	050611230035	Đặng Vân	Anh	TC	HQ11-BAF07	90	Xuất sắc
12831	050611230034	Cần Văn Tuấn	Anh	TC	HQ11-BAF07	90	Xuất sắc
12832	050611230041	Hoàng Ngọc Minh	Anh	TC	HQ11-BAF07	74	Khá
12833	050611230092	Bùi Thị Ngọc	Ánh	TC	HQ11-BAF07	80	Tốt
12834	050611230247	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	TC	HQ11-BAF07	75	Khá
12835	050611230275	Nguyễn Thị Việt	Hà	TC	HQ11-BAF07	83	Tốt
12836	050611230329	Nguyễn Thanh	Hằng	TC	HQ11-BAF07	69	Khá
12837	050611230429	Nguyễn Huỳnh Gia	Huy	TC	HQ11-BAF07	90	Xuất sắc
12838	050611230506	Phạm Tấn	Khoa	TC	HQ11-BAF07	68	Khá
12839	050611230512	Võ Minh	Khôi	TC	HQ11-BAF07	100	Xuất sắc
12840	050611230526	Hồ Thanh	Lam	TC	HQ11-BAF07	90	Xuất sắc
12841	050611230529	Trần Lê Hồng	Lam	TC	HQ11-BAF07	67	Khá
12842	050611230532	Phan Tùng	Lâm	TC	HQ11-BAF07	100	Xuất sắc
12843	050611230592	Trần Phương	Linh	TC	HQ11-BAF07	100	Xuất sắc
12844	050611230588	Trần Hồ Trúc	Linh	TC	HQ11-BAF07	94	Xuất sắc
12845	050611230578	Nguyễn Thị Trúc	Linh	TC	HQ11-BAF07	72	Khá
12846	050611230603	Nguyễn Phú	Lộc	TC	HQ11-BAF07	73	Khá
12847	050611230601	Lê Đức	Lộc	TC	HQ11-BAF07	55	Trung bình
12848	050611230616	Hoàng Trần Khánh	Ly	TC	HQ11-BAF07	90	Xuất sắc
12849	050611230684	Trần Phạm Thụy Trà	My	TC	HQ11-BAF07	90	Xuất sắc
12850	050611230716	Huỳnh Thị Bích	Ngân	TC	HQ11-BAF07	80	Tốt
12851	050611230739	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	TC	HQ11-BAF07	73	Khá
12852	050611230764	Nguyễn Thị Phương	Nghi	TC	HQ11-BAF07	63	Trung bình
12853	050611230782	Huỳnh Kim	Ngọc	TC	HQ11-BAF07	85	Tốt
12854	050611230774	Đặng Nguyễn Mỹ	Ngọc	TC	HQ11-BAF07	53	Trung bình
12855	050611230832	Phạm Thị Minh	Nguyên	TC	HQ11-BAF07	100	Xuất sắc
12856	050611230840	Phạm Thị Minh	Nguyệt	TC	HQ11-BAF07	90	Xuất sắc
12857	050611230847	Huỳnh Trọng	Nhân	TC	HQ11-BAF07	55	Trung bình
12858	050611230902	Trương Thị Ngọc	Nhi	TC	HQ11-BAF07	90	Xuất sắc
12859	050611230885	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	TC	HQ11-BAF07	75	Khá
12860	050611230920	Lâm Huỳnh	Như	TC	HQ11-BAF07	90	Xuất sắc
12861	050611230986	Trương Tam	Phong	TC	HQ11-BAF07	60	Trung bình
12862	050611230998	Nguyễn Huỳnh Như	Phúc	TC	HQ11-BAF07	72	Khá
12863	050611231026	Nguyễn Duy Nhật	Phượng	TC	HQ11-BAF07	53	Trung bình
12864	050611231086	Trương Tấn	Sang	TC	HQ11-BAF07	58	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12865	050611231185	Võ Thị Xuân	Thoa	TC	HQ11-BAF07	90	Xuất sắc
12866	050611231202	Lê Minh	Thư	TC	HQ11-BAF07	77	Khá
12867	050611231270	Lê Nguyễn Phương	Thủy	TC	HQ11-BAF07	94	Xuất sắc
12868	050611231277	Nguyễn Trần Bảo	Thy	TC	HQ11-BAF07	61	Trung bình
12869	050611231283	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	TC	HQ11-BAF07	85	Tốt
12870	050611231459	Hồ Nguyễn Nhật	Trường	TC	HQ11-BAF07	78	Khá
12871	050611231490	Võ Thị Thanh	Tuyền	TC	HQ11-BAF07	76	Khá
12872	050611231535	Võ Trần Hồng	Vân	TC	HQ11-BAF07	78	Khá
12873	050611231538	Châu Bảo	Vi	TC	HQ11-BAF07	74	Khá
12874	050611231592	Nguyễn Thị Yến	Vy	TC	HQ11-BAF07	74	Khá
12875	050611231564	Đinh Thị	Vy	TC	HQ11-BAF07	58	Trung bình
12876	050611230014	Nguyễn Thị Thúy	An	TC	HQ11-BAF08	68	Khá
12877	050611230055	Nguyễn Dương Hoàng	Anh	TC	HQ11-BAF08	68	Khá
12878	050611230087	Trương Thị Lan	Anh	TC	HQ11-BAF08	56	Trung bình
12879	050611230107	Nguyễn Lê Gia	Băng	TC	HQ11-BAF08	93	Xuất sắc
12880	050611230131	Ngô Nguyễn Thái	Bình	TC	HQ11-BAF08	75	Khá
12881	050611230209	Dương Phan Duy	Đức	TC	HQ11-BAF08	77	Khá
12882	050611230246	Nguyễn Thanh	Duyên	TC	HQ11-BAF08	90	Xuất sắc
12883	050611230237	Đặng Mỹ	Duyên	TC	HQ11-BAF08	90	Xuất sắc
12884	050611230264	Vũ Ngọc Quỳnh	Giang	TC	HQ11-BAF08	64	Trung bình
12885	050611230292	Lê Ngọc	Hân	TC	HQ11-BAF08	80	Tốt
12886	050611230406	Mai Thị Thùy	Hương	TC	HQ11-BAF08	70	Khá
12887	050611230500	Trần Thanh	Khiêm	TC	HQ11-BAF08	68	Khá
12888	050611230567	Nguyễn Bùi Hoài	Linh	TC	HQ11-BAF08	88	Tốt
12889	050611230631	Phạm Ngọc Phương	Mai	TC	HQ11-BAF08	79	Khá
12890	050611230640	Tou Prong Ria	Mến	TC	HQ11-BAF08	70	Khá
12891	050611230653	Nguyễn Hữu Vũ	Minh	TC	HQ11-BAF08	95	Xuất sắc
12892	050611230705	Văn Hải	Nam	TC	HQ11-BAF08	53	Trung bình
12893	050611230717	Huỳnh Trần Trúc	Ngân	TC	HQ11-BAF08	90	Xuất sắc
12894	050611230800	Nguyễn Như Khánh	Ngọc	TC	HQ11-BAF08	84	Tốt
12895	050611230798	Nguyễn Như	Ngọc	TC	HQ11-BAF08	80	Tốt
12896	050611230841	Phan Ánh	Nguyệt	TC	HQ11-BAF08	86	Tốt
12897	050611230839	Nguyễn Như	Nguyệt	TC	HQ11-BAF08	80	Tốt
12898	050611230889	Nguyễn Yến	Nhi	TC	HQ11-BAF08	76	Khá
12899	050611230922	Lê Tâm	Như	TC	HQ11-BAF08	84	Tốt
12900	050611231053	Từ Mỹ	Quyên	TC	HQ11-BAF08	90	Xuất sắc
12901	050611231048	Nguyễn Thị Thuý	Quyên	TC	HQ11-BAF08	74	Khá
12902	050611231084	Nguyễn Ngọc Linh	San	TC	HQ11-BAF08	90	Xuất sắc
12903	050611231116	Trần Thị	Thắm	TC	HQ11-BAF08	73	Khá
12904	050611231164	Trần Thị Phương	Thảo	TC	HQ11-BAF08	100	Xuất sắc
12905	050611231145	Huỳnh Ngọc Thanh	Thảo	TC	HQ11-BAF08	95	Xuất sắc
12906	050611231178	Đông Minh Quốc	Thịnh	TC	HQ11-BAF08	63	Trung bình
12907	050611231236	Trần Anh	Thư	TC	HQ11-BAF08	79	Khá
12908	050611231205	Lữ Ngọc Anh	Thư	TC	HQ11-BAF08	71	Khá
12909	050611231254	Cao Thị Hồng	Thương	TC	HQ11-BAF08	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12910	050611231354	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	TC	HQ11-BAF08	58	Trung bình
12911	050611231337	Hồ Ngọc Khánh	Trân	TC	HQ11-BAF08	44	Yếu
12912	050611231389	Lê Thị Thu	Trang	TC	HQ11-BAF08	84	Tốt
12913	050611231394	Nguyễn Thảo	Trang	TC	HQ11-BAF08	73	Khá
12914	050611231412	Phạm Đăng	Trí	TC	HQ11-BAF08	85	Tốt
12915	050611231416	Lê Nguyễn Hải	Triều	TC	HQ11-BAF08	68	Khá
12916	050611231452	Phạm Ngọc Thanh	Trúc	TC	HQ11-BAF08	58	Trung bình
12917	050611231479	Nguyễn Võ Nhật	Tường	TC	HQ11-BAF08	74	Khá
12918	050611231518	Võ Ngọc Nhã	Uyên	TC	HQ11-BAF08	85	Tốt
12919	050611231514	Nguyễn Thị Phương	Uyên	TC	HQ11-BAF08	48	Yếu
12920	050611231558	Nguyễn Quốc	Vương	TC	HQ11-BAF08	78	Khá
12921	050611231585	Nguyễn Phan Anh	Vy	TC	HQ11-BAF08	90	Xuất sắc
12922	050611231630	Phạm Thị Như	Ý	TC	HQ11-BAF08	67	Khá
12923	050611231636	Mai Thị Hồng	Yến	TC	HQ11-BAF08	88	Tốt
12924	050611230025	Phạm Ngọc Thiên	Ân	TC	HQ11-BAF09	83	Tốt
12925	050611230058	Nguyễn Lan	Anh	TC	HQ11-BAF09	88	Tốt
12926	050611230059	Nguyễn Lan	Anh	TC	HQ11-BAF09	71	Khá
12927	050611230108	Trần Hiếu	Băng	TC	HQ11-BAF09	100	Xuất sắc
12928	050611230157	Võ Nguyễn Minh	Châu	TC	HQ11-BAF09	62	Trung bình
12929	050611230186	Mai Khả Thành	Đạt	TC	HQ11-BAF09	65	Khá
12930	050611230194	Trịnh Thị Ngọc	Diệu	TC	HQ11-BAF09	60	Trung bình
12931	050611230268	Trần Thị Huỳnh	Giao	TC	HQ11-BAF09	72	Khá
12932	050611230355	Diệp Mỹ	Hiền	TC	HQ11-BAF09	71	Khá
12933	050611230390	Hoàng Quốc	Hưng	TC	HQ11-BAF09	85	Tốt
12934	050611230425	Lê Minh	Huy	TC	HQ11-BAF09	81	Tốt
12935	050611230432	Nguyễn Quang	Huy	TC	HQ11-BAF09	77	Khá
12936	050611230463	Lê Trần Nguyên	Kha	TC	HQ11-BAF09	85	Tốt
12937	050611230477	Nguyễn Quang	Khang	TC	HQ11-BAF09	77	Khá
12938	050611230484	Nguyễn Trần Mai	Khanh	TC	HQ11-BAF09	76	Khá
12939	050611230488	Trần Quỳnh Bảo	Khanh	TC	HQ11-BAF09	74	Khá
12940	050611230493	Phạm Nguyên	Khánh	TC	HQ11-BAF09	71	Khá
12941	050611230554	Hà Thị Yến	Linh	TC	HQ11-BAF09	91	Xuất sắc
12942	050611230654	Nguyễn HuyNh Ánh	Minh	TC	HQ11-BAF09	100	Xuất sắc
12943	050611230734	Nguyễn Ngọc Thảo	Ngân	TC	HQ11-BAF09	78	Khá
12944	050611230723	Lê Thị Thanh	Ngân	TC	HQ11-BAF09	73	Khá
12945	050611230765	Trần Nguyễn Hiếu	Nghi	TC	HQ11-BAF09	60	Trung bình
12946	050611230766	Võ Vĩnh	Nghi	TC	HQ11-BAF09	58	Trung bình
12947	050611230814	Trịnh Thị Tiểu	Ngọc	TC	HQ11-BAF09	84	Tốt
12948	050611230790	Nguyễn Hồng	Ngọc	TC	HQ11-BAF09	81	Tốt
12949	050611230900	Trần Yến	Nhi	TC	HQ11-BAF09	57	Trung bình
12950	050611230937	Nguyễn Thị Ngọc	Như	TC	HQ11-BAF09	83	Tốt
12951	050611230960	Võ Thị Hồng	Nhung	TC	HQ11-BAF09	64	Trung bình
12952	050611230980	Nguyễn Thị Hoàng	Phi	TC	HQ11-BAF09	100	Xuất sắc
12953	050611231024	Võ Thị Tuyết	Phương	TC	HQ11-BAF09	57	Trung bình
12954	050611231016	Nguyễn Ngọc Yến	Phương	TC	HQ11-BAF09	54	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12955	050611231031	Nguyễn Đăng Minh	Quân	TC	HQ11-BAF09	75	Khá
12956	050611231051	Phan Thị Mỹ	Quyên	TC	HQ11-BAF09	90	Xuất sắc
12957	050611231068	Nguyễn Như	Quỳnh	TC	HQ11-BAF09	71	Khá
12958	050611231098	Phan Hữu	Tài	TC	HQ11-BAF09	75	Khá
12959	050611231232	Phan Võ Minh	Thư	TC	HQ11-BAF09	83	Tốt
12960	050611231217	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	TC	HQ11-BAF09	71	Khá
12961	050611231280	Dương Thị Kiều	Tiên	TC	HQ11-BAF09	84	Tốt
12962	050611231295	Lê Phúc	Tiến	TC	HQ11-BAF09	68	Khá
12963	050611231348	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	TC	HQ11-BAF09	58	Trung bình
12964	050611231407	Trịnh Thị Quỳnh	Trang	TC	HQ11-BAF09	83	Tốt
12965	050611231396	Nguyễn Thị Kiều	Trang	TC	HQ11-BAF09	67	Khá
12966	050611231491	Nguyễn Hoàng Gia	Tuyết	TC	HQ11-BAF09	74	Khá
12967	050611231568	Hoàng Thúy	Vy	TC	HQ11-BAF09	90	Xuất sắc
12968	050611231584	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	TC	HQ11-BAF09	74	Khá
12969	050611231599	Nguyễn Tường	Vy	TC	HQ11-BAF09	72	Khá
12970	050611231637	Nguyễn Đào Hải	Yến	TC	HQ11-BAF09	90	Xuất sắc
12971	050611230071	Nguyễn Việt	Anh	TC	HQ11-BAF10	43	Yếu
12972	050611230094	Hoàng Trần Ngọc	Ánh	TC	HQ11-BAF10	88	Tốt
12973	050611230167	Nguyễn Biên	Cương	TC	HQ11-BAF10	99	Xuất sắc
12974	050611230310	Trần Huỳnh Bảo	Hân	TC	HQ11-BAF10	45	Yếu
12975	050611230348	Võ Lê	Hảo	TC	HQ11-BAF10	90	Xuất sắc
12976	050611230351	Nguyễn Quang	Hậu	TC	HQ11-BAF10	61	Trung bình
12977	050611230400	Cao Thị Thu	Hương	TC	HQ11-BAF10	90	Xuất sắc
12978	050611230399	Bùi Thị Thảo	Hương	TC	HQ11-BAF10	81	Tốt
12979	050611230448	Lê Thị Thu	Huyền	TC	HQ11-BAF10	84	Tốt
12980	050611230503	Nguyễn Thị Hồng	Khoa	TC	HQ11-BAF10	70	Khá
12981	050611230521	Bùi Thị Mộng	Kiều	TC	HQ11-BAF10	84	Tốt
12982	050611230577	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TC	HQ11-BAF10	84	Tốt
12983	050611230600	Lưu Thị	Loan	TC	HQ11-BAF10	66	Khá
12984	050611230611	Trần Nguyễn Ngọc	Long	TC	HQ11-BAF10	73	Khá
12985	050611230650	Hoàng Công	Minh	TC	HQ11-BAF10	95	Xuất sắc
12986	050611230683	Trần Nguyễn Phước	My	TC	HQ11-BAF10	89	Tốt
12987	050611230753	Trần Lê Châu	Ngân	TC	HQ11-BAF10	67	Khá
12988	050611230768	Nguyễn	Nghĩa	TC	HQ11-BAF10	70	Khá
12989	050611230785	Mai Khánh	Ngọc	TC	HQ11-BAF10	95	Xuất sắc
12990	050611230780	Đoàn Hồng	Ngọc	TC	HQ11-BAF10	90	Xuất sắc
12991	050611230801	Nguyễn Thị	Ngọc	TC	HQ11-BAF10	90	Xuất sắc
12992	050611230786	Nguyễn Bích	Ngọc	TC	HQ11-BAF10	79	Khá
12993	050611230856	Nguyễn Lâm	Nhật	TC	HQ11-BAF10	90	Xuất sắc
12994	050611230880	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	TC	HQ11-BAF10	90	Xuất sắc
12995	050611230858	Bạch Dương	Nhi	TC	HQ11-BAF10	84	Tốt
12996	050611230869	Lê Hoàng Yến	Nhi	TC	HQ11-BAF10	65	Khá
12997	050611230951	Võ Thị Yến	Như	TC	HQ11-BAF10	75	Khá
12998	050611230963	Đặng Thị Ngọc	Oanh	TC	HQ11-BAF10	76	Khá
12999	050611230979	Trần Tiến	Phát	TC	HQ11-BAF10	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13000	050611231040	Lê Thị	Quý	TC	HQ11-BAF10	83	Tốt
13001	050611231044	Lê Nguyễn Uyên	Quyên	TC	HQ11-BAF10	80	Tốt
13002	050611231088	Huỳnh Minh	Sĩ	TC	HQ11-BAF10	100	Xuất sắc
13003	050611231091	Nguyễn Ngọc	Sony	TC	HQ11-BAF10	53	Trung bình
13004	050611231147	Lê Thanh	Thảo	TC	HQ11-BAF10	92	Xuất sắc
13005	050611231175	Đới Quang	Thiên	TC	HQ11-BAF10	43	Yếu
13006	050611231230	Phạm Khuê Cát	Thư	TC	HQ11-BAF10	90	Xuất sắc
13007	050611231247	Võ Lê	Thư	TC	HQ11-BAF10	70	Khá
13008	050611231234	Thái Thị Anh	Thư	TC	HQ11-BAF10	68	Khá
13009	050611231271	Nguyễn Hoàng Nhật	Thủy	TC	HQ11-BAF10	90	Xuất sắc
13010	050611231278	Phan Lê Anh	Thy	TC	HQ11-BAF10	90	Xuất sắc
13011	050611231320	Thái Lâm Thùy	Trâm	TC	HQ11-BAF10	55	Trung bình
13012	050611231344	Mai Hoàng Bảo	Trân	TC	HQ11-BAF10	73	Khá
13013	050611231395	Nguyễn Thị Hoa	Trang	TC	HQ11-BAF10	73	Khá
13014	050611231385	Lăng Huyền	Trang	TC	HQ11-BAF10	58	Trung bình
13015	050611231456	Võ Ngọc Thanh	Trúc	TC	HQ11-BAF10	86	Tốt
13016	050611231442	Lê Thanh	Trúc	TC	HQ11-BAF10	84	Tốt
13017	050611231473	Đào Duy	Tùng	TC	HQ11-BAF10	60	Trung bình
13018	050611231487	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	TC	HQ11-BAF10	89	Tốt
13019	050611231497	Đỗ Quỳnh Trúc	Uyên	TC	HQ11-BAF10	90	Xuất sắc
13020	050611231530	Trần Hoàng Thảo	Vân	TC	HQ11-BAF10	78	Khá
13021	050611230016	Phan Ngọc Thảo	An	TC	HQ11-BAF11	98	Xuất sắc
13022	050611230013	Nguyễn Phan Khánh	An	TC	HQ11-BAF11	96	Xuất sắc
13023	050611230038	Đồng Thị Trâm	Anh	TC	HQ11-BAF11	100	Xuất sắc
13024	050611230054	Nguyễn Diệu	Anh	TC	HQ11-BAF11	80	Tốt
13025	050611230078	Trần Kim	Anh	TC	HQ11-BAF11	69	Khá
13026	050611230196	Vương Vi	Diệu	TC	HQ11-BAF11	100	Xuất sắc
13027	050611230199	Phạm Uy Thục	Đoan	TC	HQ11-BAF11	95	Xuất sắc
13028	050611230266	Nguyễn Phan Quỳnh	Giao	TC	HQ11-BAF11	82	Tốt
13029	050611230265	Nguyễn Huỳnh	Giao	TC	HQ11-BAF11	71	Khá
13030	050611230278	Phạm Thị Thúy	Hà	TC	HQ11-BAF11	100	Xuất sắc
13031	050611230272	Lê Ngọc Minh	Hà	TC	HQ11-BAF11	83	Tốt
13032	050611230316	Võ Thị Ngọc	Hân	TC	HQ11-BAF11	80	Tốt
13033	050611230335	Đỗ Hồng	Hạnh	TC	HQ11-BAF11	83	Tốt
13034	050611230371	Trần Thanh Ánh	Hoa	TC	HQ11-BAF11	100	Xuất sắc
13035	050611230403	Hà Thị Thanh	Hương	TC	HQ11-BAF11	81	Tốt
13036	050611230423	Lai Gia	Huy	TC	HQ11-BAF11	83	Tốt
13037	050611230442	Cao Thị Mỹ	Huyền	TC	HQ11-BAF11	100	Xuất sắc
13038	050611230499	Nguyễn Thiện	Khiêm	TC	HQ11-BAF11	99	Xuất sắc
13039	050611230544	Trần Ngọc Kim	Liên	TC	HQ11-BAF11	100	Xuất sắc
13040	050611230569	Nguyễn Gia	Linh	TC	HQ11-BAF11	70	Khá
13041	050611230572	Nguyễn Hoàng Yên	Linh	TC	HQ11-BAF11	70	Khá
13042	050611230573	Nguyễn Huỳnh Phương	Linh	TC	HQ11-BAF11	63	Trung bình
13043	050611230599	Huỳnh Thị Hồng	Loan	TC	HQ11-BAF11	98	Xuất sắc
13044	050611230602	Nguyễn Huỳnh	Lộc	TC	HQ11-BAF11	73	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13045	050611230658	Nguyễn Thy Minh	TC	HQ11-BAF11	100	Xuất sắc
13046	050611230697	Đỗ Hoàng Nam	TC	HQ11-BAF11	68	Khá
13047	050611230747	Phạm Thanh Ngân	TC	HQ11-BAF11	95	Xuất sắc
13048	050611230773	Đặng Huỳnh Bảo Ngọc	TC	HQ11-BAF11	80	Tốt
13049	050611230855	Nguyễn Hữu Nhật	TC	HQ11-BAF11	93	Xuất sắc
13050	050611230891	Phạm Trần Uyên Nhi	TC	HQ11-BAF11	100	Xuất sắc
13051	050611230881	Nguyễn Hồng Nhi	TC	HQ11-BAF11	65	Khá
13052	050611230946	Trần Quỳnh Như	TC	HQ11-BAF11	98	Xuất sắc
13053	050611230931	Nguyễn Khả Như	TC	HQ11-BAF11	78	Khá
13054	050611231014	Nguyễn Chí Phương	TC	HQ11-BAF11	97	Xuất sắc
13055	050611231065	Nguyễn Đỗ Như Quỳnh	TC	HQ11-BAF11	85	Tốt
13056	050611231089	Cao Thái Sơn	TC	HQ11-BAF11	87	Tốt
13057	050611231122	Trần Đức Thắng	TC	HQ11-BAF11	71	Khá
13058	050611231158	Phạm Thị Thu Thảo	TC	HQ11-BAF11	75	Khá
13059	050611231187	Hoàng Thị Hoài Thu	TC	HQ11-BAF11	98	Xuất sắc
13060	050611231210	Nguyễn Anh Thư	TC	HQ11-BAF11	100	Xuất sắc
13061	050611231361	Nguyễn Thị Tú Trân	TC	HQ11-BAF11	100	Xuất sắc
13062	050611231390	Lê Vũ Thuỳ Trang	TC	HQ11-BAF11	100	Xuất sắc
13063	050611231386	Lê Hoàng Huyền Trang	TC	HQ11-BAF11	88	Tốt
13064	050611231460	Lê Trần Anh Tú	TC	HQ11-BAF11	93	Xuất sắc
13065	050611231464	Nguyễn Thị Cẩm Tú	TC	HQ11-BAF11	84	Tốt
13066	050611231475	Nguyễn Xuân Tùng	TC	HQ11-BAF11	100	Xuất sắc
13067	050611231481	Trần Khánh Tường	TC	HQ11-BAF11	96	Xuất sắc
13068	050611231544	Vũ Tường Vi	TC	HQ11-BAF11	99	Xuất sắc
13069	050611231546	Hoàng Thị Phương Viên	TC	HQ11-BAF11	100	Xuất sắc
13070	050611230020	Trần Thị Thúy An	TC	HQ11-BAF12	84	Tốt
13071	050611230049	Lữ Hồng Anh	TC	HQ11-BAF12	100	Xuất sắc
13072	050611230075	Phan Nguyễn Thụy Anh	TC	HQ11-BAF12	85	Tốt
13073	050611230168	Đào Mạnh Cường	TC	HQ11-BAF12	100	Xuất sắc
13074	050611230223	Hứa Nguyễn Thùy Dương	TC	HQ11-BAF12	65	Khá
13075	050611230299	Nguyễn Ngọc Hân	TC	HQ11-BAF12	63	Trung bình
13076	050611230321	Bùi Thị Kim Hằng	TC	HQ11-BAF12	89	Tốt
13077	050611230353	Trần Lê Trung Hậu	TC	HQ11-BAF12	77	Khá
13078	050611230384	Trịnh Nguyễn Kim Huệ	TC	HQ11-BAF12	80	Tốt
13079	050611230388	Bùi Vĩnh Hưng	TC	HQ11-BAF12	65	Khá
13080	050611230398	Bùi Thị Huỳnh Hương	TC	HQ11-BAF12	90	Xuất sắc
13081	050611230481	Trần Tuệ Khang	TC	HQ11-BAF12	92	Xuất sắc
13082	050611230494	Tạ Quốc Khánh	TC	HQ11-BAF12	78	Khá
13083	050611230530	Trần Nguyễn Tiểu Lam	TC	HQ11-BAF12	90	Xuất sắc
13084	050611230594	Trần Tú Linh	TC	HQ11-BAF12	90	Xuất sắc
13085	050611230655	Nguyễn Quang Minh	TC	HQ11-BAF12	84	Tốt
13086	050611230644	Bùi Trần Quang Minh	TC	HQ11-BAF12	84	Tốt
13087	050611230685	Trần Quỳnh Bảo My	TC	HQ11-BAF12	100	Xuất sắc
13088	050611230738	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	TC	HQ11-BAF12	90	Xuất sắc
13089	050611230817	Vũ Bảo Ngọc	TC	HQ11-BAF12	81	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13090	050611230810	Trần Bảo Ngọc	TC	HQ11-BAF12	77	Khá
13091	050611230821	Đặng Thị Phương Nguyên	TC	HQ11-BAF12	100	Xuất sắc
13092	050611230829	Nguyễn Thảo Nguyên	TC	HQ11-BAF12	64	Trung bình
13093	050611230888	Nguyễn Thị Yến Nhi	TC	HQ11-BAF12	82	Tốt
13094	050611230874	Ngô Võ Ngân Nhi	TC	HQ11-BAF12	55	Trung bình
13095	050611230870	Lê Huỳnh Yên Nhi	TC	HQ11-BAF12	45	Yếu
13096	050611230947	Trần Thị Hà Như	TC	HQ11-BAF12	90	Xuất sắc
13097	050611230974	Ngô Tấn Phát	TC	HQ11-BAF12	50	Trung bình
13098	050611231000	Trần Thị Hồng Phúc	TC	HQ11-BAF12	95	Xuất sắc
13099	050611231096	Nguyễn Đa Tài	TC	HQ11-BAF12	71	Khá
13100	050611231123	Trần Nguyễn Quốc Thắng	TC	HQ11-BAF12	78	Khá
13101	050611231128	Nguyễn Thị Kim Thanh	TC	HQ11-BAF12	92	Xuất sắc
13102	050611231189	Từ Trương Hoài Thu	TC	HQ11-BAF12	84	Tốt
13103	050611231214	Nguyễn Bích Anh Thư	TC	HQ11-BAF12	82	Tốt
13104	050611231221	Nguyễn Thị Minh Thư	TC	HQ11-BAF12	40	Yếu
13105	050611231251	Nguyễn An Thuận	TC	HQ11-BAF12	90	Xuất sắc
13106	050611231259	Lê Thị Thanh Thuý	TC	HQ11-BAF12	100	Xuất sắc
13107	050611231285	Nguyễn Phạm Hương Tiên	TC	HQ11-BAF12	95	Xuất sắc
13108	050611231317	Phạm Thị Ngọc Trâm	TC	HQ11-BAF12	62	Trung bình
13109	050611231321	Trần Hoàng Bảo Trâm	TC	HQ11-BAF12	57	Trung bình
13110	050611231356	Nguyễn Ngọc Huế Trâm	TC	HQ11-BAF12	100	Xuất sắc
13111	050611231406	Trần Thị Dương Trang	TC	HQ11-BAF12	86	Tốt
13112	050611231380	Đỗ Thị Đoan Trang	TC	HQ11-BAF12	48	Yếu
13113	050611231411	Đào Trọng Trí	TC	HQ11-BAF12	73	Khá
13114	050611231439	Đỗ Thanh Trúc	TC	HQ11-BAF12	80	Tốt
13115	050611231471	Phan Đình Tuấn	TC	HQ11-BAF12	58	Trung bình
13116	050611231528	Nguyễn Ngọc Hải Vân	TC	HQ11-BAF12	90	Xuất sắc
13117	050611231600	Phạm Huỳnh Thảo Vy	TC	HQ11-BAF12	95	Xuất sắc
13118	050611231607	Trần Nguyên Nhật Vy	TC	HQ11-BAF12	68	Khá
13119	050611230044	Lê Đình Tuấn Anh	TC	HQ11-BAF13	88	Tốt
13120	050611230119	Bùi Sỹ Ben	TC	HQ11-BAF13	99	Xuất sắc
13121	050611230137	Phạm Như Bình	TC	HQ11-BAF13	55	Trung bình
13122	050611230177	Trần Ngọc Hải Đăng	TC	HQ11-BAF13	100	Xuất sắc
13123	050611230180	Ngô Xuân Danh	TC	HQ11-BAF13	100	Xuất sắc
13124	050611230236	Cao Nguyễn Kiều Duyên	TC	HQ11-BAF13	93	Xuất sắc
13125	050611230312	Trần Ngọc Bảo Hân	TC	HQ11-BAF13	100	Xuất sắc
13126	050611230319	Vũ Thị Ngọc Hân	TC	HQ11-BAF13	76	Khá
13127	050611230341	Phan Hồng Hạnh	TC	HQ11-BAF13	88	Tốt
13128	050611230395	Tô Huy Hưng	TC	HQ11-BAF13	80	Tốt
13129	050611230415	Nguyễn Tuyết Hương	TC	HQ11-BAF13	100	Xuất sắc
13130	050611230418	Trần Thị Kim Hương	TC	HQ11-BAF13	87	Tốt
13131	050611230405	Huỳnh Thị Thanh Hương	TC	HQ11-BAF13	75	Khá
13132	050611230447	Lê Thị Mỹ Huyền	TC	HQ11-BAF13	89	Tốt
13133	050611230464	Nguyễn Minh Kha	TC	HQ11-BAF13	68	Khá
13134	050611230480	Trần Nguyễn Vạn Khang	TC	HQ11-BAF13	99	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13135	050611230490	Đào Lê Uyên	Khánh	TC	HQ11-BAF13	100	Xuất sắc
13136	050611230545	Lê Thị Kim	Liều	TC	HQ11-BAF13	90	Xuất sắc
13137	050611230559	Huỳnh Yến	Linh	TC	HQ11-BAF13	85	Tốt
13138	050611230614	Trần Ngọc Khánh	Luy	TC	HQ11-BAF13	100	Xuất sắc
13139	050611230698	Lê Hoài	Nam	TC	HQ11-BAF13	97	Xuất sắc
13140	050611230726	Nguyễn Huỳnh Hồng	Ngân	TC	HQ11-BAF13	91	Xuất sắc
13141	050611230843	Nguyễn Vũ Thanh	Nhàn	TC	HQ11-BAF13	100	Xuất sắc
13142	050611230854	Nguyễn Đức	Nhật	TC	HQ11-BAF13	58	Trung bình
13143	050611230904	Văn Hoàng Phương	Nhi	TC	HQ11-BAF13	100	Xuất sắc
13144	050611230932	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	TC	HQ11-BAF13	100	Xuất sắc
13145	050611230953	Lê Hồng	Nhung	TC	HQ11-BAF13	100	Xuất sắc
13146	050611230961	Võ Thị Ái	Nữ	TC	HQ11-BAF13	94	Xuất sắc
13147	050611230967	Từ Thị Kiều	Oanh	TC	HQ11-BAF13	94	Xuất sắc
13148	050611231007	Huỳnh Thị Trúc	Phương	TC	HQ11-BAF13	100	Xuất sắc
13149	050611231020	Phùng Thanh	Phương	TC	HQ11-BAF13	100	Xuất sắc
13150	050611231019	Phan Nguyễn Hoài	Phương	TC	HQ11-BAF13	87	Tốt
13151	050611231041	Trương	Quý	TC	HQ11-BAF13	77	Khá
13152	050611231058	Đoàn Hoa Như	Quỳnh	TC	HQ11-BAF13	79	Khá
13153	050611231148	Lê Thị Phương	Thảo	TC	HQ11-BAF13	94	Xuất sắc
13154	050611231160	Phan Vũ Thanh	Thảo	TC	HQ11-BAF13	90	Xuất sắc
13155	050611231168	Vương Thị Thanh	Thảo	TC	HQ11-BAF13	89	Tốt
13156	050611231182	Lê Thị Kim	Thoa	TC	HQ11-BAF13	94	Xuất sắc
13157	050611231226	Nguyễn Trần Minh	Thư	TC	HQ11-BAF13	99	Xuất sắc
13158	050611231291	Trịnh Thị Huệ	Tiên	TC	HQ11-BAF13	100	Xuất sắc
13159	050611231299	Phan Trọng	Tín	TC	HQ11-BAF13	83	Tốt
13160	050611231313	Nguyễn Ngọc Thùy	Trâm	TC	HQ11-BAF13	78	Khá
13161	050611231410	Vũ Thị Thùy	Trang	TC	HQ11-BAF13	66	Khá
13162	050611231447	Nguyễn Thanh	Trúc	TC	HQ11-BAF13	99	Xuất sắc
13163	050611231446	Nguyễn Huỳnh Phương	Trúc	TC	HQ11-BAF13	94	Xuất sắc
13164	050611231451	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	TC	HQ11-BAF13	88	Tốt
13165	050611231608	Trần Như Uyên	Vy	TC	HQ11-BAF13	100	Xuất sắc
13166	050611231601	Phan Thảo	Vy	TC	HQ11-BAF13	96	Xuất sắc
13167	050611231613	Trương Thoại Yến	Vy	TC	HQ11-BAF13	75	Khá
13168	050611231640	Phùng Thị Hải	Yến	TC	HQ11-BAF13	100	Xuất sắc
13169	050112240414	Vũ Hữu Hoàng	Anh	TC	HQ12-BAF01	100	Xuất sắc
13170	050112240316	Nguyễn Lê Ngọc	Anh	TC	HQ12-BAF01	100	Xuất sắc
13171	050112240391	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	TC	HQ12-BAF01	84	Tốt
13172	050112240412	Trương Mai	Anh	TC	HQ12-BAF01	78	Khá
13173	050112240396	Nguyễn Phương	Anh	TC	HQ12-BAF01	70	Khá
13174	050112240423	Trần Ngọc Kim	Ánh	TC	HQ12-BAF01	100	Xuất sắc
13175	050112240448	Lê Minh	Chung	TC	HQ12-BAF01	80	Tốt
13176	050112240470	Hoàng Ánh	Dương	TC	HQ12-BAF01	100	Xuất sắc
13177	050112240502	Nguyễn Hoàng	Hải	TC	HQ12-BAF01	100	Xuất sắc
13178	050112240322	Lê Đoàn Bảo	Hân	TC	HQ12-BAF01	87	Tốt
13179	050112240528	Trần Thị Hồng	Hân	TC	HQ12-BAF01	83	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13180	050112240555	Trần Thị Kim	Hoàng	TC	HQ12-BAF01	78	Khá
13181	050112240562	Nguyễn Quang	Huy	TC	HQ12-BAF01	90	Xuất sắc
13182	050112240604	Lý Thiên	Khánh	TC	HQ12-BAF01	68	Khá
13183	050112240610	Huỳnh Nhật	Khiêm	TC	HQ12-BAF01	91	Xuất sắc
13184	050112240662	Vũ Thị Khánh	Linh	TC	HQ12-BAF01	94	Xuất sắc
13185	050112240647	Hoàng Phương	Linh	TC	HQ12-BAF01	78	Khá
13186	050112240698	Mai Phong	Minh	TC	HQ12-BAF01	100	Xuất sắc
13187	050112240129	Tạ Nguyễn Khánh	My	TC	HQ12-BAF01	94	Xuất sắc
13188	050112240135	Phan Võ Nhật	Nam	TC	HQ12-BAF01	72	Khá
13189	050112240138	Đinh Khánh	Ngân	TC	HQ12-BAF01	85	Tốt
13190	050112240741	Nguyễn Huỳnh Xuân	Nghi	TC	HQ12-BAF01	98	Xuất sắc
13191	050112240176	Lư Thế	Nhã	TC	HQ12-BAF01	95	Xuất sắc
13192	050112240786	Hoàng Minh	Nhật	TC	HQ12-BAF01	63	Trung bình
13193	050112240794	Huỳnh Trần Yến	Nhi	TC	HQ12-BAF01	95	Xuất sắc
13194	050112240792	Hồ Phan Yến	Nhi	TC	HQ12-BAF01	90	Xuất sắc
13195	050112240814	Trần Lê Thảo	Nhi	TC	HQ12-BAF01	88	Tốt
13196	050112240861	Lê Nguyễn Đan	Phương	TC	HQ12-BAF01	95	Xuất sắc
13197	050112240211	Trần Thụy	Quân	TC	HQ12-BAF01	87	Tốt
13198	050112240882	Phùng Thị Mỹ	Quyên	TC	HQ12-BAF01	95	Xuất sắc
13199	050112240223	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	TC	HQ12-BAF01	86	Tốt
13200	050112240920	Nguyễn Hải	Thanh	TC	HQ12-BAF01	83	Tốt
13201	050112240940	Trương Gia	Thảo	TC	HQ12-BAF01	88	Tốt
13202	050112240954	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Thiện	TC	HQ12-BAF01	88	Tốt
13203	050112240238	Lê Mỹ Anh	Thư	TC	HQ12-BAF01	93	Xuất sắc
13204	050112240995	Phan Thị Anh	Thư	TC	HQ12-BAF01	84	Tốt
13205	050112240234	Võ Ngọc Hiền	Thục	TC	HQ12-BAF01	80	Tốt
13206	050112241005	Nguyễn Thị Ý	Thương	TC	HQ12-BAF01	55	Trung bình
13207	050112240251	Quách Lê Ngọc	Tiên	TC	HQ12-BAF01	100	Xuất sắc
13208	050112240264	Hà Ngọc	Trâm	TC	HQ12-BAF01	93	Xuất sắc
13209	050112241062	Nguyễn Bích	Trân	TC	HQ12-BAF01	98	Xuất sắc
13210	050112241068	Phạm Hoàng Bảo	Trân	TC	HQ12-BAF01	90	Xuất sắc
13211	050112240270	Đoàn Hoàng Bảo	Trân	TC	HQ12-BAF01	88	Tốt
13212	050112241093	Lâm Hoàng Thái	Tú	TC	HQ12-BAF01	81	Tốt
13213	050112241094	Lê Thị Cẩm	Tú	TC	HQ12-BAF01	64	Trung bình
13214	050112241115	Trương Mỹ	Uyên	TC	HQ12-BAF01	84	Tốt
13215	050112241150	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	TC	HQ12-BAF01	78	Khá
13216	050112241162	Nguyễn Huỳnh Chúc	Xuân	TC	HQ12-BAF01	78	Khá
13217	050112240394	Nguyễn Nhật Minh	Anh	TC	HQ12-BAF02	86	Tốt
13218	050112240479	Lê Quốc	Đạt	TC	HQ12-BAF02	95	Xuất sắc
13219	050112240484	Lê Tâm	Đoan	TC	HQ12-BAF02	84	Tốt
13220	050112240498	Nguyễn Thanh	Hà	TC	HQ12-BAF02	95	Xuất sắc
13221	050112240048	Nguyễn Khánh	Hà	TC	HQ12-BAF02	81	Tốt
13222	050112240062	Lâm Hoàng Bảo	Hân	TC	HQ12-BAF02	78	Khá
13223	050112240053	Nguyễn Anh	Hào	TC	HQ12-BAF02	75	Khá
13224	050112240068	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	TC	HQ12-BAF02	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13225	050112240552	Lê Minh	Hoàng	TC	HQ12-BAF02	79	Khá
13226	050112240072	Cao Ngô Minh	Hoàng	TC	HQ12-BAF02	58	Trung bình
13227	050112240589	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	TC	HQ12-BAF02	80	Tốt
13228	050112240077	Phạm Nhật Minh	Huy	TC	HQ12-BAF02	83	Tốt
13229	050112240596	Hàng Thế	Khang	TC	HQ12-BAF02	73	Khá
13230	050112240611	Lê Gia	Khiêm	TC	HQ12-BAF02	81	Tốt
13231	050112240616	Nguyễn Đình	Khoa	TC	HQ12-BAF02	80	Tốt
13232	050112240102	Hoàng Minh	Khuê	TC	HQ12-BAF02	58	Trung bình
13233	050112240642	Phan Ngô Ngọc	Lan	TC	HQ12-BAF02	80	Tốt
13234	050112240690	Trương Thanh	Mai	TC	HQ12-BAF02	86	Tốt
13235	050112240700	Nguyễn Hữu	Minh	TC	HQ12-BAF02	79	Khá
13236	050112240130	Trần Thị Kiều	My	TC	HQ12-BAF02	89	Tốt
13237	050112240728	Nguyễn Hà Thảo	Ngân	TC	HQ12-BAF02	45	Yếu
13238	050112240154	Bùi Lê Hồng	Ngọc	TC	HQ12-BAF02	89	Tốt
13239	050112240754	Mã Thị Minh	Ngọc	TC	HQ12-BAF02	82	Tốt
13240	050112240756	Nguyễn Gia Bảo	Ngọc	TC	HQ12-BAF02	73	Khá
13241	050112240778	Trần Huỳnh Đăng	Nguyên	TC	HQ12-BAF02	77	Khá
13242	050112240799	Lư Nguyễn Bảo	Nhi	TC	HQ12-BAF02	75	Khá
13243	050112240184	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	TC	HQ12-BAF02	72	Khá
13244	050112240809	Nguyễn Võ Tuyết	Nhi	TC	HQ12-BAF02	69	Khá
13245	050112240835	Phan Ngọc Tuyết	Như	TC	HQ12-BAF02	68	Khá
13246	050112240850	Trần Minh	Phát	TC	HQ12-BAF02	48	Yếu
13247	050112240208	Nguyễn Vũ Kiều	Phương	TC	HQ12-BAF02	95	Xuất sắc
13248	050112240210	Trần Lê Anh	Quân	TC	HQ12-BAF02	90	Xuất sắc
13249	050112240884	Cao Thảo	Quỳnh	TC	HQ12-BAF02	88	Tốt
13250	050112240894	Nguyễn Khả	Quỳnh	TC	HQ12-BAF02	80	Tốt
13251	050112240893	Nguyễn Hà Khánh	Quỳnh	TC	HQ12-BAF02	71	Khá
13252	050112240914	Mai Thị Mỹ	Tâm	TC	HQ12-BAF02	79	Khá
13253	050112240990	Nguyễn Thị Minh	Thư	TC	HQ12-BAF02	68	Khá
13254	050112240963	Võ Thị Thanh	Thuận	TC	HQ12-BAF02	74	Khá
13255	050112241008	Võ Nguyễn Phương	Thy	TC	HQ12-BAF02	76	Khá
13256	050112241043	Bùi Ngọc Mỹ	Trâm	TC	HQ12-BAF02	87	Tốt
13257	050112240258	Bùi Trần Huyền	Trang	TC	HQ12-BAF02	84	Tốt
13258	050112241098	Phan Lê Thanh	Tú	TC	HQ12-BAF02	93	Xuất sắc
13259	050112241100	Hứa Gia	Tuệ	TC	HQ12-BAF02	48	Yếu
13260	050112241104	Phạm Mộng	Tuyền	TC	HQ12-BAF02	59	Trung bình
13261	050112240289	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	TC	HQ12-BAF02	84	Tốt
13262	050112241116	Vương Ngọc Phương	Uyên	TC	HQ12-BAF02	61	Trung bình
13263	050112240387	Nguyễn Lan	Anh	TC	HQ12-BAF03	87	Tốt
13264	050112240384	Nguyễn Hà	Anh	TC	HQ12-BAF03	72	Khá
13265	050112240393	Nguyễn Nhựt	Anh	TC	HQ12-BAF03	68	Khá
13266	050112240429	Nguyễn Duy	Bảo	TC	HQ12-BAF03	63	Trung bình
13267	050112240439	Trịnh Hồng	Bửu	TC	HQ12-BAF03	85	Tốt
13268	030140240350	Hồ Bảo Khánh	Hân	TC	HQ12-BAF03	91	Xuất sắc
13269	050112240523	Phạm Hoàng Ngọc	Hân	TC	HQ12-BAF03	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13270	050112240525	Trần Đoàn Ngọc	Hân	TC	HQ12-BAF03	78	Khá
13271	050112240067	Thang Gia	Hân	TC	HQ12-BAF03	73	Khá
13272	050112240503	Đặng Minh	Hạnh	TC	HQ12-BAF03	68	Khá
13273	050112240560	Nguyễn Đỗ Gia	Huy	TC	HQ12-BAF03	75	Khá
13274	050112240325	Huỳnh Lê Minh	Khang	TC	HQ12-BAF03	65	Khá
13275	050112240603	Cao Đỗ Vân	Khánh	TC	HQ12-BAF03	79	Khá
13276	050112240107	Võ Chí	Kiệt	TC	HQ12-BAF03	50	Trung bình
13277	050112240640	Vũ Lê Trúc	Lam	TC	HQ12-BAF03	80	Tốt
13278	050112240639	Thái Nguyễn Kiều	Lam	TC	HQ12-BAF03	68	Khá
13279	050112240670	Nguyễn Tấn	Lộc	TC	HQ12-BAF03	90	Xuất sắc
13280	050112240120	Trần Ngọc Phụng	Mai	TC	HQ12-BAF03	84	Tốt
13281	050112240702	Nguyễn Văn Lê	Minh	TC	HQ12-BAF03	80	Tốt
13282	050112240738	Võ Thị Kim	Ngân	TC	HQ12-BAF03	90	Xuất sắc
13283	050112240145	Phan Trần Ngọc	Ngân	TC	HQ12-BAF03	90	Xuất sắc
13284	050112240142	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	TC	HQ12-BAF03	64	Trung bình
13285	050112240181	Nguyễn Trí	Nhân	TC	HQ12-BAF03	56	Trung bình
13286	050112240812	Trần Đình Tuyết	Nhi	TC	HQ12-BAF03	90	Xuất sắc
13287	050112240187	Phạm Ngọc Ý	Nhi	TC	HQ12-BAF03	86	Tốt
13288	050112240829	Nguyễn Huỳnh	Như	TC	HQ12-BAF03	80	Tốt
13289	050112240846	Mai Đức	Phát	TC	HQ12-BAF03	84	Tốt
13290	050112240202	Nguyễn Thế Vũ	Phong	TC	HQ12-BAF03	68	Khá
13291	050112240206	Nguyễn Hữu	Phước	TC	HQ12-BAF03	100	Xuất sắc
13292	050112240890	Nguyễn Bùi Phương	Quỳnh	TC	HQ12-BAF03	85	Tốt
13293	050112240229	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	TC	HQ12-BAF03	94	Xuất sắc
13294	050112240938	Tô Hoàng Thanh	Thảo	TC	HQ12-BAF03	84	Tốt
13295	050112240242	Trần Minh	Thư	TC	HQ12-BAF03	90	Xuất sắc
13296	050112240983	Nguyễn Huỳnh Nhật	Thư	TC	HQ12-BAF03	77	Khá
13297	050112240241	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	TC	HQ12-BAF03	48	Yếu
13298	050112241004	Nguyễn Anh	Thương	TC	HQ12-BAF03	76	Khá
13299	050112240244	Phan Thị Kim	Thương	TC	HQ12-BAF03	68	Khá
13300	050112241003	Dương Thị Hoài	Thương	TC	HQ12-BAF03	40	Yếu
13301	050112241019	Lê Thế	Toàn	TC	HQ12-BAF03	40	Yếu
13302	050112240296	Nguyễn Thị Yến	Vi	TC	HQ12-BAF03	98	Xuất sắc
13303	050112241122	Hồ Lan	Vi	TC	HQ12-BAF03	80	Tốt
13304	050112240308	Nguyễn Thị Thảo	Vy	TC	HQ12-BAF03	95	Xuất sắc
13305	050112241139	Lê Hoàng Thuý	Vy	TC	HQ12-BAF03	87	Tốt
13306	050112241147	Nguyễn Ngọc Bảo	Vy	TC	HQ12-BAF03	62	Trung bình
13307	050112240309	Nguyễn Thảo	Vy	TC	HQ12-BAF03	56	Trung bình
13308	050112241172	Phạm Thị Như	Ý	TC	HQ12-BAF03	48	Yếu
13309	050112241179	Trần Hải	Yến	TC	HQ12-BAF03	66	Khá
13310	050112240001	Nguyễn Trần Thiên	An	TC	HQ12-BAF04	63	Trung bình
13311	050112240426	Ngô Hồng	Ân	TC	HQ12-BAF04	81	Tốt
13312	050112240011	Nguyễn Trâm	Anh	TC	HQ12-BAF04	100	Xuất sắc
13313	050112240315	Mai Nguyễn Vân	Anh	TC	HQ12-BAF04	90	Xuất sắc
13314	050112240400	Nguyễn Quỳnh	Anh	TC	HQ12-BAF04	63	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13315	050112240419	Ngô Thị Ngọc	Ánh	TC	HQ12-BAF04	95	Xuất sắc
13316	050112240416	Đỗ Hoàng Hồng	Ánh	TC	HQ12-BAF04	63	Trung bình
13317	050112240027	Phạm Đình Quốc	Cường	TC	HQ12-BAF04	57	Trung bình
13318	050112240028	Nguyễn Thành	Danh	TC	HQ12-BAF04	90	Xuất sắc
13319	050112240489	Lê Đỗ Phúc	Gia	TC	HQ12-BAF04	82	Tốt
13320	050112240050	Phạm Vân	Hà	TC	HQ12-BAF04	92	Xuất sắc
13321	050112240511	Hồ Hồng	Hân	TC	HQ12-BAF04	86	Tốt
13322	050112240524	Phạm Ngọc	Hân	TC	HQ12-BAF04	78	Khá
13323	050112240060	Châu Ngọc	Hân	TC	HQ12-BAF04	77	Khá
13324	050112240064	Lê Thái Ngọc	Hân	TC	HQ12-BAF04	75	Khá
13325	050112240557	Bùi Văn Trắc	Hùng	TC	HQ12-BAF04	93	Xuất sắc
13326	050112240095	Trương Thị Ngọc	Hương	TC	HQ12-BAF04	89	Tốt
13327	050112240593	Huỳnh Quang	Khải	TC	HQ12-BAF04	77	Khá
13328	050112240617	Nguyễn Hồ Trọng	Khoa	TC	HQ12-BAF04	58	Trung bình
13329	050112240103	Lê Hoài Nhã	Khuyên	TC	HQ12-BAF04	100	Xuất sắc
13330	050112240104	Phạm Trần Nhật	Khuyên	TC	HQ12-BAF04	83	Tốt
13331	050112240628	Đỗ Gia	Kiệt	TC	HQ12-BAF04	55	Trung bình
13332	050112240653	Nguyễn Đặng Gia	Linh	TC	HQ12-BAF04	94	Xuất sắc
13333	050112240667	Nguyễn Hoàng	Long	TC	HQ12-BAF04	60	Trung bình
13334	050112240125	Hồ Hải	My	TC	HQ12-BAF04	99	Xuất sắc
13335	050112240707	Ngô Tiểu	My	TC	HQ12-BAF04	80	Tốt
13336	050112240729	Nguyễn Hồng Phương	Ngân	TC	HQ12-BAF04	89	Tốt
13337	050112240144	Nguyễn Thúy	Ngân	TC	HQ12-BAF04	89	Tốt
13338	050112240739	Đào Phương	Nghi	TC	HQ12-BAF04	100	Xuất sắc
13339	050112240343	Mai Thái	Ngọc	TC	HQ12-BAF04	90	Xuất sắc
13340	050112240175	Bùi Như	Nguyệt	TC	HQ12-BAF04	88	Tốt
13341	050112240193	Bùi Thị Quỳnh	Như	TC	HQ12-BAF04	100	Xuất sắc
13342	050112240837	Phạm Đào Ý	Như	TC	HQ12-BAF04	100	Xuất sắc
13343	050112240200	Trần Hoàng Quỳnh	Như	TC	HQ12-BAF04	71	Khá
13344	050112240838	Tổng Quỳnh	Như	TC	HQ12-BAF04	60	Trung bình
13345	050112240866	Nguyễn Kiều	Phương	TC	HQ12-BAF04	83	Tốt
13346	050112240886	Lâm Trúc	Quỳnh	TC	HQ12-BAF04	100	Xuất sắc
13347	050112240937	Tổng Hiền	Thảo	TC	HQ12-BAF04	91	Xuất sắc
13348	050112240943	Võ Liên	Thảo	TC	HQ12-BAF04	74	Khá
13349	050112240958	Nguyễn Thị Kim	Thoa	TC	HQ12-BAF04	68	Khá
13350	050112241058	Phạm Thụy Quỳnh	Trâm	TC	HQ12-BAF04	100	Xuất sắc
13351	050112241032	Nguyễn Mạc Ngọc	Trang	TC	HQ12-BAF04	100	Xuất sắc
13352	050112240286	Lê Nguyễn Thanh	Tuyền	TC	HQ12-BAF04	80	Tốt
13353	050112241128	Lê Quang	Vinh	TC	HQ12-BAF04	90	Xuất sắc
13354	050112241152	Nguyễn Phan Tường	Vy	TC	HQ12-BAF04	74	Khá
13355	050112241149	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	TC	HQ12-BAF04	67	Khá
13356	050112241167	Nguyễn Huỳnh Như	Ý	TC	HQ12-BAF04	87	Tốt
13357	050112240403	Phan Nguyễn Ngọc Lan	Anh	TC	HQ12-BAF08	70	Khá
13358	050112240368	Dương Ngọc Quế	Anh	TC	HQ12-BAF08	68	Khá
13359	050112240437	Nguyễn Thị An	Bình	TC	HQ12-BAF08	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13360	050112240321	Lê Dương Cẩm	Đài	TC	HQ12-BAF08	84	Tốt
13361	050112240045	Ngô Bá	Đăng	TC	HQ12-BAF08	90	Xuất sắc
13362	050112240480	Nguyễn Phong Thành	Đạt	TC	HQ12-BAF08	66	Khá
13363	050112240320	Lê Phạm Kỳ	Duyên	TC	HQ12-BAF08	73	Khá
13364	050112240056	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	TC	HQ12-BAF08	90	Xuất sắc
13365	050112240551	Đỗ Lê	Hoàng	TC	HQ12-BAF08	83	Tốt
13366	050112240074	Ngô Thanh	Hùng	TC	HQ12-BAF08	66	Khá
13367	050112240570	Nguyễn Nhật	Huyền	TC	HQ12-BAF08	90	Xuất sắc
13368	050112240568	Lê Đoàn Khánh	Huyền	TC	HQ12-BAF08	84	Tốt
13369	050112240620	Trương Đăng	Khoa	TC	HQ12-BAF08	84	Tốt
13370	050112240101	Trần Tuấn	Khôi	TC	HQ12-BAF08	80	Tốt
13371	050112240626	Nguyễn Khắc Trung	Kiên	TC	HQ12-BAF08	88	Tốt
13372	050112240638	Nguyễn Hoàng Nhật	Lam	TC	HQ12-BAF08	84	Tốt
13373	050112240650	Lê Nguyễn Triệu	Linh	TC	HQ12-BAF08	91	Xuất sắc
13374	050112240652	Ngô Thị Thùy	Linh	TC	HQ12-BAF08	79	Khá
13375	050112240694	Trương Thị	Mến	TC	HQ12-BAF08	79	Khá
13376	050112240141	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	TC	HQ12-BAF08	73	Khá
13377	050112240153	Đoàn Đình	Nghĩa	TC	HQ12-BAF08	82	Tốt
13378	050112240745	Đào Lê Công	Nghĩa	TC	HQ12-BAF08	80	Tốt
13379	050112240746	Dương Hoàng Bảo	Ngọc	TC	HQ12-BAF08	78	Khá
13380	050112240164	Trịnh Lâm	Ngọc	TC	HQ12-BAF08	76	Khá
13381	050112240775	Nguyễn Hữu	Nguyên	TC	HQ12-BAF08	76	Khá
13382	050112240790	Dương Yến	Nhi	TC	HQ12-BAF08	95	Xuất sắc
13383	050112240811	Thái Thị Yến	Nhi	TC	HQ12-BAF08	71	Khá
13384	050112240797	Lê Ngọc Ái	Nhi	TC	HQ12-BAF08	59	Trung bình
13385	050112240795	Huỳnh Yến	Nhi	TC	HQ12-BAF08	59	Trung bình
13386	050112240830	Nguyễn Ngọc Linh	Như	TC	HQ12-BAF08	73	Khá
13387	050112240818	Hoàng Thị Thu	Nhung	TC	HQ12-BAF08	98	Xuất sắc
13388	050112240842	Võ Hoàng	Oanh	TC	HQ12-BAF08	68	Khá
13389	050112240207	Nguyễn Ngọc Uyên	Phương	TC	HQ12-BAF08	80	Tốt
13390	050112240916	Nguyễn Phúc	Tân	TC	HQ12-BAF08	68	Khá
13391	050112240941	Trương Thị Phương	Thảo	TC	HQ12-BAF08	73	Khá
13392	050112240231	Trần Phương	Thi	TC	HQ12-BAF08	93	Xuất sắc
13393	050112240959	Nguyễn Huy	Thông	TC	HQ12-BAF08	84	Tốt
13394	050112241000	Trương Nguyễn Anh	Thư	TC	HQ12-BAF08	81	Tốt
13395	050112240987	Nguyễn Thị Anh	Thư	TC	HQ12-BAF08	63	Trung bình
13396	050112241015	Trương Thủy	Tiên	TC	HQ12-BAF08	93	Xuất sắc
13397	050112241069	Trần Minh	Trân	TC	HQ12-BAF08	88	Tốt
13398	050112241036	Nguyễn Thùy	Trang	TC	HQ12-BAF08	83	Tốt
13399	050112241078	Nguyễn Hoàng Anh	Trọng	TC	HQ12-BAF08	80	Tốt
13400	050112241090	Nguyễn Thành	Trung	TC	HQ12-BAF08	67	Khá
13401	050112241105	Phạm Trịnh Như	Tuyền	TC	HQ12-BAF08	78	Khá
13402	050112241120	Trương Thị Thùy	Vân	TC	HQ12-BAF08	65	Khá
13403	050112241158	Phạm Nguyễn Nhật	Vy	TC	HQ12-BAF08	64	Trung bình
13404	050112241161	Trần Thị	Xoan	TC	HQ12-BAF08	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13405	050112241166	Hồ Mai Như Ý	TC	HQ12-BAF08	82	Tốt
13406	050112240392	Nguyễn Ngọc Phương Anh	TC	HQ12-BAF09	90	Xuất sắc
13407	050112240413	Võ Thị Kim Anh	TC	HQ12-BAF09	71	Khá
13408	050112240378	Lê Huỳnh Nhật Anh	TC	HQ12-BAF09	53	Trung bình
13409	050112240017	Đặng Thế Gia Bảo	TC	HQ12-BAF09	61	Trung bình
13410	050112240436	Hoàng Như Bình	TC	HQ12-BAF09	76	Khá
13411	050112240024	Vương Hồ Ngọc Châu	TC	HQ12-BAF09	58	Trung bình
13412	050112240471	Lê Quang Dương	TC	HQ12-BAF09	56	Trung bình
13413	050112240038	Trần Mỹ Duyên	TC	HQ12-BAF09	80	Tốt
13414	050112240494	Phạm Lưu Hà Giang	TC	HQ12-BAF09	84	Tốt
13415	050112240515	Ngô Bảo Hân	TC	HQ12-BAF09	78	Khá
13416	050112240328	Đặng Thụy Bảo Khánh	TC	HQ12-BAF09	88	Tốt
13417	050112240607	Nguyễn Ngọc Bảo Khánh	TC	HQ12-BAF09	80	Tốt
13418	050112240622	Nguyễn Đình Khôi	TC	HQ12-BAF09	88	Tốt
13419	050112240623	Nguyễn Thế Khôi	TC	HQ12-BAF09	78	Khá
13420	050112240644	Hồ Khánh Linh	TC	HQ12-BAF09	85	Tốt
13421	050112240646	Hoàng Diệu Linh	TC	HQ12-BAF09	72	Khá
13422	050112240651	Lương Trúc Linh	TC	HQ12-BAF09	68	Khá
13423	050112240680	Phan Thị Diễm Ly	TC	HQ12-BAF09	90	Xuất sắc
13424	050112240716	Lê Thị Xin Na	TC	HQ12-BAF09	94	Xuất sắc
13425	050112240727	Nguyễn Hà Ngọc Ngân	TC	HQ12-BAF09	80	Tốt
13426	050112240737	Trần Thị Thúy Ngân	TC	HQ12-BAF09	76	Khá
13427	050112240140	Ngô Thị Kim Ngân	TC	HQ12-BAF09	74	Khá
13428	050112240731	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	TC	HQ12-BAF09	71	Khá
13429	050112240734	Nguyễn Thanh Ngân	TC	HQ12-BAF09	68	Khá
13430	050112240163	Phùng Bảo Ngọc	TC	HQ12-BAF09	70	Khá
13431	050112240766	Trần Thị Như Ngọc	TC	HQ12-BAF09	68	Khá
13432	050112240765	Trần Nguyễn Khánh Ngọc	TC	HQ12-BAF09	58	Trung bình
13433	050112240834	Nguyễn Thụy Quỳnh Như	TC	HQ12-BAF09	85	Tốt
13434	050112240213	Nguyễn Kiều Lam Quế	TC	HQ12-BAF09	86	Tốt
13435	050112240897	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	TC	HQ12-BAF09	78	Khá
13436	050112240224	Trần Đức Tâm	TC	HQ12-BAF09	73	Khá
13437	050112240919	Nguyễn Duy Thái	TC	HQ12-BAF09	58	Trung bình
13438	050112240930	Nguyễn Hiền Thảo	TC	HQ12-BAF09	84	Tốt
13439	050112240350	Võ Quốc Thiên	TC	HQ12-BAF09	56	Trung bình
13440	050112240957	Trần Ngọc Khánh Thịnh	TC	HQ12-BAF09	72	Khá
13441	050112241029	Mai Xuân Quỳnh Trang	TC	HQ12-BAF09	48	Yếu
13442	050112241096	Nguyễn Thị Cẩm Tú	TC	HQ12-BAF09	87	Tốt
13443	050112241131	Đỗ Trọng Vũ	TC	HQ12-BAF09	90	Xuất sắc
13444	050112241141	Lê Phạm Thảo Vy	TC	HQ12-BAF09	90	Xuất sắc
13445	050112241133	Dương Tường Vy	TC	HQ12-BAF09	88	Tốt
13446	050112240312	Võ Ngọc Tường Vy	TC	HQ12-BAF09	86	Tốt
13447	050112241151	Nguyễn Nhật Khánh Vy	TC	HQ12-BAF09	86	Tốt
13448	050112241138	Kiều Tường Vy	TC	HQ12-BAF09	80	Tốt
13449	050112241148	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	TC	HQ12-BAF09	77	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13450	050112241134	Đỗ Thảo Vy	TC	HQ12-BAF09	55	Trung bình
13451	050112241178	Phạm Hải Yên	TC	HQ12-BAF09	53	Trung bình
13452	050112240424	Trịnh Thị Ngọc Ánh	TC	HQ12-BAF10	40	Yếu
13453	050112240435	Trần Hồng Khánh	TC	HQ12-BAF10	94	Xuất sắc
13454	050112240431	Nguyễn Hà Hoàng	TC	HQ12-BAF10	61	Trung bình
13455	050112240019	Đỗ Thanh Bình	TC	HQ12-BAF10	98	Xuất sắc
13456	050112240477	Ngô Quang Đại	TC	HQ12-BAF10	82	Tốt
13457	050112240481	Nguyễn Vũ Đạt	TC	HQ12-BAF10	63	Trung bình
13458	050112240469	Võ Mai Thanh Duyên	TC	HQ12-BAF10	82	Tốt
13459	050112240497	Nguyễn Thị Thái Hà	TC	HQ12-BAF10	100	Xuất sắc
13460	050112240522	Nguyễn Thùy Bảo	TC	HQ12-BAF10	96	Xuất sắc
13461	050112240520	Nguyễn Ngọc Hân	TC	HQ12-BAF10	94	Xuất sắc
13462	050112240538	Vũ Thúy Hiền	TC	HQ12-BAF10	95	Xuất sắc
13463	050112240539	Mai Sĩ Hiệp	TC	HQ12-BAF10	58	Trung bình
13464	050112240546	Lê Trương Mỹ Hoa	TC	HQ12-BAF10	90	Xuất sắc
13465	050112240073	Nguyễn Nhật Hoàng	TC	HQ12-BAF10	86	Tốt
13466	050112240581	Lý Long Hưng	TC	HQ12-BAF10	85	Tốt
13467	050112240564	Trần Đức Huy	TC	HQ12-BAF10	98	Xuất sắc
13468	050112240078	Phạm Quang Huy	TC	HQ12-BAF10	68	Khá
13469	050112240580	Nguyễn Thị Như Huỳnh	TC	HQ12-BAF10	80	Tốt
13470	050112240619	Trần Quang Anh Khoa	TC	HQ12-BAF10	73	Khá
13471	050112240658	Phan Hồ Khánh Linh	TC	HQ12-BAF10	100	Xuất sắc
13472	050112240671	Phan Thị Xuân Lộc	TC	HQ12-BAF10	100	Xuất sắc
13473	050112240687	Nguyễn Thị Xuân Mai	TC	HQ12-BAF10	88	Tốt
13474	050112240710	Nguyễn Trà My	TC	HQ12-BAF10	88	Tốt
13475	050112240709	Nguyễn Thị Kiều My	TC	HQ12-BAF10	66	Khá
13476	050112240714	Trần Thị Việt Mỹ	TC	HQ12-BAF10	75	Khá
13477	050112240342	Dương Nguyễn Thanh Nghi	TC	HQ12-BAF10	97	Xuất sắc
13478	050112240744	Cao Trần Trung Nghĩa	TC	HQ12-BAF10	71	Khá
13479	050112240774	Nguyễn Hoàng Nguyên	TC	HQ12-BAF10	98	Xuất sắc
13480	050112240782	Đặng Quỳnh Nhân	TC	HQ12-BAF10	90	Xuất sắc
13481	050112240807	Nguyễn Thị Yến Nhi	TC	HQ12-BAF10	84	Tốt
13482	050112240855	Võ Hoàng Phúc	TC	HQ12-BAF10	81	Tốt
13483	050112240347	Lê Hoàng Mỹ Phương	TC	HQ12-BAF10	87	Tốt
13484	050112240900	Trần Thị Mỹ Quỳnh	TC	HQ12-BAF10	85	Tốt
13485	050112240885	Đặng Tô Ngọc Quỳnh	TC	HQ12-BAF10	72	Khá
13486	050112240907	Mai Nguyễn Thành Tài	TC	HQ12-BAF10	78	Khá
13487	050112240948	Nguyễn Quang Thắng	TC	HQ12-BAF10	95	Xuất sắc
13488	050112240925	Đặng Thị Phương Thảo	TC	HQ12-BAF10	94	Xuất sắc
13489	050112240966	Trần Ngọc Phương Thùy	TC	HQ12-BAF10	100	Xuất sắc
13490	050112241021	Hồ Thị Ngọc Trà	TC	HQ12-BAF10	84	Tốt
13491	050112241064	Nguyễn Lê Bảo Trân	TC	HQ12-BAF10	80	Tốt
13492	050112240257	Bùi Thị Thùy Trang	TC	HQ12-BAF10	93	Xuất sắc
13493	050112241072	Trần Thanh Trí	TC	HQ12-BAF10	80	Tốt
13494	050112240281	Vưu Khánh Trung	TC	HQ12-BAF10	86	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13495	050112240355	Nghiêm Xuân	Tùng	TC	HQ12-BAF10	98	Xuất sắc
13496	050112240292	Võ Duy	Uyên	TC	HQ12-BAF10	100	Xuất sắc
13497	050112241112	Nguyễn Thị Phương	Uyên	TC	HQ12-BAF10	98	Xuất sắc
13498	050112241111	Nguyễn Thị Phương	Uyên	TC	HQ12-BAF10	86	Tốt
13499	050112240291	Võ Anh	Uyên	TC	HQ12-BAF10	70	Khá
13500	050112241160	Trần Ngọc Yến	Vy	TC	HQ12-BAF10	97	Xuất sắc
13501	050112240313	Lê Thị Kim	Yến	TC	HQ12-BAF10	100	Xuất sắc
13502	050112240007	Nguyễn Châu	Anh	TC	HQ12-BAF11	80	Tốt
13503	050112240373	Huỳnh Ngọc Vân	Anh	TC	HQ12-BAF11	66	Khá
13504	050112240444	Phùng Bảo	Châu	TC	HQ12-BAF11	90	Xuất sắc
13505	050112240457	Nguyễn Thùy	Dung	TC	HQ12-BAF11	95	Xuất sắc
13506	050112240459	Nguyễn Phạm Anh	Dũng	TC	HQ12-BAF11	78	Khá
13507	050112240465	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	TC	HQ12-BAF11	80	Tốt
13508	050112240492	Lê Hà Khánh	Giang	TC	HQ12-BAF11	71	Khá
13509	050112240054	Nguyễn Hoàn	Hảo	TC	HQ12-BAF11	75	Khá
13510	050112240533	Nguyễn Phú	Hậu	TC	HQ12-BAF11	80	Tốt
13511	050112240099	Huỳnh Xuân	Khang	TC	HQ12-BAF11	100	Xuất sắc
13512	050112240327	Nguyễn Hồ Nguyệt	Khanh	TC	HQ12-BAF11	90	Xuất sắc
13513	050112240329	Mai Nguyễn Quốc	Khánh	TC	HQ12-BAF11	72	Khá
13514	050112240629	Trà Đình Tuấn	Kiệt	TC	HQ12-BAF11	77	Khá
13515	050112240630	Trần Anh	Kiệt	TC	HQ12-BAF11	75	Khá
13516	050112240113	Nguyễn Diệu	Linh	TC	HQ12-BAF11	86	Tốt
13517	050112240661	Trịnh Thị Ngọc	Linh	TC	HQ12-BAF11	65	Khá
13518	050112240668	Trương Quang	Long	TC	HQ12-BAF11	82	Tốt
13519	050112240681	Phạm Kỳ Thái	Ly	TC	HQ12-BAF11	90	Xuất sắc
13520	050112240685	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	TC	HQ12-BAF11	90	Xuất sắc
13521	050112240689	Trương Ngọc Huỳnh	Mai	TC	HQ12-BAF11	72	Khá
13522	050112240696	Huỳnh Ngọc	Mi	TC	HQ12-BAF11	77	Khá
13523	050112240341	Bùi Hoài	Nam	TC	HQ12-BAF11	68	Khá
13524	050112240718	Đặng Thị Thúy	Nga	TC	HQ12-BAF11	90	Xuất sắc
13525	050112240726	Lê Thị Kim	Ngân	TC	HQ12-BAF11	90	Xuất sắc
13526	050112240732	Nguyễn Thị Kim	Ngân	TC	HQ12-BAF11	56	Trung bình
13527	050112240762	Phạm Như	Ngọc	TC	HQ12-BAF11	93	Xuất sắc
13528	050112240177	Nguyễn Tiếp Nhân	Nhã	TC	HQ12-BAF11	90	Xuất sắc
13529	050112240178	Trần Thanh	Nhàn	TC	HQ12-BAF11	100	Xuất sắc
13530	050112240828	Nguyễn Hồ Quỳnh	Như	TC	HQ12-BAF11	100	Xuất sắc
13531	050112240826	Ngô Thị Quỳnh	Như	TC	HQ12-BAF11	88	Tốt
13532	050112240841	Nguyễn Phúc Khang	Ninh	TC	HQ12-BAF11	90	Xuất sắc
13533	050112240868	Nguyễn Ngọc Anh	Phương	TC	HQ12-BAF11	95	Xuất sắc
13534	050112240859	Hồ Thị Diễm	Phương	TC	HQ12-BAF11	88	Tốt
13535	050112240860	Lê Mỹ	Phương	TC	HQ12-BAF11	73	Khá
13536	050112240214	Đặng Đức	Quý	TC	HQ12-BAF11	63	Trung bình
13537	050112240878	Cao Mỹ	Quyên	TC	HQ12-BAF11	71	Khá
13538	050112240879	Đặng Thị Lệ	Quyên	TC	HQ12-BAF11	65	Khá
13539	050112240896	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	TC	HQ12-BAF11	95	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13540	050112240225	Nguyễn Quốc	Thái	TC	HQ12-BAF11	51	Trung bình
13541	050112240926	Hồ Thị Phương	Thảo	TC	HQ12-BAF11	54	Trung bình
13542	050112240237	Hoàng Ngọc	Thư	TC	HQ12-BAF11	80	Tốt
13543	050112240249	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Tiên	TC	HQ12-BAF11	59	Trung bình
13544	050112240256	Nguyễn Thị Minh	Toàn	TC	HQ12-BAF11	92	Xuất sắc
13545	050112241018	Nguyễn Cảnh	Toàn	TC	HQ12-BAF11	60	Trung bình
13546	050112241020	Bùi Phạm Phương	Trà	TC	HQ12-BAF11	81	Tốt
13547	050112241070	Trần Thị Thảo	Trân	TC	HQ12-BAF11	68	Khá
13548	050112241060	Huỳnh Bảo	Trân	TC	HQ12-BAF11	65	Khá
13549	050112241117	Nguyễn Thanh	Vân	TC	HQ12-BAF11	77	Khá
13550	050112240307	Nguyễn Ngọc Hà	Vy	TC	HQ12-BAF11	62	Trung bình
13551	050112240372	Hồ Thị Phương	Anh	TC	HQ12-BAF12	93	Xuất sắc
13552	050112240383	Nguyễn Hạ Vy	Anh	TC	HQ12-BAF12	92	Xuất sắc
13553	050112240002	A Hoàng	Anh	TC	HQ12-BAF12	58	Trung bình
13554	050112240016	Nguyễn Ngọc	Ánh	TC	HQ12-BAF12	95	Xuất sắc
13555	050112240434	Nguyễn Thị Khánh	Băng	TC	HQ12-BAF12	82	Tốt
13556	050112240020	Trần Thị Tú	Bình	TC	HQ12-BAF12	94	Xuất sắc
13557	050112240449	Vũ Tiến	Công	TC	HQ12-BAF12	97	Xuất sắc
13558	050112240039	Nguyễn Lê Thùy	Dương	TC	HQ12-BAF12	94	Xuất sắc
13559	050112240046	Lê Thị Hương	Giang	TC	HQ12-BAF12	100	Xuất sắc
13560	050112240047	Nguyễn Ngọc Bình	Giang	TC	HQ12-BAF12	100	Xuất sắc
13561	050112240066	Nguyễn Trần Gia	Hân	TC	HQ12-BAF12	95	Xuất sắc
13562	050112240545	Cao Võ Mỹ	Hoa	TC	HQ12-BAF12	81	Tốt
13563	050112240561	Nguyễn Mai Nhựt	Huy	TC	HQ12-BAF12	94	Xuất sắc
13564	050112240085	Nguyễn Trần Thanh	Huyền	TC	HQ12-BAF12	100	Xuất sắc
13565	050112240082	Hoàng Khánh	Huyền	TC	HQ12-BAF12	100	Xuất sắc
13566	050112240088	Phạm Thị Thu	Huyền	TC	HQ12-BAF12	52	Trung bình
13567	050112240112	Ngô Gia	Linh	TC	HQ12-BAF12	98	Xuất sắc
13568	050112240663	Nguyễn Phi	Líp	TC	HQ12-BAF12	83	Tốt
13569	050112240679	Nguyễn Hương	Ly	TC	HQ12-BAF12	84	Tốt
13570	050112240131	Trương Hà	My	TC	HQ12-BAF12	76	Khá
13571	050112240733	Nguyễn Thị Kim	Ngân	TC	HQ12-BAF12	75	Khá
13572	050112240150	Nguyễn Hoàng Tâm	Nghi	TC	HQ12-BAF12	53	Trung bình
13573	050112240165	Văn Hồng	Ngọc	TC	HQ12-BAF12	85	Tốt
13574	050112240169	Nguyễn Khôi	Nguyên	TC	HQ12-BAF12	99	Xuất sắc
13575	050112240779	Nguyễn Trần Phong	Nhã	TC	HQ12-BAF12	87	Tốt
13576	050112240805	Nguyễn Thị Yên	Nhi	TC	HQ12-BAF12	95	Xuất sắc
13577	050112240183	Đặng Thục	Nhi	TC	HQ12-BAF12	93	Xuất sắc
13578	050112240798	Lê Thị Yên	Nhi	TC	HQ12-BAF12	74	Khá
13579	050112240825	Lê Tâm	Như	TC	HQ12-BAF12	86	Tốt
13580	050112240190	Nguyễn	Nhung	TC	HQ12-BAF12	90	Xuất sắc
13581	050112240821	Võ Thị Mỹ	Nhung	TC	HQ12-BAF12	66	Khá
13582	050112240848	Nguyễn Tấn	Phát	TC	HQ12-BAF12	90	Xuất sắc
13583	050112240201	Lê Nguyễn Thanh	Phong	TC	HQ12-BAF12	80	Tốt
13584	050112240217	Trần Thị	Quyên	TC	HQ12-BAF12	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13585	050112240883	Trần Phương Nhật	Quyên	TC	HQ12-BAF12	98	Xuất sắc
13586	050112240898	Nguyễn Vũ Như	Quỳnh	TC	HQ12-BAF12	84	Tốt
13587	050112240908	Nguyễn Sơn	Tài	TC	HQ12-BAF12	100	Xuất sắc
13588	050112240222	Đoàn Lê Mỹ	Tâm	TC	HQ12-BAF12	70	Khá
13589	050112240953	Nguyễn Đào Dịu	Thiện	TC	HQ12-BAF12	83	Tốt
13590	050112240970	Hà Minh	Thư	TC	HQ12-BAF12	97	Xuất sắc
13591	050112240997	Trần Thị Kim	Thư	TC	HQ12-BAF12	88	Tốt
13592	050112240965	Trần Lê Minh	Thùy	TC	HQ12-BAF12	80	Tốt
13593	050112240245	Nguyễn Thị Mỹ	Thy	TC	HQ12-BAF12	88	Tốt
13594	050112240246	Trần Anh	Thy	TC	HQ12-BAF12	86	Tốt
13595	050112240247	Huỳnh Ngọc	Tiên	TC	HQ12-BAF12	91	Xuất sắc
13596	050112241023	Cao Thị Thu	Trang	TC	HQ12-BAF12	96	Xuất sắc
13597	050112241092	Trình Viết	Trường	TC	HQ12-BAF12	86	Tốt
13598	050112240290	Nguyễn	Uyên	TC	HQ12-BAF12	66	Khá
13599	050112241154	Nguyễn Trần Tuyết	Vy	TC	HQ12-BAF12	93	Xuất sắc
13600	050112241177	Nguyễn Hồng Hải	Yến	TC	HQ12-BAF12	67	Khá
13601	050112240379	Lê Nguyễn Lan	Anh	TC	HQ12-BAF13	100	Xuất sắc
13602	050112240009	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	TC	HQ12-BAF13	90	Xuất sắc
13603	050112240012	Nguyễn Võ Trâm	Anh	TC	HQ12-BAF13	72	Khá
13604	050112240314	Đặng Nguyễn Lan	Anh	TC	HQ12-BAF13	69	Khá
13605	050112240438	Nông Nguyễn Hải	Bình	TC	HQ12-BAF13	75	Khá
13606	050112240021	Bùi Phước	Châu	TC	HQ12-BAF13	98	Xuất sắc
13607	050112240487	Lương Minh	Đức	TC	HQ12-BAF13	82	Tốt
13608	050112240467	Phan Quốc Thị Mỹ	Duyên	TC	HQ12-BAF13	88	Tốt
13609	050112240462	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	TC	HQ12-BAF13	76	Khá
13610	050112240508	Đoàn Thân Thúy	Hằng	TC	HQ12-BAF13	68	Khá
13611	050112240534	Thị Thơ	Hiền	TC	HQ12-BAF13	79	Khá
13612	050112240083	Nguyễn Khánh	Huyền	TC	HQ12-BAF13	90	Xuất sắc
13613	050112240084	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	TC	HQ12-BAF13	90	Xuất sắc
13614	050112240100	Nguyễn Tuấn	Khang	TC	HQ12-BAF13	80	Tốt
13615	050112240333	Lâm Nguyễn Thùy	Linh	TC	HQ12-BAF13	87	Tốt
13616	050112240111	Hoàng Ngọc	Linh	TC	HQ12-BAF13	85	Tốt
13617	050112240332	Hoàng Phương	Linh	TC	HQ12-BAF13	74	Khá
13618	050112240655	Nguyễn Nhật	Linh	TC	HQ12-BAF13	73	Khá
13619	050112240675	Nguyễn Thị Hiền	Lương	TC	HQ12-BAF13	90	Xuất sắc
13620	050112240678	Lưu Khánh	Ly	TC	HQ12-BAF13	81	Tốt
13621	050112240686	Nguyễn Thị Xuân	Mai	TC	HQ12-BAF13	90	Xuất sắc
13622	050112240121	Vũ Thanh	Mai	TC	HQ12-BAF13	53	Trung bình
13623	050112240693	Nguyễn Văn	Mau	TC	HQ12-BAF13	82	Tốt
13624	050112240706	Nghiêm Thị Trà	My	TC	HQ12-BAF13	79	Khá
13625	050112240149	Võ Châu	Ngân	TC	HQ12-BAF13	90	Xuất sắc
13626	050112240730	Nguyễn Ngọc Bích	Ngân	TC	HQ12-BAF13	88	Tốt
13627	050112240167	Lương Trần	Nguyên	TC	HQ12-BAF13	90	Xuất sắc
13628	050112240179	Lý Hoàng	Nhân	TC	HQ12-BAF13	100	Xuất sắc
13629	050112240789	Bùi Võ Phương	Nhi	TC	HQ12-BAF13	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13630	050112240793	Hoàng Hà	Nhi	TC	HQ12-BAF13	68	Khá
13631	050112240822	Đỗ Ngọc Quỳnh	Như	TC	HQ12-BAF13	88	Tốt
13632	050112240192	Thái Thị Tuyết	Nhung	TC	HQ12-BAF13	75	Khá
13633	050112240849	Phạm Cao Tiến	Phát	TC	HQ12-BAF13	62	Trung bình
13634	050112240872	Trịnh Ngọc Như	Phương	TC	HQ12-BAF13	92	Xuất sắc
13635	050112240895	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	TC	HQ12-BAF13	90	Xuất sắc
13636	050112240349	Phạm Trần Diễm	Quỳnh	TC	HQ12-BAF13	90	Xuất sắc
13637	050112241002	Vũ Minh	Thư	TC	HQ12-BAF13	93	Xuất sắc
13638	050112240984	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	TC	HQ12-BAF13	84	Tốt
13639	050112240986	Nguyễn Thị Anh	Thư	TC	HQ12-BAF13	72	Khá
13640	050112241012	Lê Nhật	Tiên	TC	HQ12-BAF13	78	Khá
13641	050112241057	Phạm Thị Ngọc	Trâm	TC	HQ12-BAF13	40	Yếu
13642	050112240262	Nguyễn Thảo	Trang	TC	HQ12-BAF13	90	Xuất sắc
13643	050112240275	Nguyễn Minh	Trí	TC	HQ12-BAF13	68	Khá
13644	050112241085	Nguyễn Thanh	Trúc	TC	HQ12-BAF13	51	Trung bình
13645	050112240287	Đỗ Hoàng Nhã	Uyên	TC	HQ12-BAF13	67	Khá
13646	050112241119	Trần Tuệ	Vân	TC	HQ12-BAF13	90	Xuất sắc
13647	050112241121	Đặng Thành Yên	Vi	TC	HQ12-BAF13	88	Tốt
13648	050112240300	Nguyễn Tấn	Vinh	TC	HQ12-BAF13	71	Khá
13649	050112241143	Lưu Trang	Vy	TC	HQ12-BAF13	93	Xuất sắc
13650	050112241140	Lê Ngọc Lan	Vy	TC	HQ12-BAF13	89	Tốt
13651	050112240365	Trần Thu	An	TC	HQ12-BAF14	84	Tốt
13652	050112240015	Trần Mỹ	Anh	TC	HQ12-BAF14	90	Xuất sắc
13653	050112240395	Nguyễn Phạm Trung	Anh	TC	HQ12-BAF14	90	Xuất sắc
13654	050112240404	Phạm Hoài	Anh	TC	HQ12-BAF14	76	Khá
13655	050112240410	Trần Thị Minh	Anh	TC	HQ12-BAF14	55	Trung bình
13656	050112240367	Bùi Thị Phương	Anh	TC	HQ12-BAF14	45	Yếu
13657	050112240441	Lê Bảo	Châu	TC	HQ12-BAF14	74	Khá
13658	050112240041	Nguyễn Thảo	Đan	TC	HQ12-BAF14	67	Khá
13659	050112240044	Vương Tiến	Đạt	TC	HQ12-BAF14	81	Tốt
13660	050112240034	Đặng Chí	Dũng	TC	HQ12-BAF14	48	Yếu
13661	050112240461	Lý Quốc	Duy	TC	HQ12-BAF14	90	Xuất sắc
13662	050112240466	Nguyễn Thị Thanh	Duyên	TC	HQ12-BAF14	56	Trung bình
13663	050112240495	Nguyễn Phi	Giao	TC	HQ12-BAF14	68	Khá
13664	050112240052	Bá Thiện Ngân	Hàng	TC	HQ12-BAF14	73	Khá
13665	050112240057	Nguyễn Thủy	Hằng	TC	HQ12-BAF14	91	Xuất sắc
13666	050112240059	Trần Thị Thanh	Hằng	TC	HQ12-BAF14	85	Tốt
13667	050112240585	Lê Thị Lan	Hương	TC	HQ12-BAF14	84	Tốt
13668	050112240588	Nguyễn Thị	Hương	TC	HQ12-BAF14	82	Tốt
13669	050112240636	Dương Thị Mỹ	Lam	TC	HQ12-BAF14	88	Tốt
13670	050112240648	Huỳnh Thị Yên	Linh	TC	HQ12-BAF14	84	Tốt
13671	050112240331	Hồ Mai Phương	Linh	TC	HQ12-BAF14	75	Khá
13672	050112240719	Nguyễn Vân	Nga	TC	HQ12-BAF14	40	Yếu
13673	050112240725	Lê Ngọc Kim	Ngân	TC	HQ12-BAF14	80	Tốt
13674	050112240148	Trần Ngọc Kim	Ngân	TC	HQ12-BAF14	74	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13675	050112240182	Cao Thị Yến	Nhi	TC	HQ12-BAF14	72	Khá
13676	050112240847	Nguyễn Thế	Phát	TC	HQ12-BAF14	94	Xuất sắc
13677	050112240205	Vũ Thiên	Phúc	TC	HQ12-BAF14	87	Tốt
13678	050112240857	Bùi Ngọc	Phuong	TC	HQ12-BAF14	92	Xuất sắc
13679	050112240216	Huỳnh Ngọc Tổ	Quyên	TC	HQ12-BAF14	67	Khá
13680	050112240888	Mỵ Thị Như	Quỳnh	TC	HQ12-BAF14	73	Khá
13681	050112240909	Nguyễn Thành	Tài	TC	HQ12-BAF14	76	Khá
13682	050112240917	Nguyễn Đình	Thạch	TC	HQ12-BAF14	79	Khá
13683	050112240945	Vũ Thanh	Thảo	TC	HQ12-BAF14	63	Trung bình
13684	050112240233	Phạm Hoàng	Thịnh	TC	HQ12-BAF14	94	Xuất sắc
13685	050112240232	Nguyễn Phước	Thịnh	TC	HQ12-BAF14	72	Khá
13686	050112240982	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	TC	HQ12-BAF14	78	Khá
13687	050112241013	Nguyễn Thùy	Tiên	TC	HQ12-BAF14	77	Khá
13688	050112241056	Phan Thùy	Trâm	TC	HQ12-BAF14	71	Khá
13689	050112240353	Võ Bảo	Trân	TC	HQ12-BAF14	90	Xuất sắc
13690	050112241059	Đỗ Thị Bảo	Trân	TC	HQ12-BAF14	89	Tốt
13691	050112241063	Nguyễn Đăng Huyền	Trân	TC	HQ12-BAF14	53	Trung bình
13692	050112241034	Nguyễn Phạm Thùy	Trang	TC	HQ12-BAF14	90	Xuất sắc
13693	050112241025	Đỗ Thị Thu	Trang	TC	HQ12-BAF14	90	Xuất sắc
13694	050112241027	Đoàn Yến	Trang	TC	HQ12-BAF14	88	Tốt
13695	050112240263	Nguyễn Thụy Thùy	Trang	TC	HQ12-BAF14	81	Tốt
13696	050112241127	Huỳnh Thế	Vinh	TC	HQ12-BAF14	93	Xuất sắc
13697	050112241159	Trần Ngọc Tường	Vy	TC	HQ12-BAF14	87	Tốt
13698	050112241145	Nguyễn Lê Phương	Vy	TC	HQ12-BAF14	84	Tốt
13699	050112241164	Đinh Thị Bảo	Xuyên	TC	HQ12-BAF14	65	Khá
13700	050112241165	Bùi Huỳnh Như	Ý	TC	HQ12-BAF14	84	Tốt
13701	050112240440	Trần Minh	Chánh	TC	HQ12-BAF15	100	Xuất sắc
13702	050112240443	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	TC	HQ12-BAF15	85	Tốt
13703	050112240451	Ngô Thị Minh	Diễm	TC	HQ12-BAF15	82	Tốt
13704	050112240454	Trần Ngọc	Diễm	TC	HQ12-BAF15	81	Tốt
13705	050112240473	Nguyễn Trần Bạch	Dương	TC	HQ12-BAF15	88	Tốt
13706	050112240526	Trần Gia	Hân	TC	HQ12-BAF15	82	Tốt
13707	050112240061	La Gia	Hân	TC	HQ12-BAF15	79	Khá
13708	050112240505	Nguyễn Châu Đức	Hạnh	TC	HQ12-BAF15	67	Khá
13709	050112240550	Phạm Thị Thu	Hoài	TC	HQ12-BAF15	78	Khá
13710	050112240582	Bùi Thanh	Hương	TC	HQ12-BAF15	73	Khá
13711	050112240559	Lê Công Trí	Huy	TC	HQ12-BAF15	53	Trung bình
13712	050112240576	Tướng Thị Như	Huyền	TC	HQ12-BAF15	88	Tốt
13713	050112240606	Nguyễn	Khánh	TC	HQ12-BAF15	53	Trung bình
13714	050112240624	Cao Trung	Kiên	TC	HQ12-BAF15	57	Trung bình
13715	050112240637	Đinh Nghiêm Khánh	Lam	TC	HQ12-BAF15	65	Khá
13716	050112240643	Nguyễn Hoàng	Liên	TC	HQ12-BAF15	80	Tốt
13717	050112240659	Phạm Tô Mai	Linh	TC	HQ12-BAF15	81	Tốt
13718	050112240657	Nguyễn Văn	Linh	TC	HQ12-BAF15	81	Tốt
13719	050112240676	Đào Phương	Ly	TC	HQ12-BAF15	84	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13720	050112240677	Lê Nguyễn Sao	Ly	TC	HQ12-BAF15	83	Tốt
13721	050112240711	Văn Uyên Thảo	My	TC	HQ12-BAF15	95	Xuất sắc
13722	050112240717	Trần Thị Y	Na	TC	HQ12-BAF15	90	Xuất sắc
13723	050112240137	Đỗ Ngọc Kim	Ngân	TC	HQ12-BAF15	77	Khá
13724	050112240151	Nguyễn Phương	Nghi	TC	HQ12-BAF15	86	Tốt
13725	050112240770	Vũ Hoàng Khánh	Ngọc	TC	HQ12-BAF15	87	Tốt
13726	050112240156	Đoàn Bảo	Ngọc	TC	HQ12-BAF15	84	Tốt
13727	050112240763	Trần Hồng	Ngọc	TC	HQ12-BAF15	75	Khá
13728	050112240748	Đặng Hồng	Ngọc	TC	HQ12-BAF15	73	Khá
13729	050112240764	Trần Ngô Khánh	Ngọc	TC	HQ12-BAF15	51	Trung bình
13730	050112240166	Lê Nguyễn Thảo	Nguyên	TC	HQ12-BAF15	71	Khá
13731	050112240791	Đỗ Hồ Yến	Nhi	TC	HQ12-BAF15	78	Khá
13732	050112240344	Lưu Yến	Nhi	TC	HQ12-BAF15	78	Khá
13733	050112240810	Phùng Thị Diễm	Nhi	TC	HQ12-BAF15	65	Khá
13734	050112240196	Ngô Nguyễn Quỳnh	Như	TC	HQ12-BAF15	86	Tốt
13735	050112240836	Phan Thị Huỳnh	Như	TC	HQ12-BAF15	53	Trung bình
13736	050112240203	Trần Thanh	Phong	TC	HQ12-BAF15	87	Tốt
13737	050112240856	Nguyễn Hữu	Phước	TC	HQ12-BAF15	73	Khá
13738	050112240348	Nguyễn Trịnh Lan	Phương	TC	HQ12-BAF15	76	Khá
13739	050112240873	Dương Văn	Quân	TC	HQ12-BAF15	83	Tốt
13740	050112240910	Đỗ Nguyễn Diệu	Tâm	TC	HQ12-BAF15	89	Tốt
13741	050112240942	Trương Thị Thanh	Thảo	TC	HQ12-BAF15	83	Tốt
13742	050112240230	Trần Thu	Thảo	TC	HQ12-BAF15	71	Khá
13743	050112240955	Thái Nguyễn Minh	Thiện	TC	HQ12-BAF15	88	Tốt
13744	050112240952	Huỳnh Thanh	Thiện	TC	HQ12-BAF15	72	Khá
13745	050112240236	Hoàng Lê Anh	Thư	TC	HQ12-BAF15	100	Xuất sắc
13746	050112240971	Hoàng Anh	Thư	TC	HQ12-BAF15	74	Khá
13747	050112240985	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	TC	HQ12-BAF15	56	Trung bình
13748	050112240968	Võ Phạm Thanh	Thúy	TC	HQ12-BAF15	75	Khá
13749	050112240352	Trương Nhật	Tiến	TC	HQ12-BAF15	55	Trung bình
13750	050112240293	Võ Nghi	Văn	TC	HQ12-BAF15	83	Tốt
13751	050113250072	Phạm Đình Bảo	Anh	TC	HQ13-BAF01	80	Tốt
13752	050113250082	Trần Ngọc Mai	Anh	TC	HQ13-BAF01	53	Trung bình
13753	050113250142	Lê Yến Thùy	Dung	TC	HQ13-BAF01	95	Xuất sắc
13754	050113250181	Lê Đình	Dương	TC	HQ13-BAF01	73	Khá
13755	050113250167	Đặng Lê Thị Mỹ	Duyên	TC	HQ13-BAF01	86	Tốt
13756	050113250170	Nguyễn Ngọc Bảo	Duyên	TC	HQ13-BAF01	73	Khá
13757	050113250271	Ngô Huỳnh Bảo	Hân	TC	HQ13-BAF01	72	Khá
13758	050113250296	Võ Huỳnh Ngọc	Hân	TC	HQ13-BAF01	48	Yếu
13759	050113250246	Nguyễn Thị Minh	Hạnh	TC	HQ13-BAF01	76	Khá
13760	050113250318	Đậu Phúc	Hoàng	TC	HQ13-BAF01	79	Khá
13761	050113250344	Nguyễn Quang	Huy	TC	HQ13-BAF01	67	Khá
13762	050113250442	Võ Hoàng Tuấn	Kiệt	TC	HQ13-BAF01	83	Tốt
13763	050113250482	Đỗ Phương	Linh	TC	HQ13-BAF01	69	Khá
13764	050113250529	Phạm Thị Hồng	Luyến	TC	HQ13-BAF01	63	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13765	050113250590	Trần Thị Ngọc My	TC	HQ13-BAF01	89	Tốt
13766	050113250603	Đoàn Hải Nam	TC	HQ13-BAF01	76	Khá
13767	050113250608	Nguyễn Thị Ngọc Nền	TC	HQ13-BAF01	72	Khá
13768	050113250611	Nguyễn Thị Ngọc Nga	TC	HQ13-BAF01	77	Khá
13769	050113250620	Huỳnh Ngọc Triều Ngân	TC	HQ13-BAF01	88	Tốt
13770	050113250621	Huỳnh Thanh Ngân	TC	HQ13-BAF01	79	Khá
13771	050113250639	Tạ Kim Ngân	TC	HQ13-BAF01	67	Khá
13772	050113250651	Đỗ Gia Nghi	TC	HQ13-BAF01	82	Tốt
13773	050113250657	Phan Nguyễn Phương Nghi	TC	HQ13-BAF01	62	Trung bình
13774	050113250666	Danh Thụy Bảo Ngọc	TC	HQ13-BAF01	100	Xuất sắc
13775	050113250680	Nguyễn An Bảo Ngọc	TC	HQ13-BAF01	86	Tốt
13776	050113250679	Ngô Trần Mỹ Ngọc	TC	HQ13-BAF01	83	Tốt
13777	050113250673	Hồ Minh Ngọc	TC	HQ13-BAF01	78	Khá
13778	050113250716	Nguyễn Diệu Nguyên	TC	HQ13-BAF01	95	Xuất sắc
13779	050113250708	Hà Đình Phúc Nguyên	TC	HQ13-BAF01	90	Xuất sắc
13780	050113250743	Hồ Tuyết Nhi	TC	HQ13-BAF01	84	Tốt
13781	050113250776	Võ Thị Yến Nhi	TC	HQ13-BAF01	83	Tốt
13782	050113250766	Nguyễn Vương Yến Nhi	TC	HQ13-BAF01	66	Khá
13783	050113250782	Lê Thụy Hồng Nhung	TC	HQ13-BAF01	83	Tốt
13784	050113250848	Nguyễn Thùy Phương	TC	HQ13-BAF01	75	Khá
13785	050113250885	Võ Nguyễn Bảo Quyên	TC	HQ13-BAF01	79	Khá
13786	050113250912	Nguyễn Hữu Tài	TC	HQ13-BAF01	62	Trung bình
13787	050113251009	Lê Thị Anh Thư	TC	HQ13-BAF01	63	Trung bình
13788	050113250996	Nguyễn Hồ Thanh Thúy	TC	HQ13-BAF01	59	Trung bình
13789	050113251104	Nguyễn Bảo Trâm	TC	HQ13-BAF01	78	Khá
13790	050113251131	Nguyễn Kim Lê Bảo Trân	TC	HQ13-BAF01	76	Khá
13791	050113251167	Phan Duy Trường	TC	HQ13-BAF01	81	Tốt
13792	050113251172	Trần Thị Ngọc Tú	TC	HQ13-BAF01	84	Tốt
13793	050113251190	Nguyễn Đức Thanh Tuyên	TC	HQ13-BAF01	76	Khá
13794	050113251225	Huỳnh Kim Khánh Vi	TC	HQ13-BAF01	94	Xuất sắc
13795	050113251293	Trương Ngọc Như Ý	TC	HQ13-BAF01	65	Khá
13796	050113251299	Lý Kim Yến	TC	HQ13-BAF01	78	Khá
13797	050113250063	Nguyễn Thảo Anh	TC	HQ13-BAF02	81	Tốt
13798	050113250088	Trần Phương Anh	TC	HQ13-BAF02	68	Khá
13799	050113250096	Lê Gia Bảo	TC	HQ13-BAF02	83	Tốt
13800	050113250114	Lý Yến Châu	TC	HQ13-BAF02	67	Khá
13801	050113250148	Vũ Ngọc Phương Dung	TC	HQ13-BAF02	89	Tốt
13802	050113250156	Tăng Trí Dũng	TC	HQ13-BAF02	88	Tốt
13803	050113250231	Lê Võ Hồng Hà	TC	HQ13-BAF02	83	Tốt
13804	050113250279	Nguyễn Ngọc Hân	TC	HQ13-BAF02	83	Tốt
13805	050113250270	Lê Thị Hân	TC	HQ13-BAF02	77	Khá
13806	050113250359	Thắm Việt Hưng	TC	HQ13-BAF02	68	Khá
13807	050113250393	Nguyễn Ngọc Lan Khanh	TC	HQ13-BAF02	57	Trung bình
13808	050113250405	Hoàng Đăng Khoa	TC	HQ13-BAF02	57	Trung bình
13809	050113250429	Vũ Minh Khuê	TC	HQ13-BAF02	73	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13810	050113250455	Nguyễn Đình Hoàng	Lam	TC	HQ13-BAF02	83	Tốt
13811	050113250458	Đoàn Ngọc	Lan	TC	HQ13-BAF02	80	Tốt
13812	050113250500	Nguyễn Thảo	Linh	TC	HQ13-BAF02	90	Xuất sắc
13813	050113250524	Đặng Gia	Lộc	TC	HQ13-BAF02	72	Khá
13814	050113250597	Trần Thị	Mỹ	TC	HQ13-BAF02	84	Tốt
13815	050113250599	Võ Thái	Mỹ	TC	HQ13-BAF02	75	Khá
13816	050113250598	Trịnh Gia	Mỹ	TC	HQ13-BAF02	67	Khá
13817	050113250633	Phạm Đặng Thiên	Ngân	TC	HQ13-BAF02	83	Tốt
13818	050113250638	Phạm Thanh	Ngân	TC	HQ13-BAF02	76	Khá
13819	050113250704	Vũ Nguyễn Bích	Ngọc	TC	HQ13-BAF02	81	Tốt
13820	050113250669	Đinh Tiểu	Ngọc	TC	HQ13-BAF02	57	Trung bình
13821	050113250705	Trần Quốc	Ngợi	TC	HQ13-BAF02	40	Yếu
13822	050113250724	Nguyễn Nhi	Nguyễn	TC	HQ13-BAF02	86	Tốt
13823	050113250754	Nguyễn Hồng Phương	Nhi	TC	HQ13-BAF02	83	Tốt
13824	050113250807	Võ Nguyễn Ngọc	Oanh	TC	HQ13-BAF02	74	Khá
13825	050113250811	Nguyễn Cao Tiến	Phát	TC	HQ13-BAF02	50	Trung bình
13826	050113250827	Phạm Nguyễn Hoàng	Phú	TC	HQ13-BAF02	76	Khá
13827	050113250862	Nguyễn Lê Minh	Quang	TC	HQ13-BAF02	68	Khá
13828	050113250876	Lê Thị Mỹ	Quyên	TC	HQ13-BAF02	90	Xuất sắc
13829	050113250878	Nguyễn Trần Tú	Quyên	TC	HQ13-BAF02	84	Tốt
13830	050113250901	Trần Hương	Quỳnh	TC	HQ13-BAF02	83	Tốt
13831	050113250957	Nguyễn Hữu	Thắng	TC	HQ13-BAF02	83	Tốt
13832	050113251002	Đỗ Thị Thanh	Thư	TC	HQ13-BAF02	73	Khá
13833	050113251016	Nguyễn Hà	Thư	TC	HQ13-BAF02	68	Khá
13834	050113250984	Đỗ Nguyễn Phương	Thùy	TC	HQ13-BAF02	83	Tốt
13835	050113251048	Liêu Phạm Anh	Thy	TC	HQ13-BAF02	90	Xuất sắc
13836	050113251083	Nguyễn Đặng Quỳnh	Trang	TC	HQ13-BAF02	79	Khá
13837	050113251075	Đào Nhật Thảo	Trang	TC	HQ13-BAF02	77	Khá
13838	050113251160	Phan Nguyễn Thanh	Trúc	TC	HQ13-BAF02	78	Khá
13839	050113251191	Nguyễn Ngọc Ánh	Tuyền	TC	HQ13-BAF02	78	Khá
13840	050113251256	Nguyễn Hoàng Phương	Vy	TC	HQ13-BAF02	68	Khá
13841	050113251302	Nguyễn Thị Hồng	Yến	TC	HQ13-BAF02	57	Trung bình
13842	050113250054	Nguyễn Tâm	Anh	TC	HQ13-BAF03	83	Tốt
13843	050113250086	Trần Nguyễn Quỳnh	Anh	TC	HQ13-BAF03	83	Tốt
13844	050113250085	Trần Nguyễn Minh	Anh	TC	HQ13-BAF03	80	Tốt
13845	050113250025	Hoàng Ngọc Minh	Anh	TC	HQ13-BAF03	76	Khá
13846	050113250046	Nguyễn Ngọc	Anh	TC	HQ13-BAF03	75	Khá
13847	050113250103	Phạm Quốc	Bảo	TC	HQ13-BAF03	48	Yếu
13848	050113250198	Nguyễn Đức	Đạt	TC	HQ13-BAF03	87	Tốt
13849	050113250176	Trần Hạnh	Duyên	TC	HQ13-BAF03	96	Xuất sắc
13850	050113250240	Lại Tấn	Hải	TC	HQ13-BAF03	74	Khá
13851	050113250294	Trần Ngọc	Hân	TC	HQ13-BAF03	50	Trung bình
13852	050113250249	Tăng Gia	Hảo	TC	HQ13-BAF03	78	Khá
13853	050113250376	Trần Minh	Kha	TC	HQ13-BAF03	74	Khá
13854	050113250389	Trần Vũ Duy	Khang	TC	HQ13-BAF03	94	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13855	050113250438	Nguyễn Huỳnh Anh	Kiệt	TC	HQ13-BAF03	69	Khá
13856	050113250453	Lê Nguyễn Trúc	Lam	TC	HQ13-BAF03	76	Khá
13857	050113250469	Nguyễn Việt	Lâm	TC	HQ13-BAF03	58	Trung bình
13858	050113250493	Nguyễn Hà Trúc	Linh	TC	HQ13-BAF03	78	Khá
13859	050113250580	Ngô Trang	My	TC	HQ13-BAF03	83	Tốt
13860	050113250609	Nguyễn Hồng	Nga	TC	HQ13-BAF03	78	Khá
13861	050113250692	Phí Hồng	Ngọc	TC	HQ13-BAF03	61	Trung bình
13862	050113250722	Phạm Đức	Nguyên	TC	HQ13-BAF03	82	Tốt
13863	050113250772	Trần Thị Yến	Nhi	TC	HQ13-BAF03	89	Tốt
13864	050113250742	Đinh Nguyễn Bội	Nhi	TC	HQ13-BAF03	81	Tốt
13865	050113250775	Võ Ngọc Uyên	Nhi	TC	HQ13-BAF03	66	Khá
13866	050113250771	Trần Ngọc Thảo	Nhi	TC	HQ13-BAF03	59	Trung bình
13867	050113250783	Nguyễn Phương	Nhung	TC	HQ13-BAF03	72	Khá
13868	050113250881	Trần Ngọc Mỹ	Quyên	TC	HQ13-BAF03	72	Khá
13869	050113250900	Phạm Lâm Diễm	Quỳnh	TC	HQ13-BAF03	90	Xuất sắc
13870	050113250917	Vũ Đức	Tài	TC	HQ13-BAF03	79	Khá
13871	050113250933	Nguyễn Hoàng	Thành	TC	HQ13-BAF03	66	Khá
13872	050113250945	Nguyễn Lê Phương	Thảo	TC	HQ13-BAF03	81	Tốt
13873	050113251036	Võ Lương Quỳnh	Thư	TC	HQ13-BAF03	95	Xuất sắc
13874	050113251030	Phạm Minh	Thư	TC	HQ13-BAF03	83	Tốt
13875	050113251019	Nguyễn Lê Thị Anh	Thư	TC	HQ13-BAF03	69	Khá
13876	050113251038	Dương Hoài	Thương	TC	HQ13-BAF03	73	Khá
13877	050113250987	Trần Nguyễn Phương	Thùy	TC	HQ13-BAF03	83	Tốt
13878	050113250993	Trần Thị Anh	Thủy	TC	HQ13-BAF03	72	Khá
13879	050113251141	Thái Minh	Triết	TC	HQ13-BAF03	95	Xuất sắc
13880	050113251179	Trần Hào	Tuấn	TC	HQ13-BAF03	57	Trung bình
13881	050113251184	Võ Gia	Tuệ	TC	HQ13-BAF03	72	Khá
13882	050113251185	Ngô Đình	Tùng	TC	HQ13-BAF03	76	Khá
13883	050113251271	Phạm Nguyễn Thảo	Vy	TC	HQ13-BAF03	81	Tốt
13884	050113251242	Đinh Nguyễn Khánh	Vy	TC	HQ13-BAF03	75	Khá
13885	050113251265	Nguyễn Thúy	Vy	TC	HQ13-BAF03	73	Khá
13886	050113251277	Trần Lê Khánh	Vy	TC	HQ13-BAF03	72	Khá
13887	050113250010	Nguyễn Ngọc Bảo	An	TC	HQ13-BAF04	99	Xuất sắc
13888	050113250004	Đỗ Thái	An	TC	HQ13-BAF04	73	Khá
13889	050113250084	Trần Nguyễn Hoàng	Anh	TC	HQ13-BAF04	73	Khá
13890	050113250112	Đặng Ngọc	Châu	TC	HQ13-BAF04	72	Khá
13891	050113250202	Phạm Quốc	Đạt	TC	HQ13-BAF04	66	Khá
13892	050113250147	Trần Thi	Dung	TC	HQ13-BAF04	89	Tốt
13893	050113250159	Lâm Nguyễn Nhựt	Duy	TC	HQ13-BAF04	87	Tốt
13894	050113250227	Bùi Vũ Hoàng	Hà	TC	HQ13-BAF04	58	Trung bình
13895	050113250261	Châu Trần Gia	Hân	TC	HQ13-BAF04	86	Tốt
13896	050113250274	Nguyễn Hồ Bảo	Hân	TC	HQ13-BAF04	83	Tốt
13897	050113250313	Trần Nguyên Kim	Hiếu	TC	HQ13-BAF04	53	Trung bình
13898	050113250324	Phạm Minh	Hoàng	TC	HQ13-BAF04	83	Tốt
13899	050113250358	Phạm Tuấn	Hung	TC	HQ13-BAF04	81	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13900	050113250336	Đỗ Đức	Huy	TC	HQ13-BAF04	49	Yếu
13901	050113250380	La Gia	Khang	TC	HQ13-BAF04	66	Khá
13902	050113250400	Trương Quốc	Khánh	TC	HQ13-BAF04	75	Khá
13903	050113250440	Trần Minh	Kiệt	TC	HQ13-BAF04	97	Xuất sắc
13904	050113250479	Bùi Hồng Hà	Linh	TC	HQ13-BAF04	95	Xuất sắc
13905	050113250481	Bùi Thị Phương	Linh	TC	HQ13-BAF04	79	Khá
13906	050113250480	Bùi Ngọc	Linh	TC	HQ13-BAF04	71	Khá
13907	050113250549	Phạm Thị Ngọc	Mai	TC	HQ13-BAF04	85	Tốt
13908	050113250545	Nguyễn Thị Hoàng	Mai	TC	HQ13-BAF04	74	Khá
13909	050113250658	Phạm Ngọc Phương	Nghi	TC	HQ13-BAF04	68	Khá
13910	050113250718	Nguyễn Huỳnh Thảo	Nguyên	TC	HQ13-BAF04	62	Trung bình
13911	050113250779	Nguyễn Hoàng Vân	Nhiên	TC	HQ13-BAF04	68	Khá
13912	050113250826	Nguyễn Chánh	Phú	TC	HQ13-BAF04	72	Khá
13913	050113250865	Lê Hoàng	Quân	TC	HQ13-BAF04	74	Khá
13914	050113250889	Hà Như	Quỳnh	TC	HQ13-BAF04	91	Xuất sắc
13915	050113250902	Trần Lê Thiên	Quỳnh	TC	HQ13-BAF04	82	Tốt
13916	050113250953	Trần Diệu	Thảo	TC	HQ13-BAF04	67	Khá
13917	050113251011	Lê Vũ Anh	Thư	TC	HQ13-BAF04	74	Khá
13918	050113250999	Võ Lê Thanh	Thúy	TC	HQ13-BAF04	69	Khá
13919	050113251059	Nguyễn Thủy	Tiên	TC	HQ13-BAF04	79	Khá
13920	050113251123	Đồng Bảo	Trân	TC	HQ13-BAF04	77	Khá
13921	050113251092	Nguyễn Thị Thiên	Trang	TC	HQ13-BAF04	68	Khá
13922	050113251158	Nguyễn Ngọc Thuý	Trúc	TC	HQ13-BAF04	86	Tốt
13923	050113251168	Lê Thị Thanh	Tú	TC	HQ13-BAF04	48	Yếu
13924	050113251196	Võ Ánh	Tuyết	TC	HQ13-BAF04	60	Trung bình
13925	050113251220	Nguyễn Kiều	Vân	TC	HQ13-BAF04	80	Tốt
13926	050113251251	Lê Yến	Vy	TC	HQ13-BAF04	90	Xuất sắc
13927	050113251272	Phạm Thanh Yến	Vy	TC	HQ13-BAF04	76	Khá
13928	050113251240	Đào Nguyễn Lâm	Vy	TC	HQ13-BAF04	74	Khá
13929	050113251268	Nguyễn Tường	Vy	TC	HQ13-BAF04	69	Khá
13930	050113251288	Nguyễn Ngọc Như	Ý	TC	HQ13-BAF04	78	Khá
13931	050113251301	Nguyễn Hải	Yến	TC	HQ13-BAF04	81	Tốt
13932	050113250079	Phùng Thị Vân	Anh	TC	HQ13-BAF05	54	Trung bình
13933	050113250269	Huỳnh Nguyễn Gia	Hân	TC	HQ13-BAF05	88	Tốt
13934	050113250247	Lưu Hoàng Mỹ	Hảo	TC	HQ13-BAF05	83	Tốt
13935	050113250357	Lại Văn	Hung	TC	HQ13-BAF05	95	Xuất sắc
13936	050113250347	Trần Gia	Huy	TC	HQ13-BAF05	95	Xuất sắc
13937	050113250341	Nguyễn Huỳnh	Huy	TC	HQ13-BAF05	48	Yếu
13938	050113250381	Lê Thái	Khang	TC	HQ13-BAF05	81	Tốt
13939	050113250385	Nguyễn	Khang	TC	HQ13-BAF05	76	Khá
13940	050113250382	Lý Trường	Khang	TC	HQ13-BAF05	64	Trung bình
13941	050113250395	Huỳnh Gia	Khánh	TC	HQ13-BAF05	89	Tốt
13942	050113250404	Hồ Anh	Khoa	TC	HQ13-BAF05	89	Tốt
13943	050113250407	Lý Đăng	Khoa	TC	HQ13-BAF05	68	Khá
13944	050113250421	Trần Minh	Khôi	TC	HQ13-BAF05	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13945	050113250451	Đoàn Lê Quỳnh	Lam	TC	HQ13-BAF05	81	Tốt
13946	050113250472	Trần Vũ Tài	Lâm	TC	HQ13-BAF05	53	Trung bình
13947	050113250506	Phạm Phương	Linh	TC	HQ13-BAF05	82	Tốt
13948	050113250527	Nguyễn Bảo	Luân	TC	HQ13-BAF05	53	Trung bình
13949	050113250593	Lâm Ái	Mỹ	TC	HQ13-BAF05	95	Xuất sắc
13950	050113250659	Võ Đỗ Bảo	Nghi	TC	HQ13-BAF05	68	Khá
13951	050113250685	Nguyễn Huỳnh	Ngọc	TC	HQ13-BAF05	88	Tốt
13952	050113250664	Bùi Như	Ngọc	TC	HQ13-BAF05	83	Tốt
13953	050113250830	Huỳnh Trương Ngọc	Phúc	TC	HQ13-BAF05	80	Tốt
13954	050113250834	Phạm Hoàng	Phúc	TC	HQ13-BAF05	80	Tốt
13955	050113250863	Nguyễn Thanh	Quang	TC	HQ13-BAF05	80	Tốt
13956	050113250871	Ngô Kiến	Quốc	TC	HQ13-BAF05	83	Tốt
13957	050113250879	Nguyễn Tuyết	Quyên	TC	HQ13-BAF05	76	Khá
13958	050113250890	Lâm Diễm	Quỳnh	TC	HQ13-BAF05	79	Khá
13959	050113250916	Trần Tấn	Tài	TC	HQ13-BAF05	63	Trung bình
13960	050113250921	Phan Thanh	Tâm	TC	HQ13-BAF05	76	Khá
13961	050113250922	Tất Thái Thanh	Tâm	TC	HQ13-BAF05	73	Khá
13962	050113250928	Phan Nguyễn Thiên	Thanh	TC	HQ13-BAF05	79	Khá
13963	050113250926	Lê Trần Nhật	Thanh	TC	HQ13-BAF05	78	Khá
13964	050113250931	Lục Tấn	Thành	TC	HQ13-BAF05	69	Khá
13965	050113250940	Huỳnh Phương	Thảo	TC	HQ13-BAF05	90	Xuất sắc
13966	050113250960	Hoàng Ngọc Minh	Thi	TC	HQ13-BAF05	74	Khá
13967	050113251033	Trần Nguyên Bảo	Thư	TC	HQ13-BAF05	90	Xuất sắc
13968	050113251049	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	TC	HQ13-BAF05	82	Tốt
13969	050113251054	Huỳnh Nguyễn Cát	Tiên	TC	HQ13-BAF05	84	Tốt
13970	050113251082	Lê Thị Minh	Trang	TC	HQ13-BAF05	87	Tốt
13971	050113251169	Lê Thụy Hồng	Tú	TC	HQ13-BAF05	83	Tốt
13972	050113251197	Lê Đoàn Cát	Tường	TC	HQ13-BAF05	90	Xuất sắc
13973	050113251188	Lê Mỹ Lam	Tuyền	TC	HQ13-BAF05	81	Tốt
13974	050113251222	Nguyễn Vũ Tường	Vân	TC	HQ13-BAF05	59	Trung bình
13975	050113251260	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	TC	HQ13-BAF05	84	Tốt
13976	050113251283	Trần Thụy Hiếu	Vy	TC	HQ13-BAF05	66	Khá
13977	050113251287	Đặng Thanh Như	Ý	TC	HQ13-BAF05	78	Khá
13978	050113250012	Tạ Thị Thanh	An	TC	HQ13-BAF06	86	Tốt
13979	050113250029	Lê Bảo Vân	Anh	TC	HQ13-BAF06	88	Tốt
13980	050113250047	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	TC	HQ13-BAF06	85	Tốt
13981	050113250050	Nguyễn Phan Quỳnh	Anh	TC	HQ13-BAF06	80	Tốt
13982	050113250209	Trần Vũ Hải	Đặng	TC	HQ13-BAF06	83	Tốt
13983	050113250137	Phạm Thị Ngọc	Diệu	TC	HQ13-BAF06	79	Khá
13984	050113250214	Lý Hồng	Đồng	TC	HQ13-BAF06	85	Tốt
13985	050113250215	Dương Trung	Đức	TC	HQ13-BAF06	84	Tốt
13986	050113250216	Nguyễn Bá Bảo	Đức	TC	HQ13-BAF06	61	Trung bình
13987	050113250174	Nguyễn Thị Phương	Duyên	TC	HQ13-BAF06	77	Khá
13988	050113250280	Nguyễn Ngọc Khả	Hân	TC	HQ13-BAF06	78	Khá
13989	050113250303	Nguyễn Thúy	Hiền	TC	HQ13-BAF06	74	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13990	050113250343	Nguyễn Phú Gia	Huy	TC	HQ13-BAF06	52	Trung bình
13991	050113250352	Nguyễn Kim	Huyền	TC	HQ13-BAF06	81	Tốt
13992	050113250411	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	TC	HQ13-BAF06	82	Tốt
13993	050113250452	Hoàng Thanh	Lam	TC	HQ13-BAF06	88	Tốt
13994	050113250459	Lê Bạch Thùy	Lan	TC	HQ13-BAF06	57	Trung bình
13995	050113250474	Phạm Bá	Lân	TC	HQ13-BAF06	59	Trung bình
13996	050113250520	Nguyễn Phúc Gia	Long	TC	HQ13-BAF06	67	Khá
13997	050113250594	Lâm Tú	Mỹ	TC	HQ13-BAF06	71	Khá
13998	050113250670	Đặng Bùi Phương	Ngọc	TC	HQ13-BAF06	85	Tốt
13999	050113250684	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc	TC	HQ13-BAF06	66	Khá
14000	050113250678	Lương Thị Kim	Ngọc	TC	HQ13-BAF06	63	Trung bình
14001	050113250699	Trần Nguyễn Thanh	Ngọc	TC	HQ13-BAF06	57	Trung bình
14002	050113250759	Nguyễn Mai Quỳnh	Nhi	TC	HQ13-BAF06	80	Tốt
14003	050113250786	Bùi Thị Quỳnh	Như	TC	HQ13-BAF06	90	Xuất sắc
14004	050113250802	Trần Thị Quỳnh	Như	TC	HQ13-BAF06	86	Tốt
14005	050113250819	Âu Thế	Phong	TC	HQ13-BAF06	58	Trung bình
14006	050113250851	Phan Thu	Phương	TC	HQ13-BAF06	71	Khá
14007	050113250892	Lê Võ Hồng	Quỳnh	TC	HQ13-BAF06	69	Khá
14008	050113250910	Nguyễn Trung	Sỹ	TC	HQ13-BAF06	87	Tốt
14009	050113250939	Huỳnh Ngọc Phương	Thảo	TC	HQ13-BAF06	90	Xuất sắc
14010	050113250962	Nguyễn Lê Minh	Thi	TC	HQ13-BAF06	90	Xuất sắc
14011	050113250963	Đào Tấn	Thiên	TC	HQ13-BAF06	86	Tốt
14012	050113251012	Lưu Ngọc Anh	Thư	TC	HQ13-BAF06	81	Tốt
14013	050113251004	Đoàn Thị Anh	Thư	TC	HQ13-BAF06	74	Khá
14014	050113251021	Nguyễn Minh	Thư	TC	HQ13-BAF06	61	Trung bình
14015	050113251072	Nguyễn Song	Toàn	TC	HQ13-BAF06	76	Khá
14016	050113251118	Trương Huyền Minh	Trâm	TC	HQ13-BAF06	81	Tốt
14017	050113251120	Võ Thái Bảo	Trâm	TC	HQ13-BAF06	76	Khá
14018	050113251137	Võ Nam	Trân	TC	HQ13-BAF06	81	Tốt
14019	050113251087	Nguyễn Lê Kim	Trang	TC	HQ13-BAF06	90	Xuất sắc
14020	050113251088	Nguyễn Mai	Trang	TC	HQ13-BAF06	89	Tốt
14021	050113251086	Nguyễn Lê Kim	Trang	TC	HQ13-BAF06	81	Tốt
14022	050113251205	Lê Ngọc Khánh	Uyên	TC	HQ13-BAF06	90	Xuất sắc
14023	050113251221	Nguyễn Thị	Vân	TC	HQ13-BAF06	75	Khá
14024	050113251223	Trần Võ Tổ	Vân	TC	HQ13-BAF06	55	Trung bình
14025	050113251286	Trần Nguyễn Thanh	Xuân	TC	HQ13-BAF06	68	Khá
14026	050113251298	Lê Hoàng	Yến	TC	HQ13-BAF06	78	Khá
14027	050113250034	Lê Như Lan	Anh	TC	HQ13-BAF07	71	Khá
14028	050113250127	Tô Đình	Chương	TC	HQ13-BAF07	71	Khá
14029	050113250141	Lê Thị Kim	Dung	TC	HQ13-BAF07	84	Tốt
14030	050113250229	Lê Thị Ngọc	Hà	TC	HQ13-BAF07	81	Tốt
14031	050113250281	Nguyễn Phan Ngọc	Hân	TC	HQ13-BAF07	90	Xuất sắc
14032	050113250297	Võ Ngọc	Hân	TC	HQ13-BAF07	88	Tốt
14033	050113250257	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	TC	HQ13-BAF07	95	Xuất sắc
14034	050113250245	Nguyễn Hồng	Hạnh	TC	HQ13-BAF07	72	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
14035	050113250307	Ông Mai Hiền	TC	HQ13-BAF07	82	Tốt
14036	050113250329	Trần Thị Tuyết Hồng	TC	HQ13-BAF07	72	Khá
14037	050113250330	Đặng Thị Bích Hợp	TC	HQ13-BAF07	90	Xuất sắc
14038	050113250370	Nguyễn Thị Kim Hương	TC	HQ13-BAF07	90	Xuất sắc
14039	050113250362	Dương Thị Khải	TC	HQ13-BAF07	83	Tốt
14040	050113250345	Nguyễn Quang Huy	TC	HQ13-BAF07	76	Khá
14041	050113250342	Nguyễn Huỳnh Thanh Huy	TC	HQ13-BAF07	68	Khá
14042	050113250353	Nguyễn Ngọc Lâm Huyền	TC	HQ13-BAF07	78	Khá
14043	050113250418	Nguyễn Đình Khôi	TC	HQ13-BAF07	73	Khá
14044	050113250470	Phan Hoàng Lâm	TC	HQ13-BAF07	64	Trung bình
14045	050113250477	Hoàng Thanh Liêm	TC	HQ13-BAF07	62	Trung bình
14046	050113250516	Vũ Thị Thuỳ Linh	TC	HQ13-BAF07	62	Trung bình
14047	050113250521	Phan Đình Bảo Long	TC	HQ13-BAF07	90	Xuất sắc
14048	050113250557	Lê Viết Huyền Mi	TC	HQ13-BAF07	80	Tốt
14049	050113250571	Thái Thị Hoài Minh	TC	HQ13-BAF07	68	Khá
14050	050113250595	Lê Trần Nhật Mỹ	TC	HQ13-BAF07	86	Tốt
14051	050113250628	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	TC	HQ13-BAF07	79	Khá
14052	050113250660	Trương Hoàng Nghĩa	TC	HQ13-BAF07	76	Khá
14053	050113250697	Trần Bảo Ngọc	TC	HQ13-BAF07	70	Khá
14054	050113250765	Nguyễn Thị Yên Nhi	TC	HQ13-BAF07	73	Khá
14055	050113250751	Lê Uyên Nhi	TC	HQ13-BAF07	71	Khá
14056	050113250795	Nguyễn Thị Quỳnh Như	TC	HQ13-BAF07	71	Khá
14057	050113250810	Hồ Thanh Phát	TC	HQ13-BAF07	95	Xuất sắc
14058	050113250816	Nguyễn Văn Hồng Phát	TC	HQ13-BAF07	78	Khá
14059	050113250828	Phạm Thiên Phú	TC	HQ13-BAF07	62	Trung bình
14060	050113250858	Trần Thị Lê Phụng	TC	HQ13-BAF07	82	Tốt
14061	050113250886	Đàm Trương Xuân Quỳnh	TC	HQ13-BAF07	81	Tốt
14062	050113250956	Võ Ngọc Thảo	TC	HQ13-BAF07	87	Tốt
14063	050113250967	Nguyễn Đức Thịnh	TC	HQ13-BAF07	65	Khá
14064	050113250975	Trần Sử Hoàng Thơ	TC	HQ13-BAF07	58	Trung bình
14065	050113250972	Đặng Ngọc Anh Thoại	TC	HQ13-BAF07	60	Trung bình
14066	050113251022	Nguyễn Mộng Anh Thư	TC	HQ13-BAF07	73	Khá
14067	050113251005	Hồ Lê Anh Thư	TC	HQ13-BAF07	60	Trung bình
14068	050113251045	Tăng Thị Hoài Thương	TC	HQ13-BAF07	87	Tốt
14069	050113251135	Nguyễn Trần Ngọc Trân	TC	HQ13-BAF07	87	Tốt
14070	050113251183	Trương Trọng Tuấn	TC	HQ13-BAF07	86	Tốt
14071	050113251187	Bùi Thị Thanh Tuyền	TC	HQ13-BAF07	79	Khá
14072	050113251204	Lâm Thị Hồng Uyên	TC	HQ13-BAF07	84	Tốt
14073	050113251224	Bùi Dương Tường Vi	TC	HQ13-BAF07	72	Khá
14074	050113251232	Nguyễn Trần Quang Vinh	TC	HQ13-BAF07	78	Khá
14075	050113251252	Lưu Thị Trường Vy	TC	HQ13-BAF07	77	Khá
14076	050113250015	Võ Hồng An	TC	HQ13-BAF08	86	Tốt
14077	050113250045	Nguyễn Minh Anh	TC	HQ13-BAF08	88	Tốt
14078	050113250061	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	TC	HQ13-BAF08	76	Khá
14079	050113250038	Ngô Phương Anh	TC	HQ13-BAF08	76	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
14080	050113250052	Nguyễn Phạm Tuấn Anh	TC	HQ13-BAF08	48	Yếu
14081	050113250116	Nguyễn Thị Hải Châu	TC	HQ13-BAF08	79	Khá
14082	050113250128	Phạm Quốc Cường	TC	HQ13-BAF08	58	Trung bình
14083	050113250200	Nguyễn Đạt	TC	HQ13-BAF08	66	Khá
14084	050113250151	Hoàng Phi Dũng	TC	HQ13-BAF08	78	Khá
14085	050113250157	Trương Tấn Dũng	TC	HQ13-BAF08	75	Khá
14086	050113250171	Nguyễn Ngọc Kỳ Duyên	TC	HQ13-BAF08	76	Khá
14087	050113250169	Nguyễn Kỳ Duyên	TC	HQ13-BAF08	72	Khá
14088	050113250179	Trần Ngọc Duyên	TC	HQ13-BAF08	61	Trung bình
14089	050113250220	Lê Phương Giang	TC	HQ13-BAF08	75	Khá
14090	050113250278	Nguyễn Ngọc Hân	TC	HQ13-BAF08	86	Tốt
14091	050113250293	Trần Ngọc Bảo Hân	TC	HQ13-BAF08	83	Tốt
14092	050113250255	Ngô Thị Thúy Hằng	TC	HQ13-BAF08	83	Tốt
14093	050113250315	Đoàn Thị Thái Hòa	TC	HQ13-BAF08	76	Khá
14094	050113250361	Trần Thanh Hưng	TC	HQ13-BAF08	95	Xuất sắc
14095	050113250356	Lê Trần Tấn Hưng	TC	HQ13-BAF08	88	Tốt
14096	050113250371	Nguyễn Thị Lan Hương	TC	HQ13-BAF08	79	Khá
14097	050113250350	Lê Thị Xuân Huyền	TC	HQ13-BAF08	70	Khá
14098	050113250398	Phan Xuân Khánh	TC	HQ13-BAF08	70	Khá
14099	050113250725	Nguyễn Thị Ánh Kiều	TC	HQ13-BAF08	68	Khá
14100	050113250475	Phạm Thành Lập	TC	HQ13-BAF08	88	Tốt
14101	050113250536	Nguyễn Hạ Vy Ly	TC	HQ13-BAF08	88	Tốt
14102	050113250531	Đinh Thị Khánh Ly	TC	HQ13-BAF08	75	Khá
14103	050113250583	Nguyễn Thảo My	TC	HQ13-BAF08	79	Khá
14104	050113250582	Nguyễn Thị Trà My	TC	HQ13-BAF08	78	Khá
14105	050113250753	Ngô Lê Tuyết Nhi	TC	HQ13-BAF08	81	Tốt
14106	050113250785	Võ Thị Cẩm Nhung	TC	HQ13-BAF08	84	Tốt
14107	050113250847	Nguyễn Thanh Phương	TC	HQ13-BAF08	74	Khá
14108	050113250841	Nguyễn Mai Phương	TC	HQ13-BAF08	68	Khá
14109	050113250893	Mai Thị Mỹ Quỳnh	TC	HQ13-BAF08	83	Tốt
14110	050113250918	Đặng Thanh Tâm	TC	HQ13-BAF08	89	Tốt
14111	050113250947	Nguyễn Phúc Phương Thảo	TC	HQ13-BAF08	78	Khá
14112	050113250968	Phan Đức Thịnh	TC	HQ13-BAF08	75	Khá
14113	050113250977	Võ Thị Hoàng Thơ	TC	HQ13-BAF08	83	Tốt
14114	050113251023	Nguyễn Ngọc Anh Thư	TC	HQ13-BAF08	70	Khá
14115	050113251024	Nguyễn Ngọc Anh Thư	TC	HQ13-BAF08	52	Trung bình
14116	050113251058	Nguyễn Thị Thuỷ Tiên	TC	HQ13-BAF08	72	Khá
14117	050113251107	Nguyễn Ngọc Mai Trâm	TC	HQ13-BAF08	73	Khá
14118	050113251132	Nguyễn Ngọc Khánh Trân	TC	HQ13-BAF08	72	Khá
14119	050113251079	Huỳnh Thị Thu Trang	TC	HQ13-BAF08	69	Khá
14120	050113251152	Trần Thị Tuyết Trinh	TC	HQ13-BAF08	90	Xuất sắc
14121	050113251155	Mai Nguyễn Bảo Trúc	TC	HQ13-BAF08	64	Trung bình
14122	050113251170	Nguyễn Ngọc Tú Tú	TC	HQ13-BAF08	83	Tốt
14123	050113251211	Nguyễn Thị Tú Uyên	TC	HQ13-BAF08	72	Khá
14124	050113251291	Nguyễn Sử Như Ý	TC	HQ13-BAF08	77	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
14125	050113251295	Lê Như	Yên	TC	HQ13-BAF08	83	Tốt
14126	050113250024	Hoàng Châu Quốc	Anh	TC	HQ13-BAF09	100	Xuất sắc
14127	050113250017	Bùi Nguyễn Hoàng	Anh	TC	HQ13-BAF09	88	Tốt
14128	050113250044	Nguyễn Lan	Anh	TC	HQ13-BAF09	70	Khá
14129	050113250106	Nguyễn Gia	Bình	TC	HQ13-BAF09	57	Trung bình
14130	050113250136	Nguyễn Thị Xuân	Diệu	TC	HQ13-BAF09	75	Khá
14131	050113250213	Phạm Trần Khánh	Đông	TC	HQ13-BAF09	68	Khá
14132	050113250152	Huỳnh Nguyễn Minh	Dũng	TC	HQ13-BAF09	84	Tốt
14133	050113250161	Nguyễn Nhật	Duy	TC	HQ13-BAF09	79	Khá
14134	050113250164	Bùi Mỹ	Duyên	TC	HQ13-BAF09	80	Tốt
14135	050113250239	Nguyễn My	Hạ	TC	HQ13-BAF09	70	Khá
14136	050113250304	Trần Thanh	Hiền	TC	HQ13-BAF09	79	Khá
14137	050113250325	Trần Phương	Hoàng	TC	HQ13-BAF09	78	Khá
14138	050113250388	Tần Dương	Khang	TC	HQ13-BAF09	90	Xuất sắc
14139	050113250384	Nguyễn Hoàng Gia	Khang	TC	HQ13-BAF09	76	Khá
14140	050113250402	Võ Nguyễn Gia	Khánh	TC	HQ13-BAF09	84	Tốt
14141	050113250445	Võ Thị Thu	Kiều	TC	HQ13-BAF09	85	Tốt
14142	050113250446	Trần Huỳnh Thiên	Kim	TC	HQ13-BAF09	95	Xuất sắc
14143	050113250504	Phan Thị Khánh	Linh	TC	HQ13-BAF09	78	Khá
14144	050113250518	Nguyễn Đình Bảo Thiên	Loan	TC	HQ13-BAF09	78	Khá
14145	050113250525	Nguyễn Hải	Lộc	TC	HQ13-BAF09	69	Khá
14146	050113250522	Trịnh Bá	Long	TC	HQ13-BAF09	81	Tốt
14147	050113250578	Lương Phạm Trà	My	TC	HQ13-BAF09	72	Khá
14148	050113250584	Phan Thị Uyên	My	TC	HQ13-BAF09	63	Trung bình
14149	050113250602	Nguyễn Thùy	Na	TC	HQ13-BAF09	83	Tốt
14150	050113250619	Hoàng Nguyễn Bảo	Ngân	TC	HQ13-BAF09	100	Xuất sắc
14151	050113250635	Phạm Hoàng Bảo	Ngân	TC	HQ13-BAF09	78	Khá
14152	050113250615	Đặng Ái Thanh	Ngân	TC	HQ13-BAF09	74	Khá
14153	050113250614	Châu Thị Tuyết	Ngân	TC	HQ13-BAF09	61	Trung bình
14154	050113250701	Trương Hoàng Bảo	Ngọc	TC	HQ13-BAF09	95	Xuất sắc
14155	050113250695	Phạm Thị Thanh	Ngọc	TC	HQ13-BAF09	70	Khá
14156	050113250710	Hoàng Thị Thảo	Nguyên	TC	HQ13-BAF09	85	Tốt
14157	050113250731	Nguyễn Minh	Nhân	TC	HQ13-BAF09	67	Khá
14158	050113250839	Hoàng Thu	Phương	TC	HQ13-BAF09	88	Tốt
14159	050113250866	Nguyễn Đình Anh	Quân	TC	HQ13-BAF09	78	Khá
14160	050113250877	Nguyễn Thị Kim	Quyên	TC	HQ13-BAF09	68	Khá
14161	050113250913	Nguyễn Tấn	Tài	TC	HQ13-BAF09	48	Yếu
14162	050113250978	Nguyễn Anh	Thới	TC	HQ13-BAF09	78	Khá
14163	050113251013	Ngô Thị Anh	Thư	TC	HQ13-BAF09	87	Tốt
14164	050113251017	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	TC	HQ13-BAF09	74	Khá
14165	050113251001	Đỗ Thị Anh	Thư	TC	HQ13-BAF09	72	Khá
14166	050113250995	Huỳnh Thị Thanh	Thúy	TC	HQ13-BAF09	90	Xuất sắc
14167	050113251055	Lê Thị Cẩm	Tiên	TC	HQ13-BAF09	90	Xuất sắc
14168	050113251065	Phạm Anh	Tiến	TC	HQ13-BAF09	80	Tốt
14169	050113251110	Nguyễn Thị Bích	Trâm	TC	HQ13-BAF09	85	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
14170	050113251106	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Trâm	TC	HQ13-BAF09	77	Khá
14171	050113251109	Nguyễn Ngọc	Trâm	TC	HQ13-BAF09	73	Khá
14172	050113251218	Lê Tường	Vân	TC	HQ13-BAF09	78	Khá
14173	050113251227	Trần Nguyễn Hạnh	Vi	TC	HQ13-BAF09	78	Khá
14174	050113251244	Hồ Huỳnh Hoàng	Vy	TC	HQ13-BAF09	83	Tốt
14175	050113251243	Đặng Trang	Vy	TC	HQ13-BAF09	68	Khá
14176	050113250069	Phan Ngọc Lan	Anh	TC	HQ13-BAF10	81	Tốt
14177	050113250070	Phan Nguyễn Văn	Anh	TC	HQ13-BAF10	53	Trung bình
14178	050113250102	Nguyễn Hữu	Bảo	TC	HQ13-BAF10	57	Trung bình
14179	050113250206	Nguyễn Khánh	Đặng	TC	HQ13-BAF10	84	Tốt
14180	050113250193	Châu Thành	Đạt	TC	HQ13-BAF10	70	Khá
14181	050113250184	Trần Ánh	Dương	TC	HQ13-BAF10	79	Khá
14182	050113250243	Phạm Hồ	Hải	TC	HQ13-BAF10	88	Tốt
14183	050113250286	Nguyễn Trần Khả	Hân	TC	HQ13-BAF10	78	Khá
14184	050113250292	Thoòng Gia	Hân	TC	HQ13-BAF10	71	Khá
14185	050113250287	Phan Gia	Hân	TC	HQ13-BAF10	60	Trung bình
14186	050113250260	Võ Thị Thúy	Hằng	TC	HQ13-BAF10	73	Khá
14187	050113250298	Hoàng Phúc	Hậu	TC	HQ13-BAF10	78	Khá
14188	050113250300	Trương Hồng	Hậu	TC	HQ13-BAF10	74	Khá
14189	050113250363	Lê Quỳnh	Hương	TC	HQ13-BAF10	89	Tốt
14190	050113250373	Nguyễn Xuân	Hương	TC	HQ13-BAF10	79	Khá
14191	050113250366	Lưu Thu	Hương	TC	HQ13-BAF10	70	Khá
14192	050113250383	Nguyễn Dương Minh	Khang	TC	HQ13-BAF10	69	Khá
14193	050113250422	Trần Ngọc Đăng	Khôi	TC	HQ13-BAF10	81	Tốt
14194	050113250431	Nguyễn Minh	Khuyên	TC	HQ13-BAF10	84	Tốt
14195	050113250437	Nguyễn Đức Tuấn	Kiệt	TC	HQ13-BAF10	74	Khá
14196	050113250456	Nguyễn Huỳnh Nhật	Lam	TC	HQ13-BAF10	95	Xuất sắc
14197	050113250473	Vương Bội	Lâm	TC	HQ13-BAF10	76	Khá
14198	050113250463	Võ Phạm Hoàng	Lan	TC	HQ13-BAF10	76	Khá
14199	050113250537	Nguyễn Thị Trúc	Ly	TC	HQ13-BAF10	50	Trung bình
14200	050113250551	Trần Ngọc Xuân	Mai	TC	HQ13-BAF10	67	Khá
14201	050113250574	Bồ Thị Diễm	My	TC	HQ13-BAF10	87	Tốt
14202	050113250709	Hứa Nguyễn Thảo	Nguyên	TC	HQ13-BAF10	82	Tốt
14203	050113250738	Trần Minh	Nhật	TC	HQ13-BAF10	75	Khá
14204	050113250750	Lê Trịnh Hoài	Nhi	TC	HQ13-BAF10	87	Tốt
14205	050113250774	Trương Huỳnh Bảo	Nhi	TC	HQ13-BAF10	83	Tốt
14206	050113250843	Nguyễn Nam	Phương	TC	HQ13-BAF10	54	Trung bình
14207	050113250868	Phạm Minh	Quân	TC	HQ13-BAF10	62	Trung bình
14208	050113250958	Phạm Viết Việt	Thắng	TC	HQ13-BAF10	90	Xuất sắc
14209	050113250938	Hồng Ngọc	Thảo	TC	HQ13-BAF10	80	Tốt
14210	050113250983	Huỳnh Thị Thu	Thùy	TC	HQ13-BAF10	72	Khá
14211	050113250997	Phạm Thị	Thúy	TC	HQ13-BAF10	88	Tốt
14212	050113251052	Trương Võ Nguyệt	Thy	TC	HQ13-BAF10	72	Khá
14213	050113251064	Ngô Quang	Tiến	TC	HQ13-BAF10	78	Khá
14214	050113251100	Hà Nguyễn Huyền	Trâm	TC	HQ13-BAF10	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
14215	050113251115	Trần Mộng	Trâm	TC	HQ13-BAF10	70	Khá
14216	050113251078	Huỳnh Thị Kiều	Trang	TC	HQ13-BAF10	86	Tốt
14217	050113251096	Trần Bùi Thùy	Trang	TC	HQ13-BAF10	83	Tốt
14218	050113251093	Phan Lê Xuân	Trang	TC	HQ13-BAF10	74	Khá
14219	050113251139	Lê Đức	Trí	TC	HQ13-BAF10	67	Khá
14220	050113251149	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	TC	HQ13-BAF10	81	Tốt
14221	050113251212	Nguyễn Vũ Phương	Uyên	TC	HQ13-BAF10	73	Khá
14222	050113251276	Tô Thảo	Vy	TC	HQ13-BAF10	83	Tốt
14223	050113251262	Nguyễn Thị Khánh	Vy	TC	HQ13-BAF10	80	Tốt
14224	050113251266	Nguyễn Thy Khánh	Vy	TC	HQ13-BAF10	75	Khá
14225	050113251306	Trịnh Ngọc	Yến	TC	HQ13-BAF10	87	Tốt
14226	050113250006	Lê Thị Hoài	An	TC	HQ13-BAF11	76	Khá
14227	050113250009	Nguyễn Lê Tâm	An	TC	HQ13-BAF11	72	Khá
14228	050113250062	Nguyễn Thị Vân	Anh	TC	HQ13-BAF11	79	Khá
14229	050113250065	Nguyễn Trung	Anh	TC	HQ13-BAF11	75	Khá
14230	050113250076	Phạm Quỳnh	Anh	TC	HQ13-BAF11	68	Khá
14231	050113250100	Nguyễn Đình Thái	Bảo	TC	HQ13-BAF11	83	Tốt
14232	050113250117	Nguyễn Thị Kiều	Châu	TC	HQ13-BAF11	87	Tốt
14233	050113250138	Trần Nguyễn Thanh	Diệu	TC	HQ13-BAF11	90	Xuất sắc
14234	050113250146	Trần Thị Thùy	Dung	TC	HQ13-BAF11	75	Khá
14235	050113250155	Phạm Hùng	Dũng	TC	HQ13-BAF11	52	Trung bình
14236	050113250172	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	TC	HQ13-BAF11	81	Tốt
14237	050113250266	Hà Thị Ngọc	Hân	TC	HQ13-BAF11	84	Tốt
14238	050113250288	Phạm Đặng Gia	Hân	TC	HQ13-BAF11	84	Tốt
14239	050113250284	Nguyễn Trần Gia	Hân	TC	HQ13-BAF11	83	Tốt
14240	050113250254	Lê Võ Minh	Hằng	TC	HQ13-BAF11	68	Khá
14241	050113250253	Huỳnh Ngọc	Hằng	TC	HQ13-BAF11	68	Khá
14242	050113250317	Nguyễn Thu	Hoài	TC	HQ13-BAF11	86	Tốt
14243	050113250448	Mật Mỹ	Kỳ	TC	HQ13-BAF11	93	Xuất sắc
14244	050113250460	Lưu Thị Ngọc	Lan	TC	HQ13-BAF11	79	Khá
14245	050113250502	Nguyễn Trần Khánh	Linh	TC	HQ13-BAF11	84	Tốt
14246	050113250513	Trịnh Khánh	Linh	TC	HQ13-BAF11	77	Khá
14247	050113250507	Phạm Thị Thùy	Linh	TC	HQ13-BAF11	69	Khá
14248	050113250526	Võ Tấn	Lộc	TC	HQ13-BAF11	95	Xuất sắc
14249	050113250547	Nguyễn Thị Trúc	Mai	TC	HQ13-BAF11	71	Khá
14250	050113250616	Đặng Hoàng Bảo	Ngân	TC	HQ13-BAF11	86	Tốt
14251	050113250630	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	TC	HQ13-BAF11	78	Khá
14252	050113250623	Lê Hồ Thiên	Ngân	TC	HQ13-BAF11	74	Khá
14253	050113250626	Mai Ngọc Khánh	Ngân	TC	HQ13-BAF11	74	Khá
14254	050113250675	Huỳnh Nguyễn Bảo	Ngọc	TC	HQ13-BAF11	86	Tốt
14255	050113250694	Phạm Phan Bảo	Ngọc	TC	HQ13-BAF11	84	Tốt
14256	050113250682	Nguyễn Hồng	Ngọc	TC	HQ13-BAF11	83	Tốt
14257	050113250745	Huỳnh Ngọc Bảo	Nhi	TC	HQ13-BAF11	90	Xuất sắc
14258	050113250796	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	TC	HQ13-BAF11	76	Khá
14259	050113250790	Lương Võ Tuyết	Như	TC	HQ13-BAF11	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
14260	050113250784	Phạm Thị Tuyết	Nhung	TC	HQ13-BAF11	73	Khá
14261	050113250937	Hồ Thị Thu	Thảo	TC	HQ13-BAF11	81	Tốt
14262	050113251000	Chu Thị Hải	Thư	TC	HQ13-BAF11	68	Khá
14263	050113251057	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	TC	HQ13-BAF11	68	Khá
14264	050113251121	Võ Thùy	Trâm	TC	HQ13-BAF11	92	Xuất sắc
14265	050113251119	Võ Hồng	Trâm	TC	HQ13-BAF11	75	Khá
14266	050113251094	Phan Thị Hoài	Trang	TC	HQ13-BAF11	90	Xuất sắc
14267	050113251085	Nguyễn Hoàn Mai	Trang	TC	HQ13-BAF11	86	Tốt
14268	050113251147	Nguyễn Hồng Phương	Trinh	TC	HQ13-BAF11	90	Xuất sắc
14269	050113251150	Nguyễn Thị Minh	Trinh	TC	HQ13-BAF11	86	Tốt
14270	050113251161	Phạm Nguyễn Hải	Trúc	TC	HQ13-BAF11	84	Tốt
14271	050113251216	Trịnh Thị Kim	Vàng	TC	HQ13-BAF11	86	Tốt
14272	050113251236	Trần Quốc	Vũ	TC	HQ13-BAF11	78	Khá
14273	050113251238	Bùi Mai Uyên	Vy	TC	HQ13-BAF11	85	Tốt
14274	050113251241	Đinh Ngọc	Vy	TC	HQ13-BAF11	68	Khá
14275	050113251280	Trần Phương	Vy	TC	HQ13-BAF11	67	Khá
14276	050113250001	Bùi Quách Khả	Ái	TC	HQ13-BAF12	83	Tốt
14277	050113250033	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC	HQ13-BAF12	90	Xuất sắc
14278	050113250022	Hồ Phương	Anh	TC	HQ13-BAF12	81	Tốt
14279	050113250067	Nguyễn Vũ Vân	Anh	TC	HQ13-BAF12	78	Khá
14280	050113250115	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	TC	HQ13-BAF12	78	Khá
14281	050113250118	Võ Ngọc Bảo	Châu	TC	HQ13-BAF12	75	Khá
14282	050113250192	Nguyễn Anh	Đào	TC	HQ13-BAF12	59	Trung bình
14283	050113250210	Đinh Thị Hồng	Diệp	TC	HQ13-BAF12	79	Khá
14284	050113250182	Lê Lưu	Dương	TC	HQ13-BAF12	76	Khá
14285	050113250226	Bùi Ngân	Hà	TC	HQ13-BAF12	80	Tốt
14286	050113250301	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	TC	HQ13-BAF12	48	Yếu
14287	050113250320	Ngô Đình	Hoàng	TC	HQ13-BAF12	77	Khá
14288	050113250397	Nguyễn Nam	Khánh	TC	HQ13-BAF12	48	Yếu
14289	050113250433	Hà Anh	Kiệt	TC	HQ13-BAF12	56	Trung bình
14290	050113250509	Sử Thị Phương	Linh	TC	HQ13-BAF12	100	Xuất sắc
14291	050113250485	Khổng Thị Phương	Linh	TC	HQ13-BAF12	50	Trung bình
14292	050113250519	Nguyễn Phi	Long	TC	HQ13-BAF12	89	Tốt
14293	050113250541	Trần Thị Cẩm	Ly	TC	HQ13-BAF12	87	Tốt
14294	050113250562	Hoàng Công	Minh	TC	HQ13-BAF12	78	Khá
14295	050113250559	Châu Nguyệt	Minh	TC	HQ13-BAF12	70	Khá
14296	050113250596	Nguyễn Trần Thiên	Mỹ	TC	HQ13-BAF12	75	Khá
14297	050113250648	Võ Huỳnh Kim	Ngân	TC	HQ13-BAF12	79	Khá
14298	050113250672	Đặng Thị Cẩm	Ngọc	TC	HQ13-BAF12	72	Khá
14299	050113250752	Lưu Tường Phương	Nhi	TC	HQ13-BAF12	78	Khá
14300	050113250764	Nguyễn Thị Yến	Nhi	TC	HQ13-BAF12	66	Khá
14301	050113250798	Phạm Võ Hà	Như	TC	HQ13-BAF12	74	Khá
14302	050113250815	Nguyễn Thanh	Phát	TC	HQ13-BAF12	80	Tốt
14303	050113250833	Nguyễn Thị Chí	Phúc	TC	HQ13-BAF12	69	Khá
14304	050113250832	Nguyễn Đặng Hồng	Phúc	TC	HQ13-BAF12	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
14305	050113250855	Vũ Ngọc Lan	Phuong	TC	HQ13-BAF12	90	Xuất sắc
14306	050113250906	Cao Thị Ngọc	Soan	TC	HQ13-BAF12	83	Tốt
14307	050113250946	Nguyễn Lê Phương	Thảo	TC	HQ13-BAF12	76	Khá
14308	050113250964	Võ Quốc	Thiện	TC	HQ13-BAF12	78	Khá
14309	050113250965	Đoàn Quốc	Thịnh	TC	HQ13-BAF12	94	Xuất sắc
14310	050113250970	Võ Quốc	Thịnh	TC	HQ13-BAF12	90	Xuất sắc
14311	050113251020	Nguyễn Minh	Thư	TC	HQ13-BAF12	81	Tốt
14312	050113251025	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	TC	HQ13-BAF12	71	Khá
14313	050113251041	Nguyễn Thị Ngọc	Thương	TC	HQ13-BAF12	94	Xuất sắc
14314	050113251046	Trương Thị Thanh	Thương	TC	HQ13-BAF12	73	Khá
14315	050113250991	Huỳnh Hoàng Thu	Thủy	TC	HQ13-BAF12	86	Tốt
14316	050113251050	Phạm Phương	Thy	TC	HQ13-BAF12	86	Tốt
14317	050113251056	Nguyễn Dương Quỳnh	Tiên	TC	HQ13-BAF12	84	Tốt
14318	050113251108	Nguyễn Ngọc	Trâm	TC	HQ13-BAF12	84	Tốt
14319	050113251130	Nguyễn Kim Huyền	Trân	TC	HQ13-BAF12	76	Khá
14320	050113251134	Nguyễn Thị Bảo	Trân	TC	HQ13-BAF12	75	Khá
14321	050113251214	Trần Ngọc Phương	Uyên	TC	HQ13-BAF12	81	Tốt
14322	050113251258	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	TC	HQ13-BAF12	78	Khá
14323	050113251294	Võ Thị	Ý	TC	HQ13-BAF12	81	Tốt
14324	050113251292	Trần Ngọc Như	Ý	TC	HQ13-BAF12	62	Trung bình
14325	050113251296	Nguyễn Thị	Yên	TC	HQ13-BAF12	68	Khá
14326	050113250094	Trương Thị Thuý	Ân	TC	HQ13-BAF13	81	Tốt
14327	050113250081	Trần Ngọc	Anh	TC	HQ13-BAF13	83	Tốt
14328	050113250036	Lê Thị Kim	Anh	TC	HQ13-BAF13	82	Tốt
14329	050113250056	Nguyễn Thị Kim	Anh	TC	HQ13-BAF13	78	Khá
14330	050113250095	Bùi Gia	Bảo	TC	HQ13-BAF13	78	Khá
14331	050113250113	Lê Nguyễn Bảo	Châu	TC	HQ13-BAF13	81	Tốt
14332	050113250199	Nguyễn Đình	Đạt	TC	HQ13-BAF13	40	Yếu
14333	050113250173	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	TC	HQ13-BAF13	92	Xuất sắc
14334	050113250285	Nguyễn Trần Gia	Hân	TC	HQ13-BAF13	63	Trung bình
14335	050113250367	Nguyễn Đào Mai	Hương	TC	HQ13-BAF13	82	Tốt
14336	050113250369	Nguyễn Nhị Mai	Hương	TC	HQ13-BAF13	80	Tốt
14337	050113250430	Châu Lê Bảo	Khuyên	TC	HQ13-BAF13	88	Tốt
14338	050113250449	Trương Khắc Huỳnh	Kỳ	TC	HQ13-BAF13	63	Trung bình
14339	050113250483	Hồng Mai	Linh	TC	HQ13-BAF13	81	Tốt
14340	050113250510	Triệu Phương	Linh	TC	HQ13-BAF13	56	Trung bình
14341	050113250523	Vũ Đình	Long	TC	HQ13-BAF13	86	Tốt
14342	050113250538	Nguyễn Thị Yến	Ly	TC	HQ13-BAF13	81	Tốt
14343	050113250534	Huỳnh Thị Phương	Ly	TC	HQ13-BAF13	75	Khá
14344	050113250546	Nguyễn Thị	Mai	TC	HQ13-BAF13	81	Tốt
14345	050113250553	Nguyễn Đức	Mạnh	TC	HQ13-BAF13	63	Trung bình
14346	050113250572	Trần Cao	Minh	TC	HQ13-BAF13	84	Tốt
14347	050113250644	Trần Thị Thanh	Ngân	TC	HQ13-BAF13	82	Tốt
14348	050113250654	Lê Tuyết	Nghi	TC	HQ13-BAF13	72	Khá
14349	050113250733	Diệp Ngọc	Nhất	TC	HQ13-BAF13	71	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
14350	050113250777	Vũ Ngọc Yến	Nhi	TC	HQ13-BAF13	88	Tốt
14351	050113250746	Huỳnh Thị Trà	Nhi	TC	HQ13-BAF13	79	Khá
14352	050113250825	Lương Minh	Phú	TC	HQ13-BAF13	83	Tốt
14353	050113250829	Huỳnh Ngọc Gia	Phúc	TC	HQ13-BAF13	75	Khá
14354	050113250837	Đỗ Ngọc Minh	Phương	TC	HQ13-BAF13	96	Xuất sắc
14355	050113250844	Nguyễn Thị Hoài	Phương	TC	HQ13-BAF13	57	Trung bình
14356	050113250864	Đoàn Thế	Quân	TC	HQ13-BAF13	77	Khá
14357	050113250872	Nguyễn Minh	Quốc	TC	HQ13-BAF13	88	Tốt
14358	050113250903	Trần Thị Như	Quỳnh	TC	HQ13-BAF13	81	Tốt
14359	050113250929	Văn Nhật	Thanh	TC	HQ13-BAF13	66	Khá
14360	050113250943	Nguyễn Đăng Thiên	Thảo	TC	HQ13-BAF13	90	Xuất sắc
14361	050113250941	Lê Phương	Thảo	TC	HQ13-BAF13	81	Tốt
14362	050113250985	Lê Thị Ngân	Thùy	TC	HQ13-BAF13	71	Khá
14363	050113251061	Trịnh Thủy	Tiên	TC	HQ13-BAF13	91	Xuất sắc
14364	050113251112	Phạm Nguyễn Bảo	Trâm	TC	HQ13-BAF13	87	Tốt
14365	050113251111	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	TC	HQ13-BAF13	83	Tốt
14366	050113251117	Trần Tú	Trâm	TC	HQ13-BAF13	68	Khá
14367	050113251127	Lê Bảo	Trân	TC	HQ13-BAF13	81	Tốt
14368	050113251074	Bùi Thùy	Trang	TC	HQ13-BAF13	78	Khá
14369	050113251095	Phạm Hoàng Yến	Trang	TC	HQ13-BAF13	74	Khá
14370	050113251175	Bùi Anh	Tuấn	TC	HQ13-BAF13	91	Xuất sắc
14371	050113251177	Lê	Tuấn	TC	HQ13-BAF13	66	Khá
14372	050113251194	Vì Phương	Tuyền	TC	HQ13-BAF13	76	Khá
14373	050113251200	Bùi Đan	Uyên	TC	HQ13-BAF13	80	Tốt
14374	050113251257	Nguyễn Lê Khánh	Vy	TC	HQ13-BAF13	81	Tốt
14375	050113251284	Trần Triều	Vy	TC	HQ13-BAF13	78	Khá

Danh sách này gồm: 14.375 sinh viên./.

